Biểu mẫu 18

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

TRƯỜNG ĐẠI HỌC HÀNG HẢI VIỆT NAM

THÔNG BÁO

Công khai thông tin chất lượng đào tạo thực tế của cơ sở giáo dục đại học, trường cao đẳng sư phạm năm học 2021-2022

A. Công khai thông tin về quy mô đào tạo hiện tại

STT	Khối ngành	Quy mô sinh viên hiện tại							
		Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học		Cao đẳng sư phạm		Trung cấp sư phạm	
				Chính quy	Vừa làm vừa học	Chính quy	Vừa làm vừa học	Chính quy	Vừa làm vừa học
	Tổng số	**48**	**592**	**13979**	**284**				
1	Khối ngành I								
2	Khối ngành II					x	x	x	x
3	Khối ngành III			3525	179	x	x	x	x
4	Khối ngành IV					x	x	x	x
5	Khối ngành V	20	113	5995	77	x	x	x	x
6	Khối ngành VI					x	x	x	x
7	Khối ngành VII	28	479	4459	28	x	x	x	x

B. Công khai thông tin về sinh viên tốt nghiệp và tỷ lệ sinh viên có việc làm sau 01 năm

STT	Khối ngành	Số sinh viên tốt nghiệp	Phân loại tốt nghiệp (%)			Tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp có việc làm sau 1 năm ra trường (%)*
			Loại xuất sắc	Loại giỏi	Loại khá	
	Tổng số	**2447**	**4,66%**	**14,47%**	**56,56%**	**93.33%**
1	Khối ngành I					
2	Khối ngành II					
3	Khối ngành III	574	6,10%	18,47%	58,36%	89,8%
4	Khối ngành IV					
5	Khối ngành V	1125	3,11%	11,73%	55,82%	91,8%
6	Khối ngành VI					
7	Khối ngành VII	748	5,88%	15,51%	56,28%	90,2%

(*) Tỷ lệ SVTN có việc làm tính theo công thức: ((SL SVTN có việc làm + SL SVTN đang học nâng cao)/tổng số SVTN được khảo sát)* 100

C. Công khai các môn học của từng khóa học, chuyên ngành

Các môn học chung

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
1.	Xác suất thống kê (18121)	Phục vụ giảng dạy các môn học của các ngành kỹ thuật	2	Có	Kiểm tra và thi tự luận
2.	Lý thuyết tối ưu trong đóng tàu (18123)	Phục vụ giảng dạy các môn học của các ngành kỹ thuật	2	Có	Kiểm tra và thi tự luận
3.	Toán cao cấp (18124)	Phục vụ giảng dạy các môn học của các ngành kỹ thuật	4	Có	Kiểm tra và thi tự luận
4.	Toán cao cấp (18124E)	Phục vụ giảng dạy các môn học của các ngành kỹ thuật	4	Có	Kiểm tra và thi tự luận
5.	Toán cao cấp (18124H)	Phục vụ giảng dạy các môn học của các ngành kỹ thuật	4	Có	Kiểm tra và thi tự luận
6.	Toán chuyên đề (18125)	Phục vụ giảng dạy các môn học của các ngành kinh tế	3	Có	Kiểm tra và thi tự luận
7.	Toán chuyên đề (18125H)	Phục vụ giảng dạy các môn học của các ngành kỹ thuật	3	Có	Kiểm tra và thi tự luận
8.	Toán ứng dụng (18131)	Phục vụ giảng dạy các môn học của các ngành kỹ thuật	3	Có	Kiểm tra và thi tự luận
9.	Vật lý 1 (18201)	Phục vụ giảng dạy các môn học của các ngành kỹ thuật	3	Có	Kiểm tra và thi tự luận
10.	Vật lý 1 (18201E)	Phục vụ giảng dạy các môn học của các ngành kỹ thuật	3	Có	Kiểm tra và thi tự luận
11.	Vật lý 2 (18202)	Phục vụ giảng dạy các môn học của các ngành kỹ thuật	3	Có	Kiểm tra và thi tự luận
12.	Vật lý 2 (18202H)	Phục vụ giảng dạy các môn học của các ngành kỹ thuật	3	Có	Kiểm tra và thi tự luận
13.	Vẽ kỹ thuật cơ bản 1 (18302)	Phục vụ giảng dạy các môn học của các ngành kỹ thuật	2	Có	Kiểm tra và thi tự luận
14.	Vẽ kỹ thuật cơ bản 1 (18302H)	Phục vụ giảng dạy các môn học của các ngành kỹ thuật	2	Có	Kiểm tra và thi tự luận
15.	Hình họa – Vẽ kỹ thuật (18304)	Phục vụ giảng dạy các môn học của các ngành kỹ thuật	3	Có	Kiểm tra và thi tự luận
16.	Hình họa – Vẽ kỹ thuật (18304E)	Phục vụ giảng dạy các môn học của các ngành kỹ thuật	3	Có	Kiểm tra và thi tự luận
17.	Vẽ kỹ thuật cơ khí (18305)	Phục vụ giảng dạy các môn học của các ngành kỹ thuật	3	Có	Kiểm tra và thi tự luận
18.	Cơ chất lỏng (18404)	Phục vụ giảng dạy các môn học của các ngành kỹ thuật	3	Có	Kiểm tra và thi tự luận

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
19.	Cơ lý thuyết (18405)	Phục vụ giảng dạy các môn học của các ngành kỹ thuật	3	Có	Kiểm tra và thi tự luận
20.	Cơ lý thuyết (18405E)	Phục vụ giảng dạy các môn học của các ngành kỹ thuật	3	Có	Kiểm tra và thi tự luận
21.	Sức bền vật liệu (18504)	Phục vụ giảng dạy các môn học của các ngành kỹ thuật	3	Có	Kiểm tra và thi tự luận
22.	Sức bền vật liệu (18504E)	Phục vụ giảng dạy các môn học của các ngành kỹ thuật	3	Có	Kiểm tra và thi tự luận
23.	Triết học Mác Lênin	Mục đích: Xác lập thế giới quan, nhân sinh quan và phương pháp luận chung nhất để tiếp cận các khoa học chuyên ngành đào tạo.	2	Có	Tự luận
24.	Kinh tế chính trị Mác Lênin	Học phần Kinh tế Chính trị Mác - Lênin cung cấp những tri thức kinh tế chính trị Mác - Lênin về phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa và những vấn đề kinh tế chính trị của thời kỳ quá độ lên CNXH ở Việt Nam. Từ đó, giúp sinh viên có khả năng xác định các vấn đề thực tiễn liên quan đến học phần và tích cực học tập để nâng cao nhận thức về trách nhiệm của bản thân với công cuộc phát triển kinh tế đất nước	3	Có	Tự luận
25.	Chủ nghĩa xã hội khoa học	Cùng với các môn khoa học Mác - Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh và các môn học khác giúp sinh viên có nhận thức tổng hợp, toàn diện về chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. Từ đó hiểu biết nền tảng tư tưởng của Đảng, xây dựng niềm tin, lý tưởng cách mạng cho sinh viên. Giúp cho sinh viên xác lập thế giới quan, nhân sinh quan và phương pháp luận chung nhất để tiếp cận các khoa học chuyên ngành đào tạo.	2	Có	Tự luận
26.	Lô- gíc học	Sinh viên có kiến thức cơ bản để hiểu biết về tư duy một cách hệ thống; bước đầu vận dụng sự hiểu biết đó để điều chỉnh và rèn luyện kỹ năng tư duy, hình	2	Có	Tự luận

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		thành các phẩm chất tư duy hệ thống, đúng đắn, chặt chẽ, tránh được những lỗi lô-gíc.			
27.	Tâm lý học đại cương	Trình bày khái lược các nội dung trọng tâm và quá trình hình thành phát triển của tâm lý, ý thức nhằm tạo ra cái nhìn tổng quát về đối tượng và phạm vi của môn học. Bao quát những nội dung cơ bản của tâm lý học: về nhận thức; về nhân cách và sự hình thành nhân cách; về sự sai lệch hành vi cá nhân và hành vi xã hội.	3	Có	Tự luận
28.	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Học phần tư tưởng Hồ Chí Minh cung cấp những nội dung cơ bản về tư tưởng Hồ Chí Minh. Từ đó, giúp chó sinh viên có được tư duy đúng đắn, có khả năng nhận thức và áp dụng tư tưởng Hồ Chí Minh vào quá trình học tập, rèn luyện và tu dưỡng bản thân.	2	Có	Tự luận
29.	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	Sinh viên hiểu được sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam, nội dung đường lối lãnh đạo cách mạng Việt Nam của Đảng. Từ đó chủ động nhận thức, tôn trọng lịch sử, sự thật khách quan, tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng. Đồng thời biết lựa chọn tư liệu, tài liệu nghiên cứu, học tập để giải quyết các vấn đề thực tiễn đặt ra.	2	Có	Tự luận
30.	Xã hội học	- Mục đích: Xác lập thế giới quan, nhân sinh quan và phương pháp luận chung nhất để tiếp cận các khoa học chuyên ngành đào tạo. - Nội dung học phần: Giúp sinh viên hiểu biết nhất định về những vấn đề cơ bản của xã hội: quan hệ xã hội, mạng lưới xã hội, các nhóm xã hội, các tổ chức xã hội; Các phương pháp, kỹ thuật cơ bản về nghiên cứu, điều tra thu thập thông tin về các vấn đề xã hội nói chung; Nghiên cứu về dư luận xã hội với tư cách là một vấn đề xã hội	2	Có	Tự luận

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		thuộc về đám đông bằng phương pháp tiếp cận của xã hội học; Nghiên cứu về truyền thông đại chúng - một mô hình thiết lập, duy trì và phát triển các mối quan hệ xã hội trong xã hội hiện đại và ảnh hưởng của thiết chế này đối với sự phát triển của mỗi cá nhân và cả hệ thống xã hội nói chung; Nghiên cứu về tội phạm dưới góc độ xã hội học với tư cách là một hiện tượng xã hội tiêu cực. - Kiến thức của học phần này, làm cở sở cho sinh viên tiếp cận, nghiên cứu các môn chuyên ngành sau này.			
31.	Đại cương văn hóa Việt Nam	Cung cấp những kiến thức cơ bản về văn hoá học, đặc trưng bản sắc văn hoá truyền thống Việt Nam, diễn trình văn hóa Việt Nam. Từ đó thấy được những khó khăn và thuận lợi trong việc xây dựng, giữ gìn và phát triển văn hóa của Việt Nam khi đối mặt với xu hướng toàn cầu hoá.		Có	Tự luận
32.	Anh văn cơ bản 1	sinh viên đạt trình độ năng lực A2 theo khung trình độ Châu Âu	3	Có	Thi nói và tự luận
33.	Anh văn cơ bản 2	sinh viên đạt trình độ năng lực A2-B1 theo khung trình độ Châu Âu	3	Có	Thi nói và tự luận
34.	Anh văn cơ bản 3	sinh viên đạt trình độ năng lực B1 theo khung trình độ Châu Âu	3	Có	Thi nói và tự luận
35.	Anh văn 1 CL	sinh viên đạt trình độ năng lực A2 theo khung trình độ Châu Âu	5	Có	Thi nói và tự luận
36.	Anh văn 2 CL	sinh viên đạt trình độ năng lực A2-B1 theo khung trình độ Châu Âu	5	Có	Thi nói và tự luận
37.	Anh văn 3 CL	sinh viên đạt trình độ năng lực B1 theo khung trình độ Châu Âu	5	Có	Thi nói và tự luận
38.	Kỹ năng mềm 1	Mục đích của môn học là trang bị cho sinh viên các kiến thức và kỹ năng nhằm: Hiểu được các nguyên tắc, quy trình giao tiếp và vận dụng trong thực tiễn. Nắm được cách thức, kỹ năng xây dựng và thực hiện hoàn chỉnh bài thuyết trình.	2	Có	Tự luận

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		Nhận diện và giải quyết một cách tích cực, triệt để những vấn đề nảy sinh trong quá trình làm việc nhóm.			
39.	Kỹ năng mềm 2	Môn học cung cấp các kiến thức cơ bản về việc xác định mục tiêu nghề nghiệp, cách thức xây dựng một bộ hồ sơ hoàn chỉnh nhằm gây ấn tượng với nhà tuyển dụng, nắm được kỹ năng trả lời phỏng vấn đạt hiệu quả cao; đồng thời có khả năng quản lý tốt công việc của bản thân.	2	Có	Tự luận
40.	Môi trường và bảo vệ môi trường	Hiểu được các kiến thức cơ bản về môi trường và tài nguyên; giải thích được một số dạng ô nhiễm các thành phần môi trường và vấn đề biến đổi khí hậu; hiểu được mối quan hệ giữa dân số với các áp lực tài nguyên và môi trường, biết được các giải pháp về mặt chiến lược, quản lý và kỹ thuật đối với nhiệm vụ bảo vệ tài nguyên và môi trường. Nhận thức được vai trò của bản thân và có thái độ ứng xử đúng đắn trong vấn đề bảo vệ môi trường và sử dụng tài nguyên hợp lý.	2	Có	Thi tự luận
41.	Tin học văn phòng	Học phần cung cấp các kiến thức cơ bản về soạn thảo và định dạng văn bản với MS Word, thao tác và xử lý dữ liệu trên bảng tính với MS Excel. Từ đó hình thành cho sinh viên các kỹ năng để có thể làm việc trên văn bản và bảng tính	3	Có	Thi tự luận.

Khoa Hàng hải

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
1	Khí tượng - Hải dương	Cung cấp các kiến thức và kỹ năng thuộc khối kiến thức, kỹ năng cơ sở ngành	3	Có	Trắc nghiệm
2	La bàn từ	Cung cấp các kiến thức và kỹ năng thuộc khối kiến thức, kỹ năng cơ sở ngành	2	Có	Trắc nghiệm
3	Ổn định tàu	Cung cấp các kiến thức và kỹ năng thuộc khối kiến thức, kỹ năng cơ sở ngành	4	Có	Vấn đáp

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
4	Đại cương hàng hải	Cung cấp các kiến thức và kỹ năng thuộc khối kiến thức, kỹ năng cơ sở ngành	2	Có	Viết bài tự luận
5	Quy tắc phòng ngừa đâm va	Cung cấp các kiến thức và kỹ năng thuộc khối kiến thức, kỹ năng cơ sở ngành	3	Có	Vấn đáp
6	Giới thiệu ngành ĐKTB	Cung cấp các kiến thức và kỹ năng thuộc khối kiến thức, kỹ năng cơ sở ngành	2	Có	Viết báo cáo thu hoạch
7	Thủy nghiệp - thông hiệu	Cung cấp các kiến thức và kỹ năng thuộc khối kiến thức, kỹ năng cơ sở ngành	4	Có	Vấn đáp
8	An toàn lao động HH	Cung cấp các kiến thức và kỹ năng thuộc khối kiến thức, kỹ năng cơ sở ngành	2	Có	Trắc nghiệm
9	Tin học hàng hải	Cung cấp các kiến thức và kỹ năng thuộc khối kiến thức, kỹ năng cơ sở ngành	2	Có	Thực hành trên máy và vấn đáp
10	Đại cương về tàu biển	Cung cấp các kiến thức và kỹ năng thuộc khối kiến thức, kỹ năng cơ sở ngành	2	Có	Thi viết tự luận
11	Tự động điều khiển tàu thủy	Cung cấp các kiến thức và kỹ năng thuộc khối kiến thức, kỹ năng cơ sở ngành	2	Có	Thi viết tự luận
12	Khí tượng - Hải dương	Cung cấp các kiến thức và kỹ năng thuộc khối kiến thức, kỹ năng cơ sở ngành	3	Có	Trắc nghiệm
13	Đại cương hàng hải	Cung cấp các kiến thức và kỹ năng thuộc khối kiến thức, kỹ năng cơ sở ngành	2	Có	Thi viết tự luận
14	Quy tắc phòng ngừa đâm va	Cung cấp các kiến thức và kỹ năng thuộc khối kiến thức, kỹ năng cơ sở ngành	3	Có	Vấn đáp
15	An toàn lao động HH (lớp chọn)	Cung cấp các kiến thức và kỹ năng thuộc khối kiến thức, kỹ năng cơ sở ngành	2	Có	Trắc nghiệm
16	Khí tượng - Hải dương (lớp chọn)	Cung cấp các kiến thức và kỹ năng thuộc khối kiến thức, kỹ năng cơ sở ngành	3	Có	Trắc nghiệm
17	Ổn định tàu (lớp chọn)	Cung cấp các kiến thức và kỹ năng thuộc khối kiến thức, kỹ năng cơ sở ngành	4	Có	Vấn đáp
18	Quy tắc phòng ngừa đâm va trên biển (lớp chọn)	Cung cấp các kiến thức và kỹ năng thuộc khối kiến thức, kỹ năng cơ sở ngành	3	Có	Vấn đáp
19	Tìm kiếm và cứu nạn Hàng hải	Cung cấp các kiến thức và kỹ năng thuộc khối kiến thức, kỹ năng cơ sở ngành	2	Có	Thi viết tự luận
20	Xử lý tình huống khẩn cấp trên biển	Hướng dẫn quy trình và thực hiện quy trình chữa cháy trên tàu; cứu người rơi xuống nước; từ bỏ tàu; đâm va trên biển; cứu thủng tàu; mắc cạn và các tình huống sự cố khác.	2	Có	Thi vấn đáp
21	Thu nhận và phân tích thông tin thời tiết trên biển	Trang bị kiến thức về thời tiết, ảnh hưởng thời tiết đến các hoạt động hàng hải. Hướng dẫn cách sử dụng các phương tiện máy móc trên tàu thu các bản tin thời tiết. Hướng dẫn cách phân tích các yếu tố trên các bản tin thời tiết, phục vụ công tác dẫn tàu an toàn và đạt hiệu quả kinh tế.	2	Có	Thi vấn đáp

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
22	Nghiệp vụ khai thác tàu Container	Trang bị kiến thức về container, tàu container, phương thức vận tải container; hướng dẫn các quy trình xếp, dỡ, cố định, chằng buộc	2	Có	Thi vấn đáp
23	Lập kế hoạch chuyến đi	Hướng dẫn chi tiết các tài liệu, ấn phẩm hàng hải liên quan, nguyên tắc và phương pháp lập tuyến hàng hải dự tính, tính toán các yếu tố cơ bản, nguyên tắc và phương pháp lập kế hoạch chuyến đi, đánh giá tính an toàn và kinh tế của chuyến đi	2	Có	Thi viết tự luận
24	Hệ thống thông tin và chỉ báo hải đồ điện tử	Trình bày được các quy định và tiêu chuẩn đối với hải đồ điện tử.Giải thích được các thuật ngữ, các khái niệm cơ bản liên quan đến Hải đồ điện tử.Mô tả được cấu tạo và nguyên lý hoạt động của hệ thống thông tin và hiển thị hải đồ điện tử Thực hiện được quy trình khai thác hệ thống thông tin và hiển thị hải đồ điện tử để thiết lập và kiểm soát tuyến hàng hải dự tính.Khái quát được xu hướng phát triển của hàng hải điện tử	2	Có	Thi vấn đáp
25	Địa văn hàng hải 1	Cung cấp các kiến thức cơ bản về trái đất, các hệ trắc địa, cách xác định phương hướng trên biển. Hướng dẫn chi tiết các phương pháp và cách thức xác định quãng đường tàu chạy trên biển. Trang bị các kiến thức cơ bản về hải đồ, hướng dẫn cách thao tác, tu chỉnh hải đồ. Giới thiệu và hướng dẫn sử dụng các ấn phẩm hàng hải, hệ thống báo hiệu hàng hải.	3	Có	Thi tự luận hoặc vấn đáp
26	Địa văn hàng hải 2	Cung cấp các kiến thức và kỹ năng thao tác đường đi, dự tính vị trính tàu bằng các phương pháp khác nhau; Hướng dẫn các phương pháp xác định vị trí tàu bằng các mục tiêu địa văn; Đánh giá độ chính xác của vị trí xác định. Cung cấp các kiến thức về thủy triều cũng như đặc điểm thủy triều Việt Nam và hướng dẫn chi tiết tính toán thủy triều tại tất cả mọi cảng biển trên thế giới với các điều kiện khác nhau; Cung cấp kiến thức dẫn tàu an toàn trong các khu vực và điều kiện hàng hải khó khăn.	4	Có	Thi tự luận hoặc vấn đáp
27	Thiên văn hàng hải	Cung cấp các kiến thức cơ sở về thiên văn và áp dụng thiên văn trong hàng hải. Cung cấp các kiến thức nền tảng về thiên văn hàng hải; Hướng dẫn cách sử dụng các ấn phẩm, dụng cụ thiết bị thiên văn phục vụ công tác dẫn tàu và xác định vị trí tàu.	3	Có	Thi tự luận hoặc vấn đáp
28	Thông tin liên lạc hàng hải	Cung cấp cơ sở lý thuyết của kỹ thuật thu phát sóng điện từ và truyền tin, chức năng cấu trúc nguyên lý hoạt động của các hệ thống	3	Có	Thi tự luận hoặc vấn đáp

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		thông tin liên lạc hàng hải và kỹ năng khai thác vận hành các thiết bị thông tin liên lạc vô tuyến điện hàng hải trên tàu biển: các hệ thống thông tin liên lạc mặt đất, các hệ thống thông tin vệ tinh, các hệ thống thông tin an toàn, báo nạn và phục vụ tìm kiếm cứu nạn (hệ thống MF/HF; hệ thống VHF; hệ thống NAVTEX, thiết bị SART, hệ thống FACSIMILE, hệ thống INMARSAT; hệ thống COSPAS-SARSAT, hệ thống LRIT, hệ thống SSAS; hệ thống thông tin an toàn MSI, hệ thống báo nạn và phục vụ tìm kiếm cứu nạn toàn cầu GMDSS)			
29	Máy vô tuyến điện hàng hải	Cung cấp các kiến thức về hệ thống định vị vị trí toàn cầu (GPS), hệ thống vi phân DGPS và hệ thống tự động nhận dạng tàu thuyền (AIS). Hướng dẫn sử dụng máy thu GPS và AIS trang bị trên tàu phục vụ công tác dẫn tàu an toàn. Cung cấp các kiến thức về Radar. Hướng dẫn chi tiết về khai thác sử dụng radar một cách hiệu quả trong hàng hải	5	Có	Thi tự luận hoặc vấn đáp
30	Máy điện hàng hải	Cung cấp các kiến thức về máy đo sâu, máy đo tốc độ và máy lái tự động trang bị trên tàu biển. Hướng dẫn sử dụng hiệu quả các loại máy đo sâu, máy đo tốc độ và máy lái tự động được chế tạo bởi các hãng khác nhau. Cung cấp các kiến thức và hướng dẫn sử dụng la bàn con quay trang bị trên tàu biển	4	Có	Thi tự luận hoặc vấn đáp
31	Vận chuyển hàng hóa	Thực hiện giải bài toán xác định khối lượng hàng hóa bằng phương pháp giám định mớn nước; Tính toán ổn định cho tàu chở hàng hạt rời cho các điều kiện của chuyến đi đối với các trạng thái trước khi xuất phát, trong khi hành trình trên biển và khi đến cảng đích; Hướng dẫn áp dụng bộ luật IMDG Code trong việc xếp, quản lý, bảo quản hàng hóa nguy hiểm được đóng gói vận chuyển an toàn bằng đường biển.	4	Có	Thi tự luận hoặc vấn đáp
32	Điều động tàu	Cung cấp các kiến thức về tính năng điều động của tàu thủy; các yếu tố ảnh hưởng đến tính năng điều động của tàu. Hướng dẫn các phương pháp sử dụng neo trong điều động tàu; Các phương pháp điều động tàu cập, rời cầu hoặc phao trong các điều kiện khác nhau; Hướng dẫn các phương pháp điều động tàu cưu người rơi xuống nước.	4	Có	Thi tự luận hoặc vấn đáp

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
33	Vận chuyển hàng hóa bằng đường biển	Nắm được một số khái niệm và phân biệt từng loại hàng hóa trong vận chuyển bằng đường biển. Hiểu được các nội dung chính các bộ luật. Thực hiện được các tính toán liên quan đến xếp dỡ và vận chuyển hàng hóa. Áp dụng các bộ luật vào quy trình khai thác thực hiện công tác xếp dỡ, bảo quản và vận chuyển hàng hóa trong vận tải biển.	2	Có	Thi tự luận hoặc vấn đáp
34	Quản lý vận chuyển hàng hóa bằng đường biển	Nắm vững kiến thức về tính chất của từng loại hàng hóa cùng phương thức vận chuyển chúng bằng đường biển; Một số thuật ngữ thường dùng bằng tiếng Anh trong vận chuyển hàng hóa bằng đường biển; Phân biệt được sự khác nhau giữa từng loại hàng hóa vận chuyển trên tàu biển. Áp dụng các phương pháp cụ thể để xếp, dỡ và bảo quản an toàn hàng hóa trong vận tải biển đảm bảo chất lượng cũng như số lượng hàng hóa. Thực hiện được các tính toán liên quan đến xếp dỡ và vận chuyển hàng hóa như thiết lập được phương án chất xếp đảm bảo tận dụng dung tích và tải trọng của tàu; thực hiện được bài toán xác định khối lượng hàng hóa bằng phương pháp giám định mớn nước; thực hiện được bài toán xác định khối lượng hàng lỏng	4	Có	Thi tự luận hoặc vấn đáp
35	Hàng hải học	Giải thích được các khái niệm cơ bản trong hàng hải học: Trái đất, xác định phương hướng và quãng đường trên biển, hải đồ đi biển, thiên cầu, chuyển động của thiên thể, thời gian trong hàng hải. Phân tích và so sánh được các phương pháp hàng hải và phương pháp lập kế hoạch chuyến đi. Trình bày được phương pháp sử dụng hải đồ giấy và các ấn phẩm hàng hải trên tàu để phục vụ công tác lập tuyến hành trình và dẫn tàu an toàn, đo thời gian trong hàng hải	3	Có	Thi tự luận hoặc vấn đáp
36	Nghiệp vụ giám định hàng hải	Cung cấp các kiến thức chung về công tác giám định hàng hóa, giám định các hạng mục tàu biển. Hướng dẫn quy trình tiến hành giám định chất lượng hàng hóa, giám định khối lượng và số lượng hàng hóa theo các phương pháp khác nhau.	3	Có	Thi tự luận hoặc vấn đáp
37	Địa lý hàng hải	Trình bày được các khái niệm cơ bản về vận tải biển và địa lý hàng hải; phân tích được vai trò và các yếu tố ảnh hưởng đến vận tải biển và cảng biển. Trình bày được đặc điểm và ảnh hưởng của thời tiết đến vùng biển và hệ thống	2	Có	Thi tự luận hoặc vấn đáp

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		sông ngòi chính của Việt Nam Trình bày được các tuyến đường cơ bản vận chuyển các loại hàng hóa đặc trưng trên thế giới và từ Việt nam đi ra thế giới. Trình bày được phương pháp lựa chọn và lập tuyến đường hàng hải vượt đại dương tối ưu, an toàn và kinh tế			
38	Thiết bị kỹ thuật hàng hải	Hiểu được chức năng, nguyên lý hoạt động và cấu tạo của các thiết bị hàng hải. Hiểu được cấu tạo và quy trình kiểm tra bảo dưỡng các thiết bị hàng hải. Hiểu được các quy phạm về lắp đặt các thiết bị hàng hải trên tàu biển; áp dụng cho một số loại tàu cụ thể	3	Có	Thi tự luận hoặc vấn đáp
39	Nghiệp vụ đại lý hàng hải và môi giới tàu	Hiểu được các khái niệm cơ bản liên quan đến đại lý hàng hải và môi giới tàu Nắm được các kiến thức nghiệp vụ cần thiết cho đại lý hàng hải Nắm được các kiến thức nghiệp vụ cần thiết cho môi giới tàu	2	Có	Thi tự luận hoặc vấn đáp
40	Hàng hải điện tử	Giải thích được khái niệm cơ bản liên quan đến Hàng hải điện tử Trình bày được các giải pháp của IMO để phát triển hệ thống e-Naviagtion Giải thích được các yêu cầu phát triển các hệ thống lắp đặt trên tàu biển theo hệ thống e-Navigation	2	Có	Thi tự luận hoặc vấn đáp
41	Giới thiệu ngành Luật Hàng hải	Cung cấp các kiến thức và kỹ năng thuộc khối kiến thức, kỹ năng cơ sở ngành. *Sinh viên nắm được các khái niệm cơ bản về ngành Luật: khái niệm, vai trò, vị trí và năng lực của nghề luật; chương trình đào tạo, mục tiêu và chuẩn đầu ra của chuyên ngành luật.*	2	Có	Báo cáo thu hoạch
42	Lý luận chung về Nhà nước và pháp luật	Cung cấp các kiến thức và kỹ năng thuộc khối kiến thức, kỹ năng cơ sở ngành *Sinh viên nắm được những khái niệm cơ bản về nhà nước và pháp luật, có tư duy khoa học và phương pháp nhận thức khoa học về những vấn đề nhà nước và pháp luật và vận dụng những kiến thức đã học để phân tích và giải thích hiện tượng nhà nước và pháp luật trong thực tế.*	4	Có	thi viết tự luận
43	Lịch sử nhà nước và pháp luật	Cung cấp các kiến thức và kỹ năng thuộc khối kiến thức, kỹ năng cơ sở ngành. *Sinh viên hiểu một cách có hệ thống và khoa học về quá trình hình thành và phát triển của nhà nước, pháp luật Việt Nam.*	3	Có	thi viết tự luận
44	Quản trị doanh nghiệp	Cung cấp các kiến thức và kỹ năng thuộc khối kiến thức, kỹ năng cơ sở ngành (tự chọn)	3	Có	thi viết tự luận

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		Sinh viên nắm được kiến thức căn bản về những nguyên lý quản trị doanh nghiệp và sự vận dụng trong thực tiễn.			
45	Đại cương hàng hải	Cung cấp các kiến thức cơ bản về khoa học tự nhiên *Cung cấp cho sinh viên về những khái niệm cơ bản trong lĩnh vực hàng hải. Từ đó, sinh viên có thể vận dụng các kiến thức có được để giải quyết các vấn đề xảy ra trong hàng hải; Ứng xử một cách linh hoạt và hỗ trợ hiệu quả cho hàng hải, an toàn cho tàu và đạt hiệu quả kinh tế*	2	Có	thi viết tự luận
46	Luật biển	Cung cấp các kiến thức và kỹ năng thuộc khối kiến thức, kỹ năng cơ sở ngành. *Siên viên hiểu được tính chất pháp lý của các vùng biển, khu vực biển Việt Nam cũng như quốc tế, ứng dụng trong công tác khai thác tàu biển quốc tế sau này*	2	Có	thi vấn đáp
47	Luật Hình sự	Cung cấp các kiến thức và kỹ năng thuộc khối kiến thức, kỹ năng cơ sở ngành. *Sinh viên có được tư duy khoa học, kiến thức và khả năng vận dụng kiến thức về tội phạm và hình phạt, chế tài, định tội danh cụ thể. Hình thành niềm say mê và ý thức nghề nghiệp của những cán bộ pháp lí.*	3	Có	thi viết tự luận
48	Luật Dân sự	Cung cấp các kiến thức và kỹ năng thuộc khối kiến thức, kỹ năng cơ sở ngành. *Sinh viên có thể nắm được một cách có hệ thống và khoa học các vấn đề cơ bản về pháp luật dân sự; hình thành được kỹ năng xử lí được các tình huống thực tiễn có liên quan.*	4	Có	thi viết tự luận
49	Đại cương văn hóa Việt Nam	Cung cấp các kiến thức và kỹ năng thuộc khối kiến thức, kỹ năng cơ sở ngành (tự chọn) *Sinh viên nắm được những kiến thức cơ bản về văn hoá học, đặc trưng bản sắc văn hoá truyền thống Việt Nam, diễn trình văn hóa Việt Nam. Từ đó xác định những khó khăn và thuận lợi trong việc xây dựng, giữ gìn và phát triển văn hóa của Việt Nam khi đối mặt với xu hướng toàn cầu hoá.*	2	Có	thi viết tự luận
50	Địa lý vận tải	Cung cấp các kiến thức và kỹ năng thuộc khối kiến thức, kỹ năng cơ sở ngành (tự chọn) *Sinh viên nhận thức về những ảnh hưởng của điều kiện tự nhiên như vị trí địa lý, các hiện tượng thời tiết khí hậu đối với hoạt động vận tải biển. Trang bị kiến thức cơ bản về mặt địa, có thể tự tìm các tuyến vận tải phổ biến trên thế giới, các kênh đào, eo biển quan trọng*	2	Có	thi viết tự luận

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
51	Anh văn chuyên ngành hàng hải 1	Cung cấp các kiến thức và kỹ năng thuộc khối kiến thức, kỹ năng cơ sở ngành *Sinh viên có một số vốn từ vựng tiếng Anh chuyên ngành hàng hải, đặc biệt là kiến thức ngôn ngữ về công việc của tàu thuyền tại các cảng biển, và rèn luyện kỹ năng đọc hiểu có mục đích tài liệu chuyên ngành hàng hải, giao tiếp nghe nói bằng tiếng Anh một cách hiệu quả*	4	Có	-thi vấn đáp
52	Luật tài chính và ngân hàng	Cung cấp các kiến thức và kỹ năng thuộc khối kiến thức, kỹ năng cơ sở ngành *Sinh viên hiểu các kiến thức về Ngân sách Nhà nước, pháp luật về các khoản thu và chi của ngân sách nhà nước, pháp luật về tài chính doanh nghiệp và pháp luật về thị trường tài chính*	2	Có	thi viết tự luận
53	Quy tắc phòng ngừa đâm va trên biển	Cung cấp các kiến thức và kỹ năng thuộc khối kiến thức, kỹ năng chuyên ngành. *Sinh viên có cái nhìn tổng quan về kết cấu, nội dung và áp dụng COLREG-72 để điều động tránh va giữa các tàu, đánh giá và phát hiện các vi phạm trong một số tình huống cụ thể, đưa ra các biện pháp điều động thích đáng trong tình huống đó.*	3	Có	thi viết tự luận
54	Tư pháp quốc tế	Cung cấp các kiến thức và kỹ năng thuộc khối kiến thức, kỹ năng cơ sở ngành *Sinh viên hiểu được những kiến thức cơ bản về xung đột pháp luật và giải quyết xung đột pháp luật trong quan hệ dân sự (theo nghĩa rộng) có yếu tố nước ngoài. Bên cạnh đó, sinh viên còn có khả năng giải quyết một số tranh chấp dân sự quốc tế đơn giản*	2	Có	thi viết tự luận
55	Thực tập cơ sở ngành	Cung cấp các kiến thức và kỹ năng thuộc khối kiến thức, kỹ năng cơ sở ngành *Sinh viên có được kiến thức và một số kỹ năng thực tiễn làm căn cứ kiểm chứng và liên hệ với kiến thức được học trong Trường*	*1*	Có	Báo cáo thực tập
56	Pháp luật quốc tế về vận chuyển hàng hóa bằng đường biển.	Cung cấp các kiến thức và kỹ năng thuộc khối kiến thức, kỹ năng chuyên ngành *Sinh viên nắm được kiến thức tổng quan về các công ước quốc tế liên quan đến vận chuyển hàng hóa bằng đường biển, các quy định quy chuẩn cho nhằm giảm thiểu thiệt hại, hư hỏng về hàng hóa trong quá trình vận chuyển hàng hóa trên biển.*	2	Có	Kiểm tra viết tự luận
57	Bảo hiểm trách nhiệm dân sự chủ tàu (P&I)	Cung cấp các kiến thức và kỹ năng thuộc khối kiến thức, kỹ năng chuyên ngành *Sinh viên hiểu những kiến thức về kinh tế vận tải biển, các hình thức nghiệp vụ bảo hiểm dân sự chủ tàu (P&I)*	2	Có	Kiểm tra viết tự luận

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
58	Pháp luật về hợp đồng – Hợp đồng trong hàng hải	Cung cấp các kiến thức và kỹ năng thuộc khối kiến thức, kỹ năng chuyên ngành *Sinh viên hiểu được các kiến thức pháp lý về hợp đồng nói chung và hợp đồng hàng hải nói riêng tạo kỹ năng ký kết, thực hiện và xử lý các tranh chấp phát sinh từ hợp đồng*	2	Có	Kiểm tra viết tự luận
59	Khía cạnh pháp lý trong hoạt động dịch vụ hàng hải	Cung cấp các kiến thức và kỹ năng thuộc khối kiến thức, kỹ năng chuyên ngành *Sinh viên hiểu những kiến thức về cơ sở pháp luật đối với các dịch vụ Hàng hải để vận dụng trong công tác sau này trong quá trình sản xuất vận tải biển trong và ngoài nước, đặc biệt trong thương mại quốc tế bằng đường biển.*	2	Có	Kiểm tra viết tự luận
60	Bảo hiểm hàng hóa vận chuyển bằng đường biển	Cung cấp các kiến thức và kỹ năng thuộc khối kiến thức, kỹ năng chuyên ngành *Sinh viên nắm được các kiến thức trong lĩnh vực tổn thất trong bảo hiểm hàng hải, xác định nguyên nhân phát sinh, cách phân loại, phạm vi trách nhiệm và công tác bồi thường tổn thất trong bảo hiểm hàng hải như các căn cứ, hồ sơ, thủ tục yêu cầu, giải quyết bồi thường…*	2	Có	Kiểm tra viết tự luận
61	Bảo hiểm tai nạn thuyền viên	Cung cấp các kiến thức và kỹ năng thuộc khối kiến thức, kỹ năng chuyên ngành *Sinh viên kiến thức về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và các nghiệp vụ bảo hiểm thuyền viên trên tàu*	2	Có	Kiểm tra viết tự luận
62	Các Bộ luật Quốc tế về hàng hải	Cung cấp các kiến thức và kỹ năng thuộc khối kiến thức, kỹ năng chuyên ngành *Sinh viên hiểu được những kiến thức cơ bản về pháp luật nói chung và những kiến thức cần thiết của luật Hàng hải nói riêng để vận dụng trong công tác sau này trong quá trình sản xuất vận tải biển trong và ngoài nước, đặc biệt trong thương mại quốc tế bằng đường biển.*	2	Có	Kiểm tra viết tự luận
63	Tranh chấp hàng hải	Cung cấp các kiến thức và kỹ năng thuộc khối kiến thức, kỹ năng chuyên ngành *Sinh viên hiểu những kiến thức cơ bản về lĩnh vực tranh chấp hàng hải; những kiến thức, kĩ năng cần thiết liên quan đến giải quyết các tranh chấp hàng hải phát sinh trong quá trình vận hành, quản lý, khai thác tàu. Có khả năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn công tác tại các cơ quan, đơn vị trong ngành hàng hải sau khi tốt nghiệp*	2	Có	Kiểm tra viết tự luận
64	Kinh tế khai thác thương vụ	Cung cấp các kiến thức và kỹ năng thuộc khối kiến thức, kỹ năng chuyên ngành. *Sinh viên hiểu nội dung, ý nghĩa của các giấy tờ cũng như một số công việc liên quan đến tàu và hàng tại Cảng, để có thể thực hiện các mệnh lệnh khai thác tàu của chủ tàu/người thuê tàu*	2	Có	- Quá trình: tiểu luận, thuyết trình nhóm thi viết tự luận

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		một cách chính xác, mang lại hiệu quả kinh tế, tránh những sai sót, nhầm lẫn đáng tiếc			
65	Thực tập chuyên ngành	Cung cấp các kiến thức và kỹ năng thuộc khối kiến thức, kỹ năng chuyên ngành *Sinh viên có được kiến thức và một số kỹ năng thực tiễn làm căn cứ kiểm chứng và liên hệ với kiến thức được học trong Trường*	*2*	Có	Báo cáo thực tập
66	Quản lý an toàn và an ninh hàng hải	Cung cấp các kiến thức và kỹ năng thuộc khối kiến thức, kỹ năng tốt nghiệp *Sinh viên hiểu những kiến thức pháp lý về quản lý an toàn - an ninh hàng hải, hình thành và phát triển các kỹ năng tìm kiếm, xử lý, đánh giá thông tin, vận dụng các kiến thức pháp lý để giải quyết các tình huống cụ thể phát sinh trong công việc thực tế liên quan đến lĩnh vực quản lý an toàn, an ninh hàng hải.*	2	Có	- Quá trình: kiểm tra tự luận/vấn đáp; bài thu hoạch thi viết tự luận
67	Tâm lý học đại cương	Cung cấp các kiến thức cơ bản về khoa học xã hội và nhân văn, khoa học chính trị *Sinh viên trình bày khái lược các nội dung trọng tâm và quá trình hình thành phát triển của tâm lý, ý thức nhằm tạo ra cái nhìn tổng quát về đối tượng và phạm vi của môn học. Bao quát những nội dung cơ bản của tâm lý học.*	2	Có	- Quá trình: Kiểm tra viết; bài tập nhóm và thuyết trình thi viết tự luận
68	Luật Hiến pháp Việt Nam	Cung cấp các kiến thức và kỹ năng thuộc khối kiến thức, kỹ năng cơ sở ngành. *Hiểu những kiến thức liên quan đến những nhóm quan hệ pháp luật cơ bản nhất được điều chỉnh bởi Luật hiến pháp.*	4	Có	- Quá trình: Kiểm tra viết; bài thu hoạch. thi vấn đáp
69	Luật Hành chính Việt Nam	Cung cấp các kiến thức và kỹ năng thuộc khối kiến thức, kỹ năng cơ sở ngành. *Sinh viên hiểu một cách có hệ thống và khoa học các vấn đề cơ bản về hoạt động quản lý hành chính nhà nước.*	3	Có	- Quá trình: Kiểm tra viết thi viết tự luận
70	Công pháp quốc tế	Cung cấp các kiến thức và kỹ năng thuộc khối kiến thức, kỹ năng cơ sở ngành *Sinh viên hiểu được những kiến thức lý luận cơ bản về hệ thống pháp luật quốc tế; có kỹ năng tự nghiên cứu và giải quyết tình huống cụ thể của luật quốc tế cũng như các vấn đề hội nhập của Việt Nam.*	2	Có	- Quá trình: Kiểm tra viết; bài tập nhóm và thuyết trình thi vấn đáp
71	Tin học văn phòng	Cung cấp các kiến thức và kỹ năng thuộc khối kiến thức, kỹ năng cơ sở ngành (tự chọn) *Sinh viên nắm được các kiến thức cơ bản về soạn thảo và định dạng văn bản với MS Word 2013, thao tác và xử lý dữ liệu trên bảng tính với MS Excel 2013; từ đó hình thành cho sinh viên các kỹ năng để có thể làm việc trên văn bản và bảng tính.*	3	Có	- Quá trình: bài tập thực hành Thi thực hành

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
72	Đại cương tàu biển	Cung cấp các kiến thức và kỹ năng thuộc khối kiến thức, kỹ năng cơ sở ngành (tự chọn) *Sinh viên nắm được lịch sử của tàu biển, các khái niệm cơ bản về tàu biển, kết cấu và các trang thiết bị trên tàu biển, các công ước, luật của tổ chức hàng hải quy định trực tiếp về khai thác tàu. có kỹ năng đánh giá tổng quan về tàu thủy và các trang thiết bị theo tiêu chuẩn Quốc tế.*	2	Có	, bài thu hoạch thi viết tự luận
73	Luật Lao động Việt Nam	Cung cấp các kiến thức và kỹ năng thuộc khối kiến thức, kỹ năng cơ sở ngành (bắt buộc đối với khóa 58,59; tự chọn đối với khoa 56,57) *Hiểu rõ và áp dụng được các kiến thức pháp lý về pháp luật lao động và vận dụng vào đánh giá những hiện tượng thực tế có liên quan; có thái độ, có ý thức tuân thủ một cách nghiêm túc các quy định pháp luật về lao động cũng như có cách ứng xử đúng đắn khi tham gia vào quan hệ lao động.*	2	Có	- Quá trình: tự luận/vấn đáp/thuyết trình. thi viết tự luận
74	Luật Tố tụng hình sự	Cung cấp các kiến thức và kỹ năng thuộc khối kiến thức, kỹ năng cơ sở ngành. *Sinh viên có được tư duy khoa học và những kiến thức về tố tụng hình sự. Trên cơ sở đó, sinh viên có kỹ năng vận dụng các kiến thức để lựa chọn các biện pháp ngăn chặn cho phù hợp và áp dụng trình tự tố tụng để giải quyết các tình huống cụ thể.*	2	Có	- Quá trình: tự luận/vấn đáp/thuyết trình; bài tập thu hoạch. thi viết tự luận
75	Luật Tố tụng dân sự	Cung cấp các kiến thức và kỹ năng thuộc khối kiến thức, kỹ năng cơ sở ngành. *Sinh viên hiểu một cách có hệ thống và khoa học các vấn đề cơ bản về hoạt động giải quyết các vụ việc dân sự.*	2	Có	thi viết tự luận
76	Chính sách về biển và đại dương	Cung cấp các kiến thức và kỹ năng thuộc khối kiến thức, kỹ năng cơ sở ngành (tự chọn) *Sinh viên hiểu biết chung, khái quát về chính sách về biển và đại dương, tạo nền tảng kiến thức pháp lý cho việc triển khai các kiến thức chuyên ngành về hàng hải; hiểu được tầm quan trọng của biển, đại dương trong việc phát triển kinh tế đất nước, cũng như chính sách và chiến lược của một số nước trong việc phát triển biển và đại dương.*	2	Có	- Quá trình: kiểm tra trực tiếp từng sinh viên; thuyết trình nhóm; tiểu luận Thi viết tự luận
77	Kinh tế Cảng	Cung cấp các kiến thức và kỹ năng thuộc khối kiến thức, kỹ năng cơ sở ngành (tự chọn). *Sinh viên hiểu được những vấn đề chung về cảng.*	2	Có	thi viết tự luận
78	Tập quán thương mại quốc tế	Cung cấp các kiến thức và kỹ năng thuộc khối kiến thức, kỹ năng chuyên ngành (tự chọn). *Sinh viên hiểu được những kiến thức khái quát nhất về thương mại quốc tế nói chung*	2	Có	- Quá trình: kiểm tra trực tiếp từng sinh viên; thuyết

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		cũng như tập quán thương mại quốc tế nói riêng			trình nhóm; tiểu luận Thi viết tự luận
79	Xã hội học đại cương	Cung cấp các kiến thức và kỹ năng thuộc khối kiến thức, kỹ năng cơ sở *Kiến thức của học phần này, làm cơ sở cho sinh viên tiếp cận, nghiên cứu các môn chuyên ngành sau này.*	2	Có	Kiểm tra viết tự luận
80	Pháp luật về tàu biển và thuyền bộ tàu biển	Cung cấp các kiến thức và kỹ năng thuộc khối kiến thức, kỹ năng chuyên ngành. *Sinh viên hiểu được những kiến thức cơ bản về pháp luật nói chung và những kiến thức cần thiết của luật Hàng hải nói riêng để vận dụng trong công tác sau này trong quá trình sản xuất vận tải biển trong và ngoài nước, đặc biệt trong thương mại quốc tế bằng đường biển*	2	Có	Kiểm tra viết tự luận
81	Pháp luật quốc tế về an toàn hàng hải	Cung cấp các kiến thức và kỹ năng thuộc khối kiến thức, kỹ năng chuyên ngành. *Sinh viên hiểu được những kiến thức cơ bản về cơ cấu , tổ chức và hoạt động của Tổ chức hàng hải quốc tế, hiểu được các công ước quốc tế về Hàng hải để vận dụng trong công tác sau này trong quá trình sản xuất vận tải biển trong và ngoài nước.*	3	Có	Kiểm tra viết tự luận
82	Quản lý rủi ro hàng hải	Cung cấp các kiến thức và kỹ năng thuộc khối kiến thức, kỹ năng chuyên ngành. *Sinh viên hiểu và áp dụng được các khái niệm về quản lý rủi ro hang hải, nhận dạng được các trở ngại và tiên đoán được các rủi ro có thể xảy ra, từ đó hạn chế thấp nhất các tai nạn hàng hải, các sự cố có thể xảy ra và biện pháp hạn chế, giảm thiểu thiệt hai do các tai nạn hang hải gây ra.*	2	Có	thi viết tự luận
83	Các sự cố và tai nạn hàng hải	Cung cấp các kiến thức và kỹ năng thuộc khối kiến thức, kỹ năng chuyên ngành *Sinh viên hiểu và giải thích được các quy định của pháp luật về các sự cố tai nạn hàng hải. Đồng thời có kỹ năng xử lý và giải quyết được những vụ việc cụ thể.*	2	Có	thi viết tự luận
84	Pháp luật quốc tế về lao động hàng hải	Cung cấp các kiến thức và kỹ năng thuộc khối kiến thức, kỹ năng chuyên ngành. *Sinh viên hiểu được những tiêu chuẩn tối thiểu lao động hàng hải, áp dụng những kiến thức vào giải quyết những vẫn đề thực tiễn trong lao động hàng hải như hợp đồng lao đọng thuyền viên, giải quyết tranh chấp trong việc thực hiện chế độ lao động thuyền viên...*	2	Có	thi viết tự luận
85	Bảo hiểm thân tàu biển	Cung cấp các kiến thức và kỹ năng thuộc khối kiến thức, kỹ năng chuyên ngành	2	Có	thi viết tự luận

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
86	Kiểm tra nhà nước cảng biển (PSC)	Cung cấp các kiến thức và kỹ năng thuộc khối kiến thức, kỹ năng chuyên ngành (tự chọn) *Sinh viên hiểu về thủ tục kiểm tra của chính quyền cảng đối với tàu biển; Hình thành và phát triển kỹ năng tìm kiếm thông tin, xử lý thông tin và đánh giá thông tin. Đồng thời vận dụng kiến thức vào các tình huống cụ thể*	2	Có	thi viết tự luận
87	Luật Hôn nhân và gia đình	Cung cấp các kiến thức và kỹ năng thuộc khối kiến thức, kỹ năng cơ sở. *Sinh viên phải hiểu rõ và áp dụng được các kiến thức pháp lý vào đánh giá những hiện tượng thực tế có liên quan; có thái độ, có ý thức tuân thủ một cách nghiêm túc các quy định pháp luật về hôn nhân gia đình cũng như có cách ứng xử đúng đắn khi tham gia vào quan hệ này.*		Có	Kiểm tra viết tự luận
88	Luật Thương mại quốc tế	Cung cấp các kiến thức và kỹ năng thuộc khối kiến thức, kỹ năng cơ sở *Sinh viên có thể hình thành được kỹ năng tổng hợp và phân tích từng chế định cụ thể của luật thương mại quốc tế. Đồng thời, người học có được kỹ năng soạn thảo, đàm phán hợp đồng thương mại quốc tế, cân nhắc, lựa chọn sử dụng và áp dụng những điều khoản một cách hợp lý trong giao thương.*		Có	Kiểm tra viết tự luận
89	Giới hạn trách nhiệm dân sự trong hàng hải	Cung cấp các kiến thức và kỹ năng thuộc khối kiến thức, kỹ năng chuyên ngành (tự chọn) *Sinh viên hiểu biết về trách nhiệm bồi thường thiệt hại của chủ tàu do lỗi của những người làm thuê cho chủ tàu gây ra trong các vụ tai nạn đâm va tàu biển, tổn thất hàng hóa vận chuyển .... ; Nắm được các mức giới hạn bồi thường của chủ tàu trong các vụ khiếu nại hàng hải. Hình thành và phát triển kỹ năng giải quyết, tính toán bồi thường thiệt hại trong những tranh chấp hàng hải cụ thể*	2	Có	thi viết tự luận
90	Tính toán phân bổ tổn thất chung	Cung cấp các kiến thức và kỹ năng thuộc khối kiến thức, kỹ năng chuyên ngành (tự chọn) *Sinh viên nắm được những kiến thức cơ bản về tổn thất trong hàng hải nói chung và tổn thất chung cũng như cách tính toán phân bổ tổn thất chung nói riêng.*	2	Có	thi viết tự luận
91	Thực tập tốt nghiệp	Cung cấp các kiến thức và kỹ năng thuộc khối kiến thức, kỹ năng tốt nghiệp *Sinh viên có được kiến thức và một số kỹ năng thực tiễn làm căn cứ kiểm chứng và liên hệ với kiến thức được học trong Trường*	3	Có	Báo cáo thực tập
92	Đồ án Tốt nghiệp	Cung cấp các kiến thức và kỹ năng thuộc khối kiến thức, kỹ năng tốt nghiệp *Sinh viên tự nghiên cứu và liên hệ với kiến thức được học trong Trường*	6	Có	Đồ án

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
93	Công tác bồi thường tổn thất trong bảo hiểm hàng hải	Cung cấp các kiến thức và kỹ năng thuộc khối kiến thức, kỹ năng tốt nghiệp *Sinh viên hệ thống được các tổn thất trong các tai nạn sự cố hàng hải thuộc trách nhiệm của bảo hiểm, đồng thời xây dựng quy trình xử lý và giải quyết bồi thường tổn thất trong bảo hiểm hàng hải.*	2	Có	Kiểm tra viết tự luận
94	Bộ Luật Hàng hải Việt Nam	Cung cấp các kiến thức và kỹ năng thuộc khối kiến thức, kỹ năng tốt nghiệp *Sinh viên phân tích được những kiến thức cơ bản về pháp luật nói chung và những kiến thức cần thiết của luật Hàng hái nói riêng để vận dụng trong trong quá trình sản xuất vận tải biển trong và ngoài nước, đặc biệt trong thương mại quốc tế bằng đường biển.*	2	Có	Kiểm tra viết tự luận
95	Pháp luật kinh doanh thương mại	Cung cấp các kiến thức và kỹ năng thuộc khối kiến thức, kỹ năng cơ sở. *Sinh viên thành thạo một số kĩ năng tìm, tra cứu và sử dụng các quy định của pháp luật để giải quyết các tình huống nảy sinh trong thực tiễn kinh doanh.*	2	Có	Kiểm tra viết tự luận
96	Luật biển	Cung cấp các kiến thức và kỹ năng thuộc khối kiến thức, kỹ năng cơ sở ngành. *Siên viên hiểu được tính chất pháp lý của các vùng biển, khu vực biển Việt Nam cũng như quốc tế, ứng dụng trong công tác khai thác tàu biển quốc tế sau này*	2	Có	Kiểm tra viết tự luận
97	Giới thiệu chuyên ngành Quản lý Hàng hải	Hiểu được chương trình đào tạo, mục tiêu và chuẩn đầu ra của chuyên ngành Quản lý Hàng hải. Xác định được các kỹ năng và phẩm chất cá nhân, thái độ và đạo đức nghề nghiệp của cử nhân quản lý hàng hải.	2	Có	viết báo cáo
98	Quản lý an toàn lao động hàng hải	Áp dụng được các kiến thức về kỹ thuật an toàn trong các công việc trên tàu biển và cảng biển: bảo dưỡng và sửa chữa trên boong; khi tàu cập bến và rời bến; khi tàu hành trình trên biển; xếp dỡ và bảo quản hàng hóa; công tác quản lý bảo đảm an ninh và an toàn chung trên tàu; công việc liên quan tới xếp dỡ, vận chuyển hàng hóa tại các cảng và kho bãi.	3	Có	thi trắc nghiệm
99	Khoa học quản lý hàng hải	Hiểu được bản chất, nguyên tắc và các phương pháp quản lý. Giải thích được cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý; công cụ và phương tiện quản lý. Vận dụng được các nghiệp vụ quản lý trong ngành hàng hải.	3	Có	thi tự luận
100	Địa lý hàng hải	Giúp người học nhận thức về những ảnh hưởng của điều kiện tự nhiên như vị trí địa lý, các hiện tượng thời tiết khí hậu đối với hoạt động vận tải biển.	2	Có	thi tự luận

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		Trang bị kiến thức cơ bản về mặt địa lý cho sinh viên, có thể tự tìm các tuyến vận tải phổ biến trên thế giới, các kênh đào, eo biển quan trọng.			
101	Quản lý an toàn môi trường hàng hải	Áp dụng được các biện pháp phòng ngừa ô nhiễm từ tàu. Thực hiện được công tác chuẩn bị và ứng phó ô nhiễm từ tàu	3	Có	thi tự luận
102	Nghiệp vụ giám định hàng hải	Hiểu được vai trò, ý nghĩa, nguyên tắc và yêu cầu pháp lý của giám định trong hoạt động hàng hải. Hiểu được khái niệm và phương thức thực hiện nghiệp vụ điều tra, thu thập chứng cứ và phân tích. Hiểu được khái niệm và phương thức thực hiện nghiệp vụ giám định tàu biển. Hiểu được khái niệm và phương thức thực hiện nghiệp vụ giám định hàng hóa vận chuyển hàng hóa về đường biển.	2	Có	thi viết
103	Kiến thức cơ bản về tàu thủy	Có kiến thức cơ bản liên quan tới kết cấu tàu, các thiết bị bố trí trên Boong và đại cương về sửa chữa tàu biển. Giải thích được các bài toán cơ bản liên quan tới tính nổi, tính ổn định, mớn nước và hiệu số mớn nước của tàu.	3	Có	Thi vấn đáp
104	Tìm kiếm cứu nạn hàng hải	Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về sự phối hợp giữa các quốc gia, các ngành, các dịch vụ cung cấp và đặc biệt là giới thiệu về các trang thiết bị và phương pháp Tìm kiếm - Cứu nạn trên biển theo tinh thần của Công ước SAR – 79. Những kiến thức và các phương pháp điều động tàu cứu người bị nạn và chi tiết kỹ thuật tìm kiếm và cứu nạn.	2	Có	thi tự luận
105	Hệ thống quản lý giao thông hàng hải	Áp dụng được kiến thức cơ bản về nội dung hệ thống giao thông hàng hải, quy tắc quốc tế phòng ngừa đâm va tàu thuyền trên biển, luật giao thông đường thủy nội địa, các hệ thống phân luồng giao thông vào công tác quản lý giao thông hàng hải.	4	Có	Thi vấn đáp
106	Nghiệp vụ thanh tra hàng hải	Có kiến thức cơ bản về pháp luật và nghiệp vụ thanh tra hàng hải. Thực hiện được nghiệp vụ thanh tra trong các lĩnh vực hàng hải: thanh tra việc chấp hành an toàn, an ninh hàng hải; bảo vệ môi trường; điều tra tai nạn..	3	Có	thi tự luận
107	Tin học quản lý hàng hải	Cung cấp các kiến thức và kỹ năng thuộc khối kiến thức, kỹ năng cơ sở ngành	2	Có	Thực hành trên máy và vấn đáp

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
108	Quản lý hiệu quả năng lượng hàng hải	Mô tả và phân tích được các kiến thức về: Các công ước quốc tế về khí thải, quản lý khí thải và quản lý năng lượng hiệu quả; Công nghệ kỹ thuật và hiệu quả năng lượng; Thiết kế tàu và hiệu quả năng lượng ; Vận hành tàu và hiệu quả năng lượng. Đưa ra một vấn đề, diễn giải được các lập luận logic (và biện chứng) và các giải pháp liên quan đến việc quản lý, vận hành, sự dụng hiệu quả năng lượng hàng hải.	2	Có	thi tự luận
109	Quản lý vận chuyển hàng hóa bằng đường biển	Phân biệt được từng loại hàng hóa vận chuyển trên tàu biển, hiểu được nguyên nhân các phương pháp nhằm hạn chế hư hỏng và thiếu hụt hàng hóa. Áp dụng quy trình thực hiện công tác quản lý xếp dỡ và bảo quản hàng hóa trong vận tải biển. Thực hiện được các tính toán liên quan đến xếp dỡ và vận chuyển hàng hóa như thiết lập được phương án chất xếp đảm bảo tận dụng dung tích và tải trọng của tàu; thực hiện được bài toán xác định khối lượng hàng hóa bằng phương pháp giám định mớn nước; thực hiện được bài toán xác định khối lượng hàng lỏng.	4	Có	Thi vấn đáp
110	Công nghệ và vận hành công trình ngoài khơi	Hiểu được khái niệm và kết cấu của các công trình ngoài khơi. Mô tả được công tác khai thác vận hành các công trình ngoài khơi. Nhận thức được vai trò đảm bảo an toàn trong khai thác vận hành các công trình ngoài khơi.	3	Có	thi tự luận
111	Nghiệp vụ đại lý hàng hải và môi giới tàu	Hiểu được những kiến thức cơ bản về đại lý và môi giới tàu, nhiệm vụ và cơ sở pháp lý của môi giới tàu; các cơ quan quản lý nhà nước	2	Có	thi tự luận

Khoa Máy tàu biển

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
1	Nhập môn về kỹ thuật	Học phần trang bị cho sinh viên các kiến thức chung về các ngành nghề kỹ thuật, vị trí, vai trò và cơ hội nghề nghiệp của kĩ sư tương lai, đồng thời giới thiệu, hướng tới tạo cho các sinh viên mới vào trường các kĩ năng, kiến thức cần thiết cho hoạt động nghề nghiệp, mưu sinh sau này. Qua đó, sinh viên tự lập cho mình kế hoạch học tập, làm quen nhanh với môi trường học tập mới ở đại học và xác định được phương pháp học tập hiệu quả, rèn luyện và phát triển khả năng ngoại ngữ và các kĩ năng mềm cần thiết khác cho bản thân.	2	Có	đánh giá bài tập

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
2	Vật liệu kỹ thuật	Cung cấp kiến thức về vật liệu kim loại bao gồm: gang, một số nhóm thép thông dụng và hợp kim màu cơ bản (hợp kim nhôm; hợp kim đồng và hợp kim lót trục)	3	Có	Thi tự luận
3	Thực tập cơ khí	Cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ bản về kỹ thuật gia công cơ khí chính yếu trong công nghiệp chế tạo. Bao gồm kỹ thuật gia công cắt gọt, kỹ thuật gia công Nguội; kỹ thuật gia công Hàn	2	Có	
4	Nhiệt kỹ thuật	Học phần trang bị cho sinh viên các kiến thức nền tảng về các Định luật nhiệt động học I, II; Truyền nhiệt và các ứng dụng để nghiên cứu các máy nhiệt và các thiết bị năng lượng. Trên cơ sở đó học sinh có thể học, nghiên cứu các môn học chuyên ngành liên quan đến Kỹ thuật năng lượng.	3	Có	Thi tự luận
5	Kỹ thuật gia công cơ khí	Học phần cung cấp kiến thức cơ bản về các phương pháp gia công kim loại và hợp kim cơ bản trong gia công cơ khí bao gồm: sản xuất đúc; gia công kim loại bằng áp lực; hàn cắt kim loại và gia công kim loại bằng cắt gọt để chế tạo các chi tiết hoặc các kết cấu trong các máy móc hoặc các công trình công nghiệp.	3	Có	Thi tự luận
6	Tiếng Anh chuyên ngành MKT	Cung cấp những thuật ngữ và một số khái niệm, kiến thức cơ bản trong ngành máy khai thác tàu biển bằng tiếng Anh như thủy thủ buồng máy, kết cấu thân tàu và khu vực buồng máy, hệ động lực, động cơ đi-ê-zen tàu thủy, động cơ 2 thì, động cơ 4 thì, hệ tống nhiên liệu, hệ thống dầu bôi trơn … đồng thời cũng giúp sinh viên củng cố lại ngữ pháp cơ bản, kỹ năng giao tiếp, đọc hiểu, nghe hiểu để củng cố kỹ năng tiếng Anh dùng trong môi trường làm việc của sinh viên sau này.	3	Có	Thi vấn đáp
7	Lý thuyết điều khiển tự động	Giới thiệu về nguyên tắc điều khiển tự động, hệ thống điều khiển tự động, nguyên tắc phân tích, xử lý tín hiệu trong các phần tử và toàn bộ hệ thống tự động điều chỉnh và điều khiển.	3	Có	Thi tự luận
8	Thiết bị điện	Cung cấp cho sinh viên chuyên ngành Máy tàu thủy một lượng kiến thức cơ bản về thiết bị điện trên tàu thủy	3	Có	Thi tự luận
9	Thiết Bị Và Kỹ Thuật Đo	Cung cấp cho sinh viên các kiến thức tổng quát về đo lường; một số thiết bị đo thông dụng và các thiết bị đo được lắp đặt thực tế dưới tàu thủy, cách thức đo đạc, kiểm tra các chi tiết chính của động cơ Diesel tàu thủy	2	Có	Thi tự luận
10	Tin học chuyên ngành MKT	Học phần *Tin học chuyên ngành* cung cấp những kiến thức cơ bản về phần mềm Matlab và cách sử dụng phần mềm Matlab trong một số chuyên ngành kỹ thuật.	2	Có	Thi tự luận

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
11	Máy lạnh và thiết bị trao đổi nhiệt tàu thủy	Trang bị kiến thức về chu trình và phương pháp làm lạnh, các loại công chất lạnh, tính chất và yêu cầu đối với công chất lạnh, các thiết bị được trang bị trong hệ thống lạnh, kiểm tra các thiết bị trong hệ thống lạnh và các thiết bị trao đổi nhiệt trên tàu thủy.	3	Có	Thi tự luận
12	Điện tàu thủy 1	Giúp cho sinh viên có được những hiểu biết cơ bản về các hệ thống điện tàu thủy đang được trang bị trên tàu thủy, đó là: khái niệm; chức năng, nhiệm vụ; phân loại; cấu trúc và lắp đặt chung; cũng như biết đọc một số sơ đồ hệ thống điện đơn giản thông thường của các hệ thống trang bị điện trên tàu thủy.	2	Có	Thi tự luận
13	Luật Hàng hải và An toàn lao động trên tàu	Sinh viên phải nắm được kiến thức cơ bản về Luật, Công ước và Bộ luật quốc tế về an toàn cho con người trên biển. Những kiến thức về an toàn khi sinh hoạt và làm việc dưới tàu. Hiểu biết các mối nguy hiểm có thể xảy ra khi làm việc với các trang thiết bị trên tàu thủy. Có các biện pháp phòng tránh tai nạn hoặc các ảnh hưởng có hại khi làm việc trên tàu thủy.	3	Có	Thi tự luận
14	Điện tàu thủy 2	Cung cấp cho sinh viên chuyên ngành máy tàu thủy những phương pháp nghiên cứu và phân tích sơ đồ bản vẽ đồng thời mở rộng và tìm hiểu thêm một số hệ thống thực tế khác trên tàu thủy	3	Có	Thi tự luận
15	Nồi hơi – Tua-bin hơi tàu thủy	Học phần "Nồi hơi- Tua bin hơi tàu thủy" trang bị cho sinh viên các kiến thức cơ bản về kết cấu, nguyên lý hoạt động của nồi hơi, tua bin hơi tàu thủy và có khả năng vận hành nồi hơi, tua bin hơi tàu thủy theo hướng dẫn.	3	Có	Thi tự luận
16	Máy phụ tàu thủy 1	Học phần "Máy phụ tàu thủy 1" trang bị cho sinh viên kiến thức cơ bản về kết cấu, nguyên lý hoạt động, ứng dụng và vận hành máy thủy lực, máy nén khí và hệ thống truyền động khí nén trên tàu thủy.	3	Có	Thi tự luận
17	Máy phụ tàu thủy 2	Học phần "Máy phụ tàu thủy 2" trang bị cho sinh viên khả năng vận hành các trang thiết bị, các hệ thống phục vụ con tàu, xử lý nhiên liệu và xử lý dầu nhờn trên tàu thủy.	3	Có	Thi tự luận
18	Động cơ Diesel tàu thủy 1	Giới thiệu và hướng dẫn sinh viên tìm hiểu làm quen và vận hành toàn bộ các hệ thống phục vụ của động cơ diesel như: HT trao đổi khí, HT nhiên liệu, HT bôi trơn, HT làm mát và HT khởi động – đảo chiều động cơ.	3	Có	Thi tự luận
19	Động cơ Diesel tàu thủy 2	Trang bị kiến thức kiến thức về chu trình và các quá trình công tác xảy ra bên trong xi-lanh động cơ, lý thuyết tính toán các thông số cơ bản của các quá trình công tác như quá trình nạp, quá trình nén, quá trình cháy giãn nở và quá trình xả, phương pháp tính toán các thông số, các chỉ tiêu	4	Có	Thi tự luận

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		kinh tế, kỹ thuật của động cơ, làm cơ sở để khai thác hiệu quả, an toàn đông cơ Diesel tàu thủy.			
20	Hệ thống tự động tàu thủy	Hệ thống tự động tàu thủy trang bị các nội dung về hệ thống tự động điều chỉnh và điều khiển các thiết bị hệ động lực tàu thủy, bao gồm: tự động điều chỉnh tốc độ quay động cơ diesel, hệ thống tự động điều khiển từ xa động cơ diesel, hệ thống tự động điều chỉnh nồi hơi và tự động điều chỉnh các thiết bị và hệ thống phụ tàu thủy khác	3	Có	Thi tự luận/Trắc nghiệm
21	Bảo dưỡng và sửa chữa máy tàu thủy	Trang bị kiến thức về quy trình và phương pháp tháo, lắp các máy móc, thiết bị được lắp đặt trên tàu thủy. Cách nhận biết một số hư hỏng và phương pháp sửa chữa, khắc phục để khai thác hiệu quả, an toàn đông cơ Diesel tàu thủy và các trang thiết bị của hệ động lực	4	Có	Thi tự luận
22	Khai thác hệ động lực tàu thủy	Trang bị kiến thức cơ bản giúp khai thác động cơ diesel cũng như toàn bộ hệ động lực tàu thủy an toàn, hiệu quả, tin cậy và giảm thiểu ô nhiễm môi trường.	4	Có	Thi tự luận
23	Thực tập tốt nghiệp (Ngành khai thác máy tàu biển)	Rèn kỹ năng hoạt động nghề nghiệp như: An toàn lao động, vận hành và bảo dưỡng thiết bị máy móc ở trên tàu.	4	Có	Thi tự luận
24	Máy phụ tổng hợp (Chuyên đề tốt nghiệp)	Chuyên đề Máy phụ cung cấp cho sinh viên những kiến thức về: Vận hành khai thác các bơm thủy lực, các máy nén khí, các hệ thống thủy lực tời neo, tời cẩu, máy lái, chân vịt biến bước, máy lọc ly tâm, thiết bị chống ô nhiễm. Chuyên đề Máy lạnh cung cấp cho sinh viên những kiến thức về: Vận hành, khai thác hệ thống lạnh, hệ thống điều hòa không khí. Chuyên đề Bảo dưỡng, sửa chữa Máy tàu thủy cung cấp cho sinh viên những kiến thức về: Phương pháp dò tìm khuyết tật, phát hiện hư hỏng máy móc, thiết bị, bảo dưỡng thường xuyên nồi hơi, diesel, tua bin khí xả, kiểm tra, cân chỉnh độ đồng tâm của mối ghép bằng mặt bích.	3	Có	Thi tự luận
25	Động lực tổng hợp (Chuyên đề tốt nghiệp)	Trang bị cho sinh viên một số kiến thức cập nhật nhằm bổ sung thông tin về sự phát triển KHCN trong lĩnh vực chuyên ngành cũng như các thiết bị trong hệ thống động lực tàu thủy.	3	Có	Thi tự luận
26	Quản trị doanh nghiệp	Học phần cung cấp những kiến thức căn bản về những nguyên lý quản trị doanh nghiệp và sự vận dụng trong thực tiễn. Những khái niệm cơ bản về doanh nghiệp, các loại hình doanh nghiệp	3	Có	Thi
27	Cơ chất lỏng	Cung cấp kiến thức về các phương trình chuyển động chất lỏng, trạng thái chảy, tính toán thủy lực	3	Có	Thi tự luận

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
28	Hóa Kỹ thuật	Trang bị kiến thức hóa học cơ bản; các quá trình ăn mòn vật liệu và biện pháp bảo vệ; các kiến thức về dầu, mỡ, nước sử dụng cho động cơ	3	Có	Thi tự luận
29	Nguyên Lý Máy	Trang bị cho sinh viên các kiến thức cơ bản về cấu trúc, nguyên lý làm việc, phương pháp phân tích động học, phân tích lực, phương pháp tổng hợp cơ cấu và chuyển động thực của máy	3	Có	Thi tự luận
30	Đại cương hàng hải	Học phần sẽ cung cấp cho sinh viên về những khái niệm cơ bản về hải đồ, các phương pháp xác định vị trí, phương hướng trên biển, phân loại và cách thức đổi giờ trong hàng hải; khái niệm cơ bản về việc phân loại hàng hóa, nguyên nhân gây hư hỏng và thiếu hụt hàng hóa, các phương thức vận chuyển trong vận tải biển	2	Có	Thi tự luận
31	Lý thuyết và kết cấu tàu	. Cung cấp cho sinh viên chuyên ngành Máy tàu biển và Kinh tế biển những kiến thức đại cương về các đặc trưng kỹ thuật – khai thác của tàu biển	2	Có	Thi tự luận
32	Công nghệ chế tạo máy	Học phần trang bị cho sinh viên các kiến thức cơ bản về: Quá trình công nghệ gia công chế tạo máy; Chất lượng bề mặt chi tiết sau khi gia công; Độ chính xác gia công và các phương pháp để đạt độ chính xác gia công; Bản chất, khả năng công nghệ và cách thực hiện của các phương pháp gia công trong chế tạo máy, biện pháp công nghệ để nâng cao chất lượng gia công; Cách thức thiết kế quy trình chế tạo máy nói chung và quy trình chế tạo một số chi tiết điển hình trong các thành phần của hệ động lực tàu thủy.	2	Có	Thi tự luận
33	Tua bin khí	Cung cấp cho sinh viên ngành máy khai thác những kiến thức cơ bản về tổ hợp tua bin khí tàu thủy. Sau khi học xong học phần này, sinh viên phải nắm được cấu tạo, phân loại, ứng dụng và nguyên lý hoạt động của của tổ hợp tua bin khí sử dụng dưới tàu thủy	2	Có	Thi tự luận
34	Trang trí hệ động lực tàu thủy	Cung cấp những kiến thức cơ bản về: Những yêu cầu của hệ động lực chính tàu thủy; Các thiết bị truyền công suất từ máy chính tới chân vịt; Hệ trục chân vịt và trục trung gian; Dao động của hệ trục; Các hệ thống phục vụ hệ động lực tàu thủy	3	Có	Thi tự luận
35	Toán ứng dụng	Học phần *Toán ứng dụng* bao gồm các kiến thức về xác suất thống kê và phương pháp tính như: biến ngẫu nhiên và các quy luật phân phối xác suất, lý thuyết mẫu, ước lượng tham số, sai số, sai số tuyệt đối, sai số tương đối, đa thức nội suy, phương pháp bình phương bé nhất và	3	Có	Thi tự luận

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		áp dụng giải quyết các vấn đề cơ bản của khối ngành kinh tế và kỹ thuật			
36	Lý thuyết cánh	Trang bị kiến thức cơ bản về lý thuyết cánh làm cơ sở để khảo sát đánh giá, khai thác vận hành, tính toán lựa chọn các máy cánh dẫn gồm bơm nước, tuabin nước, quạt công nghiệp, máy nén khí, tua bin khí, các thiết bị truyền động thủy động như khớp nối và biến tốc thủy lực	3	Có	Thi tự luận
37	Anh văn chuyên ngành MTT	Cung cấp những thuật ngữ và một số khái niệm, kiến thức cơ bản trong ngành Máy tàu thuỷ bằng tiếng Anh … đồng thời cũng giúp sinh viên củng cố lại ngữ pháp cơ bản, kỹ năng giao tiếp, đọc hiểu, nghe hiểu để củng cố kỹ năng tiếng Anh dùng trong môi trường làm việc của sinh viên sau này.	3	Có	Thi tự luận
38	Thiết bị đẩy và kết cấu TT	Cung cấp kiến thức về lực cản tàu thủy, thiết bị đẩy và kết cấu tàu thủy, bao gồm: nguyên nhân xuất hiện lực cản của môi trường đến chuyển động của tàu; các thành phần lực cản cơ bản và lực cản phụ; tính toán sơ bộ lực cản của tàu ở hai bài toán cơ bản khi cho vận tốc tàu hoặc công suất động cơ chính; khái niệm, phân loại và nguyên lý làm việc của thiết bị đẩy tàu thủy; các đặc trưng hình học, động học và động lực học của chong chóng; Sử dụng đồ thị thiết kế chong chóng để thiết kế; đồ thị vận hành của chong chóng; các hình thức kết cấu tàu và các thành phần kết cấu các vùng trên tàu.	3	Có	Thi tự luận
39	Động cơ diesel TT	Trang bị cho người học các kiến thức cơ bản về động cơ diesel tàu thủy, bao gồm: Các khái niệm, thuật ngữ, nguyên lý hoạt động, cấu tạo, cơ sở nhiệt động và động lực học; Các quá trình công tác; Các thông số đặc trưng chủ yếu và các đặc tính làm việc; Các hệ thống phục vụ của động cơ diesel tàu thủy; Xu hướng phát triển và công nghệ mới.	4	Có	Thi tự luận
40	Kỹ thuật điện	Học phần Kỹ thuật điện trang bị cho sinh viên các kiến thức gồm: Định nghĩa, cấu trúc và nguyên lý làm việc của mạch điện; Cấu tạo, nguyên lý của các máy điện thông dụng trên tàu thuỷ; Cấu tạo, nguyên lý của các khí cụ điện được áp dụng trên tàu thuỷ; Một số phương pháp đo các thông số của mạch điện.	3	Có	Thi tự luận
41	Nồi hơi tua bin tàu thuỷ	Trang bị cho sinh viên những kiến thức gồm: Giới thiệu chung nồi hơi tàu thủy; Các thông số đặc trưng cơ bản của nồi hơi; Quá trình đốt cháy nhiên liệu, tổn thất nhiệt và hiệu suất nồi hơi; Kết cấu của nồi hơi tàu thủy; Tính chọn và phương án bố trí hệ thống nồi hơi phụ-khí xả trên tàu thủy; Sử dụng nồi hơi; Nguyên lý làm việc và cấu tạo của tuabin tàu thủy; Những tổn	3	Có	Thi tự luận

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		thất năng lượng trong tua bin, công suất và hiệu suất tua bin.			
42	Máy và thiết bị phụ TT	Trang bị cho sinh viên những kiến thức về cấu tạo, nguyên lý hoạt động và những thông số cơ bản của hầu hết các máy và trang thiết bị phụ của hệ thống động lực tàu thủy như: các thiết bị trao đổi nhiệt, thiết bị xử lý nhiên liệu, dầu bôi trơn, máy lái, máy nén, máy thủy lực và các thiết bị phụ khác.	4	Có	Thi tự luận
43	Thiết kế hệ động lực TT	Trang bị cho sinh viên các kiến thức về: Khái niệm, thuật ngữ, nguyên lý làm việc, cơ sở và nguyên tắc thiết kế hệ động lực tàu thủy; Tính chọn các thiết bị của hệ động lực tàu thủy, bao gồm: lựa chọn hệ thống năng lượng tàu thủy, lựa chọn hệ động lực tàu thủy, lựa chọn phương thức truyền động, lựa chọn động cơ chính và thiết bị đẩy; Tính chọn sơ bộ công suất động cơ chính. Thiết kế bố trí hệ thống đẩy tàu thủy. Xác định kích thước và thiết kế kết cấu trục tàu thủy. Xác định kích thước và kết cấu các thiết bị của hệ trục tàu thủy	3	Có	Thi tự luận
44	Gia công kỹ thuật số	Học phần Gia công kỹ thuật số bao gồm những nội dung kiến thức sau đây: Giới thiệu khái niệm về điều khiển số, máy công cụ CNC và dụng cụ cắt; Cung cấp kiến thức cơ bản về kỹ thuật lập trình gia công trên máy CNC.	2	Có	Thi tự luận
45	Thiết bị cơ khí trên boong	Trang bị cho sinh viên các kiến thức về khái niệm, phân loại, cấu tạo, nguyên lý làm việc và thông số đặc trưng của các thiết bị: nâng chuyển hàng hóa, neo, chằng buộc, cứu sinh và thiết bị kéo.	2	Có	Thi tự luận
46	HT làm lạnh và ĐHKKTT	Học phần Hệ thống làm lạnh và điều hòa không khí tàu thủy trình bày chu trình và phương pháp làm lạnh, các loại công chất lạnh, tính chất và yêu cầu đối với công chất lạnh, các thiết bị được trang bị trong hệ thống lạnh, tính toán thiết kế, kiểm tra các thiết bị trong hệ thống lạnh. Ngoài ra học phần còn cung cấp các kiến thức về vận hành, bảo dưỡng, sửa chữa hệ thống lạnh và điều hòa không khí tàu thủy.	3	Có	Thi tự luận
47	Thiết kế HTNLTT	Trang bị cho sinh viên các kiến thức về khái niệm, thuật ngữ, nguyên lý làm việc, cơ sở và nguyên tắc thiết kế hệ thống các thiết bị của hệ thống năng lượng tàu thủy. Tính chọn thiết bị của các hệ thống tàu thủy; bao gồm các hệ thống phục vụ hệ động lực, hệ thống trong buồng máy, hệ thống phục vụ trên tàu và hệ thống ngoài buồng máy; Các kiến thức về khái niệm, thuật ngữ, cơ sở và nguyên tắc thiết kế	4		bảo vệ Đồ án môn học.

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		bố trí các thiết bị của hệ thống năng lượng tàu thủy, bố trí thiết bị trong buồng máy tàu thủy.			
48	Tự động hoá trong TKHĐLTT	Trang bị kiến thức chung về tự động hóa trong thiết kế hệ động lực tàu thủy, kiến thức cơ bản về lập trình trên ứng dụng nền: Phân tích, nhận định quá trình thiết kế trong các điều kiện cụ thể từ đó đưa ra quá trình tự động hóa phù hợp; Kiến thức cơ bản về ngôn ngữ lập trình trên ứng dụng Excel và Autocad; Tổ chức, quản lý quá trình tự động hóa thiết kế; Tính năng cơ bản của các phần mềm sử dụng trong thiết kế hệ động lực tàu thủy.	3	Có	Thi tự luận
49	Sửa chữa hệ ĐLTT	Cung cấp kiến thức về: Các khái niệm, thuật ngữ chung cơ bản về công nghệ sửa chữa và các khái niệm cơ bản trạng thái làm việc của thiết bị máy móc; Các phương pháp kiểm tra, giám sát kỹ thuật; Các phương pháp sửa chữa hư hỏng các chi tiết, thiết bị máy móc; Trình bày và phân tích các nguyên nhân hư hỏng thường gặp, cách kiểm tra xác định hư hỏng; Phương pháp sửa chữa phục hồi các hao mòn, hư hỏng các chi tiết của động cơ diesel tàu thuỷ và hệ thống đường trục tàu thủy.	3	Có	Thi tự luận
50	Hệ thống đường ống TT	Trang bị cho sinh viên các kiến thức về: Khái niệm, chức năng, phân loại, tiêu chuẩn, quy định và cấu tạo các thành phần hệ thống đường ống; Phân tích và lựa chọn kết cấu giá đỡ và hình thức liên kết các thành phần trong hệ thống đường ống tàu thủy; Tính toán thủy lực hệ thống đường ống tàu thủy.	2	Có	Thi tự luận
51	Công nghệ đóng mới TT	Học phần Công nghệ đóng mới tàu thuỷ là học phần tự chọn, thuộc khối kiến thức chuyên ngành Đóng tàu và công trình ngoài khơi. Học phần cung cấp cho sinh viên kiến thức về nguyên tắc cơ bản của quá trình đóng tàu; những quy trình công nghệ đóng mới từ khâu thiết kế công nghệ, phóng dạng hạ liệu, làm dưỡng mẫu, thảo đồ, lắp ráp các chi tiết liên khớp, lắp ráp cụm khung chi tiết và tấm phẳng đến lắp ráp các phân đoạn, tổng đoạn, quy trình đấu lắp thân tàu trên triền cũng như quy trình đưa tàu xuống nước.	2	Có	Thi tự luận
52	Điện tàu thuỷ 1	Học phần giúp cho sinh viên có được những hiểu biết cơ bản về các hệ thống điện tàu thủy đang được trang bị trên tàu thủy, bao gồm: khái niệm; chức năng, nhiệm vụ; phân loại; cấu trúc và lắp đặt chung; cũng như biết đọc một số sơ đồ hệ thống điện đơn giản thông thường của các hệ thống trang bị điện trên tàu thủy.	2	Có	Thi tự luận

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
53	SC thiết bị năng lượng TT	Cung cấp các kiến thức về: Các tiêu chuẩn kỹ thuật của các máy móc, thiết bị của hệ thống năng lượng tàu thuỷ; Khảo sát các hư hỏng của các chi tiết của hệ thống năng lượng tàu thuỷ; Phương án và phương pháp sửa chữa các chi tiết, thiết bị hệ thống năng lượng tàu thuỷ; Các hình thức và phương pháp tổ chức, quản lý kỹ thuật trong quá trình sửa chữa các chi tiết của thiết bị hệ thống động lực tàu thuỷ.	4		bảo vệ Đồ án môn học.
54	Tự động điều khiển HĐLTT	trang bị cho sinh viên các kiến thức gồm: Lý thuyết điều khiển: Chức năng, vai trò, nguyên tắc cơ bản, các bộ phận cơ bản của hệ thống điều khiển tự động; Các phương pháp nghiên cứu, phân tích, thiết kế hệ thống tự động; Cấu tạo, nguyên lý làm việc của các bộ tự động điều chỉnh và điều khiển hệ động lực tàu thủy.	3	Có	Thi tự luận
55	Lắp ráp hệ thống ĐLTT	Trang bị cho sinh viên các kiến thức cơ bản về quá trình sản xuất, quá trình công nghệ lắp ráp và các phương án, phương pháp lắp ráp động cơ diesel, lắp ráp hệ trục – máy chính tàu thủy, lắp ráp hệ thống đường ống và các thiết bị phụ trên tàu thủy.	3	Có	Thi tự luận
56	Thực tập TN	Cung cấp các kiến thức và kỹ năng bao gồm: Các kiến thức về an toàn lao động trong sản xuất công nghiệp; Cơ cấu tổ chức của cơ sở sản xuất chuyên ngành, thực hành về nghiệp vụ thiết kế, tìm hiểu về công nghệ thi công, thực hiện chuyên đề thực tập tốt nghiêp; Tthực hành các công việc chuyên môn, nghiệp vụ chuyên ngành; Các vấn đề mới, các yêu cầu của thực tế sản xuất; Thu thập số liệu để thực hiện đồ án tốt nghiệp.	4		Báo cáo thực tập.
57	Dao động lực HĐLTT	Trang bị cho sinh viên các kiến thức về: dao động kỹ thuật, dao động của hệ trục tàu thủy, phương pháp kiểm soát và xử lý dao động, thực hành tính dao động trong thiết kế hệ động lực tàu thủy.	2	Có	Thi tự luận
58	Đồ án tốt nghiệp	Cung cấp cho sinh viên các kiến thức và kỹ năng để triển khai, thực hiện một đề án/dự án kỹ thuật thuộc chuyên ngành đào tạo. Các kiến thức, kỹ năng đó là: thu thập số liệu, thông tin; phân tích và xử lý số liệu; xây dựng đề cương và kế hoạch thực hiện; phân tích, lựa chọn và xây dựng phương án; thiết kế (hoặc tính nghiệm/hoán cải) hệ thống/thiết bị/cụm chi tiết/chi tiết; thiết kế quy trình công nghệ hệ thống năng lượng/hệ thống động lực tàu thủy; sử dụng phần mềm chuyên dụng; sử dụng phần mềm văn phòng; thuyết trình và bảo vệ đề án/dự án.	6		chấm Đồ án tốt

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
59	CĐ Thiết kế thống ĐLTT	Cung cấp cho sinh viên các kiến thức và kỹ năng để thiết kế hệ thống động lực tàu thủy, bao gồm: phân tích, xử lý, so sánh và chọn số liệu phục vụ cho thiết kế hệ thống động lực tàu thủy, phương pháp thiết kế; phân tích và lựa chọn phương án hệ động lực tàu thủy; phân tích và lựa chọn phương án động cơ chính, thiết bị đẩy; phân tích và lựa chọn phương án hệ thống truyền tải năng lượng đẩy tàu, phương án hệ trục truyền động; phân tích và lựa chọn phương án tổ máy phát điện, nồi hơi; phân tích và lựa chọn các thiết bị của hệ thống động lực tàu thủy, thiết kế phương án bố trí thiết bị hệ thống động lực tàu thủy.	3	Có	Thi tự luận
60	CĐ Công nghệ SHTĐLTT	Cung cấp kiến thức và kỹ năng về: Công tác chuẩn bị và triển khai công nghệ; Phân tích kết cấu, đặc tính kỹ thuật, lựa chọn phương án và phương pháp công nghệ gia công, lắp ráp và sửa chữa các chi tiết, thiết bị của hệ thống động lực tàu thủy; Phương pháp thiết kế quy trình công nghệ; Xu hướng phát triển công nghệ; Tổ chức thi công và quản lý các nguồn lực.	3	Có	Thi tự luận
61	Dao động và động lực học máy	Học phần Dao động và động lực học máy là học phần tự chọn nằm trong khối kiến thức, kỹ năng cơ sở chuyên ngành, được bố trí giảng dạy vào học kỳ IV của khóa học. Học phần trang bị cho sinh viên các kiến thức về: dao động kỹ thuật, dao động của hệ trục tàu thủy, các vấn đề về động lực học máy, phương pháp giám sát và xử lý dao động.	2	Có	Thi tự luận
62	Truyền động thủy lực	Học phần Truyền động thủy lực cung cấp cho sinh viên kiến thức về truyền động thủy lực, biết được cấu tạo, nguyên lý hoạt động, tính năng của các thiết bị trong hệ thống thủy lực, làm cơ sở cho việc tính toán thiết kế, lắp đặt và vận hành hệ thống truyền động thủy lực trong thực tế.	4	Có	Thi tự luận
63	Truyền động khí nén	Có khả năng hiểu được kiến thức về truyền động và tự động khí nén, nghiên cứu về động học và nhiệt động lực học của các thiết bị và hệ truyền động khí nén, các phương pháp tính toán, khảo sát, thiết kế, thử nghiệm và tổng hợp hệ điều khiển bằng khí nén.	3	Có	Thi tự luận
64	Máy điện -Thiết bị điện	Học phần Thiết bị điện cung cấp cho sinh viên chuyên ngành Máy tàu thủy một lượng kiến thức cơ bản về thiết bị điện trên tàu thủy: Lý thuyết cơ bản về Máy điện khí cụ điện: Cụ thể là nắm vững được cấu tạo, nguyên lý làm việc của các loại máy biến áp. Cấu tạo, nguyên lý làm việc, sự hình thành từ trường quay trong động cơ điện dị bộ ba pha và các phương pháp	3	Có	Thi tự luận

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		khởi động, điều chỉnh động cơ điện xoay chiều ba pha. Cho sinh viên biết cấu tạo, nguyên lý làm việc, các phương pháp kích từ và quá trình tự kích của máy phát điện đồng bộ ba pha. Cho sinh viên biết cấu tạo, nguyên lý làm việc của một số loại khí cụ điện và biết đọc các thông số của máy điện, khí cụ điện, phân tích một số mạch điện khởi động động cơ.			
65	Tiếng Anh chuyên ngành MTDCN	Học phần TA chuyên ngành Máy và tự động công nghiệp thuộc khối kiến thức cơ bản của CTĐT. Nội dung học phần bao gồm những thuật ngữ và một số khái niệm, kiến thức cơ bản trong ngành Máy và tự động công nghiệp như các loại bơm, qạt gió, máy nén khí, thủy khí, thủy lực bằng tiếng Anh … đồng thời cũng giúp sinh viên củng cố lại ngữ pháp cơ bản, kỹ năng giao tiếp, đọc hiểu, nghe hiểu để củng cố kỹ năng tiếng Anh dùng trong môi trường làm việc của sinh viên.	3	Có	Thi tự luận
66	Robot công nghiệp	Học phần Robot công nghiệp bao gồm việc giới thiệu sơ lược sự phát triển của robot công nghiệp và các khái niệm cơ bản liên quan tới robot như bậc tự do, hệ tọa độ, sau đó trình bày các vấn đề quan trọng nhất như phân tích động học, thiết kế quỹ đạo chuyển động, các hệ truyền dẫn động trong robot. Ngoài ra học phần cũng sẽ đề cập đến các vấn đề khó trong lý thuyết tính toán như động lực học và điều khiển, nhằm giúp sinh viên có cái nhìn tổng quát hơn về lĩnh vực robot.	2	Có	Thi tự luận
67	Kỹ năng mềm 2	Môn học cung cấp các kiến thức cơ bản về việc xác định mục tiêu nghề nghiệp, cách thức xây dựng một bộ hồ sơ hoàn chỉnh nhằm gây ấn tượng với nhà tuyển dụng, nắm được kỹ năng trả lời phỏng vấn đạt hiệu quả cao; đồng thời có khả năng quản lý tốt công việc của bản thân.	2	Có	Thi tự luận
68	Tua bin khí	Học phần tuabin khí nằm trong khối kiến thức, kỹ năng cơ sở chuyên ngành, được bố trí giảng dạy vào học kỳ V của khóa học. Học phần tua bin khí bao gồm các nội dung về phạm vi ứng dụng của tổ hợp tuabin khí tàu thủy, giới thiệu cấu tạo, nguyên lý nhiệt động, hoạt động và khai thác vận hành tổ hợp tua bin khí tàu thủy. Cung cấp cho sinh viên ngành máy khai thác những kiến thức cơ bản về tổ hợp tua bin khí tàu thủy. Sau khi học xong học phần này, sinh viên phải nắm được cấu tạo, phân loại, ứng dụng và nguyên lý hoạt động của của tổ hợp tua bin khí sử dụng dưới tàu thủy.	2	Có	Thi tự luận

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
69	Kỹ thuật đo lường	Học phần Lý thuyết cánh thuộc khối kiến thức chuyên ngành của CTĐT, bao gồm những kiến thức cơ bản về lý thuyết đo lường, các nguyên tắc, phương pháp đo các đại lượng vật lý cần thiết của các hệ thống thủy lực và khí nén. Giúp sinh viên sử dụng thành thạo các dụng cụ và các thiết bị đo lường bằng thủy lực và khí nén. Đây là kiến thức quan trọng giúp sinh viên nhóm ngành máy tàu và nhóm ngành máy và tự động công nghiệp tiếp thu những học phần chuyên ngành tiếp theo. Ngoài phần lý thuyết, học phần còn có phần thực hành được chia thành 5 bài thực hành minh họa cho lý thuyết.	2	Có	Thi tự luận
70	Hệ thống điều khiển tự động thủy lực	Học phần Hệ thống điều khiển tự động thủy lực thuộc khối kiến thức chuyên ngành, trang bị các nội dung về hệ thống điều chỉnh và điều khiển các hệ thống thủy lực, bao gồm: phân tích và tính toán các thông số trong mạch điều khiển thủy lực; nghiên cứu độ đàn hồi của dầu, độ cứng thủy lực, tần số dao động riêng của xilanh và động cơ dầu; động lực học của hệ truyền động thủy lực; nguyên lý của các phần tử điều khiển cơ bản trong hệ điều khiển tự động thủy lực; quy luật điều khiển vị trí, vận tốc và tải trọng trong hệ truyền động thủy lực; thiết kế được các mạch điều khiển tự động thủy lực.	3	Có	Thi tự luận
71	Truyền động điện và điện tử công suất	Sinh viên có khả năng hiểu được những kiến thức cơ bản về điện tử công suất như các phần tử bán dẫn công suất, chỉnh lưu diode, chỉnh lưu thiristor, nguyên tắc hoạt động của bộ điều chỉnh điện áp một chiều, bộ điều chỉnh điện áp xoay chiều, thiết bị biến tần và các kiến thức chung nhất về cơ sở truyền động điện như các đặc tính cơ của động cơ điện, điều chỉnh tốc độ động cơ điện và tính chọn công suất cho một hệ truyền động điện trong công nghiệp	3	Có	Thi tự luận
72	Bơm, quạt, máy nén	Học phần Bơm, quạt cánh dẫn thuộc khối kiến thức chuyên ngành của CTĐT, bao gồm những kiến thức cơ bản: cơ sở lý thuyết về bơm, quạt cánh dẫn, đặc điểm kết cấu, nguyên lý hoạt động, ứng dụng, quy trình vận hành, tính toán thiết kế, cách lắp đặt các bơm cánh dẫn trong các hệ thống thực tế; đặc điểm kết cấu, nguyên lý hoạt động, ứng dụng, quy trình vận hành, tính toán thiết kế, lắp đặt quạt cánh dẫn trong các hệ thống thực tế.… Đây là kiến thức quan trọng để sinh viên nhóm ngành máy tàu và nhóm ngành máy và tự động công nghiệp tiếp thu những học phần chuyên ngành tiếp theo.	3	Có	Thi tự luận

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
73	Động lực học hệ thống thủy lực	Nghiên cứu tổng quan về động lực học chất khí, lỏng; các nguyên lý cơ bản của chất khí, lỏng; các phần tử khí, lỏng tiêu biểu; Phân tích các mạch thủy, khí và một số ứng dụng phổ biến trong thực tế	2	Có	Thi tự luận
74	Bảo trì hệ thống thủy khí	Học phần Bảo trì các hệ thống thủy khí cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về bảo dưỡng sửa chữa các phần tử trong hệ thống thủy khí để đảm bảo các hệ thống thủy lực, khí nén luôn luôn hoạt động an toàn, tin cậy và hiệu quả. Ngoài các kiến thức lý thuyết, học viên được hướng dẫn thực hành về quy trình tháo lắp, bảo trì các loại van thủy lực và khí nén, các máy nén khí, máy thủy lực, các máy bơm và quạt gió.	3	Có	Thi tự luận
75	Thiết kế hệ thống thủy lực khí nén	Thiết kế và vận hành các máy và hệ thống điều khiển bằng khí nén và điện – khí nén. Hiểu rõ các chức năng của từng phần tử và các phương pháp điều khiển đơn giản bằng khí nén. Thiết kế và vận hành các máy và hệ thống điều khiển bằng thủy lực. Hiểu rõ các chức năng của từng phần tử và các phương pháp điều khiển đơn giản bằng thủy lực.	3	Có	Thi tự luận
76	Nguyên tắc an toàn thủy khí	Học phần cung cấp các qui trình về an toàn lao động trong công tác vận hành, bảo dưỡng sửa chữa các hệ thống thủy khí. Giúp cho sinh viên có khả năng quản lý được hồ sơ an toàn, đánh giá và kiểm tra được các bước thực hiện công việc khi lắp đặt, bảo dưỡng và sủa chữa các hệ thống thủy khí được an toàn	3	Có	Thi tự luận
77	Hệ thống bơm và trạm thủy điện	Nghiên cứu ứng dụng của các trạm bơm và trạm thủy điện, nắm vững kiến thức về các trạm bơm tưới tiêu trong nông nghiệp, tram cập thoát nước thành phố, các tổ hợp tuốc bin của trạm thủy điện. Giúp sinh viên lắm được nguyên lý của các hệ thống điều khiển các trạm bơm và trạm thủy điện trong thực tế.	3	Có	Thi tự luận
78	Kỹ thuật vi điều khiển	Học phần giúp sinh viên hiểu và áp dụng các kiến thức về kỹ thuật vi điều khiển, bao gồm khái niệm về hệ vi xử lý, vi điều khiển; Xây dựng sơ đồ nguyên lý ghép nối vi điều khiển với các thiết bị ngoại vi; Viết chương trình điều khiển cho hệ vi điều khiển	3	Có	Thi tự luận
79	Tin học chuyên ngành MTDCN	Học phần Tin học chuyên ngành MTĐCN thuộc khối kiến thức chuyên ngành, cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ bản về: các phần mềm ứng dụng trong thiết kế, kiến thức cơ bản về phần mềm Autocad để vẽ thiết kế 2D, kiến thức cơ bản về phần mềm SolidWorks và Autodesk Inventer để vẽ thiết kế 3D.	3	Có	Thi tự luận

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		Ngoài phần lí thuyết, học phần còn có phần thực hành được chia thành 5 bài thực hành minh họa cho lý thuyết, được thực hiện tại phòng thực hành.			
80	Ứng dụng PLC ĐK các hệ thống thủy khí	Học phần Ứng dụng PLC để điều khiển các hệ thủy khí trang bị cho sinh viên kiến thức về các thiết bị điều khiển logic PLC khả trinh và ứng dụng PLC trong điều khiển các hệ thống điều khiển thủy khí. Nội dung môn học bao gồm: khái quát về các thiết bị điều khiển PLC, đi sâu tìm hiểu dòng PLC S7-300 của hãng Siemens và ứng dụng các thiết bị này để xây dựng hệ thống điều khiển thủy lực và khí nén thực hiện các yêu cầu công nghệ.	3	Có	Thi tự luận
81	Bảo trì hệ thống thủy khí	Học phần Bảo trì các hệ thống thủy khí cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về bảo dưỡng sửa chữa các phần tử trong hệ thống thủy khí để đảm bảo các hệ thống thủy lực, khí nén luôn luôn hoạt động an toàn, tin cậy và hiệu quả. Ngoài các kiến thức lý thuyết, học viên được hướng dẫn thực hành về quy trình tháo lắp, bảo trì các loại van thủy lực và khí nén, các máy nén khí, máy thủy lực, các máy bơm và quạt gió.	3	Có	Thi tự luận
82	Nguyên tắc an toàn thủy khí	Học phần cung cấp các qui trình về an toàn lao động trong công tác vận hành, bảo dưỡng sửa chữa các hệ thống thủy khí. Giúp cho sinh viên có khả năng quản lý được hồ sơ an toàn, đánh giá và kiểm tra được các bước thực hiện công việc khi lắp đặt, bảo dưỡng và sủa chữa các hệ thống thủy khí được an toàn	3	Có	Thi tự luận
83	Thực tập tốt nghiệp (06 tuần)	Học phần thực tập tốt nghiệp được thực hiện tại các nhà máy, xí nghiệp, các cơ sở sản xuất ngoài thực tế. Nội dung học phần giúp cho sinh viên có đủ các số liệu thực tập để viết báo cáo thực tập tốt nghiệp.	4	Có	Báo cáo tốt nghiệp
84	Đồ án tốt nghiệp	Học phần có nội dung tùy thuộc vào từng đồ án tốt nghiệp. Căn cứ trên nội dung yêu cầu, giảng viên sẽ hướng dẫn sinh viên thực hiện đồ án từ khâu lựa chọn đồ án cho đến khâu chuẩn bị thuyết trình trước hội đồng chấm đồ án tốt nghiệp.	6	Có	Làm đồ án
85	Động cơ đốt trong	Học phần Động cơ đốt trong thuộc khối kiến thức chuyên ngành, cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ bản về: môi chất công tác của chu trình công tác thực tế, chu trình lý tưởng áp dụng cho động cơ đốt trong, các quá trình trong chu trình công tác trong động cơ, các thông số công tác chỉ thị và có ích chủ yếu của động cơ, các phương pháp trao đổi khí, cấp nhiên liệu, hòa trộn hỗn hợp và cháy trong động cơ, các	3	Có	Thi tự luận

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		phương pháp tăng áp, các đường đặc tính động cơ và hệ lực tác dụng lên các chi tiết, kết cấu và các hệ thống phục vụ động cơ đốt trong.			
86	Khai thác hệ thống thủy khí	Học phần Khai thác các hệ thống thủy khí lực thuộc khối kiến thức chuyên ngành, cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về vận hành, khai thác các hệ thống thủy khí để đảm bảo các hệ thống thủy lực, khí nén luôn luôn hoạt động an toàn, tin cậy và hiệu quả. Ngoài các kiến thức lý thuyết, học viên được hướng dẫn thực hành về quy trình vận hành các máy nén khí, máy thủy lực, các máy bơm và quạt gió.	3	Có	Thi tự luận

Khoa Điện - Điện tử

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
1	Giới thiệu ngành	Cung cấp các kiến thức và kỹ năng thuộc khối kiến thức, kỹ năng cơ sở ngành cơ sở ngành	2	Có	chấm báo cáo
2	Lý thuyết mạch	Cung cấp các kiến thức và kỹ năng thuộc khối kiến thức, kỹ năng cơ sở ngành cơ sở ngành	3	Có	thi tự luận
3	Vật liệu và khí cụ điện	Cung cấp các kiến thức và kỹ năng thuộc khối kiến thức, kỹ năng cơ sở ngành cơ sở ngành	3	Có	Thi tự luận
4	An toàn điện	Cung cấp các kiến thức và kỹ năng thuộc khối kiến thức, kỹ năng cơ sở ngành cơ sở ngành	2	Có	Thi tự luận
5	Lý thuyết điều khiển tự động	Cung cấp các kiến thức và kỹ năng thuộc khối kiến thức, kỹ năng cơ sở ngành cơ sở ngành	3	Có	Thi tự luận
6	Điện tử tương tự - số	Cung cấp các kiến thức và kỹ năng thuộc khối kiến thức, kỹ năng cơ sở ngành cơ sở ngành	4	Có	thi trắc nghiệm
7	Máy điện	Cung cấp các kiến thức và kỹ năng thuộc khối kiến thức, kỹ năng cơ sở ngành cơ sở ngành	4	Có	Thi tự luận
8	Điện tử công suất	Cung cấp các kiến thức và kỹ năng thuộc khối kiến thức, kỹ năng cơ sở ngành cơ sở ngành	4	Có	Thi tự luận
9	Cơ sở truyền động điện	Cung cấp các kiến thức và kỹ năng thuộc khối kiến thức, kỹ năng cơ sở ngành cơ sở ngành	3	Có	Thi tự luận
10	Kỹ thuật vi điều khiển	Cung cấp các kiến thức và kỹ năng thuộc khối kiến thức, kỹ năng cơ sở ngành cơ sở ngành	3	Có	Thi tự luận
11	Kỹ thuật đo lường	Cung cấp các kiến thức và kỹ năng thuộc khối kiến thức, kỹ năng cơ sở ngành cơ sở ngành	3	Có	Thi tự luận
12	Điều khiển logic và ứng dụng	Cung cấp các kiến thức và kỹ năng thuộc khối kiến thức, kỹ năng cơ sở ngành cơ sở ngành	3	Có	Thi tự luận
13	Kỹ thuật điều khiển thuỷ khí	Cung cấp các kiến thức và kỹ năng thuộc khối kiến thức, kỹ năng cơ sở ngành cơ sở ngành	3	Có	Thi tự luận

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
14	Điều khiển quá trình	Cung cấp các kiến thức và kỹ năng thuộc khối kiến thức, kỹ năng cơ sở ngành cơ sở ngành	3	Có	Thi tự luận
15	Đồ án 1	Cung cấp các kiến thức và kỹ năng thuộc khối kiến thức, kỹ năng cơ sở ngành cơ sở ngành	2	Có	chấm tiểu luận
16	Tổng hợp hệ điện cơ	Cung cấp các kiến thức và kỹ năng thuộc khối kiến thức, kỹ năng chuyên ngành	4	Có	Thi tự luận
17	Thực tập	Cung cấp các kiến thức và kỹ năng thuộc khối kiến thức, kỹ năng chuyên ngành	3	Có	Đánh giá qua các bài thực tập chuyên đề
18	Cung cấp điện	Cung cấp các kiến thức và kỹ năng thuộc khối kiến thức, kỹ năng chuyên ngành	4	Có	Thi tự luận
19	PLC	Cung cấp các kiến thức và kỹ năng thuộc khối kiến thức, kỹ năng chuyên ngành	3	Có	Thi tự luận
20	Điều khiển Robốt	Cung cấp các kiến thức và kỹ năng thuộc khối kiến thức, kỹ năng chuyên ngành	3	Có	Thi tự luận
21	Điều khiển sản suất tích hợp máy tính	Cung cấp các kiến thức và kỹ năng thuộc khối kiến thức, kỹ năng chuyên ngành	3	Có	Thi tự luận
22	Biến tần công nghiệp	Cung cấp các kiến thức và kỹ năng thuộc khối kiến thức, kỹ năng cơ sở ngành cơ sở ngành	2	Có	Thi tự luận
23	Xử lý số tín hiệu	Cung cấp các kiến thức và kỹ năng thuộc khối kiến thức, kỹ năng cơ sở ngành cơ sở ngành	3	Có	Thi tự luận
24	Trang bị điện điện tử máy công nghiệp	Cung cấp các kiến thức và kỹ năng thuộc khối kiến thức, kỹ năng chuyên ngành	4	Có	Thi tự luận
25	Điều khiển số	Cung cấp các kiến thức và kỹ năng thuộc khối kiến thức, kỹ năng chuyên ngành	3	Có	Thi tự luận
26	Đồ án 2	Cung cấp các kiến thức và kỹ năng thuộc khối kiến thức, kỹ năng chuyên ngành	2	Có	chấm tiểu luận
27	Hệ thống thông tin công nghiệp	Cung cấp các kiến thức và kỹ năng thuộc khối kiến thức, kỹ năng chuyên ngành	3	Có	Thi tự luận
28	Tự động hoá quá trình sản xuất	Cung cấp các kiến thức và kỹ năng thuộc khối kiến thức, kỹ năng chuyên ngành	2	Có	Thi tự luận
29	Mô hình hoá hệ thống	Cung cấp các kiến thức và kỹ năng thuộc khối kiến thức, kỹ năng chuyên ngành	2	Có	Thi tự luận
30	Thực tập tốt nghiệp	Cung cấp các kiến thức và kỹ năng thuộc khối kiến thức, kỹ năng chuyên ngành	4	Có	báo cáo thực tập tốt nghiệp
31	Đồ án tốt nghiệp	Cung cấp các kiến thức và kỹ năng thuộc khối kiến thức, kỹ năng chuyên ngành	6	Có	chấm đồ án tốt nghiệp
32	Hệ thống tự động hóa trong công nghiệp	Cung cấp các kiến thức và kỹ năng thuộc khối kiến thức, kỹ năng chuyên ngành	3	Có	Thi tự luận

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
33	Điều khiển các bộ biến đổi công suất	Cung cấp các kiến thức và kỹ năng thuộc khối kiến thức, kỹ năng chuyên ngành	3	Có	Thi tự luận
34	Lý thuyết mạch	Các khái niệm về mạch điện	4	Có	Trắc nghiệm
35	Cấu kiện điện tử	Các linh kiện điện tử	3	Có	Tự luận
36	Lý thuyết truyền tin	Các khái niệm về thông tin và truyền tin	3	Có	Trắc nghiệm
37	Kỹ thuật mạch điện tử	Các kỹ thuật về mạch điện tử	4	Có	Tự luận
38	Trường điện từ và truyền sóng	Lý thuyết về sóng điện từ và truyền sóng điện từ	3	Có	Tự luận
39	Kỹ thuật số	Các khái niệm về phần tử số và mạch số trong điện tử	4	Có	Tự luận
40	Kỹ thuật đo lường điện tử	Các khái niệm và kỹ thuật đo lường các thông số điện tử	3	Có	Tự luận
41	Xử lý số tín hiệu	Các kỹ thuật xử lý tín hiệu trong miền tần số	3	Có	Tự luận
42	Kỹ thuật vi xử lý	Các khái niệm liên quan đến vi xử lý	3	Có	Tự luận
43	Kỹ thuật thông tin số	Các khái niệm và kỹ thuật xử lý thông tin số	3	Có	Trắc nghiệm
44	Thực tập kỹ thuật điện tử	Các bài thực tập về điện tử	2	Có	Viết báo cáo
45	Kỹ thuật siêu cao tần	Các khái niệm liên quan đến tín hiệu siêu cao tần và kỹ thuật thông tin tần số siêu cao	3	Có	Vấn đáp
46	Kỹ thuật anten	Các khái niệm liên quan đến các loại anten được sử dụng trong truyền thông tin	4	Có	Trắc nghiệm
47	Thiết bị thu phát VTĐ	Các kỹ thuật và khái niệm liên quan đến các thiết bị thu phát vô tuyến điện	3	Có	Tự luận
48	Hệ thống thông tin hàng hải	Các thành phần và khái niệm liên quan trong hệ thống thông tin hàng hải	4	Có	Tự luận
49	Hệ thống thông tin vệ tinh	Các thành phần và khái niệm liên quan trong hệ thông thông tin vệ tinh	4	Có	Tự luận
50	Hệ thống dẫn đường hàng hải	Các thành phần và các khái niệm liên quan trong hệ thống dẫn đường hàng hải	3	Có	Tự luận
51	Thực tập chuyên ngành ĐTVT	Thực tập hệ thống GMDSS trong hàng hải	2	Có	Viết báo cáo
52	Hệ thống thông tin di động	Các thành phần và các khái niệm liên quan đến thông tin di động	3	Có	Tự luận
53	Kỹ thuật truyền hình	Các thành phần và các khái niệm liên quan của kỹ thuật truyền hình số và truyền hình internet	2	Có	Tự luận
54	Đồ án 1	Các đồ án về kỹ thuật số và xử lý số tín hiệu	2	Có	Viết báo cáo
55	Hệ thống nhúng	Các khái niệm và kỹ thuật về hệ thống nhúng	2	Có	Tự luận

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
56	Đồ án 2	Các đồ án về vi xử lý và kỹ thuật thông tin số	2	Có	Viết báo cáo
57	Thực tập tốt nghiệp	Các báo cáo về quá trình thực tập tốt nghiệp tại các doanh nghiệp	4	Có	Viết báo cáo
58	Thông tin vô tuyến	Các khái niệm và kỹ thuật về thông tin vô tuyến	2	Có	Tự luận
59	Kỹ thuật trải phổ	Các khái niệm và kỹ thuật về trải phổ	3	Có	Vấn đáp
60	Hệ thống thông tin thế hệ mới	Các khái niệm và kỹ thuật về một số hệ thống thông tin thế hê mới	3	Có	Vấn đáp
61	Máy điện	Câu tạo, nguyên lý làm việc của các loại máy điện	4	Có	Tự luận
62	Cơ sở truyền động điện	Các chế độ làm việc, các đặc tính của các loại máy điện	3	Có	Tự luận
63	KT & lắp đặt hệ thống điện TT	Sửa chữa, khai thác các loại máy điện, khí cụ điện, các hệ thống điện tàu thuỷ. Lý thuyết độ tin cậy, chẩn đoán kỹ thuật hệ thống điện, ứng dụng trong thực tế	3	Có	Tự luận
64	Thực tập	Đo đạc các thông số, kiểm tra, đấu nối mạch điện	3	Có	Làm BC kết thúc HP
65	Giới thiệu ngành	Giới thiệu về khoa, các kiến thức cơ bản về mạch điện và điện tử	2	Có	Làm BC kết thúc HP
66	Hệ thống tự động TT1	Cung cấp kiến thức cơ bản về hệ thống lái tự động, hệ thống tự động điều khiển từ xa máy chính và bước chân vịt, hệ thống tự động điều khiển nồi hơi	3	Có	Tự luận
67	Trạm phát điện TT1	Cung cấp những kiến thức về điều chỉnh và ổn định điện áp cho các máy phát điện, những kiến thức về tính toán ngắn mạch trong trạm phát điện tàu thuỷ.	3	Có	Tự luận
68	Thiết bị điện	Cung cấp cho sinh viên chuyên ngành Máy tàu thủy một lượng kiến thức cơ bản về thiết bị điện trên tàu thủy	3	Có	Tự luận
69	Thiết bị điện (Tiếng Anh)	Cung cấp cho sinh viên chuyên ngành Máy tàu thủy một lượng kiến thức cơ bản về thiết bị điện trên tàu thủy bằng Tiếng Anh	3	Có	Tự luận
70	Thực tập tốt nghiệp	Các báo cáo về quá trình thực tập tốt nghiệp tại các doanh nghiệp	3	Có	Vấn đáp
71	Truyền động điện TT1	Nguyên lý cấu trúc và sơ đồ cấu tạo các hệ thống truyền động điện tàu thuỷ như: truyền động điện lái tàu thủy, truyền động điện neo, tời quấn dây, truyền động điện thiết bị làm hàng tàu thủy	3	Có	Tự luận
72	Phần tử tự động	Cung cấp các kiến thức về các phần tử đo và cảm biến, các phần tử khuếch đại, các phần tử thực hiện được ứng dụng phổ biến	3	Có	Tự luận

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
73	Trạm phát điện TT2	Cung cấp kiến thức về công tác song song, phân chia tải khi các máy phát điện công tác song song với nhau, tính toán, lựa chọn các thiết bị trong bảng điện chính tàu thuỷ, nghiên cứu, phân tích các sơ đồ hệ thống điều khiển trên bảng điện chính	2	Có	Tự luận
74	Đồ án trạm phát điện TT	Giúp sinh viên có thể vận hành tốt hệ thống năng lượng trên tàu theo đúng qui trình, đúng các đặc tính kỹ thuật	4	Có	Viết báo cáo
75	Truyền động điện TT 2	Đặc điểm kỹ thuật, các chế độ hoạt động của các hệ truyền động điện tàu thủy: Truyền động điện bơm quạt, truyền động điện chân vịt	3	Có	Tự luận
76	Đồ án truyền động điện TT	Giúp sinh viên có thể vận hành tốt các hệ thống truyền động điện trên tàu theo đúng qui trình, đúng các đặc tính kỹ thuật	2	Có	Viết báo cáo
77	Hệ thống tự động TT 2	Cung cấp cho sinh viên kiến thức cơ bản về hệ thống tự động kiểm tra và giám sát tàu thủy, các hệ thống tự động điều khiển máy phụ tàu thủy, các hệ thống tự động đảm bảo an toàn tàu thủy, tự động ổn định tần số và phân chia tải tác dụng, tự động hóa tổng hợp trạm phát điện.	4	Có	Tự luận
78	Thiết kế các hệ thống điện TT	Hiểu và áp dụng công tác thiết kế và công nghệ lắp đặt các hệ thống điện trên tàu thuỷ.	3	Có	Tự luận
79	Tổng hợp cơ sở ngành	Cơ sở lý thuyết về khái niệm, cấu tạo và phân tích nguyên lý hoạt động các hệ thống tự động quản lý nguồn (PMS) và điều khiển Diesel lai chân vịt biến bước trên tàu thủy.	3	Có	Tự luận
80	Kiến thức chuyên ngành	Cơ sở lý thuyết về các hệ thống tự động điều khiển các hệ truyền động điện trên tàu thủy	3	Có	Tự luận
81	Vật liệu & khí cụ điện	Cơ sở lý thuyết về các loại vật liệu điện; về các loại khí cụ điện, giới thiệu khái niệm, cấu tạo nguyên lý hoạt động, ứng dụng của một số khí cụ điện cao áp và hạ áp	3	Có	Tự luận
82	Truyền động điện và ĐTCS	Cung cấp các kiến thức cơ bản về các hệ thống truyền động điện. Nguyên lý, cấu tạo của 1 số thiết bị bán dẫn, các mạch công suất thông dụng.	3	Có	Tự luận
83	Điện tàu thủy 1	Cung cấp cho sinh viên có được những kiến thức cơ bản về các hệ thống điện tàu thủy đang được trang bị trên tàu thủy.	2	Có	Tự luận
84	Điện tàu thủy 1 (Tiếng Anh)	Cung cấp cho sinh viên có được những kiến thức cơ bản về các hệ thống điện tàu thủy đang được trang bị trên tàu thủy bằng Tiếng Anh	2	Có	Tự luận

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
85	Điện tàu thủy 2	Cung cấp cho sinh viên chuyên ngành máy tàu thủy những phương pháp nghiên cứu và phân tích sơ đồ bản vẽ đồng thời mở rộng và tìm hiểu thêm một số hệ thống thực tế khác trên tàu thủy.	3	Có	Tự luận
86	Điện tàu thủy 2(Tiếng Anh)	Cung cấp cho sinh viên chuyên ngành máy tàu thủy những phương pháp nghiên cứu và phân tích sơ đồ bản vẽ đồng thời mở rộng và tìm hiểu thêm một số hệ thống thực tế khác trên tàu thủy bằng Tiếng Anh	3	Có	Tự luận
87	Phần mềm ứng dụng	Các kiến thức cơ bản về đồ họa, cấu trúc lập trình trong Matlab - Simulink	2	Có	Tự luận
88	Hệ thống điện tổng hợp	Tổng hợp về hệ thống điện	3	Có	Tự luận, vấn đáp
89	Tự động hóa tổng hợp	Tổng hợp về tự động hóa	3	Có	Tự luận, vấn đáp
90	Thực tập tốt nghiệp	Thực tập các nội dung tốt nghiệp	4	Có	Vấn đáp
91	An toàn điện	Các quy định, quy tắc an toàn điện	2	Có	Tự luận
92	An toàn điện	Các quy định, quy tắc an toàn điện	2	Có	Tự luận
93	Lý thuyết mạch	Nghiên cứu, giải các bài toán lý thuyết mạch điện	4	Có	Tự luận
94	Lý thuyết mạch	Nghiên cứu, giải các bài toán lý thuyết mạch điện	4	Có	Tự luận
95	Lý thuyết điều khiển tự động	Nghiên cứu, phân tích, thiết kế, giải các bài toán lý thuyết điều khiển tự động	3	Có	Tự luận
96	Lý thuyết điều khiển tự động	Nghiên cứu, phân tích, thiết kế, giải các bài toán lý thuyết điều khiển tự động	3	Có	Tự luận
97	Lưới điện	Nghiên cứu, phân tích mạng lưới điện	4	Có	Tự luận, vấn đáp
98	Nhà máy điện và trạm biến áp	Nghiên cứu, phân tích sơ đồ nhà máy điện và trạm biến áp	3	Có	Tự luận
99	Đồ án 1	Sưu tầm, phân tích sơ đồ nhà máy điện và trạm biến áp	2	Có	Vấn đáp
100	Kỹ thuật điện cao áp	Nghiên cứu, phân tích, thiết kế và giải các bài toán kỹ thuật điện cao áp	3	Có	Tự luận
101	Thực tập	Thực tập điện, điện tử, tự động hóa	3	Có	V ấn đáp
102	PLC và mạng truyền thông công nghiệp	Lập trình PLC và phân tích mạng truyền thông công nghiệp	4	Có	Tự luận, vấn đáp
103	ĐK và vận hành HT điện	Nghiên cứu, đọc sơ đồ điều khiển và vận hành HT điện	4	Có	Tự luận, vấn đáp
104	Thiết kế cung cấp điện	Thiết kế cung cấp điện cho cơ quan, công ty, đơn vị sản xuất	3	Có	Tự luận, vấn đáp

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
105	Năng lượng mới và tái tạo	Nghiên cứu năng lượng mới và tái tạo	3	Có	Tự luận, vấn đáp
106	Hệ thống tự động hóa	Phân tích, thiết kế các hệ thống tự động hóa	4	Có	Tự luận, vấn đáp
107	Ngắn mạch trong hệ thống điện	Nhiên cứu ngắn mạch trong hệ thống điện	3	Có	Tự luận, vấn đáp
108	Hệ thống SCADA/HMI	Hệ thống điều khiển giám sát và thu thập dữ liệu SCADA/HMI	3	Có	Tự luận, vấn đáp
109	Kỹ thuật điện	Giải các bài tập kỹ thuật điện	3	Có	Tự luận
110	Đồ án 2	Sưu tầm, phân tích sơ đồ bảo vệ rơle hệ thống điện	2	Có	Vấn đáp
111	Bảo vệ rơle hệ thống điện	Nghiên cứu, phân tích bảo vệ rơle hệ thống điện	4	Có	Tự luận, vấn đáp
112	Cơ cấu chấp hành	Nghiên cứu, phân tích cơ cấu chấp hành trong công nghiệp	3	Có	Tự luận, vấn đáp

Viện Cơ khí

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
1	Vẽ cơ khí & CAD	Học phần sẽ cung cấp cho sinh viên kiến thức để biểu diễn các chi tiết máy như: bu lông, vít, vít cấy, bánh răng, lò xo, chốt, then … trên bản vẽ, các phương pháp lắp ghép các chi tiết máy với nhau và cách ký hiệu mối ghép cho đúng kỹ thuật. Từ đó sinh viên có thể đọc các bản vẽ lắp và vẽ tách chi tiết từ bản vẽ lắp của các máy móc thiết bị. Ngoài ra còn hướng dẫn cho sinh viên sử dụng thành thạo phần mềm Autocad, từ đó có thể sử dụng để xây dựng các bản vẽ kỹ thuật.	3	Có	Thi viết
2	Kết cấu ô tô	Học phần **Kết cấu ô tô** giới thiệu cho sinh viên về kết cấu tổng thành của Ô tô. Từ các kiến thức đã có sinh viên có thể phân biệt các hệ thống trên Ô tô, chỉ được ra vị trí lắp đặt tổng quát, nêu được nguyên lý cách thức hoạt động của các bộ phận và hệ thống chính trên Ô tô, sơ đồ hóa và trình bày được nguyên lý làm việc trên sơ đồ.	3	Có	Thi viết
3	Động cơ đốt trong	Học phần **Động cơ đốt trong** cung cấp cho người học các kiến thức cơ bản về động cơ đốt trong kiểu piston và môi chất công tác; Chu trình công tác trong động cơ đốt trong kiểu piston; Các thông số công tác của động cơ đốt trong, cân	3	Có	Thi viết

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		bằng nhiệt và các chế độ làm việc; Quá trình cấp nhiên liệu và cháy hỗn hợp trong động cơ diesel và động cơ xăng; Hệ lực tác dụng lên các chi tiết chủ yếu của động cơ đốt trong; Kết cấu các chi tiết chủ yếu của động cơ đốt trong; Các hệ thống phục vụ động cơ đốt trong.			
4	Công nghệ sản xuất và lắp ráp ô tô	Trang bị các kiến thức cơ bản về vận tải ô trong hệ thống vận tải, gồm các nội dung chính: Tổng quan về vận tải ô tô; Phương tiện vận tải ô tô và các chỉ tiêu khai thác; Tổ chức vận tải bằng ô tô; Tổ chức vận tải hành khách bằng ô tô	2	Có	Thi viết
5	Lý thuyết Ô tô	Học phần **Lý thuyết ô tô** cung cấp cho người học các khái niệm về cấu trúc tổng quát của xe ô tô, động học và động lực học ô tô, công dụng, đặc điểm và nguyên lý làm việc của các hệ thống trang bị trên ô tô và tính kinh tế về nhiên liệu ô tô.	3	Có	Thi viết
6	Công nghệ khung vỏ ô tô	Học phần **Công nghệ khung vỏ ô tô** là môn học kỹ thuật chuyên ngành trong CTĐT Kỹ thuật Ô tô. Môn học trang bị cho học viên những kiến thức về công nghệ chế tạo khung và vỏ ô tô, các phương pháp kiểm tra chất lượng khung và vỏ ô tô sau khi lắp ráp.	3	Có	Thi viết
7	Công nghệ chế tạo phụ tùng ô tô	Học phần **Công nghệ chế tạo phụ tùng ô tô** là môn học kỹ thuật chuyên ngành trong CTĐT Kỹ thuật Ô tô. Mục đích của môn học là cung cấp cho sinh viên kiến thức cơ bản về gia công chế tạo, bên cạnh đó vận dụng kiến thức của công nghệ chế tạo để đi vào chế tạo thay thế chi tiết điển hình của phương tiện GTVT.	3	Có	Thi viết
8	Tính toán thiết kế ô tô	Học phần **Tính toán thiết kế ô tô** cung cấp cho sinh viên kiến thức về bố trí chung của ô tô và giải pháp tính toán thiết kế các chi tiết chính trên xe ô tô như: ly hợp, hộp số có cấp và vô cấp, bộ truyền các đăng, cầu xe chủ động và dẫn hướng, hệ thống treo, hệ thống phanh và hệ thống lái.	3	Có	Thi viết
9	Xe chuyên dụng	Học phần **Xe chuyên dụng** Là môn học thuộc khối kiến thức chuyên ngành được giảng dạy trong học kỳ 6, năm thứ ba trong CTĐT đối với sinh viên Ngành kỹ thuật ô tô. Nội dung học phần cung cấp các kiến thức sau: Xe cơ sở và các thiết bị chuyên dụng; Xe vận tải chuyên dụng; Xe máy công trình; Xe địa hình; Xe công trường; Ô tô đặc chủng.	3	Có	Thi viết
10	Ứng dụng các phần mềm trong kỹ thuật ô tô	Học phần Ứng dụng các phần mềm trong kỹ thuật ô tô là môn học thuộc khối kiến thức chuyên ngành được giảng dạy trong CTĐT đối với sinh viên Ngành kỹ thuật ô tô. Nội dung học phần cung cấp các kiến thức giúp sinh viên có thể khai thác một số phần mềm cơ bản ứng dụng	3	Có	Thi viết

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		tính toán, thiết kế, mô phỏng trong kỹ thuật ô tô như Ansys, Matlab…			
11	Sửa chữa và bảo dưỡng ô tô	Học phần **Sửa chữa và bảo dưỡng ô tô** trang bị cho sinh viên kiến thức về các lĩnh vực sửa chữa và bảo dưỡng hệ thống động lực chủ yếu của xe ô tô nói chung như phần máy, phần gầm và các hệ thống lái, hệ thống phanh; các quy trình lắp ráp hệ thống động lực và lắp ráp tổng thành xe ô tô sau sửa chữa.	4	Có	Thi viết
12	Trang bị điện và hệ thống điều khiển giám sát	Học phần **Trang bị điện và hệ thống điều khiển giám sát** là môn học thuộc khối kiến thức chuyên ngành trong CTĐT đối với sinh viên Ngành kỹ thuật ô tô. Nội dung học phần cung cấp các kiến thứ: Hệ thống điện động cơ; Hệ thống điện thân xe; Hệ thống điều khiển trên xe; Vấn đề về cấu tạo, nguyên lý làm việc, cách sửa chữa các thiết bị điện, điện tử trên xe ô tô.	3	Có	Thi viết
13	Xe điện	Học phần Xe điện là môn học thuộc khối kiến thức chuyên ngành được giảng dạy trong CTĐT đối với sinh viên Ngành kỹ thuật ô tô. Nội dung học phần cung cấp các kiến thức về kết cấu của xe ô tô động cơ điện và xe ô tô động cơ xăng lai động cơ điện.	2	Có	Thi viết
14	Kỹ thuật chẩn đoán	Học phần **Kỹ thuật chẩn đoán** Là môn học thuộc khối kiến thức chuyên ngành được giảng dạy trong CTĐT đối với sinh viên Ngành kỹ thuật ô tô. Nội dung học phần cung cấp các kiến thức: Tổng quan về ô tô; Lý thuyết về điện, điển tử ô tô; Chẩn đoán điên động cơ; Tài liệu sửa chữa, phần mềm sửa chữa; Các bước xử lý động cơ; Phân tích mã lỗi cụ thể.	2	Có	Thi viết
15	Thực tập sản xuất	Thực tập gồm ba nội dung chính: 1. Nghiên cứu tìm hiểu công tác tổ chức, quản lý và kỹ thuật công nghệ, 2. Quy trình chế tạo, sửa chữa và lắp ráp các sản phẩm chủ yếu của cơ sở sản xuất. 3. Tham gia giải quyết các công việc cụ thể của một cán bộ kỹ thuật tại nơi sản xuất nếu có yêu cầu. Nội dung cụ thể có thể tùy theo đặc điểm cụ thể và trang thiết bị hiện có của cơ sở mà giáo viên hướng dẫn có thể xác định phù hợp với điều kiện thực tế.	4	Có	Thi vấn đáp
16	Công nghệ sơn phủ ô tô	Học phần **Công nghệ sơn phủ ô tô** cung cấp cho người học những khái niệm và công dụng của việc sơn phủ, các kiến thức để làm rõ đặc tính cụ thể của từng loại sơn phủ khác nhau và	2	Có	Thi viết

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		từ đó lựa chọn được loại sơn phủ phù hợp với từng nhu cầu sử dụng, điều kiện kinh tế cũng như điều kiện khí hậu, khai thác của từng chi tiết, tổng thành và toàn bộ xe ô tô			
17	Quản lý vận tải	Học phần **Quản lý vận tải** cung cấp cho sinh viên các kiến thức về quá trình sản xuất vận tải, hệ thống vận tải và các điều kiện khai thác vận tải, cách đánh giá phương tiện vân tải thông qua các chỉ tiêu, vận dụng các chỉ tiêu để khai thác phương tiện vận tải có hiệu quả. Tính toán được năng suất của phương tiện vận tải. Biết cách tổ chức, quản lý và vận tải hàng hóa và hành khách bằng ô tô.	2	Có	Thi viết
18	Đồ án tốt nghiệp	Học phần **Đồ án tốt nghiệp** có nội dung tùy thuộc vào từng đồ án tốt nghiệp. Căn cứ trên nội dung yêu cầu, giảng viên sẽ hướng dẫn sinh viên thực hiện đồ án từ việc lựa chọn đề tài, thực hiện làm đề tài đến việc thuyết trình trước Hội đồng chấm đồ án tốt nghiệp. Học phần **Đồ án tốt nghiệp** ngành Kỹ thuật nhiệt lạnh áp dụng những kiến thức đã được trang bị của chuyên ngành để thiết kế thiết bị, hệ thống; nghiên cứu ứng dụng công nghệ mới hoặc đề xuất các giải pháp kỹ thuật tốt hơn, hợp lý hơn trong Kỹ thuật nhiệt lạnh.	6	Có	Thi vấn đáp
19	Hệ thống truyền lực ô tô	Học phần **Hệ thống truyền lực ô tô** cung cấp cho người học các khái niệm cơ bản về hệ thống truyền lực. Cấu tạo, công dụng, phân loại các hư hỏng thường gặp và kiểm tra sửa chữa các thành phần cơ bản của hệ thống truyền lực như: ly hợp, hộp số (thường và tự động), trục các đăng, cầu chủ động và 4WD.	3	Có	Thi viết
20	Công nghệ đóng mới trong KT ô tô	Học phần **CN đóng mới trong Kt ô tô** cung cấp các kiến thức nền cơ bản trong lĩnh vực sản xuất ô tô. Từ đó, với công nghệ khoa học kỹ thuật phát triển như hiện nay sẽ đưa ra các giải pháp nhằm đưa công nghệ mới vào sản xuất xe hơi nhằm nâng cao hiệu quả, tính năng, an toàn và giảm thiểu ô nhiễm môi trường trong sản xuất và vận hành.	3	Có	Thi viết
21	Kỹ thuật nhiệt (22201)	Cung cấp cho sinh viên các khái niệm và tính chất của hệ thống nhiệt động; môi chất và các tính chất của các môi chất; các dạng năng lượng và các nguyên tắc trao đổi năng lượng; phân tích các thiết bị nhiệt; và các phương thức truyền nhiệt cơ bản.	03	Có lịch trình	Thi tự luận/Trắc nghiệm

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
22	Truyền nhiệt (22250)	Cung cấp cho người học các khái niệm, các phương thức trao đổi nhiệt cơ bản và trao đổi nhiệt phức tạp; phương pháp tính nhiệt và xác định trở kháng thủy lực của các dạng thiết bị trao đổi nhiệt thường dùng trong kỹ thuật	03	Có lịch trình	Thi tự luận/Trắc nghiệm
23	Thí nghiệm truyền nhiệt (22238)	Giới thiệu cấu tạo, nguyên lý hoạt động của các dạng thiết bị trao đổi nhiệt điển hình; xác định hệ số truyền nhiệt của các loại thiết bị trao đổi nhiệt từ khảo sát thực nghiệm để kiểm tra lý thuyết, giả thiết; rèn luyện kỹ năng thực hành của người học thông qua các bài thực hành trên các thiết bị thực.	02	Có lịch trình	Thi tự luận/Trắc nghiệm
24	Kỹ thuật làm lạnh (22248)	Cung cấp cho người học kiến thức về công chất làm lạnh; các chu trình làm lạnh cơ bản và phương pháp đánh giá; các thiết bị cơ bản trong thành phần của hệ thống làm lạnh; các dạng hệ thống làm lạnh và ứng dụng của chúng trong đời sống và kỹ thuật.	04	Có lịch trình	Thi tự luận/Trắc nghiệm
25	Kỹ thuật sấy (22245)	Nội dung môn học về: vật ẩm; tác nhân sấy; sự truyền nhiệt và truyền chất trong quá trình sấy; động học quá trình sấy; phương pháp xác định thời gian sấy; cơ sở thiết kế thiết bị sấy và tính toán toán các thiết bị sấy như: sấy buồng, sấy hầm, sấy tháp, sấy thùng quay, sấy thăng hoa, sấy khí động, sấy tầng sôi.	03	Có lịch trình	Thi tự luận/Trắc nghiệm
26	Hệ thống và thiết bị đường ống (22249)	Cung cấp cho người học các khái niệm cơ bản về hệ thống đường ống; các tiêu chuẩn áp dụng trong lĩnh vực đường ống; cấu tạo, nguyên lý hoạt động, phạm vi ứng dụng của các thiết bị cơ bản trong hệ thống đường ống; các dạng hư hỏng thường gặp trong hệ thống đường ống; phương pháp tính toán thủy lực các hệ thống đường ống; phương pháp xác định vị trí và cấu trúc giá đỡ ống.	03	Có lịch trình	Thi tự luận/Trắc nghiệm
27	Nhà máy nhiệt điện (22233)	trang bị kiến thức cơ bản về các hệ thống năng lượng và vị trí, vai trò của người kỹ sư trong việc khai thác, bảo dưỡng các hệ thống năng lượng. Nội dung môn học hướng tới các hệ thống năng lượng từ các nguồn nhiên liệu hóa thạch, năng lượng nguyên tử, năng lượng sạch. Học phần cũng giúp sinh viên làm quen với những công nghệ và thiết bị cơ bản sử dụng	03	Có lịch trình	Thi tự luận/Trắc nghiệm

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		trong các nhà máy nhiệt điện như chu trình Rankine, chu trình hỗn hợp, nhiệt nguyên tử và năng lượng tái tạo. Ngoài ra, học phần cũng giúp sinh viên nhận thức, đánh giá về các yếu tố kinh tế, môi trường trong sản xuất năng lượng.			
28	Thiết kế và tối ưu hệ thống nhiệt	Cung cấp cho người học các công cụ và phần mềm ứng dụng trong tính toán, thiết kế các hệ thống nhiệt; các nguyên tắc và phương pháp tính toán để đảm bảo hệ thống là tối ưu về mặt năng lượng tương ứng các điều kiện cụ thể đã được biết trước. Học phần là sự kết hợp lý thuyết cơ bản về nhiệt động lực học, cơ học chất lỏng, và truyền nhiệt để mô hình hóa và thiết kế các hệ thống nhiệt-năng lượng khác nhau, giúp cho sinh viên năm thứ tư làm quen với quá trình thiết kế các hệ thống nhiệt, mô phỏng và tối ưu hóa chúng.	03	Có lịch trình	Thi tự luận/Trắc nghiệm
29	Hệ thống điều hòa không khí (22237)	cung cấp cho người học những khái niệm về điều hòa không khí; các phương pháp và kỹ năng xử lý nhiệt - ẩm; các phương pháp tính toán cân bằng nhiệt - ẩm cho không gian được điều hòa; các thiết bị cơ bản trong thành phần hệ thống điều hòa không khí; các phương pháp để thiết kế thiết bị, hệ thống điều hòa không khí tiện nghi và kỹ thuật.	04	Có lịch trình	Thi tự luận/Trắc nghiệm
30	Lắp đặt, vận hành và sửa chữa hệ thống lạnh	cung cấp cho người học các tiêu chuẩn, qui phạm hiện hành áp dụng trong lĩnh vực làm lạnh; các nguyên tắc, phương pháp lắp đặt - vận hành - sửa chữa hệ thống làm lạnh. Các sự cố thường gặp và biện pháp khắc phục trong quá trình khai thác hệ thống lạnh.	02	Có lịch trình	Thi tự luận/Trắc nghiệm
31	Cơ kết cấu (22301)	Cung cấp các kiến thức về khái niệm, thuật ngữ và các vấn đề cơ sở tính toán xác định nội lực, chuyển vị trong hệ phẳng và hệ không gian dưới tác dụng của tải trọng.	3	Có	Thi tự luận
32	Kết cấu thép MNC (22351)	Cung cấp các kiến thức cơ bản tính toán thiết kế kết cấu thép Học phần còn cung cấp các kiến thức và kỹ năng phân tích lựa chọn, thiết kế và tính toán kết cấu thép của các loại máy nâng chuyển thông dụng thông qua đồ án môn học.	4	Có	Thi tự luận
33	Máy trục (22361)	Cung cấp các kiến thức về khái niệm, thuật ngữ và các vấn đề cơ sở tính toán thiết kế máy trục phương pháp tính toán các chi tiết, cụm chi tiết, các thiết bị và các cơ cấu chủ yếu của máy trục. Học phần còn cung cấp các kiến thức và kỹ năng phân tích lựa chọn, thiết kế và tính	4	Có	Thi tự luận

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		toán các cơ cấu của các loại máy trục thông dụng thông qua đồ án môn học.			
34	Thí nghiệm thủy lực (22357)	Cung cấp kiến thức tổng quan về hệ thống truyền động thủy lực; ứng dụng vào thiết kế, chế tạo cũng như việc thao tác, bảo trì thiết bị, hệ thống truyền động thủy lực.	2	Có	X=Z
35	Công nghệ SC& lắp dựng MNC (22358)	Cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ bản về công nghệ sửa chữa máy móc nói chung và máy nâng chuyển nói riêng. Cung cấp các kỹ năng về thiết kế quy trình công nghệ sửa chữa và lắp dựng máy nâng chuyển thông qua đồ án môn học.	4	Có	Thi tự luận
36	Máy vận chuyển liên tục (22352)	Cung cấp các kiến thức về cấu tạo, nguyên lý hoạt động, phương án khai thác và sử dụng các loại máy vận chuyển liên tục cơ bản; kiến thức về những vấn đề cơ sở tính toán thiết kế máy vận chuyển liên tục.	3	Có	Thi tự luận
37	Máy nâng (22369)	Cung cấp các kiến thức về khái niệm, thuật ngữ và các vấn đề cơ sở tính toán thiết kế máy nâng tự hành ,các thông số cơ bản, cấu tạo, nguyên lý hoạt động, tính năng sử dụng và phương pháp tính toán các loại máy nâng tự hành	3	Có	Thi tự luận
38	An toàn công nghiệp (22355)	Cung cấp cho sinh viên kiến thức về bảo hộ lao động, hệ thống luật pháp và các quy định hiện hành an toàn lao động trong sản xuất. Kỹ thuật an toàn về điện, hàn, phòng chống cháy như**:** Các nguyên nhân và biện pháp đề phòng tai nạn về điện, hàn, phòng chống cháy .	2	Có	Thi tự luận và trắc nghiệm
39	Tin học chuyên ngành (22309)	Cung cấp cho sinh viên các kiến thức phần mềm tính toán kết cấu, các bước phân tích một bài toán kết cấu, c**ác** quy ước cơ bản, hệ thống đơn vị và hệ thống toạ độ.	2	Có	Thi trên máy tính
40	Tự động hóa xếp dỡ (22354)	Cung cấp các kiến thức về hệ thống quản lý tự động của cảng như: cơ cấu quản lý tự động; hệ thống điều khiển học; bộ phận phục vụ của hệ thống quản lý tự động của cảng. Học phần còn cung cấp kiến thức về các quy trình công nghệ xếp dỡ hàng rời, hàng bao kiện; hàng thanh, tấm; hàng container….	2	Có	Tự luận
41	Quản lý sản xuất (22356)	Cung cấp cho sinh viên các kiến thức về cách thức tổ chức và quản lý sản xuất, quản lý và bảo dưỡng thiết bị hoặc dây chuyền sản xuất, cách kiểm tra, đánh giá chất lượng sản phẩm và tính toán giá thành cho sản phẩm	2	Có	Tự luận và trắc nghiệm
42	Máy nâng chuyển (22347)	Cung cấp các kiến thức cơ bản về công dụng, phân loại, đặc điểm, tính năng kỹ thuật, cấu tạo và nguyên lý hoạt động của máy nâng chuyển,	2	Có	Tự luận và trắc nghiệm

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		cách tính toán các chi tiết, thiết bị chủ yếu của chúng			
43	Vật liệu kỹ thuật (22501)	Cung cấp kiến thức cơ bản về vật liệu học cơ sở; Công nghệ xử lý nhiệt thép; Kiến thức về các loại vật liệu thép; gang và hợp kim màu	03	Có lịch trình	Thi tự luận
44	Vật liệu kỹ thuật (22514)	Cung cấp kiến thức cơ bản về vật liệu học cơ sở; Công nghệ xử lý nhiệt thép; Kiến thức về các loại vật liệu thép; gang và hợp kim màu	03	Có lịch trình	Thi tự luận
45	Kỹ thuật gia công cơ khí	Cung cấp cho sv kiến thức về các phương pháp gia công cơ khí: đúc; gia công áp lực; hàn và gia công cắt gọt.	03	Có lịch trình	Thi tự luận
46	Công nghệ chế tạo cơ khí	Cung cấp cho sv thông số công nghệ lập quy trình chế tạo chi tiết	03	Có lịch trình	Thi tự luận + Bài tập lớn
47	CAD-CAM/CNC	Cung cấp cho sv lập trình và gia công trên máy CNC	03	Có lịch trình	Thi tự luận
48	Vật liệu đóng tàu	Cung cấp cho sv kiến thức về các loại vật liệu dùng trong đóng tàu	03	Có lịch trình	Thi tự luận
49	Gia công kỹ thuật số	Cung cấp cho sv gia công trên máy kỹ thuật số	02	Có lịch trình	Thi tự luận
50	Quản lý và đánh giá chất lượng sản phẩm	Cung cấp cho sv kiến thức về phương pháp quản lý và đánh giá chất lượng sản phẩm	02	Có lịch trình	Thi tự luận
51	Công nghệ CAD-CAM	Cung cấp cho sv kiến thức về hệ thống sản xuất cad-cam	02	Có lịch trình	Thi tự luận
52	Manufacturing processes	Cung cấp cho sv kiến thức về các phương pháp gia công	03	Có lịch trình	Trắc nghiệm
53	Material Science and Engineering	Cung cấp cho sv kiến thức về vật liệu trong cơ khí	03	Có lịch trình	Trắc nghiệm
54	Dung sai kỹ thuật đo	Phần dung sai: Dung sai hình dạng và vị trí bề mặt; dung sai và lắp ghép các bề mặt trơn, dung sai then và then hoa, dung sai lắp ổ lăn và chuỗi kích thước gồm khái niệm, giải chuỗi kích thước thẳng. Phần kỹ thuật đo: Các khái niệm cơ bản trong đo lường; một số dụng cụ đo thông dụng và các phương pháp đo: các thông số hình học, đo kích thước thẳng, đo góc, đo lỗ, … và đánh giá chỉ tiêu chất lượng đo chi tiết máy.	3	có	Thi viết
55	Máy công cụ	Học phần sẽ cung cấp cho sinh viên các kiến thức về các nguyên lý chung của máy công cụ như nguyên lý tạo hình, sơ đồ động học, các phương pháp thay đổi tốc độ trong máy công cụ. Ngoài ra sinh viên sẽ được cung cấp kiến thức các máy công cụ thông dụng trong sản xuất cơ khí.	3	có	Thi viết

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
56	Phương pháp phần tử hữu hạn	Học phần cung cấp cho sinh các khái niệm cơ bản về cơ sở lý thuyết của môn học phương pháp phần tử hữu hạn và ứng dụng nó trong việc giải quyết một số bài toán cơ học kết cấu thường gặp như bài toán thanh chịu kéo/nén thuần túy, bài toán dầm chịu uốn thuần túy, bài toán dàn, bài toán khung và bài toán ứng suất/biến dạng phẳng.	3	có	Thi viết
57	Thiết kế và qui hoạch công trình cơ khí	Học phần sẽ cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ bản thiết kế công trình công nghiệp cơ khí, quy hoạch tổng thể mặt bằng nhà máy cơ khí, thiết kế các phân xưởng cơ khí, tính toán kinh tế và kết cấu thép nhà công nghiệp.	3	có	Thi viết
58	Hệ thống truyền động thủy lực và khí nén	Phần thứ nhất: Giới thiệu các tính chất cơ bản của chất lỏng, các phương trình mô tả sự cân bằng của chất lỏng cũng như sự tương tác của chất lỏng với thành rắn, các phương trình mô tả chuyển động cuả các phần tử lỏng để tìm ra mối quan hệ giữa các đại lượng cơ bản như vận tốc và áp suất của dòng chảy, phân tích các loại tổn thất năng lượng để đưa ra công thức xác định phù hợp Phần thứ 2: Giới thiệu các thiết bị thủy khí thông dụng và những vấn đề cơ bản trong truyền động thủy khí: Cơ sở lý thuyết, cơ chế biến đổi năng lượng của hệ thống, tính năng và đặc tính làm việc của các phần tử cơ bản của truyền động thủy khí. Từ đó có khả năng lựa chọn và tính toán các phần tử của hệ thống truyền động thủy khí. Học phần cũng trang bị cho học viên khả năng nghiên cứu, thiết kế và phân tích được đặc tính công tác của các hệ thống truyền động thủy khí trong máy móc, hệ thống công nghệ, dây truyền sản xuất nói chung.	4	có	Thi viết
59	Ma sát, mòn và bôi trơn	Học phần Ma sát, mòn và bôi trơn gồm các khái niệm về chất lượng bề mặt và tương tác bề mặt các vật rắn tiếp xúc, các vấn đề về ma sát ngoài, các vấn đề về mòn, các vấn đề về bôi trơn và phương pháp tính mòn và bôi trơn các cặp ma sát.	3	có	Thi viết
60	Thiết kế sản phẩm với CAD	Học phần giới thiệu cho sinh viên những ứng dụng của các phần mềm thiết kế cơ khí trong việc phân tích, tính toán, thiết kế các sản phẩm cơ khí; đưa ra hồ sơ thiết kế cuối cùng, bao gồm vẽ lắp, bản vẽ chi tiết bằng CAD.	5	có	Thi viết

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		Học phần bao gồm phần lý thuyết, thực hành tại phòng máy tính và 01 đồ án môn học. Đồ án môn học kèm theo một bộ tài liệu thiết kế, gồm bản vẽ lắp, bản vẽ chi tiết bằng CAD, báo cáo phân tích thiết kế và giá thành sản phẩm.			
61	Đồ gá	Phân loại đồ gá, phương pháp gá đặt chi tiết trên đồ gá, các cơ cấu định vị, cơ cấu kẹp chặt của đồ gá, các cơ cấu khác của đồ gá, đồ gá lắp ráp, đồ gá kiểm tra và các phần mở rộng như: đồ gá trên máy CNC, hiệu quả kinh tế khi sử dụng đồ gá,…	3	có	Thi viết
62	Quản lý và bảo trì công nghiệp	Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về các hình thức bảo trì, bao gồm mục tiêu của bảo trì, các công việc nhằm giữ hệ thống hoạt động, phương pháp đánh giá bảo trì máy móc, thiết bị trong hệ thống sản xuất, các thông số đo sự hiệu quả của công tác bảo trì và ảnh hưởng của chúng tới năng suất lao động chung, một số phương pháp và công cụ thường sử dụng để kiểm tra, đánh giá và bảo trì hệ thống sản xuất. Nhằm đào tạo kỹ sư Cơ khí có kiến thức để tham gia thiết kế, vận hành, cải tiến hệ thống bảo trì, có kỹ năng thu thập và đánh giá số liệu, ra quyết định liên quan đến bảo trì,…	2	có	Thi viết
63	Kỹ thuật hệ thống công nghiệp	Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về các công việc trong quản lý sản xuất, điều độ và phân phối, đánh giá và ra quyết định dựa trên dữ liệu, xây dựng và triển khai các dự án cải tiến nhằm nâng cao năng suất và chất lượng của hệ thống sản xuất, quản lý tồn kho,… Nhằm đào tạo kỹ sư Cơ khí có kiến thức để tham gia các công tác quản lý sản xuất, theo dõi và vận hành hệ thống sản xuất gồm máy móc, con người, thiết bị, vật liệu, thông tin, năng lượng. Có kỹ năng thu thập, phân tích, đánh giá và ra quyết định dựa trên dữ liệu, làm việc nhóm và tổ chức dẫn dắt dự án cải tiến Năng suất Chất lượng,…	2	có	Thi viết
64	Hệ thống điều khiển bằng khí nén	Môn học có vai trò quan trọng trong chương trình đào đào tạo kỹ sư cơ khí nhất là trong thời kỳ tự động hoá các dây chuyền sản xuất. Mục đích của môn học là cung cấp các kiến thức chuyên sâu về thiết bị điều khiển bằng khí nén, phân tích chức năng và thiết kế các hệ thống điều khiển bằng khí nén trong công nghiệp. Nội dung chủ yếu của môn học là đưa ra cơ sở lý thuyết và ứng dụng của hệ thống điều khiển	2	có	Thi viết

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		bằng khí nén trong công nghiệp, giới thiệu các phần tử khí nén được sử dụng trong thực tế.			
65	Thực tập sản xuất	Thực tập gồm ba nội dung chính: 1. Nghiên cứu tìm hiểu công tác tổ chức, quản lý và kỹ thuật công nghệ, 2.Quy trình chế tạo, sửa chữa và lắp ráp các sản phẩm chủ yếu của cơ sở sản xuất. 3. Tham gia giải quyết các công việc cụ thể của một cán bộ kỹ thuật tại nơi sản xuất nếu có yêu cầu Nội dung cụ thể có thể tùy theo đặc điểm cụ thể và trang thiết bị hiện có của cơ sở mà giáo viên hướng dẫn có thể xác phù hợp với điều kiện thực tế.	4	có	Thi vấn đáp
66	Đồ án tốt nghiệp	Học phần có nội dung tùy thuộc vào từng đồ án tốt nghiệp. Căn cứ trên nội dung yêu cầu, giảng viên sẽ hướng dẫn sinh viên thực hiện đồ án từ việc lựa chọn đề tài, thực hiện làm đề tài đến việc thuyết trình trước Hội đồng chấm đồ án tốt nghiệp. Học phần Đồ án tốt nghiệp ngành Kỹ thuật cơ khí bao gồm những nội dung kiến thức sau đây: Tổng hợp các kiến thức đã học chuyên ngành nhằm thiết kế thiết bị, máy móc hoặc dây chuyền sản xuất, nghiên cứu ứng dụng, công nghệ mới hoặc đề xuất các giải pháp kỹ thuật tốt hơn, hợp lý hơn trong lĩnh vực cơ khí. Biết ứng dụng CAD vào giải quyết nội dung chính của đồ án.	6	có	Bảo vệ
67	Chuyên đề 1: Các ứng dụng của CAD	Học phần cung cấp cho người học các kiến thức cơ bản liên quan đến kỹ thuật ứng dụng máy tính trong qua trình thiết kế cơ khí, bao gồm: các ứng dụng CAD trong phân tích, tính toán thiết kế; thiết kế hình dạng hình học tối ưu; sử dụng thư viện thiết kế; ứng dụng CAD trong gia công sản phẩm trên máy CNC; khai thác một số phần mềm phổ biến ứng dụng trong kỹ thuật cơ khí.	3	có	Thi vấn đáp
68	Chuyên đề 2: Xây dựng đề án kỹ thuật	Học phần gồm các nội dung: Tổng quan về đề án kỹ thuật; những vấn đề về thiết kế động học và hình dạng của máy, bộ phận máy, cơ cấu, hệ thống; những vấn đề về tính toán, thiết kế lựa chọn các bộ phận theo các chỉ tiêu làm	3	có	Thi vấn đáp

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		việc; thiết lập các bản vẽ phác thảo, bản vẽ kỹ thuật, bản vẽ chế tạo. Sinh viên có thể tiến hành làm bài tập với đề tài được đề xuất từ thực tế sản xuất công nghiệp, thường là thiết kế một cơ cấu, một máy hay bộ phận máy, một hệ thống truyền dẫn cơ khí để thực hiện một nhiệm vụ cụ thể. Bài tập do giáo viên quyết định nội dung và trình tự giải quyết trong quá trình học.			
69	Nguyên lý máy	Học phần Nguyên lý máy gồm các nội dung về cấu trúc và xếp loại cơ cấu, phân tích động học cơ cấu, phân tích lực cơ cấu, những vấn đề về tổng hợp cơ cấu và chuyển động thực của máy, nghiên cứu cơ cấu bánh răng, hệ bánh răng, cơ cấu cam và cân bằng máy.	3	có	Thi viết
70	Cơ sở thiết kế máy	Cơ sở thiết kế máy là môn học kỹ thuật cơ sở cuối cùng trong CTĐT Kỹ thuật Cơ khí. Mục đích của môn học là cung cấp cho sinh viên các kiến thức về cấu tạo, nguyên lý hoạt động và phương pháp tính toán thiết kế các tiết máy có công dụng chung. Nội dung chủ yếu của môn học gồm 04 phần: Đại cương về thiết kế máy và Chi tiết máy; Các tiết máy truyền động; Các tiết máy đỡ và nối; Các tiết máy ghép.	5	có	Thi viết
71	Nhập môn kỹ thuật (22366)	Là môn học thuộc khối kiến thức cơ bản được giảng dạy trong học kỳ 1, năm thứ nhất trong CTĐT. Nội dung học phần cung cấp cho sinh viên kiến thức cơ bản về lịch sử và các ngành nghề kỹ thuật, vai trò và nhiệm vụ của kỹ sư; phương pháp học tập hiệu quả; quản lý dự án; quá trình thiết kế kỹ thuật, những cơ sở kỹ thuật, một số kỹ năng quan trọng như làm việc theo nhóm, giải quyết vấn đề, giao tiếp kỹ thuật, đạo đức nghề nghiệp của kỹ sư. Sinh viên được yêu cầu áp dụng những kiến thức và kỹ năng nêu trên vào việc thực hiện một đồ án với những trải nghiệm CDIO. Đồ án được thực hiện theo nhóm và được đánh giá thông qua hoạt động trình diễn và thuyết trình về sản phẩm trong một ngày hội kỹ thuật hàng năm. Nhờ đó, học phần giúp đạt được những mục đích sau: - Trang bị cho sinh viên hiểu biết cơ bản về những ngành nghề kỹ thuật, đóng góp của kỹ thuật cho sự phát triển trong xã hội, nhấn mạnh giới thiệu ngành kỹ thuật cơ khí; - Giới thiệu nguyên tắc CDIO (Conceive – Design – Implement – Orerate), giúp sinh viên phát triển thông qua đồ án.	3	có	X=Z (X là điểm quá trình, Z là điểm của HP)

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
72	Động lực học hệ nhiều vật	Nhằm trang bị những kiến thức về động học và động lực học của hệ nhiều vật rắn có liên kết chuyển động trong không gian	3	Có Lịch trình	Thi tự luận
73	Kỹ thuật điều khiển tự động	Nhằm trang bị những kiến thức cơ bản về lý thuyết điều khiển tự động. Hiểu được mô hình của hệ thống trên miền thời gian, miền tần số và không gian trạng thái. Hiểu được cách phân tích tính ổn định của hệ thống cũng như đánh giá được chất lượng hệ thống điều khiển và vận dụng được một số phương pháp cơ bản để thiết kế bộ điều khiển cho hệ thống	3	Có Lịch trình	Thi tự luận
74	Cảm biến	Nhằm trang bị những kiến thức cơ bản về nguyên lý hoạt động của một số loại cảm biến được sử dụng trong các quá trình đo lường và điều khiển.	2	Có Lịch trình	Thi tự luận
75	Vi điều khiển	Trang bị cho sinh viên các kiến thức liên quan tới cấu trúc của vi điều khiển (Micro-Controller Unit – MCU), những nền tảng để giao tiếp và lập trình cho vi điều khiển. Dựa trên kiến thức này người học có thể khai thác MCU để kiểm soát các thiết bị ngoại vi (cảm biến, mô tơ, …vv) và thiết kế bộ điều khiển trên những nền tảng của MCU để hoàn chỉnh một hệ thống cơ điện tử. MCU cũng là một hệ thống nhúng (Embedded System) điển hình.	3	Có Lịch trình	Thi tự luận
76	Kỹ thuật Rôbốt	Nhằm trang bị những vấn đề cơ bản, cốt lõi của kỹ thuật robot: cấu trúc, phân loại robot, phân tích động học, động lực học và thiết kế bộ điều khiển	3	Có Lịch trình	Thi tự luận
77	Cơ điện tử Lab 1	Giới thiệu tổng quan về các hệ cơ điện tử và cách tiếp cận thiết kế cơ điện tử, phần thực hành sẽ hướng dẫn lập trình điều khiển một số hệ cơ điện tử bằng Aruino	2	Có Lịch trình	Kiểm tra thực hành
78	Cơ điện tử Lab 2	Thực hành triển khai dự án thiết kế, chế tạo một hệ cơ điện tử, các nội dung thực hành gồm có: Thảo luận để hình thành ý tưởng, xây dựng dự án và bảo vệ trước hội đồng, triển khai dự án (thiết kế hệ thống, thiết kế chế tạo các thành phần cơ khí, phân tích lựa chọn thiết bị cho hệ thống điều khiển, lắp ráp và lập trình điều khiển, vận hành thử nghiệm và đánh giá chất lượng hệ thống), phân tích đánh giá kết quả đạt được, báo cáo kết quả đạt được trước hội đồng	2	Có Lịch trình	Báo cáo thực hiện dự án
79	Kỹ thuật lập trình PLC và ứng dụng	Nhằm trang bị những kiến thức và kỹ năng lập trình trên các thiết bị điều khiển PLC. Sinh viên cũng có được cái nhìn tổng quát về hệ thống điều khiển trong các nhà máy, dây chuyền công nghiệp.	3	Có Lịch trình	Thi tự luận

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
80	Mô phỏng số và ĐK các hệ động lực	Nhằm trang bị những kiến thức về phương pháp tính toán số trong việc giải các hệ phương trình đại số và hệ phương trình vi phân, để từ đó có thể mô phỏng số sự chuyển động của các hệ động lực trước và sau khi có sự tác động của lực điều khiển.	3	Có Lịch trình	Thi tự luận
81	Công cụ phần mềm	Sử dụng thành thạo phần mềm MATLAB trong lập trình tính toán các bài toán trong kỹ thuật và trong điều khiển. Sử dụng thành thạo phần mềm NX trong thiết kế 2D, 3D (CAD) các chi tiết cơ khí.	2	Có Lịch trình	Kiểm tra thực hành trên máy tính
82	Cơ cấu chấp hành	Nhằm trang bị những kiến thức về đặc điểm, cấu tạo và nguyên lý hoạt động của các phần tử chấp hành điện: động cơ điện, các phần tử bán dẫn công suất, mạch điều khiển động cơ điện 1 chiều.	3	Có Lịch trình	Thi tự luận
83	Khí cụ điện	Nghiên cứu cở sở lý thuyết của khí cụ điện và các loại khí cụ điện hạ áp hiện đang sử dụng rất phổ biến hiện nay trong ngành điện công nghiệp cũng như dân dụng. Đồng thời, học phần cũng giới thiệu cấu trúc cơ bản, cách tính toán tham số của các phần tử trong cung cấp điện cho Nhà máy Xí nghiệp Công nghiệp; cách tính toán cấp điện cho phân xưởng điển hình với việc tính chọn các thiết bị đóng cắt, đo lường, bảo vệ, dây dẫn điện theo các điều kiện kinh tế kỹ thuật	3	Có Lịch trình	Thi tự luận
84	Thực tập sản xuất ngành Kỹ thuật cơ điện tử	Tham gia lao động sản xuất tại các doanh nghiệp, từ đó tìm hiểu nguyên lý hoạt động, tính năng, thông số kỹ thuật của các trang thiết bị, máy móc, dây chuyền sản xuất có ứng dụng cơ điện tử tại nơi thực tập. Tìm hiểu công tác chỉ đạo sản xuất, quản lý thiết bị, công tác kiểm tra chất lượng sản phẩm. Nắm vững các nội quy về an toàn lao động của cơ sở sản xuất	4	Không	Bảo vệ Báo cáo thực tập
85	Đồ án tốt nghiệp ngành Kỹ thuật cơ điện tử	Thực hiện các dự án về nghiên cứu, tính toán, thiết kế các hệ thống cơ điện tử.	6	Không	Bảo vệ đồ án trước hội đồng

Khoa Kinh tế

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
1	Giao dịch thương mại quốc tế	Cung cấp kiến thức cơ bản về các phương thức giao dịch phổ biến, về hình thức và nội dung của hợp đồng thương mại quốc tế cũng như các điều kiện thương mại quốc tế thường được sử dụng bởi các thương nhân, doanh nghiệp.	3	Có	Thi viết
2	Khoa học giao tiếp	Cung cấp kiến thức cơ bản về giao tiếp nói chung và giao tiếp trong thương mại quốc tế; giới thiệu các nguyên tắc cơ bản về giao tiếp bằng văn bản, nguyên tắc lễ tân, tổ chức tiệc trong thương mại quốc tế	3	Có	Thi viết
3	Kinh tế quốc tế	Cung cấp kiến thức cơ bản về nền kinh tế thế giới, nội dung và tính chất của các quan hệ kinh tế quốc tế	3	Có	Thi viết
4	Đàm phán thương mại quốc tế	Cung cấp kiến thức cơ bản về đàm phán, giới thiệu và tạo điều kiện cho sinh viên rèn luyện kỹ năng đàm phán trong thương mại quốc tế	2	Có	Hỏi thi
5	Pháp luật kinh doanh quốc tế	Cung cấp kiến thức về hệ thống luật thương mại trong môi trường kinh doanh quốc tế, hợp đồng kinh doanh quốc tế, giải quyết tranh chấp trong kinh doanh quốc tế	3	Có	Thi viết
6	Thương mại điện tử	Giới thiệu các vấn đề cơ bản của hoạt động thương mại điện tử tại Việt Nam và trên thế giới	2	Có	Thi viết
7	Đầu tư quốc tế	Giới thiệu các vấn đề cơ bản về hoạt động đầu tư quốc tế, hoạt động quản lý, lập dự án và triển khai thực hiện dự án FDI	4	Có	Thi viết
8	Tín dụng và tài trợ thương mại quốc tế	Cung cấp kiến thức cơ bản (phân loại, vai trò, tác động) về hoạt động tín dụng và hoạt động tài trợ thương mại quốc tế	2	Có	Thi viết
9	Chính sách thương mại quốc tế	Cung cấp hệ thống kiến thức về các học thuyết thương mại quốc tế, chính sách thương mại quốc tế, các chỉ tiêu đánh giá hiệu quả của hoạt động ngoại thương	4	Có	Thi viết
10	Bảo hiểm trong ngoại thương	Cung cấp kiến thức cơ bản (vai trò, nguyên tắc, phân loại) của bảo hiểm; nội dung bảo hiểm hàng hải	2	Có	Thi viết
11	Nghiệp vụ hải quan	Cung cấp kiến thức liên quan đến các cơ sở pháp quy chủ yếu của nghiệp vụ hải quan, các thủ tục liên quan đến nghiệp vụ hải quan	2	Có	Thi viết
12	Kinh doanh quốc tế	Cung cấp kiến thức cơ bản về kinh doanh quốc tế, quản trị; các kỹ năng lập đề án phát triển sản phẩm tại thị trường nước ngoài	5	Có	Thi viết
13	Thanh toán quốc tế	Cung cấp hệ thống kiến thức về thanh toán quốc tế, các phương thức thanh toán thông dụng, một số nghiệp vụ liên quan đến thanh toán quốc tế	5	Có	Thi viết

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
14	Giao nhận vận tải quốc tế	Cung cấp kiến thức một cách có hệ thống về hoạt động của người giao nhận, các quy trình giao nhận trong vận tải biển, vận tải liên hợp, vận tải đường hàng không, đường bộ	4	Có	Thi viết
15	Quan hệ kinh tế quốc tế	Cung cấp kiến thức cơ bản về liên kết và hội nhập kinh tế quốc tế; nghiên cứu một số liên kết kinh tế quốc tế mà Việt Nam tham gia	3	Có	Thi viết
16	Thực tập cơ sở ngành	Tạo điều kiện để sinh viên tìm hiểu thực tế về cơ cấu tổ chức, hoạt động kinh doanh của công ty thực tập	2	Có	Hỏi thi
17	Thực tập chuyên ngành	Tạo điều kiện để sinh viên tìm hiểu về các vấn đề thực tế phát sinh, vận dụng lý thuyết để giải thích hoặc thực hiện được một công việc cụ thể được giao	2	Có	Hỏi thi
18	Thực tập tốt nghiệp	Tạo điều kiện để sinh viên tìm hiểu thực tế các nghiệp vụ cơ bản, có khả năng tổ chức và điều hành được một số hoạt động kinh tế đối ngoại trong điều kiện hiện nay	4	Có	Hỏi thi
19	Địa lý vận tải	Giúp người học nhận thức về những ảnh hưởng của điều kiện tự nhiên như vị trí địa lý, các hiện tượng thời tiết khí hậu đối với hoạt động vận tải biển. Trang bị kiến thức cơ bản về mặt địa lý cho sinh viên, có thể tự tìm các tuyến vận tải phổ biến trên thế giới, các kênh đào, eo biển quan trọng.	2	Có	Thi viết trắc nghiệm
20	Luật vận tải biển	Môn học cung cấp cho sinh viên có những kiến thức cơ bản về pháp luật vận tải biển của Việt nam và những quy định theo các điều ước quốc tế. Hoàn thiện khả năng tìm kiếm thông tin, nghiên cứu tài liệu, phân tích và xử lý tình huống trong thực tiễn có thể gặp phải.	3	Có	Thi viết Tự luận
21	Khai thác tàu	Môn học cung cấp cho sinh viên có những kiến thức chuyên sâu về nghiệp vụ khai thác tàu vận tải biển theo các hình thức tổ chức vận chuyển. Trang bị cho sinh viên ngành kinh tế vận tải biển những kỹ năng đàm phán ký kết hợp đồng vận chuyển, hợp đồng cho thuê tàu, kỹ năng soạn thảo và phát hành chứng từ vận chuyển, kỹ năng tổ chức chuyến đi và đánh giá chuyến đi của tàu.	5	Có	Thi viết Tự luận
22	Kinh tế cảng	Giới thiệu cho sinh viên về vai trò, chức năng của cảng biển, các trang thiết bị tại cảng. Hiểu được những vấn đề chung về cảng. Thị trường phục vụ của cảng. Hoạt động của cảng và quản lý cảng. Tài sản cố định trong quá trình sản xuất ở cảng. Tổ chức sản xuất kỹ thuật ở cảng. Chi phí sản xuất phục vụ ở cảng. Hiệu quả kinh tế của hoạt động sản xuất phục vụ ở cảng.	2	Có	Thi viết trắc nghiệm

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
23	Kinh tế vận chuyển đường biển	Giúp sinh viên có những kiến thức cơ bản về Kinh tế vận chuyển bằng đường biển và ảnh hưởng của các yếu tố tới công tác kinh doanh khai thác đội tàu vận tải biển. Cung cấp sinh viên kiến thức về đặc điểm ngành, tổng quan về kinh tế vận tải biển, thị trường vận tải, cung cầu vận chuyển, chi phí vận tải biển, giá cước vận tải đường biển, các chỉ tiêu kinh tế - khai thác và hiệu quả trong vận tải biển cũng như các kiến thức tổng quát có liên quan.	3	Có	Thi viết trắc nghiệm
24	Quản lý tàu	Giúp cho sinh viên nắm được các hoạt động quản lý tàu, Hiểu được các kiến thức cơ bản và nội dung chủ yếu của việc tổ chức và vận hành các hoạt đông quản lý tàu. Đánh giá được mức độ ảnh hưởng của các yếu tố thuộc quản lý tàu đến hoạt động khai thác tàu.	3	Có	Thi viết trắc nghiệm
25	Bảo hiểm hàng hải	Cung cấp kiến thức khái quát về bảo hiểm nói chung và các kiến thức chuyên ngành về bảo hiểm hàng hải. Kỹ năng đàm phán, ký kết hợp đồng bảo hiểm hàng hải: Bảo hiểm hàng hóa xuất nhập khẩu bằng đường biển, Bảo hiểm thân tàu và Bảo hiểm trách nhiệm dân sự của chủ tàu. Kỹ năng giải quyết khiếu nại khi đối tượng bảo hiểm bị tổn thất.	2	Có	Thi viết Tự luận
26	Bảo hiểm	Cung cấp kiến thức tổng quan về bảo hiểm nói chung và các kiến thức chuyên sâu về bảo hiểm trong vận tải hàng hóa, bảo hiểm phương tiện và Trách nhiệm dân sự. Đàm phán, ký kết các hợp đồng bảo hiểm: Bảo hiểm hàng hóa xuất nhập khẩu bằng đường biển, Bảo hiểm hàng hóa vận tải nội địa, Bảo hiểm thân tàu biển, bảo hiểm thân tàu hoạt động trên vùng nội thủy Việt Nam, Bảo hiểm vật chất xe cơ giới và Bảo hiểm trách nhiệm dân sự. Giải quyết khiếu nại khi đối tượng bảo hiểm bị tổn thất.	3	Có	Thi viết Tự luận
27	Đại lý tàu & Giao nhận hàng hóa	Giúp sinh viên có những kiến thức cơ bản về Đại lý tàu biển và giao nhận hàng hóa tại cảng biển và các khung pháp lý chi phối tới hoạt động đại lý tàu biển và giao nhận ở Việt Nam. Trang bị kiến thức cơ bản và thực hành các kỹ năng kỹ thuật cơ bản về hoạt động môi giới trong lĩnh vực hàng hải. Người học được cung cấp các kiến thức cần thiết để hoàn thiện kỹ năng nhằm thực hiện tốt công việc của người đại lý.	3	Có	Thi viết Tự luận
28	Quản lý và khai thác cảng	Học phần này nhằm cung cấp cho sinh viên những kiến thức liên quan đến: Những nguyên	5	Có	Thi viết Tự luận

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		lý cơ bản trong công tác sản xuất ở cảng; Cơ giới hóa công tác xếp dỡ hàng hóa đến cảng; Cân đối khả năng thông qua của các khâu; Cân đối nhân lực trong các khâu xếp dỡ ở cảng; Tính toán đầu tư, chi phí cho các hoạt động sản xuất ở cảng và tiến hành tổ chức sản xuât ở cảng			
29	Kinh doanh cảng biển	Học phần này nhằm cung cấp cho sinh viên những kiến thức liên quan đến Cơ sở pháp lý liên quan đến kinh doanh khai thác cảng biển, thị trường dịch vụ cảng biển, các mô hình quản lý cảng biển, đầu tư và đánh giá hiệu quả kinh tế của cảng.	3	Có	Thi viết Tự luận
30	Kinh doanh vận tải biển	Môn học cung cấp cho học viên/sinh viên ngành kinh tế vận tải biển những kiến thức lý thuyết và kỹ năng thực hành nghề nghiệp trong lĩnh vực kinh doanh vận tải biển phù hợp với điều kiện thực tế của đất nước và môi trường kinh doanh vận tải biển quốc tế.	3	Có	Thi viết Tự luận
31	Địa lý vận tải thuỷ nội địa	Học phần này nhằm cung cấp cho sinh viên khả năng hiểu và nắm được các hiện tượng thời tiết, khí tượng, thủy văn và ảnh hưởng của chúng tới vận tải thủy; hiểu và nắm được các tuyến vận chuyển thủy nội địa của Việt Nam. Quy hoạch phát triển đường thủy nội địa.	2	Có	Thi viết/online
32	Kinh tế vận chuyển đường thuỷ nội địa	Học phần này nhằm cung cấp cho sinh viên khả năng hiểu về đặc điểm ngành vận tải nói chung và ngành vận tải thủy nội địa nói riêng, tổng quan về kinh tế vận chuyển đường thủy, thị trường vận tải, cung cầu vận chuyển đường thủy nội địa; hiểu về các chỉ tiêu chi phí vận tải, giá cước vận tải và các chỉ tiêu kinh tế khai thác trong vận tải cũng như các kiến thức tổng quát có liên quan.	2	Có	Thi viết/online
33	Tổ chức lao động tiền lương	Học phần này nhằm cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ bản về công tác tổ chức lao động - tiền lương trong các doanh nghiệp; có khả năng vận dụng kiến thức để tiến hành tổ chức lao động khoa học trong các doanh nghiệp nói chung và doanh nghiệp vận tải biển, doanh nghiệp vận tải thủy nói riêng; có khả năng vận dụng kiến thức để tiến hành định mức lao động, tổ chức lao động và tiền lương trong các doanh nghiệp nói chung và doanh nghiệp vận tải biển, doanh nghiệp vận tải thủy nói riêng; có khả năng vận dụng kiến thức để tiến hành phân tích và lập kế hoạch năng suất lao động, kế hoạch lao động và kế hoạch hóa tiền	3	Có	Thi viết

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		lương nói chung và doanh nghiệp vận tải biển, doanh nghiệp vận tải thủy nói riêng			
34	Toán kinh tế trong vận tải	Học phần này nhằm cung cấp cho sinh viên khả năng hiểu và nắm được các mô hình toán trong lĩnh vực kinh tế và vận tải thủy; khả năng lập mô hình toán học và áp dụng các mô hình toán trong vận tải thủy, khai thác cảng, bố trí thiết bị xếp dỡ, điều động phương tiện; khả năng giải và đưa ra kết quả các mô hình toán trong vận tải.	3	Có	Thi viết
35	Bảo hiểm trong vận tải thủy nội địa	Học phần này nhằm cung cấp cho sinh viên khả năng hiểu kiến thức về những vấn đề cơ bản về Bảo hiểm và các quy định trong các hợp đồng bảo hiểm. Từ đó vận dụng trong hoạt động đàm phán, ký kết hợp đồng bảo hiểm dưới góc độ nhà đầu tư cá nhân và tổ chức kinh doanh (doanh nghiệp). Vận dụng nguyên tắc bồi thường, điều kiện bảo hiểm để giải quyết các vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện các hợp đồng bảo hiểm.	2	Có	Thi viết/online
36	Pháp luật vận tải thủy nội địa	Học phần này nhằm cung cấp cho sinh viên khả năng hiểu và nắm được bộ những kiến thức cơ bản về pháp luật liên quan đến vận tải thủy nội địa; hiểu và nắm các quy định của pháp luật Việt nam về vận tải thủy và các văn bản hướng dẫn thi hành.	2	Có	Thi viết
37	Giao nhận trong vận tải	Học phần này nhằm cung cấp cho sinh viên hiểu biết cơ bản về giao nhận hàng hóa và các khung pháp lý chi phối tới hoạt động giao nhận ở Việt Nam; có khả năng hiểu biết về yêu cầu, vận chuyển, bảo quản, xếp dỡ các loại hàng hóa: hàng bao, hàng rời, hàng siêu trường, siêu trọng; dầu mỏ và sản phẩm dầu, khí hóa lỏng, chất lỏng độc chở xô, ... có khả năng hiểu biết về các loại hàng hóa, tác động của quá trình vận tải tới hàng hóa. Hiểu và nắm được một số vấn đề chung về giao nhận, Hàng hóa và đóng gói hàng hóa trong vận tải, Giao nhận vận tải hàng hóa trong vận tải thủy và Giao nhận hàng hóa trong vận tải đa phương thức	3	Có	Thi viết
38	Quản lý & Khai thác đội tàu thuỷ nội địa	Học phần này nhằm cung cấp cho sinh viên hiểu và nắm được các kiến thức chung về đoàn tàu và hệ thống chỉ tiêu đánh giá công tác quản lý và khai thác đội tàu vận tải thuỷ nội địa; có khả năng hiểu và nắm được các phương pháp lập kế hoạch chuyến đi và sự phối hợp giữa các bộ phận trong chuyến đi	4	Có	Thi viết

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
39	Khoa học quản lý	Học phần này nhằm cung cấp cho sinh viên hiểu về lý thuyết hệ thống trong quản lý, tổng quan về quản lý, các quy luật và các nguyên tắc trong quản lý. Có khả năng hiểu, nhận xét và phân tích các chức năng quản lý, các phương pháp và nghệ thuật quản lý.	2	Có	Thi viết/online
40	Kinh doanh vận tải thủy nội địa	Học phần này nhằm cung cấp cho sinh viên hiểu được những kiến thức và có khả năng vận dụng về vận tải thủy và các vấn đề liên quan kinh doanh vận tải thủy nội địa; các loại hình dịch vụ vận tải thủy; dự báo thị trường và nghiên cứu thị trường vận tải thủy; công tác chuẩn bị phương tiện cho kinh doanh vận tải; các chỉ tiêu đánh giá hiệu quả trong kinh doanh vận tải thủy nội địa; có khả năng hiểu biết và vận dụng về kiến thức kinh doanh vận tải hàng hóa đường thủy nội địa; kinh doanh vận tải container định tuyến; kinh doanh vận tải đa phương thức và vận tải hành khách.	3	Có	Thi viết
41	Kinh doanh cảng thủy nội địa	Học phần này nhằm cung cấp cho sinh viên hiểu biết tổng quan về cảng thủy và kinh doanh cảng thủy nội địa; Phát triển cảng thủy nội địa; Quản lý và Khai thác cảng thủy nội địa; Cạnh tranh cảng thủy nội địa; An toàn và an ninh cảng thủy; Thực tiễn hoạt động kinh doanh cảng thủy nội địa tại Việt nam	3	Có	Thi viết
42	Logistics và VTĐPT	Cung cấp kiến thức cơ bản về Logistics và vận tải đa phương thức	3	Có	Viết
43	Logistics toàncầu	Cung cấp các kiến thức, kỹ năng về hoạt động Logistics trên phạm vi quốc tế	4	Có	Viết
44	Quản trị chiến lược chuỗi cung ứng	Cung cấp kiến thức, kỹ năng về các vấn đề chủ yếu phải giải quyết trong quản trị chuỗi cung ứng	2	Có	Viết
45	Logistics vậntải	Cung cấp kiến thức, kỹ năng về việc lập kế hoạch, khai thác và kiểm soát quá trình vận tải trong hệ thống Logistics	5	Có	Viết
46	Logistics cảngbiển	Cung cấp kiến thức, kỹ năng quản lý khai thác cảng biển với vai trò một đầu mối trong hệ thống Logistics	4	Có	Viết
47	Quản trị kho hàng	Cung cấp kiến thức, kỹ năng quản lý và khai thác hoạt động lưu trữ hàng hóa trong kho	5	Có	Viết
48	Logistics dịchvụ	Cung cấp các kiến thức, kỹ năng về dịch vụ Logistics và cung ứng dịch vụ Logistics	3	Có	Viết
49	Marketing Logistics	Cung cấp các kiến thức về Marketing căn bản và mối liên hệ giữa Marketing và Logistics	2	Có	Viết
50	Thiết kế hệ thống Logistics	Cung cấp kiến thức, kỹ năng về lập kế hoạch, xây dựng hệ thống Logistics	4	Có	Viết

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
51	Kinh doanh dịch vụ Logistics	Cung cấp các kiến thức , kỹ năng về tổ chức kinh doanh dịch vụ Logistics	3	Có	Viết
52	Logistics và quản trị chuỗi cung ứng	Cung cấp kiến thức, kỹ năng về tổ chức, thực hiện các hoạt động Logistics và Quản trị chuỗi cung ứng	3	Có	Viết
53	Fundamental Logistics	Cung cấp kiến thức chung, căn bản về Logistics	3	Có	Viết
54	Global Logistics	Cung cấp các kiến thức, kỹ năngvề hoạt động Logistics trên phạm vi quốc tế	3	Có	Viết
55	Warehousing management	Cung cấp kiến thức, kỹ năng quản lý và khai thác hoạt động lưu trữ hàng hóa trong kho	3	Có	Viết
56	Strategic supply chain management	Cung cấp kiến thức, kỹ năng về các vấn đề chủ yếu phải giải quyết trong quản trị chuỗi cung ứng	3	Có	Viết
57	Logistics case analysis	Phân tích chuyên để về các hoạt động logistics	3	Có	Viết
58	Transport logistics	Cung cấp kiến thức, kỹ năng về việc lập kế hoạch, khai thác và kiểm soát quá trình vận tải trong hệ thống Logistics	3	Có	Viết
59	Senior Seminar II	Thảo luận chuyên đề về lĩnh vực kinh doanh và Logistics	3	Có	Báocáo/Vấnđáp
60	Kinh tế vi mô	Trang bị cho sinh viên các nguyên lý kinh tế cơ bản, cách lựa chọn kinh tế tối ưu của người tiêu dùng và nhà sản xuất, các cấu trúc thị trường và vai trò của Chính phủ trong nền kinh tế thị trường;Thực hành phân tích hành vi kinh tế của các thành phần trong nền kinh tế, áp dụng các mô hình kinh tế vi mô để giải thích các xu hướng biến động của các thị trường, giải thích được sự lựa chọn của người tiêu dùng nhằm tối đa hóa lợi ích trong sự ràng buộc ngân sách, đưa ra được các quyết định sản xuất trong ngắn hạn và dài hạn của doanh nghiệp nhằm tối đa hóa lợi nhuận.	3TC	Có	Thi viết trắc nghiệm
61	Kinh tế vĩ mô	Trang bị cho sinh viên các khái niệm cơ bản, một số mô hình kinh tế vĩ mô đơn giản - điểm mấu chốt để hiểu về sự vận động của nền kinh tế tổng thể; Giới thiệu các chỉ tiêu cơ bản của hệ thống tài khoản quốc gia, các nhân tố quy định sản lượng, lạm phát và thất nghiệp, lãi suất, tỷ giá hối đoái, cũng như những nguyên lý cơ bản về các chính sách kinh tế vĩ mô; Trang bị một số kiến thức về công cụ chính sách điều hành kinh tế vĩ mô và dự đoán sự biến động của nền kinh tế.	3TC	Có	Thi viết trắc nghiệm
62	Kinh tế công cộng	Cung cấp cho sinh viên kiến thức cơ bản về vị trí, vai trò của chính phủ song song với các	3TC	Có	Thi viết trắc nghiệm

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		lý thuyết về phân phối nguồn lực một cách hiệu quả; Nghiên cứu các dạng thất bại thị trường và tác động của các chính sách của chính phủ trong việc đưa nền kinh tế về trạng thái như mong muốn.			
63	Kinh tế lượng	Giúp hình thành nhận thức về việc xử lý dữ liệu, thông tin kinh tế theo quan điểm định lượng; Hỗ trợ sinh viên lượng hóa các mối quan hệ kinh tế theo giả thuyết được phát biểu dựa trên lý thuyết kinh tế kinh điển hoặc kinh nghiệm thực tế và kiểm định lại mối quan hệ đó bằng thực nghiệm, phục vụ cho các môn định hướng ngành và kinh tế ngành cho tất cả các chuyên ngành kinh tế và quản trị kinh doanh	3TC	Có	thi tự luận cuối kỳ
64	Kinh tế phát triển	Cung cấp cho SV nền tảng kiến thức về những vấn đề liên quan đến kinh tế phát triển bao gồm: đặc trưng của các nước đang phát triển, các phương pháp đánh giá sự phát triển kinh tế ở mỗi quốc gia cả về mặt lượng cũng như mặt chất, các nguồn lực của quá trình phát triển kinh tế và vai trò của các nguồn lực đó đối với sự phát triển kinh tế của mỗi quốc gia; Tiếp cận với những học thuyết, mô hình kinh tế được sử dụng để lý giải sự biến động của hệ thống kinh tế của mỗi quốc gia như là sự tăng trưởng kinh tế hay sự chuyển đổi cơ cấu kinh tế.	2TC	Có	Thi viết trắc nghiệm
65	Giới thiệu ngành	Giúp cho sinh viên có được những hiểu biết cơ bản về ngành… để định hướng nghề nghiệp cho sinh viên; giới thiệu cho sinh viên một số kiến thức, kỹ năng cơ bản, thái độ, đạo đức, phẩm chất, năng lực nghề nghiệp của ngành….	2TC	Có	Bài báo cáo
66	Nguyên lý thống kê	Cung cấp cho sinh viên kiến thức cơ bản về phương pháp điều tra, thu thập thông tin phát triển sản xuất kinh doanh dịch vụ; tổng hợp tài liệu điều tra đồng thời có kỹ năng vận dụng các phương pháp tính toán các chỉ tiêu; tham số đặc trưng; vận dụng hệ thống phương pháp để phân tích thực trạng hoạt động sản xuất kinh doanh và dịch vụ	2TC	Có	Thi viết tự luận
67	Phân tích HĐKT trong KTB	Giúp người học ý thức về vai trò của nhận thức trong mối quan hệ biện chứng giữa nhận thức - quyếtđịnh – hành động đồng thời trang bị cho sinh viên kiến thức cơ bản về nguyên tắc, kỹ thuật phân tích và thực hành các kỹ năng kỹ thuật cơ bản về phân tích hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp vận	3TC	Có	Viết tiểu luận

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		tải biển; Hướng dẫn sinh viên viết các báo cáo phân tích một cách khoa học và kỹ năng trình bày báo cáo, bảo vệ các đề tài phân tích trước tập thể, đánh giá khả năng nhận thức phân tích của chủ thể.			
68	Phân tích HĐKT trong KTN	Trang bị kiến thức cơ bản và thực hành các kỹ năng kỹ thuật cơ bản về phân tích hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp thương mại như: xúc tiến thương mại; ký kết và thực hiện hợp đồng thương mại; giải quyết các tranh chấp thương mại; huy động, quản lý và sử dụng vốn trong kinh doanh thương mại; quản lý và sử dụng lao động; công tác tiền lương; thu gom hàng hóa phục vụ cho xuất khẩu; tổ chức tiêu thụ hàng hóa nhập khẩu; các điều kiện đảm bảo cho sự phát triển bền vững và hiệu quả của doanh nghiệp thương mại.	3TC	Có	Viết tiểu luận
69	Phân tích HĐKT trong LQC	Giúp người học ý thức về vai trò của nhận thức trong mối quan hệ biện chứng giữa nhận thức - quyết định – hànhđộng đồng thời trang bị cho sinh viên kiến thức cơ bản về nguyên lý, nguyên tắc, kỹ thuật phântích và thực hành các kỹ năng kỹ thuật cơ bản về phân tích hoạt động SXKD của các doanh nghiệp logistics và các hoạt động logistics trong doanh nghiệp sản xuất và thương mại; Hướng dẫn sinh viên viết các báo cáo phân tích một cách khoa học các bảng biểu, các số liệu và tổ chức bảo vệ các vấn đề nghiên cứu phân tích trước tập thể, trước hộinghị	3TC	Có	Viết tiểu luận
70	Phân tích HĐKT trong VTT	Giúp người học ý thức về vai trò của nhận thức trong mối quan hệ biện chứng giữa nhận thức - quyết định – hànhđộng đồng thời trang bị cho sinh viên kiến thức cơ bản về nguyên tắc, kỹ thuật phântích và thực hành các kỹ năng kỹ thuật cơ bản về phân tích hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp vận tải thủy.Hướng dẫn sinh viên viết các báo cáo phân tích một cách khoa học và kỹ năng trình bày báo cáo, bảo vệ các đề tài phân tích trước tập thể, đánh giá khả năng nhận thức phân tích của chủ thể.	3TC	Có	Viết tiểu luận
71	Phân tích HĐKT trong QKD	Giúp người học ý thức về vai trò của nhận thức trong mối quan hệ biện chứng giữa nhận thức - quyết định – hànhđộng đồng thời trang bị cho sinh viên kiến thức cơ bản về nguyên tắc, kỹ thuật phântích và thực hành các kỹ năng kỹ thuật cơ bản về phân tích hoạt động sản xuất	3TC	Có	Viết tiểu luận

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		kinh doanh của các doanh nghiệp; Hướng dẫn sinh viên viết các báo cáo phân tích một cách khoa học và kỹ năng trình bày báo cáo, bảo vệ các đề tài phân tích trước tập thể, đánh giá khả năng nhận thức phân tích của chủ thể.			
72	Phân tích HĐKT trong QKT	Giúp người học ý thức về vai trò của nhận thức trong mối quan hệ biện chứng giữa nhận thức - quyết định – hànhđộng đồng thời trang bị cho sinh viên kiến thức cơ bản về nguyên tắc, kỹ thuật phântích và thực hành các kỹ năng kỹ thuật cơ bản về phân tích hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp; Hướng dẫn sinh viên viết các báo cáo phân tích một cách khoa học và kỹ năng trình bày báo cáo, bảo vệ các đề tài phân tích trước tập thể, đánh giá khả năng nhận thức phân tích của chủ thể.	3TC	Có	Viết tiểu luận

Khoa Công trình

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
1	Cơ học kết cấu 1	Cơ học kết cấu 1 là môn học cơ sở ngành kỹ thuật đối với các kỹ sư thuộc các ngành xây dựng cơ bản. Môn học được học ở học kỳ IV. Cơ học kết cấu trang bị cho sinh viên những kiến thức cần thiết để giải quyết các bài toán thực tế có liên quan đến các khâu từ thiết kế, thẩm định đến thi công và để nghiên cứu các môn kỹ thuật khác của chuyên ngành. Nội dung môn học giúp cho sinh viên có đủ kiến thức, khả năng phân tích tính chất chịu lực của kết cấu và kỹ năng tính toán kết cấu chịu các nguyên nhân tác dụng thường gặp trong thực tế như tải trọng, sự thay đổi của nhiệt độ, sự chuyển vị cưỡng bức tại các liên kết tựa và sự chế tạo không chính xác gây ra. Kết thúc môn học, sinh viên có thể có được nhưng công cụ để giải quyết vấn đề nội lực và chuyển vị đối với các dạng kết cấu cơ bản thường gặp trong thực tế xây dựng, từ đó có thể áp dụng vào nghiên cứu trong các môn chuyên ngành sau đó. Sinh viên có thể hình thành cho mình một khả năng cảm quan về kết cấu, đánh giá sơ bộ về khả năng chịu lực cũng như từ đó hình thành lên những ý tưởng kết cấu sáng tạo hơn trong nghiên cứu và thực tế công việc sau này.	2	KHGD	Viết

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
2	Cơ học đất	Môn học trang bị cho sinh viên các kiến thức về sự hình thành và các tính chất cơ lý của đất, các tính chất cơ học của đất, ứng suất trong đất, biến dạng của đất và tính toán độ lún của nền móng công trình, lý thuyết về trạng thái ứng suất giới hạn của đất và ứng dụng của nó (sức chịu tải của nền đất), ổn định của mái dốc đất, áp lực đất lên tường chắn đất và một số thí nghiệm đất ở trong phòng. Sau khi kết thúc môn học, sinh viên thực hiện được một số thí nghiệm đất ở trong phòng và tính toán các chỉ tiêu cơ lý của đất, trạng thái của đất, phân loại đất; xác định được độ lún, sức chịu tải của nền đất dưới móng công trình; kiểm tra ổn định và thiết kế được độ dốc hợp lý của mái dốc đất; xác định được các giá trị áp lực đất tác dụng lên các loại tường chắn đất. Kết thúc môn học, sinh viên có khả năng vận dụng kiến thức của các môn học trước đó như Sức bền vật liệu, Địa chất công trình, Thủy lực, Trắc địa v v ... để giải quyết các bài toán trong thực tế khi thiết kế hay thi công các công tác đất và nền móng; hiểu được vai trò quan trọng của việc nghiên cứu và đánh giá đúng về đất trong xây dựng cũng như mối quan hệ của các công tác này đối với môi trường, xã hội.	3	KHGD	Viết
3	Kết cấu thép	Môn học trang bị cho SV các kiến thức tổng quan về các loại kết cấu bằng thép được sử dụng trong xây dựng, các đặc tính của thép chịu lực, các loại thép hiện có trên thị trường dùng trong lĩnh vực xây dựng, các phương pháp tính toán cấu kiện thép chịu lực, cách liên kết cấu kiện nhỏ bằng thép để khuyếch đại thành các công trình lớn, tính toán lựa chọn dầm, sàn, cột. SV thực hiện được bài toán tính toán, lựa chọn cấu kiện chịu lực trong công trình bằng thép, liên kết các cấu kiện chịu lực trong công trình. SV có kỹ năng cá nhân, nghề nghiệp, phẩm chất người kỹ sư, giao tiếp và hình thành ý tưởng thiết kế lựa chọn các cấu kiện dầm, sàn, cột thép.	2	KHGD	Viết
4	Kết cấu thép và BTCT	Môn học trang bị cho sinh viên những kiến thức cần thiết về ưu nhược điểm, phạm vi ứng dụng của thép, bê tông cốt thép, tính chất cơ học của vật liệu, sự làm việc của thép và làm việc chung giữa bê tông và cốt thép, các phương pháp tính toán kết cấu, cấu tạo và triển khai bản vẽ kết cấu, bê tông cốt thép, tính toán cấu kiện chịu uốn và kéo, nén. - SV thực hiện được bài toán tính toán, lựa chọn cấu kiện chịu lực trong công trình bằng	3	KHGD	Vấn đáp

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		thép, BTCT liên kết các cấu kiện chịu lực trong công trình. - Sinh viên có kỹ năng cá nhân, nghề nghiệp, phẩm chất người kỹ sư, giao tiếp và hình thành ý tưởng, thiết kế công trình dân dụng và công nghiệp bằng thép và bê tông cốt thép.			
5	Nền & móng	Môn học cơ sở chuyên ngành học ở học kỳ V; Môn học trang bị cho SV các kiến thức: khái niệm chung về nền và móng, những nguyên tắc chung khi thiết kế nền và móng, móng nông trên nền thiên nhiên, nền nhân tạo, móng cọc, móng mềm, móng dưới máy, móng chịu tải trọng động, móng sâu. SV thực hiện được một bài tập lớn thiết kế nền móng nông và móng cọc dưới cột; SV có kỹ năng cá nhân, nghề nghiệp, phẩm chất người kỹ sư, giao tiếp và hình thành ý tưởng, thiết kế nền và móng công trình.	3	KHGD	Vấn đáp
6	Thi công cơ bản	Học phần Thi công cơ bản trang bị các kiến thức về công tác thi công đất, cách tính khối lượng đất, những công tác chuẩn bị và công tác phục vụ ở công trình, kỹ thuật thi công đào đất thủ công, thi công đất bằng cơ giới, thi công đắp đất, thi công cọc và cừ, công tác nổ mìn trong xây dựng. Thi công bê tông cốt thép tại chỗ như công tác ván khuôn, công tác cốt thép, công tác trộn vữa bê tông, công tác vận chuyển vữa bê tông, công tác đổ bê tông, các phương pháp đầm và dưỡng hộ bê tông. Sau khi kết thúc môn học, sinh viên hiểu được các kiến thức tổng quan về các công tác thi công cơ bản sẽ gặp ở tất cả các dạng công trình xây dựng, không phân biệt chuyên ngành, có thể vận dụng kiến thức để lập các mặt bằng thi công làm đất bằng thủ công và cơ giới, lựa chọn thiết bị làm đất phù hợp, tính toán khối lượng thi công đất, thiết kế hạ mực nước ngầm, thiết kế hố đào, tính toán lựa chọn thiết bị thi công cọc và cừ, tính toán thiết kế một số dạng ván khuôn cơ bản, các biện pháp kỹ thuật chủ yếu khi thi công ván khuôn, cốt thép và đổ bê tông. Kết thúc môn học, sinh viên có khả năng vận dụng kiến thức của các môn học trước đó như Sức bền vật liệu, Cơ học kết cấu, Cơ học đất, Thủy lực... vào giải quyết các bài toán trong thực tế thi công các công tác thi công cơ bản; hiểu được vai trò của công tác thi công cơ bản trong thi công công trình và mối quan hệ của các công tác này đối với môi trường, xã hội.	2	KHGD	Viết

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
7	Công trình bến	Học phần Công trình bến là học phần chuyên môn của ngành KTXD Công trình thủy, giảng dạy tại kỳ VI của chương trình đào tạo. Học phần CTB trang bị những kiến thức: khái niệm chung về công trình bến cảng, những tải trọng tác dụng lên công trình bến và phương pháp tính toán, phương pháp tính toán thiết kế công trình bến tường cọc, bệ cọc cao, trọng lực, bố trí công trình, thiết bị phụ trợ. Sau khi kết thúc môn học, sinh viên hiểu được một cách tổng quan về công trình bến cảng, những tải trọng tác dụng lên công trình bến và phương pháp tính toán, phương pháp tính toán thiết kế công trình bến tường cọc, bệ cọc cao, trọng lực, bố trí công trình, thiết bị phụ trợ. Sinh viên áp dụng được kiến thức của môn học để thực hiện được các nội dung yêu cầu cơ bản khi tính toán thiết kế công trình bến tường cọc, bệ cọc cao, trọng lực, bố trí công trình, thiết bị phụ trợ; hiểu được vai trò của các công tác thiết kế chuyên ngành kỹ thuật xây dựng công trình thủy và mối quan hệ của các công tác này đối với môi trường, xã hội.	4	KHGD	Vấn đáp
8	Quy hoạch cảng	Học phần Quy hoạch cảng là một trong những môn học chuyên ngành trong chương trình đào tạo kỹ sư Công trình thủy – học tại học kỳ IV của chương trình. Nội dung của học phần bao gồm nghiên cứu tổng quan về cảng và vai trò của cảng trong sự phát triển kinh tế; tìm hiểu các nhân tố cơ bản cần xem xét trong công tác thiết kế quy hoạch cảng; quy hoạch và thiết kế các khu nước của cảng; quy hoạch và thiết kế khu đất của cảng; cơ giới hóa công tác xếp dỡ hàng hóa ở cảng; thiết kế quy hoạch một số loại cảng biển chuyên dụng cũng như cảng nội địa. Sau khi kết thúc môn học, sinh viên hiểu được các kiến thức tổng quan về cảng và vai trò của cảng trong sự phát triển kinh tế, đặc biệt hiểu được hệ thống cảng biển Việt Nam. Từ việc nghiên cứu về các nhân tố chi phối công tác quy hoạch cảng, sinh viên có thể thiết kế quy hoạch một cảng cụ thể phù hợp với điều kiện thực tế của vùng miền và mục đích khai thác cảng. - SV có kỹ năng cá nhân, nghề nghiệp, phẩm chất người kỹ sư, giao tiếp và hình thành ý tưởng, thiết kế quy hoạch cảng…	3	KHGD	Vấn đáp
9	Thi công chuyên môn	Môn học trang bị cho SV những kiến thức cơ bản gồm: Đặc điểm thi công các công trình thuỷ công; Đo đạc định vị công trình; Thi công nền lót công trình; Thi công các công trình bằng khối	4	KHGD	Vấn đáp

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		xếp; Công tác cọc; Thi công công trình bến; Thi công triền tàu; Thi công các công trình chỉnh trị sông; Thi công cọc khoan nhồi; Thi công thùng chìm. Sau khi kết thúc môn học, sinh viên có kiến thức tổng quan về các công tác thi công các dạng công trình thủy công, có thể lập các biện pháp kỹ thuật thi công, lựa chọn thiết bị, tính toán bãi đúc tính toán lựa chọn thiết bị thi công cọc và cừ, tính toán thiết kế một số dạng ván khuôn cơ bản, các biện pháp kỹ thuật chủ yếu khi thi công công trình bến, triền tàu và các công trình chỉnh trị. Sinh viên thực hiện được một đồ án thiết kế tổ chức thi công công trình thủy. Kết thúc môn học, sinh viên có khả năng vận dụng kiến thức của các môn học trước đó như Sức bền vật liệu,Thi công cơ bản,Công trình bến, Công trình thủy công…. để giải quyết các bài toán trong thực tế thi công; hiểu được vai trò của công tác thi công chuyên môn trong thi công công trình và mối quan hệ của các công tác này đối với môi trường, xã hội, có kỹ năng cá nhân, nghề nghiệp, phẩm chất người kỹ sư, giao tiếp và hình thành ý tưởng thiết kế tổ chức thi công công trình thủy			
10	Tổ chức & QL thi công CTT	Môn học cơ sở ngành kỹ thuật xây dựng học ở học kỳ VII Học phần Thi công cơ bản bao gồm các nội dung về công tác tổ chức thi công, lập kế hoạch tiến độ thi công theo sơ đồ ngang, lập kế hoạch tiến độ thi công theo sơ đồ mạng và tổng mặt bằng xây dựng. Sau khi kết thúc môn học, sinh viên có kiến thức tổng quan về thiết kế tổ chức xây dựng và thiết kế tổ chức thi công các công trình xây dựng, có thể lập kế hoạch tiến độ thi công theo sơ đồ ngang và tiến độ thi công theo sơ đồ mạng, tổ chức tổng mặt bằng xây dựng,tổ chức vận chuyển, thiết kế và bố trí hệ thống giao thông công trường, thiết kế kho bãi trên công trường, thiết kế và bố trí hệ thống điện - nước cho công trường. Kết thúc môn học, sinh viên có khả năng vận dụng kiến thức của các môn học trước đó như Kết cấu bê tông cốt thép 1, Thi công cơ bản, Quản lý dự án, … để thiết kế tổ chức thi công các công trình xây dựng; hiểu được vai trò của công tác tổ chức và quản lý trong thi công các công trình xây dựng cũng như sự ảnh hưởng của các yếu tố về hồ sơ thiết kế, điều kiện tự nhiên	2	KHGD	Viết

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		và xã hội đến việc thiết kế tổ chức thi công xây dựng công trình.			
11	Thực tập công nhân	Học phần được bố trí ở học kỳ VII Môn học cung cấp cho SV những kiến thức cơ bản gồm các nội dung công việc cơ bản, chủ yếu và cần thiết của một người công nhân xây dựng trên công trường như các công tác về an toàn lao động, vật liệu, ván khuôn, bê tông, cốt thép… Người học phải thực hiện các công việc như một người công nhân trực tiếp lao động sản xuất trên công trường đồng thời đúc rút ra các kinh nghiệm và hoàn thành báo cáo thực tập sau khi kết thúc đợt thực tập. Giúp cho sinh viên có thể hiểu rõ hơn các công việc cụ thể để thi công các chi tiết kết cấu, hạng mục công trình trong thực tế. Từ đó có thể vận dụng sáng tạo hơn các kiến thức lý thuyết vào trong thực tế và dần dần hình thành lên các ý thức, kỹ năng làm việc cần thiết của người kỹ sư. Trong quá trình thực tập, sinh viên cần nắm rõ tất cả các nội dung công việc có điều kiện tiếp cận, đồng thời nhận xét đánh giá những mặt được, mặt chưa được trong thực tế công việc tại công trường và rút ra được những kinh nghiệm khi triển khai chỉ đạo thực hiện các nội dung công việc sau này.	2		BC thu hoạch
12	Thực tập tốt nghiệp	Học phần được bố trí ở học kỳ IX Môn học cung cấp cho SV những kiến thức cơ bản gồm: các nội dung cơ bản, chủ yếu và cần thiết của một người kỹ sư xây dựng như các công tác về lập bản vẽ, thiết lập lưới khống chế tọa độ, định vị mốc công trình, thi công ván khuôn, bê tông, cốt thép…hoặc tính toán tải trọng lên công trình, thiết kế các kết cấu công trình… Người học phải thực hiện các công việc như một kỹ sư, đồng thời đúc rút ra các kinh nghiệm và hoàn thành báo cáo thực tập sau khi kết thúc đợt thực tập tốt nghiệp. Trong quá trình thực tập, sinh viên cần thu thập và nắm rõ tất cả các nội dung công việc có liên quan đến đề tài tốt nghiệp của mình được giao. Sinh viên vận dụng các kiến thức chuyên ngành về công trình thủy đã được học để thiết kế tổ chức thi công hoặc thiết kế kỹ thuật một công trình cụ thể dựa vào số liệu cần thiết thu thập được trong quá trình đi thực tập tốt nghiệp. Sau khi kết thúc thực tập, sinh viên có kiến thức tổng quan về các công tác thi công, thiết kế các hạng mục công trình thủy;có khả năng vận dụng kiến thức của các môn học trước đó như Công trình bến, Công trình thủy công, Thi công	4	KHGD	BC thu hoạch

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		chuyên môn... để giải quyết các bài toán trong thực tế khi thiết kế hoặc thi công; hiểu được vai trò của công tác thiết kế hoặc thi công các công trình thuỷ công và mối quan hệ của các công tác này đối với môi trường, xã hội. Từ đó có thể vận dụng sáng tạo hơn các kiến thức lý thuyết vào trong thực tế thi công và thiết kế công trình thủy và dần dần hình thành lên các ý thức, kỹ năng làm việc cần thiết của người kỹ sư CTT.			
13	Đồ án tốt nghiệp	Học phần luận văn tốt nghiệp gồm các nội dung cơ bản, chủ yếu và cần thiết của một người kỹ sư xây dựng như các công tác phân tích lựa chọn phương án kết cấu(hoặc phương án thi công) dựa trên cơ sở các điều kiện về kỹ thuật, điều kiện tự nhiên và điều kiện kinh tê – xã hội nơi xây dựng, thiết lập lưới khống chế tọa độ, định vị mốc công trình, thi công ván khuôn, bê tông, cốt thép, tính toán tải trọng lên công trình, thiết kế các kết cấu công trình, lập bản vẽ, dự toán xây dựng công trình… Sinh viên thực hiện được việc thiết kế tổ chức thi công hoặc thiết kế bản vẽ thi công: một công trình thủy công, công trình chỉnh trị, công trình bảo vệ bờ và đê chắn sóng. có thể hiểu được các công việc cụ thể để thi công, thiết kế các hạng mục công trình thủy trong thực tế. Từ đó có thể vận dụng sáng tạo được các kiến thức lý thuyết vào trong thực tế thi công và thiết kế công trình thủy và dần dần hình thành lên các ý thức, kỹ năng làm việc cần thiết của người kỹ sư CTT. Trong quá trình làm luận văn, sinh viên vận dụng được các nội dung công việc có liên quan đến đề tài tốt nghiệp của mình được giao. Theo sự hướng dẫn của giáo viên, sinh viên vận dụng được các kiến thức cơ sở và chuyên ngành về công trình thủy đã được học để thiết kế tổ chức thi công hoặc thiết kế kỹ thuật một công trình cụ thể dựa vào số liệu cần thiết đã thu thập được trong quá trình đi thực tập tốt nghiệp. Sinh viên hiểu được các công việc cần thực hiện của một kỹ sư, đồng thời đúc rút ra các kinh nghiệm và hoàn thành luận văn sau khi kết thúc thời gian làm tốt nghiệp.Kết thúc môn học, sinh viên có khả năng vận dụng kiến thức của các môn học trước đó như Sức bền vật liệu, Cơ học kết cấu, Cơ học đất, Thủy lực, Động lực học sông biển, Công trình bến, Công trình thủy công, công trình đường thủy, công trình bảovệ bờ và đê chắn sóng, Thi công chuyên môn... để giải quyết các bài toán trong thực tế thiết kế và thi công; hiểu được vai trò của công tác thiết kế và	6	KHGD	Đồ án TN

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		thi công công trình cũng như mối quan hệ của các công tác này đối với môi trường, xã hội.			
14	Phân tích lựa chọn kết cấu CT		3	KHGD	Vấn đáp
15	Phân tích lựa chọn PA thi công		3	KHGD	Vấn đáp
16	PT hiệu quả đầu tư dự án XD		3	KHGD	Vấn đáp
17	Công trình cảng	- Học phần Công trình cảng là một trong những môn học chuyên ngành trong chương trình đào tạo cử nhân Kinh tế biển. Nội dung của học phần bao gồm nghiên cứu tổng quan về cảng và vai trò của cảng trong sự phát triển kinh tế; tìm hiểu các nhân tố cơ bản cần xem xét trong công tác thiết kế quy hoạch cảng; quy hoạch và thiết kế các khu nước của cảng; quy hoạch và thiết kế khu đất của cảng; cơ giới hóa công tác xếp dỡ hàng hóa ở cảng và tìm hiểu một số công trình bến cơ bản. Sau khi kết thúc môn học, sinh viên hiểu được các kiến thức tổng quan về cảng và vai trò của cảng trong sự phát triển kinh tế, đặc biệt hiểu được hệ thống cảng biển Việt Nam. Sinh viên hiểu được mức độ chi phối của các nhân tố ảnh hưởng trực tiếp đến công tác quy hoạch cảng. Từ đó, sinh viên tính toán được kích thước các khu nước bộ phận và khu đất của một cảng cụ thể phù hợp với điều kiện thực tế của vùng miền và mục đích khai thác cảng.	2	KHGD	Viết
18	Công trình cảng (Hệ CLC)	- Học phần Công trình cảng là một trong những môn học chuyên ngành trong chương trình đào tạo cử nhân Kinh tế biển. Nội dung của học phần bao gồm nghiên cứu tổng quan về cảng và vai trò của cảng trong sự phát triển kinh tế; tìm hiểu các nhân tố cơ bản cần xem xét trong công tác thiết kế quy hoạch cảng; quy hoạch và thiết kế các khu nước của cảng; quy hoạch và thiết kế khu đất của cảng; cơ giới hóa công tác xếp dỡ hàng hóa ở cảng và tìm hiểu một số công trình bến cơ bản. Sau khi kết thúc môn học, sinh viên hiểu được các kiến thức tổng quan về cảng và vai trò của cảng trong sự phát triển kinh tế, đặc biệt hiểu được hệ thống cảng biển Việt Nam. Sinh viên hiểu được mức độ chi phối của các nhân tố ảnh hưởng trực tiếp đến công tác quy hoạch cảng. Từ đó, sinh viên tính toán được kích thước các khu nước bộ phận và khu đất của một cảng cụ thể phù hợp với điều kiện thực tế của vùng miền và mục đích khai thác cảng.	2	KHGD	Viết

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
19	Công trình biển cố định	Môn học trang bị cho SV các kiến thức về khái niệm chung của công trình biển, những yêu cầu về thiết kế công trình biển cố định, các loại tải trọng tác dụng lên công trình biển, tính toán thiết kế công trình biển cố định trọng lực bê tông và công trình biển cố định bằng thép, các biện pháp chống ăn mòn cho công trình biển và phương pháp tính mỏi công trình biển. Sau khi kết thúc môn học, sinh viên hiểu được một cách tổng quan về công trình biển cố định, những yêu cầu về thiết kế công trình biển cố định, các loại tải trọng tác dụng lên công trình biển, tính toán thiết kế công trình biển cố định trọng lực bê tông và công trình biển cố định bằng thép, các biện pháp chống ăn mòn cho công trình biển và phương pháp tính mỏi công trình biển; SV có kỹ năng cá nhân, nghề nghiệp, phẩm chất người kỹ sư, giao tiếp và hình thành ý tưởng, thiết kế công trình giàn khoan biển.	3	KHGD	Vấn đáp
20	Cơ học kết cấu 2	Cơ học kết cấu 2 là môn học cơ sở ngành kỹ thuật đối với các kỹ sư thuộc các ngành xây dựng cơ bản. Môn học được học ở học kỳ V. Cơ học kết cấu trang bị cho sinh viên những kiến thức cần thiết để giải quyết các bài toán thực tế có liên quan đến các khâu từ thiết kế, thẩm định đến thi công và để nghiên cứu các môn kỹ thuật khác của chuyên ngành. Nội dung môn học giúp cho sinh viên có đủ kiến thức, khả năng phân tích tính chất chịu lực của kết cấu và kỹ năng tính toán kết cấu chịu các nguyên nhân tác dụng thường gặp trong thực tế như tải trọng, sự thay đổi của nhiệt độ, sự chuyển vị cưỡng bức tại các liên kết tựa và sự chế tạo không chính xác gây ra. Kết thúc môn học, sinh viên có thể có được nhưng công cụ để giải quyết vấn đề nội lực và chuyển vị đối với các dạng kết cấu cơ bản thường gặp trong thực tế xây dựng, từ đó có thể áp dụng vào nghiên cứu trong các môn chuyên ngành sau đó. Sinh viên có thể hình thành cho mình một khả năng cảm quan về kết cấu, đánh giá sơ bộ về khả năng chịu lực cũng như từ đó hình thành lên những ý tưởng kết cấu sáng tạo hơn trong nghiên cứu và thực tế công việc sau này.	2	KHGD	Viết
21	Công trình thủy công trong ĐT	Thu thập, phân tích các dữ liệu về tự nhiên, về quy hoạch phát triển ngành đóng tầu và các điều kiện liên quan khác có ảnh hưởng tới việc thiết kế, xây dựng và khai thác các công trình	3	KHGD	Vấn đáp

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		thủy công trong các nhà máy đóng tầu cũng như nhà máy sửa chữa tầu thủy; Nội dung tính toán bố trí mặt bằng tổng thể nhà máy nói chung và khu vực các công trình thủy công nói riêng; Nội dung thiết kế và cấu tạo các dạng công trình thủy công chủ yếu và các giải pháp công nghệ vận chuyển tầu nói chung, cũng như nâng – hạ thủy tầu nói riêng trong nhà máy; Tính toán tĩnh học kết cấu một số loại công trình thủy công như: đà tầu, triền tầu, ụ khô ... SV thực hiện được một đồ án thiết kế công trình thủy công trong nhà máy đóng và sửa tầu thủy; SV có kỹ năng cá nhân, nghề nghiệp, phẩm chất người kỹ sư, giao tiếp và hình thành ý tưởng, thiết kế công trình thủy công trong nhà máy đóng tầu và nhà máy sửa chữa tầu thủy.			
22	Cơ học công trình	Môn học trang bị cho sinh viên những kiến thức về nguyên lý cấu tạo hình học kết cấu công trình, về nội lực, ngoại lực, biến dạng, chuyển vị của kết cấu do các nguyên nhân khác nhau gây ra, giúp sinh viên bước đầu tiếp cận với cơ học công trình, một phần quan trọng để hiểu và thiết kế chúng. - Sinh viên làm được gì: Sinh viên thực hiện được việc phân tích cấu tạo hình học, tính toán vẽ được biểu đồ nội lực và xác định được chuyển vị của một hệ phẳng nào đó. - Sinh viên đạt được kỹ năng, phẩm chất gì: SV có kỹ năng cá nhân, nghề nghiệp, phẩm chất người kiến trúc sư, giao tiếp và hình thành ý tưởng, thiết kế công trình dân dụng – công nghiệp.	3	KHGD	Viết
23	Luật XD	Học phần Luật xây dựng bao gồm các nội dung về giải thích từ ngữ chuyên ngành xây dựng, quy hoạch xây dựng, dự án đầu tư xây dựng công trình, khảo sát và thiết kế xây dựng, giấy phép xây dựng, thi công xây dựng công trình, chi phí đầu tư xây dựng công trình và hợp đồng xây dựng, điều kiện năng lực hoạt động xây dựng, trách nhiệm quản lý hoạt động đầu tư xây dựng của cơ quan nhà nước. Sau khi kết thúc học phần sinh viên hiểu được: - Quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong hoạt động đầu tư xây dựng; - Ý nghĩa của các cụm từ trong hoạt động đầu tư xây dựng; - Trình tự quy hoạch xây dựng, các bước thiết kế và thi công xây dựng công trình; Sinh viên vận dụng được các kiến thức để:	3	KHGD	Viết

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		- Phân biệt thành thạo các khái niệm trong xây dựng trên cơ sở các văn bản quy phạp pháp luật về xây dựng; - Trình bày được các bước trong quy hoạch xây dựng, khảo sát, thiết kế và thi công xây dựng công trình; - Áp dụng được các quy định của Luật, nghị định, thông tư và các văn bản khác vào các công trình cụ thể; Sinh viên sẽ có thái độ ứng xử đúng trong các hoạt động đầu tư xây dựng công trình; Hình thành nhận thức về phân tích nhận diện vấn đề – ứng dụng các kỹ năng vào các công trình cụ thể.			
24	An toàn lao động	Vị trí môn học: Môn học là học phần tự chọn của học kỳ VI (học kỳ II năm thứ 3). Trang bị kiến thức: Môn học trang bị cho sinh viên những kiến thức về các vấn đề: bảo hộ lao động, vệ sinh môi trường và các tai nạn thường gặp khi thi công tại công trường trong ngành xây dựng. Sinh viên làm được gì: Sau khi kết thúc môn học, sinh viên biết được các tai nạn hay xảy ra của ngành xây dựng, và từ đó hiểu được cách phòng ngừa các tai nạn. Sinh viên đạt được kỹ năng, phẩm chất: Sinh viên có kỹ năng cá nhân, nghề nghiệp, phẩm chất của người kỹ sư, giao tiếp với đồng nghiệp và người xung quanh. Hình thành các ý tưởng phòng ngừa tai nạn hay xảy ra ở công trường xây dựng.	2	KHGD	Viết
25	Nguyên lý kết cấu CTXD	Môn cơ sở chuyên ngành, học ở học kỳ V Môn học trang bị kiến thức nền tảng về nguyên lý kết cấu công trình xây dựng cơ bản như Nhà, Xưởng, Đường, Cầu cống, Cầu tàu bến cảng, luồng tàu, âu triền đà ụ, các công trình bảo vệ bờ. Sinh viên có thể phân biệt được các công trình nêu trên, hiểu được nguyên lý kết cấu các bộ phận công trình. Sinh viên có kỹ năng cá nhân, nghề nghiệp, phẩm chất người kỹ sư, giao tiếp mô tả được các vấn đề liên quan đến kết cấu các công trình.	3	KHGD	Viết
26	Cơ học đất và Nền Móng	Môn học CHĐ-NM là một môn ghép, phần CHĐ trang bị cho sinh viên các kiến thức về sự hình thành và các tính chất cơ lý của đất, các tính chất cơ học của đất, ứng suất trong đất, biến dạng của đất và tính toán độ lún của nền móng công trình, lý thuyết về trạng thái ứng suất giới hạn của đất và ứng dụng của nó (sức chịu tải của nền đất), ổn định của mái dốc đất, áp lực đất lên	3		Viết

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		tường chắn đất và một số thí nghiệm đất ở trong phòng. Sau khi kết thúc môn học, sinh viên thực hiện được một số thí nghiệm đất ở trong phòng và tính toán các chỉ tiêu cơ lý của đất, trạng thái của đất, phân loại đất; xác định được độ lún, sức chịu tải của nền đất dưới móng công trình; kiểm tra ổn định và thiết kế được độ dốc hợp lý của mái dốc đất; xác định được các giá trị áp lực đất tác dụng lên các loại tường chắn đất. Kết thúc môn học, sinh viên có khả năng vận dụng kiến thức của các môn học trước đó như Sức bền vật liệu, Địa chất công trình, Thủy lực, Trắc địa v v ... để giải quyết các bài toán trong thực tế khi thiết kế hay thi công các công tác đất và nền móng; hiểu được vai trò quan trọng của việc nghiên cứu và đánh giá đúng về đất trong xây dựng cũng như mối quan hệ của các công tác này đối với môi trường, xã hội. -Môn NM học trang bị cho SV các kiến thức: khái niệm chung về nền và móng, những nguyên tắc chung khi thiết kế nền và móng, móng nông trên nền thiên nhiên, nền nhân tạo, móng cọc, móng mềm, móng dưới máy, móng chịu tải trọng động, móng sâu -SV thực hiện được một bài tập lớn thiết kế nền móng nông và móng cọc dưới cột; SV có kỹ năng cá nhân, nghề nghiệp, phẩm chất người kỹ sư, giao tiếp và hình thành ý tưởng, thiết kế nền và móng công trình			
27	Kiến trúc CN	Môn học chuyên ngành ở học kỳ IV Nhằm cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về: - Tổng mặt bằng xí nghiệp công nghiệp - Kiến trúc các công trình công nghiệp - Cấu tạo kiến trúc các công trình công nghiệp Sau khi kết thúc môn học, sinh viên có kiến thức tổng quan về các hình thức bố trí tổng mặt bằng công trình thủy công, có thể phân tích, lựa chọn và bố trí tổng mặt bằng các nhà máy đóng và sửa chữa tàu, các bến cảng… cho phù hợp với yêu cầu sử dụng và điều kiện tự nhiên nơi xây dựng thủy. Sinh viên có khả năng vận dụng kiến thức được trang bị để giải quyết các bài toán trong việc lựa chọn, tính toán các giải pháp kiến trúc và kết cấu nhà xưởng, … ; hiểu được vai trò của kiến trúc công nghiệp trong đầu tư xây dựng công trình và mối quan hệ của các công tác này đối với môi trường, xã hội, có kỹ năng cá nhân, nghề nghiệp,	2		Viết

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		phẩm chất người kỹ sư, giao tiếp và hình thành ý tưởng thiết kế kiến trúc các công trình thủy			
28	Vẽ kỹ thuật AutoCAD	Học phần này sẽ cung cấp cho sinh viên các kiến thức về tiêu chuẩn trình bày bản vẽ, các phương pháp vẽ hình cơ bản trong kỹ thuật. Đồng thời sinh viên được làm quen với phần mềm vẽ Autocad để trình bày các bản vẽ kỹ thuật; Biểu diễn vật thể; Phương pháp hình chiếu có số và bản vẽ công trình thông qua việc sử dụng phần mềm AutoCAD để triển khai các bản vẽ trên.			
29	Trắc địa cơ sở	Các kiến thức cơ bản về đơn vị đo, cơ sở toán học bản đồ, các khái niệm về bản đồ, phép đo góc, đo khoảng cách, đo cao, các khái niệm cơ bản về lưới khống chế địa hình, đo vẽ thành lập bản đồ địa hình và mặt cắt địa hình, sử dụng bản đồ địa hình và một số phương pháp bố trí công trình.			
30	Lưới trắc địa và KT TT bình sai	Giới thiệu về các lưới trắc địa Giới thiệu khái lược về lý thuyết sai số: các loại sai số, tính chất của sai số ngẫu nhiên và tiêu chuẩn đánh giá độ chính xác của các kết quả đo đạc. Giới thiệu các phương pháp bình sai và ứng dụng tính toán: phương pháp bình sai trực tiếp, bình sai điều kiện, bình sai gián tiếp, bình sai lưới tự do Giới thiệu và sử dụng một số phần mềm bình sai.			
31	Cơ sở Trắc địa Công trình	Giới thiệu về lưới tam giác, lưới đường chuyền, lưới độ cao, thành lập bản đồ số địa hình. Giới thiệu về lưới khống chế mặt bằng và độ cao trắc địa công trình. Bố trí công trình, quan trắc chuyển dịch ngang, độ nghiêng và độ lún công trình, phân tích ổn định lưới khống chế cơ sở. Ứng dụng trắc địa trong khảo sát và xây dựng tuyến đường, xây dựng móng công trình, quy hoạch và xây dựng thành phố.			
32	Thực tập trắc địa cơ sở	Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về: Công tác xây dựng lưới khống chế mặt bằng: Khảo sát chọn điểm chôn mốc, đo góc lưới khống chế, đo chiều dài cạnh, bình sai và tính tọa độ điểm; Công tác xây dựng lưới khống chế độ cao: Tìm điểm khống chế độ cao cấp cao, chọn điểm chôn mốc, đo cao hình học, bình sai và tính độ cao các điểm mốc; Thành lập bản đồ địa hình: Đo vẽ chi tiết bản đồ, vẽ bản đồ.			

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
33	Cơ sở khảo sát biển	Học phần này bao gồm 2 nội dung chính: định vị và đo sâu trên biển. Phần định vị trên biển bao gồm các nội dung về hệ tọa độ và lưới chiếu bản đồ, các phương pháp định vị trong đo biển (định vị thủy âm, định vị vệ tinh, định vị bằng sóng điện từ, định vị động trên biển) và các nguồn sai số tương ứng. Phần đo sâu trên biển bao gồm giới thiệu căn bản về thủy âm học, về thiết bị sử dụng trong đo đạc xác định độ sâu và độ chính xác tương ứng.			
34	Quản lý dự án	Trang bị cho sinh viên các kiến thức liên quan đến: Các khái niệm và thuật ngữ. Tính chỉnh thể và phạm vi hoạt động của một dự án. Thời gian thực hiện, chi phí và chất lượng dự án. Nguồn nhân lực, phối hợp thông tin. Rủi ro của dự án. Cơ sở lập và quản lý các dự án xây dựng công trình biển, công trình bảo đảm an toàn hàng hải, dự án khảo sát biển.			
35	Thiết bị báo hiệu hàng hải	Các khái niệm cơ bản của quá trình phát, truyền, nhận và định dạng tín hiệu hàng hải; Các dạng thiết bị báo hiệu: nhận biết bằng mắt thường, âm thanh, vô tuyến, điện tử; Các hệ thống thiết bị báo hiệu an toàn hàng hải; Các qui định liên quan đến định dạng của tín hiệu, ký hiệu.			
36	Công trình báo hiệu hàng hải	Học phần Công trình báo hiệu hàng hải trang bị cho sinh viên các kiến thức về: Đặc điểm kết cấu các loại công trình báo hiệu; Tải trọng tác động; Thiết kế đèn biển và đăng tiêu; Thiết kế và kiểm tra ổn định các loại phao nổi; Tính toán, thiết lập hệ thống báo hiệu hàng hải ven biển và dẫn luồng tàu biển.			
37	Trắc địa vệ tinh	Giới thiệu: các bài toán cơ bản của trắc địa vệ tinh, các kiến thức cơ sở của trắc địa vệ tinh. Giới thiệu các hệ thống định vị vệ tinh. Giới thiệu các phương pháp đo GPS và ứng dụng trong trắc địa. Xử lý số liệu đo và bình sai lưới trắc địa GPS.			
38	Tin học CN KTATHH	Giới thiệu phần mềm AutoDesk Civil 3D Sử dụng AutoDesk Civil 3D biên vẽ bình đồ. Sử dụng AutoDesk Civil 3D thiết kế nạo vét. Sử dụng AutoDesk Civil 3D số hóa bản đồ. Giới thiệu phần mềm Hydropro trong khảo sát biển. Giới thiệu phần mềm SAP2000 tính toán kết cấu.			

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
39	Thực tập chuyên ngành	Học phần thực tập chuyên ngành cung cấp cho người học các kĩ năng nghề nghiệp chuyên môn cần thiết của một người kỹ sư KT ATHH về Bảo đảm an toàn hàng hải, Xây dựng công trình biển, hoặc Khảo sát biển; Thu thập các số liệu phục vụ cho thiết kế; Tìm hiểu và thu thập tư liệu về các công nghệ mới … Người học triển khai công việc thực tế dưới sự hướng dẫn của người dạy sử dụng các trang thiết bị phù hợp để thực hiện các yêu cầu thực tế của công việc ngoài thực tế giống như công việc tại các cơ quan, đơn vị chuyên môn bên ngoài.			
40	Thi công công trình BĐATHH	Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản và kĩ năng tổ chức thi công về: Đặc điểm thi công các công trình thuỷ công; Đo đạc định vị công trình; Thi công công trình bảo đảm an toàn hàng hải, nạo vét luồng.			
41	Công nghệ viễn thám và GIS	Môn học cung cấp cho sinh viên các kiến thức về viễn thám, ảnh hàng không và ảnh vệ tinh cũng như các kỹ thuật thu thập, xử lý và phân tích dữ liệu ảnh viễn thám. Người học được tiếp cận với các kiến thức và kỹ năng liên quan đến hệ thống thông tin địa lý, cơ sở dữ liệu trong hệ thống thông tin địa lý, Phân tích và hiển thị dữ liệu, Qui trình xây dựng Hệ thống thông tin địa lý. Ứng dụng GIS trong Kỹ thuật ATHH thông qua việc sử dụng phần mềm GIS: ArcGis… để thực hiện một nội dung phân tích, thành lập tờ bản đồ chuyên đề.			
42	Quản lý, khai thác cảng và đường thủy	Học phần Quản lý khai thác cảng và đường thủy gồm các nội dung sau: Phân cấp quản lý nhà nước đối với hạ tầng cảng và đường thủy; Quy hoạch cảng và đường thủy theo các điều kiện xây dựng công trình (kinh tế- xã hội, môi trường, quĩ đất, địa hình, địa chất, vật liệu, …) và điều kiện kết nối trong hệ thống logistic; Quản lý và khai thác kỹ thuật cảng; Quản lý và khai thác kỹ thuật đường thủy; Một số phần mềm ứng dụng và hệ thống dịch vụ quản lý khai thác cảng, đường thủy ở Việt Nam.			
43	Luồng tàu và khu nước của cảng	Nội dung học phần gồm có: Nội dung công tác thiết kế luồng tàu Thiết kế chiều rộng luồng tàu Thiết kế chiều sâu luồng tàu Thiết kế luồng tàu theo các qui trình khác nhau: PIANC, Qui trình thiết kế kênh biển, OCDI			
44	Thành lập bản đồ biển	Môn học cung cấp cho người học các Khái niệm cơ bản về bản đồ biển và hải đồ, Phép chiếu bản đồ, Các kỹ thuật và yêu cầu trong Thành lập bản đồ biển. Người học sử dụng phần mềm chuyên dụng như ArcGIS, AutoDesk			

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		Civil3D,… để biên tập một tờ bản đồ theo tiêu chuẩn Việt Nam.			
45	Kỹ thuật An toàn giao thông HH	Khái niệm về vùng nước hạn chế và điều động tránh va; Hệ qui chiếu, các thành phần chuyển động tàu và hệ phương trình thủy động lực học ; Phương trình tính các lực gây nhiễu của môi trường: sóng, gió, dòng chảy, tương tác: tàu-tàu, tàu-bờ, tàu-đáy; Phương pháp giải hệ phương trình chuyển động để xác định trạng thái chuyển động của tàu dưới tác dụng của các yếu tố xuất hiện trong vùng nước hạn chế; Phân tích và đánh giá an toàn giao thông hàng hải trong vùng nước hạn chế bằng công cụ mô phỏng; Cảnh báo đâm va và các biện pháp an toàn hàng hải khi lai dắt cấu kiện và thi công công trình biển.			
46	Quản lý rủi ro hàng hải	Học phần cung cấp cho sinh viên các kiến thức về phân tích, quản lý rủi ro hàng hải, các khía cạnh pháp lý về rủi ro hàng hải, khái niệm và phân loại rủi ro hàng hải, nhận dạng, phân tích và đánh giá rủi ro, các phương pháp thống kê dùng trong đánh giá định lượng rủi ro hàng hải, các mô hình giao thông hàng hải, Phương pháp phân tích và đánh giá rủi ro.			
47	Thực tập tốt nghiệp	Học phần thực tập tốt nghiệp gồm các nội dung cơ bản, chủ yếu và cần thiết của một người kỹ sư KT ATHH về Bảo đảm an toàn hàng hải, Xây dựng công trình biển, hoặc Khảo sát biển; Thu thập các số liệu phục vụ cho thiết kế; Tìm hiểu và thu thập tư liệu về các công nghệ mới … Người học phải thực hiện các công việc như một kỹ sư, đồng thời đúc rút ra các kinh nghiệm và hoàn thành báo cáo thực tập sau khi kết thúc đợt thực tập tốt nghiệp.			
48	Đồ án Tốt nghiệp	Học phần luận văn tốt nghiệp gồm các nội dung cơ bản, chủ yếu và cần thiết của một người kỹ sư xây dựng dựa trên cơ sở các điều kiện về kỹ thuật, điều kiện tự nhiên và điều kiện kinh tê – xã hội tại khu vực tính toán để thực hiện một trong các công tác sau: Thiết kế tổ chức thi công đo vẽ bản đồ đia hình; Thiết kế kỹ thuật đo vẽ bản đồ địa hình; Thiết kế bản vẽ và tổ chức thi công nạo vét một tuyến luồng hoặc khu nước của cảng; Thiết kế kỹ thuật đo vẽ thành lập bản đồ biển một khu vực cụ thể; Ứng dụng GIS trong công tác biên tập bản đồ, phân tích dữ liệu phục vụ bảo đảm an toàn hàng hải; Thiết kế luồng tàu và khu nước của cảng. Người học phải thực hiện các công việc như một kỹ sư, đồng thời đúc rút ra các kinh nghiệm			

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		và hoàn thành luận văn sau khi kết thúc thời gian làm tốt nghiệp.			
49	Khai thác dịch vụ cảng - đường thủy	Môn học trang bị cho sinh viên các kiến thức và kỹ năng về các trang thiết bị và các hoạt động của cảng, khai thác các dịch vụ của cảng và đường thủy.			
50	Trắc địa công trình ứng dụng	Môn học cung cấp cho sinh viên các nội dung lý thuyết, thực hành và các phương pháp trắc địa và máy móc thiết bị chuyên dùng để giải quyết yêu cầu thực tế trong thi công xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp, bố trí quy hoạch, công tác trắc địa trong xây dựng hạ tầng khu công nghiệp, lưới phục vụ xây dựng, bố trí công trình công nghiệp, trắc địa trong xây dựng nhà cao tầng, quan trắc biến dạng công trình.			
51	Trắc địa công trình biển	Trang bị cho sinh viên các kiến thức về: Khảo sát lập bình đồ độ sâu khu vực thi công công trình biển; Trắc địa phục vụ thi công công trình cảng biển, công trình bảo vệ bờ biển và đê chắn sóng, công trình chỉnh trị sông; Trắc địa phục vụ thi công nạo vét, thay thả phao trên luồng; Trắc địa phục vụ công tác khoan đáy biển và giàn khoan di động; Trắc địa phục vụ thi công công trình biển cố định và di động; Trắc địa phục vụ thi công sàn công nghệ; Trắc địa phục vụ thi công đường ống, cáp ngầm dưới biển.			
52	ƯD công nghệ trong QL, KT cảng-ĐT và ATHH	Trang bị cho người học các kiến thức và kỹ năng sử dụng các công cụ hiện đại, các phần mềm chuyên nghiệp trong quản lý khai thác hạ tầng cảng, đường thủy và an toàn hàng hải, như sử dụng phần mềm MS Project để lập tiến độ công việc, các phần mềm, hệ thống quản lý khai thác hoạt động cảng biển, quản lý duy tu bảo dưỡng, quản lý phương tiện thủy…			
53	Phân tích hiệu quả đầu tư	Cung cấp cho người học các kiến thức về phân tích dự án đầu tư xây dựng từ bước lập dự án tiền khả thi, thực hiện phân tích các chỉ tiêu về mặt kinh tế, kỹ thuật, xã hội để dẫn đến việc quyết định có đầu tư xây dựng công trình hay không.			
54	Quản lý bảo trì CT cảng-đường thủy	Trên cơ sở yêu cầu quản lý bảo trì, khảo sát đánh giá định kỳ hoặc đột xuất của doanh nghiệp sở hữu và khai thác cảng và đường thủy, môn học cung cấp cho người học các kiến thức, kỹ năng về: Phân tích điều kiện khí tượng thủy hải văn, điều kiện địa hình và địa chất, quá trình xây dựng và khai thác cảng và các công trình phụ trợ, từ đó lập phương án kỹ thuật bảo trì công trình, khảo sát đánh giá ATHH công trình cảng biển (bến, khu nước và công trình bảo vệ).			

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
55	Quản lý an toàn và an ninh cảng	Trang bị cho người học các kiến thức và kỹ năng quản lý các lĩnh vực an toàn hàng hải bao gồm bảo đảm an toàn hàng hải, pháp chế an toàn hàng hải và bảo vệ môi trường hàng hải. Trong đó, gồm có: Xây dựng phương án bảo đảm an toàn hàng hải, phương thức phối hợp với các đơn vị, tổ chức, cơ quan liên quan trong bảo đảm cho tàu thuyền lưu thông an toàn trên luồng; Quản lý, quy hoạch, thiết kế và đưa ra các giải pháp kỹ thuật cho các hệ thống báo hiệu hàng hải phù hợp với quy định của quốc tế và luật pháp của Việt Nam; Các nội dung liên quan đến công tác khảo sát, ra thông báo hàng hải; Hoạt động cung cấp dịch vụ bảo đảm an toàn hàng hải; Hoạt động vận tải biển và dịch vụ hàng hải; Hoạt động ứng phó sự cố tràn dầu, quản lý, tiếp nhận và xử lý chất thải lỏng có dầu từ tàu biển tại cảng biển; Hoạt động của hoa tiêu hàng hải; Hoạt động tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ hàng hải, báo cáo, điều tra, xử lý tai nạn hàng hải; Hoạt động trục vớt tài sản chìm đắm ở biển và trong vùng nước cảng biển được giao. - Các quy định của pháp luật Việt Nam và các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên về an toàn, an ninh hàng hải, lao động hàng hải và phòng ngừa ô nhiễm môi trường đối với tàu thuyền hoạt động hàng hải tại cảng biển và khu vực quản lý.			
56	Địa chất CT	Cung cấp kiến thức cơ bản về nguồn gốc, điều kiện thành tạo, thành phần, tính chất cơ lý, thủy lý của đất đá giúp sinh viên có thể tiếp cận môn học Cơ học đất và nền móng. Giới thiệu quy trình và nội dung khảo sát địa chất công trình phục vụ cho việc khảo sát xây dựng các dạng công trình khác nhau.Giới thiệu với một số phương pháp khảo sát ĐCCT hiện đại	2	15 tuần	Thi trắc nghiệm
57	Vật liệu xây dựng	Cung cấp các kiến thức cơ bản về các loại VLXD thường dùng trong xây dựng nói chung bao gồm: Tính chất của một số loại VLXD cơ bản như chất kết dính (vô cơ, hữu cơ), kim loại, gạch đá, gỗ… Phương pháp tính toán và kỹ năng thực hành thiết kế thành phần Bê tông xi măng. Phương pháp thí nghiệm xác định các chỉ tiêu cơ lý của VLXD như cường độ,độ cọ mòn, độ cứng, độ sụt, mô đun độ lớn…	2	13 tuần	Thi tự luận
58	Kết cấu BTCT 1	Trang bị cho sinh viên những kiến thức cần thiết về ưu nhược điểm, phạm vi ứng dụng của	4	15 tuần	Thi vấn đáp

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		bê tông cốt thép, tính chất cơ học của vật liệu, sự làm việc chung giữa bê tông và cốt thép, các phương pháp tính toán kết cấu, cấu tạo và triển khai bản vẽ bê tông cốt thép, tính toán cấu kiện chịu uốn và nén.			
59	Kết cấu gạch đá gỗ	Cung cấp cho học sinh những kiến thức cơ bản về vật liệu gạch đá và gỗ,giúp cho sinh viên có thể tính toán, kiểm tra khả năng chịu lực của các kết cấu làm từ gạch đá, gỗ đồng thời tiếp cận các phương pháp cải thiện khả năng chịu lực của các kết cấu gạch đá và gỗ	2	15 tuần	Thi tự luận
60	Tin học ứng dụng trong tính toán KC	Trang bị cho học sinh những kiến thức và kỹ năng cần thiết đểsử dụng thành thạo một số phần mềm tính toán kết cấu như Sap, Etab và Safe.	2	15 tuần	Thi thực hành trên máy
61	Kết cấu thép 1	Trang bị cho học sinh những kiến thức cần thiết về tính chất cơ học của vật liệu thép, các liên kết dùng trong các kết cấu thép làm hệ chịu lực cho công trình, phương pháp tính toán và cấu tạo kết cấu thép; đồng thời trang bị kỹ năng thiết kế các cấu kiện chịu lực cơ bản như: dầm, sàn, cột và dàn thép.	4	15 tuần	Thi vấn đáp
62	Kỹ thuật thông gió	Cung cấp cho học sinh những kiến thức cơ bản về kỹ thuật thông gió trong các công trình xây dựng dân dụng và công nghiệp; Lựa chọn, tổ chức, tính toán thông gió hợp lý cho các công trình xây dựng dân dụng và công nghiệp đồng thời hiểu rõ cấu tạo, nguyên lý hoạt động và cách lắp đặt các thiết bị thông gió trong công trình.	2	15 tuần	Thi tự luận
63	Kết cấu BTCT 2	Trang bị cho sinh viên những kiến thức cần thiết về tính toán các cấu kiện bê tông cốt thép cho các loại công trình như: nhà bê tông cốt thép toàn khối, nhà công nghiệp lắp ghép, nhà cao tầng và móng nhà bằng bê tông cốt thép.	4	15 tuần	Thi vấn đáp
64	Kết cấu thép 2	Trang bị cho học sinh những kiến thức và kỹ năng cần thiết để sinh viên nắm được đặc điểm, sự làm việc và nguyên lý tính toán của các dạng công trình bằng thép bao gồm: nhà công nghiệp, nhà cao tầng và nhà nhịp lớn. Sinh viên thiết kế được các bộ phận kết cấu của công trình nhà công nghiệp bằng thép.	3	15 tuần	Thi vấn đáp
65	Kỹ thuật thi công lắp ghép	Cung cấp cho học sinh những kiến thức cơ bản về kỹ thuật thi công các hạng mục cơ bản như: Các loại dụng cụ và thiết bị cẩu lắp, cách lắp ghép các kết cấu xây dựng, lắp ghép công trình dân dụng và công nghiệp, lắp ghép cột điện, tháp cao, lắp đặt đường ống nước, công tác xây gạch đá và hoàn thiện.	4	15 tuần	Thi vấn đáp
66	Cấp thoát nước	Cung cấp cho người học khái niệm và nguyên lý tính toán thiết kế hệ thống cấp nước bên ngoài công trình,hệ thống cấp nước lạnh, nước nóng	2	15 tuần	Thi tự luận

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		trong nhà dân dụng và công nghiệp, hệ thống thoát nước bên ngoài và trong nhà, hệ thống thoát nước mưa, hệ thống cấp và thoát nước tiểu khu			
67	Thiết kế nhà DD&CN	Trang bị những kiến thức cơ bản về cấu tạo kiến trúc, kết cấu và các giải pháp bố trí mặt bằng tổng thể của các loại công trình DD&CN. Môn học cung cấp nguyên lý thiết kế các loại nhà và công trình đảm bảo độ bền vững và tuổi thọ, bảo đảm tính mỹ thuật, môi sinh, môi trường, và có giá trị sử dụng cao. Yêu cầu sinh viên phải biết các cấu tạo các bộ phận và tính toán được kích thước của chúng cũng như biết thiết kế một công trình cụ thể.	4	15 tuần	Thi vấn đáp
68	Thực tập công nhân	Giúp SV tìm hiểu và thực hành công việc của người công nhân trong các công tác cốp pha, sắt thép, nề , …trên công trường xây dựng.	3	6 tuần	Chấm báo cáo
69	Kinh tế XD	Cung cấp cho học sinh những lý luận cơ bản về quản lý kinh tế xây dựng, kiến thức cơ bản về tính toán dự toán các công trình xây dựng dân dụng và công nghiệp. - Sinh viên có thể bóc tách, tính toán khối lượng các công trình xây dựng dân dụng và công nghiệp đồng thời hiểu rõ các quy định, thông tư của nhà nước để áp dụng tính toán dự toán công trình.	2	15 tuần	Thi trắc nghiệm
70	Tổ chức thi công XD	Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về phương pháp tổ chức và quản lý thi công một công trình, một hạng mục công trình như: Lập tiến độ thi công công trình, tính toán, lên kế hoạch chuẩn bị vật tư, máy móc, con người, các công trình tạm, đường giao thông, điện nước phục vụ thi công, lập tổng mặt bằng thi công.	3	15 tuần	Thi tự luận
71	Thực tập tốt nghiệp XDD	Giúp SV tìm hiểu một cách hoàn chỉnh về quá trình thiết kế, thi công, điều hành các dự án công trình xây dựng, thu thập các số liệu thực tế cần thiết để hoàn thành có chất lượng đồ án tốt nghiệp. Toàn bộ kết quả thực tập được trình bày trong báo cáo thực tập tốt nghiệp	3	8 tuần	Chấm báo cáo
72	Đồ án tốt nghiệp XDD	Sinh viên vận dụng được kiến thức và kỹ năng trong quá trình thực hiện các nội dung công việc có liên quan đến đề tài tốt nghiệp của mình được giao. Theo sự hướng dẫn của giáo viên, sinh viên vận dụng được các kiến thức cơ sở và chuyên ngành về công trình XDDD&CN đã được học để thiết kế tổ chức thi công hoặc thiết kế kỹ thuật một công trình cụ thể dựa vào số liệu cần thiết đã thu thập được trong quá trình đi thực tập tốt nghiệp.	6	12 tuần	Bảo vệ đồ án TN

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
73	CĐ Lựa chọn biện pháp TC	Môn học củng cố cho SV những kiến thức đã được học ở các môn học trong các học kỳ trước (Kỹ thuật thi công cơ bản, Kỹ thuật thi công lắp ghép nhà dân dụng và công nghiệp, Tổ chức quản lý thi công) để đề xuất các phương án thi công cho một công trình cụ thể. Từ đó biết tổng hợp, đánh giá để chọn được biện pháp thi công hợp lý cho công trình.	3	11 tuần	Thi tự luận
74	CĐ Phân tích hiệu quả đầu tư	Củng cố cho SV những kiến thức đã được học ở các môn học trong các học kỳ trước (kinh tế xây dựng, quản lý dự án đầu tư) để phân tích, đánh giá hiệu quả từ đó lựa chọn các phương khác nhau cho một dự án đầu tư xây dựng. Từ đó biết tổng hợp, đánh giá để chọn được phương án đầu tư xây dựng hợp lý.	3	11 tuần	Thi tự luận
75	CĐ Lựa chọn PÁ kết cấu	Môn học củng cố cho SV những kiến thức đã được học ở các môn học trong các học kỳ trước (nền móng, kết cấu thép, bê tông cốt thép, thiết kế nhà dân dụng và công nghiệp) để tính toán các phương án kết cấu khác nhau cho một công trình cụ thể. Từ đó biết tổng hợp, đánh giá để chọn được phương án kết cấu hợp lý.	3	11 tuần	Thi tự luận
76	Chuyên đề công trình đặc biệt		2	15 tuần	Thi tự luận online
77	Công trình bảo vệ bờ và chắn sóng	Cung cấp các kiến thức bố trí công trình chắn sóng bảo vệ bờ biển, xác định thông số sóng và tác động lên công trình, tính toán các công trình đê chắn sóng, ngăn cát, dạng tường đứng, mái nghiêng, hỗn hợp và các công trình gia cố bờ biển.	4	15 tuần	Chấm TKMH
78	Công trình đường thủy	Cung cấp các kiến thứcvề đường thủy và giao thông vận tải thủy; quy hoạch tuyến chỉnh trị; các phương pháp xác định chiều rộng, bán kính cong tuyến chỉnh trị và các nguyên tắc vạch tuyến. Bên cạnh đó môn học còn trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về tính toán kè mỏ hàn, đập khoá, kè hướng dòng; Kè điều chỉnh lưu lượng, kè hở, kè gia cố bờ; kết cấu các công trình chỉnh trị và ổn định công trình chỉnh trị; Cắt sông, tính toán tuyến nạo vét và bố trí các công trình chỉnh trị.	3	15 tuần	Chấm BTL
79	Động lực học sông biển	Cung cấp các kiến thức về dòng chảy; quá trình vận tải bùn cát trong sông, biển; các thông số sóng cơ bản. Bên cạnh đó môn học còn trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về tính toán và lập bình đồ dòng chảy; quá trình vận tải bùn cát và dự báo diễn biến lòng sông	2	15 tuần	Thi trắc nghiệm
80	Phương pháp số	Cung cấp các kiến thức về các phương trình cơ bản của lý thuyết đàn hồi; Phương pháp Phần tử	3	15 tuần	Chấm BTL

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		hữu hạn; Phương pháp Phần tử.hữu hạn trong tính toán hệ khung, bài toán phẳng, tấm uốn.			
81	Thiết kế và quản lý đường thủy	Cung cấp các kiến thức về vai trò của giao thông thuỷ trong nền Kinh tế quốc dân, thiết kế quy hoạch tuyến chỉnh trị, các quy định quản lý và khai thác đường thủy;	2	15 tuần	Thi tự luận
82	Âu tàu	Cung cấp các kiến thức về cơ sở lý thuyết, cách tính toán, thiết kế công trình Âu tàu và bố trí bình đồ tổng thể Âu tàu.	3	15 tuần	Chấm BTL
83	Công trình đường thủy	Cung cấp các kiến thức về đường thủy và giao thông vận tải thủy; quy hoạch tuyến chỉnh trị; các phương pháp xác định chiều rộng, bán kính cong tuyến chỉnh trị và các nguyên tắc vạch tuyến. Bên cạnh đó môn học còn trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về tính toán kè mỏ hàn, đập khoá, kè hướng dòng; Kè điều chỉnh lưu lượng, kè hở, kè gia cố bờ; kết cấu các công trình chỉnh trị và ổn định công trình chỉnh trị; Cắt sông, tính toán tuyến nạo vét và bố trí các công trình chỉnh trị.	3	15 tuần	Chấm BTL
84	Công trình thuỷ lợi	Cung cấp các kiến thức về cơ sở lý thuyết các công trình thủy lợi, cách tính toán và thiết kế các công trình thủy lợi: đập bê tông, đập đất, đập đá, cửa van và các công trình dẫn nước khác.	3	15 tuần	Chấm BTL
85	Khí tượng thủy hải văn	Cung cấp các kiến thức về khí tượng, thuỷ hải văn. Bên cạnh đó môn học còn trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về sông ngòi và sự hình thành dòng chảy sông ngòi, các đặc trưng khí tượng chủ yếu, các đặc trưng thuỷ văn của lưu vực và dòng sông, nguyên lý đo đạc khảo sát các đặc trưng thủy văn phương pháp tính toán thuỷ văn, tính toán các đặc trưng thuỷ văn thiết kế, biết cách thu thập số liệu thuỷ văn, nguyên lý quan trắc và dự báo thủy triều.	2	15 tuần	Thi tự luận
86	Khoa học quản lý xây dựng	Cung cấp các kiến thức về vai trò và quy trình của quản lý trong lĩnh vực xây dựng	2	15 tuần	Thi trắc nghiệm
87	Thủy lực	Cung cấp các kiến thức về các khái niệm chung và thuỷ tĩnh học; Cơ sở ĐLH chất lỏng; Tổn thất cột nước trong dòng chảy; Dòng chảy qua lỗ, vòi và đường ống;	2	13 tuần	Thi tự luận
88	Tiếng Anh chuyên ngành	Cung cấp các kiến thức về tiếng anh chuyên ngành quản lý dự án xây dựng	2	15 tuần	Thi vấn đáp
89	Tin học ứng dụng	Cung cấp các kiến thức về phần mềm Sap; các phép khai báo, gán vật liệu, tiết diện, khai báo tải trọng của công trình.	2	15 tuần	Thi thực hành
90	Ứng dụng Mathcad trong kỹ thuật	Cung cấp các kiến thức môn học cung cấp cho sinh viên các nội dung đại cương về phần mềm Mathcad : các phép tính cơ bản trên Mathcad; các phép nhân ma trận; cộng ma trận, các phép	2	6 tuần	Thi thực hành

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		nghịch đảo, giải phương trình tuyến tính và các phép tính toán khác trên Mathcad			
91	Cơ sở kiến trúc	Môn học trang bị cho sinh viên kiến thức về thể hiện bản vẽ kiến trúc bằng các phương pháp thể hiện khác nhau, giúp cho sinh viên có được kỹ năng thể hiện ý tưởng thiết kế bằng bản vẽ. Sau khi hoàn thành môn học, sinh viên có thể vận dụng các kỹ năng thể hiện vào trong quá trình lên ý tưởng thiết kế, cũng như trong quá trình thể hiện các đồ án chuyên ngành kiến trúc. Sinh viên có thể vẽ bản vẽ quy ước hình dạng, nét vẽ, ký hiệu, thể hiện bản vẽ kỹ thuật bằng bút chì,thể hiện bản vẽ bằng bút kim,thể hiện bản vẽ bằng mầu.	2	10 tuần	Bài thi cuối kỳ
92	Mỹ thuật 1	Cung cấp cho sinh viên những kiến thức về nhân trắc học, về phương pháp thể hiện bằng chì,bút sắt, mực nho. Cụ thể gồm:vẽ tĩnh vật và đầu tượng bằng chì, vẽ tượng chân dung bằng bút sắt, vẽ tĩnh vật bằng mực nho. Sau khi hoàn thành môn học, sinh viên đạt được kĩ năng vẽ tĩnh vật, tượng bằng chì, bút sắt và mực nho, hình thành nhận thức ban đầu về mỹ thuật. Đồng thời sinh viên có thể vận dụng các kỹ năng thể hiện vào trong quá trình lên ý tưởng thiết kế, cũng như trong quá trình thể hiện các đồ án chuyên ngành kiến trúc.	2	15 tuần	Bài thi cuối kỳ
93	Lịch sử kiến trúc và phong cách nội thất	Cung cấp cho sinh viên kiến thức về quá trình phát triển của kiến trúc và nội thất , các đặc điểm đặc biệt, chung nhất của từng thể loại công trình trong giai đoạn đó. Sau khi hoàn thành môn học, sinh viên có khả năng nhìn nhận tổng thể về quá trình phát triển của kiến trúc và nội thất, có tầm nhận thức mối liên quan giữa kiến trúc, nội thất và xã hội, văn hóa của từng dân tộc, vùng miền, Phân biệt, nhận biết các thể loại kiến trúc ,nội thất cổ điển, hiện đại, xu hướng phát triển của kiến trúc và nội thất.	2	15 tuần	Bài thi cuối kỳ
94	Chuyên đề công trình nhỏ	Cung cấp cho sinh viên kiến thức về thiết kế các công trình nhỏ, sinh viên tập làm quen với việc tư duy, thể hiện, sáng tác thiết kế các công trình nhỏ. Sau khi hoàn thành môn học, sinh viên có thể vận dụng kiến thức trong quá trình lên ý tưởng thiết kế, cũng như trong quá trình bảo vệ các đồ án chuyên ngành kiến trúc. Sau khi hoàn thành môn học, sinh viên có thể thiết kế sơ bộ một công trình kiến trúc quy mô nhỏ.	2	15 tuần	Bảo vệ Chuyên đề
95	Mỹ thuật 2	Cấp cho sinh viên những kiến thức và kĩ năng về vẽ sáng tác,vẽ phong cảnh bằng màu nước,màu bột. Sau khi hoàn thành môn học, sinh viên có kĩ năng vẽ tĩnh vật, tượng bằng chì, bút sắt và mực nho, hình thành nhận thức về hội họa	2	15 tuần	Bài thi cuối kỳ

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		nâng cao qua cảm nhận màu sắc. Đồng thời sinh viên có thể vận dụng các kỹ năng thể hiện vào trong quá trình lên ý tưởng thiết kế, cũng như trong quá trình thể hiện các đồ án chuyên ngành kiến trúc.			
96	Tin học ứng dụng trong thiết kế kiến trúc	Cung cấp cho sinh viên công cụ hỗ trợ đồ họa để sinh viên có thể trình bày bằng đồ họa các môn đồ án kiến trúc, các bài thuyết trình. Ngoài ra còn là công cụ hỗ trợ sinh viên sau khi tốt nghiệp đi làm, triển khai thiết kế hồ sơ kỹ thuật. Sau khi hoàn thành môn học, sinh viên có thể nâng cao khả năng tư duy trừu tượng trong thiết kế ý tưởng kiến trúc, có kỹ năng thiết kế đồ họa 2d bằng phần mềm AutoCAD, thiết kế 3D bằng phần mềm Sketchup,có kỹ năng tự học tập, tăng kỹ năng phần mềm hỗ trợ thiết kế.	2	15 tuần	Bài thi cuối kỳ
97	Lý thuyết sáng tác kiến trúc	Cung cấp Các nguyên lý tổng thể trong sáng tác kiến trúc như điểm, tuyến, diện, khối, các yếu tố ảnh hưởng trực tiếp đến công trình kiến trúc như mỹ quan, kinh tế, tính bền vững để vận dụng vào thiết kế các đồ án môn học. Sau khi hoàn thành môn học, sinh viên có thể hình thành kỹ năng xây dựng ý tưởng, kỹ năng nâng cao khả năng tư duy, áp dụng nguyên lý sáng tác vào thiết kế sáng tác hình khối, không gian.	2	15 tuần	Bài thi cuối kỳ
98	Nguyên lý kiến trúc cảnh quan	Trang bị cho sinh viên những kiến thức cảnh quan thông dụng, từ đặc điểm loại hình, nguyên tắc và tiêu chuẩn thiết kế cảnh quan, cung cấp các nguyên lý cơ bản về thiết kế kiến trúc cảnh quan,các kỹ năng quản lý, quy hoạch, xây dựng, thiết kế một dự án kiến trúc cảnh quan. Sau khi hoàn thành môn học, sinh viên nhận thức được vài trò và nhiệm vụ của người kiến trúc sư cảnh quan. Sinh viên hình thành ý tướng,kĩ năng thiết kế công trình kiến trúc cảnh quan.	2	15 tuần	Bài thi cuối kỳ
99	Bảo tồn di sản kiến trúc	Sinh viên được làm quen với các khái niệm về bảo tồn di sản kiến trúc. Qua đó nhìn nhận đúng đắn về giá trị của các công trình kiến trúc cổ ,và vai trò quan trọng của việc bảo tồn,trùng tu di tích.	2	15 tuần	Bài thi cuối kỳ
100	Chuyên đề nhà ở cao tầng	Cung cấp khái niệm về kiến trúc các công trình nhà ở cao tầng, cụ thể là các chung cư, các vấn đề thẩm mỹ và kỹ thuật của loại hình công trình này. Sau khi hoàn thành môn học, sinh viên có thể thiết kế một đồ án nhà cao tầng hoàn chỉnh.	2	15 tuần	Bảo vệ Chuyên đề
101	Điêu khắc và tạo hình kiến trúc	Nghiên cứu về cách tổ hợp các yếu tố hình học cơ bản như điểm,tuyến diện khối để tạo nên tính thẩm mỹ.Qua đó nâng cao nhận thức về cái đẹp và kỹ năng chuyên môn của sinh viên, làm cơ sở để hoàn thành tốt các đồ án kiến trúc cũng như trong công việc sau khi ra trường.	2	15 tuần	Bài thi cuối kỳ

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
102	Sinh thái và quy hoạch MTĐT	Giới thiệu về sinh thái và quy hoạch môi trường, phân loại các loại quy hoạch môi trường ,chỉ ra mối quan hệ giữa quy hoạch môi trường và quy hoạch đô thị.	3	15 tuần	Bài thi cuối kỳ
103	Chuyên đề trường học và nội thất công trình giáo dục	Trang bị cho sinh viên những kiến thức về công trình,nội thất trường học, từ đặc điểm loại hình, lịch sử phát triển, phân loại đến các nguyên tắc và tiêu chuẩn thiết kế từng loại công trình cụ thể. Sau khi hoàn thành môn học, sinh viên có thể thiết kế một công trình , nội thất trường học.	2	15 tuần	Bảo vệ Chuyên đề
104	Thực tập vẽ ghi	Học phần vẽ ghi giúp cho sinh viên áp dụng các kiến thức đã học của học phần Hình học họa hình, Phương pháp thể hiện kiến trúc, vẽ mỹ thuật..để ghi chép lại hiện trạng của một công trình kiến trúc một cách trung thực, chính xác nhất nhằm phục vụ cho công tác cải tạo, bảo tồn, sửa chữa, trùng tu công trình.	2	15 tuần	Báo cáo thực tập
105	Thực tập thăm quan KT	Cung cấp cho sinh viên kiến thức thực tế về kiến trúc cổ truyền và hiện đại của Việt Nam. Sinh viên sẽ được đi tham quan ,nghiên cứu khảo sát tại các địa điểm nổi tiếng về kiến trúc như Huế, Đà Nẵng,TP.Hồ Chí Minh...Sau quá trình thực tập – thăm quan,sinh viên viết báo cáo thực tập trình bày kết quả đã làm được. Sau khi hoàn thành môn học, sinh viên có thể nắm được mối liên hệ chặt chẽ giữa kiến trúc và lịch sử xã hội, đồng thời phân tích được tiến trình phát triển của các trào lưu, phong cách kiến trúc. Qua đó, sinh viên có khả năng nhận biết được các phong cách kiến trúc và là cơ sở hình thành các ý tưởng sáng tác kiến trúc cho các đồ án môn học, đồng thời sinh viên có thể nâng cao năng lực giao tiếp. Hình thành thói quen tìm hiểu thực tế, nghiên cứu về kiến trúc.	2	15 tuần	Báo cáo thực tập
106	Đồ án tổng hợp	Giúp cho sinh viên hệ thống được toàn bộ các kiến thức đã học, nâng cao phương pháp thiết kế, rèn luyện tư duy sáng tác, kỹ năng thể hiện và trình bày đồ án thiết kế kiến trúc	4	15 tuần	Bảo vệ Đồ án
107	Thiết kế nội thất và trang thiết thiết bị công trình	Trang bị cho sinh viên những kiến thức về các phong cách nội thất tiêu biểu trên thế giới , các nguyên lý thiết kế nội thất và đặc điểm các loại trang thiết bị công trình. Sau khi hoàn thành môn học, sinh viên có được cái nhìn toàn diện khi đánh giá và lên ý tưởng thiết kế các không gian nội thất của công trình kiến trúc. Nắm vững những đặc trưng của các phong cách nội thất tiêu biểu,bước đầu thiết kế được 1 không gian nội thất dân dụng.	4	15 tuần	Bài thi cuối kỳ
108	Vật lý kiến trúc	Môn học trang bị những kiến thức về khí hậu, ánh sáng, âm thanh, các yếu tố tạo thành khí hậu cũng như các đại lượng cơ bản của ánh sáng, âm	2	15 tuần	Bài thi cuối kỳ

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		thanh., các bài tập tính toán để đảm bảo tiện nghi sử dụng về ánh sáng, thông gió trong công trình kiến trúc. Ảnh hưởng của các điều kiện khí hậu, ánh sáng, âm thanh tới công trình kiến trúc, và nguyên tắc cơ bản thiết kế công trình phù hợp với các điều kiện của Việt Nam. Sau khi hoàn thành môn học, sinh viên có thể vận dụng kiến thức trong việc tư duy, hình thành kỹ năng suy xét đánh giá tác động môi trường đến công trình kiến trúc và ngược lại ,vận dụng kiến thức trong quá trình sáng tác công trình kiến trúc.			
109	Đồ án tốt nghiệp	Thiết kế hoàn chỉnh một đồ án kiến trúc có ý nghĩa thực tiễn và phù hợp với chuyên ngành đào tạo. Qua đó kiểm tra đánh giá trình độ nhận thức và kỹ năng chuyên môn của sinh viên.	6	15 tuần	Bảo vệ Đồ án tốt nghiệp
110	Thực tập tốt nghiệp	Trang bị cho sinh viên những kiến thức và kĩ năng thiết kế các công trình kiến trúc dân dụng thực tế. Sau khi hoàn thành môn học, sinh viên có thể phát triển tư duy sáng tác gắn với các điều kiện thực tế ,có thể thiết kế hoàn chỉnh một đồ án công trình dân dụng có ý nghĩa thực tiễn, đảm bảo các tiêu chuẩn về ý tưởng và kĩ thuật. Qua đó kiểm tra đánh giá trình độ nhận thức và kỹ năng chuyên môn của sinh viên	3	15 tuần	Báo cáo thực tập
111	Kiến trúc dân dụng	Cung cấp cho sinh viên những kiến thức về nhà ở và công trình dân dụng, từ đặc điểm loại hình, lịch sử phát triển, phân loại đến các nguyên tắc và tiêu chuẩn thiết kế từng loại công trình cụ thể. Qua đó, sinh viên có thể nắm sơ bộ phương pháp thiết kế một công trình dân dụng dạng đơn giản	4	15 tuần	Bài thi cuối kỳ
112	Kiến trúc bền vững	Cung cấp các khái niệm về phát triển bền vững, kiến trúc bền vững, và các nguyên tắc thiết kế kiến trúc bền vững thông qua giải pháp sử dụng vật liệu, năng lượng, không gian. Hình thành nhận thức về kiến trúc bền vững, kiến trúc xanh- Nâng cao nhận thức các kiến thức ngành học cho sinh viên. Sau khi hoàn thành môn học, sinh viên có thể nắm bắt, phân tích và có tư duy so sánh, xác định các chức năng quan trọng, thiết yếu của một công trình trong quá trình thiết kế, tích hợp phát triển bền vững, xác định các công nghệ, nguyên lý phù hợp với công trình để tạo ra một thiết kế bền vững,có kỹ năng phân tích, tích hợp công nghệ để hình thành công trình kiến trúc bền vững, và các nguyên tắc thiết kế kiến trúc bền vững thông qua giải pháp sử dụng vật liệu, năng lượng, không gian.	2	15 tuần	Bài thi cuối kỳ
113	Lịch sử mỹ thuật	Cung cấp cho sinh viên kiến thức cơ bản về mỹ thuật, các trào lưu, trường phái mỹ thuật thế giới từ cổ điển đến hiện đại. Sau khi hoàn thành môn học, sinh viên có thể phân biệt các trào lưu,	2	15 tuần	Bài thi cuối kỳ

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		trường phái mỹ thuật thế giới từ cổ điển đến hiện đại, nắm được cái nhìn tổng quát về mỹ thuật. Hình thành nhận thức ban đầu về cái đẹp.			
114	Vật liệu hoàn thiện nội thất.	Cung cấp kiến thức về cấu tạo,cách phối kết hợp,cách thi công đúng đối với vật liệu sử dụng trong nội thất. Cập nhật những loại vật liệu tiên tiến mới. Qua đó nâng cao khả năng ứng dụng thực tế cho sinh viên.	2	15 tuần	Bài thi cuối kỳ
115	Chuyên đề 1: Thiết kế KT công trình dân dụng	Sinh viên thiết kế hoàn chỉnh một đồ án công trình kiến trúc dân dụng thực tế. Sau khi hoàn thành môn học, sinh viên có thể phát triển tư duy sáng tác gắn với các điều kiện thực tế ,có thể thiết kế hoàn chỉnh một đồ án công trình dân dụng có ý nghĩa thực tiễn, đảm bảo các tiêu chuẩn về ý tưởng và kĩ thuật. Qua đó kiểm tra đánh giá trình độ nhận thức và kỹ năng chuyên môn của sinh viên.	3	15 tuần	Đồ án
116	Chuyên đề 2: Quy hoạch đô thi	Sinh viên thiết kế hoàn chỉnh một đồ án quy hoạch có ý nghĩa thực tiễn. Qua đó kiểm tra đánh giá trình độ nhận thức và kỹ năng chuyên môn của sinh viên.	3	15 tuần	Đồ án
117	Chuyên đề 3: Thiết kế công trình công cộng và công nghiệp	Sinh viên thiết kế hoàn chỉnh một đồ án công trình công cộng hoặc công nghiệp. Qua đó kiểm tra đánh giá trình độ nhận thức và kỹ năng chuyên môn của sinh viên.	3	15 tuần	Đồ án
118	Chuyên đề 4: Nội thất công trình thương mại và dịch vụ	Sinh viên thiết kế hoàn chỉnh một đồ án nội thất. Qua đó kiểm tra đánh giá trình độ nhận thức và kỹ năng chuyên môn của sinh viên.	2	15 tuần	Đồ án
119	Cấu tạo KT và đồ đạc nội thất	Giới thiệu về cấu tạo kiến trúc nói chung và cấu tạo đồ đạc nội thất nói riêng. Qua đó nâng cao khả năng ứng dụng thực tế cho sinh viên.	4	15 tuần	Bài thi cuối kỳ
120	Giới thiệu ngành KT DD&CN	Trang bị cho sinh viên các nội dung cơ bản của ngành học kiến trúc và nghề kiến trúc, giúp cho sinh viên hiểu được một số kiến thức, kỹ năng cơ bản, thái độ, đạo đức nghề nghiệp của ngành kiến trúc. Các nội dung cụ thể là : Khái niệm chung về kiến trúc Kiến trúc công trình dân dụng Nội thất Kiến trúc công trình công nghiệp Quy hoạch đô thị Kiến trúc sư và hành nghề kiến trúc sư Sau khi hoàn thành môn học, sinh viên có thể hình dung được công việc và hướng đi của mình	3	15 tuần	Bài thi cuối kỳ
121	Kết cấu công trình XD DD &CN	Trang bị cho sinh viên những kiến thức cần thiết về các loại kết cấu công trình. Tìm hiểu tính chất cơ lý của vật liệu và nguyên lý tính toán, cấu tạo kết cấu bê tông cốt thép. Tính toán, thiết kế các cấu kiện bê tông cốt thép cơ bản chịu uốn,	3	15 tuần	Bài thi cuối kỳ

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		nén theo điều kiện cường độ. Tính toán và thiết kế các cấu kiện cơ bản bằng thép theo tiêu chuẩn Việt Nam bao gồm: dầm thép, cột thép. Sau khi hoàn thành môn học, sinh viên có thể thực hiện được một bài tập lớn tính toán, thiết kế một phần công trình xây dựng bằng bê tông cốt thép hoặc bằng thép			
122	Hình họa trong kiến trúc nội thất	Cung cấp cho sinh viên những kiến thức về không gian 3 chiều thông qua phương pháp dựng hình chiếu phối cảnh và cách thể hiện bóng đổ trên các công trình. Hình thành nhận thức về phối cảnh công trình và nội thất. Giúp sinh viên có khả năng vẽ được phối cảnh công trình, nội thất, thể hiện được bóng đổ công trình phù hợp với thực tế, các khái niệm về bản vẽ kỹ thuật trong thiết kế. Sau khi hoàn thành môn học, sinh viên có thể Trình bày được các nội dung của thiết kế của công trình kiến trúc và nội thất	2	15 tuần	Bài thi cuối kỳ
123	Thiết kế nhanh 1	Trang bị cho sinh viên những kiến thức và kĩ năng thiết kế trong thời gian ngắn các công trình kiến trúc nhỏ. Sau khi hoàn thành môn học, sinh viên có thể phát triển tư duy sáng tác nhanh gọn,sắc bén. Đồng thời tăng khả năng chịu đựng áp lực khi phải hoàn thiện công trình trong thời gian ngắn, có thể hoàn thành nhanh các công trình nhỏ mà vẫn đảm bảo các tiêu chuẩn về ý tưởng và thể hiện.	2	15 tuần	Bài thi cuối kỳ
124	Thiết kế nhanh 2	Trang bị cho sinh viên những kiến thức và kĩ năng thiết kế trong thời gian ngắn các công trình kiến trúc cỡ vừa và có công năng đơn giản. Sau khi hoàn thành môn học, sinh viên có thể phát triển tư duy sáng tác nhanh gọn,sắc bén. Đồng thời tăng khả năng chịu đựng áp lực khi phải hoàn thiện công trình trong thời gian ngắn, có thể hoàn thành nhanh các công trình cỡ vừa mà vẫn đảm bảo các tiêu chuẩn về ý tưởng và thể hiện.	2	15 tuần	Bài thi cuối kỳ
125	Quy hoạch 1	Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về thiết kế đơn vị ở, các giải pháp quy hoạch. Sau khi hoàn thành môn học, sinh viên có thể thiết kế được một đơn vị ở.	3	15 tuần	Bài thi cuối kỳ
126	Quy hoạch 2	Cung cấp cho sinh viên những kiến thức về khu đô thị, các giải pháp quy hoạch. Cung cấp các nguyên lý cơ bản về thiết kế đô thị và quy hoạch môi trường đô thị. Trang bị cho sinh viên nội dung, phương pháp và những công cụ để giải quyết những vấn đề môi trường đặt ra trong công tác quy hoạch xây dựng nói chung và đặc biệt là quy hoạch xây dựng đô thị như: Đánh giá tác động môi trường, Lồng ghép môi trường vào quá trình nghiên cứu quy hoạch xây dựng, cũng như	4	15 tuần	Bài thi cuối kỳ

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		những đòi hỏi của quy hoạch môi trường, quy hoạch môi trường đô thị. Sau khi hoàn thành môn học, sinh viên có thể nắm được những yếu tố môi trường tác động đến quy hoạch đô thị. Hình thành nhận thức về sinh thái và quy hoạch đô thị. Thiết kế được quy hoạch khu đô thị			
127	Kiến trúc công cộng và nội thất	Cung cấp cho sinh viên kiến thức về thiết kế nội thất các công trình thương mại và dịch vụ. Sau khi hoàn thành môn học, sinh viên có thể vận dụng kiến thức trong quá trình lên ý tưởng thiết kế, cũng như trong quá trình bảo vệ các đồ án thiết kế nội thất	4	15 tuần	Bài thi cuối kỳ
128	Kiến trúc công nghiệp	Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản Các khái niệm về kiến trúc các công trình công nghiệp và làm quen với các vấn đề thẩm mỹ và kỹ thuật của công trình công nghiệp. Sau khi học môn Kiến trúc công nghiệp, sinh viên nắm được những kiến thức cơ bản của kiên trúc công trình công nghiệp, có thể vận dụng để thiết kế sơ bộ tổng mặt bằng nhà máy và kiến trúc nhà xưởng.	3	15 tuần	Bài thi cuối kỳ
129	Chuyên đề cầu đường	Trang bị hiểu biết và nắm rõ một số loại công trình cầu treo, cầu dây văng, đường cao tốc	2	15 tuần	Tự luận
130	Khai thác và kiểm định cầu (N01)	Trang bị hiểu biết và nắm rõ các hư hỏng thường gặp trong khai thác cầu; Nắm được những phương pháp sửa chữa cũng như tăng cường cầu	2	15 tuần	Tự luận
131	Khảo sát đường ô tô (N01)	Trang bị các kiến thức về công tác khảo sát thiết kế phục vụ cho việc lập dự án đầu tư công trình đường ô tô.	2	15 tuần	Tự luận
132	Lựa chọn Phương án cầu đường (N01)	Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về:Các căn cứ lựa chọn phương án cầu đường;Trình tự thành lập các phương án cầu đường;Các phương pháp so sánh lựa chọn phương án cầu.	3	11 tuần	Tự luận
133	Mố trụ cầu (N01)	Trang bị cho những kiến thức cơ bản về cấu tạo mố trụ cầu, nội dung tính toán thiết kế mố trụ cầu theo tiêu chuẩn hiện hành (22TCN272 – 05).	2	15 tuần	Tự luận
134	Phân tích HQ trong đầu tư XDCĐ (N01)	Cung cấp kiến thức về đầu tư xây dựng cho sinh viên; Phân tích được tính hiệu quả của dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông	3	11 tuần	Tự luận
135	Thiết kế hình học đường ôtô (N01)	Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về: Các cấp đường; Bán kính cong cho phép; Vận tốc xe chạy đối với mỗi loại cấp đường; Thiết kế đường đen, đường đỏ; Cách khảo sát và thiết kế một tuyến đường trên bình đồ hoặc thực địa.	4	15 tuần	Thi vấn đáp
136	Tổ chức quản lý thi công đường (N01)	Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về: Cách lập các bảng tiến độ thi công cả về nhân công, máy móc, vật liệu và thời gian; Lựa chọn hợp lý về biện pháp tổ chức thi công; Tính toán	4	15 tuần	Thi vấn đáp

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		kho, bãi dự trự vật tư; Lựa chọn hợp lý về các xí nghiệp phụ và phương pháp vận chuyển.			
137	Xây dựng cầu (N01)	Trang bị các kiến thức cơ bản về: Trình tự thi công các bộ phận chính của Cầu; Tính toán thiết kế được các công trình phụ tạm phục vụ thi công cầu; Lập được tiến độ thi công hợp lý.	3	15 tuần	Tự luận
138	XD đường và đánh giá chất lượng (N01)	Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về: Các biện pháp thi công từng lớp kết cấu móng đường và áo đường; Các biện pháp để kiểm tra đánh giá chất lượng đường.	2	15 tuần	Tự luận
139	Cầu bê tông cốt thép (N01)	Trang bị những kiến thức cơ bản về một số dạng kết cấu cầu BTCT phổ biến hiện nay. Tính toán thiết kế cầu dầm BTCT UST nhịp giản đơn theo tiêu chuẩn thiết kế cầu 22TCN 272-05	4	15 tuần	Thi vấn đáp
140	Cầu thép (N01)	Trang bị kiến thức cơ bản về tổng quan về các dạng cầu thép trên thế giới;Cấu tạo các bộ phận của kết cấu nhịp cầu dầm thép;Nội dung tính toán kết cấu nhịp cầu dầm thép theo tiêu chuẩn thiết kế cầu 22TCN-272-05.	4	15 tuần	Thi vấn đáp
141	Sửa chữa bảo dưỡng đường (N01)	Trang bị chonhững kiến thức cơ bản về công tác quản lý khai thác tuyến đường khi đưa vào sử dụng.	3	15 tuần	Tự luận
142	Thiết kế nền mặt đường (N01)	Trang bị những kiến thức kết cấu nền đường và mặt đường, kiến thức về vật liệu sử dụng trong kết cấu áo đường, kiến thức thiết kế, kiểm toán KCAD.	3	15 tuần	Tự luận
143	Tin học ứng dụng cầu đường (N01)	Trang bị những kỹ năng sử dụng phần mềm đang sử dụng hiện nay để tính toán thiết kế cầu đường	2	15 tuần	Thực hành

Khoa Công nghệ thông tin

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
1	Giới thiệu ngành	Cung cấp các kiến thức tổng quan về CNTT và các chuyên ngành đào tạo của khoa CNTT để định hướng nghề nghiệp cho sinh viên; Giới thiệu cho sinh viên một số kiến thức về hệ thống, các kỹ năng cơ bản về làm việc nhóm; hướng dẫn sử dụng MS Office và kỹ năng sử dụng mạng một cách hiệu quả vào công việc.	2	Có	Thi trắc nghiệm
2	Kỹ thuật lập trình C	Phương pháp lập trình có cấu trúc, Cấu trúc chung của chương trình trong ngôn ngữ lập trình C, Các thành phần cơ bản của ngôn ngữ lập trình C gồm từ khóa, hằng, biến, Các câu lệnh và các cấu trúc tuần tự, rẽ nhánh, lặp trong C,	3	Có	Thi trắc nghiệm

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		Các kiểu dữ liệu và các cấu trúc dữ liệu trong C, Hàm trong C, Các thao tác khi soạn thảo, sửa lỗi một chương trình trên ngôn ngữ C.			
3	Toán rời rạc	Logic (logic mệnh đề, logic vị từ, các quy tắc suy diễn, các phương pháp chứng minh) Lý thuyết tập hợp (phép đếm, quan hệ hai ngôi, quan hệ tương đương) Lý thuyết đồ thị (biểu diễn đồ thị, duyệt đồ thị, v.v.)	3		Thi trắc nghiệm
4	Đồ họa máy tính	Là học phần chuyên ngành trong chương trình đào tạo ngành CNTT, cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản của đồ họa máy tính để định hướng sinh viên kỹ năng giải quyết vấn đề, kỹ năng làm việc nhóm và thái độ nghề nghiệp: Vẽ các đối tượng đồ họa cơ sở, phông chữ, kết cấu hình ảnh Cắt xén đối tượng, biến đổi Affine trong mặt phẳng và không gian Màu sắc, tạo nguồn Mô hình và hiển thị đối tượng thực trong không gian	3	Có	thi trắc nghiệm trên hệ thống học trc tuyến
5	An toàn và bảo mật thông tin	An toàn và bảo mật thông tin là một học phần chuyên ngành trong chương trình đào tạo của ngành công nghệ thông tin. Học phần cung cấp cho sinh viên kỹ năng cơ sở bao gồm mã hóa khóa đối xứng, mật mã khóa công khai, hàm băm, chữ ký số, các giao thức quản lý khóa và những ứng dụng. Học phần hình thành kỹ năng giải quyết vấn đề cho sinh viên để xây dựng được những ứng dụng an toàn bảo mật thông tin. Hơn nữa, học phần hướng dẫn cho sinh viên về kỹ năng làm việc nhóm và thái độ nghề nghiệp thông qua làm bài tập thực hành.	3	Có	thi trắc nghiệm trên hệ thống học trc tuyến
6	Xử lý ảnh	Học phần này trình bày những vấn đề cơ bản về: Các kiến thức cơ bản về ảnh số, thu nhận và biểu diễn hình ảnh trên máy tính, Các phương pháp xử lý ảnh dựa trên điểm ảnh, Các phép lọc ảnh trong miền không gian, Các phép lọc ảnh trong miền tần số, Các kỹ thuật khôi phục ảnh, Các phép xử lý hình thái, Phân đoạn ảnh	3	Có	thi trắc nghiệm trên hệ thống học trc tuyến
7	Thị giác máy tính	Học phần này trình bày những vấn đề cơ bản về: Các kiến thức cơ bản về phát hiện và nhận dạng các đối tượng trong ảnh số, các ứng dụng của nhận dạng hình ảnh. Các phương pháp trích chọn đặc trưng	3	Có	thi trắc nghiệm trên hệ thống học trc tuyến

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		Các phương pháp phân lớp/nhận dạng đối tượng Các kỹ thuật học để giảm số chiều. Các bài toán nhận dạng đối tượng.			
8	Kỹ thuật lập trình Python	Học phần cung cấp các kiến thức cơ bản về ngôn ngữ lập trình Python, các phương pháp phát triển ứng dụng với ngôn ngữ lập trình này	3	Có	thi trắc nghiệm trên hệ thống học trc tuyến
9	Kỹ thuật học sâu và ứng dụng	Học phần đề cập tới các phương pháp xử lý, khám phá thông tin tri thức từ tập dữ liệu lớn. Sinh viên được tiếp cận với những thuật toán, công cụ để có thể trích xuất ra các thông tin hữu ích theo yêu cầu	3	Có	thi tự luận
10	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật	Học phần này trình bày những vấn đề cơ bản về: Thuật toán và cấu trúc dữ liệu; Các cấu trúc dữ liệu cơ bản như danh sách, ngăn xếp, hàng đợi, cây, bảng băm; Các thuật toán tìm kiếm và sắp xếp từ cơ bản đến nâng cao; Các chiến lược thiết kế thuật toán và đánh giá ưu nhược điểm của các chiến lược đó	3	Có	thi tự luận
11	Trí tuệ nhân tạo	Học phần này trình bày các nội dung sau: Phương pháp biểu diễn và giải quyết vấn đề; Các chiến lược tìm kiếm có đối thủ, các kiến thức về logic vị từ cấp 1; Các kỹ thuật biểu diễn, xử lý tri thức và suy diễn; Biểu diễn tri thức và lập luận bằng logic mờ và lập luận xấp xỉ; Máy học	3	Có	thi tự luận
12	Lập trình hướng đối tượng	Học phần này trang bị những vấn đề cơ bản về lập trình hướng đối tượng như: Đối tượng, lớp, hàm bạn, lớp bạn, thừa kế, ràng buộc, bản mẫu. Cách xây dựng một chương trình hướng đối tượng trên ngôn ngữ lập trình C++. Các vấn đề cơ bản của ngôn ngữ lập trình C++ bao gồm các thành phần cơ bản, cấu trúc chung của chương trình, các kiểu dữ liệu cơ bản, các câu lệnh cơ bản, các lớp cơ bản trong C++; v.v.	3	Có	thi tự luận
13	Các hệ cơ sở tri thức	Học phần này trình bày những vấn đề cơ bản về các hệ cơ sở tri thức, tức là các hệ thống suy diễn (reasoning) sử dụng các hệ tri thức để giải quyết các vấn đề phức tạp. Các nội dung của học phần bao gồm miêu tả tri thức (knowledge presentation), tổ chức tri thức (knowledge organization), biểu diễn tri thức, các hệ hỗ trợ quyết định (decision support system), web ngữ nghĩa (symantic web).	3	Có	thi tự luận
14	Tin học đại cương	Là học phần giúp sinh viên nắm bắt kiến thức cơ bản về tin học, hệ điều hành, kỹ năng khai thác thông tin trên internet; cung cấp kiến thức	3	Có	Thi trắc nghiệm

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		cơ bản về virus, phương pháp phát hiện và phòng tránh virus máy tính; cung cấp kiến thức cơ sở về thông tin, biểu diễn và biến đổi thông tin trên máy tính; cung cấp kiến thức cơ bản về thuật toán và biểu diễn ý tưởng giải bài toán bằng lưu đồ thuật toán; cung cấp tính năng cơ bản của bộ phần mềm Office. Từ đó hình thành cho sinh viên kỹ năng, thái độ nghề nghiệp như sau: Thành thạo trong việc sử dụng máy tính và cài đặt phần mềm thông dụng. Hiểu được các khái niệm về biểu diễn và xử lý thông tin trong máy tính; có khả năng trình bày ý tưởng giải quyết bài toán bằng lưu đồ thuật toán. Thành thạo kỹ năng khai thác thông tin trên internet, một số phương pháp phát hiện và phòng tránh virus máy tính Vận dụng được tính năng cơ bản của ứng dụng bộ phần mềm Office phục vụ việc học tập và làm việc.			
15	Kiến trúc máy tính và thiết bị ngoại vi	Cung cấp cho người học các kiến thức cơ bản về các phương pháp biểu diễn thông tin trong máy tính; kiến trúc máy tính: tổ chức của máy tính và kiến trúc tập lệnh cũng như những vấn đề cơ bản trong thiết kế một hệ thống máy tính. Hệ thống vào ra, các thiết bị ngoại vi, chức năng và cấu trúc trong của chúng cũng như quá trình ghép nối các thiết bị này với máy tính điện tử. Từ đó hình thành cho sinh viên những kỹ năng, thái độ nghề nghiệp như sau: Nhận diện các thành phần của một hệ thống có sẵn Có thể xây dựng được một hệ thống máy tính và cấu hình hệ thống cho phép máy tính hoạt động tối ưu Có thể cài đặt được hệ điều hành và các phần mềm ứng dụng, tối ưu hóa hoạt động của ổ đĩa Có thể đánh giá được hiệu năng của các họ máy tính, khai thác và sử dụng hiệu quả các loại máy tính hiện hành và có khả năng tiếp cận để phát triển các hệ máy tính nhúng phục vụ các mục đích chuyên dụng	3	Có	Thi trắc nghiệm
16	Cơ sở dữ liệu	Học phần cơ sở dữ liệu giới thiệu tổng quan về cơ sở dữ liệu, các khái niệm cơ bản và mục đích của cơ sở dữ liệu, giới thiệu các hệ quản trị cơ sở dữ liệu và các định nghĩa, chức năng của hệ quản trị cơ sở dữ liệu, đưa ra các mô hình cơ sở dữ liệu. Cung cấp các khái niệm về người dùng cơ sở dữ liệu, ngôn ngữ và giao diện ngôn ngữ dữ liệu. Đưa ra các khái niệm về mô hình thực thể liên kết, bao gồm kiểu thực thể, tập các thực thể và các thực thể yếu. Cung cấp kiến thức về mô hình dữ liệu quan hệ trong đó làm rõ vấn đề ràng buộc toàn vẹn trên mô hình quan hệ, đại số quan	3	Có	Thi trắc nghiệm

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		hệ và truy vấn trên đại số quan hệ. Học phần cung cấp kiến thức về các vấn đề: chuẩn hóa cơ sở dữ liệu; tổ chức cơ sở dữ liệu và ngôn ngữ truy vấn dữ liệu			
17	Quản trị doanh nghiệp	Học phần cung cấp những kiến thức căn bản về những nguyên lý quản trị doanh nghiệp và sự vận dụng trong thực tiễn. Những khái niệm cơ bản về doanh nghiệp, các loại hình doanh nghiệp; các giai đoạn phát triển của quản trị doanh nghiệp; các chức năng cơ bản của nhà quản lý trong doanh nghiệp; nghiệp vụ quản lý nhân sự; nghiệp vụ quản lý chi phí và kết quả; đánh giá hiệu quả kinh doanh.	3	Có	Thi tự luận
18	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật	Học phần này trình bày những vấn đề cơ bản về: Thuật toán và cấu trúc dữ liệu; Các cấu trúc dữ liệu cơ bản như danh sách, ngăn xếp, hàng đợi, cây, bảng băm; Các thuật toán tìm kiếm và sắp xếp từ cơ bản đến nâng cao; Các chiến lược thiết kế thuật toán và đánh giá ưu nhược điểm của các chiến lược đó.	3	Có	Thi tự luận
19	Nhập môn công nghệ phần mềm	Môn học cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản liên quan đến các đối tượng chính yếu trong lĩnh vực công nghệ phần mềm như qui trình phát triển phần mềm, công cụ và môi trường phát triển phần mềm v/v. Môn học giúp sinh viên kiến thức cơ bản về cách xây dựng phần mềm có hệ thống và có phương pháp.	2	Có	Thi trắc nghiệm
20	Lập trình hướng đối tượng	Học phần này trang bị những vấn đề cơ bản về lập trình hướng đối tượng như: Đối tượng, lớp, hàm bạn, lớp bạn, thừa kế, ràng buộc, bản mẫu. Cách xây dựng một chương trình hướng đối tượng trên ngôn ngữ lập trình C++. Các vấn đề cơ bản của ngôn ngữ lập trình C++ bao gồm các thành phần cơ bản, cấu trúc chung của chương trình, các kiểu dữ liệu cơ bản, các câu lệnh cơ bản, các lớp cơ bản trong C++; v.v.	3	Có	Thi trắc nghiệm
21	Mạng máy tính	Học phần cung cấp các kiến thức cơ bản mạng máy tính: từ kiến trúc, các nguyên lý thiết kế, cài đặt và khai thác hệ thống cũng như các kỹ thuật cơ bản khác. Các nội dung chính bao gồm các kiến thức liên quan đến mô hình tham chiếu OSI, mô hình TCP/IP; các vấn đề mở đầu về quản lý và an ninh của mạng máy tính.	3	Có	Thi trắc nghiệm
22	Kỹ thuật lập trình Python	Học phần này trình bày những vấn đề cơ bản về: Phương pháp lập trình có cấu trúc,	3	Có	Thi thực hành

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		Cấu trúc chung của chương trình trong ngôn ngữ lập trình Python, Các thành phần cơ bản của ngôn ngữ lập trình Python gồm từ khóa, hằng, biến, Các câu lệnh và các cấu trúc tuần tự, rẽ nhánh, lặp trong Python, Các kiểu dữ liệu và các cấu trúc dữ liệu trong Python, Hàm trong Python Lập trình hướng đối tượng trong Python Các thư viện trong Python Các thao tác khi soạn thảo, sửa lỗi một chương trình trên ngôn ngữ Python.			
23	Đồ họa máy tính	Là học phần chuyên ngành trong chương trình đào tạo ngành CNTT, cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản của đồ họa máy tính để định hướng sinh viên kỹ năng giải quyết vấn đề, kỹ năng làm việc nhóm và thái độ nghề nghiệp: Vẽ các đối tượng đồ họa cơ sở, phông chữ, kết cấu hình ảnh Cắt xén đối tượng, biến đổi Affine trong mặt phẳng và không gian Màu sắc, tạo nguồn Mô hình và hiển thị đối tượng thực trong không gian	3	Có	Thi trắc nghiệm
24	Phân tích và thiết kế hệ thống	Môn học cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản liên quan đến việc phân tích tìm hiểu cũng như thiết kế các hệ thống thông tin. Đồng thời làm quen với các công cụ, phần mềm phục vụ trong lĩnh vực phân tích hệ thống thông tin. Môn học giúp sinh viên tư duy và lập luận logic các vấn đề liên quan khi phân tích và triển khai hệ thống. Giúp sinh viên hiểu và nắm được quá trình phân tích thiết kế hệ thống theo hướng cấu trúc; Các kĩ thuật khảo sát thực thế; Xây dựng, tạo lập các mô hình hóa dữ liệu, mô hình hóa hệ thống; Phân tích tính khả thi và đề xuất giải pháp cho hệ thống; Thiết kế cơ sở dữ liệu quan hệ; Thiết kế vào/ra hệ thống; Thiết kế giao diện người dùng và ứng dụng vào thực tế	3	Có	Thi trắc nghiệm
25	An toàn và bảo mật thông tin	An toàn và bảo mật thông tin là một học phần chuyên ngành trong chương trình đào tạo của ngành công nghệ thông tin. Học phần cung cấp cho sinh viên kỹ năng cơ sở bao gồm mã hóa khóa đối xứng, mật mã khóa công khai, hàm băm, chữ ký số, các giao thức quản lý khóa và những ứng dụng. Học phần hình thành kỹ năng giải quyết vấn đề cho sinh viên để xây dựng được những ứng dụng an toàn bảo mật thông tin. Hơn nữa, học phần hướng dẫn cho sinh	3	Có	Thi trắc nghiệm

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		viên về kỹ năng làm việc nhóm và thái độ nghề nghiệp thông qua làm bài tập thực hành			
26	Java cơ bản	Học phần cung cấp các kiến thức cơ bản về ngôn ngữ lập trình Java: Từ các khái niệm tới cách sử dụng. Cung cấp các kỹ thuật lập trình và các phương pháp lập trình với ngôn ngữ Java. Bước đầu định hướng trong việc lập trình nâng cao hơn là lập trình mạng và lập trình thiết bị di động.	3	Có	Thi trắc nghiệm
27	Thực tập cơ sở dữ liệu	Cung cấp cho sinh viên kiến thức và kỹ năng cần thiết để quản trị cơ sở dữ liệu (CSDL) trong Microsoft SQL Server (2005); Giúp sinh viên hiểu các chức năng của Microsoft SQL Server (2005) để xây dựng ứng dụng cơ sở dữ liệu Qui định chung: - Sinh viên cần tuân thủ nghiêm túc các nội quy và quy định của Khoa và Trường. - Sinh viên không được vắng quá 3 buổi trên tổng số buổi học lý thuyết. - Đối với bất kỳ sự gian lận nào trong quá trình làm bài thi, sinh viên phải chịu mọi hình thức kỷ luật của Khoa/Trường và bị 0 điểm cho môn học này	3	Có	Báo cáo BTL
28	Bảo trì hệ thống	Là học phần trang bị các kiến thức về: Tổng quan về cấu trúc của hệ thống máy tính; Quy trình lắp ráp và thiết lập các thông số cơ bản trên hệ thống máy tính; Thiết lập, phân vùng đĩa cứng và thực hiện cài đặt hệ điều hành, phần mềm ứng dụng, tiện ích thường sử dụng; Thiết lập quy trình và triển khai bảo trì hệ thống, phòng chống Virus và xử lý các lỗi thường gặp. Từ đó hình thành cho sinh viên những kỹ năng, thái độ nghề nghiệp như sau: - Thành thạo trong việc xác định đặc điểm và thông số của các bộ phận trong máy tính. - Thành thạo việc tháo lắp các thiết bị. - Hiểu và thực hiện tốt việc thiết lập các thông số của hệ thống cũng như của hệ điều hành. - Xác định chính xác và có phương hướng giải quyết các lỗi cơ bản của máy tính. - Có thái độ ứng xử đúng trong vận hành, khai thác hiệu quả hệ thống máy tính	2	Có	Thi trắc nghiệm
29	Nguyên lý hệ điều hành	Học phần trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về Hệ điều hành trên máy tính như: Mô hình tổng quát, Cấu trúc,chức năng, các thành phần cơ bản của hệ điều hành, Các nguyên lý cơ bản trong việc xây dựng hệ điều hành, các vấn đề về quản lý thiết bị, bộ nhớ, bộ vi xử lý, đồng thời cung cấp các kiến thức về điều phối sự hoạt động của máy tính bằng chương trình phần mềm. Từ đó hình thành cho sinh viên những kỹ năng, thái độ nghề nghiệp như sau:	2	Có	Thi trắc nghiệm

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		Thành thạo trong việc quản lý thông tin; các kỹ năng điều khiển hoạt động của hệ thống máy tính. Hình thành nhận thức về phân tích, sử dụng các hệ thống máy tính. Có thái độ ứng xử đúng trong vận hành, khai thác có hiệu quả các hệ thống tin học trong thực tế.			
30	Thương mại điện tử	Học phần này được thiết kế nhằm trang bị cho sinh viên các kiến thức cơ bản về thương mại điện tử. Giới thiệu tổng quát về thương mại điện tử và ảnh hưởng của nó đối với hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp. Cung cấp thông tin cơ bản về sự phát triển công nghệ Internet và sự ảnh hưởng của Internet đối với thương mại điện tử ; Một số vấn đề khi tham gia thương mại điện tử như tiếp thị, thanh toán, bảo mật và pháp lý	3	Có	Thi trắc nghiệm
31	Kỹ thuật vi xử lý	Học phần này trình bày những vấn đề cơ bản về: Cấu tạo, nguyên lý của bộ vi xử lý, hệ vi xử lý cùng các vấn đề liên quan. Cấu trúc, các thành phần, nguyên lý thực thi, tập lệnh của bộ VXL 8086/8088. Cơ chế phối ghép giữa bộ VXL với các thành phần quan trọng khác trong hệ thống nhằm tạo thành 1 hệ VXL hoàn chỉnh, hoạt động ổn định	3	Có	Thi tự luận
32	Trí tuệ nhân tạo	Học phần này trình bày các nội dung sau: Phương pháp biểu diễn và giải quyết vấn đề; Các chiến lược tìm kiếm có đối thủ, các kiến thức về logic vị từ cấp 1; Các kỹ thuật biểu diễn, xử lý tri thức và suy diễn; Biểu diễn tri thức và lập luận bằng logic mờ và lập luận xấp xỉ; Máy học.	3	Có	Thi trắc nghiệm
33	Hệ điều hành mạng	Học phần cung cấp các kiến thức và kỹ năng để làm việc với các hệ điều hành mạng thông dụng. Các nội dung chính bao gồm việc thiết lập cài đặt hệ điều hành cho server cũng như triển khai dịch vụ như Web server, file server, DNS, và một số dịch vụ mạng khác	3	Có	Thi trắc nghiệm
34	Lập trình Windows	Là học phần trang bị cho sinh viên các kiến thức và kỹ năng lập trình với ngôn ngữ C# trên bộ công cụ phát triển tích hợp Visual Studio để xây dựng các ứng dụng trên Windows.	3	Có	Thi trắc nghiệm
35	Truyền dữ liệu	Học phần trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về hệ thống truyền dữ liệu bằng máy tính như: Các hệ thống, kĩ thuật truyền tin và các chuẩn giao tiếp cơ bản trong truyền dữ liệu; Các phương pháp mã hóa biến đổi dữ liệu, mã hóa phát hiện và sửa sai và các kĩ thuật được sử dụng	2	Có	Thi tự luận

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		phổ biến trong các mạng truyền dữ liệu; Giới thiệu tổng quan về mạng truyền dữ liệu hiện nay Từ đó hình thành cho sinh viên những kỹ năng, thái độ nghề nghiệp như sau: - Thành thạo trong việc quản lý thông tin; các kỹ năng điều khiển hoạt động của hệ thống máy tính. - Hình thành nhận thức về phân tích, sử dụng các hệ thống máy tính. - Có thái độ ứng xử đúng trong vận hành, khai thác có hiệu quả các hệ thống tin học trong thực tế			
36	Lập trình ghép nối ngoại vi	Cung cấp cho người học các kiến thức cơ bản về cấu trúc, nguyên lý hoạt động của hệ thống vào ra, của các thiết bị ngoại vi. Các phương pháp ghép nối, điều khiển truyền thông. Lập trình ghép nối trực tiếp cũng như thông qua các vi điều khiển. Từ đó hình thành cho sinh viên những kỹ năng, thái độ nghề nghiệp như sau: - Nhận diện các thành phần của một hệ thống có sẵn - Có thể lập trình điều khiển ghép nối giữa máy tính với các thiết bị qua các giao tiếp thông dụng, qua vi điều khiển - Thiết kế, xây dựng hệ thống điều khiển ghép nối truyền thông mức mô phỏng	2	Có	Thi tự luận
37	Phát triển ứng dụng mã nguồn mở	Học phần này trình bày những vấn đề cơ bản về: - Tổng quan về phần mềm mã nguồn mở. - Kỹ thuật phát triển phần mềm mã nguồn mở	3	Có	Thi tự luận
38	Mạng không dây và truyền thông di động	Cung cấp cho người học các kiến thức cơ bản về đặc tính và các thành phần giao tiếp không dây. Mạng cục bộ không dây (WLAN), mạng không dây diện rộng (WWAN) và các thành phần trong hệ thống và vai trò của chúng. Thiết kế và phân tích hệ thống di động, các nguyên tắc thiết kế cơ bản của các hệ thống di động và tái sử dụng kênh truyền,..Bên cạnh đó, các thuộc tính, đặc điểm của các hệ thống thông tin di động. Từ đó hình thành cho sinh viên những kỹ năng, thái độ nghề nghiệp như sau: - Nhận diện các thành phần của một hệ thống có sẵn - Có thể đánh giá được hiệu năng của các hệ thống truyền thông không dây, khai thác và sử dụng hiệu quả các hệ thống này, khả năng tiếp cận để phát triển các hệ thống cho các mục đích chuyên dụng. - Có thể thiết kế, xây dựng được một hệ thống truyền thông không dây cho một đơn vị cụ thể.	3	Có	Thi tự luận
39	Tiếp thị trực tuyến	Học phần cung cấp các kiến thức về các phương pháp tiếp thị trực tuyến. Kiến thức về các mô hình tiếp thị trực tuyến và kỹ năng xây	3	Có	Thi trắc nghiệm

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		dựng triển khai một chương trình tiếp thị trực tuyến.			
40	Xử lý ảnh	Học phần này trình bày những vấn đề cơ bản về: - Các kiến thức cơ bản về ảnh số, thu nhận và biểu diễn hình ảnh trên máy tính, - Các phương pháp xử lý ảnh dựa trên điểm ảnh, - Các phép lọc ảnh trong miền không gian, - Các phép lọc ảnh trong miền tần số, - Các kỹ thuật khôi phục ảnh, - Các phép xử lý hình thái, - Phân đoạn ảnh	3	Có	Thi tự luận
41	Thực tập chuyên ngành Java	Học phần cung cấp các kiến thức cơ bản và nâng cao về ngôn ngữ lập trình Java, và cung cấp các kỹ năng thực hành trong lập trình Java. Học phần cũng cung cấp các công cụ lập trình ứng dụng Java và lập trình cơ sở dữ liệu.	4	Có	Báo cáo BTL
42	Lập trình mạng	Học phần đề cập đến các vấn đề: Các khái niệm căn bản về mạng và giao thức mạng; Ngôn ngữ lập trình java; Các luồng vào ra; Lập trình đa tuyến đoạn; Lập trình với các lớp InetAddress, URL và URL Connection; Lập trình socket cho giao thức TCP; Lập trình ứng dụng cho giao thức UDP; Phân tán đối tượng trong java bằng RMI; Xử lý cơ sở dữ liệu.	3	Có	Thi tự luận
43	Lập trình thiết bị di động	Thiết bị di động là phân khúc đã có bước phát triển nhanh chóng trên thị trường. Trong tương lai, thiết bị di động sẽ trở thành phương tiện giao tiếp và làm việc chủ yếu của con người. Và phần cốt lõi để tạo ra sức hấp dẫn từ những chiếc smartphone chính là hệ điều hành và các ứng dụng mà chúng đang chạy. Hệ điều hành Android cung cấp một khuôn khổ ứng dụng phong phú cho phép xây dựng các ứng dụng sáng tạo và trò chơi cho thiết bị di động trong môi trường ngôn ngữ Java	3	Có	Thi tự luận
44	Phân tích thiết kế hệ thống hướng đối tượng	Môn học giới thiệu các khái niệm cơ bản về cách tiếp cận hướng đối tượng và mô hình hóa hệ thống phần mềm theo phương pháp hướng đối tượng. Các khái niệm về hướng đối tượng được mô tả thông qua các khái niệm về lớp, đối tượng. Giới thiệu về ngôn ngữ mô hình hóa hướng đối tượng UML, trình bày chi tiết về các biểu đồ của UML, mô tả kiến trúc hệ thống và cách phát sinh mã trình trong các ngôn ngữ lập trình hướng đối tượng.	3	Có	Thi trắc nghiệm
45	Hệ thống viễn thông	Là học phần trang bị các kiến thức về: Các kỹ thuật cơ bản áp dụng trong các hệ thống viễn thông: Mạng và chuyển mạch; Các hệ thống thông tin thoại cố định, hệ thống vi ba và vệ tinh,	2	Có	Thi tự luận

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		Hệ thống thông tin di động, Hệ thống thông tin quang; Báo hiệu trong hệ thống viễn thông; Hệ thống truyền hình và giới thiệu một số hệ thống thông tin thế hệ mới Từ đó hình thành cho sinh viên những kỹ năng, thái độ nghề nghiệp như sau: - Có điều kiện hội nhập với những kỹ thuật liên quan phát sinh trong thực tế, - Có kỹ năng phân tích, tìm tòi, phát hiện những vấn đề mới phát sinh; kỹ năng lựa chọn, ra quyết định xây dựng hệ thống theo hướng tối ưu hóa. Có thái độ ứng xử đúng trong vận hành, khai thác hiệu quả			
46	Biểu diễn dữ liệu dạng bán cấu trúc và ứng dụng	Môn học cung cấp những khái niệm tổng quát về dữ liệu bán cấu trúc và ứng dụng của nó trong lĩnh vực Công nghệ thông tin hiện nay. Đặc biệt trong kỷ nguyên phát triển của các hệ thống thông tin, lưu trữ và xử lý dữ liệu lớn, các mô hình biểu diễn dữ liệu phức hợp. Kết thúc môn học sinh viên có thể: Giải thích được sự khác biệt giữa dữ liệu cấu trúc và bán cấu trúc. Xác định được mô hình dữ liệu bán cấu trúc thích hợp giải quyết các bài toán lưu trữ mà mô hình dữ liệu quan hệ tỏ ra không phù hợp. Làm chủ được kỹ thuật biểu diễn dữ liệu dựa trên XML, JSON và ứng dụng của chúng. Có kỹ năng xử lý, truy vấn dữ liệu biểu diễn trên XML, JSON và các dạng cơ sở dữ liệu NoSQL. Có kiến thức để so sánh, đánh giá điểm mạnh, điểm yếu của các hệ cơ sở liệu ứng dụng XML, JSON trong lưu trữ	3	Có	Thi trắc nghiệm
47	Hệ thống nhúng	Cung cấp cho người học các kiến thức cơ bản về hệ nhúng: kiến trúc hệ, phương pháp tiếp cận khi xây dựng, hệ thống phần cứng, phần mềm nhúng. Thiết kế hệ thống nhúng dựa trên các thiết bị, các họ vi điều khiển thông dụng. Từ đó hình thành cho sinh viên những kỹ năng, thái độ nghề nghiệp như sau: - Nắm được các thành phần của một hệ thống nhúng, cấu trúc và chức năng của chúng từ đó nhận diện các thành phần của một hệ thống có sẵn. - Thiết kế, xây dựng hệ thống nhúng cho các ứng dụng cụ thể	3	Có	Thi tự luận
48	Thiết kế và lập trình web	Học phần đề cập tới: Các kiến thức cơ bản về dịch vụ web; Giới thiệu tổng quan về dịch vụ web. Các nguyên tắc và kỹ thuật xây dựng website với các ngôn ngữ HTML, CSS, JavaScript, PHP và MySQL.	3	Có	Thi thực hành

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
49	Thiết kế và quản trị mạng	Học phần đề cập tới các vấn đề: Định tuyến trong mạng LAN và định tuyến giữa các mạng LAN, mạng VLAN; cài đặt và cấu hình dịch vụ DHCP; các giao thức định tuyến RIP, OSPF, EIGRP; các vấn đề cấu hình và thiết lập an ninh mạng với ACL. Cài đặt dịch vụ NAT trên mạng kết nối với mạng công cộng.	3	Có	Thi thực hành
50	An ninh mạng	Môn học đề cập đến các khái niệm cơ bản về cơ chế bảo mật trên hệ thống máy tính, các kỹ thuật bảo mật, phương pháp phòng chống tấn công hệ thống mạng cơ bản hiện nay. Mô hình triển khai bảo mật hệ thống.	3		Thi trắc nghiệm
51	Dữ liệu lớn	Môn học cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản liên quan đến: khái niệm dữ liệu lớn; những đòi hỏi và ứng dụng trong thực tế; tổng quan về các kỹ thuật lưu trữ/xử lý dữ liệu; hướng khai thác dữ liệu lớn, v/v. Kết thúc khóa học sinh viên sẽ được trang bị kiến thức về những vấn đề sau: Khái niệm Dữ liệu lớn và vai trò của nó trong thực tế; Biết về những đặc điểm đặc trưng của dữ liệu lớn, ưu và nhược điểm của nó; Có khái nhiệm về những đòi hỏi và thách thức trong việc xây dựng các kho dữ liệu lớn; Hiểu về phương pháp thu thập, lưu trữ dữ liệu; Hiểu về cách xử lý dữ liệu lớn hiệu quả; Hiểu về khả năng ứng dụng các kho dữ liệu lớn một cách trực tiếp hoặc thông qua việc phân tích dữ liệu	3	Có	Thi trắc nghiệm
52	Kỹ thuật học sâu và ứng dụng	Học phần này trình bày những vấn đề cơ bản về: - Các kiến thức cơ bản về mạng học sâu (Deep learning models) và ứng dụng. - Mạng nơ ron nhân tạo. - Mạng học sâu. - Các mô hình mạng học sâu. - Các vấn đề cần lưu ý khi xây dựng và triển khai một mô hình mạng học sâu. - Các ứng dụng của kỹ thuật học sâu trong các bài toán nhận dạng hình ảnh và xử lý ngôn ngữ tự nhiên	3	Có	Thi trắc nghiệm
53	Robot và các hệ thống thông minh	Học phần cung cấp các kiến thức chung về hệ thống thông minh nói chung và robot nói riêng; các kiến thức về hệ robot đơn giản như thị giác và sensor, định vị và dẫn đường... sử dụng các lý thuyết thông minh như logic mờ, kiến thức về xử lý ảnh và tổng hợp sensor; sinh viên có kỹ năng thiết kế và lập trình mô phỏng trên máy tính hệ robot đơn giản.	3	Có	Thi tự luận
54	Thị giác máy tính	Học phần này trình bày những vấn đề cơ bản về:	3	Có	Thi tự luận

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		- Các kiến thức cơ bản về phát hiện và nhận dạng các đối tượng trong ảnh số, các ứng dụng của nhận dạng hình ảnh. - Các phương pháp trích chọn đặc trưng - Các phương pháp phân lớp/nhận dạng đối tượng - Các kỹ thuật học để giảm số chiều. - Các bài toán nhận dạng đối tượng			
55	Internet of Things	Cung cấp cho người học các kiến thức cơ bản về IoT: mô hình kiến trúc, các giải pháp và công nghệ cũng như các phương pháp tiếp cận khi xây dựng hệ thống IoT (hạ tầng phần cứng, hạ tầng mạng và phần mềm ứng dụng). Từ đó hình thành cho sinh viên những kỹ năng, thái độ nghề nghiệp như sau: - Nắm được các thành phần của một hệ thống IoT, cấu trúc và chức năng của chúng từ đó nhận diện các thành phần của một hệ thống có sẵn. - Thiết kế, xây dựng hệ thống IoT cho các ứng dụng cụ thể	3	Có	Thi tự luận
56	Thiết kế và quản trị mạng nâng cao	Học phần đề cập tới các vấn đề: Thiết kế nâng cao mạng máy tính và quản trị người dùng, tài nguyên cũng như an ninh mạng; Kết nối các mạng máy tính với nhau qua môi trường truyền dẫn công cộng; Kiểm tra và tối ưu các thiết kế mạng.	3	Có	Thi tự luận
57	Điện toán đám mây	Cung cấp cho sinh viên các khái niệm cơ bản về điện toán đám mây, các đặc trưng của điện toán đám mây, phân loại đám mây. Đưa ra các khái niệm cơ bản về các dịch vụ của điện toán đám mây, các công nghệ ứng dụng trong xây dựng, khai thác, quản lý điện toán đám mây, công nghệ ảo hóa, các vấn đề bảo mật trên đám mây. Giới thiệu các khái niệm cơ bản về điện toán đám mây di động, phát triển và tạo các ứng dụng dựa trên đám mây.	3	Có	Thi trắc nghiệm
58	Khai phá dữ liệu	Cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ bản về kho dữ liệu, kĩ thuật tiền xử lý dữ liệu và một số phương pháp giải bài toán khai phá dữ liệu cơ bản. Giới thiệu các thuật toán khai phá dữ liệu, triển khai cài đặt được các thuật toán này trên các ngôn ngữ lập trình.	3	Có	Thực hành trên máy tính
59	Kiểm thử và đảm bảo chất lượng phần mềm	Môn học cung cấp cho sinh viên những kiến thức trong việc kiểm thử phần mềm, đánh giá và đảm bảo chất lượng phần mềm trong quá trình thiết kế, xay dựng và vận hành. Môn học đưa ra các khái niệm cơ bản về yêu cầu chất lượng phần mềm, các sơ đồ, thiết kế các phương pháp kiểm thử, các	3	Có	Thực hành trên máy tính

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		phương pháp đảm bảo chất lượng phần mềm qua đó sinh viên có thể xét duyệt chỉ tiêu chất lượng phần mềm và xây dựng bộ công cụ kiểm thử phần mềm ở mức đơn giản.			
60	Nhập môn công nghệ phần mềm	Môn học cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản liên quan đến các đối tượng chính yếu trong lĩnh vực công nghệ phần mềm như qui trình phát triển phần mềm, công cụ và môi trường phát triển phần mềm. Môn học giúp sinh viên kiến thức cơ bản về cách xây dựng phần mềm có hệ thống và có phương pháp.	2	Có	Trắc nghiệm trên máy tính
61	Phân tích TKHT hướng đối tượng	Môn học giới thiệu các khái niệm cơ bản về cách tiếp cận hướng đối tượng và mô hình hóa hệ thống phần mềm theo phương pháp hướng đối tượng. Các khái niệm về hướng đối tượng được mô tả thông qua các khái niệm về lớp, đối tượng. Giới thiệu về ngôn ngữ mô hình hóa hướng đối tượng UML, trình bày chi tiết về các biểu đồ của UML, mô tả kiến trúc hệ thống và cách phát sinh mã trình trong các ngôn ngữ lập trình hướng đối tượng.	3	Có	Thực hành trên máy tính
62	Phát triển ứng dụng với Cơ sở dữ liệu	Cung cấp cho sinh viên kiến thức và kỹ năng cần thiết để quản trị cơ sở dữ liệu (CSDL) trong Microsoft SQL Server; Giúp sinh viên hiểu các chức năng của Microsoft SQL Server để xây dựng ứng dụng cơ sở dữ liệu. Giới thiệu vê phân tích yêu cầu, sử dụng truy vấn CSDL,lập trình kết nối CSDL.	3	Có	Thực hành trên máy tính
63	Xây dựng và quản lý dự án CNTT	Giới thiệu về quản lý dự án; Các đặc điểm của dự án Công nghệ Thông tin; Quản lý phạm vi dự án; Quản lý thời gian của dự án; Quản lý chi phí của dự án; Quản lý chất lượng của dự án; Quản lý nguồn nhân lực của dự án; Quản lý rủi ro của dự án.	3	Có	Trắc nghiệm trên máy tính
64	Xây dựng và phát triển dự án CNTT	Cung cấp cho sinh viên kiến thức và kỹ năng cần thiết để: Lập kế hoạch cho một dự án Công nghệ Thông tin; thiết kế cơ sở dữ liệu; thiết kế giao diện phần mềm ứng dụng; lập trình ứng dụng; xây dựng và phát triển báo biểu; viết hướng dẫn sử dụng; đóng gói sản phẩm.	3	Có	Thực hành trên máy tính

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
65	BD DL dạng bán CT và ứng dụng	Môn học cung cấp những khái niệm tổng quát về dữ liệu bán cấu trúc và ứng dụng của nó trong lĩnh vực Công nghệ thông tin hiện nay. Đặc biệt trong kỷ nguyên phát triển của các hệ thống thông tin, lưu trữ và xử lý dữ liệu lớn, các mô hình biểu diễn dữ liệu phức hợp. Giới thiệu về xử lý, truy vấn dữ liệu biểu diễn trên XML, JSON và các dạng cơ sở dữ liệu NoSQL.	3	Có	Thực hành trên máy tính
66	Cơ sở dữ liệu	Học phần cơ sở dữ liệu giới thiệu tổng quan về cơ sở dữ liệu, các khái niệm cơ bản và mục đích của cơ sở dữ liệu, giới thiệu các hệ quản trị cơ sở dữ liệu và các định nghĩa, chức năng của hệ quản trị cơ sở dữ liệu, đưa ra các mô hình cơ sở dữ liệu; cung cấp kiến thức về mô hình dữ liệu quan hệ trong đó làm rõ vấn đề ràng buộc toàn vẹn trên mô hình quan hệ, đại số quan hệ và truy vấn trên đại số quan hệ; thiết kế cơ sở dữ liệu; khóa của lược đồ quan hệ và các dạng chuẩn.	3	Có	Thực hành trên máy tính
67	Lập trình thiết bị di động	Thiết bị di động là phân khúc đã có bước phát triển nhanh chóng trên thị trường. Trong tương lai, thiết bị di động sẽ trở thành phương tiện giao tiếp và làm việc chủ yếu của con người. Và phần cốt lõi để tạo ra sức hấp dẫn từ những chiếc smartphone chính là hệ điều hành và các ứng dụng mà chúng đang chạy. Hệ điều hành Android cung cấp một khuôn khổ ứng dụng phong phú cho phép xây dựng các ứng dụng sáng tạo và trò chơi cho thiết bị di động trong môi trường ngôn ngữ Java	3	Có	Thực hành trên máy tính
68	Phân tích thiết kế hệ thống	Môn học cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản liên quan đến việc phân tích tìm hiểu cũng như thiết kế các hệ thống thông tin. Đồng thời làm quen với các công cụ, phần mềm phục vụ trong lĩnh vực phân tích hệ thống thông tin. Môn học giúp sinh viên tư duy và lập luận logic các vấn đề liên quan khi phân tích và triển khai hệ thống. Giúp sinh viên hiểu và nắm được quá trình phân tích thiết kế hệ thống theo hướng cấu trúc; Các kĩ thuật khảo sát thực thế; Xây dựng, tạo lập các mô hình hóa dữ liệu, mô hình hóa hệ thống; Phân tích tính khả thi và đề xuất giải pháp cho hệ thống; Thiết kế cơ	3	Có	Thực hành trên máy tính

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		sở dữ liệu quan hệ; Thiết kế vào/ra hệ thống; Thiết kế giao diện người dùng và ứng dụng vào thực tế			
69	Yêu cầu phần mềm	Môn học giới thiệu về các khái niệm cơ bản yêu cầu phần mềm, xác định vai trò và quy trình yêu cầu phần mềm trong công nghệ phần mềm và trong hệ thống. Các kỹ thuật phân tích yêu cầu phần mềm, lập các mô hình phân tích, mô hình theo hướng đối tượng, phân tích yêu cầu theo hướng dòng dữ liệu. Môn học giới thiệu các phương pháp đặc tả yêu cầu, cách viết yêu cầu và các bước thiết lập ưu tiện, các nguyên lý quản lý yêu cầu phần mềm và các bước phát triển yêu cầu phần mềm.	3	Có	Trắc nghiệm trên máy tính
70	Bảo mật cơ sở dữ liệu	Cung cấp các kiến thức tổng quan về vấn đề bảo mật cơ sở dữ liệu, khả năng và khía cạnh bảo mật cơ sở dữ liệu; các phương pháp bảo mật cơ sở dữ liệu; các kiến thức bảo mật trong hệ quản trị cơ sở dữ liệu. Giới thiệu về về hệ thống cơ sở dữ liệu, khả năng phát hiện được những lỗ hổng bảo mật cơ sở dữ liệu, có thể thử nghiệm các biện pháp bảo mật trên hệ thống cơ sở dữ liệu, môi trường ứng dụng.	3	Có	Trắc nghiệm trên máy tính
71	Xử lý dữ liệu lớn	Môn học cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản liên quan đến: khái niệm dữ liệu lớn; những đòi hỏi và ứng dụng trong thực tế; tổng quan về các kỹ thuật lưu trữ/xử lý dữ liệu; hướng khai thác dữ liệu lớn. Giới thiệu về việc triển khai các hệ thống lưu trữ, thu thập và xử lý dữ liệu một cách cơ bản	3	Có	Thực hành trên máy tính
72	Tương tác người máy	Cung các kiến thức cơ bản về tương tác người máy, các phương pháp thiết kế giao diện người dùng, các phương pháp đánh giá tính tiện dụng và hiệu quả của một giao diện người dùng. Giới thiệu kiến thức cơ bản về yếu tố con người, nhân tố máy tính, các kiểu tương tác, các mô hình nhận thức.	3	Có	Trắc nghiệm trên máy tính

Khoa Đóng tàu

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
1	Giới thiệu ngành Đóng tàu và CTNK	Cung cấp các kiến thức và kỹ năng thuộc khối kiến thức, kỹ năng cơ sở	2	Có	Báo cáo, thuyết trình
2	Kỹ thuật đo và thử tàu	Cung cấp các kiến thức và kỹ năng thuộc khối kiến thức, kỹ năng cơ sở	2	Có	Thi tự luận
3	Phương pháp tính trong ĐT	Cung cấp các kiến thức và kỹ năng thuộc khối kiến thức, kỹ năng tự chọn	3	Có	Thi tự luận
4	Tự động hóa trong đóng tàu	Cung cấp các kiến thức và kỹ năng thuộc khối kiến thức, kỹ năng chuyên ngành	5	Có	Thi tự luận
5	Động lực học tàu thủy	Cung cấp các kiến thức và kỹ năng thuộc khối kiến thức, kỹ năng cơ sở ngành	4	Có	Thi tự luận
6	Lý thuyết thiết kế tàu	Cung cấp các kiến thức và kỹ năng thuộc khối kiến thức, kỹ năng cơ sở ngành	3	Có	Thi tự luận
7	Lý thuyết và kết cấu tàu	Cung cấp các kiến thức và kỹ năng thuộc khối kiến thức, kỹ năng cơ sở ngành	2	Có	Thi tự luận
8	Lý thuyết và kết cấu tàu	Cung cấp các kiến thức và kỹ năng thuộc khối kiến thức, kỹ năng cơ sở ngành	2	Có	Thi tự luận
9	Thiết bị đẩy tàu thủy 2	Cung cấp các kiến thức và kỹ năng thuộc khối kiến thức, kỹ năng chuyên ngành	4	Có	Thi tự luận
10	Thiết bị tàu thủy 1	Cung cấp các kiến thức và kỹ năng thuộc khối kiến thức, kỹ năng chuyên ngành	2	Có	Thi tự luận
11	Tĩnh học tàu thủy	Cung cấp các kiến thức và kỹ năng thuộc khối kiến thức, kỹ năng cơ sở ngành	4	Có	Thi tự luận
12	Động lực học tàu thủy	Cung cấp các kiến thức và kỹ năng thuộc khối kiến thức, kỹ năng cơ sở ngành	4	Có	Thi tự luận
13	Công nghệ đóng tàu và CTBDĐ1	Cung cấp các kiến thức và kỹ năng thuộc khối kiến thức, kỹ năng chuyên ngành	4	Có	Thi tự luận
14	Kết cấu tàu thủy & CTBDĐ 1	Cung cấp các kiến thức và kỹ năng thuộc khối kiến thức, kỹ năng chuyên ngành	2	Có	Thi tự luận
15	Sức bền – Chấn động	Cung cấp các kiến thức và kỹ năng thuộc khối kiến thức, kỹ năng cơ sở ngành	4	Có	Thi tự luận
16	Sức bền tàu và CTBDĐ 2	Cung cấp các kiến thức và kỹ năng thuộc khối kiến thức, kỹ năng cơ sở ngành	4	Có	Thi tự luận
17	Thiết kế xưởng và nhà máy ĐT	Cung cấp các kiến thức và kỹ năng thuộc khối kiến thức, kỹ năng cơ sở ngành	2	Có	Thi tự luận
18	Bố trí chung và kiến trúc tàu thủy	Cung cấp các kiến thức và kỹ năng thuộc khối kiến thức, kỹ năng cơ sở ngành	2	Có	Thi tự luận
19	Công ước Quốc tế trong đóng tàu	Cung cấp các kiến thức và kỹ năng thuộc khối kiến thức, kỹ năng cơ sở ngành	2	Có	Thi tự luận
20	Hệ thống tàu thủy	Cung cấp các kiến thức và kỹ năng thuộc khối kiến thức, kỹ năng cơ sở ngành	2	Có	Thi tự luận
21	Lực cản và thiết bị đẩy tàu thủy	Cung cấp các kiến thức và kỹ năng thuộc khối kiến thức, kỹ năng cơ sở ngành	2	Có	Thi tự luận

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
22	Thiết bị đẩy và kết cấu tàu thủy	Cung cấp các kiến thức và kỹ năng thuộc khối kiến thức, kỹ năng cơ sở ngành	3	Có	Thi tự luận
23	Thiết bị tàu và CTBDĐ 2	Cung cấp các kiến thức và kỹ năng thuộc khối kiến thức, kỹ năng cơ sở ngành	5	Có	Thi tự luận
24	Thiết kế tàu và CTBDĐ 2	Cung cấp các kiến thức và kỹ năng thuộc khối kiến thức, kỹ năng chuyên ngành	5	Có	Thi tự luận
25	Thiết kế tàu	Cung cấp các kiến thức và kỹ năng thuộc khối kiến thức, kỹ năng chuyên ngành	2	Có	Thi tự luận
26	Chấn động và độ ồn tàu thủy 1	Cung cấp các kiến thức và kỹ năng thuộc khối kiến thức, kỹ năng cơ sở ngành	3	Có	Thi tự luận
27	CN đóng tàu và CTBDĐ 2	Cung cấp các kiến thức và kỹ năng thuộc khối kiến thức, kỹ năng cơ sở ngành	4	Có	Thi tự luận
28	Cơ kết cấu tàu thủy	Cung cấp các kiến thức và kỹ năng thuộc khối kiến thức, kỹ năng cơ sở ngành	4	Có	Thi tự luận
29	Công nghệ hàn tàu	Cung cấp các kiến thức và kỹ năng thuộc khối kiến thức, kỹ năng chuyên ngành	4	Có	Thi tự luận
30	Công nghệ sửa chữa tàu và CTBDĐ	Cung cấp các kiến thức và kỹ năng thuộc khối kiến thức, kỹ năng chuyên ngành	3	Có	Thi tự luận
31	Kết cấu tàu và CTBDĐ 2	Cung cấp các kiến thức và kỹ năng thuộc khối kiến thức, kỹ năng chuyên ngành	5	Có	Thi tự luận
32	Khoa học quản lý trong ĐT	Cung cấp các kiến thức và kỹ năng thuộc khối kiến thức, kỹ năng cơ sở ngành	3	Có	Thi tự luận
33	Tải trọng TD lên tàu và CTBDĐ	Cung cấp các kiến thức và kỹ năng thuộc khối kiến thức, kỹ năng cơ sở ngành	2	Có	Thi tự luận
34	Tin học trong đóng tàu	Cung cấp các kiến thức và kỹ năng thuộc khối kiến thức, kỹ năng cơ sở ngành	3	Có	Thi tự luận
35	Tự động hóa thiết kế trong thiết kế tàu	Cung cấp các kiến thức và kỹ năng thuộc khối kiến thức, kỹ năng chuyên ngành	4	Có	Thi tự luận

Khoa Ngoại ngữ

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
1	Nghe 1	Có thể theo dõi và hiểu được những cuộc trò chuyện của người bản ngữ thông qua các đoạn hội thoại chậm, rõ ràng trong băng đài - Có thể xác định vấn đề,hiểu và đưa ra lập luận phán đoán cho bài nghe	2	Có	Nghe trắc nghiệm

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		- Có kỹ năng lập luận, giải quyết những vấn đề đơn giản và trình bày những vấn đề theo hệ thống - Có khả năng làm việc nhóm và tổ chức nhóm để thảo luận. -Có khả năng tổ chức nhóm và làm việc nhóm để thảo luận vấn đề			
2	Nghe 2	- Có thể hiểu được những thông tin hiện thực đơn giản được diễn đạt rõ ràng bằng giọng chuẩn về các chủ đề liên quan tới cuộc sống và công việc thườngngày. - Có thể xác định được ý chính trong các bài nói được trình bày rõ ràng về những chủ đề thường gặp trong cuộc sống, công việc hay trường học, kể cả các câu chuyện khi được diễn đạt rõ ràng bằng phương ngữ chuẩn phổbiến. - Có thể hiểu cấu trúc và hệ thống của bài nghe - Có khả năng làm việc theo nhóm để giải quyết bài nghe - Có khả năng làm việc theo cặp, theo nhóm và tổ chức nhóm để thảo luận.	2	Có	Nghe trắc nghiệm
3	Nghe 3	- Có thể nghe hiểu các bài nói trực tiếp hoặc ghi lại về các chủ đề quen thuộc và không quen thuộc trong cuộc sống cá nhân, xã hội, học tập hay nghề nghiệp khi được diễn đạt rõ ràng và bằng giọngchuẩn. - Có thể hiểu ý chính của các bài nói phức tạp cả về nội dung và ngôn ngữ, được truyền đạt bằng ngôn ngữ chuẩn mực về các vấn đề cụ thể hay trừu tượng (bao gồm cả những cuộc thảo luận mang tính kỹ thuật) trong lĩnh vực chuyên môn củamình. -Có thể theo dõi được bài nói dài cũng như các lập luận phức tạp về các chủ đề quen thuộc khi bài nói có cấu trúc rõràng. - Có thể hiểu cấu trúc và hệ thống của bài nghe - Có khả năng làm việc theo nhóm để giải quyết bài nghe - Có khả năng làm việc theo cặp, theo nhóm và tổ chức nhóm để thảo luận.	2	Có	Nghe trắc nghiệm
4	Nghe 4	- Có thể theo dõi và hiểu được những bài nói dài về những chủ đề phức tạp và trừu tượng ngay cả khi cấu trúc bài nói không rõ ràng và mối quan hệ giữa các ý không tườngminh. - Có thể theo dõi và hiểu được các cuộc trò chuyện sôi nổi giữa những người bảnngữ. - Có thể hiểu và xác định cấu trúc và hệ thống của bài nghe - Có khả năng làm việc theo nhóm để giải quyết bài nghe	2	Có	Nghe trắc nghiệm

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
5	Nghe 5	- Có thể theo dõi và hiểu được những tranh luận hay lập luận mang tính trừu tượng. - Có thể nhận biết được cácchi tiết tinh tế bao gồm cả thái độ và mối quan hệ hàm ẩn giữa những người giao tiếp. - Có thể hiểu cấu trúc và hệ thống của bài nghe - Có kỹ năng xác định và đưa ra giải pháp cho các vấn đề cá nhân hay hội thoại - Có khả năng làm việc theo nhóm để giải quyết bài nghe - Có khả năng làm việc theo cặp, theo nhóm và tổ chức nhóm để thảo luận. - Có thể nhận biết được các vấn đề về lịch sử và văn hóa trong khi nghe và nói	2	Có	Nghe trắc nghiệm
6	NÓI 1	Sinh viên nắm được hệ thống kiến thức (từ vựng, cấu trúc) để có thể giao tiếp một cách hiệu quả trong các tình huống thực tế cuộc sống hàng ngày: đi mua săm, đi nhà hàng đi du lịch, học tập và công việc. Nắm được hệ thống kiến thức về cách phát âm các âm đơn, nhóm âm, cách kết nối âm tạo từ, cách phát âm trong cụm từ và câu, và trong cuộc hội thoại.	02	Có	Thi vấn đáp
7	NÓI 2	Sinh viên nắm được các chiến lược và kiến thức để trình bày về các chủ đề ở trình độ tiền trung cấp như tính cách con người, các loại hình gia đình và nhà cửa, tốc độ, trí nhớ và công việc. Sinh viên có kỹ năng giới thiệu bản thân, giới thiệu và phúc đáp lời gợi ý, so sánh sự giống và khác nhau, trình bày và kể chuyện, kỹ năng miêu tả tranh.	02	Có	Thi vấn đáp
8	NÓI 3	Sinh viên nắm được định dạng đề thi Ielts và kiến thức để trả lời các đề thi Ielts có liên quan đến các chủ đề quen thuộc ở trình độ tiền trung cấp như: con người, gia đình, sở thích, dịp đặc biệt, sự kiện, thành phố, thời tiết, tivi, công việc, du lịch, sức khỏe, v.v. Có khả năng nghe câu hỏi và trả lời một loại các câu hỏi trong mộtkhoảng thời gian nhất định. Có khả năng cung cấp một câu trả lời với độ dài phù hợp. Có kỹ năng tổ chức ý một cách mạch lạc. Có kỹ năng phân tích, thảo luận và đánh giá các vấn đề ở mức độ tiền trung cấp.	02	Có	Thi vấn đáp
9	NÓI 4	Sinh viên nắm được kiến thức để trả lời các đề thi Ielts có liên quan đến các chủ đề quen thuộc ở trình độ trung cấp như: nghề nghiệp, nơi cư trú, hoạt động giải trí, phim ảnh, giao dục, giao thông, cơ sở vật chất và hạ tầng, du lịch, v.v. Có khả năng nghe câu hỏi và trả lời một loại các câu hỏi trong một khoảng thời gian nhất định. Có khả năng cung cấp một câu trả lời với độ dài phù hợp. Có kỹ năng tổ chức ý một cách	03	Có	Thi vấn đáp

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		mạch lạc. Có kỹ năng phân tích, thảo luận và đánh giá các vấn đề ở mức độ trung cấp.			
10	NÓI 5	Sinh viên nắm được kiến thức về các nguyên tắc cơ bản của nghệ thuật nói trước đám đông. Nắm được kiến thức về các thể loại thuyết trình cơ bản như: thuyết trình mang mục đích cung cấp thông tin, thuyết trình manh mục đích thuyết phục, thuyết trình ứng biến, thuyết trình trong các nghi lễ. Có kỹ năng ứng dụng các chiến thuật khác nhau để tranh luận và tổ chức bài thuyết trình, kỹ năng sử dụng các chiến thuật phi lời nói, kỹ năng cung cấp feedback mang tính xây dựng cho bạn học.	03	Có	Thi vấn đáp
11	Đọc 1	- Có thể hiểu được các văn bản có lối diễn đạt căn bản thường gặp trong đời sống - Có thể xác định vấn đề, hiểu và đưa ra lập luận phán đoán cho bài đọc - Có khả năng làm việc nhóm và tổ chức nhóm để thảo luận.	2	Có	Thi đọc
12	Đọc 2	- Có thể hiểu được các văn bản phức tạp về các chủ đề thường gặp trong đời sống - Có thể xác định vấn đề,hiểu và đưa ra lập luận phán đoán cho bài đọc - Có khả năng làm việc nhóm và tổ chức nhóm để thảo luận.	2	Có	Thi đọc
13	Đọc 3	- Có thể hiểu được các văn bản phức tạp về các chủ đề thường gặp trong đời sống - Có thể xác định vấn đề,hiểu và đưa ra lập luận phán đoán cho bài đọc - Có khả năng làm việc nhóm và tổ chức nhóm để thảo luận.	2	Có	Thi đọc
14	Đọc 4	- Có thể hiểu được các văn bản phức tạp về các chủ đề thường gặp trong đời sống - Có thể xác định vấn đề,hiểu và đưa ra lập luận phán đoán cho bài đọc - Có khả năng làm việc nhóm và tổ chức nhóm để thảo luận.	2	Có	Thi đọc
15	Đọc 5	- Có thể hiểu được các văn bản phức tạp về các chủ đề thường gặp trong đời sống - Có thể xác định vấn đề,hiểu và đưa ra lập luận phán đoán cho bài đọc - Có khả năng làm việc nhóm và tổ chức nhóm để thảo luận.	2	Có	Thi đọc
16	Kỹ Năng Viết 1	Học phần nhằm rèn luyện sinh viên khả năng sử dụng tiếng Anh có hiệu quả trong việc xây dựng câu và viết thư theo một số chủ điểm ở trình độ Sơ trung cấp (Pre-Intermediate).	02	Có	Thi trắc nghiệm kết hợp tự luận
17	Kỹ Năng Viết 2	Học phần nhằm giúp sinh viên có thể thể hiện bản thân rõ ràng và chính xác thông qua thư hoặc đoạn văn, liên kết người đối thoại một cách linh	02	Có	Thi trắc nghiệm kết hợp tự luận

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		hoạt và hiệu quả; hình thành khả năng độc lập suy nghĩ và tư duy trong việc tạo lập văn bản; và có khả năng phối hợp làm việc nhóm, đánh giá nhận xét sửa bài theo nhóm.			
18	Kỹ Năng Viết 3	Học phần nhằm giúp sinh viên có thể viết triển khai ý và bảo vệ quan điểm của mình trong các dạng đoạn văn hoặc bài miêu tả biểu đồ cụ thể với độ dài nhất định, với các ý kiến, lập luận và các minh chứng cụ thể; hình thành khả năng độc lập suy nghĩ và tư duy trong việc tạo lập văn bản; và có khả năng phối hợp làm việc nhóm, đánh giá nhận xét sửa bài theo nhóm.	02	Có	Thi trắc nghiệm kết hợp tự luận
19	Kỹ Năng Viết 4	Học phần nhằm giúp sinh viên có thể viết triển khai ý và bảo vệ quan điểm của mình trong các dạng bài luận hoặc bài miêu tả biểu đồ cụ thể với độ dài nhất định, với các ý kiến, lập luận và các minh chứng cụ thể; hình thành khả năng độc lập suy nghĩ và tư duy trong việc tạo lập văn bản; và có khả năng phối hợp làm việc nhóm, đánh giá nhận xét sửa bài theo nhóm.	02	Có	Thi trắc nghiệm kết hợp tự luận
20	Kỹ Năng Viết 5	Học phần nhằm giúp sinh viên hiểu cấu trúc, đặc điểm và quy ước viết hiệu quả cũng như cho phép các em phát triển các quy trình viết riêng của bản thân.	03	Có	Thi trắc nghiệm kết hợp tự luận
21	Tiếng Anh thươngmại 1	- Học phần TATM1 cung cấp cho sinh viên các thuật ngữ tiếng Anh phổ biến và một số kiến thức cơ bản về lĩnh vực kinh tế thương mại; - Các nội dung này sẽ được thực hiện thông qua các hoạt động như thảo luận, nghe hiểu, đọc hiểu và thuyết trình. - Kết thúc học phần sinh viên có thể đạt trình độ Sơ trung cấp (Pre-Intermediate) về tiếng Anh thương mại	3	Có	Thi vấn đáp
22	TiếngAnhthương mại 2	- Học phần TATM 2 cung cấp cho sinh viên các thuật ngữ tiếng Anh và một số kiến thức cơ bản về lĩnh vực kinh tế thương mại qua các chủ đề chuyên sâu hơn trong thương mại như. - Các nội dung này sẽ được thực hiện thông qua thông qua các hoạt động như thảo luận, nghe hiểu, đọc hiểu và thuyết trình. - Kết thúc học phần sinh viên có thể đạt trình độ trung cấp (Intermediate) về tiếng Anh thương mại	3	Có	Thi vấn đáp
23	Làm việc trong môi trường đa văn hóa)	- Học phần Làm việc trong môi trường đa văn hóa nhằm cung cấp và giúp sinh viên nắm vững, vận dụng linh hoạt được vốn từ tiếng Anh chuyên ngành kinh doanh; rèn luyện kỹ năng đọc hiểu có mục đích tài liệu chuyên ngành kinh doanh bằng tiếng Anh một cách hiệu quả dựa trên các chủ điểm kinh doanh khác nhau dưới góc nhìn giao văn hóa; giúp cho sinh viên rèn	3	Có	Thi vấn đáp

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		luyện và phát huy kỹ năng giao tiếp sử dụng trong quá trình làm việc: giới thiệu, yêu cầu và đưa ra chỉ dẫn, đàm phán, nhận xét, trao đổi và chia sẻ thông tin.			
24	TA chuyênngànhLuật	Học phần Tiếng Anh chuyên ngành Luật cung cấp cho sinh viên các thuật ngữ tiếng Anh phổ biến và một số kiến thức cơ bản về lĩnh vực Luật qua các chủ đề như: Legal systems, The court system, Working lives, Business organization, Formation of the company, Insolvency and winding up, Merger and acquisition, Forming a contract. Các nội dung này sẽ được thực hiện thông qua các hoạt động như đọc hiểu, thảo luận, thuyết trình. Sinh viên cũng cần áp dụng các kỹ thuật trong học ngoại ngữ như:đọc quét, đọc lướt, đoán nghĩa từ, để đọc các văn bản có độ dài khoảng 350-400 từ, đọc điền từ, đọc lấy thông tin chi tiết và trả lời câu hỏi. Ngoài ra, sinh viên còn biết thêm được một số kiến thức về luật ở Vương quốc Anh.. Kết thúc học phần sinh viên có thể đạt trình độ tương đương sơ trung cấp (Pre-Intermediate) về Tiếng Anh chuyên ngành luật	3	Có	Thi vấn đáp
25	Marketing	Học phần Anh văn chuyên ngành Marketing nhằm giúp sinh viên nắm được một số vốn từ tiếng Anh cơ bản trong chuyên ngành Marketing, rèn luyện kỹ năng đọc hiểu có mục đích tài liệu chuyên ngành Marketing bằng tiếng Anh một cách hiệu quả. Rèn luyện cho sinh viên một số hình thức giao tiếp căn bản sử dụng trong quá trình làm việc: giới thiệu, yêu cầu và đưa ra chỉ dẫn, đàm phán, nhận xét, báo cáo… Rèn luyện cho sinh viên hiểu và sử dụng tốt các kiến thức ngữ pháp chuyên dụng trong tiếng Anh chuyên ngành.	3	Có	Thi viết tự luận
26	Kinh tế Hàng Hải	Học phần Anh văn chuyên ngành Marketing nhằm giúp sinh viên nắm được một số vốn từ tiếng Anh cơ bản trong chuyên ngành kinh tế Hàng Hải như là các khái niệm cơ bản củakinh tế vận tải biển, các thuật ngữ vận tải , phương thức thanh toán, quy trình vận vận chuyển hàng hóa thông qua một số chủ đề *“Các hình thức vận chuyển”, “Các phương thức vận chuyển”, “Hợp đồng mua bán”, “Contract of Sale”, “các thuật ngữ thương mại quốc tế (INCOTERMS2010)", “Các điều khoản thanh toán”,“quy trình vận chuyển hàng ”*. Sinh viên được phát triển kỹ năng nói thông qua các hoạt động đọc, thảo luận, thuyết trình, Giúp sinh viên viên nắm bắt và sử dụng đúng thuật ngữ tiếng Anh hàng hải.	02	Có	Thi viết tự luận

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		Cuối khóa học, sinh viên đạt trình độ trung cấp về tiếng Anh Hàng Hải.			
27	Du lịch và khách sạn	Học phần Anh văn chuyên ngành Du lịch và khách sạn nhằm giúp sinh viên nắm được một số vốn từ tiếng Anh cơ bản trong chuyên ngành Du lịch và khách sạn, rèn luyện kỹ năng đọc hiểu có mục đích tài liệu chuyên ngành Du lịch và khách sạn bằng tiếng Anh một cách hiệu quả. Rèn luyện cho sinh viên một số hình thức giao tiếp căn bản sử dụng trong quá trình làm việc: giới thiệu, yêu cầu và đưa ra chỉ dẫn, đàm phán, nhận xét, báo cáo… Rèn luyện cho sinh viên hiểu và sử dụng tốt các kiến thức ngữ pháp chuyên dụng trong tiếng Anh chuyên ngành.	3	Có	Thi viết tự luận
28	International Managment	Học phần Anh văn chuyên ngành quản lý quốc tế nhằm giúp sinh viên nắm được một số vốn từ tiếng Anh cơ bản trong chuyên ngành quản lý quốc tế thông qua một số chủ đề như "chiến thuật kinh doanh", "các vấn đề văn hóa", "chọn lọc, đào tạo và phát triển, và "lãnh đạo toàn cầu".Sinh viện có được kiến thức thông qua các hoạt động thảo luận nhóm, đọc hiểu và thuyết trình.	3	Có	Thảo luận nhóm
29	Giao tiếp thương mại(GTTM)	Học phần Tiếng Anh giao tiếp thương mại giải thích cho sinh viên mục tiêu của giao tiếp thương mại, mô tả các hình thức giao tiếp thươn gmại, giải thích quy trình và tầm quan trọng của giao tiếp thương mại đối với các cá nhân và tập thể	2	Có	Thi viết tự luận
30	Logistics	Các nội dung này sẽ được thực hiện thông qua các hoạt động như thảo luận, nghe hiểu, đọc hiểu và thuyết trình.	3	Có	Thi viết tự luận
31	Nhập môn ngành Ngôn ngữ Anh	cung cấp cho sinh viên hiểu biết cơ bản về ngành Ngôn ngữ Anh trang bị cho sinh viên các kỹ năng cơ bản cần thiết như thuyết trình, viết luận, thu thập thông tin, làm việc nhóm	2	có	làm bài thu thập thông tin
32	Ngữ âm cơ bản	giúp cho sinh viên phát âm chuẩn	2	Có	Thi vấn đáp
33	Ngữ pháp Tiếng Anh thực hành	trang bị cho sinh viên kiến thức ngữ pháp Tiếng Anh trình độ B2	2	Có	Thi trắc nghiệm
34	Ngữ pháp Tiếng Anh thực hành 2	trang bị cho sinh viên kiến thức ngữ pháp Tiếng Anh trình độ C1	2	Có	Thi trắc nghiệm
35	Phiên dịch 1	cung cấp cho sinh viên viên kiến thức và kỹ năng phiên dịch cơ bản	3	Có	Thi vấn đáp
36	Phiên dịch 2	cung cấp cho sinh viên viên kiến thức và kỹ năng phiên dịch	3	Có	Thi vấn đáp
37	Biên dịch 1	cung cấp cho sinh viên viên kiến thức và kỹ năng biên dịch cơ bản ở cấp độ câu	3	Có	Thi viết tự luận
38	Biên dịch 2	cung cấp cho sinh viên viên kiến thức và kỹ năng biên dịch cơ bản ở cấp độ đoạn văn	2	Có	Thi viết tự luận

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
39	Biên dịch thương mại	cung cấp cho sinh viên kiến thức và kỹ năng biên dịch chuyên ngành thương mại	3	Có	Thi viết tự luận
40	Phiên dịch thương mại	cung cấp cho sinh viên kiến thức và kỹ năng phiên dịch chuyên ngành thương mại	3	Có	Thi vấn đáp
41	Biên dịch nâng cao	cung cấp cho sinh viên kiến thức và kỹ năng biên dịch nâng cao	3	Có	Thi viết tự luận
42	Phiên dịch nâng cao	cung cấp cho sinh viên viên kiến thức và kỹ năng phiên dịch nâng cao	3	Có	Thi vấn đáp
43	Ngôn ngữ học Tiếng Anh 1	cung cấp cho sinh viên viên kiến thức cơ bản về lý thuyết tiếng	3	Có	Thi viết tự luận
44	Văn hóa văn minh Anh-Mỹ	cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ bản về văn hóa, văn minh của nước Anh và nước Mỹ	3	Có	Thi viết tự luận
45	Thuyết trình nâng cao	trang bị cho sinh viên các kiến thức và kỹ năng 4 loại thuyết trình cơ bản	3	Có	Thi thuyết trình
46	Viết luận nâng cao	trang bị cho sinh viên các kiến thức để viết một bài luận nâng cao	3	Có	Thi viết tự luận

Khoa Quản trị - Tài chính

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
1	Giới thiệu ngành	Giới thiệu sự phát triển của Trường Đại học Hàng hải Việt Nam và Khoa QTTC Giới thiệu về lịch sử hình thành và phát triển, chương trình đào tạo, nội dung cơ bản của các học phần chủ đạo, phương pháp học tập hiệu quả, vị trí và cơ hội việc làm sau khi tốt nghiệp của ngành Quản trị Giới thiệu các kỹ năng và phẩm chất cá nhân, thái độ và đạo đức nghề nghiệp của ngành Quản trị, khung năng lực thực hành nghề nghiệp CDIO của ngành Quản trị	2	Có	Thi viết tự luận
2	Tài chính tiền tệ	Hiểu các thuật ngữ về tiền tệ, tài chính Hiểu các kiến thức nền tảng về tiền tệ, tài chính, hoạt động của các bộ phận tài chính trong hệ thống tài chính. Hiểu rõ sự luân chuyển nguồn lực tài chính giữa các bộ phần tài chính, cơ sở để đưa ra một quyết định tài chính, tác động qua lại giữa các bộ phận tài chính và quá trình cung ứng tiền tệ. Hiểu và giải thích được một số các vấn đề thực tiễn trong các lĩnh vực hoạt động khác nhau của tiền tệ và tài chính, giải thích được mối quan hệ giữa tiền tệ, tín dụng, lãi suất và thị trường tài chính.	3	Có	Thi viết tự luận
3	Nguyên lý kế toán	cung cấp những kiến thức cơ bản nhất về kế toán Việt Nam để làm nề tảng cho việc học môn kế toán doanh nghiệp và kế toán quản trị. Nội	3	Có	Thi viết tự luận

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		dung học phần cung cấp các kiến thức cơ bản về hạch toán kế toán, nghiên cứu các phương pháp kế toán, nghiên cứu báo cáo tài chính của doanh nghiệp, kế toán các quá trình sản xuất kinh doanh chủ yếu, nghiên cứu cách ghi sổ kế toán và tổ chức công tác kế toán.			
4	Thuế vụ	- Hiểu được các thuật ngữ về thuế, hệ thống thuế nhất là những thuật ngữ được sử dụng trong các văn bản pháp luật hiện hành về thuế. - Hiểu, phân tích và giải thích được nội dung cơ bản của các luật thuế hiện hành, bao gồm: thuế xuất – nhập khẩu, thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế bảo vệ môi trường, thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân.	2	Có	Thi viết tự luận
5	Toán tài chính	Sinh viên nắm bắt được kiến thức căn bản về toán tài chính: lãi suất, giá trị của đồng tiền theo thời gian, quyết định đầu tư dự án, định giá một số chứng khoán phổ biến.	3	Có	Thi viết tự luận
6	Kế toán doanh nghiệp 1	Mô tả tổng quan và thực hành được các phần hành kế toán chi tiết và kế toán tổng hợp Vốn bằng tiền, Hàng tồn kho, Tài sản cố định trong doanh nghiệp Thu thập, xử lý chứng từ , ghi chép nghiệp vụ phát sinh vào sổ sách kế toán liên quan	2	Có	Thi viết tự luận
7	Marketing căn bản	Cung cấp nội dung cơ bản của môn học Marketing căn bản. Bao gồm: các khái niệm, tầm quan trọng, các chức năng căn bản của Marketing với doanh nghiệp, các phương pháp nghiên cứu thị trường, các kiến thức về môi trường Marketing Nắm vững và giải thích được hành vi người tiêu dùng, cách thức phân đoạn thị trường, lựa chọn thị trường mục tiêu và định vị thị trường Hiểu rõ các chiến lược Marketing trong doanh nghiệp: chiến lược sản phẩm, giá cả, phân phối và xúc tiến hỗn hợp.	3	Có	Thi viết tự luận
8	Quản trị học	Cung cấp kiến thức về quản trị, các nhà quản trị, 4 chức năng quản trị và các trường phái quản trị tiêu biểu.	2	Có	Thi viết tự luận
9	Thị trường chứng khoán	Mô tả tổng quan về Thị trường chứng khoán, cơ cấu, các nguyên tắc hoạt động của Thị trường chứng khoán, mối quan hệ giữa thị trường chứng khoán sơ cấp và thứ cấp. Giải thích quy trình đầu tư cổ phiếu tại Phòng giao dịch chứng khoán ảo	2	Có	Thi viết tự luận
10	Nguyên lý bảo hiểm	Hiểu được kiến thức cơ bản về hoạt động Bảo hiểm. Vận dụng các vấn đề liên quan đến các nghiệp vụ Bảo hiểm	3	Có	Thi viết tự luận
11	Quản trị doanh nghiệp	Cung cấp khái niệm về doanh nghiệp và quản trị doanh nghiệp; Nắm bắt, tư duy có hệ thống và có khả năng lập kế hoạch, tổ chức thực hiện,	3	Có	Thi viết tự luận

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		lãnh đạo và kiểm soát các hoạt động của doanh nghiệp			
12	Kế toán quản trị	Cung cấp những kiến thức về kế toán quản trị của một doanh nghiệp bao gồm cơ sở lý luận về kế toán quản trị, kế toán quản trị về từng lĩnh vực cụ thể: kế toán quản trị các yếu tố sản xuất kinh doanh, kế toán quản trị chi phí và giá thành, kế toán quản trị doanh thu và xác định kết quả kinh doanh, kế toán quản trị cho quá trình ra quyết định. Qua đó giúp cho người học có khả năng hiểu và vận dụng các kiến thức đã học để đọc, hiểu và lập các báo cáo cho Doanh nghiệp.	3	Có	Thi viết tự luận
13	Nghiệp vụ ngân hàng 1	Có khả năng hiểu và áp dụng kiến thức chuyên sâu về nghiệp vụ ngân hàng thương mại như: cho thuê tài chính, chiết khấu giấy tờ có giá, bảo lãnh ngân hàng, bao thanh toán, tài trợ xuất nhập khẩu và các dịch vụ ngân hàng khác tạo điều kiện cho sinh viên khi tốt nghiệp ra trường dễ dàng tiếp cận với môi trường làm việc tại các ngân hàng, công ty tài chính, công ty cho thuê tài chính.	3	Có	Thi viết tự luận
14	Thực tập cơ sở ngành	Có khả năng tìm hiểu thực tế và viết báo cáo thực tập	3	Có	Báo cáo thực tập
15	Kế toán doanh nghiệp 2	Cung cấp cho người học kiến thức về tổ chức công tác thu nhận, xử lý và cung cấp thông tin về hoạt động SXKD, tình hình tài chính của doanh nghiệp cho các cơ quan chức năng, các tổ chức, các cá nhân có liên quan đến trách nhiệm và quyền lợi của doanh nghiệp. Thực hành kế toán chi tiết và kế toán tổng hợp các phần hành Kế toán các khoản đầu tư tài chính và đầu tư bất động sản, Kế toán các khoản thanh toán, Kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm, Kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả KD. Biết lập chứng từ, luân chuyển chứng từ, định khoản vào các sổ sách kế toán liên quan tới nghiệp vụ cụ thể trong doanh nghiệp với các phần hành kế toán ở trên.	3	Có	Thi viết tự luận
16	Kế toán ngân hàng	Cung cấp cho người học những kiến thức tổng quan và kỹ năng nghề nghiệp đối với thanh toán viên, kế toán nội bộ, và kế toán tổng hợp làm việc tại các ngân hàng thương mại.	3	Có	Thi viết tự luận
17	Kế toán trên máy tính	Cung cấp cho người học những kiến thức tổng quan về phần mềm kế toán Misa, cách thực hành phần mềm Misa SME 2015 theo mô hình của một doanh nghiệp thương mại nhỏ xoay quanh các nghiệp vụ chủ yếu là mua hàng và bán hàng. Qua đó giúp cho người học có khả năng hiểu và vận dụng các các chức năng	2	Có	Thi viết tự luận

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
18	Tài chính quốc tế	Hiểu và trình bày các vấn đề cơ bản về tài chính quốc tế Phân tích hoạt động đầu tư quốc tế của các công ty đa quốc gia, tổ chức tài chính quốc tế Hiểu và vận dụng lý thuyết về tỷ giá hối đoái, giao dịch ngoại hối	3	Có	Thi viết tự luận
19	Nghiệp vụ thuế	Có khả năng hiểu và vận dụng được cách kê khai, nộp các loại thuế liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp: Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu; thuế tiêu thụ đặc biệt; thuế giá trị gia tăng; thuế thu nhập doanh nghiệp; thuế thu nhập cá nhân.	3	Có	Thi viết tự luận
20	Quản trị tài chính	Có khả năng hiểu và áp dụng các kiến thức kiến thức cơ bản về Tài chính và quản trị Tài chính doanh nghiệp, những phương pháp luận về công tác quản trị các yếu tố của quá trình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp như tài sản, vốn, quản trị luồng tiền vào và ra, quản trị thu, chi, lợi nhuận của doanh nghiệp	5	Có	Thi viết tự luận
21	Kiểm toán	Có khả năng hiểu và nắm được các kiến thức cơ bản về kiểm toán. Có khả năng nhận dạng các sai sót, đánh giá cơ sở dẫn liệu, lập bút toán điều chỉnh sai sót và lập lại báo cáo tài chính sau kiểm toán	2	Có	Thi viết tự luận
22	Thẩm định và phân tích tín dụng	Có khả năng hiểu và vận dụng kiến thức về tổ chức công tác thẩm định tín dụng của ngân hàng thương mại như: thẩm định năng lực pháp lý, năng lực tài chính, thẩm định phương án kinh doanh, tài sản bảo đảm … là cơ sở đưa ra quyết định cấp tín dụng	2	Có	Thi viết tự luận
23	Quản lý tài chính công	Có khả năng hiểu những kiến thức cơ bản mang tính lý luận về tài chính công và các hoạt động quản lý tài chính công, quản lý thu – chi của ngân sách Nhà nước, tổ chức cân đối ngân sách Nhà nước đã được tổng hợp, hệ thống và cập nhật qua các chính sách, chế độ, các luận cứ khoa học và thực tiễn mới về quản lý tài chính công, đặc biệt trong bối cảnh ở nước ta hiện nay, quản lý tài chính công là vấn đề lớn, phức tạp, chứa đựng nhiều nội dung đang trong quá trình cải cách.	2	Có	Thi viết tự luận
24	Kế toán hành chính sự nghiệp	Có khả năng hiểu và áp dụng các quy định, thông tư, văn bản hướng dẫn chế độ kế toán HCSN để tra cứu khi cần sử dụng, nắm được đối tượng áp dụng kế toán HCSN. Có khả năng hiểu và áp dụng hệ thống tài khoản, hệ thống sổ sách, chứng từ, báo cáo tài chính, báo cáo quyết toán của các đơn vị HCSN. Có khả năng làm các bài tập về định khoản, ghi sổ, lập báo cáo với các nghiệp vụ kinh tế phát sinh trong các đơn vị HCSN	3	Có	Thi viết tự luận

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
25	Thực tập chuyên ngành	Tìm hiểu và viết báo cáo về 1 trong các nghiệp vụ kế toán sau của doanh nghiệp: kế toán vốn bằng tiền, kế toán tài sản cố định, kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương, kế toán tập hợp chi phí tính giá thành…	2	Có	Báo cáo thực tập
26	Thực tập tốt nghiệp	Tìm hiểu, viết và bảo vệ một trong các chuyên đề: Đánh giá tình hình sản xuất kinh doanh, tình hình tài chính và tìm hiểu công tác kế toán vốn bằng tiền, kế toán tài sản cố định, kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương, kế toán tập hợp chi phí tính giá thành…tại một doanh nghiệp cụ thể.	4	Có	Báo cáo thực tập
27	Văn hóa doanh nghiệp	Cung cấp các kiến thức chung về văn hóa doanh nghiệp, các dạng văn hóa doanh nghiệp, các vấn đề về đạo đức kinh doanh và văn hóa doanh nhân, giới thiệu các hoạt động văn hóa trong kinh doanh	3	Có	Thi viết tự luận
28	Toán tài chính	Sinh viên nắm bắt được kiến thức căn bản về toán tài chính: lãi suất, giá trị của đồng tiền theo thời gian, quyết định đầu tư dự án, định giá một số chứng khoán phổ biến.	3	Có	Thi viết tự luận
29	Quản lý chất lượng	Cung cấp kiến thức để nhận thức đúng đắn khách hàng, chất lượng và vai trò chất lượng của sản phẩm đối với sự thành công của doanh nghiệp. Giải thích các vấn đề và nguyên tắc cơ bản trong quản lý chất lượng cũng như tác động của nó đối với sự thành công của các tổ chức. Cung cấp các kiến thức cơ bản về lịch sử hình thành, phát triển và đặc trưng của các hệ thống quản lý chất lượng trong tổ chức. Giới thiệu và hướng dẫn sử dụng được một số kỹ thuật để kiểm soát và cải tiến chất lượng sản phẩm, dịch vụ, chất lượng quá trình, chất lượng hệ thống quản lý.	3	Có	Thi viết tự luận
30	Pháp luật KD thương mại	Hiểu được nội dung cơ bản của Luật Doanh nghiệp. Hiểu được khái niệm tranh chấp thương mại và các hình thức giải quyết tranh chấp trong thương mại.	3	Có	Thi viết tự luận
31	Thực tập cơ sở ngành	Cung cấp các kiến thức về QT hành chính, các chức năng của quản trị hành chính, cách bố trí sắp xếp văn phòng, các biện pháp tiết kiệm thời gian trong văn phòng, các mẫu giấy tờ văn bản hành chính thông dụng, cách tổ chức các cuộc họp và chuyến đi công tác, giới thiệu về thư tín quốc tế	3	Có	Báo cáo thực tập
32	Tiếng anh chuyên ngành TCH	Có khả năng sử dụng thành thạo những thuật ngữ chuyên ngành về Quản trị tài chính ngân hàng bằng tiếng Anh.	2	Có	Thi viết tự luận
33	Thanh toán quốc tế	Giới thiệu chung về thanh toán quốc tế; Tỷ giá hối đoái và cán cân thanh toán quốc tế; Các	3	Có	Thi viết tự luận

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		phương tiện thanh toán thông dụng trong ngoại thương; Các phương thức thanh toán thông dụng trong ngoại thương; Nghiệp vụ tín dụng tài trợ xuất nhập khẩu.			
34	Nghiệp vụ ngân hàng 2	Học phần trang bị cho sinh viên các kiến thức chuyên sâu về nghiệp vụ ngân hàng thương mại hiện đại như: Quy trình tín dụng, phân tích và thẩm định tín dụng, ra quyết định tín dụng; Các nghiệp vụ hiện đại như cho thuê tài chính, chiết khấu giấy tờ có giá, bảo lãnh ngân hàng, bao thanh toán, tài trợ xuất nhập khẩu và các dịch vụ ngân hàng khác.	2	Có	Thi viết tự luận
35	Kế toán ngân hàng	Đại cương về kế toán ngân hàng thương mại. Giới thiệu các nghiệp vụ kế toán chủ yếu trong ngân hàng như: nghiệp vụ huy động vốn, nghiệp vụ tín dụng, nghiệp vụ thanh toán qua ngân hàng, nghiệp vụ kinh doanh ngoại tệ và vàng, nghiệp vụ thanh toán quốc tế, nghiệp vụ thu nhập, chi phí…	3	Có	Thi viết tự luận
36	Tài chính quốc tế	Hiểu và trình bày các vấn đề cơ bản về tài chính quốc tế. Phân tích hoạt động đầu tư quốc tế của các công ty đa quốc gia, tổ chức tài chính quốc tế. Hiểu và vận dụng lý thuyết về tỷ giá hối đoái, giao dịch ngoại hối.	3	Có	Thi viết tự luận
37	Quản trị nhân lực	Cung cấp kiến thức để có thể tiến hành hoạch định nhân lực, phân tích công việc, tuyển dụng nhân lực, đào tạo và phát triển nhân lực; đánh giá kết quả thực hiện công việc, trả công lao động và quan hệ lao động.	3	Có	Thi viết tự luận
38	Phân tích và đầu tư chứng khoán	Học phần cung cấp những nội dung cơ bản về các vấn đề học thuật cũng như các kỹ thuật thực tiễn trong phân tích chứng khoán và đầu tư. Các chủ đề trọng tâm được đề cập trong môn học bao gồm : mối quan hệ đánh đổi giữa rủi ro – lợi nhuận (risk – return trade – off); việc lựa chọn các loại chứng khoán đầu tư khác nhau để đáp ứng các mục tiêu cụ thể của nhà đầu tư ; phân bổ tài sản đầu tư (asset allocation); quản lý danh mục đầu tư (portfolio management); cở sở hành vi trong các quyết định đầu tư (behavioral finance); phân tích kỹ thuật và phân tích căn bản trong đầu tư (technical analysis and fundamental analysis); định giá trái phiếu, cổ phiếu (bond and stock valuation); giới thiệu về các công cụ tài chính phái sinh (derivatives).	3	Có	Thi viết tự luận
39	Phân tích báo cáo tài chính	Những vấn đề chung về Báo cáo Tài chính của doanh nghiệp; Các phương pháp phân tích sử dụng trong phân tích báo cáo tài chính doanh nghiệp; Phân tích sự biến động giá trị các chỉ tiêu	3	Có	Thi viết tự luận

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		của báo cáo tài chính (Phân tích ngang); Phân tích kết cấu báo cáo tài chính (Phân tích dọc); Phân tích các chỉ tiêu tỷ suất tài chính.			
40	Quản trị ngân hàng	Môn học nghiên cứu các vấn đề mang tính lý luận lẫn thực tiễn về hoạt động quản trị ngân hàng thương mại: báo cáo tài chính của ngân hàng thương mại, đánh giá hiệu quả hoạt động của ngân hàng thương mại, quản trị tài sản – nợ, quản trị thanh khoản và dự trữ, quản trị rủi ro, quản trị vốn của ngân hàng thương mại.	2	Có	Thi viết tự luận
41	Thực tập chuyên ngành	Giúp sinh viên hiểu nắm được những kiến thức về cơ sở lý luận về hoạt động của hệ thống hóa đơn, chứng từ, sổ sách, bảng biểu có liên quan đến các nghiệp vụ cụ thể; hiểu những kiến thức về quy trình hoạt động của các nghiệp vụ cụ thể tại đơn vị. Sinh viên phải hoàn thành báo cáo thực tập chuyên ngành theo yêu cầu của học phần.	2	Có	Báo cáo thực tập
42	Kế toán trên máy tính	Cung cấp cho người học những kiến thức tổng quan về phần mềm kế toán Misa, cách thực hành phần mềm Misa SME 2015 theo mô hình của một doanh nghiệp thương mại nhỏ xoay quanh các nghiệp vụ chủ yếu là mua hàng và bán hàng. Qua đó giúp cho người học có khả năng hiểu và vận dụng các các chức năng.	2	Có	Thi viết tự luận
43	Quản trị công nghệ	Giới thiệu về công nghệ, sự phát triển của công nghệ và ảnh hưởng của công nghệ đối với sự phát triển của Kinh tế - Xã hội. Cung cấp kiến thức về đánh giá, lựa chọn, chuyển giao công nghệ. Cung cấp kiến thức về vai trò của giám đốc công nghệ và quản lý vận hành công nghệ trong tổ chức. Có thể dự báo được xu hướng phát triển của công nghệ và tổ chức thực hiện chuyển giao công nghệ. Có thể thực hiện đánh giá hiệu quả kinh tế của duy trì, bảo dưỡng, sửa chữa máy móc, trang thiết bị trong tổ chức. Tăng cường khả năng tìm kiếm và phân tích thông tin về công nghệ trong việc đánh giá, quản lý công nghệ	3	Có	Thi viết tự luận
44	Thực tập tốt nghiệp	Học phần nhằm gắn kết lý thuyết được học với nghiệp vụ nghề có trong đợt thực tập nghiệp vụ để tìm hiểu, đánh giá về tình hình tài chính và quy trình hoạt động cụ thể của một nghiệp vụ chuyên sâu tại đơn vị. Sinh viên phải hoàn thành báo cáo thực tập tốt nghiệp theo yêu cầu của học phần.	4	Có	Báo cáo thực tập
45	Khóa luận tốt nghiệp	Viết một bài đồ án tốt nghiệp trong các chuyên đề: ngân hàng, chứng khoán, tài chính doanh nghiệp và các lĩnh vực có liên quan khác…..	6	Có	Làm khóa luận
46	Ngân hàng trung ương	Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về: Ngân hàng trung ương (lịch sử ra đời, chức năng, vị trí, nhiệm vụ); các nghiệp vụ của ngân hàng	3	Có	Thi viết tự luận

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		trung ương (nghiệp vụ phát hành tiền, nghiệp vụ tín dụng, nghiệp vụ quản lý ngoại hối, nghiệp vụ thanh toán); các công cụ điều hành chính sách tiền tệ (dự trữ bắt buộc, chính sách tái cấp vốn, nghiệp vụ thị trường mở) và hoạt động thanh tra giám sát, kiểm soát nội bộ của ngân hàng trung ương.			
47	Quản trị rủi ro tài chính	Môn học cung cấp kiến thức tổng quan và nền tảng về quản trị rủi ro ngân hàng thương mại, bao gồm: Khái niệm rủi ro và quản lý rủi ro, nguyên tắc và quy trình quản lý rủi ro, các thông lệ quốc tế về quản trị rủi ro trong ngân hàng thương mại. Ngoài ra, môn học cũng giới thiệu các loại rủi ro thường gặp, nguyên nhân, phương pháp đo lường và biện pháp cơ bản được áp dụng để phòng tránh rủi ro trong ngân hàng.	3	Có	Thi viết tự luận
48	Quản lý chất lượng	Cung cấp kiến thức để nhận thức đúng đắn khách hàng, chất lượng và vai trò chất lượng của sản phẩm đối với sự thành công của doanh nghiệp. Giải thích các vấn đề và nguyên tắc cơ bản trong quản lý chất lượng cũng như tác động của nó đối với sự thành công của các tổ chức. Cung cấp các kiến thức cơ bản về lịch sử hình thành, phát triển và đặc trưng của các hệ thống quản lý chất lượng trong tổ chức. Giới thiệu và hướng dẫn sử dụng được một số kỹ thuật để kiểm soát và cải tiến chất lượng sản phẩm, dịch vụ, chất lượng quá trình, chất lượng hệ thống quản lý.	3	Có	Thi viết tự luận
49	Thực tập cơ sở ngành	Cung cấp các kiến thức về QT hành chính, các chức năng của quản trị hành chính, cách bố trí sắp xếp văn phòng, các biện pháp tiết kiệm thời gian trong văn phòng, các mẫu giấy tờ văn bản hành chính thông dụng, cách tổ chức các cuộc họp và chuyến đi công tác, giới thiệu về thư tín quốc tế	3	Có	Báo cáo thực tập
50	Quản trị hành chính	Cung cấp các kiến thức về QT hành chính, các chức năng của quản trị hành chính, cách bố trí sắp xếp văn phòng, các biện pháp tiết kiệm thời gian trong văn phòng, các mẫu giấy tờ văn bản hành chính thông dụng, cách tổ chức các cuộc họp và chuyến đi công tác, giới thiệu về thư tín quốc tế	3	Có	Thi viết tự luận
51	Khởi sự doanh nghiệp	Cung cấp các kiến thức để xây dựng một bản kế hoạch kinh doanh hoàn chỉnh. Từ đó lựa chọn được mô hình doanh nghiệp phù hợp khi khởi sự.	3	Có	Thi viết tự luận
52	Quản trị chiến lược	Giới thiệu về bản chất chiến lược kinh doanh và quy trình quản trị chiến lược. Cung cấp các kỹ thuật để xây dựng chiến lược kinh doanh. Tổ	3	Có	Thi viết tự luận

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		chức việc thực hiện chiến lược, đánh giá và kiểm soát chiến lược.			
53	Quản trị Marketing	Giới thiệu sự phát triển và nội dung của quản trị marketing trên thế giới và tại Việt Nam qua các thời kỳ. Cung cấp các kiến thức về thị trường, khách hàng, các đặc điểm và tác động của yếu tố môi trường tới hoạt động marketing, chiến lược 4P.	5	Có	Thi viết tự luận
54	Quản trị công nghệ	Giới thiệu về công nghệ, sự phát triển của công nghệ và ảnh hưởng của công nghệ đối với sự phát triển của Kinh tế - Xã hội. Cung cấp kiến thức về đánh giá, lựa chọn, chuyển giao công nghệ. Cung cấp kiến thức về vai trò của giám đốc công nghệ và quản lý vận hành công nghệ trong tổ chức. Có thể dự báo được xu hướng phát triển của công nghệ và tổ chức thực hiện chuyển giao công nghệ. Có thể thực hiện đánh giá hiệu quả kinh tế của duy trì, bảo dưỡng, sửa chữa máy móc, trang thiết bị trong tổ chức. Tăng cường khả năng tìm kiếm và phân tích thông tin về công nghệ trong việc đánh giá, quản lý công nghệ	3	Có	Thi viết tự luận
55	Tâm lý học quản trị	Cung cấp một số kiến thức cơ bản về tâm lý học đại cương; Tâm lý của khách hàng và người bán hàng; Tâm lý của lãnh đạo và của người lao động; Tâm lý trong đàm phán kinh doanh	3	Có	Thi viết tự luận
56	Quản trị dự án	Cung cấp kiến thức khái quát về vốn đầu tư, hoạt động đầu tư, đặc điểm của một dự án đầu tư, nghiên cứu thị trường, nghiên cứu kinh tế kỹ thuật của dự án.	5	Có	Thi viết tự luận
57	Quản trị nhân lực	Cung cấp kiến thức để có thể tiến hành hoạch định nhân lực, phân tích công việc, tuyển dụng nhân lực, đào tạo và phát triển nhân lực; đánh giá kết quả thực hiện công việc, trả công lao động và quan hệ lao động	3	Có	Thi viết tự luận
58	Quản trị sản xuất	Cung cấp các kiến thức về QTSX, mã hóa sản phẩm, dự báo mức tiêu thụ sản phẩm, quản trị hàng tồn kho, các phương pháp bố trí sản xuất và quản trị nguồn lực trong sản xuất	3	Có	Thi viết tự luận
59	Thực tập chuyên ngành	Biết được các thành phần trên giao diện của MS Word 2013. Thực hiện được các thao các cơ bản về tạo mới, mở và lưu, xuất bản và in ấn tài liệu. Có khả năng thay đổi các tùy chọn (Option) mặc định của Word và Excel.	2	Có	Báo cáo thực tập
60	Truyền thông marketing	Nắm bắt được các phương pháp và công cụ truyền thông marketing, các hoạt động Quảng cáo, khuyến mại, Marketing trực tiếp, quan hệ công chúng. Xác định được ngân sách truyền thông marketing	3	Có	Thi viết tự luận
61	Tài chính quốc tế	Hiểu và trình bày các vấn đề cơ bản về tài chính quốc tế	3	Có	Thi viết tự luận

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		Phân tích hoạt động đầu tư quốc tế của các công ty đa quốc gia, tổ chức tài chính quốc tế Hiểu và vận dụng lý thuyết về tỷ giá hối đoái, giao dịch ngoại hối			
62	Thực tập tốt nghiệp	Biết được các thành phần trên giao diện của MS Word 2013. Thực hiện được các thao các cơ bản về tạo mới, mở và lưu, xuất bản và in ấn tài liệu. Có khả năng thay đổi các tùy chọn (Option) mặc định của Word và Excel.	4	Có	Báo cáo thực tập
63	Đồ án tốt nghiệp	Giúp sinh viên có thể viết một bài khoá luận tốt nghiệp trong các chuyên đề: quản trị nhân lực, quản trị marketing, quản trị chiến lược, quản trị sản xuất, quản trị hành chính, quản lý chất lượng, quản trị dự án, khởi sự doanh nghiệp, quản trị rủi ro, quản trị chi phí và giá thành....	6	Có	Chấm đồ án
64	Nghiên cứu Marketing	Cung cấp các kiến thức về nghiên cứu marketing, mô hình nghiên cứu marketing, thiết kế bảng câu hỏi, chọn mẫu điều tra, nghiên cứu định tính và định lượng, xử lý và phân tích dữ liệu, kiểm định giả thuyết nghiên cứu, báo cáo kết quả nghiên cứu.	3	Có	Thi viết tự luận
65	Quản trị rủi ro	Cung cấp các kiến thức về rủi ro và bất định, quản trị rủi ro và bất định. Sử dụng các phương pháp định lượng để đo lường rủi ro. Nắm được các kỹ thuật kiểm soát rủi ro trong doanh nghiệp	3	Có	Thi viết tự luận

Viện Môi trường

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
1	Công nghệ vật liệu nano và nano compozit (26259)	*Định nghĩa, phân loại được* các loại vật liệu nano, nanocompozit; phân tích được cấu trúc, đặc điểm của những vật liệu nano có tính ứng dụng cao. Phân tích được những đặc trưng ưu việt do hiệu ứng kích thước, từ đó giải thích được những ứng dụng của vật liệu nano	3	có	Tiểu luận Z=X
2	Công nghệ sản xuất các vật liệu silicat (26252)	*Phân tích được đặc điểm* về tính chất lí hoá và đặc tính quan trọng công nghệ vật liệu silicat. *Áp dụng được* kiến thức cơ sở để ứng dụng vào một trong các qui trình sản xuất vật liệu silicat như thuỷ tinh, gốm sứ, vật liệu kết dính hay vật liệu chịu lửa.	2	có	Tự luận Z=0,5X+0,5Y
3	Công nghệ sản xuất các hợp chất vô cơ (26260)	*Áp dụng được* kiến thức chuyên môn trong lĩnh vực công nghệ sản xuất các hợp chất hữu vô cơ bản như: Công nghệ sản xuất khí công nghiệp, công nghệ sản xuất axit, công nghệ sản xuất	3	có	Tự luận Z=0,5X+0,5Y

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		bazo, công nghệ sản xuất muối vô cơ, công nghệ sản xuất kim loại.			
4	Công nghệ sản xuất các hợp chất hữu cơ (26261)	*Áp dụng* được kiến thức chuyên môn trong lĩnh vực công nghệ sản xuất các hợp chất hữu cơ cơ bản như: công nghệ sản xuất olefin; công nghệ sản xuất axetilen; công nghệ sản xuất các ancol; công nghệ sản xuất axeton, axit axetic và anđehit; công nghệ sản xuất các este; công nghệ sản xuất các dẫn xuất của benzen	3	có	Tự luận Z=0,5X+0,5Y
5	Công nghệ vật liệu polymer và compozit (26258)	*Áp dụng* những kiến thức về khoa học vật liệu polyme và compozit vào việc chế tạo và nghiên cứu tính chất của vật liệu polyme và compozit. Phân tích được các quy trình công nghệ chế tạo vật liệu. polyme và composit.	3	có	Tự luận Z=0,5X+0,5Y
6	Thực tập tốt nghiệp	*Nắm vững được* một quy trình sản xuất hay một công nghệ xử lý ô nhiễm môi trường cụ thể *Vận dụng được* các kiến thức và kỹ năng đã học *để mô tả/thực hành* nhằm giải quyết một khía cạnh của vấn đề kỹ thuật/môi trường trong hoàn cảnh cụ thể, viết được báo cáo thực tập hoàn chỉnh.	4	Theo kế hoạch	Z=Y
7	Đồ án tốt nghiệp	*Vận dụng* các kiến thức chuyên ngành lựa chọn để giải quyết một vấn đề về mặt kỹ thuật trong hoạt động sản xuất hoặc trong xử lý ô nhiễm môi trường, *triển khai* nghiên cứu, *xây dựng* báo cáo tổng hợp	6	Theo kế hoạch	Z=Y
8	Các phương pháp phân bằng công cụ (26216)	Hiểu được các nguyên lý cơ bản của các phương pháp phổ và sắc ký, có khả năng áp dụng để phân tích thành phần và xác định cấu trúc các hợp chất trên cơ sở các thiết bị quang phổ và sắc ký.	3	có	Tự luận Z=0,5X+0,5Y
9	Hóa học môi trường (26146)	*Hiểu được* nguồn gốc các quá trình hóa học, cơ chế phản ứng, một số hiện tượng có tính chất hóa học xảy ra do tác động tương hỗ giữa các thành phần môi trường để có thể vận dụng làm kiến thức cơ sở giải quyết các vấn đề kỹ thuật môi trường có liên quan tới hóa học.	3	có	Tự luận Z=0,5X+0,5Y
10	Cơ sở hóa học vật liệu (26254)	Học phần Cơ sở hóa học vật liệu thuộc khối kiến thức cơ sở chuyên ngành của chương trình đào tạo. Cơ sở hóa học vật liệu gồm những khái niệm về cấu trúc tinh thể, tính chất cơ lý của tinh thể. Nghiên cứu cấu trúc kim loại, các hợp kim và các phương pháp biến đổi cấu trúc của chúng. Ứng dụng các vật liệu kim loại, hợp kim và phi kim loại chế tạo và sử dụng trong nền kinh tế quốc dân.	2	có	Tự luận Z=0,5X+0,5Y
11	Kỹ thuật tiến hành phản ứng (26116)	*Hiểu và tính toán được* bước phản ứng, hiệu suất chuyển hóa, độ chọn lựa của chất tham gia phản ứng chuyển hóa thành sản phẩm, hiệu suất	2	có	Tự luận Z=0,5X+0,5Y

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		tính cho từng sản phẩm trong quá trình phản ứng hóa học. *Áp dụng* lý thuyết cơ bản của nhiệt động hóa học để xác định được các thông số nhiệt động hóa học, nhiệt phản ứng, hằng số cân bằng			
12	Hóa học các hợp chất cao phân tử (26255)	Học phần Hóa học các hợp chất cao phân tử thuộc khối kiến thức cơ sở chuyên ngành của chương trình đào tạo. Học phần đề cập đến khái niệm liên quan đến polime, các cơ sở phân loại polime, các phương pháp tổng hợp polime và cơ chế của các phản ứng tạo thành polime. Học phần cũng đề cập đến các tính chất cơ, lí, hóa, của polime và ứng dụng của polime trong cuộc sống.	2	có	Tự luận Z=0,5X+0,5Y
13	Tin ứng dụng trong công nghệ hóa học (26256)	Học phần đề cập đến một số nội dung liên quan đến phần mềm Matlab và ứng dụng phần mềm Matlab trong công nghệ hóa học	2	có	Thực hành online Z=0,5X+0,5Y
14	Các phương pháp tổng hợp vật liệu (26257)	Học phần Các phương pháp tổng hợp vật liệu cung cấp những kiến thức cơ bản về các phương pháp khác nhau để tổng hợp các đối tượng vật liệu đặc trưng cùng những ví dụ về cách áp dụng các phương pháp trong thực tế.	2	có	Vấn đáp online Z=0,5X+0,5Y
15	KT an toàn và môi trường trong công nghệ hóa học (26245)	Học phần *Kĩ thuật an toàn và môi trường trong CNHH* cung cấp cho sinh viên các kiến thức về bảo hộ lao động, luật pháp về an toàn và vệ sinh lao động, kĩ thuật an toàn lao động, kĩ thuật vệ sinh lao động, phòng chống hóa chất độc hại trong công nghệ hóa học và vấn đề ô nhiễm môi trường trong một số quá trình công nghệ hóa học.	2	có	Trắc nghiệm online Z=0,5X+0,5Y
16	Nhiên liệu sạch (26235)	Học phần Nhiên liệu sạch cung cấp cho sinh viên các kiến thức về: Tầm quan trọng của nhiên liệu sạch thân thiện môi trường; Sản xuất nhiên liệu sạch; Phụ gia dầu mỏ để pha chế tạo nhiên liệu sạch; Nhiên liệu nhũ hóa aqualine; Nhiên liệu sinh học biodiesel; Nhiên liệu sinh học xăng etanol; Nhiên liệu sinh khối biomass; Nhiên liệu hidro; Giới thiệu về năng lượng tái tạo.	2	có	Trắc nghiệm online Z=0,5X+0,5Y
17	Các phương pháp phân tích hiện đại(26222)	Học phần này nhằm trang bị cho sinh viên kiến thức về các phương pháp phân tích lý-hóa và các phương pháp phân tích vật lý trong hóa học hiện đại. Giúp sinh viên có các kỹ năng phân tích các loại phổ nhằm nhận biết các chất, xác định hàm lượng chất, xác định cấu trúc và tính chất hóa-lý của vật liệu.	2	có	Viết online đề mở Z=0,5X+0,5Y
18	Sản phẩm dầu mỏ (26244)	Học phần Sản phẩm dầu mỏ và phụ gia sản phẩm dầu mỏ cung cấp cho sinh viên các kiến thức về: Nhiên liệu cho động cơ xăng, nhiên liệu cho động cơ diesel, nhiên liệu cho động cơ phản lực, nhiên liệu đốt lò, dầu bôi trơn, mỡ bôi trơn,	2	có	Trắc nghiệm Z=0,5X+0,5Y

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		bitum, chất lỏng chuyên dùng, phụ gia cho sản phẩm dầu mỏ.			
19	Tồn trữ và VC sản phẩm dầu khí (26221)	Nội dung học phần gồm: Giới thiệu về công nghệ vận chuyển, tồn trữ dầu khí và các sản phẩm dầu khí. Với 2 công nghệ quan trọng là công nghệ đường ống và công nghệ bể chứa. Các tiêu chuẩn thiết kế trong đường ống và bể chứa sử dụng cho các sản phẩm dầu khí sẽ nêu ra. Việc tính toán các thông số kỹ thuật của dòng nhiều pha sẽ được giới thiệu chi tiết. Ngoài ra hệ thống van, vật liệu và các quá trình thu gom xử lý cũng được đề cập.	2	có	Viết online đề mở Z=0,5X+0,5Y
20	Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả	- Mục đích của môn học: là trang bị những kiến thức và kỹ năng cho sinh viên nhằm hiểu những kiến thức cơ bản về năng lượng và sử dụng năng lượng hiệu quả. Từ đó sinh viên sẽ nắm được các vấn đề cần thiết để sử dụng tiết kiệm và hiệu quả các dạng năng lượng, tài nguyên ở các ngành nghề khác nhau. - Nội dung chính của môn học: Học phần sử dụng năng lượng và tiết kiệm hiệu quả bao gồm các nội dung về sử dụng năng lượng, ý nghĩa của việc sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; chính sách về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; các phương pháp sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả.	2	có	Tự luận Z=0,5X+0,5Y
21	Quản lý chất lượng (26246)	Mục đích của học phần là bổ trợ thêm một số kiến thức và kỹ năng về quản lý chất lượng trong các lĩnh vực liên quan Học phần bao gồm những nội dung cơ bản sau: Hệ thống đảm bảo và kiểm soát chất lượng (QA/QC), hệ thống các tiêu chuẩn, quy chuẩn, hệ thống ISO.	2	có	Trắc nghiệm online Z=0,5X+0,5Y
22	Điện hóa và Hóa keo (26247)	Học phần *Điện hóa và hóa keo* cung cấp cho sinh viên các kiến thức về dung dịch điện ly, điện cực và pin điện, ứng dụng điện hóa, các khái niệm hóa keo, cách điều chế các hệ keo, các tính chất của hệ keo, hiện tượng bề mặt và ứng dụng của hóa keo vào thực tiễn.	2	có	Tự luận Z=0,5X+0,5Y
23	Quá trình thủy lực và truyền nhiệt (26142-4TC)	- Mục đích của môn học là trang bị những kiến thức và kỹ năng cho sinh viên nhằm: + Hiểu được những kiến thức cơ bản về thủy lực áp dụng trong công nghệ môi trường. Trên cơ sở đó giải thích được căn cứ để lựa chọn một số thiết bị vận chuyển thích hợp và biết nguyên lý vận hành của các quá trình vận chuyển chất lỏng ứng dụng trong kỹ thuật môi trường. + Hiểu được các kiến thức cơ bản về các phương thức trao đổi nhiệt như dẫn nhiệt, đối lưu và bức xạ nhiệt, vận dụng nghiên cứu tiếp hiện tượng trao đổi nhiệt phức tạp.	4	có	Tự luận Z=0,5X+0,5Y

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		- Nội dung chính của môn học: Phần 1: Quá trình thuỷ lực bao gồm một số kiến thức cơ bản về thủy lực: cơ sở của thủy động lực học, các phương trình cơ bản tính toán thủy lực đường ống, các quá trình vận chuyển chất lỏng và chất khí, khuấy trộn chất lỏng, phân riêng bằng phương pháp lắng… Phần 2: Quá trình truyền nhiệt bao gồm một số kiến thức cơ bản về các phương thức trao đổi nhiệt như dẫn nhiệt, đối lưu nhiệt, bức xạ nhiệt và truyền nhiệt phức tạp.			
24	Hóa học kỹ thuật môi trường (26158-2TC)	Học phần Hóa học kỹ thuật môi trường thuộc khối kiến thức cơ sở ngành của chương trình đào tạo. Nội dung của học phần bao gồm nguyên tắc của nền sản xuất hoá học; kỹ thuật cơ bản để sản xuất một số hợp chất vô cơ, hữu cơ, phân bón hoá học, luyện kim, vật liệu silicat. Qua đó xác định các loại chất thải phát sinh trong quá trình sản xuất và đề xuất giải pháp xử lý các loại chất thải này.	2	có	Trắc nghiệm Z=0,5X+0,5Y
25	Hóa vô cơ 1 (26210-3TC)	Học phần Hóa Vô cơ 1 thuộc khối kiến thức cơ sở ngành trong chương trình đào tạo. Mục đích của môn học giúp Sinh viên nắm vững các kiến thức chuyên sâu về các nguyên tố nhóm A và đặc biệt là các hợp chất của nguyên tố nhóm A có nhiều ứng dụng trong thực tế. Nội dung môn học gồm các kiến thức về: tính chất chung, tính chất lí học, ứng dụng và cách điều chế các chất có ứng dụng trong thực tế của nguyên tố và các chất nhóm từ IA đến VIIIA	3	có	Trắc nghiệm online Z=0,5X+0,5Y
26	Hóa hữu cơ 1 (26208-3TC)	Học phần Hóa hữu cơ 1 thuộc khối kiến thức cơ sở ngành trong chương trình đào tạo. Học phần Hóa hữu cơ 1 trang bị cho sinh viên những kiến thức sơ bộ về lịch sử phát triển của Hóa học hữu cơ, khái niệm về hợp chất hữu cơ và hóa hữu cơ; trang bị kiến thức về cấu trúc không gian của hợp chất hữu cơ, cấu trúc electron của hợp chất hữu cơ, kiến thức về mối quan hệ giữa cấu tạo và tính chất của các chất, kiến thức chung về danh pháp hữu cơ, kiến thức về hiđrocacbon no, không no, thơm và nguồn hiđrocacbon trong thiên nhiên.	3	có	Tự luận Z=0,5X+0,5Y
27	Hóa hữu cơ 2 (26253-2TC)	Học phần Hóa hữu cơ 2 thuộc khối kiến thức cơ sở ngành trong chương trình đào tạo. Học phần Hóa hữu cơ 2 trang bị cho sinh viên những kiến thức về các dẫn xuất của Hidrocacbon như: Dẫn xuất halogen, hợp chất cơ nguyên tố, ancol, phenol, ete, andehit và xeton, axit cacboxylic và dẫn xuất của axit	2	có	Viết online đề mở Z=0,5X+0,5Y

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		cacboxylic, hợp chất chứa nitơ, hợp chất dị vòng, hợp chất tạp chức.			
28	Hóa phân tích (26248-2TC)	Môn Hoá phân tích thuộc khối kiến thức cơ sở ngành trong chương trình đào tạo. Mục đích của môn học là cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về các phương pháp xác định thành phần định tính, định lượng của các chất và hỗn hợp của chúng trong môi trường. Nội dung chính của môn học là đại cương về phân tích khối lượng và phân tích thể tích; cân bằng axit – bazơ và phương pháp chuẩn độ axit – bazơ; cân bằng phức chất và phương pháp chuẩn độ phức chất; phản ứng kết tủa và phương pháp chuẩn độ kết tủa; cân bằng oxi hóa khử trong dung dịch và phương pháp chuẩn độ oxi hóa khử; đánh giá độ tin cậy của những số liệu phân tích.	2	có	Tự luận online đề mở Z=0,5X+0,5Y
29	Hóa vô cơ 2 (26249-2TC)	Môn hóa Vô cơ 2 thuộc khối kiến thức cơ sở ngành trong chương trình đào tạo. Mục đích của môn học giúp Sinh viên nắm vững các kiến thức chuyên sâu về các kim loại chuyển tiếp và đặc biệt là các dạng phức chất của kim loại chuyển tiếp có nhiều ứng dụng trong thực tế. Nội dung môn học gồm các kiến thức về khái niệm, tên gọi, tính chất của phức chất kim loại chuyển tiếp. Đặc điểm cấu tạo, trạng thái thiên nhiên, điều chế, tính chất vật lý, hóa học của các kim loại chuyển tiếp từ dãy thứ nhất đến dãy thứ 3 và tập trung chú ý vào các kim loại chuyển tiếp quan trọng. Ngoài phần lí thuyết, học phần còn có phần thực hành được chia thành 5 bài thí nghiệm minh họa cho lí thuyết, được thực hành tại phòng thí nghiệm.	2	có	Vấn đáp online Z=0,5X+0,5Y
30	Hóa học dầu mỏ và khí (26242-3TC)	Học phần Hóa học dầu mỏ và khí thuộc khối kiến thức cơ sở chuyên ngành của chương trình đào tạo. Học phần Hóa học dầu mỏ và khí bao gồm những kiến thức về: nguồn gốc, phân loại, thành phần và các phân đoạn của dầu mỏ; các đặc trưng hóa lý của dầu mỏ và sự đánh giá chất lượng dầu mỏ thông qua các đặc trưng và hóa học các quá trình chế biến dầu mỏ.	3	có	Trắc nghiệm online Z=0,5X+0,5Y
31	Quá trình chuyển khối (26144-4TC)	Học phần Quá trình chuyển khối thuộc khối kiến thức cơ sở ngành của chương trình đào tạo. Nội dung của học phần bao gồm cơ chế và động học, cân bằng vật liệu và nhiệt lượng, nguyên lý hoạt động cũng như phương pháp tính toán các thiết bị để tiến hành các quá trình chuyển khối: quá trình chưng, quá trình hấp thụ,	4	có	Tự luận online đề mở Z=0,5X+0,5Y

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		quá trình trích ly, quá trình kết tinh, quá trình hấp phụ, quá trình trao đổi ion và quá trình sấy.			
32	Độc học môi trường (26109-2TC)	- Mục đích của môn học là trang bị các kiến thức và kỹ năng cho sinh viên nhằm: + Hiểu được các thuật ngữ cơ bản trong chuyên ngành độc học môi trường; các nguyên tắc chung của độc học môi trường, con đường đi của chất độc trong cơ thể, các dạng tác động của chất độc đối với cơ thể và các dạng phản ứng của cơ thể đối với chất độc, độc học của chất độc đối với một số hệ cơ quan quan trọng nhất trong cơ thể và độc học của một số tác nhân điển hình. + Phát hiện được các loại chất độc, nguồn gốc, quá trình lan truyền và các yếu tố ảnh hưởng tới tính độc của các chất độc và quá trình lan truyền của chúng trong các thành phần cơ bản của môi trường.	2	có	Tự luận Z=0,5X+0,5Y
33	Quản lý tài nguyên và môi trường (26148-3TC)	+ Hiểu và phân tích được các công cụ trong quản lý tài nguyên và môi trường + Đánh giá được hiện trạng và những vấn đề trong quản lý tài nguyên, môi trường tại Việt Nam + Liên hệ được các kinh nghiệm của các quốc gia trên thế giới và hình thành các ý tưởng mới trong quản lý tài nguyên và môi trường tại Việt Nam.	3	có	Tự luận Z=0,5X+0,5Y
34	Giới thiệu ngành (26101)	Nhận biết được các yêu cầu của ngành học, các vị trí, cơ hội việc làm sau khi tốt nghiệp, các yêu cầu về mặt kỹ năng trong các học phần và lộ trình học tập các kỹ năng được lồng ghép trong từng học phần. Hiểu được các kiến thức cơ bản, kỹ năng và thái độ cần thiết để hình thành ý tưởng, thiết kế, triển khai thực hiện, nghiên cứu và sáng tạo khoa học, quản lý sản xuất trong lĩnh vực kỹ thuật công nghệ hóa học và môi trường thông qua đồ án môn học	2	có	Z=X
35	Hóa học đại cương (26201)	Mục đích của môn học nhằm cung cấp cho sinh viên những kiến thức hóa học cơ bản làm nền móng cho các môn học cơ sở ngành và chuyên ngành sau này, giúp sinh viên có tư duy logic, kĩ năng thực hành và làm việc nhóm. Nội dung môn học gồm các kiến thức đại cương về cấu tạo nguyên tử, phân tử, hiệu ứng nhiệt, chiều và giới hạn quá trình, vận tốc phản ứng, cân bằng hóa học, các loại dung dịch, các quá trình điện hóa.	3	có	Trắc nghiệm Z= 0,5X +0,5Y
36	Hóa lý 1 (26264)	Hiểu được cấu tạo chất, giải thích được các quá trình nhiệt động lực học của phản ứng hóa học	3	có	Vấn đáp online Z= 0,5X +0,5Y
37	Quá trình Thuỷ lực	Hiểu được những kiến thức cơ bản về thủy lực. Trên cơ sở đó giải thích được căn cứ để lựa chọn	2	có	Tự luận Z== 0,5X +0,5Y

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
	(26161)	một số thiết bị vận chuyển thích hợp và biết nguyên lý vận hành của các quá trình vận chuyển chất lỏng			
38	Môi trường và BVMT	- Mục đích của môn học là trang bị các kiến thức và kỹ năng cho sinh viên nhằm: Hiểu được các kiến thức cơ bản về môi trường và tài nguyên; giải thích được một số dạng ô nhiễm các thành phần môi trường và vấn đề biến đổi khí hậu; hiểu được mối quan hệ giữa dân số với các áp lực tài nguyên và môi trường, biết được các giải pháp về mặt chiến lược, quản lý và kỹ thuật đối với nhiệm vụ bảo vệ tài nguyên và môi trường. Nhận thức được vai trò của bản thân và có thái độ ứng xử đúng đắn trong vấn đề bảo vệ môi trường và sử dụng tài nguyên hợp lý.	2	có	Trắc nghiệm Z= 0,5X +0,5Y
39	Giới thiệu ngành	Cung cấp cho sinh viên các thông tin về chuyên ngành Kỹ thuật Môi trường và Kỹ thuật Hóa dầu. Trang bị cho sinh viên các kỹ năng, phương pháp cơ bản trong học tập, nghiên cứu ở bậc đại học để sinh viên có năng lực tiếp cận các kiến thức chuyên ngành liên quan đến lĩnh vực kỹ thuật môi trường và kỹ thuật công nghệ hóa học; có khả năng định hướng nghề nghiệp trong tương lai của mình và hình thành các ý tưởng mới trong lĩnh vực công nghệ hóa học và kỹ thuật môi trường.	2	Có lịch trình	Z=X
40	Hóa học đại cương	*Kiến thức:* Hiểu được các kiến thức về cấu tạo nguyên tử, phân tử, hiệu ứng nhiệt, chiều và giới hạn của quá trình, vận tốc phản ứng, cân bằng hóa học, các loại dung dịch, các quá trình điện hóa. Nhận biết, xác định, phân tích được cơ sở các hiện tượng, quá trình biến đổi hóa học, nguyên lý cơ bản của hoá học (cấu tạo nguyên tử; nhiệt, động lực học, dung dịch và điện hoá). Hệ thống hoá kiến thức hoá học đại cương (cơ sở lý thuyết và ứng dụng) để giải quyết các nhiệm vụ học tập, đồng thời giải thích các kết quả thực hành thí nghiệm. Thể hiện được ý thức trách nhiệm, tính kiên trì, sẵn sàng và quyết tâm, tháo vát và linh hoạt trong giải quyết nhiệm vụ học tập và thực hành thí nghiệm. *Kỹ năng:* Tổ chức nhóm và hoạt động nhóm hiệu quả trong thực hành thí nghiệm. Giao tiếp bằng văn bản hiệu quả thể hiện qua báo cáo tường trình thí nghiệm, qua các bài kiểm tra tự luận.	3	Có lịch trình	Thi Tự luận Z= 0,5X +0,5Y
41	Hóa lý 1	Vận dụng được kiến thức cấu tạo nguyên tử tính được năng lượng của các hạt vi mô, dự đoán được tính chất vật lí và hóa học của đơn chất và hợp chất của chúng, mô tả được sự hình thành	3	Có lịch trình	Thi Tự luận Z= 0,5X +0,5Y

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		liên kết và cấu trúc phân tử. Từ đó khái quát hóa để giải thích được các quy luật trong cấu trúc mạng tinh thể và tích chất hóa lí của chúng. Áp dụng các cơ sở lý thuyết vào các quá trình hóa lí như trao đổi và chuyển hóa năng lượng, dự đoán được chiều diễn biến của quá trình, sự cân bằng hóa học, quá trình cân bằng và chuyển pha và nhiệt động học của dung dịch; Giải thích cấu tạo nguyên tử, liên kết hóa học và cấu trúc phân tử theo nhiều quan điểm khác nhau so sánh với mô hình, hiện tượng thực tế để lựa chọn các giải pháp và những kiến nghị phù hợp. Giả thích các cơ chế phản ứng theo trình tự ưu tiên dựa trên các lý thuyết hóa học Có đạo đức, liêm chính và trách nhiệm xã hội và hành xử chuyên nghiệp thông qua bài học về lý thuyết và vạn dụng chúng trong đời sống xã hội Nhận thức được cơ sở lý thuyết và các hiện tượng thực tế có một mối liên quan chặt chẽ và khoa học.			
42	Môi trường và BVMT	Cung cấp cho sinh viên một số kiến thức cơ bản về tài nguyên và môi trường, một số dạng ô nhiễm nhiễm môi trường, biến đổi khí hậu; mối quan hệ giữa dân số và môi trường, môi trường và phát triển bền vững; một số luật pháp đang được áp dụng trên thế giới và tại Việt Nam nhằm bảo vệ môi trường.	2	Có lịch trình	Trắc nghiệm Z= 0,5X +0,5Y
43	Hóa học kỹ thuật môi trường	Cung cấp cho sinh viên các kiến thức về nguyên tắc trong sản xuất hoá học; kỹ thuật sản xuất một số hoá chất và vật liệu cơ bản trong nông nghiệp, công nghiệp.	2	Có lịch trình	Thi Trắc nghiệm Z=0,5X+0,5Y
44	Quá trình thủy lực và truyền nhiệt	*Kiến thức:* Trang bị những kiến thức: Hiểu được những kiến thức cơ bản về thủy lực áp dụng trong công nghệ môi trường. Trên cơ sở đó giải thích được căn cứ để lựa chọn một số thiết bị vận chuyển thích hợp và biết nguyên lý vận hành của các quá trình vận chuyển chất lỏng ứng dụng trong kỹ thuật môi trường. Hiểu được các kiến thức cơ bản về các phương thức trao đổi nhiệt như dẫn nhiệt, đối lưu và bức xạ nhiệt, vận dụng nghiên cứu tiếp hiện tượng trao đổi nhiệt phức tạp *Kỹ năng:* -Thành thạo trong tính toán, thiết kế các hệ thống vận chuyển chất lỏng, chất khí, các quá trình thủy cơ. - Biết ứng dụng một số mô hình toán cơ bản về chất lượng nước và khí. Biết lựa chọn được thiết	4	Có lịch trình	Thi Tự luận Z=0,5X+0,5Y

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		bị thích hợp và biết đánh giá sự vận chuyển chất ô nhiễm trong môi trường. Trang bị cho sinh viên các kỹ năng tự học, tự phân tích và nhận dạng các bài toán trao đổi nhiệt, các kỹ năng tính toán các dạng bài tập cơ bản trong chương trình của học phần. Kỹ năng tra cứu số liệu trong sổ tay chuyên ngành... *Thái độ nghề nghiệp:* - Có thái độ ứng xử đúng trong thiết kế, vận hành các hệ thống thủy lực trong công nghệ môi trường. Giúp cho sinh viên có thái độ học tập, làm việc tích cực; luôn có ý thức tiết kiệm năng lượng và bảo vệ môi trường.			
45	Hóa vô cơ 1	*Kiến thức:* Sinh viên nắm bắt và hiểu kiến thức cơ bản về tính chất của các nguyên tố nhóm A và tính chất chung, tính chất lí học và cách điều chế các chất có ứng dụng trong thực tế của các chất vô cơ và chất tự nhiên. Kiến thức về hóa học các nguyên tố nhóm d và f, trong đó đặc biệt nhấn mạnh hóa học phức chất của các kim loại chuyển tiếp d đặc biệt là các kim loại chuyển tiếp dãy thứ nhất. *Kỹ năng:* Sinh viên sau khi học xong phải có: kỹ năng đọc sách, phân tích tổng hợp vấn đề, kỹ năng giải bài tập hóa học vận dụng các vấn đề lý thuyết, thí nghiệm hóa học. *Thái độ nghề nghiệp:* Bước đầu có tác phong làm việc cẩn thận khoa học chính xác, xây dựng được phong cách tự học, tự nhiên nghiên cứu khoa học.	3	Có lịch trình	Thi Tự luận Z=0,5X+0,5Y
46	Luật và chính sách môi trường	*Kiến thức:* Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về hệ thống pháp luật và chính sách môi trường ở Việt Nam, có thể vận dụng vào thực tế giải quyết các vấn đề môi trường, đồng thời cũng nắm được chiến lược và chính sách bảo vệ môi trường của Việt Nam. *Kỹ năng:* Trang bị kiến thức về luật và chính sách môi trường và các kỹ năng cũng như phương pháp xây dựng luật và chính sách môi trường *Thái độ nghề nghiệp:* Sinh viên có nhận thức đúng về hệ thống văn bản quy phạm pháp luật	2	Có lịch trình	Thi Tự luận Z=0,5X+0,5Y
47	Sinh thái học môi trường	*Kiến thức:* Cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ bản của cơ sở sinh thái học (sinh thái học cá thể, quần thể, quần xã và hệ sinh thái) và một số hệ sinh	2	Có lịch trình	Thi Trắc nghiệm+ Tự luận Z=0,5X+0,5Y

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		thái điển hình liên quan đến bảo vệ môi trường; các hệ quả về sinh thái do ô nhiễm môi trường. Ứng dụng các nguyên lý của sinh thái học vào quản lý, bảo vệ môi trường và phát triển bền vững. *Kỹ năng:* Cung cấp cho sinh viên những nguyên tắc, khái niệm cơ bản phục vụ cho quá trình nghiên cứu,…Cáchvận dụng, tổng hợp và kết hợp nghiên cứu mối quan hệ giữa sinh thái học với các lĩnh vựckhoa học khác. *Thái độ nghề nghiệp:* Sinh viên có nhận thức đúng đắn trong các mối quan hệ giữa sinh thái và môi trường sống, sự phát triển tác động đến nguồn tài nguyên thiên nhiên, từ đó ý thức tốt hơn trong việc bảo vệ môi trường, phát triển bền vững			
48	Quán lý tài nguyên và môi trường	*Kiến thức:* - Tìm hiểu hiện trạng tài nguyên và môi trường trên thế giới và Việt Nam. - Tìm hiểu cơ sở quản lý tài nguyên và môi trường. - Tìm hiểu chiến lược và định hướng về quản lý tài nguyên và môi trường ở Việt Nam *Kỹ năng:* - Hiểu rõ sự cần thiết và vị trí của công tác quản lý tài nguyên và môi trường. - Nắm bắt được cơ sở chiến lược quốc gia về quản lý môi trường ở Việt Nam. *Thái độ nghề nghiệp:* - Có thái độ ứng xử đúng đắn với các quy định, công cụ, công ước về bảo vệ tài nguyên và môi trường. Hình thành kỹ năng nắm bắt và giải quyết các vấn đề liên quan đến công tác bảo vệ và quản lý tài nguyên và môi trường.	3	Có lịch trình	Thi Trắc nghiệm Z=0,5X+0,5Y
49	Quá trình chuyển khối	*Kiến thức:* Cung cấp cho sinh viên các kiến thức về các quá trình chuyển khối thường được sử dụng trong lĩnh vực KT môi trường. Bao gồm các nội dung về cơ chế và động học của quá trình và về nguyên lý hoạt động cũng như phương pháp tính toán các thiết bị để tiến hành các quá trình chuyển khối ở trên. *Kỹ năng:* Nhằm trang bị cho sinh viên khả năng phân tích, đánh giá công nghệ, khả năng nghiên cứu thiết kế và vận hành (trong điều kiện tối ưu) các thiết bị và các dây chuyền công nghệ môi trường có mặt các quá trình chuyển khối. Môn học được xây dựng trên cơ sở toán, hoá lý, thuỷ cơ và nhiệt học với tư duy hệ thống giữa công nghệ - kinh tế - môi trường.	4	Có lịch trình	Thi Tự luận Z=0,5X+0,5Y

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		Thái độ nghề nghiệp: Giúp cho sinh viên có thái độ học tập, làm việc tích cực; luôn có ý thức tiết kiệm năng lượng và bảo vệ môi trường.			
50	Hóa phân tích	Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về các phương pháp xác định thành phần định tính, định lượng của các chất và hỗn hợp của chúng trong môi trường *Kiến thức:* - Khái niệm cơ bản trong hoá học phân tích cân bằng ion trong dung dịch và chuẩn độ phân tích - Cách giải toán cho các hệ cân bằng dung dịch: Cân bằng axit – bazơ, Cân bằng tạo hợp chất phức, Cân bằng tạo hợp chất ít tan, Cân bằng oxi hoá – khử *Kĩ năng:* - Sinh viên biết cách tính toán một số hệ cân bằng ion trong dung dịch: Cân bằng axit – bazơ, Cân bằng tạo hợp chất phức, Cân bằng tạo hợp chất ít tan, Cân bằng oxi hoá – khử - Vận dụng các định luật cơ bản trong hoá học phân tích định lượng để giải quyết các bài toán cân bằng: Định luật tỉ lệ hợp thức, Định luật tác dụng khối lượng, Định luật bảo toàn vật chất, Điều kiện proton, Công thức Nernst,…. - Thao tác thí nghiệm chuẩn độ, lựa chọn thuốc thử và chất chỉ thị thích hợp cho các quá trình chuẩn độ. *Thái độ nghề nghiệp:* Sinh viên có thái độ hành vi đúng khi làm thí nghiệm; đánh giá định lượng và bán định lượng thành phần các hợp chất trong môi trường dung dịch.	2	Có lịch trình	Thi Tự luận Z=0,5X+0,5Y
51	Sản xuất sạch hơn	*Kiến thức:* Mục tiêu của học phần là trang bị kiến thức về các quá trình sản xuất cơ bản, đánh giá mức độ gây ô nhiễm do các quá trình sản xuất và nắm được các nguyên lý sản xuất sạch hơn cho từng loại hình đó *Kỹ năng:* Sau khi hoàn thành chương trình môn học, sinh viên có kiến thức về SXSH và khả năng tổ chức thực hiện SXSH trong các đơn vị sản xuất và dịch vụ. Biết cách tiếp cận với các nhà doanh nghiệp và truyền bá/vận động họ thực hiện sản xuất sạch hơn. Sinh viên biết cách tự duy, phân tích và giải quyết các vấn đề môi trường trong các doanh nghiệp. *Thái độ nghề nghiệp:* Sinh viên biết bảo vệ môi trường sống, hạn chế tác động xấu tới môi trường trong sản xuất.	2	Có lịch trình	Thi Trắc nghiệm Z=0,5X+0,5Y

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
52	Độc học môi trường	*Kiến thức:* - Các thuật ngữ khoa học cơ bản trong chuyên ngành độc học môi trường như: tác nhân gây độc, nồng độ, liều lượng, chất độc nồng độ, chất độc bản chất.... - Nguyên tắc chung của độc học môi trường, con đường đi của chất độc trong cơ thể người: quá trình tiếp xúc, phân bố, chuyển hóa, đào thải hay tích tụ, các dạng tác động của chất độc đối với cơ thể và các dạng phản ứng của cơ thể đối với chất độc, độc học của chất độc đối với một số hệ cơ quan quan trọng nhất trong cơ thể. - Các loại chất độc, nguồn gốc, quá trình lan truyền và các yếu tố ảnh hưởng tới tính độc của các chất độc và quá trình lan truyền của chúng trong các thành phần cơ bản của môi trường: đất, nước, không khí. - Độc học của một số tác nhân gây độc điển hình và phổ biến. *Kỹ năng* - Có kỹ năng trong việc nhận dạng, phân loại các loại tác nhân gây độc. - Có khả năng đánh giá sơ bộ tính độc của một số tác nhân gây độc phổ biến trong đời sống và sản xuất và các yếu tố ảnh hưởng tới tính độc của chúng khi tồn tại trong các môi trường khác nhau. - Có kỹ năng xác định bố cục cho một bài báo cáo, kỹ năng thiết kế bài báo cáo bằng power point và báo cáo trước tập thể. *Thái độ nghề nghiệp* Hình thành nhận thức về phân tích, nhận diện vấn đề, xác định bố cục, thu thập thông tin và hoàn thiện một bài báo cáo về một vấn đề nhất định.	2	Có lịch trình	Thi trắc nghiệm Z=0,5X+0,5Y
53	Vi hóa sinh ứng dụng trong kỹ thuật môi trường	+ Nhận dạng và phân loại được các nhóm vi sinh vật; + Hiểu và giải thích được các quá trình sinh lý cơ bản của vi sinh vật; cấu trúc, vai trò, cơ chế tác động của enzyme lên các phản ứng sinh hóa; sự phân giải các hợp chất dưới tác động của vi sinh vật; + Hiểu và áp dụng các phương pháp sinh học trong xử lý nước thải, chất thải rắn	4	Có lịch trình	Thi Tự luận Z=0,5X+0,5Y
54	Quan trắc và xử lý số liệu môi trường	+ Hiểu được các kỹ thuật quan trắc môi trường và cơ sở pháp lý của công việc quan trắc môi trường. + Thiết kế và thực hiện được chương trình quan trắc môi trường cho một thành phần môi trường cụ thể.	3	Có lịch trình	Thi Tự luận Z=0,5X+0,5Y

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		+ Phân tích và xử lý được số liệu quan trắc môi trường đáp ứng yêu cầu của phương pháp và đảm bảo độ tin cậy của số liệu.			
55	Kỹ thuật tiến hành phản ứng	- Hiểu và tính toán được bước phản ứng, hiệu suất chuyển hóa, độ chọn lựa của chất tham gia phản ứng chuyển hóa thành sản phẩm, hiệu suất tính cho từng sản phẩm trong quá trình phản ứng hóa học. - Áp dụng lý thuyết cơ bản của nhiệt động hóa học để xác định được các thông số nhiệt động hóa học, nhiệt phản ứng, hằng số cân bằng,… - Phân biệt được các loại thiết bị phản ứng hóa học, áp dụng phương trình thiết kế để tính toán một số thông số cơ bản như thời gian lưu, hiệu suất chuyển hóa, thể tích thiết bị khi tiến hành phản ứng trên các dạng thiết bị khác nhau	2	Có lịch trình	Thi Tự luận Z=0,5X+0,5Y
56	Hóa học môi trường	+ Hiểu được các khái niệm về hóa học môi trường, các quá trình hóa lý cơ bản trong môi trường, nguồn gốc các quá trình hóa học và cơ chế phản ứng trong môi trường. + Hiểu, nhận biết và giải thích được các hiện tượng hóa học xảy ra do tác động tương hỗ giữa các thành phần môi trường. + Vận dụng được các kiến thức hóa học môi trường để giải quyết các quá trình biến đổi vĩ mô của các chất ô nhiễm trong môi trường.	3	Có lịch trình	Thi Tự luận Z=0,5X+0,5Y
57	Phân tích môi trường	+ Giải thích được bản chất của các thông số đặc trưng cho chất lượng môi trường, mô tả được nguyên tắc của các phương pháp phân tích chất lượng môi trường, xây dựng được tiến trình phân tích đối với từng thông số môi trường cụ thể, tính toán được kết quả cuối cùng về hàm lượng các chất phân tích trong môi trường, áp dụng các tiêu chuẩn để đánh giá chất lượng môi trường + Hiểu được tầm quan trọng của đảm bảo và kiểm soát chất lượng trong phân tích môi trường + Triển khai phân tích được một số thông số đặc trưng cho chất lượng môi trường tại phòng thí nghiệm	3	Có lịch trình	Thi trắc nghiệm kết hợp tự luận Z=0,5X+0,5Y
58	Kỹ thuật xử lý nước và nước thải	+ Hiểu được nguyên lý và cơ sở thiết kế, xây dựng các hạng mục của một công trình xử lý nước cấp và nước thải hoàn chỉnh. + Vận dụng được các kỹ thuật tính toán để thiết kế một hệ thống xử lý nước cấp và nước thải hoàn chỉnh. + Nhận diện và giải quyết được các vấn đề xuống cấp kỹ thuật trong hệ thống xử lý nước cấp, nước thải hoàn chỉnh.	5	Có lịch trình	Thi Tự luận Z=0,5X+0,5Y
59	Quản lý chất thải rắn và chất thải nguy hại	- Nhận diện được nguồn phát sinh, các đặc điểm và hệ thống phân loại chất thải rắn, CTNH	5	Có lịch trình	Thi trắc nghiệm kết hợp tự luận Z=0,5X+0,5Y

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		- Thiết kế được quy trình thu gom, lưu giữ, vận chuyển, công tác phân loại trước khi tái chế, xử lý và tiêu hủy chất thải rắn, CTNH			
60	Ứng dụng hệ thống thông tin địa lý trong kỹ thuật môi trường	+ Hiểu được những kiến thức cơ bản về hệ thống thông tin địa lý (GIS) và ứng dụng của nó trong công tác quản lý tài nguyên và môi trường; biết được các phần mềm GIS thông dụng hiện nay. + Có khả năng vận dụng kiến thức đã học để xây dựng dự án GIS cụ thể trên nền dữ liệu được cung cấp và thành thạo các kỹ năng cơ bản với phần mềm ArcGIS 10.x.	2	Có lịch trình	Thi trắc nghiệm Z=0,5X+0,5Y
61	Các quá trình hóa lý tăng cường	Hiểu được nguyên lý của các phương pháp xử lý chất ô nhiễm tiên tiến như sử dụng xúc tác sinh học và xúc tác phức để ứng dụng trong xử lý khí thải, nước thải, chất thải rắn; các quá trình ôxi hoá tiên tiến trong xử lý chất hữu cơ trong nước thải như các quá trình ôxi hoá nâng cao có và không có tác nhân ánh sáng, phản ứng phenton và quá trình phenton hoá, tổ hợp các quá trình sinh học và hoá học.	2	Có lịch trình	Thi Tự luận Z=0,5X+0,5Y
62	Kinh tế môi trường	Học phần Kinh tế Môi trường cung cấp cho sinh viên những kiến thức về kinh tế trong khai thác và sử dụng một số dạng tài nguyên, trong quản lý và xử lý chất thải, quản lý ô nhiễm.	2	Có lịch trình	Thi Trắc nghiệm Z=0,5X+0,5Y
63	Bảo vệ môi trường trong lĩnh vực hàng hải	Trang bị cho sinh viên những qui định pháp luật liên quan đến bảo vệ môi trường trong lĩnh vực hàng hải; những kiến thức cơ bản về ô nhiễm môi trường trong các hoạt động xây dựng và khai thác kết cấu công trình hàng hải; những nguy cơ gây ô nhiễm môi trường từ hoạt động vận tải đường biển. Qua đó sinh viên sẽ nắm được các giải pháp bảo vệ môi trường trong lĩnh vực hàng hải.	2	Có lịch trình	Thi Tự luận Z=0,5X+0,5Y
64	Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả	Trang bị những kiến thức và kỹ năng cho sinh viên nhằm hiểu những kiến thức cơ bản về năng lượng và sử dụng năng lượng hiệu quả. Từ đó sinh viên sẽ nắm được các vấn đề cần thiết để sử dụng tiết kiệm và hiệu quả các dạng năng lượng, tài nguyên ở các ngành nghề khác nhau.	2	Có lịch trình	Thi trắc nghiệm kết hợp tự luận Z=0,5X+0,5Y
65	Môi trường- sức khỏe- an toàn	+ Hiểu được những kiến thức cơ bản về lĩnh vực Môi trường – Sức khỏe và An toàn (EH&S); + Có khả năng đánh giá các nguy cơ và đề xuất được một số kỹ thuật an toàn trong lao động nhằm giảm thiểu những tác động đến sức khỏe cộng đồng và môi trường sống.	2	Có lịch trình	Thi trắc nghiệm kết hợp tự luận Z=0,5X+0,5Y
66	Đánh giá tác động và rủi ro môi trường	+ Hiểu được phương pháp và cách thức tiến hành đánh giá tác động môi trường; + Triển khai được toàn bộ quy trình đánh giá tác động môi trường cho một dự án cụ thể.	3	Có lịch trình	Thi Trắc nghiệm Z=0,5X+0,5Y

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
67	Kiểm soát ô nhiễm không khí	+ Hiểu được nguyên nhân gây ô nhiễm môi trường không khí và cơ chế phát tán của các chất gây ô nhiễm trong môi trường không khí. + Vận dụng được cơ sở tính toán công nghệ để xây dựng được quá trình công nghệ và thiết kế một hệ thống xử lý bụi và khí thải. + Nhận diện và giải quyết được các lỗi, hỏng hóc kỹ thuật trong quá trình vận hành một hệ thống xử bụi và lý khí thải	4	Có lịch trình	Thi Trắc nghiệm Z=0,5X+0,5Y
68	Kiểm soát và quản lý ô nhiễm môi trường biển	- Hiểu được tính chất, thành phần của dầu mỏ và các sản phẩm của nó; nguy cơ gây ô nhiễm biển do hoạt động của con tàu gây ra. - Đề xuất được các giải pháp ứng phó sự cố tràn dầu và các sự cố ô nhiễm môi trường khác do tàu gây ra. - Nhận diện và giải quyết được các vấn đề kỹ thuật trong ứng phó sự cố tràn dầu và các sự cố ô nhiễm môi trường khác do tàu gây ra. - Hiểu và xây dựng được chương trình bồi thường thiệt hại tài nguyên môi trường cho một sự cố môi trường biển.	4	Có lịch trình	Thi Tự luận Z=0,5X+0,5Y
69	Quản lý môi trường	+ Hệ thống các kiến thức về pháp luật và quản lý môi trường để giải thích và thực hiện các thủ tục pháp lý về quản lý môi trường đang áp dụng tại Việt Nam. + Hình thành các ý tưởng mới trong quản lý môi trường tại Việt Nam.	3	Có lịch trình	Thi Tự luận Z=0,5X+0,5Y
70	Kỹ thuật xử lý ô nhiễm	Vận dụng các chính sách pháp luật về bảo vệ môi trường cùng các kiến thức chuyên ngành để giải quyết được một vấn đề về mặt kỹ thuật và quản lý trong hoạt động kiểm soát ô nhiễm hoặc quản lý môi trường	3	Có lịch trình	Thi Tự luận Z=0,5X+0,5Y

Viện Đào tạo quốc tế

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
1	Maritime Security	Học phần chuyên ngành	3	Có	Tự luận
2	Economic Geography	Học phần chuyên ngành	3	Có	Tự luận
3	Globalization	Học phần chuyên ngành	3	Có	Tự luận
4	Maritime Economics	Học phần chuyên ngành	3	Có	Tự luận
5	International Business 2	Học phần chuyên ngành	3	Có	Tự luận
6	International Law	Học phần chuyên ngành	3	Có	Tự luận
7	Strategic SCM	Học phần chuyên ngành	3	Có	Tự luận
8	Warehouse Management	Học phần chuyên ngành	3	Có	Tự luận
9	International Business 1	Học phần chuyên ngành	3	Có	Tự luận

TT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
10	Building and Sustaining Strategy	Học phần chuyên ngành	4	Có	Tự luận
11	Corporate Financial Management	Học phần chuyên ngành	3	Có	Tự luận
12	Culture issues in Management	Học phần chuyên ngành	3	Có	Tự luận
13	Market Research and analysis	Học phần chuyên ngành	3	Có	Tự luận
14	International Maritime Organizations	Học phần chuyên ngành	3	Có	Tự luận
15	Macroeconomics	Học phần cơ sở ngành	3	Có	Tự luận
16	Speech Communication	Học phần chuyên ngành	3	Có	Tự luận
17	Internship 1	Thực tập	3	Có	Vấn đáp
18	Internship 2	Thực tập	4	Có	Vấn đáp
19	Internship 3	Thực tập	6	Có	Vấn đáp
20	Globalization	Học phần chuyên ngành	3	Có	Tự luận
21	Environmental law	Học phần chuyên ngành	3	Có	Tự luận
22	Financial Management	Học phần chuyên ngành	3	Có	Tự luận
23	Principles of Management	Học phần cơ sở ngành	3	Có	Tự luận
24	Calculus for Business	Học phần chuyên ngành	3	Có	Tự luận
25	Critical Thinking	Học phần chuyên ngành	3	Có	Tự luận
26	Fundamental of Logistics & SCM	Học phần cơ sở ngành	3	Có	Tự luận
27	Marketing Management	Học phần chuyên ngành	3	Có	Tự luận
28	International Marketing	Học phần chuyên ngành	3	Có	Tự luận
29	Accounting principles	Học phần chuyên ngành	3	Có	Tự luận
30	Business Statistics	Học phần chuyên ngành	3	Có	Tự luận
31	Seminar 1: Research Method & Design	Học phần chuyên ngành	3	Có	Tự luận
32	Personal and Professional Porfolio	Học phần chuyên ngành	3	Có	Tự luận
33	Ho Chi Minh's Ideology	Học phần cơ sở ngành	2	Có	Tự luận
34	English Composition	Học phần chuyên ngành	3	Có	Tự luận
35	Intro to GMA	Học phần cơ sở ngành	3	Có	Tự luận
36	Microeconomics	Học phần cơ sở ngành	3	Có	Tự luận
37	World Maritime History	Học phần chuyên ngành	3	Có	Tự luận
38	Mathematics	Học phần cơ sở ngành	3	Có	Tự luận
39	Marketing Logistics	Học phần cơ sở ngành	3	Có	Tự luận
40	Foreign Language 1	Học phần cơ sở ngành	3	Có	Tự luận
41	English for BMM 1	Học phần cơ sở ngành	3	Có	Tự luận

1. Ngành: Khoa học hàng hải (7840106) - Chuyên ngành: Điều khiển tàu biển (D101)

Tổng cộng: 123 TC *Bắt buộc: 97 TC* *Tự chọn tối thiểu: 20 TC* *Tốt nghiệp: 6 TC*

HỌC KỲ 1		HỌC KỲ 2	
I. Bắt buộc: 13 TC	**Học trước**	**I. Bắt buộc: 12 TC**	**Học trước**
1. Giới thiệu chuyên ngành ĐKTB (11121-2TC)		1. Triết học Mác-Lênin (19101 - 3TC)	
2. Toán cao cấp (18124-4TC)		2. Cơ lý thuyết (18405-3TC)	18124
3. Vật lý 1 (18201-3TC)		3. Điện tàu thủy 1 (13171-2TC)	
4. Pháp luật đại cương (11401-2TC)		4. Thiết kế tàu (23126-2TC)	
5. Máy tàu thủy (12117-2TC)		5. An toàn lao động hàng hải (11103-2TC)	
II. Tự chọn		**II. Tự chọn**	
1. Anh văn cơ bản 1 (25101-3TC)		1. Anh văn cơ bản 2 (25102-3TC)	
2. Quản trị doanh nghiệp (28215-3TC)		2. Môi trường và bảo vệ MT (26101-2TC)	
HỌC KỲ 3		**HỌC KỲ 4**	
I. Bắt buộc: 13 TC	**Học trước**	**I. Bắt buộc: 15 TC**	**Học trước**
1. Kinh tế chính trị (19401-2TC)	19101	1. Chủ nghĩa xã hội KH (19501 - 2TC)	19401
2. La bàn từ (11107-2TC)		2. Khí tượng Hải dương (11106-3TC)	
3. Luật biển (11402-2TC)		3. Luật hàng hải (11464-3TC)	
4. Thủy nghiệp-thông hiệu (11123-4TC)		4. Thiên văn hàng hải (11233-3TC)	
5. Địa văn hàng hải 1 (11231-3TC)		5. Địa văn hàng hải 2 (11232-4TC)	11231
II. Tự chọn		**II. Tự chọn**	
1. Anh văn cơ bản 3 (25103-3TC)		1. Anh văn chuyên ngành HH (25458-3TC)	
2. CS về biển và đại dương (11428-2TC)		2. TĐ điều khiển tàu thủy (11122-2TC)	
3. Kỹ năng mềm 1 (29101-2TC)		3. Kỹ năng mềm 2 (29102-2TC)	
HỌC KỲ 5		**HỌC KỲ 6**	
I. Bắt buộc: 15 TC	**Học trước**	**I. Bắt buộc: 13 TC**	**Học trước**
1. Tư tưởng Hồ Chí Minh (19201-2TC)		1. Lịch sử Đảng Cộng sản VN (19303-2TC)	19201
2. Thông tin liên lạc hàng hải (11234-3TC)		2. Ổn định tàu (11124-4TC)	23126
3. Máy vô tuyến điện hàng hải (11235-5TC)	11234	3. Bảo hiểm Hàng hải (11454-3TC)	
4. Kinh tế khai thác thương vụ (11406-2TC)		4. Máy điện hàng hải (11236-4TC)	
5. Quy tắc PNĐV trên biển (11111-3TC)		**II. Tự chọn**	
II. Tự chọn		1. Trang TB cứu sinh trên tàu thủy (11125-2TC)	
1. Tin học văn phòng (17102-3TC)		2. HTTT và chỉ báo hải đồ điện tử (11222-2TC)	
2. TN và PT các TTTT trên biển (11216-2TC)			
HỌC KỲ 7		**HỌC KỲ 8**	
I. Bắt buộc: 12 TC	**Học trước**	**I. Bắt buộc: 4 TC**	**Học trước**
1. Vận chuyển hàng hóa (11237-4TC)	11124	1.Thực tập tốt nghiệp (11501-4TC)	11237
2. Điều động tàu (11238-5TC)		**II. Tự chọn tốt nghiệp: 6/12 TC**	
3. PL quốc tế về an toàn HH (11449-3TC)		1. Đồ án tốt nghiệp (11502-6TC)	
II. Tự chọn		2. Lập kế hoạch chuyến đi (11221-2TC)	
1. Tin học hàng hải (11114-2TC)	23126	3. XL các THKC trên biển (11215-2TC)	
2. NV khai thác tàu container (11218-2TC)	23126	4. Tổn thất chung (11456-2TC)	

2. Ngành: Luật (7380101) - Chuyên ngành: Luật hàng hải (D120)

Tổng cộng: 122 TC ***Bắt buộc: 92 TC*** ***Tự chọn tối thiểu: 24 TC*** ***Tốt nghiệp: 6 TC***

HỌC KỲ 1		HỌC KỲ 2	
I. Bắt buộc: 14 TC	**Học trước**	**I. Bắt buộc: 13 TC**	**Học trước**
1. Giới thiệu ngành Luật Hàng hải (11465-2TC)		1. Kinh tế chính trị (19401-2TC)	19101
2. Triết học Mác-Lênin (19101 - 3TC)		2. Tâm lý học đại cương (19105-2TC)	
3. LL chung về Nhà nước và PL (11470-4TC)		3. Luật hiến pháp Việt Nam (11471-4TC)	
4. Logic học (19110-2TC)		4. Luật hành chính Việt Nam (11431-3TC)	11470
5. Lịch sử nhà nước và pháp luật (11455-3TC)		5. Công pháp quốc tế (11446-2TC)	
II. Tự chọn		**II. Tự chọn**	
1. Anh văn cơ bản 1 (25101-3TC)		1. Tin học văn phòng (17102-3TC)	
2. Quản trị doanh nghiệp (28215-3TC)		2. Đại cương về tàu biển (11115-2TC)	
HỌC KỲ 3		**HỌC KỲ 4**	
I. Bắt buộc: 13 TC	**Học trước**	**I. Bắt buộc: 11 TC**	**Học trước**
1. Chủ nghĩa xã hội KH (19501 - 2TC)	19401	1. Tư tưởng Hồ Chí Minh (19201-2TC)	19501
2. Đại cương hàng hải (11110-2TC)		2. Pháp luật KD thương mại (11445-3TC)	
3. Luật biển (11402-2TC)		3. Luật Tố tụng hình sự (11444-2TC)	11443
4. Luật Hình sự (11443-3TC)		4. Luật tố tụng dân sự (11448-2TC)	11442
5. Luật Dân sự (11442-4TC)		5. Luật Lao động Việt Nam (11436-2TC)	
II. Tự chọn		**II. Tự chọn**	
1. Anh văn cơ bản 2 (25102-3TC)		1. Anh văn cơ bản 3 (25103-3TC)	
2. Đại cương văn hóa Việt nam (19302-2TC)		2. CS về biển và đại dương (11428-2TC)	
3. Địa lý vận tải (15301-2TC)		3. Kinh tế cảng (15305-2TC)	
		4. Tập quán thương mại quốc tế (11420-2TC)	
HỌC KỲ 5		**HỌC KỲ 6**	
I. Bắt buộc: 15 TC	**Học trước**	**I. Bắt buộc: 11 TC**	**Học trước**
1. Lịch sử Đảng Cộng sản VN (19303-2TC)	19201	1. Xã hội học đại cương (19202-2TC)	
2. Quy tắc PNĐV trên biển (11111-3TC)		2. PL về tàu biển và thuyền bộ TB (11466-2TC)	
3. VC hàng hóa bằng đường biển (11239-2TC)	11442	3. Quản lý rủi ro hàng hải (11438-2TC)	11111
4. Tư pháp quốc tế (11447-3TC)		4. PL quốc tế về an toàn HH (11449-3TC)	
5. Anh văn chuyên ngành luật (25459-4TC)		5. Các sự cố và tai nạn hàng hải (11413-2TC)	
6. Thực tập cơ sở ngành (11460-1TC)		**II. Tự chọn**	
II. Tự chọn		1. Marketing Logistics (15816-2TC)	
1. Môi trường và bảo vệ MT (26101-2TC)		2. Kiểm tra nhà nước cảng biển (11440-2TC)	
2. Luật Tài chính-Ngân hàng (11458-2TC)		3. Luật Hôn nhân và gia đình (11467-2TC)	
3. Giao dịch thương mại quốc tế (15635-3TC)		4. Luật thương mại quốc tế (11459-2TC)	
HỌC KỲ 7		**HỌC KỲ 8**	
I. Bắt buộc: 11 TC	**Học trước**	**I. Bắt buộc: 4 TC**	**Học trước**
1. Quản lý nhà nước về Hàng hải (11451-2TC)		1. Thực tập tốt nghiệp (11462-4TC)	
2. Kinh tế khai thác thương vụ (11406-2TC)		**II. Tự chọn tốt nghiệp: 6/12 TC**	
3. Bảo hiểm Hàng hải (11454-3TC)		1. Khóa luận tốt nghiệp (11463-6TC)	
4. PL quốc tế về lao động HH (11439-2TC)	11466	2. Kỹ năng GQ tranh chấp HH (11452-2TC)	
5. Pháp luật về dịch vụ hàng hải (11450-2TC)		3. Tổn thất chung (11456-2TC)	
II. Tự chọn		4. GQ bồi thường trong BHHH (11457-2TC)	
1. PL quốc tế về VCHH bằng ĐB (11441-2TC)			
2. Giới hạn TN dân sự trong HH (11437-2TC)			

3. Ngành: Khoa học hàng hải (7840106) - Chuyên ngành: Quản lý hàng hải (D129)

Tổng cộng: 124 TC *Bắt buộc: 100 TC* *Tự chọn tối thiểu: 18 TC* *Tốt nghiệp: 6 TC*

HỌC KỲ 1		HỌC KỲ 2	
I. Bắt buộc: 14 TC	**Học trước**	**I. Bắt buộc: 14 TC**	**Học trước**
1. Giới thiệu chuyên ngành QLHH (11601-2TC)		1. Triết học Mác Lê nin (19101 - 3TC)	
2. Quản trị doanh nghiệp (28214-3TC)		2. Luật biển (11402-2TC)	
3. Toán cao cấp (18124-4TC)		3. Quản lý an toàn lao động HH (11602-3TC)	
4. Khí tượng Hải dương (11106-3TC)		4. Khoa học quản lý hàng hải (11603-3TC)	
5. Pháp luật đại cương (11401-2TC)		5. Toán ứng dụng (18131-3TC)	18124
II. Tự chọn		**II. Tự chọn**	
1. Anh văn cơ bản 1 (25101-3TC)		1. Anh văn cơ bản 2 (25102-3TC)	
2. Văn hóa doanh nghiệp (28239-3TC)		2. Môi trường và bảo vệ MT (26101-2TC)	
HỌC KỲ 3		**HỌC KỲ 4**	
I. Bắt buộc: 13 TC	**Học trước**	**I. Bắt buộc: 15 TC**	**Học trước**
1. Kinh tế chính trị (19401-2TC)	19101	1. Chủ nghĩa xã hội KH (19501 - 2TC)	19401
2. Địa lý hàng hải (11604-2TC)	11106	2. Thông tin liên lạc hàng hải (11234-3TC)	
3. Quản lý an toàn môi trường HH (11605-3TC)		3. PL quốc tế về an toàn HH (11449-3TC)	
4. Luật hàng hải (11464-3TC)		4. Hệ thống quản lý GTHH (11609-4TC)	
5. Hàng hải học (11241-3TC)		5. Bảo hiểm hàng hải (11454-3TC)	
II. Tự chọn		**II. Tự chọn**	
1. Anh văn cơ bản 3 (25103-3TC)		1. Anh văn chuyên ngành HH (25458-3TC)	
2. Máy tàu thủy (12117-2TC)		2. CS về biển và đại dương (11428-2TC)	
3. Kỹ năng mềm 1 (29101-2TC)		3. Tìm kiếm cứu nạn hàng hải (11608-2TC)	
HỌC KỲ 5		**HỌC KỲ 6**	
I. Bắt buộc: 15 TC	**Học trước**	**I. Bắt buộc: 13 TC**	**Học trước**
1. Tư tưởng Hồ Chí Minh (19201-2TC)	19501	1. Lịch sử Đảng Cộng sản VN (19303-2TC)	19201
2. Quản trị nhân lực (28205-3TC)		2. Thiết bị kỹ thuật hàng hải (11244-3TC)	
3. Nghiệp vụ giám định hàng hải (11242-3TC)		3. Kiến thức cơ bản về tàu thủy (11607-3TC)	
4. Quản lý nhà nước về hàng hải (11451-2TC)		4. Kinh tế khai thác thương vụ (11406-2TC)	
5. Quản lý an toàn và an ninh HH (11407-2TC)		5. Logistics và vận tải ĐPT (15815-3TC)	
6. Thực tập cơ sở ngành HH (11308-3TC)	11602	**II. Tự chọn**	
II. Tự chọn		1. NV đại lý HH và môi giới tàu (11615-2TC)	
1. Tin học văn phòng (17102-3TC)		2. Tin học quản lý hàng hải (11616-2TC)	
2. Pháp luật về dịch vụ hàng hải (11450-2TC)			
HỌC KỲ 7		**HỌC KỲ 8**	
I. Bắt buộc: 12 TC	**Học trước**	**I. Bắt buộc: 4 TC**	**Học trước**
1. Nghiệp vụ thanh tra hàng hải (11610-3TC)		1. Thực tập tốt nghiệp (11309-4TC)	11145;1150
2. Quản lý VC HH bằng ĐB (11613-4TC)	11607	**II. Tự chọn tốt nghiệp: 6/12 TC**	
3. Công nghệ và VH CT ngoài khơi (11614-3TC)	11244	1. Đồ án tốt nghiệp (11310-6TC)	
4. Quản lý rủi ro hàng hải (11438-2TC)		2. Hàng hải điện tử (11247-2TC)	
II. Tự chọn		3. Tổn thất chung (11456-2TC)	
1. CƯ và luật QT về VCHH bằng ĐB (11246-2TC)		4. QL hiệu quả năng lượng HH (11612-2TC)	
2. Lập kế hoạch chuyến đi (11221-2TC)			

4. Ngành: Khoa học hàng hải (7840106) - Chuyên ngành: Khai thác máy tàu biển (D102)

Tổng cộng: 122 TC *Bắt buộc: 98 TC* *Tự chọn tối thiểu: 18 TC* *Tốt nghiệp: 6 TC*

HỌC KỲ 1		HỌC KỲ 2	
I. Bắt buộc: 14 TC	**Học trước**	**I. Bắt buộc: 12 TC**	**Học trước**
1. Toán cao cấp (18124-4TC)		1. Triết học Mác Lê nin (19101 - 3TC)	
2. Vật lý 1 (18201-3TC)		2. Nhiệt kỹ thuật (12101-3TC)	18124;18201
3. Nhập môn về kỹ thuật (12113-2TC)		3. Cơ lý thuyết (18405-3TC)	18124
4. Vật liệu kỹ thuật (22514-3TC)		4. Hình họa-Vẽ kỹ thuật (18304-3TC)	
5. Pháp luật đại cương (11401-2TC)		**II. Tự chọn**	
II. Tự chọn		1. Anh văn cơ bản 2 (25102-3TC)	
1. Anh văn cơ bản 1 (25101-3TC)		2. Toán ứng dụng (18131-3TC)	18124
2. Quản trị doanh nghiệp (28215-3TC)		3. Môi trường và bảo vệ MT (26101-2TC)	
		4. Kỹ năng mềm 1 (29101-2TC)	

HỌC KỲ 3		HỌC KỲ 4	
I. Bắt buộc: 13 TC	**Học trước**	**I. Bắt buộc: 17 TC**	**Học trước**
1. Kinh tế chính trị (19401-2TC)	19101	1. Chủ nghĩa xã hội KH (19501 - 2TC)	19401
2. Lý thuyết điều khiển TĐ (12401-3TC)	18124;18201	2. Anh văn chuyên ngành MKT (25420-3TC)	
3. Sức bền vật liệu (18504-3TC)	18405	3. Máy phụ tàu thủy 1 (12215-3TC)	12101
4. Kỹ thuật gia công cơ khí (22502-3TC)	22514	4. Thiết bị điện (13114-3TC)	
5. Thực tập cơ khí (20101-2TC)		5. Máy lạnh và TB trao đổi nhiệt TT (12115-3TC)	12101
II. Tự chọn		6. Luật HH và An toàn LĐ trên tàu (12116-3TC)	
1. Anh văn cơ bản 3 (25103-3TC)		**II. Tự chọn**	
2. Cơ chất lỏng (18404-3TC)	18405	1. Trang trí hệ động lực TT (12108-3TC)	
3. Hóa kỹ thuật (26206-3TC)		2. Nguyên lý máy (22628-3TC)	18405
4. Lý thuyết cánh (12403-3TC)		3. Tin học văn phòng (17102-3TC)	

HỌC KỲ 5		HỌC KỲ 6	
I. Bắt buộc: 19 TC	**Học trước**	**I. Bắt buộc: 19 TC**	**Học trước**
1. Tư tưởng Hồ Chí Minh (19201-2TC)	19501	1. Lịch sử Đảng Cộng sản VN (19303-2TC)	19201
2. Nồi hơi-Tua bin hơi TT (12221-4TC)		2. Động cơ Diesel tàu thủy 2 (12218-4TC)	12101;12217
3. Máy phụ tàu thủy 2 (12216-3TC)	12101	3. Khai thác hệ động lực tàu thủy (12220-4TC)	12218
4. Động cơ Diesel tàu thủy 1 (12217-3TC)		4. Bảo dưỡng và sửa chữa máy TT (12219-4TC)	12215;12217
5. Điện tàu thủy 1 (13171-2TC)		5. Điện tàu thủy 2 (13172-3TC)	13171
6. Hệ thống tự động tàu thủy (12208-3TC)	12401	6. Thiết bị và kỹ thuật đo (12106-2TC)	
7. Tin học chuyên ngành MKT (12107-2TC)		**II. Tự chọn**	
II. Tự chọn		1. Đại cương hàng hải (11110-2TC)	
1. Tua bin khí (12112-2TC)		2. Công nghệ chế tạo máy (12306-2TC)	22502
2. Lý thuyết & kết cấu TT (23127-2TC)			

HỌC KỲ 7		HỌC KỲ 8	
I. Bắt buộc: 4 TC	**Học trước**	**I. Bắt buộc: 6 TC**	**Học trước**
1. Thực tập tốt nghiệp (12503-4TC)		**II. Tự chọn tốt nghiệp: 6/12 TC**	
		1. Đồ án tốt nghiệp (12211-6TC)	
		2. Máy phụ tổng hợp (12212-3TC)	
		3. Động lực tổng hợp (12213-3TC)	

5. Ngành: Kỹ thuật tàu thủy (7520122) - Chuyên ngành: Máy tàu thủy (D106)

Tổng cộng: 123 TC *Bắt buộc: 99 TC* *Tự chọn tối thiểu: 18 TC* *Tốt nghiệp: 6 TC*

HỌC KỲ 1		HỌC KỲ 2	
I. Bắt buộc: 14 TC	**Học trước**	**I. Bắt buộc: 12 TC**	**Học trước**
1. Toán cao cấp (18124-4TC)		1. Triết học Mác Lê nin (19101 - 3TC)	
2. Vật lý 1 (18201-3TC)		2. Nhiệt kỹ thuật (12101-3TC)	18124;18201
3. Nhập môn về kỹ thuật (12113-2TC)		3. Cơ lý thuyết (18405-3TC)	18124
4. Vật liệu kỹ thuật (22501-3TC)		4. Hình họa-Vẽ kỹ thuật (18304-3TC)	
5. Pháp luật đại cương (11401-2TC)		**II. Tự chọn**	
II. Tự chọn		1. Anh văn cơ bản 2 (25102-3TC)	
1. Anh văn cơ bản 1 (25101-3TC)		2. Toán ứng dụng (18131-3TC)	18124
2. Quản trị doanh nghiệp (28215-3TC)		3. Môi trường và bảo vệ MT (26101-2TC)	
		4. Kỹ năng mềm 1 (29101-2TC)	

HỌC KỲ 3		HỌC KỲ 4	
I. Bắt buộc: 13 TC	**Học trước**	**I. Bắt buộc: 14 TC**	**Học trước**
1. Kinh tế chính trị (19401-2TC)	19101	1. Chủ nghĩa xã hội KH (19501 - 2TC)	19401
2. Nguyên lý máy (22628-3TC)	18405	2. Anh văn chuyên ngành MTT (25404-3TC)	
3. Sức bền vật liệu (18504-3TC)	18405	3. Công nghệ chế tạo máy (12343-2TC)	22502
4. Kỹ thuật gia công cơ khí (22502-3TC)	22501	4. Thiết bị đẩy và kết cấu tàu thủy (23140-3TC)	
5. Thực tập cơ khí (20101-2TC)		5. Động cơ diesel tàu thủy (12331-4TC)	12101
II. Tự chọn		**II. Tự chọn**	
1. Anh văn cơ bản 3 (25103-3TC)		1. Tin học văn phòng (17102-3TC)	
2. Cơ chất lỏng (18404-3TC)	18405	2. Kỹ thuật điện (13476-3TC)	18201
3. Hóa kỹ thuật (26206-3TC)			
4. Lý thuyết cánh (12403-3TC)			

HỌC KỲ 5		HỌC KỲ 6	
I. Bắt buộc: 15 TC	**Học trước**	**I. Bắt buộc: 15 TC**	**Học trước**
1. Tư tưởng Hồ Chí Minh (19201-2TC)	19501	1. Lịch sử Đảng Cộng sản VN (19303-2TC)	19201
2. Thiết kế chi tiết máy (22640-3TC)	22628	2. HT làm lạnh và ĐHKK tàu thủy (12118-3TC)	12101
3. Nồi hơi tua bin tàu thủy (12332-3TC)	12101	3. Thiết kế HT năng lượng tàu thủy (12336-4TC)	12331
4. Máy và thiết bị phụ tàu thủy (12333-4TC)	22628	4. Tự động hóa trong TK hệ ĐLTT (12318-3TC)	12335
4. Thiết kế hệ động lực tàu thủy (12335-3TC)	12331	5. Sửa chữa hệ ĐLTT (12338-3TC)	12335
II. Tự chọn		**II. Tự chọn**	
1. Gia công kỹ thuật số (22507-2TC)	22502	1. Hệ thống đường ống tàu thủy (12313-2TC)	12333
2. Thiết bị cơ khí trên boong (12317-2TC)		2. Công nghệ đóng mới tàu thủy (23227-2TC)	23140
		3. Điện tàu thủy 1 (13171-2TC)	

HỌC KỲ 7		HỌC KỲ 8	
I. Bắt buộc:16 TC	**Học trước**	**I. Bắt buộc: 0 TC**	**Học trước**
1. SC thiết bị năng lượng TT (12339-4TC)	12338	**II. Tự chọn tốt nghiệp: 6/12 TC**	
2. Tự động điều khiển hệ ĐLTT (12337-3TC)	12331	1. Đồ án tốt nghiệp (12324-6TC)	
3. Lắp ráp hệ thống ĐL TT (12316-3TC)	12335	2. CĐ Thiết kế hệ thống ĐLTT (12341-3TC)	
4. Thực tập tốt nghiệp (12340-4TC)	12336	3. CĐ Công nghệ hệ thống ĐLTT (12342-3TC)	
5. Dao động hệ động lực TT (12334-2TC)	18405		

6. Ngành: Kỹ thuật cơ khí (7520103) - Chuyên ngành: Máy và tự động công nghiệp (D128)

Tổng cộng: 124 TC *Bắt buộc: 97 TC* *Tự chọn tối thiểu: 21 TC* *Tốt nghiệp: 6 TC*

HỌC KỲ 1		HỌC KỲ 2	
I. Bắt buộc: 14 TC	**Học trước**	**I. Bắt buộc: 12 TC**	**Học trước**
1. Toán cao cấp (18124-4TC)		1. Triết học Mác Lê nin (19101 - 3TC)	
2. Vật lý 1 (18201-3TC)		2. Nhiệt kỹ thuật (12101-3TC)	18124;18201
3. Nhập môn về kỹ thuật (12113-2TC)		3. Cơ lý thuyết (18405-3TC)	18124
4. Vật liệu kỹ thuật (22514-3TC)		4. Hình họa-Vẽ kỹ thuật (18304-3TC)	
5. Pháp luật đại cương (11401-2TC)		**II. Tự chọn**	
II. Tự chọn		1. Anh văn cơ bản 2 (25102-3TC)	
1. Anh văn cơ bản 1 (25101-3TC)		2. Toán ứng dụng (18131-3TC)	18124
2. Quản trị doanh nghiệp (28215-3TC)		3. Môi trường và bảo vệ MT (26101-2TC)	
		4. Kỹ năng mềm 1 (29101-2TC)	

HỌC KỲ 3		HỌC KỲ 4	
I. Bắt buộc: 13 TC	**Học trước**	**I. Bắt buộc: 13 TC**	**Học trước**
1. Kinh tế chính trị (19401-2TC)	19101	1. Kỹ thuật thủy khí (12402-3TC)	
2. Lý thuyết điều khiển TĐ (12401-3TC)	18124;18201	2. Kỹ thuật điện (13476-3TC)	18201
3. Sức bền vật liệu (18504-3TC)	18405	3. Kỹ thuật điện tử (13252-2TC)	
4. Kỹ thuật gia công cơ khí (22502-3TC)	22501	4. Thiết bị điện (13114-3TC)	
5. Thực tập cơ khí (20101-2TC)		5. Chủ nghĩa xã hội KH (19501 - 2TC)	19401
II. Tự chọn		**II. Tự chọn**	
1. Anh văn cơ bản 3 (25103-3TC)		1. Công nghệ chế tạo máy (12306-2TC)	22502
2. Cơ chất lỏng (18404-3TC)	18405	2. Dao động và động lực học máy (12301-2TC)	18405
3. Hóa kỹ thuật (26206-3TC)		3. Nguyên lý máy (22628-3TC)	18405
4. Lý thuyết cánh (12403-3TC)			

HỌC KỲ 5		HỌC KỲ 6	
I. Bắt buộc: 15 TC	**Học trước**	**I. Bắt buộc: 14 TC**	**Học trước**
1. Bơm, quạt và máy nén (12404-3TC)	12402	1. Truyền động khí nén (12405-3TC)	12404
2. Kỹ thuật đo lường (12410-2TC)		2. Truyền động điện và ĐTCS (13160-3TC)	
3. Lò hơi (12420-3TC)	12101	3. Truyền động thủy lực (12406-4TC)	12404
4. Anh văn chuyên ngành MTDCN (25419-3TC)		4. Động lực học hệ thống thủy lực (12411-2TC)	
5. Robot công nghiệp (12412-2TC)		5. Lịch sử Đảng Cộng sản VN (19303-2TC)	19201
6. Tư tưởng Hồ Chí Minh (19201-2TC)	19501	**II. Tự chọn**	
II. Tự chọn		1. HT trạm bơm và trạm TĐ (12413-3TC)	12404
1. Kỹ năng mềm 2 (29102-2TC)		2. Kỹ thuật vi điều khiển (13305-3TC)	
2. Tua bin khí (12112-2TC)		3. Tin học chuyên ngành MTDCN (12417-3TC)	18304

HỌC KỲ 7		HỌC KỲ 8	
I. Bắt buộc: 12 TC	**Học trước**	**I. Bắt buộc: 4 TC**	**Học trước**
1. Ứng dụng PLC ĐK các hệ TK (13364-3TC)		1. Thực tập tốt nghiệp (12517-4TC)	
2. Bảo trì hệ thống thủy khí (12409-3TC)	12405;12406	**II. Tự chọn tốt nghiệp: 6/12 TC**	
3. TK hệ thống thủy lực- khí nén (12407-3TC)	12405;12406	1. Đồ án tốt nghiệp (12418-6TC)	
4. Đông cơ đốt trong (12415- 3TC)		2. Khai thác hệ thống thủy khí (12414-3TC)	
		4. NT an toàn HT thủy khí (12416-3TC)	

7. Ngành: Kỹ thuật cơ khí (7520103) - Chuyên ngành: Quản lý kỹ thuật công nghiệp (D131)

Tổng cộng: 125 TC *Bắt buộc: 104 TC* *Tự chọn tối thiểu: 15 TC* *Tốt nghiệp: 6 TC*

HỌC KỲ 1		HỌC KỲ 2	
I. Bắt buộc: 14 TC	**Học trước**	**I. Bắt buộc: 15 TC**	**Học trước**
1. Toán cao cấp (18124-4TC)		1. Triết học Mác Lê nin (19101-3TC)	
2. Vật lý 1 (18201-3TC)		2. Nhiệt kỹ thuật (12101-3TC)	18124;18201
3. Nhập môn về kỹ thuật (12113-2TC)		3. Cơ lý thuyết (18405-3TC)	18124
4. Vật liệu kỹ thuật (22514-3TC)		4. Hình họa-Vẽ kỹ thuật (18304-3TC)	
5. Pháp luật đại cương (11401-2TC)		5. Điện công nghiệp (22170-3TC)	
II. Tự chọn		**II. Tự chọn**	
1. Quản trị doanh nghiệp (28215-3TC)		1. Tin học văn phòng (17102-3TC)	
2. Anh văn cơ bản 1 (25101-3TC)		2. Kỹ năng mềm 1 (29101-2TC)	
		3. Môi trường và bảo vệ MT (26101-2TC)	
		4. Anh văn cơ bản 2 (25102-3TC)	

HỌC KỲ 3		HỌC KỲ 4	
I. Bắt buộc: 16 TC	**Học trước**	**I. Bắt buộc: 14 TC**	**Học trước**
1. Kinh tế chính trị (19401-2TC)	19101	1. Chủ nghĩa xã hội KH (19501-2TC)	19401
2. Lý thuyết điều khiển TĐ (12401-3TC)	18124;18201	2. Quản trị học (28201-2TC)	
3. Sức bền vật liệu (18504-3TC)	18405	3. Quá trình và thiết bị công nghiệp (12601-2TC)	
4. Kỹ thuật gia công cơ khí (22502-3TC)	22514	4. KT dự báo trong công nghiệp (12602-2TC)	
5. Nguyên lý máy (22628-3TC)	18405	5. Thiết bị năng lượng (12608-3TC)	12101
6. Thực tập cơ khí (20101-2TC)		6. Quản lý kỹ thuật và công nghệ (12604-3TC)	
II. Tự chọn		**II. Tự chọn**	
1. An toàn công nghiệp (12614-2TC)		1. Luật và chính sách môi trường (26103-2TC)	
2. Hóa kỹ thuật (26206-3TC)		2. Kỹ thuật thủy khí (12402-3TC)	18201
3. Anh văn cơ bản 3 (25103-3TC)			

HỌC KỲ 5		HỌC KỲ 6	
I. Bắt buộc: 15 TC	**Học trước**	**I. Bắt buộc: 13 TC**	**Học trước**
1. Tư tưởng Hồ Chí Minh (19201-2TC)	19501	1. Lịch sử Đảng Cộng sản VN (19303-2TC)	19201
2. Quản lý sản xuất công nghiệp (12605-3TC)	12601	2. Mô hình hóa và mô phỏng HTCN (12610-3TC)	
3. Quản lý chất lượng tổng thể (12606-2TC)	12601	3. Kỹ thuật bảo trì công nghiệp (12611-2TC)	12410
4. Sản xuất tinh gọn (12607-3TC)		4. Kỹ thuật điều độ trong SX&DV (12612-3TC)	
5. Thiết kế chi tiết máy (22640-3TC)	22628	5. Quản lý vật tư - tồn kho (12613-3TC)	12606
6. Kỹ thuật đo lường (12410-2TC)		**II. Tự chọn**	
II. Tự chọn		1. Công nghệ chế tạo máy (12306-2TC)	
1. Nghiên cứu và phát triển SP (12609-3TC)		2. Truyền động khí nén (12405-3TC)	
2. Robot công nghiệp (12412-2TC)			

HỌC KỲ 7		HỌC KỲ 8	
I. Bắt buộc: 13 TC	**Học trước**	**I. Bắt buộc: 4 TC**	**Học trước**
1. Kiểm soát chất lượng (12615-2TC)	12410	1. Thực tập tốt nghiệp (12619-4TC)	
2. Quản lý dự án công nghiệp (12616-2TC)	12602	**II. Tự chọn tốt nghiệp: 6/12 TC**	
3. Kỹ thuật hệ thống (12603-3TC)		1. Đồ án tốt nghiệp (12620-6TC)	
4. Tự động hóa quá trình sản xuất (12617-3TC)	12610	2. Quản lý nâng cao (12621-3TC)	
5. Quản trị nhân lực (28205-3TC)		3. Kỹ thuật tổng hợp (12622-3TC)	

8. Ngành: Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa (7520216) - Chuyên ngành: Điện tự động giao thông vận tải (D103)

Tổng cộng: 124 TC *Bắt buộc: 100 TC* *Tự chọn tối thiểu: 18 TC* *Tốt nghiệp: 6 TC*

HỌC KỲ 1		HỌC KỲ 2	
I. Bắt buộc: 11 TC	**Học trước**	**I. Bắt buộc: 12 TC**	**Học trước**
1. Toán cao cấp (18124-4TC)		1. Triết học Mác - Lê Nin (19101-3TC)	
2. Vật lý 2 (18202-3TC)		2. Lý thuyết mạch (13428-4TC)	
3. Giới thiệu ngành (13110-2TC)		3. Vật liệu & khí cụ điện (13150-3TC)	
4. Pháp luật đại cương (11401-2TC)		4. An toàn điện (13421-2TC)	
II. Tự chọn		**II. Tự chọn**	
1. Anh văn cơ bản 1 (25101-3TC)		1. Anh văn cơ bản 2 (25102-3TC)	
2. Quản trị doanh nghiệp (28215-3TC)		2. Tin học văn phòng (17102-3TC)	
3. Kỹ năng mềm 1 (29101-2TC)		3. Vẽ kỹ thuật cơ bản 1 (18302-2TC)	
4. Môi trường và bảo vệ MT (26101-2TC)		4. Vật lý 1 (18201-3TC)	
		5. Cơ lý thuyết (18405-3TC)	18124
		6. Phần mềm ứng dụng (13130-2TC)	
HỌC KỲ 3		**HỌC KỲ 4**	
I. Bắt buộc: 13 TC	**Học trước**	**I. Bắt buộc: 15 TC**	**Học trước**
1. Kinh tế chính trị (19401-2TC)	19101	1. Chủ nghĩa xã hội KH (19501-2TC)	19401
2. LT điều khiển tự động (13434-3TC)		2. Điện tử công suất (13350-4TC)	13101;13330
3. Điện tử tương tự-số (13330-4TC)		3. Cơ sở truyền động điện (13103-3TC)	13101
4. Máy điện (13101-4TC)		4. Kỹ thuật vi điều khiển (13305-3TC)	
II. Tự chọn		5. Kỹ thuật đo lường (13307-3TC)	13330
1. Anh văn cơ bản 3 (25103-3TC)		**II. Tự chọn**	
2. Kỹ thuật lập trình C (17206-3TC)		1. Anh văn chuyên ngành KTĐ (25408-3TC)	
		2. ĐK logic và ứng dụng (13303-3TC)	13330;13150
HỌC KỲ 5		**HỌC KỲ 6**	
I. Bắt buộc: 17 TC	**Học trước**	**I. Bắt buộc: 14 TC**	**Học trước**
1. Tư tưởng Hồ Chí Minh (19201-2TC)	19501	1. Lịch sử Đảng Cộng sản VN (19303-2TC)	19201
2. KT điều khiển thuỷ khí (13313-3TC)	13330;13150	2. Hệ thống TĐĐ TT(13138-3TC)	13103
3. Hệ thống cung cấp NLĐ (13132-3TC)	13101	3. Trang bị điện Metro 1 (13136-3TC)	13101
4. Kỹ thuật cảm biến (13131-3TC)	18202	4. Trang bị điện ô tô 1 (13133-2TC)	13101
5. Động cơ đốt trong (12105-3TC)		5. PLC và mạng TT CN (13464-4TC)	13330
6. Thực tập (13108-3TC)	13101;13150	**II. Tự chọn**	
		1. Thiết bị điện tử Hàng Hải (13298-3TC)	
		2. Năng lượng mới và tái tạo (13470-3TC)	
HỌC KỲ 7		**HỌC KỲ 8**	
I. Bắt buộc: 14 TC	**Học trước**	**I. Bắt buộc: 4 TC**	**Học trước**
1. Trang bị điện Metro 2 (13119-3TC)	13136	1. Thực tập tốt nghiệp (13116-4TC)	13108
2. TĐ hóa trong giao thông (13140-2TC)	13305	**II. Tự chọn tốt nghiệp: 6/12 TC**	
3. Đồ án tự động hóa trong GT (13141-2TC)	13305	1. Đồ án tốt nghiệp cử nhân (13157-6TC)	
4. Trang bị điện ô tô 2 (13134-3TC)	13101;13350	2. Tổng hợp cơ sở ngành (13128-3TC)	
5. KT vận hành hệ thống điện (13109-2TC)	13132	3. Kiến thức chuyên ngành (13129-3TC)	
6. Đồ án KT vận hành HTĐ (13142-2TC)	13132		

9. Ngành: Kỹ thuật điện tử - viễn thông (7520207) - Chuyên ngành: Điện tử viễn thông (D104)

Tổng cộng: 124 TC *Bắt buộc: 100 TC* *Tự chọn tối thiểu: 18 TC* *Tốt nghiệp: 6 TC*

HỌC KỲ I		HỌC KỲ II	
I. Bắt buộc: 11 TC	**Học trước**	**I. Bắt buộc: 12 TC**	**Học trước**
1. Toán cao cấp (18124-4TC)		1. Triết học Mác Lênin (19101-3TC)	
2. Vật lý 2 (18202-3TC)		2. Tin học ứng dụng trong ĐTVT (13213-3TC)	
3. Giới thiệu ngành (13110-2TC)		3. Lý thuyết mạch (13299-4TC)	
4. Pháp luật đại cương (11401-2TC)		4. An toàn điện (13421-2TC)	
II. Tự chọn		**II. Tự chọn**	
1. Anh văn cơ bản 1 (25101-3TC)		1. Anh văn cơ bản 2 (25102-3TC)	
2. Quản trị doanh nghiệp (28215-3TC)		2. Tin học văn phòng (17102-3TC)	
3. Kỹ năng mềm 1 (29101-2TC)			
4. Môi trường và bảo vệ MT (26101-2TC)			
HỌC KỲ III		**HỌC KỲ IV**	
I. Bắt buộc: 12 TC	**Học trước**	**I. Bắt buộc: 15 TC**	**Học trước**
1. Kinh tế chính trị (19401-2TC)	19101	1. Chủ nghĩa xã hội KH (19501-2TC)	19401
2. Cấu kiện điện tử (13201-3TC)		2. Kỹ thuật mạch điện tử (13276-4TC)	
3. Lý thuyết truyền tin (13277-3TC)		3. Xử lý tín hiệu số (13289-3TC)	
4. Kỹ thuật số (13207-4TC)		4. Trường điện từ và truyền sóng (13205-3TC)	
II. Tự chọn		5. Kỹ thuật vi xử lý (13279-3TC)	
1. Kỹ thuật lập trình C (17206-3TC)		**II. Tự chọn**	
2. Anh văn cơ bản 3 (25103-3TC)		1. Anh văn chuyên ngành ĐTVT (25409-3TC)	
		2. Mạch tích hợp cỡ lớn (13283-3TC)	
HỌC KỲ V		**HỌC KỲ VI**	
I. Bắt buộc: 14 TC	**Học trước**	**I. Bắt buộc: 15 TC**	**Học trước**
1. Tư tưởng Hồ Chí Minh (19201-2TC)	19501	1. Lịch sử Đảng Cộng sản VN (19303-2TC)	19201
2. KT đo lường điện tử (13278-3TC)	13276	2. Kỹ thuật siêu cao tần (13212-3TC)	
3. Kỹ thuật thông tin số (13294-3TC)		3. Thiết bị thu phát VTĐ (13295-3TC)	
4. Kỹ thuật anten (13290-4TC)		4. Kỹ thuật truyền hình (13264-2TC)	
5. Thực tập kỹ thuật điện tử (13271-2TC)	13276	5. Đồ án 1 (13284-2TC)	
II. Tự chọn		6. Hệ thống thông tin di động (13291-3TC)	
1. Lý thuyết mã (13217-3TC)		**II. Tự chọn**	
2. Kỹ thuật truyền số liệu và mạng (13280-3TC)		1. Mô phỏng HT thông tin (13282-3TC)	
		2. Mạng máy tính (13234-2TC)	
		3. Nguyên lý điều khiển tự động (13243-3TC)	
HỌC KỲ VII		**HỌC KỲ VIII**	
I. Bắt buộc: 17 TC	**Học trước**	**I. Bắt buộc: 4 TC**	**Học trước**
1. Hệ thống thông tin hàng hải (13292-4TC)		1. Thực tập tốt nghiệp (13298-4TC)	13292
2. Hệ thống thông tin vệ tinh (13281-4TC)		**II. Tự chọn tốt nghiệp: 6/12 TC**	
3. Hệ thống dẫn đường hàng hải (13293-3TC)		1. Đồ án tốt nghiệp (13274-6TC)	
4. Thực tập chuyên ngành (13272-2TC)		2. Thiết bị điện tử Hàng Hải (13242-3TC)	
5. Đồ án 2 (13238-2TC)		3. Hệ thống thông tin thế hệ mới (13287-3TC)	
6. Hệ thống nhúng (13235-3TC)			

10. Ngành: Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa (7520216)-Chuyên ngành: Điện tự động công nghiệp (D105)

Tổng cộng: 124 TC *Bắt buộc: 99 TC* *Tự chọn tối thiểu: 19 TC* *Tốt nghiệp: 6 TC*

HỌC KỲ 1		HỌC KỲ 2	
I. Bắt buộc: 11 TC	**Học trước**	**I. Bắt buộc: 12 TC**	**Học trước**
1. Toán cao cấp (18124-4TC)		1. Triết học Mác - Lê Nin (19101-3TC)	
2. Vật lý 2 (18202-3TC)		2. Lý thuyết mạch (13428-4TC)	
3. Giới thiệu ngành (13110-2TC)		3. Vật liệu & khí cụ điện (13150-3TC)	
4. Pháp luật đại cương (11401-2TC)		4. An toàn điện (13421-2TC)	
II. Tự chọn		**II. Tự chọn**	
1. Anh văn cơ bản 1 (25101-3TC)		1. Anh văn cơ bản 2 (25102-3TC)	
2. Quản trị doanh nghiệp (28215-3TC)		2. Tin học văn phòng (17102-3TC)	
3. Kỹ năng mềm 1 (29101-2TC)		3. Vẽ kỹ thuật cơ bản 1 (18302-2TC)	
4. Môi trường và bảo vệ MT (26101-2TC)		4. Vật lý 1 (18201-3TC)	
		5. Cơ lý thuyết (18405-3TC)	18124
		6. Phần mềm ứng dụng (13130-2TC)	

HỌC KỲ 3		HỌC KỲ 4	
I. Bắt buộc: 13 TC	**Học trước**	**I. Bắt buộc: 15 TC**	**Học trước**
1. Kinh tế chính trị (19401-2TC)	19101	1. Chủ nghĩa xã hội KH (19501-2TC)	19401
2. LT điều khiển tự động (13434-3TC)		2. Điện tử công suất (13350-4TC)	13101;13330
3. Điện tử tương tự-số (13330-4TC)		3. Cơ sở truyền động điện (13103-3TC)	13101
4. Máy điện (13101-4TC)		4. Kỹ thuật vi điều khiển (13305-3TC)	
II. Tự chọn		5. Kỹ thuật đo lường (13307-3TC)	13330
1. Anh văn cơ bản 3 (25103-3TC)		**II. Tự chọn**	
2. Kỹ thuật lập trình C (17206-3TC)		1. Anh văn chuyên ngành KTĐ (25408-3TC)	
		2. ĐK logic và ứng dụng (13303-3TC)	13330;13150

HỌC KỲ 5		HỌC KỲ 6	
I. Bắt buộc: 17 TC	**Học trước**	**I. Bắt buộc: 15 TC**	**Học trước**
1. Tư tưởng Hồ Chí Minh (19201-2TC)	19501	1. Lịch sử Đảng Cộng sản VN (19303-2TC)	19201
2. KT điều khiển thuỷ khí (13313-3TC)	13330;13150	2. Cung cấp điện (13352-4TC)	13150;13101
3. Điều khiển quá trình (13309-3TC)	13307	3. PLC (13314-3TC)	
4. Đồ án 1 (13321-2TC)	13307	4. Điều khiển Robot (13316-3TC)	13103;13350
5. Điều khiển hệ điện cơ (13311-4TC)	13103;13350	5. ĐK sản xuất tích hợp MT (13312-3TC)	13307
6. Thực tập (13354-3TC)	13350;13305	**II. Tự chọn**	
		1. Biến tần công nghiệp (13336-2TC)	13350
		2. Xử lý số tín hiệu (13334-3TC)	13307

HỌC KỲ 7		HỌC KỲ 8	
I. Bắt buộc: 12 TC	**Học trước**	**I. Bắt buộc: 4 TC**	**Học trước**
1. TB điện điện tử máy CN (13318-4TC)	13103	1. Thực tập tốt nghiệp (13355-4TC)	
2. Điều khiển số (13310-3TC)	13434;13350	**II. Tự chọn tốt nghiệp: 6/12 TC**	
3. Đồ án 2 (13322-2TC)	13311;13314	1. Đồ án tốt nghiệp (13329-6TC)	
4. Hệ thống thông tin CN (13320-3TC)		2. HT tự động hóa trong CN (13324-3TC)	
II. Tự chọn		3. ĐK các bộ biến đổi công suất (13325-3TC)	
1. Tự động hoá quá trình SX (13319-2TC)			
2. Mô hình hoá hệ thống (13326-2TC)	13434;13311		

11. Ngành: Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa (7520216) - Chuyên ngành: Tự động hóa hệ thống điện (D121)

Tổng cộng: 124 TC *Bắt buộc: 101 TC* *Tự chọn tối thiểu: 17 TC* *Tốt nghiệp: 6 TC*

HỌC KỲ 1		HỌC KỲ 2	
I. Bắt buộc: 11 TC	**Học trước**	**I. Bắt buộc: 12 TC**	**Học trước**
1. Toán cao cấp (18124-4TC)		1. Triết học Mác - Lê Nin (19101-3TC)	
2. Vật lý 2 (18202-3TC)		2. Lý thuyết mạch (13428-4TC)	
3. Giới thiệu ngành (13110-2TC)		3. Vật liệu & khí cụ điện (13150-3TC)	
4. Pháp luật đại cương (11401-2TC)		4. An toàn điện (13421-2TC)	
II. Tự chọn		**II. Tự chọn**	
1. Anh văn cơ bản 1 (25101-3TC)		1. Anh văn cơ bản 2 (25102-3TC)	
2. Quản trị doanh nghiệp (28215-3TC)		2. Tin học văn phòng (17102-3TC)	
3. Kỹ năng mềm 1 (29101-2TC)		3. Vẽ kỹ thuật cơ bản 1 (18302-2TC)	
4. Môi trường và bảo vệ MT (26101-2TC)		4. Vật lý 1 (18301-3TC)	
		5. Cơ lý thuyết (18405-3TC)	18124
		6. Phần mềm ứng dụng (13130-2TC)	

HỌC KỲ 3		HỌC KỲ 4	
I. Bắt buộc: 13 TC	**Học trước**	**I. Bắt buộc: 15 TC**	**Học trước**
1. Kinh tế chính trị (19401-2TC)	19101	1. Chủ nghĩa xã hội KH (19501-2TC)	19401
2. LT điều khiển tự động (13434-3TC)		2. Điện tử công suất (13350-4TC)	13101;13330
3. Điện tử tương tự-số (13330-4TC)		3. Cơ sở truyền động điện (13103-3TC)	13101
4. Máy điện (13101-4TC)		4. Kỹ thuật vi điều khiển (13305-3TC)	
II. Tự chọn		5. Kỹ thuật đo lường (13447-3TC)	13330
1. Anh văn cơ bản 3 (25103-3TC)		**II. Tự chọn**	
2. Kỹ thuật lập trình C (17206-3TC)		1. Anh văn chuyên ngành KTĐ (25408-3TC)	
		2. ĐK logic và ứng dụng (13303-3TC)	13330;13150

HỌC KỲ 5		HỌC KỲ 6	
I. Bắt buộc: 17 TC	**Học trước**	**I. Bắt buộc: 16 TC**	**Học trước**
1. Tư tưởng Hồ Chí Minh (19201-2TC)	19501	1. PLC và mạng TT CN (13464-4TC)	13330
2. Lưới điện (13453-4TC)	13428	2. ĐK và vận hành HT điện (13465-4TC)	13434
3. Ngắn mạch trong hệ thống điện (13472-3TC)	13428	3. Thiết kế cung cấp điện (13468-3TC)	13150
4. Nhà máy điện và trạm biến áp (13456-3TC)	13101	4. Kỹ thuật điện cao áp (13458-3TC)	13150
5. Đồ án 1 (13457-2TC)	13101	5. Lịch sử Đảng Cộng sản VN (19303-2TC)	19201
6. Thực tập (13459-3TC)	13150;13101		
II. Tự chọn			
1. Năng lượng mới và tái tạo (13470-3TC)			
2. Cơ cấu chấp hành (13479-3TC)	13350		

HỌC KỲ 7		HỌC KỲ 8	
I. Bắt buộc: 13 TC	**Học trước**	**I. Bắt buộc: 4 TC**	**Học trước**
1. Hệ thống SCADA/HMI (13474-3TC)	13464	1. Thực tập tốt nghiệp (13409-4TC)	13459;13453
2. Hệ thống tự động hóa (13471-4TC)	13464	**II. Tự chọn tốt nghiệp: 6/12 TC**	
3. Bảo vệ rơle hệ thống điện (13478-4TC)	13472;13456	1. Đồ án tốt nghiệp (13400-6TC)	
4. Đồ án 2 (13477-2TC)	13457	2. Hệ thống điện tổng hợp (13407-3TC)	
II. Tự chọn		3. Tự động hóa tổng hợp (13408-3TC)	
1. KT điều khiển thuỷ khí (13313-3TC)	13330;13150		
2. Kỹ thuật nhiệt (22201-3TC)	18201		
3. HT truyền động thủy khí (22625-3TC)	18124		

12. Ngành: Kỹ thuật xây dựng công trình biển (7580203) - Chuyên ngành: Xây dựng công trình thủy (D110)

Tổng cộng: 150 TC *Bắt buộc: 114 TC* *Tự chọn tối thiểu: 26 TC* *Tốt nghiệp: 10 TC*

HỌC KỲ 1		HỌC KỲ 2	
I. Bắt buộc: 12 TC	**Học trước**	**I. Bắt buộc: 13 TC**	**Học trước**
1. Toán cao cấp (18124-4TC)		1. Ứng dụng Mathcad trong KT (16317-2TC)	18124
2. Vật lý 1 (18201-3TC)		2. Triết học Mac - Lênin (19101-3TC)	
3. Pháp luật đại cương (11401-2TC)		3. Cơ lý thuyết (18405-3TC)	18124
4. Giới thiệu ngành KTXD (16324-3TC)		4. Hình họa-Vẽ kỹ thuật (18304-3TC)	
II. Tự chọn		5. Thủy lực (16320-2TC)	
1. Anh văn cơ bản 1 (25101-3TC)		**II. Tự chọn**	
2. Quản trị doanh nghiệp (28215-3TC)		1. Anh văn cơ bản 2 (25102-3TC)	
		2. Kỹ năng mềm 1 (29101-2TC)	
		3. Tin học văn phòng (17102-3TC)	

HỌC KỲ 3		HỌC KỲ 4	
I. Bắt buộc: 13 TC	**Học trước**	**I. Bắt buộc: 16 TC**	**Học trước**
1. Địa chất công trình (16401-2TC)		1. Khí tượng thủy hải văn (16321-2TC)	16320
2. Sức bền vật liệu (18504-3TC)	18405	2. Cơ học kết cấu 1 (16246-3TC)	18504
3. Vẽ kỹ thuật AutoCad (16132-2TC)	18304	3. Cơ học đất (16203-3TC)	16401
4. Vật liệu xây dựng (16403-2TC)		4. Kết cấu thép (16205-2TC)	18504
5. Trắc địa cơ sở (16108-2TC)		5. Kết cấu Bê tông cốt thép 1 (16409-4TC)	18504
6. Kinh tế chính trị (19401-2TC)	19101	6. Chủ nghĩa xã hội KH (19501-2TC)	19201
II. Tự chọn		**II. Tự chọn**	
1. Anh văn cơ bản 3 (25103-3TC)		1. Kiến trúc công nghiệp (16218-2TC)	
2. Môi trường và bảo vệ MT (26101-2TC)		2. Kỹ năng mềm 2 (29102-2TC)	

HỌC KỲ 5		HỌC KỲ 6	
I. Bắt buộc: 15 TC	**Học trước**	**I. Bắt buộc: 16 TC**	**Học trước**
1. Tư tưởng Hồ Chí Minh (19201-2TC)	19501	1. Lịch sử Đảng Cộng sản VN (19303-2TC)	19201
2. Nền & móng (16206-3TC)	16203	2. Quản lý dự án (16123-2TC)	
3. Phương pháp số (16301-3TC)	16246	3. Công trình bến (16212-4TC)	16203
4. Thi công cơ bản (16207-2TC)	16409	4. Tin học ứng dụng (16319-2TC)	16246
5. Động lực học sông biển (16305-3TC)	16320	5. Công trình thủy lợi (16308-3TC)	16320
6. TT trắc địa cơ sở (16120-1TC)	16321	6. Kinh tế xây dựng (16447-3TC)	
7. TT Khí tượng thủy hải văn (16312-1TC)	16202	**II. Tự chọn**	
II. Tự chọn		1. Công trình báo hiệu hàng hải (16147-2TC)	16246
1. Cơ học kết cấu 2 (16214-3TC)	16246	2. Quản lý hợp đồng (16332-3TC)	16206
2. Luật xây dựng (16210-2TC)	11401		
3. An toàn lao động (16250-2TC)			

HỌC KỲ 7		HỌC KỲ 8	
I. Bắt buộc: 12 TC	**Học trước**	**I. Bắt buộc: 13 TC**	**Học trước**
1. CT BV bờ biển & đê CS (16309-4TC)	16322	1. QL chất lượng công trình XD (16330-2TC)	
2. CT thủy công trong NMĐT (16237-3TC)	16206	2. Kiểm định CLKC hạ tầng bến (16245-2TC)	16212
3. Công trình biển cố định (16235-3TC)	16322	3. Công trình đường thủy (16323-3TC)	16322
4. Thực tập công nhân (16227-2TC)	16207	4. Thi công chuyên môn (16216-4TC)	16212
II. Tự chọn		5. Tổ chức & QL thi công CTT (16221-2TC)	16409
1. Âu tàu (16306-3TC)	16320	**II. Tự chọn**	
2. Quy hoạch cảng (16215-3TC)		1. Khối lượng thi công (16243-2TC)	16409
		2. QL, KT Cảng & đường thủy (16116-3TC)	

HỌC KỲ 9			
I. Bắt buộc: 14 TC	**Học trước**		**Học trước**
1. Thực tập tốt nghiệp (16248-4TC)	16227	2. Đồ án tốt nghiệp (16249-10TC)	

13. Ngành: Kỹ thuật xây dựng công trình biển (7580203) - Chuyên ngành: Kỹ thuật an toàn hàng hải (D111)

Tổng cộng: 151 TC ***Bắt buộc: 111 TC*** ***Tự chọn tối thiểu: 30 TC*** ***Tốt nghiệp: 10 TC***

HỌC KỲ 1		HỌC KỲ 2	
I. Bắt buộc: 12 TC	**Học trước**	**I. Bắt buộc: 13 TC**	**Học trước**
1. Toán cao cấp (18124-4TC)		1. Ứng dụng Mathcad trong KT (16317-2TC)	18124
2. Vật lý 1 (18201-3TC)		2. Triết học Mac - Lênin (19101-3TC)	
3. Pháp luật đại cương (11401-2TC)		3. Cơ lý thuyết (18405-3TC)	18124
4. Giới thiệu ngành KTXD (16324-3TC)		4. Hình họa-Vẽ kỹ thuật (18304-3TC)	
II. Tự chọn		5. Thủy lực (16320-2TC)	18201
1. Anh văn cơ bản 1 (25101-3TC)		**II. Tự chọn**	
2. Quản trị doanh nghiệp (28215-3TC)		1. Anh văn cơ bản 2 (25102-3TC)	
		2. Kỹ năng mềm 1 (29101-2TC)	
		3. Tin học văn phòng (17102-3TC)	

HỌC KỲ 3		HỌC KỲ 4	
I. Bắt buộc: 15 TC	**Học trước**	**I. Bắt buộc: 16 TC**	**Học trước**
1. Địa chất công trình (16401-2TC)		1. Kết cấu bê tông cốt thép 1 (16409-4TC)	18504
2. Sức bền vật liệu (18504-3TC)	18405	2. Cơ học đất (16203-3TC)	16401
3. Vẽ kỹ thuật AutoCad (16132-2TC)	18304	3. Lưới trắc địa và KT tính toán BS (16139-	16108
4. Vật liệu xây dựng (16403-2TC)		4. Cơ sở trắc địa công trình (16133-2TC)	16108
5. Trắc địa cơ sở (16108-2TC)		5. Cơ học kết cấu 1 (16246-3TC)	18504
6. Kinh tế chính trị (19401-2TC)	19101	6. Chủ nghĩa xã hội KH (19501-2TC)	19201
7. Khí tượng thủy hải văn (16321-2TC)	16320	**II. Tự chọn**	
II. Tự chọn		1. Kết cấu thép (16205-2TC)	18504
1. Anh văn cơ bản 3 (25103-3TC)		2. An toàn lao động (16250-2TC)	
2. Môi trường và bảo vệ MT (26101-2TC)			

HỌC KỲ 5		HỌC KỲ 6	
I. Bắt buộc: 14 TC	**Học trước**	**I. Bắt buộc: 12 TC**	**Học trước**
1. Tư tưởng Hồ Chí Minh (19201-2TC)	19501	1. Lịch sử Đảng Cộng sản VN (19303-2TC)	19201
2. Nền & móng (16206-3TC)	16203	2. Quản lý dự án (16123-2TC)	
3. Thi công cơ bản (16207-2TC)	16409	3. Thiết bị báo hiệu hàng hải (16117-2TC)	16321
4. Cơ sở khảo sát biển (16134-2TC)	16108	4. Công trình báo hiệu hàng hải (16147-2TC)	16203
5. Động lực học sông biển (16305-3TC)	16320	5. Trắc địa vệ tinh (16140-2TC)	16108
6. TT trắc địa cơ sở (16120-1TC)	16108	5. Tin học CN KTATHH (16122-2TC)	16108
7. TT Khí tượng thủy hải văn (16312-1TC)	16321	**II. Tự chọn**	
II. Tự chọn		1. Trắc địa công trình biển (16114-3TC)	16108
1. Kỹ năng mềm 2 (29102-2TC)		2. Kinh tế xây dựng (16447-3TC)	
2. Trắc địa công trình ứng dụng (16148-3TC)	16108	3. ỨD công nghệ trong QL, KT cảng - ĐT và ATHH (16156-3TC)	
3. Khai thác dịch vụ cảng - ĐT (16150-3TC)			

HỌC KỲ 7		HỌC KỲ 8	
I. Bắt buộc: 16 TC	**Học trước**	**I. Bắt buộc: 9 TC**	**Học trước**
1. Thi công công trình BĐATHH (16131-4TC)	16110	1. Thành lập bản đồ biển (16111-4TC)	16108
2. Công nghệ viễn thám và GIS (16154-3TC)	16108	2. Kỹ thuật an toàn giao thông HH (16115-	
3. QL, KT Cảng & Đường thủy (16116-3TC)	16321	3. Quản lý rủi ro hàng hải (16118-2TC)	
4. Luồng tàu & khu nước của cảng (16110-4TC)	16321	**II. Tự chọn**	
5. Thực tập chuyên ngành (16124-2TC)	16134	1. Phân tích hiệu quả đầu tư (16144-3TC)	
II. Tự chọn		2. Quản lý bảo trì CT cảng - ĐT (16152-3TC)	
1. Công trình bến (16212-4TC)	16203	3. Quản lý an toàn và an ninh HH (16157-	
2. Công trình đường thủy (16323-3TC)	16305		
3. CT BV bờ biển & đê CS (16309-4TC)	16305		

HỌC KỲ 9			
I. Bắt buộc: 14 TC	**Học trước**		**Học trước**
1. Thực tập tốt nghiệp (16153-4TC)	16124	2. Đồ án tốt nghiệp (16155-10TC)	

14. Ngành: Kỹ thuật xây dựng (7580201) - Chuyên ngành: Xây dựng dân dụng và CN (D112)

Tổng cộng: 150 TC ***Bắt buộc: 113 TC*** ***Tự chọn tối thiểu: 27 TC*** ***Tốt nghiệp: 10 TC***

HỌC KỲ 1		HỌC KỲ 2	
I. Bắt buộc: 12 TC	**Học trước**	**I. Bắt buộc: 13 TC**	**Học trước**
1. Toán cao cấp (18124-4TC)		1. Ứng dụng Mathcad trong KT (16317-2TC)	18124
2. Vật lý 1 (18201-3TC)		2. Triết học Mac-Lênin (19101-3TC)	
3. Pháp luật đại cương (11401-2TC)		3. Cơ lý thuyết (18405-3TC)	18124
4. Giới thiệu ngành KTXD (16324-3TC)		4. Hình họa-Vẽ kỹ thuật (18304-3TC)	
		5. Thủy lực (16320-2TC)	
II. Tự chọn		**II. Tự chọn**	
1. Anh văn cơ bản 1 (25101-3TC)		1. Anh văn cơ bản 2 (25102-3TC)	
2. Quản trị doanh nghiệp (28215-3TC)		2. Kỹ năng mềm 1 (29101-2TC)	
		3. Tin học văn phòng (17102-3TC)	
HỌC KỲ 3		**HỌC KỲ 4**	
I. Bắt buộc: 13 TC	**Học trước**	**I. Bắt buộc: 15 TC**	**Học trước**
1. Địa chất công trình (16401-2TC)		1. Cơ học kết cấu 1 (16246-3TC)	18504
2. Sức bền vật liệu (18504-3TC)	18405	2. Cơ học đất (16203-3TC)	16401
3. Vẽ kỹ thuật AutoCad (16132-2TC)	18304	3. Kết cấu gạch đá gỗ (16406-2TC)	
4. Vật liệu xây dựng (16403-2TC)		4. Kiến trúc công nghiệp (16698-3TC)	
5. Trắc địa cơ sở (16108-2TC)		5. Tin học ứng dụng trong XDD (16443-2TC)	
6. Kinh tế chính trị (19401-2TC)	19101	6. Chủ nghĩa xã hội KH (19501-2TC)	19201
II. Tự chọn		**II. Tự chọn**	
1. Anh văn cơ bản 3 (25103-3TC)		1. Cấu tạo KT và đồ đạc n.thất (16687-2TC)	
2. Môi trường và bảo vệ MT (26101-2TC)		2. Vẽ kỹ thuật xây dựng (16607-2TC)	
3. Kỹ năng mềm 2 (29102-2TC)		3. Vật lý kiến trúc (16636-2TC)	
HỌC KỲ 5		**HỌC KỲ 6**	
I. Bắt buộc: 15 TC	**Học trước**	**I. Bắt buộc: 15 TC**	**Học trước**
1. Tư tưởng Hồ Chí Minh (19201-2TC)	19501	1. Lịch sử Đảng Cộng sản VN (19303-2TC)	19201
2. Phương pháp số (16301-3TC)	16240	2. Thi công cơ bản (16207-2TC)	16409
3. Nền & móng (16206-3TC)	16203	3. Kết cấu thép 1 (16413-4TC)	16240
4. Cơ học kết cấu 2 (16236-2TC)	16240	4. Kết cấu bê tông cốt thép 2 (16415-4TC)	16409
5. Kết cấu bê tông cốt thép 1 (16409-4TC)	18504	5. Kiến trúc CT dân dụng (16688-3TC)	
6. Thực tập trắc địa cơ sở (16120-1TC)	16108	**II. Tự chọn**	
II. Tự chọn		1. Kỹ thuật thông gió (16420-2TC)	
1. Quản lý hợp đồng (16332-3TC)		2. Quản lý đô thị (16326-3TC)	
2. Quản lý đầu thầu (16331-3TC)		3. An toàn lao động (16250-2TC)	
HỌC KỲ 7		**HỌC KỲ 8**	
I. Bắt buộc: 14 TC	**Học trước**	**I. Bắt buộc: 12 TC**	**Học trước**
1. Cấp thoát nước (16424-2TC)	16320	1. Thiết kế nhà dân dụng & CN (16426-4TC)	16415
2. Kết cấu thép 2 (16417-3TC)	16413	2. Tổ chức quản lý thi công XD (16449-3TC)	16419
3. Thi công lắp ghép nhà CN (16419-4TC)	16413	3. Kinh tế xây dựng (16447-3TC)	
4. KT thi công CT dân dụng (16450-3TC)		4. Quản lý dự án (16123-2TC)	
5. Thực tập công nhân (16440-2TC)	16207		
II. Tự chọn		**II. Tự chọn**	
1. Kết cấu liên hợp thép - BT (16451-2TC)		1. Kết cấu thép đặc biệt (16453-2TC)	
2. Chuyên đề công trình đặc biệt (16448-2TC)	16409	2. Quản lý công trường XD (16454-2TC)	
3. Thí nghiệm công trình (16452-2TC)		3. Hư hỏng và sửa chữa CT (16455-2TC)	
4. Kết cấu BTCT đặc biệt (16457-2TC)		4. Hệ thống kỹ thuật trong CT (16456-2TC)	
HỌC KỲ 9			
I. Bắt buộc: 14 TC	**Học trước**		**Học trước**
1. Thực tập tốt nghiệp (16458-4TC)	16440	2. Đồ án tốt nghiệp (16459-10TC)	

15. Ngành: KT xây dựng CT giao thông (7580205) -Chuyên ngành: CT giao thông và cơ sở hạ tầng (D113)

Tổng cộng: 150 TC *Bắt buộc: 116 TC* *Tự chọn tối thiểu: 24 TC* *Tốt nghiệp: 10 TC*

HỌC KỲ 1		HỌC KỲ 2	
I. Bắt buộc: 12 TC	**Học trước**	**I. Bắt buộc: 13 TC**	**Học trước**
1. Toán cao cấp (18124-4TC)		1. Ứng dụng Mathcad trong KT (16317-2TC)	18124
2. Vật lý 1 (18201-3TC)		2. Triết học Mac-Lênin (19101-3TC)	
3. Pháp luật đại cương (11401-2TC)		3. Cơ lý thuyết (18405-3TC)	18124
4. Giới thiệu ngành KTXD (16324-3TC)		4. Hình họa-Vẽ kỹ thuật (18304-3TC)	
II. Tự chọn		5. Thủy lực (16320-2TC)	
1. Anh văn cơ bản 1 (25101-3TC)		**II. Tự chọn**	
2. Quản trị doanh nghiệp (28215-3TC)		1. Anh văn cơ bản 2 (25102-3TC)	
		2. Kỹ năng mềm 1 (29101-2TC)	
		3. Tin học văn phòng (17102-3TC)	
HỌC KỲ 3		**HỌC KỲ 4**	
I. Bắt buộc: 13 TC	**Học trước**	**I. Bắt buộc: 16 TC**	**Học trước**
1. Địa chất công trình (16401-2TC)		1. Cơ học kết cấu 1 (16246-3TC)	18504
2. Sức bền vật liệu (18504-3TC)	18405	2. Cơ học đất (16203-3TC)	16401
3. Vẽ kỹ thuật AutoCad (16132-2TC)	18304	3. Thiết kế hình học đường ô tô (16505-4TC)	16108
4. Vật liệu xây dựng (16403-2TC)		4. Tin học ứng dụng cầu đường (16503-2TC)	
5. Trắc địa cơ sở (16108-2TC)		5. Nhập môn cầu (16502-2TC)	
6. Kinh tế chính trị (19401-2TC)	19101	6. Chủ nghĩa xã hội KH (19501-2TC)	19401
II. Tự chọn		**II. Tự chọn**	
1. Anh văn cơ bản 3 (25103-3TC)		1. Khí tượng thủy hải văn (16321-2TC)	16320
2. Môi trường và bảo vệ MT (26101-2TC)		2. Kỹ năng mềm 2 (29102-2TC)	
HỌC KỲ 5		**HỌC KỲ 6**	
I. Bắt buộc: 15 TC	**Học trước**	**I. Bắt buộc: 15 TC**	**Học trước**
1. Thiết kế nền mặt đường (16537-3TC)	16505	1. Cầu bê tông cốt thép (16532-4TC)	16324
2. Kết cấu bê tông cốt thép 1 (16409-4TC)	18504	2. Lịch sử Đảng Cộng sản VN (19303-2TC)	19201
3. Nền & móng (16206-3TC)	16203	3. Cầu thép (16533-4TC)	16324
4. Kết cấu thép (16205-2TC)	18504	4. Sửa chữa bảo dưỡng đường (16534-2TC)	
5. Tư tưởng Hồ Chí Minh (19201-2TC)	19501	5. Kinh tế xây dựng (16447-3TC)	
6. TT trắc địa cơ sở (16120-1TC)	16108	**II. Tự chọn**	
II. Tự chọn		1. An toàn lao động (16250-2TC)	
1. Cơ học kết cấu 2 (16236-2TC)	16246	2. Quản lý hợp đồng (16332-3TC)	
2. Khảo sát đường ô tô (16531-2TC)		3. Quản lý dự án (16123-2TC)	
3. Phương pháp số (16301-3TC)	16246		
HỌC KỲ 7		**HỌC KỲ 8**	
I. Bắt buộc: 14 TC	**Học trước**	**I. Bắt buộc: 15 TC**	**Học trước**
1. Mố trụ cầu (16535-3TC)		1. Kỹ thuật điện (13476-3TC)	
2. Tổ chức quản lý thi công đường (16509-4TC)	16505	2. XD đường và đánh giá CL đường (16536-3TC)	
3. Kỹ thuật cơ sở hạ tầng (16545-2TC)		3. Giao thông đô thị và đường phố (16501-2TC)	
4. Khai thác kiểm định cầu (16512-3TC)		4. San nền (16158-3TC)	
5. Thực tập công nhân cầu đường (16523-2TC)	16409	5. Xây dựng cầu (16514-4TC)	
II. Tự chọn		**II. Tự chọn**	
1. Luật xây dựng (16210-2TC)		1. Cầu thép 2 (16518-3TC)	
2. Cầu bê tông cốt thép 2 (16546-2TC)		2. Chuyên đề cầu đường (16527-2TC)	
3. Quản lý đô thị (16326-3TC)			
HỌC KỲ 9			
I. Bắt buộc: 14 TC	**Học trước**		**Học trước**
1. Thực tập tốt nghiệp (16539-4TC)	16523	2. Đồ án tốt nghiệp (16540-10TC)	

16. Ngành: Kỹ thuật xây dựng (7580201) - Chuyên ngành: Kiến trúc và nội thất (D127)

Tổng cộng: 150 TC *Bắt buộc: 110 TC* *Tự chọn tối thiểu: 30 TC* *Tốt nghiệp: 10 TC*

HỌC KỲ 1		HỌC KỲ 2	
I. Bắt buộc: 12 TC	**Học trước**	**I. Bắt buộc: 14 TC**	**Học trước**
1. Toán cao cấp (18124-4TC)		1. Hình họa trong kiến trúc và NT (16691-3TC)	16601
2. Cơ sở kiến trúc (16601-2TC)		2. Mỹ thuật 2 (16606-2TC)	16603
3. Mỹ thuật 1 (16603-2TC)		3. Cơ học công trình (16238-3TC)	
4. Giới thiệu ngành Kiến trúc và NT (16690-3TC)		4. Triết học Mac-Lênin (19101-3TC)	
5. Pháp luật đại cương (11401-2TC)		5. Lịch sử kiến trúc và PCNT (16663-2TC)	
II. Tự chọn		6. Chuyên đề công trình nhỏ (16605-2TC)	16601
1. Anh văn cơ bản 1 (25101-3TC)		**II. Tự chọn**	
2. Quản trị doanh nghiệp (28215-3TC)		1. Tin học văn phòng (17102-3TC)	
		2. Kỹ năng mềm 1 (29101-2TC)	
		3. Môi trường và bảo vệ MT (26101-2TC)	

HỌC KỲ 3		HỌC KỲ 4	
I. Bắt buộc: 12 TC	**Học trước**	**I. Bắt buộc: 13 TC**	**Học trước**
1. Thiết kế nhanh 1 (16692-2TC)	16601	1. Kiến trúc dân dụng (16643-4TC)	16610
2. Lý thuyết sáng tác kiến trúc (16610-2TC)		2. Kiến trúc công cộng và nội thất (16697-4TC)	16628
3 TK nội thất và TTB công trình (16633-4TC)		3. Chủ nghĩa xã hội KH (19501-2TC)	19401
4. CD trường học và nội thất CTGD (16628-3TC)	16605	4. Tin học ƯD trong TK kiến trúc (16661-3TC)	16601
5. Kinh tế chính trị (19401-2TC)	19101	**II. Tự chọn**	
II. Tự chọn		1. Trắc địa cơ sở (16108-2TC)	
1. Anh văn cơ bản 2 (16604-2TC)		2. Anh văn cơ bản 3 (25103-3TC)	
2. Nghiên cứu nội ngoại thất tr.thống (16685-3TC)		3. Kỹ thuật thông gió (16420-2TC)	
3. Bảo tồn di sản kiến trúc (16613-2TC)		4. Sinh thái và quy hoạch MTĐT (16625-3TC)	
4. Địa chất công trình (16401-2TC)			

HỌC KỲ 5		HỌC KỲ 6	
I. Bắt buộc: 11 TC	**Học trước**	**I. Bắt buộc: 12 TC**	**Học trước**
1. Chuyên đề nhà cao tầng (16615-2TC)	16643	1. Chuyên đề công trình thể thao (16614-3TC)	
2. Kết cấu CT xây dựng DD và CN (16650-3TC)		2. Nguyên lý kiến trúc cảnh quan (16612-3TC)	16610
3. Thiết kế nhanh 2 (16694-2TC)	16692	3. Lịch sử Đảng Cộng sản VN (19303-2TC)	19201
4. Thi công cơ bản (16207-2TC)		4. Vật lý kiến trúc (16636-2TC)	
5. Tư tưởng Hồ Chí Minh (19201-2TC)	19501	5. Thực tập vẽ ghi (16629-2TC)	
II. Tự chọn		6. Thực tập tham quan kiến trúc (16630-2TC)	
1. Luật xây dựng (16210-2TC)		**II. Tự chọn**	
2. Kết cấu gạch đá gỗ (16406-2TC)		1. Kiến trúc bền vững (16646-2TC)	
3. Quản lý đô thị (16326-3TC)		2. Kỹ năng mềm 2 (29102-2TC)	
4. Lịch sử mỹ thuật (16649-2TC)		3. An toàn lao động (16250-2TC)	
5. Vẽ kỹ thuật xây dựng (16607-2TC)		4. Vật liệu xây dựng (16403-2TC)	

HỌC KỲ 7		HỌC KỲ 8	
I. Bắt buộc: 15 TC	**Học trước**	**I. Bắt buộc: 17 TC**	**Học trước**
1. Cấu tạo kiến trúc và đồ đạc NT (16687-3TC)		1. Kinh tế xây dựng (16447-3TC)	
2. Chuyên đề công trình văn hóa (16651-3TC)		2. Đồ án tổng hợp (16631-4TC)	
3. Điêu khắc và tạo hình kiến trúc (16652-3TC)		3. Kiến trúc công cộng và NT (16635-2TC)	
4. Quy hoạch 1 (16695-3TC)		4. Quy hoạch 2 (16696-4TC)	16695
5. Sinh thái và quy hoạch MT đô thị (16626-3TC)		5. Quản lý dự án (16123-2TC)	
II. Tự chọn		6. Bảo tồn di sản kiến trúc (16613-2TC)	
1. Quản lý hợp đồng (16332-3TC)			
2. Xã hội học (16624-2TC)			

HỌC KỲ 9			
I. Bắt buộc: 14 TC	**Học trước**		**Học trước**
1. Thực tập tốt nghiệp (16642-4TC)		2. Đồ án tốt nghiệp (16660-10TC)	

17. Ngành: Kỹ thuật xây dựng (7580201) - Chuyên ngành: Quản lý công trình xây dựng (D130)

Tổng cộng: 150 TC ***Bắt buộc: 115 TC*** ***Tự chọn tối thiểu: 25 TC*** ***Tốt nghiệp: 10 TC***

HỌC KỲ 1		HỌC KỲ 2	
I. Bắt buộc: 12 TC	**Học trước**	**I. Bắt buộc: 13 TC**	**Học trước**
1. Toán cao cấp (18124-4TC)		1. Ứng dụng Mathcad trong KT (16317-2TC)	18124
2. Vật lý 1 (18201-3TC)		2. Triết học Mac - Lênin (19101-3TC)	
3. Pháp luật đại cương (11401-2TC)		3. Cơ học công trình (16238-3TC)	18124
4. Giới thiệu ngành KTXD (16324-3TC)		4. Hình họa-Vẽ kỹ thuật (18304-3TC)	
II. Tự chọn		5. Thủy lực (16320-2TC)	
1. Anh văn cơ bản 1 (25101-3TC)		**II. Tự chọn**	
2. Quản trị doanh nghiệp (28215-3TC)		1. Anh văn cơ bản 2 (25102-3TC)	
		2. Kỹ năng mềm 1 (29101-2TC)	
		3. Tin học văn phòng (17102-3TC)	
HỌC KỲ 3		**HỌC KỲ 4**	
I. Bắt buộc: 14 TC	**Học trước**	**I. Bắt buộc: 13 TC**	**Học trước**
1. Địa chất công trình (16401-2TC)	16238	1. Khí tượng thủy hải văn (16321-2TC)	16320
2. Kết cấu thép và BTCT (16239-3TC)		2. Luật xây dựng (16210-2TC)	11401
3. Vật liệu xây dựng (16403-2TC)		3. Cơ học đất và nền móng (16240-3TC)	16401
4. Trắc địa cơ sở (16108-2TC)		4. Quản lý công nghệ xây dựng (16338- 2TC)	
5. Kinh tế chính trị (19401-2TC)	19101	5. Khoa học quản lý xây dựng (16345-2TC)	16324
6. Mô hình toán kinh tế trong XD (16346-3TC)		6. Chủ nghĩa xã hội KH (19501-2TC)	19201
II. Tự chọn		**II. Tự chọn**	
1. Anh văn cơ bản 3 (25103-3TC)		1. Toán tài chính (28309-3TC)	
2. Môi trường và bảo vệ MT (26101-2TC)		2. Kỹ năng mềm 2 (29102-2TC)	
3. Vẽ kỹ thuật AutoCad (16132-2TC)		3. Thống kê doanh nghiệp xây dựng (16347-	
HỌC KỲ 5		**HỌC KỲ 6**	
I. Bắt buộc: 15 TC	**Học trước**	**I. Bắt buộc: 14 TC**	**Học trước**
1. Tư tưởng Hồ Chí Minh (19201-2TC)	19501	1. Lịch sử Đảng Cộng sản VN (19303-2TC)	19201
2. Thi công cơ bản (16207-2TC)	16239	2. QL chất lượng công trình XD (16330-2TC)	
3. Quản lý nguồn nhân lực (16334-3TC)		3. Marketing trong xây dựng (16339-2TC)	
4. Quản lý đô thị (16326-3TC)		4. Quản lý dự án (16123-2TC)	
5. Nguyên lý kết cấu công trình XD (16241- 3TC)	16345	5. Quản lý bất động sản (16333-3TC)	
6. TT trắc địa cơ sở (16120-1TC)	16108	6. Quản lý đấu thầu (16331-3TC)	
7. TT Khí tượng thủy hải văn (16312-1TC)	16321	**II. Tự chọn**	
II. Tự chọn		1. Tâm lý học quản trị (28252-3TC)	
1. Công trình hạ tầng đô thị (16340-3TC)		2. Âu tàu (16306- 3TC)	
2. Công trình thủy lợi (16308- 3TC)			
HỌC KỲ 7		**HỌC KỲ 8**	
I. Bắt buộc: 15 TC	**Học trước**	**I. Bắt buộc: 15 TC**	**Học trước**
1. Quản lý hợp đồng (16332-3TC)		1. Định giá sản phẩm xây dựng (16348-3TC)	
2. QTKD trong doanh nghiệp XD (16325-3TC)		2. Kinh tế đầu tư xây dựng (16349-3TC)	
3. Quản lý rủi ro CTXD (16337-2TC)		3. Tin học trong quản lý xây dựng (16328-2TC)	
4. An toàn lao động (16250-2TC)		4. Tài chính doanh nghiệp xây dựng (16329-	
5. Kinh tế xây dựng (16447-3TC)		5. Tổ chức & QL thi công CTT (16221-2TC)	16239
6. Thực tập cơ sở ngành (16335-2TC)	16330	6. Kế hoạch và dự báo xây dựng (16350-2TC)	
II. Tự chọn		**II. Tự chọn**	
1. Cấp thoát nước (16424- 2TC)		1. Thiết kế và quản lý đường thủy (16316-2TC)	
2. Phân tích hiệu quả đầu tư dự án XD (16232-3TC)		2.Tiếng Anh chuyên ngành (16327-2TC)	
HỌC KỲ 9			
I. Bắt buộc: 14 TC	**Học trước**		**Học trước**
1. Thực tập tốt nghiệp (16336-4TC)	16335	2. Đồ án tốt nghiệp (16342-10TC)	

18. Ngành: Công nghệ thông tin (7480201) - Chuyên ngành: Công nghệ thông tin (D114)

Tổng cộng: 122 TC *Bắt buộc: 97 TC* *Tự chọn tối thiểu: 19 TC* *Tốt nghiệp: 6 TC*

HỌC KỲ I (14 TC)		HỌC KỲ II (16 TC)	
I. Bắt buộc: 17 TC (3 TC)	**Học trước**	**I. Bắt buộc: 14 TC**	**Học trước**
1. Toán cao cấp (18124-4TC)		1. Kỹ thuật lập trình C (17206-3TC)	
2. Giới thiệu ngành CNTT (17200-2TC)		2. Kiến trúc máy tính & TBNV (17302-3TC)	
3. Toán rời rạc (17232-3TC)		3. Cơ sở dữ liệu (17426-3TC)	
4. Tin học đại cương (17334-3TC)		4. Triết học Mác-Lênin (19101-3TC)	
5. Pháp luật đại cương (11401-2TC)		5. Bảo trì hệ thống (17304-2TC)	
II. Tự chọn		**II. Tự chọn**	
1. Tin học văn phòng (17102_3TC)		1. Anh văn cơ bản 2 (25102-3TC)	
2. Anh văn cơ bản 1 (25101-3TC)		2. Kỹ năng mềm 1 (29101-2TC)	
HỌC KỲ III (16 TC)		**HỌC KỲ IV (16 TC)**	
I. Bắt buộc: 13 TC	**Học trước**	**I. Bắt buộc: 14 TC**	**Học trước**
1. Cấu trúc dữ liệu và giải thuật (17233-3TC)	17206	1. Phân tích và thiết kế hệ thống (17427-3TC)	17426
2. Nhập môn công nghệ PM (17432-2TC)		2. An toàn và bảo mật thông tin (17212-3TC)	17233
3. Lập trình hướng đối tượng (17236-3TC)	17206	3. Java cơ bản (17523-3TC)	17233
4. Mạng máy tính (17506-3TC)		4. Lập trình Windows (17335-3TC)	
5. Kinh tế chính trị (19401-2TC)	19101	5. Chủ nghĩa xã hội KH (19501-2TC)	19401
II. Tự chọn		**II. Tự chọn**	
1. Lập trình Python (17230-3TC)		1. Đồ họa máy tính (17211-3TC)	
2. Anh văn cơ bản 3 (25102-3TC)		2. Nguyên lý hệ điều hành (17303-2TC)	
2. Thương mại điện tử (17543-3TC)			
HỌC KỲ V (17 TC)		**HỌC KỲ VI (18 TC)**	
I. Bắt buộc: 14 TC	**Học trước**	**I. Bắt buộc: 15 TC**	**Học trước**
1. Phát triển ứng dụng với CSDL (17434-3TC)	17426	1. Xử lý ảnh (17221-3TC)	17236
2. PT ứng dụng mã nguồn mở (17314-3TC)		2. Hệ thống nhúng (17337-3TC)	
3. Trí tuệ nhân tạo (17234-3TC)	17233	3. PT ứng dụng trên nền Web (17340-4TC)	
4. Kỹ thuật vi xử lý (17301-3TC)	17302	4. Lập trình thiết bị di động (17423-3TC)	17206
5. Tư tưởng Hồ Chí Minh (19201-2TC)	19501	5. Lịch sử Đảng Cộng sản VN (19303-2TC)	19201
II. Tự chọn		**II. Tự chọn**	
1. Điện toán đám mây (17419-3TC)		1. BD DL dạng bán CT và ứng dụng (17428-3TC)	
2. Thiết kế và quản trị mạng (17509-3TC)		2. Phân tích TKHT hướng ĐT (17430-3TC)	
		3. Lập trình mạng (17507-3TC)	
HỌC KỲ VII (15 TC)		**HỌC KỲ VIII (10 TC)**	
I. Bắt buộc: 9 TC	**Học trước**	**I. Bắt buộc: 4 TC**	**Học trước**
1. Thị giác máy tính (17226-3TC)	17221	1. Thực tập tốt nghiệp (17901-4TC)	
2. Công nghệ Internet of Things (17332-3TC)		**II. Tự chọn tốt nghiệp**	
3. Tiếp thị trực tuyến (17542-3TC)		1. Đồ án tốt nghiệp (17902-6TC)	
II. Tự chọn		2. Các hệ cơ sở tri thức (17904-3TC)	17234
1. Robot và các HT thông minh (17333-3TC)		3. Xây dựng và PT dự án CNTT (17911-3TC)	17427
2. An ninh mạng (17540-3TC)			
3. Dữ liệu lớn (17431-3TC)			
4. Kỹ thuật học sâu và ứng dụng (17231-3TC)			

19. Ngành: Công nghệ thông tin (7480201) - Chuyên ngành: Công nghệ phần mềm (D118)

Tổng cộng: 122 TC *Bắt buộc: 97 TC* *Tự chọn tối thiểu: 19 TC* *Tốt nghiệp: 6 TC*

HỌC KỲ I (17 TC)		HỌC KỲ II (16 TC)	
I. Bắt buộc: 14 TC	**Học trước**	**I. Bắt buộc: 14 TC**	**Học trước**
1. Toán cao cấp (18124-4TC)		1. Kỹ thuật lập trình C (17206-3TC)	
2. Giới thiệu ngành CNTT (17200-2TC)		2. Kiến trúc máy tính & TBNV (17302-3TC)	
3. Toán rời rạc (17232-3TC)		3. Cơ sở dữ liệu (17426-3TC)	
4. Tin học đại cương (17334-3TC)		4. Triết học Mác-Lênin (19101-3TC)	
5. Pháp luật đại cương (11401-2TC)		5. Bảo trì hệ thống (17304-2TC)	
II. Tự chọn:		**II. Tự chọn:**	
1. Anh văn cơ bản 1 (25101-3TC)		1. Anh văn cơ bản 2 (25102-3TC)	
2. Tin học Văn phòng (17102-3TC)		3. Kỹ năng mềm 1 (29101-2TC)	

HỌC KỲ III (16 TC)		HỌC KỲ IV (16 TC)	
I. Bắt buộc: 13 TC	**Học trước**	**I. Bắt buộc: 14 TC**	**Học trước**
1. Cấu trúc dữ liệu và giải thuật (17233-3TC)	17206	1. Phân tích và thiết kế hệ thống (17427-3TC)	17426
2. Nhập môn công nghệ PM (17432-2TC)		2. An toàn và bảo mật thông tin (17212-3TC)	17233
3. Lập trình hướng đối tượng (17236-3TC)	17206	3. Java cơ bản (17523-3TC)	17233
4. Mạng máy tính (17506-3TC)		4. Lập trình Windows (17335-3TC)	17206
5. Kinh tế chính trị (19401-2TC)	19101	5. Chủ nghĩa xã hội KH (19501-2TC)	19401
II. Tự chọn:		**II. Tự chọn:**	
1. Lập trình Python (17230-3TC)		1. Đồ họa máy tính (17211-3TC)	
2. Anh văn cơ bản 3 (25102-3TC)		2. Nguyên lý hệ điều hành (17303-2TC)	
3. Thương mại điện tử (17543-3TC)			

HỌC KỲ V (17 TC)		HỌC KỲ VI (17 TC)	
I. Bắt buộc: 14 TC	**Học trước**	**I. Bắt buộc: 14 TC**	**Học trước**
1. Phát triển ứng dụng với CSDL (17434-3TC)	17426	1. Xử lý ảnh (17221-3TC)	17206
2. Trí tuệ nhân tạo (17234-3TC)	17233	2. BD DL dạng bán CT và ứng dụng (17428-3TC)	17426
3. Quản lý dự án CNTT (17405-3TC)		3. Lập trình thiết bị di động (17423-3TC)	17523
4. Phân tích TKHT hướng ĐT (17430-3TC)		4. Lịch sử Đảng Cộng sản VN (19303-2TC)	19201
5. Tư tưởng Hồ Chí Minh (19201-2TC)	19501	5. Kiểm thử và đảm bảo CLPM (17418-3TC)	
II. Tự chọn:		**II. Tự chọn:**	
1. Điện toán đám mây (17419-3TC)		1. Bảo mật cơ sở dữ liệu (17424-3TC)	
2. Thiết kế và quản trị mạng (17509-3TC)		2. PT ứng dụng mã nguồn mở (17314-3TC)	
3. Yêu cầu phần mềm (17433-3TC)		3. Hệ thống nhúng (17337-3TC)	

HỌC KỲ VII (16 TC)		HỌC KỲ VIII (10 TC)	
I. Bắt buộc: 10 TC	**Học trước**	**I. Bắt buộc: 4 TC**	**Học trước**
1. Khai phá dữ liệu (17409-3TC)		1. Thực tập tốt nghiệp (17910-4TC)	
3. Công nghệ Internet of Things (17332-3TC)		**II. Tự chọn tốt nghiệp:**	
4. PT ứng dụng trên nền web (17340-4TC)	17434	1. Đồ án tốt nghiệp (17917-6TC)	
II. Tự chọn:		2. Thị giác máy tính (17905-3TC)	
1. Robot và các HT thông minh (17333-3TC)		3. Xây dựng và PT dự án CNTT (17911-3TC)	
2. Kỹ thuật học sâu và ứng dụng (17231-3TC)			
3. Dữ liệu lớn (17431-3TC)			
4. An ninh mạng (17540-3TC)	17506		

20. Ngành: Công nghệ thông tin (7480201) - Chuyên ngành: Kỹ thuât truyền thông và MMT (D119)

Tổng cộng: 121 TC ***Bắt buộc: 100 TC*** ***Tự chọn tối thiểu: 15 TC*** ***Tốt nghiệp: 6 TC***

HỌC KỲ 1		HỌC KỲ 2	
I. Bắt buộc: 14 TC	**Học trước**	**I. Bắt buộc: 14 TC**	**Học trước**
1. Toán cao cấp (18124-4TC)		1. Triết học Mác - Lê Nin (19101-3TC)	
2. Giới thiệu ngành CNTT (17200-2TC)		2. Kiến trúc máy tính & TBNV (17302-3TC)	
3. Toán rời rạc (17232-3TC)		3. Cơ sở dữ liệu (17426-3TC)	
4. Tin học đại cương (17104-3TC)		4. Kỹ thuật lập trình C (17206-3TC)	
5. Pháp luật đại cương (11401-2TC)		5. Bảo trì hệ thống (17304-2TC)	
II. Tự chọn		**II. Tự chọn**	
1. Tin học văn phòng (17102-3TC)		1. Anh văn cơ bản 2 (25101-3TC)	
2. Anh văn cơ bản 1 (25101-3TC)		2. Kỹ năng mềm 1 (29101-2TC)	
HỌC KỲ III (16 TC)		**HỌC KỲ IV (16 TC)**	
I. Bắt buộc: 13 TC	**Học trước**	**I. Bắt buộc: 14 TC**	**Học trước**
1. Cấu trúc dữ liệu và giải thuật (17233-3TC)	17206	1. Phân tích và thiết kế hệ thống (17427-3TC)	17426
2. Nhập môn công nghệ PM (17432-2TC)		2. An toàn và bảo mật thông tin (17212-3TC)	17233
3. Lập trình hướng đối tượng (17236-3TC)	17206	3. Java cơ bản (17523-3TC)	17233
4. Mạng máy tính (17506-3TC)		4. Lập trình Windows (17335-3TC)	
5. Kinh tế chính trị (19401-2TC)	19101	5. Chủ nghĩa xã hội KH (19501-2TC)	19401
II. Tự chọn:		**II. Tự chọn:**	
1. Anh văn cơ bản 3 (25103-3TC)		1. Nguyên lý hệ điều hành (17303-2TC)	
2. Lập trình Python (17230-3TC)		2. Thương mại điện tử (17543-3TC)	
		3. Đồ họa máy tính (17211-3TC)	
HỌC KỲ V (16 TC)		**HỌC KỲ VI (17 TC)**	
I. Bắt buộc: 14 TC	**Học trước**	**I. Bắt buộc: 14 TC**	**Học trước**
1. Phát triển ứng dụng với CSDL (17434-3TC)	17426	1. Tiếp thị trực tuyến (17542-3TC)	
2. Kỹ thuật vi xử lý (17301-3TC)	17302	2. Xử lý ảnh (17221-3TC)	17236
3. Tư tưởng Hồ Chí Minh (19201-2TC)	19501	3. Lịch sử Đảng Cộng sản VN (19303-2TC)	19201
4. Trí tuệ nhân tạo (17234-3TC)	17233	4. Lập trình mạng (17507-3TC)	17506
5. Hệ điều hành mạng (17526-3TC)	17506	5. Hệ thống nhúng (17337-3TC)	
II. Tự chọn:		**II. Tự chọn:**	
1. Truyền dữ liệu (17336-2TC)		1. Lập trình thiết bị di động (17423-3TC)	
3. Lập trình ghép nối ngoại vi (17311-2TC)		2. Mạng không dây và TT di động (17519-3TC)	
4. PT ứng dụng mã nguồn mở (17314-3TC)		3. Phân tích TKHT hướng ĐT (17430-3TC)	
HỌC KỲ VII (16 TC)		**HỌC KỲ VIII (10 TC)**	
I. Bắt buộc: 13 TC	**Học trước**	**I. Bắt buộc: 4 TC**	**Học trước**
1. PT ứng dụng trên nền web (17340-4TC)		1. Thực tập tốt nghiệp (17914-4TC)	
2. Thiết kế và quản trị mạng (17509-3TC)	17506	**II. Tự chọn tốt nghiệp: 6/12 TC**	
3. An ninh mạng (17540-3TC)	17506	1. Đồ án tốt nghiệp (17918-6TC)	
4. Công nghệ Internet of Things (17332-3TC)		2. Thiết kế quản trị mạng nâng cao (17913-3TC)	
II. Tự chọn:		3. Điện toán đám mây (17419-3TC)	
1. Dữ liệu lớn (17431-3TC)			
2. Kỹ thuật học sâu và ứng dụng (17231-3TC)			
3. Robot và các HT thông minh (17333-3TC)			

21. Ngành: Kỹ thuật cơ khí (7520103) - Chuyên ngành: Máy và tự động hóa xếp dỡ (D109)

Tổng cộng: 124 TC *Bắt buộc: 105 TC* *Tự chọn tối thiểu: 13 TC* *Tốt nghiệp: 6 TC*

HỌC KỲ 1		HỌC KỲ 2	
I. Bắt buộc: 15 TC	**Học trước**	**I. Bắt buộc: 15 TC**	**Học trước**
1. Toán cao cấp (18124-4TC)		1. Triết học Mác-Lê nin (19101-3TC)	
2. Nhập môn kỹ thuật (22366-3TC)		2. Cơ lý thuyết (18405-3TC)	18124
3. Vật lý 1 (18201-3TC)		3. Điện công nghiệp (22170-3TC)	18201
4. Hình họa - Vẽ kỹ thuật (18304-3TC)		4. Kỹ thuật điều khiển tự động (22702-3TC)	18124
5. Pháp luật đại cương (11401-2TC)		5. Kỹ thuật nhiệt (22201-3TC)	18201
II. Tự chọn		**II. Tự chọn**	
1. Kỹ năng mềm 1 (29101-2TC)		1. Anh văn cơ bản 1 (25101-3TC)	
2. Môi trường và bảo vệ MT (26101-2TC)		2. Quản trị doanh nghiệp (28215-3TC)	
HỌC KỲ 3		**HỌC KỲ 4**	
I. Bắt buộc: 16 TC	**Học trước**	**I. Bắt buộc: 14 TC**	**Học trước**
1. Kinh tế chính trị (19401-2TC)	19101	1. Chủ nghĩa xã hội KH (19501-2TC)	19401
2. Nguyên lý máy (22628-3TC)	18405	2. Cơ sở thiết kế máy (22645-3TC)	22628
3. Sức bền vật liệu (18504-3TC)	18405	3. Dung sai và kỹ thuật đo (22629-3TC)	22628
4. Vẽ cơ khí & CAD (22169-3TC)	18304	4. Kỹ thuật gia công cơ khí (22502-3TC)	22501
5. Vật liệu kỹ thuật (22501-3TC)		5. Cơ kết cấu (22301-3TC)	18504
6. Thực tập cơ khí (20101-2TC)		**II. Tự chọn:**	
II. Tự chọn:		1. Anh văn cơ bản 3 (25103-3TC)	
1. Anh văn cơ bản 2 (25102-3TC)		2. Tin học chuyên ngành (22309 -3TC)	
3. Tin học văn phòng (17102-3TC)			
HỌC KỲ 5		**HỌC KỲ 6**	
I. Bắt buộc: 14 TC	**Học trước**	**I. Bắt buộc: 15 TC**	**Học trước**
1. Tư tưởng Hồ Chí Minh (19201-2TC)	19501	1. Lịch sử Đảng Cộng sản VN (19303-2TC)	19201
2. Đồ án thiết kế máy (22646-2TC)	22645	2. CAD/CAM và CNC (22504-3TC)	22502
3. Công nghệ chế tạo CK (22512-3TC)	22502	3. Thủy lực và khí nén ƯD (22608-4TC)	18405
4. Toán ứng dụng (22247-3TC)	18124	4. Thí nghiệm thủy lực (22357-2TC)	
5. Kết cấu thép máy NC (22351-4TC)	18504	5. Máy trục (22341 -4TC)	22645
		II. Tự chọn:	
		1. Máy nâng (22360-3TC)	
		2. Động cơ đốt trong (22154-3TC)	
HỌC KỲ 7		**HỌC KỲ 8**	
I. Bắt buộc: 16 TC	**Học trước**	**I. Bắt buộc: 0 TC**	**Học trước**
1.CN sửa chữa và lắp dựng MNC (22358-4TC)	22341	**II. Tự chọn tốt nghiệp: 6 TC**	
2. Máy vận chuyển liên tục (22352-3TC)	22645	1. Đồ án tốt nghiệp (22327-6TC)	
3. Cơ giới hóa và TĐH XD (22354- 3TC)		2. Tính toán máy nâng chuyển (22364-3TC)	
4. An toàn công nghiệp (22355- 2TC)		3. KT an toàn thiết bị nâng (22365-3TC)	
5. Thực tập sản xuất (22363-4TC)	22341		
II. Tự chọn:			
1. Tiêu chuẩn thiết kế MNC (22359-2TC)			
2. Quản lý sản xuất (22356-2TC)			

22. Ngành: Kỹ thuật cơ khí (7520103) - Chuyên ngành: Kỹ thuật cơ khí (D116)

Tổng cộng: 122 TC *Bắt buộc: 103 TC* *Tự chọn: 13 TC* *Tốt nghiệp: 6TC*

HỌC KỲ 1		HỌC KỲ 2	
I. Bắt buộc: 15 TC	**Học trước**	**I. Bắt buộc: 15 TC**	**Học trước**
1. Toán cao cấp (18124-4TC)		1. Triết học Mác-Lê nin (19101-3TC)	
2. Nhập môn kỹ thuật (22366-3TC)		2. Cơ lý thuyết (18405-3TC)	18124
3. Vật lý 1 (18201-3TC)		3. Điện công nghiệp (22170-3TC)	18201
4. Hình họa - Vẽ kỹ thuật (18304-3TC)		4. Kỹ thuật điều khiển tự động (22702-3TC)	18124
5. Pháp luật đại cương (11401-2TC)		5. Kỹ thuật nhiệt (22201-3TC)	18201
II. Tự chọn:		**II. Tự chọn:**	
1. Kỹ năng mềm 1 (29101-2TC)		1. Anh văn cơ bản 1 (25101-3TC)	
2. Môi trường và bảo vệ MT (26101-2TC)		2. Quản trị doanh nghiệp (28215-3TC)	
HỌC KỲ 3		**HỌC KỲ 4**	
I. Bắt buộc: 16 TC	**Học trước**	**I. Bắt buộc: 14 TC**	**Học trước**
1. Kinh tế chính trị (19401-2TC)	19101	1. Chủ nghĩa xã hội KH (19501-2TC)	19401
2. Nguyên lý máy (22628-3TC)	18405	2. Cơ sở thiết kế máy (22645-3TC)	22628
3. Sức bền vật liệu (18504-3TC)	18405	3. Dung sai và kỹ thuật đo (22629-3TC)	22628
4. Vẽ cơ khí & CAD (22169-3TC)	18304	4. Kỹ thuật gia công cơ khí (22502-3TC)	22501
5. Vật liệu kỹ thuật (22501-3TC)		5. Toán ứng dụng (22247-3TC)	18124
6. Thực tập cơ khí (20101-2TC)		**II. Tự chọn:**	
II. Tự chọn:		1. Anh văn cơ bản 3 (25103-3TC)	
1. Anh văn cơ bản 2 (25102-3TC)		2. KT lập trình PLC và ƯD (22708-3TC)	
2. Tin học văn phòng (17102-3TC)		3. Ma sát, mòn và bôi trơn (22609-3TC)	
		4. Hóa kỹ thuật (26206- 3TC)	
HỌC KỲ 5		**HỌC KỲ 6**	
I. Bắt buộc: 16TC	**Học trước**	**I. Bắt buộc: 12 TC**	**Học trước**
1. Tư tưởng Hồ Chí Minh (19201-2TC)	19501	1. Lịch sử Đảng Cộng sản VN (19303-2TC)	19201
2. Đồ án thiết kế máy (22646-2TC)	22645	2. Quản lý và bảo trì CN (22632-2TC)	
3. Máy công cụ (22604-3TC)		3. Thiết kế sản phẩm với CAD (22633-4TC)	22646
4. Thiết kế và qui hoạch CT CK (22607-3TC)	18124	4. Thủy lực và khí nén ƯD (22608-4TC)	
5. Đồ gá và dụng cụ cắt (22631-3TC)		**II. Tự chọn:**	
6. Phương pháp phần tử HH (22630-3TC)	18124	1. Kỹ năng mềm 2 (29102-2TC)	
		2. HT điều khiển bằng khí nén (22643-2TC)	
HỌC KỲ 7		**HỌC KỲ 8**	
I. Bắt buộc: 15 TC	**Học trước**	**I. Bắt buộc: 0 TC**	**Học trước**
1. Thiết kế công nghệ CT CK (22634-4TC)	22604;22631	**II. Tự chọn tốt nghiệp: 06 TC**	
2. Kỹ thuật HT công nghiệp (22635-2TC)		1. Đồ án tốt nghiệp (22620-6TC)	
3. Ứng dụng pp số trong GCCK (22636-3TC)	22633	2. Các ứng dụng của CAD (22618-3TC)	
4. Kỹ thuật cơ khí LAB (22637-2TC)		3. Xây dựng đề án kỹ thuật (22619-3TC)	
5. Thực tập sản xuất (22638-4TC)			

23. Ngành: Kỹ thuật cơ khí (7520103) - Chuyên ngành: Kỹ thuật cơ điện tử (D117)

Tổng cộng: 124TC *Bắt buộc: 105TC* *Tự chọn tối thiểu: 13TC* *Tốt nghiệp: 6TC*

HỌC KỲ 1		HỌC KỲ 2	
I. Bắt buộc: 15 TC	**Học trước**	**I. Bắt buộc: 15 TC**	**Học trước**
1. Toán cao cấp (18124-4TC)		1. Triết học Mác-Lê nin (19101-3TC)	
2. Nhập môn kỹ thuật (22366-3TC)		2. Cơ lý thuyết (18405-3TC)	18124
3. Vật lý 1 (18201-3TC)		3. Điện công nghiệp (22170-3TC)	18201
4. Hình họa - Vẽ kỹ thuật (18304-3TC)		4. Kỹ thuật điều khiển tự động (22702-3TC)	18124
5. Pháp luật đại cương (11401-2TC)		5. Kỹ thuật nhiệt (22201-3TC)	18201
II. Tự chọn:		**II. Tự chọn:**	
1. Kỹ năng mềm 1 (29101-2TC)		1. Anh văn cơ bản 1 (25101-3TC)	
2. Môi trường và bảo vệ MT (26101-2TC)		2. Quản trị doanh nghiệp (28215-3TC)	
HỌC KỲ 3		**HỌC KỲ 4**	
I. Bắt buộc: 18 TC	**Học trước**	**I. Bắt buộc: 18 TC**	**Học trước**
1. Kinh tế chính trị (19401-2TC)	19101	1. Chủ nghĩa xã hội KH (19501-2TC)	19401
2. Nguyên lý máy (22628-3TC)	18405	2. Cơ sở thiết kế máy (22645-3TC)	22628
3. Sức bền vật liệu (18504-3TC)	18405	3. Dung sai và kỹ thuật đo (22629-3TC)	22628
4. Vẽ cơ khí & CAD (22169-3TC)	18304	4. Kỹ thuật gia công cơ khí (22502-3TC)	22501
5. Vật liệu kỹ thuật (22501-3TC)		5. Toán ứng dụng (22247-3TC)	18124
6. Thực tập cơ khí (20101-2TC)		6. Cảm biến (22718-2TC)	
7. Công cụ phần mềm (22711-2TC)		7. Cơ điện tử LAB 1 (22728-2TC)	
II. Tự chọn:		**II. Tự chọn:**	
1. Anh văn cơ bản 2 (25102-3TC)		1. Anh văn cơ bản 3 (25103-3TC)	
2. Tin học văn phòng (17102-3TC)		2. Hóa kỹ thuật (26206-3TC)	
HỌC KỲ 5		**HỌC KỲ 6**	
I. Bắt buộc: 16 TC	**Học trước**	**I. Bắt buộc: 14 TC**	**Học trước**
1. Tư tưởng Hồ Chí Minh (19201-2TC)	19501	1. Lịch sử Đảng Cộng sản VN (19303-2TC)	19201
2. Đồ án thiết kế máy (22646-2TC)	22645	2. CAD/CAM và CNC (22504-3TC)	22502
3. Công nghệ chế tạo CK (22512-3TC)	22502	3. Thủy lực và khí nén ƯD (22608-4TC)	18405
4. Cơ cấu chấp hành (22714-3TC)	22170	4. Vi điều khiển (22727-3TC)	
5. Động lực học hệ nhiều vật (22701-3TC)	18405	5. Thiết kế mạch điện tử (22725-2TC)	
6. Kỹ thuật lập trình (22726-3TC)		**II. Tự chọn:**	
II. Tự chọn:		1. Kỹ năng mềm 2 (29102-2TC)	
1. Truyền động điện và ĐTCS (22717-3TC)		2. Quản lý chất lượng (22509-2TC)	
2. Khí cụ điện (22716-3TC)		3. Kỹ thuật hệ thống công nghiệp (22635-2TC)	
HỌC KỲ 7		**HỌC KỲ 8**	
I. Bắt buộc: 9 TC	**Học trước**	**I. Bắt buộc: 0 TC**	**Học trước**
1. KT lập trình PLC và ƯD (22708-3TC)		**II. Tự chọn tốt nghiệp: 06 TC**	
2. Cơ điện tử LAB 2 (22729-2TC)	22728	1. Đồ án tốt nghiệp (22720-6TC)	
3. Thực tập sản xuất (22722-4TC)	22728	2. Thiết kế hệ cơ điện tử (22734-3TC)	
II. Tự chọn:		3. Cơ điện tử ứng dụng (22707-3TC)	
1. HT động lực học và ĐK (22730-3TC)			
2. Kỹ thuật Robot (22723-3TC)			
3. Các PP điều khiển hiện đại (22733-3TC)			

24. Ngành: Kỹ thuật cơ khí (7520103) - Chuyên ngành: Kỹ thuật ô tô (D122)

Tổng cộng: 124 TC *Bắt buộc: 105 TC* *Tự chọn tối thiểu: 13 TC* *Tốt nghiệp: 6 TC*

HỌC KỲ 1		HỌC KỲ 2	
I. Bắt buộc: 15 TC	**Học trước**	**I. Bắt buộc: 15 TC**	**Học trước**
1. Toán cao cấp (18124-4TC)		1. Triết học Mác-Lê nin (19101-3TC)	
2. Nhập môn kỹ thuật (22366-3TC)		2. Cơ lý thuyết (18405-3TC)	18124
3. Vật lý 1 (18201-3TC)		3. Điện công nghiệp (22170-3TC)	18201
4. Hình họa - Vẽ kỹ thuật (18304-3TC)		4. Kỹ thuật điều khiển tự động (22702-3TC)	18124
5. Pháp luật đại cương (11401-2TC)		5. Kỹ thuật nhiệt (22201-3TC)	18201
II. Tự chọn:		**II. Tự chọn:**	
1. Kỹ năng mềm 1 (29101-2TC)		1. Anh văn cơ bản 1 (25101-3TC)	
2. Môi trường và bảo vệ MT (26101-2TC)		2. Quản trị doanh nghiệp (28215-3TC)	
HỌC KỲ 3		**HỌC KỲ 4**	
I. Bắt buộc: 16 TC	**Học trước**	**I. Bắt buộc: 17 TC**	**Học trước**
1. Kinh tế chính trị (19401-2TC)	19101	1. Chủ nghĩa xã hội KH (19501-2TC)	19401
2. Nguyên lý máy (22628-3TC)	18405	2. Cơ sở thiết kế máy (22645-3TC)	22628
3. Sức bền vật liệu (18504-3TC)	18405	3. Dung sai và kỹ thuật đo (22629-3TC)	22628
4. Vẽ cơ khí & CAD (22169-3TC)	18304	4. Kỹ thuật gia công cơ khí (22502-3TC)	22501
5. Vật liệu kỹ thuật (22501-3TC)		5. Động cơ đốt trong (22154-3TC)	22201
6. Thực tập cơ khí (20101-2TC)		6. Kết cấu ô tô (22153-3TC)	22628
II. Tự chọn:		**II. Tự chọn:**	
1. Anh văn cơ bản 2 (25102-3TC)		1. Hóa kỹ thuật (26206-3TC)	
2. Tin học văn phòng (17102-3TC)		2. Anh văn cơ bản 3 (25103-3TC)	
HỌC KỲ 5		**HỌC KỲ 6**	
I. Bắt buộc: 12 TC	**Học trước**	**I. Bắt buộc: 15 TC**	**Học trước**
1. Tư tưởng Hồ Chí Minh (19201-2TC)	19501	1. Lịch sử Đảng Cộng sản VN (19303-2TC)	19201
2. Đồ án cơ sở thiết kế máy (22646-2TC)	22645	2. CAD/CAM và CNC (22504-3TC)	22502
3. Toán ứng dụng (22247-3TC)	18124	3. Thủy lực và khí nén ƯD (22608-4TC)	18405
4. CN sản xuất và lắp ráp ô tô (22174-2TC)	22502	4. CN chế tạo phụ tùng ô tô (22155-3TC)	22502
5. Lý thuyết ô tô (22151-3TC)	22628	5. Tính toán thiết kế ô tô (22152-3TC)	22645
II. Tự chọn:		**II. Tự chọn:**	
1. Công nghệ khung vỏ ô tô (22173-3TC)		1. Kỹ năng mềm 2 (29102-2TC)	
2. Xe chuyên dụng (22160-3TC)		2. ƯD các PM trong KT ô tô (22172-3TC)	
HỌC KỲ 7		**HỌC KỲ 8**	
I. Bắt buộc: 15 TC	**Học trước**	**I. Bắt buộc: 0 TC**	**Học trước**
1. Sửa chữa và bảo dưỡng ô tô (22156-4TC)	22155	**II. Tự chọn tốt nghiệp: 06TC**	
2. TB bị điện và HTĐKGS ô tô (22157-3TC)	22170	1. Đồ án tốt nghiệp (22126-6TC)	
3. Xe điện (22168-2TC)	22153	2. Hệ thống truyền lực ô tô (22167-3TC)	
4. Kỹ thuật chẩn đoán ô tô (22161-2TC)	22170	3. CN mới trong KT ô tô (22166-3TC)	
5. Thực tập sản xuất (22163-4TC)	22151		
II. Tự chọn:			
1. Công nghệ sơn phủ ô tô (22165-2TC)			
2. Quản lý vận tải (22162-2TC)			

25. Ngành: Kỹ thuật cơ khí (7520103) - Chuyên ngành: Kỹ thuật nhiệt lạnh (D123)

Tổng cộng: 124 TC *Bắt buộc: 105 TC* *Tự chọn tối thiểu: 13 TC* *Tốt nghiệp: 6 TC*

HỌC KỲ 1		HỌC KỲ 2	
I. Bắt buộc: 15 TC	**Học trước**	**I. Bắt buộc: 15 TC**	**Học trước**
1. Toán cao cấp (18124-4TC)		1. Triết học Mác-Lê nin (19101-3TC)	
2. Nhập môn kỹ thuật (22626-3TC)		2. Cơ lý thuyết (18405-3TC)	18124
3. Vật lý 1 (18201-3TC)		3. Điện công nghiệp (22170-3TC)	18201
4. Hình họa - Vẽ kỹ thuật (18304-3TC)		4. Kỹ thuật điều khiển tự động (22702-3TC)	18124
5. Pháp luật đại cương (11401-2TC)		5. Kỹ thuật nhiệt (22201-3TC)	18201
II. Tự chọn:		**II. Tự chọn:**	
1. Kỹ năng mềm 1 (29101-2TC)		1. Anh văn cơ bản 1 (25101-3TC)	
2. Môi trường và bảo vệ MT (26101-2TC)		2. Quản trị doanh nghiệp (28215-3TC)	
HỌC KỲ 3		**HỌC KỲ 4**	
I. Bắt buộc: 16 TC	**Học trước**	**I. Bắt buộc: 14 TC**	**Học trước**
1. Kinh tế chính trị (19401-2TC)	19101	1. Chủ nghĩa xã hội KH (19501-2TC)	19401
2. Nguyên lý máy (22628-3TC)	18405	2. Cơ sở thiết kế máy (22645-3TC)	22628
3. Sức bền vật liệu (18504-3TC)	18405	3. Dung sai và kỹ thuật đo (22629-3TC)	22628
4. Vẽ cơ khí & CAD (22169-3TC)	18304	4. Kỹ thuật gia công cơ khí (22502-3TC)	22501
5. Vật liệu kỹ thuật (22501-3TC)		5. Truyền nhiệt (22250-3TC)	22201
6. Thực tập cơ khí (20101-2TC)		**II. Tự chọn:**	
II. Tự chọn:		1. Hệ thống và TB đường ống (22249-3TC)	
1. Anh văn cơ bản 2 (25102-3TC)		2. Anh văn cơ bản 3 (25103-3TC)	
2. Tin học văn phòng (17102-3TC)			
HỌC KỲ 5		**HỌC KỲ 6**	
I. Bắt buộc: 15 TC	**Học trước**	**I. Bắt buộc: 16 TC**	**Học trước**
1. Tư tưởng Hồ Chí Minh (19201-2TC)	19501	1. Lịch sử Đảng Cộng sản VN (19303-2TC)	19201
2. Đồ án thiết kế máy (22646-2TC)	22645	2. CAD/CAM và CNC (22504-3TC)	22502
3. Công nghệ chế tạo CK (22512-3TC)	22502	3. Thủy lực và khí nén ƯD (22608-4TC)	18405
4. Toán ứng dụng (22247-3TC)	18124	4. Kỹ thuật làm lạnh (22248-4TC)	22250
5. Thí nghiệm truyền nhiệt (22238-2TC)	22201	5. Kỹ thuật sấy (22245-3TC)	22250
6. Hóa kỹ thuật (26206-3TC)			
II. Tự chọn:			
1. Động cơ đốt trong (22154-3TC)			
2. Phương pháp phần tử hữu hạn (22630-3TC)			
HỌC KỲ 7		**HỌC KỲ 8**	
I. Bắt buộc: 14 TC	**Học trước**	**I. Bắt buộc: 0 TC**	**Học trước**
1. Thiết kế và tối ưu hóa HT nhiệt (22236-3TC)	22250	**II. Tự chọn tốt nghiệp: 06 TC**	
2. Nhà máy nhiệt điện (22233-3TC)	22250	1. Đồ án tốt nghiệp (22241-6TC)	
3. Hệ thống điều hòa KK (22237-4TC)	22250	2. Thiết kế hệ thống cấp nhiệt (22242-2TC)	
4. Thực tập sản xuất (22239-4TC)	22248	3. Thiết kế hệ thống lạnh (22243-2TC)	
II. Tự chọn		4. Thiết kế HT điều hòa KK (22244-2TC)	
1. Lắp đặt, VH và SC HT lạnh (22246-2TC)			
2. Kỹ năng mềm 2 (29102-2TC)			
3. Quản lý chất lượng (22509-2TC)			

26. Ngành: Kỹ thuật tàu thủy (7520122)-Chuyên ngành: Thiết kế tàu và CT ngoài khơi (D107)

Tổng cộng: 150 TC *Bắt buộc: 114 TC* *Tự chọn tối thiểu: 30 TC* *Tốt nghiệp: 6 TC*

HỌC KỲ 1		HỌC KỲ 2	
I. Bắt buộc: 11 TC	**Học trước**	**I. Bắt buộc: 12 TC**	**Học trước**
1. Giới thiệu ngành Đóng tàu (23311-2TC)		1. Triết học Mác - Lê-nin (19101-3TC)	
2. Toán cao cấp (18124-4TC)		2. Hình họa - Vẽ kỹ thuật (18304-3TC)	
3. Vật lý 1 (18201-3TC)		3. Cơ lý thuyết (18405-3TC)	18124
4. Pháp luật đại cương (11401-2TC)		4. Tin học trong đóng tàu (23316-3TC)	
II. Tự chọn:		**II. Tự chọn:**	
1. Anh văn cơ bản 1 (25101-3TC)		1. Anh văn cơ bản 2 (25102-3TC)	
2. Quản trị doanh nghiệp (28215-3TC)		2. Tin học văn phòng (17102-3TC)	
3. Kỹ năng mềm 1 (29101-2TC)			
4. Môi trường và bảo vệ MT (26101-2TC)			
HỌC KỲ 3		**HỌC KỲ 4**	
I. Bắt buộc: 13 TC	**Học trước**	**I. Bắt buộc: 16 TC**	**Học trước**
1. Kinh tế chính trị (19401-2TC)	19101	1. Chủ nghĩa xã hội KH (19501-2TC)	19401
2. Sức bền vật liệu (18504-3TC)	18405	2. Tĩnh học tàu thủy (23103-4TC)	
3. Cơ chất lỏng (18404-3TC)	18124	3. ĐC về công trình ngoài khơi (23125-2TC)	
4. Vẽ tàu (23102-3TC)		4. Bố trí chung & kiến trúc TT (23116-2TC)	
5. Thực tập cơ khí (20101-2TC)		5. Cơ kết cấu tàu thủy (23201-4TC)	
II. Tự chọn:		**II. Tự chọn:**	
1. Anh văn cơ bản 3 (25103-3TC)		1. Gia công kỹ thuật số (22507-2TC)	
2. Vật liệu đóng tàu (22508-3TC)		2. Kỹ năng mềm 2 (29102-2TC)	
3. Nguyên lý máy (22628-3TC)		3. Công ước quốc tế trong ĐT (23121-2TC)	
4. Nhiệt kỹ thuật (12101-3TC)		4. Xác suất thống kê (18121-2TC)	18124
HỌC KỲ 5		**HỌC KỲ 6**	
I. Bắt buộc: 15 TC	**Học trước**	**I. Bắt buộc: 14 TC**	**Học trước**
1. Tư tưởng Hồ Chí Minh (19201-2TC)	19501	1. Lịch sử Đảng Cộng sản VN (19303-2TC)	19201
2. Sức bền tàu và CTBDĐ (23207-4TC)	18504	2. Thiết bị đẩy tàu thủy 2 (23120-4TC)	23153
3. Hệ động lực tàu thủy (12326-3TC)		3. Kết cấu tàu và CTBDĐ 1 (23255-3TC)	
4. Bố trí chung & kiến trúc tàu thủy (23116-		4. Thiết bị tàu và CTBDĐ 2 (23152-5TC)	
5. Công ước Quốc tế trong ĐT (23121-2TC)		**II. Tự chọn**	
6. Hệ thống tàu thủy (23110-2TC)		1. Đặc điểm thiết kế tàu cao tốc (23124-2TC)	
II. Tự chọn:		2. Đặc điểm thiết kế thiết bị lặn (23145-2TC)	
1. Dung sai – Kỹ thuật đo (22629-3TC)		3. ĐC về Công trình ngoài khơi (23125-2TC)	
2. Tiếng Anh chuyên ngành ĐT (25405-3TC)		4. Luật và chính sách môi trường (26103-2TC)	
HỌC KỲ 7		**HỌC KỲ 8**	
I. Bắt buộc: 17 TC	**Học trước**	**I. Bắt buộc: 14 TC**	**Học trước**
1. Kết cấu tàu và CTBDĐ 2 (23246-5TC)	23255	1. Tự động hóa thiết kế tàu thủy 2 (23318-5TC)	23317
2. Tự động hóa thiết kế tàu thủy 1 (23317-		2. Kỹ thuật đo và thử tàu (23307-2TC)	
3. Lý thuyết thiết kế tàu thủy (23115-3TC)		3. Đặc điểm thiết kế tàu nhiều thân (23122 – 2TC)	
4. Chấn động và độ ồn tàu thủy (23244-2TC)		4. Thiết kế tàu và CTBDĐ 2 (23117-5TC)	23115
5. Công nghệ đóng tàu và CTBDĐ (23254-		**II. Tự chọn:**	
II. Tự chọn:		1. Quản lý chất lượng (26246-2TC)	
1. Tải trọng TD lên tàu và CTB (23321-3TC)		2. CN vật liệu polymer và compozit (26258-	
2. Phương pháp tính trong ĐT (23314-3TC)		3. Công nghệ hàn tàu 2 (23257-3TC)	
3. PL quốc tế về an toàn HH (11449-3TC)		4. Thiết bị năng lượng tàu thủy (12325-2TC)	
		HỌC KỲ 9	
I. Bắt buộc: 10 TC			
1. Thực tập tốt nghiệp (23139-4TC)		2. Đồ án tốt nghiệp (23137-6TC)	

27. Ngành: Kỹ thuật tàu thủy (7520122)-Chuyên ngành: Đóng tàu và CTNK (D108)

Tổng cộng: 150 TC *Bắt buộc: 114 TC* *Tự chọn tối thiểu: 30 TC* *Tốt nghiệp: 6 TC*

HỌC KỲ 1		HỌC KỲ 2	
I. Bắt buộc: 11 TC	**Học trước**	**I. Bắt buộc: 12 TC**	**Học trước**
1. Giới thiệu ngành Đóng tàu (23311-2TC)		1. Triết học Mác - Lê-nin (19101-3TC)	
2. Toán cao cấp (18124-4TC)		2. Hình họa - Vẽ kỹ thuật (18304-3TC)	
3. Vật lý 1 (18201-3TC)		3. Cơ lý thuyết (18405-3TC)	18124
4. Pháp luật đại cương (11401-2TC)		4. Tin học trong đóng tàu (23316-3TC)	
II. Tự chọn:		**II. Tự chọn:**	
1. Anh văn cơ bản 1 (25101-3TC)		1. Anh văn cơ bản 2 (25102-3TC)	
2. Quản trị doanh nghiệp (28215-3TC)		2. Tin học văn phòng (17102-3TC)	
3. Kỹ năng mềm 1 (29101-2TC)			
4. Môi trường và bảo vệ MT (26101-2TC)			

HỌC KỲ 3		HỌC KỲ 4	
I. Bắt buộc: 13 TC	**Học trước**	**I. Bắt buộc: 16 TC**	**Học trước**
1. Kinh tế chính trị (19401-2TC)	19101	1. Chủ nghĩa xã hội KH (19501-2TC)	19401
2. Sức bền vật liệu (18504-3TC)	18405	2. Tĩnh học tàu thủy (23103-4TC)	
3. Cơ chất lỏng (18404-3TC)	18124	3. ĐC về công trình ngoài khơi (23125-2TC)	
4. Vẽ tàu (23102-3TC)		4. Bố trí chung & kiến trúc TT (23116-2TC)	
5. Thực tập cơ khí (20101-2TC)		5. Cơ kết cấu tàu thủy (23201-4TC)	
II. Tự chọn:		**II. Tự chọn:**	
1. Anh văn cơ bản 3 (25103-3TC)		1. Gia công kỹ thuật số (22507-2TC)	
2. Vật liệu đóng tàu (22508-3TC)		2. Kỹ năng mềm 2 (29102-2TC)	
3. Nguyên lý máy (22628-3TC)		3. Công ước quốc tế trong ĐT (23121-2TC)	
4. Nhiệt kỹ thuật (12101-3TC)		4. Xác suất thống kê (18121-2TC)	18124

HỌC KỲ 5		HỌC KỲ 6	
I. Bắt buộc: 13 TC	**Học trước**	**I. Bắt buộc: 16 TC**	**Học trước**
1. Tư tưởng Hồ Chí Minh (19201-2TC)	19501	1. Lịch sử Đảng Cộng sản VN (19303-2TC)	19201
2. Điện tàu thủy 1 (13171-2TC)		2. Kết cấu tàu và CTBDĐ 2 (23246-5TC)	23255
3. Thiết bị tàu thủy & CTBDĐ 1 (23141-2TC)		3. Sức bền - Chấn động (23209-4TC)	
4. Hệ thống tàu thủy (23110-2TC)		4. Kỹ thuật đo và thử tàu (23307-2TC)	
5. Kết cấu tàu và CTBDĐ 1 (23255-3TC)		5. Hệ động lực tàu thủy (12326-3TC)	
6. An toàn lao động trong ĐT (23256-2TC)		**II. Tự chọn:**	
II. Tự chọn:		1. Thiết bị năng lượng tàu thủy (12325-2TC)	
1. Tiếng Anh chuyên ngành ĐT (25405-3TC)		2. Luật và chính sách môi trường (26103-2TC)	
2. Dung sai - Kỹ thuật đo (22629-3TC)			

HỌC KỲ 7		HỌC KỲ 8	
I. Bắt buộc: 13 TC	**Học trước**	**I. Bắt buộc: 18 TC**	**Học trước**
1. CN đóng tàu & CTBDĐ 1 (23211-4TC)		1. Công nghệ đóng tàu & CTBDĐ 2 (23236-5TC)	23211
2. Công nghệ hàn tàu (23216-4TC)		2. CN sửa chữa tàu & CTBDĐ (23214-3TC)	
3. Tự động hóa trong đóng tàu 1 (23319-3TC)		3. Khoa học quản lý trong đóng tàu (23247-3TC)	
4. Thực tập kỹ thuật (23219-2TC)		4. Thiết kế xưởng và Nhà máy ĐT (23226-2TC)	
II. Tự chọn:		5. Tự động hóa trong đóng tàu 2 (23320-5TC)	23319
1. Tải trọng TD lên tàu và CTB (23321-3TC)		**II. Tự chọn:**	
2. Phương pháp tính trong ĐT (23314-3TC)		1. Lắp ráp hệ động lực tàu thủy (12327-2TC)	
3. Thiết bị đẩy tàu thủy 1 (23119-2TC)		2. Đặc điểm thiết kế thiết bị lặn (23145-2TC)	
4. Quản lý chất lượng (26246-2TC)			

HỌC KỲ 9	
I. Bắt buộc: 10 TC	
1. Thực tập tốt nghiệp (23238-4TC)	2. Đồ án tốt nghiệp (23222-6TC)

28. Ngành: Ngôn ngữ Anh (7220201) - Chuyên ngành: Tiếng Anh thương mại (D124)

Tổng cộng: 124 TC *Bắt buộc: 101 TC* *Tự chọn tối thiểu: 17 TC* *Tốt nghiệp: 6 TC*

HỌC KỲ 1		HỌC KỲ 2	
I. Bắt buộc: 17 TC	**Học trước**	**I. Bắt buộc: 17 TC**	**Học trước**
1. Nhập môn ngành NNA (25332-2TC)		1. Kỹ năng Đọc hiểu 2 (25222-2TC)	25221
2. Kỹ năng Đọc hiểu 1 (25221-2TC)		2. Kỹ năng Nghe hiểu 2 (25202-2TC)	25201
3. Kỹ năng Nghe hiểu 1 (25201-2TC)		3. Kỹ năng Nói 2 (25212-2TC)	25211
4. Kỹ năng Nói 1 (25211-2TC)		4. Kỹ năng Viết 2 (25232-2TC)	25231
5. Kỹ năng Viết 1 (25231-2TC)		5. Kinh tế chính trị (19401-2TC)	19101
6. Ngữ pháp TA thực hành 1 (25340-2TC)		6. Tiếng Anh thương mại 1 (25456-3TC)	25339
7. Triết học Mác-Lênin (19101-3TC)		7. Pháp luật đại cương (11401-2TC)	
8. Ngữ âm cơ bản (25339-2TC)		8. Ngữ pháp TA thực hành 2 (25341-2TC)	25340
		II. Tự chọn:	
		1. Tiếng Nhật 1 (25251-3TC)	
		2. Tiếng Trung 1 (25256-3TC)	
		3. Tiếng Hàn 1 (25259-3TC)	
		4. Tin học văn phòng (17102-3TC)	

HỌC KỲ 3		HỌC KỲ 4	
I. Bắt buộc: 19 TC	**Học trước**	**I. Bắt buộc: 13 TC**	**Học trước**
1. Kỹ năng Đọc hiểu 3 (25225-2TC)	25222	1. Kỹ năng Đọc hiểu 4 (25226-2TC)	25225
2. Kỹ năng Nghe hiểu 3 (25205-2TC)	25202	2. Kỹ năng Nghe hiểu 4 (25206-2TC)	25205
3. Kỹ năng Nói 3 (25219-2TC)	25212	3. Kỹ năng Nói 4 (25210-2TC)	25219
4. Kỹ năng Viết 3 (25239-2TC)	25232	4. Kỹ năng Viết 4 (25236-2TC)	25239
5. Chủ nghĩa xã hội KH (19501-2TC)	19401	5. Tư tưởng Hồ Chí Minh (19201-2TC)	19501
6. Tiếng Anh thương mại 2 (25457-3TC)		6. Logistics và VT ĐPT (15815-3TC)	
7. Cơ sở văn hóa Việt Nam (25307-2TC)		**II. Tự chọn:**	
8. Kinh tế học (15112E-4TC)		1. Tiếng Nhật 3 (25255-3TC)	
II. Tự chọn:		2. Tiếng Trung 3 (25258-3TC)	
1. Tiếng Nhật 2 (25254-3TC)		3. Tiếng Hàn 3 (25264-3TC)	
2. Tiếng Trung 2 (25257-3TC)		4. Logistics (25451-3TC)	
3. Tiếng Hàn 2 (25260-3TC)		5. Giao tiếp thương mại (25460-2TC)	
4. Làm việc trong MT đa VH (25454-2TC)		6. Kỹ năng mềm 2 (29102-2TC)	
		7. Dẫn luận ngôn ngữ học (25333-2TC)	

HỌC KỲ 5		HỌC KỲ 6	
I. Bắt buộc: 15 TC	**Học trước**	**I. Bắt buộc: 16TC**	**Học trước**
1. Kỹ năng Đọc hiểu 5 (25227-2TC)	25226	1. Ngôn ngữ học Tiếng Anh 2 (25329-3TC)	25328
2. Kỹ năng Nghe hiểu 5 (25207-2TC)	25206	2. Biên dịch thương mại (25314-3TC)	25340
3. Viết chuyên đề (25230-3TC)	25236	3. Phiên dịch thương mại (25319-4TC)	25340
4. Ngôn ngữ học tiếng Anh 1 (25328-3TC)	25340	4. VH văn minh Anh Mỹ (25324-3TC)	25340
5. Quan hệ kinh tế quốc tế (15640E-3TC)		5. Thuyết trình nâng cao (25217-3TC)	25210
6. Lịch sử Đảng Cộng sản VN (19303-2TC)	19201	**II. Tự chọn:**	
II. Tự chọn:		1. PP nghiên cứu KH (25327-3TC)	
1. Pháp luật kinh doanh (25452-3TC)		2. Kinh tế hàng hải (25455-3TC)	
2. Marketing (25453-3TC)		3. Du lịch và khách sạn (25448-3TC)	
3. PP giảng dạy TA (25338-3TC)		4. Giao thoa văn hoá (25325-3TC)	
4. Giao dịch TM quốc tế (15635E-3TC)		5. Marketing quốc tế (28237-3TC)	

HỌC KỲ 7		HỌC KỲ 8
I. Bắt buộc: 04 TC	**Học trước**	**I. Bắt buộc: 0 TC**
1. Thực tập (25330-4TC)		**II. Tự chọn tốt nghiệp: 06 TC**
		1. Khóa luận tốt nghiệp (25331-6TC)
		2. Viết luận nâng cao (25342-3TC)
		3. Chuyên đề phiên dịch (25336-3TC)
		4. Thanh toán quốc tế (15601-3TC)

29. Ngành: Ngôn ngữ Anh (7220201) - Chuyên ngành: Ngôn ngữ Anh (D125)

Tổng cộng: 122 TC *Bắt buộc: 101 TC* *Tự chọn tối thiểu: 17 TC* *Tốt nghiệp: 6 TC*

HỌC KỲ 1		HỌC KỲ 2	
I. Bắt buộc: 17 TC	**Học trước**	**I. Bắt buộc: 17 TC**	**Học trước**
1. Nhập môn ngành NNA (25332-2TC)		1. Kỹ năng Đọc hiểu 2 (25222-2TC)	25221
2. Kỹ năng Đọc hiểu 1 (25221-2TC)		2. Kỹ năng Nghe hiểu 2 (25202-2TC)	25201
3. Kỹ năng Nghe hiểu 1 (25201-2TC)		3. Kỹ năng Nói 2 (25212-2TC)	25211
4. Kỹ năng Nói 1 (25211-2TC)		4. Kỹ năng Viết 2 (25232-2TC)	25231
5. Kỹ năng Viết 1 (25231-2TC)		5. Kinh tế chính trị (19401-2TC)	19101
6. Ngữ pháp TA thực hành 1 (25340-2TC)		6. Tiếng Anh thương mại 1 (25456-3TC)	25339
7. Triết học Mác-Lênin (19101-3TC)		7. Pháp luật đại cương (11401-2TC)	
8. Ngữ âm cơ bản (25339-2TC)		8. Ngữ pháp TA thực hành 2 (25341-2TC)	25340
		II. Tự chọn:	
		1. Tiếng Nhật 1 (25251-3TC)	
		2. Tiếng Trung 1 (25256-3TC)	
		3. Tiếng Hàn 1 (25259-3TC)	
		4. Tin học văn phòng (17102-3TC)	

HỌC KỲ 3		HỌC KỲ 4	
I. Bắt buộc: 15 TC	**Học trước**	**I. Bắt buộc: 12 TC**	**Học trước**
1. Kỹ năng Đọc hiểu 3 (25225-2TC)	25222	1. Kỹ năng Đọc hiểu 4 (25226-2TC)	25225
2. Kỹ năng Nghe hiểu 3 (25205-2TC)	25202	2. Kỹ năng Nghe hiểu 4 (25206-2TC)	25205
3. Kỹ năng Nói 3 (25219-2TC)	25212	3. Kỹ năng Nói 4 (25210-2TC)	25219
4. Kỹ năng Viết 3 (25239-2TC)	25232	4. Kỹ năng Viết 4 (25236-2TC)	25239
5. Chủ nghĩa xã hội KH (19501-2TC)	19401	7. Tư tưởng Hồ Chí Minh (19201-2TC)	19501
6. Cơ sở văn hóa Việt Nam (25307-2TC)		6. Dẫn luận ngôn ngữ học (25333-2TC)	
7. VH văn minh Anh Mỹ (25324-3TC)	25340	**II. Tự chọn:**	
II. Tự chọn:		1. Tiếng Nhật 3 (25255-3TC)	
1. Tiếng Nhật 2 (25254-3TC)		2. Tiếng Trung 3 (25258-3TC)	
2. Tiếng Trung 2 (25257-3TC)		3. Tiếng Hàn 3 (25264-3TC)	
3. Tiếng Hàn 2 (25260-3TC)		4. Logistics (25451-3TC)	
4. Làm việc trong MT đa VH (25454-2TC)		5. Giao tiếp thương mại (25460-2TC)	
5. Tiếng Anh thương mại 2 (25457-3TC)		6. Kỹ năng mềm 2 (29102-2TC)	

HỌC KỲ 5		HỌC KỲ 6	
I. Bắt buộc: 18 TC	**Học trước**	**I. Bắt buộc: 15TC**	**Học trước**
1. Kỹ năng Đọc hiểu 5 (25227-2TC)	25226	1. Ngôn ngữ học Tiếng Anh 2(25329-3TC)	25328E
2. Kỹ năng Nghe hiểu 5 (25207-2TC)	25206	2. Biên dịch 2 (25334-3TC)	25311
3. Viết chuyên đề (25230-3TC)	25236	3. Phiên dịch 2 (25316-3TC)	25315
4. Ngôn ngữ học tiếng Anh 1 (25328-3TC)	25340	4. Giao thoa văn hoá (25325-3TC)	
5. Biên dịch 1 (25311-3TC)	25340	5. Thuyết trình nâng cao (25217-3TC)	25210
6. Phiên dịch 1 (25315-3TC)	25340	**II. Tự chọn:**	
5. Lịch sử Đảng Cộng sản VN (19303-2TC)	19201	1. PP nghiên cứu KH (25327-3TC)	
II. Tự chọn:		2. Kinh tế hàng hải (25455-3TC)	
1. Pháp luật kinh doanh (25452-3TC)		3. Du lịch và khách sạn (25448-3TC)	
2. Marketing (25453-3TC)			
3. PP giảng dạy TA (25338-3TC)			

HỌC KỲ 7		HỌC KỲ 8	
I. Bắt buộc: 04 TC	**Học trước**	**I. Bắt buộc: 0 TC**	**Học trước**
1. Thực tập (25330-4TC)		**II. Tự chọn tốt nghiệp: 06 TC**	
		1. Khóa luận tốt nghiệp (25331-6TC)	
		2. Viết luận nâng cao (25342-3TC)	
		3. Chuyên đề phiên dịch (25336-3TC)	
		4. Chuyên đề biên dịch (25335-3TC)	

30. Ngành: Kỹ thuật môi trường (7520320)-Chuyên ngành: Kỹ thuật môi trường (D115)

Tổng cộng: 120 TC *Bắt buộc: 97 TC* *Tự chọn tối thiểu: 17 TC* *Tốt nghiệp: 6 TC*

HỌC KỲ 1		HỌC KỲ 2	
I. Bắt buộc: 14 TC	**Học trước**	**I. Bắt buộc: 11 TC**	**Học trước**
1. Toán cao cấp (18124-4TC)		1. Triết học Mác Lênin (19101-3TC)	
2. Vật lý 1 (18201-3TC)		2. Quá trình thủy lực (26161-2TC)	
3. Giới thiệu ngành (26150-2TC)		3. Hóa lý 1 (26264-3TC)	
4. Pháp luật đại cương (11401-2TC)		4. Hóa vô cơ 1 (26210-3TC)	26201
5. Hóa đại cương (26201-3TC)		**II. Tự chọn**	
II. Tự chọn		1. Anh văn cơ bản 2 (25102-3TC)	
1. Anh văn cơ bản 1 (25101-3TC)		2. Tin học văn phòng (17102-3TC)	
2. Quản trị doanh nghiệp (28215-3TC)		3. Môi trường và bảo vệ MT (26101-2TC)	
		4. Kỹ năng mềm 1 (29101-2TC)	
		5. Xác suất thống kê (18121-2TC)	18124
HỌC KỲ 3		**HỌC KỲ 4**	
I. Bắt buộc: 12TC	**Học trước**	**I. Bắt buộc: 13 TC**	**Học trước**
1. Kinh tế chính trị (19401-2TC)	19101	1. Chủ nghĩa xã hội KH (19501-2TC)	19401
2. Hóa lý 2 (26265 – 2TC)		2. Sinh thái học môi trường (26143-2TC)	
3. QT truyền nhiệt (26162- 2TC)		3. Quản lý tài nguyên và MT (26148-3TC)	
4. Hóa học kỹ thuật MT (26158-2TC)	26201	4. Quá trình chuyển khối (26144-4TC)	26162
5. Hóa phân tích (26248-2TC)	26201	5. Sản suất sạch hơn (26149-2TC)	26158
6. Luật và chính sách môi trường (26103-2TC)		**II. Tự chọn**	
II. Tự chọn		1. Anh văn cơ bản 3 (25103-3TC)	
1. Kỹ năng mềm 2 (29102-2TC)		2. Anh văn chuyên ngành KMT (25406-3TC)	
2. Độc học môi trường (26109-2TC)		3. Hóa hữu cơ (26212-3TC)	
3. Vẽ kỹ thuật cơ bản 1 (18302-2TC)			
HỌC KỲ 5		**HỌC KỲ 6**	
I. Bắt buộc: 16 TC	**Học trước**	**I. Bắt buộc: 15 TC**	**Học trước**
1. Tư tưởng Hồ Chí Minh (19201-2TC)	19501	1. Lịch sử Đảng Cộng sản VN (19303-2TC)	19201
2. Vi HS ứng dụng trong KTMT (26145-4TC)		2. Phân tích môi trường (26147-3TC) 26146	26146
3. Quan trắc và xử lý số liệu MT (26125-3TC)		3. KT xử lý nước và nước thải (26118-5TC)	26144;26146
4. Kỹ thuật tiến hành phản ứng (26116-2TC)	26265	4. QL chất thải rắn và CT nguy hại (26151-5TC)	26148
5. Hóa học môi trường (26146-3TC)	26201	**II. Tự chọn**	
6. Thực tập cơ sở ngành (26157-2TC)		1. Kinh tế môi trường (26121-2TC)	
II. Tự chọn		2. Bảo vệ MT trong lĩnh vực HH (26154-2TC)	
1. ƯD HTTT ĐL trong KTMT (26155-2TC)		3. Sử dụng NL tiết kiệm và hiệu quả (26130-2TC)	
2. Các quá trình hoá lý tăng cường (26156-2TC)		4. Quản lý chất lượng (26246-2TC)	
HỌC KỲ 7		**HỌC KỲ 8**	
I. Bắt buộc: 14 TC	**Học trước**	**I. Bắt buộc: 2 TC**	**Học trước**
1. Môi trường-Sức khỏe-An toàn (26163-3TC)		1. Thực tập tốt nghiệp (26160-2TC)	
2. ĐG tác động và rủi ro MT (26123-3TC)	26148	**II. Tự chọn tốt nghiệp: 6/12 TC**	
3. Kiểm soát ô nhiễm không khí (26152-4TC)	26144;26146	1. Đồ án tốt nghiệp (26136-6TC)	
4. KS và quản lý ô nhiễm MT biển (26153-4TC)	26146	2. Quản lý môi trường (26113-3TC)	
		3. Kỹ thuật xử lý ô nhiễm MT (26141-3TC)	

31. Ngành: Kỹ thuật môi trường (7520320)-Chuyên ngành: Kỹ thuật công nghệ hóa học (D126)

Tổng cộng: 120 TC *Bắt buộc: 95 TC* *Tự chọn tối thiểu: 19 TC* *Tốt nghiệp: 6 TC*

HỌC KỲ 1		HỌC KỲ 2	
I. Bắt buộc: 14 TC	**Học trước**	**I. Bắt buộc: 11 TC**	**Học trước**
1. Toán cao cấp (18124-4TC)		1. Triết học Mác Lênin (19101-3TC)	
2. Vật lý 1 (18201-3TC)		2. Quá trình thủy lực (26161-2TC)	
3. Giới thiệu ngành (26150-2TC)		3. Hóa lý 1 (26264-3TC)	
4. Pháp luật đại cương (11401-2TC)		4. Hóa vô cơ 1 (26210-3TC)	26201
5. Hóa đại cương (26201-3TC)		**II. Tự chọn**	
II. Tự chọn		1. Anh văn cơ bản 2 (25102-3TC)	
1. Anh văn cơ bản 1 (25101-3TC)		2. Tin học văn phòng (17102-3TC)	
2. Quản trị doanh nghiệp (28215-3TC)		3. Môi trường và bảo vệ MT (26101-2TC)	
		4. Kỹ năng mềm 1 (29101-2TC)	
		5. Xác suất thống kê (18121-2TC)	18124
HỌC KỲ 3		**HỌC KỲ 4**	
I. Bắt buộc: 13TC	**Học trước**	**I. Bắt buộc: 13 TC**	**Học trước**
1. Kinh tế chính trị (19401-2TC)	19101	1. Chủ nghĩa xã hội KH (19501-2TC)	19401
2. Hóa lý 2 (26265 – 2TC)		2. Hóa hữu cơ 2 (26253-2TC)	26208
3. QT truyền nhiệt (26162- 2TC)		3. Hóa vô cơ 2 (26249-2TC)	26210
4. Hóa học kỹ thuật MT (26158-2TC)	26201	4. Hóa học dầu mỏ và khí (26242-3TC)	26201
5. Hóa phân tích (26248-2TC)	26201	5. Quá trình chuyển khối (26144-4TC)	26162
6. Hóa hữu cơ 1 (26208-3TC)	26201	**II. Tự chọn**	
II. Tự chọn		1. Anh văn cơ bản 3 (25103-3TC)	
1. Kỹ năng mềm 2 (29102-2TC)		2. Quản lý tài nguyên và MT (26148-3TC)	
2. Độc học môi trường (26109-2TC)			
3. Vẽ kỹ thuật cơ bản 1 (18302-2TC)			
HỌC KỲ 5			
I. Bắt buộc: 14 TC	**Học trước**	**I. Bắt buộc: 12 TC**	**Học trước**
1. Tư tưởng Hồ Chí Minh (19201-2TC)	19501	1. Lịch sử Đảng Cộng sản VN (19303-2TC)	19201
2. Các PP phân tích bằng công cụ (26216-3TC)	26248	2.TH ứng dụng trong CN hóa học (26256-2TC)	26144
3. Hóa học môi trường (26146-3TC)	26201	3. Các phương pháp tổng hợp VL (26257-2TC)	26254
4. Cơ sở hóa học vật liệu (26254-2TC)	26264	4. KTAT và MT trong CN hóa học (26245-2TC)	
5. Kỹ thuật tiến hành phản ứng (26116-2TC)	26265	5. Nhiên liệu sạch (26235-2TC)	26242
6. Hóa học các hợp chất cao PT (26255-2TC)	26253	6. Các phương pháp PT hiện đại (26222-2TC)	26248
II. Tự chọn		**II. Tự chọn**	
1. Anh văn chuyên ngành KTHD (25410-3TC)		1. Sản phẩm dầu mỏ (26244-2TC)	
2. Anh văn chuyên ngành KMT (25406-3TC)		2. Tồn trữ và vận chuyển SP dầu khí (26221-2TC)	
3. Quản lý chất lượng (26246-2TC)		3. Sử dụng NL tiết kiệm và hiệu quả (26130-2TC)	
		4. Điện hóa và hóa keo (26247-2TC)	
HỌC KỲ 7			
I. Bắt buộc: 14 TC (Chọn 1 trong 3 nhóm)	**Học trước**	**Nhóm 3: CN hóa học VL (14TC)**	**Học trước**
Nhóm 1: Kỹ thuật hóa dầu (14TC)		1. CN vật liệu polymer và compozit (26258-3TC)	26255
1. Công nghệ chế biến dầu mỏ (26225-5TC)	26242,26144	2. CN sản xuất các vật liệu silicat (26252-2TC)	26254
2. CNCB khí tự nhiên và khí ĐH (26243-3TC)	26144	3. CN vật liệu nano và nano compozit (26259-3TC)	26254
3. Công nghệ Tổng hợp hoá dầu (26227-3TC)	26242	4. CN sản xuất các hợp chất vô cơ (26260-3TC)	26249
4. Xúc tác trong CN hóa dầu (26231-3TC)	26265	5. CN sản xuất các hợp chất hữu cơ (26261-3TC)	26253
Nhóm 2: Hóa học môi trường (14TC)		**HỌC KỲ 8**	
1. Phân tích môi trường (26147-3TC)	26146	**I. Bắt buộc: 4 TC**	
2. KTXL chất thải rắn và CTNH (26159-2TC)	26146	1.Thực tập (26250-4TC)	26245
3. KT xử lý nước và nước thải (26118-5TC)	26144;26146	**II. Tự chọn tốt nghiệp: 6/12 TC**	
4. Kiểm soát ô nhiễm không khí (26152-4TC)	26144;26146	1. Đồ án tốt nghiệp (26239-6TC)	
		2. CN xanh và năng lượng sạch (26262-3TC)	
		3. CNSX monomer và các hóa chất CB (26263-3TC)	

32. Ngành: Kinh tế vận tải (7840104)-Chuyên ngành: Kinh tế vận tải biển (D401)

Tổng cộng: 122 TC *Bắt buộc: 95 TC* *Tự chọn tối thiểu: 21 TC* *Tốt nghiệp: 6 TC*

HỌC KỲ 1		HỌC KỲ 2	
I. Bắt buộc: 14 TC	**Học trước**	**I. Bắt buộc: 9 TC**	**Học trước**
1. Toán chuyên đề (18125-3TC)		1. Kinh tế vĩ mô (15102-3TC)	15101
2. Triết học Mac-Lênin (19101-3TC)		2. Kinh tế chính trị (19401-2TC)	19101
3. Kinh tế vi mô (15101-3TC)		3. Nguyên lý thống kê (15117-2TC)	18125
4. Tài chính tiền tệ (28301-3TC)		4. Pháp luật đại cương (11401-2TC)	
5. Giới thiệu ngành kinh tế (15115-2TC)		**II. Tự chọn**	
II. Tự chọn		1. Anh văn cơ bản 1 (25101-3TC)	
1. Tin học văn phòng (17102-3TC)		2. Kinh tế công cộng (15103-3TC)	
2. Quan hệ kinh tế quốc tế (15640-3TC)		3. Kỹ năng mềm 1 (29101-2TC)	
		4. Môi trường và bảo vệ MT (26101-2TC)	
HỌC KỲ 3		**HỌC KỲ 4**	
I. Bắt buộc: 12 TC	**Học trước**	**I. Bắt buộc: 15 TC**	**Học trước**
1. Chủ nghĩa xã hội KH (19501-2TC)	19401	1. Tổng quan Logistics và CCƯ (15818-3TC)	
2. Nguyên lý kế toán (28108-3TC)	28301	2. Giao dịch thương mại quốc tế (15635-3TC)	
3. Pháp luật kinh tế (11469-2TC)	11401	3. Tư tưởng Hồ Chí Minh (19201-2TC)	19501
4. Kinh tế lượng (15105-3TC)	18125	4. Bảo hiểm (15330-3TC)	
5. Thuế (28307-2TC)		5. Địa lý vận tải (15301-2TC)	
II. Tự chọn		6. Hàng hóa trong vận tải (15316-2TC)	
1. Anh văn cơ bản 2 (25102-3TC)		**II. Tự chọn**	
2. Văn hóa doanh nghiệp (28239-3TC)		1. Anh văn cơ bản 3 (25103-3TC)	
		2. Quản trị tài chính (28302-3TC)	
		3. Quản trị doanh nghiệp (28214-3TC)	
HỌC KỲ 5		**HỌC KỲ 6**	
I. Bắt buộc: 13 TC	**Học trước**	**I. Bắt buộc: 17 TC**	**Học trước**
1. Lịch sử Đảng cộng sản VN (19303-2TC)	19201	1. Quản lý khai thác cảng (15386-5TC)	15305
2. Kinh tế cảng (15305-2TC)		2. Đại lý tàu và giao nhận HH (15329-3TC)	15102
3. Kinh tế vận chuyển (15332-3TC)		3. Quản lý tàu (15327-3TC)	15332
4. Lý thuyết & kết cấu TT (23127-2TC)		4. Luật vận tải biển (15322-3TC)	11469
5. Máy nâng chuyển (22347-2TC)		5. PP nghiên cứu trong KT (15138-3TC)	15105
6. Thực tập cơ sở ngành (15381-2TC)		**II. Tự chọn**	
II. Tự chọn		1. Thị trường chứng khoán (28103-2TC)	15102
1. Kinh tế phát triển (15113-2TC)		2. Nghiệp vụ kho hàng (30101-2TC)	
2. Kế toán doanh nghiệp (28109-2TC)		3. Công trình cảng (16234-2TC)	
3. Kỹ năng mềm 2 (29102-2TC)		4. Thương mại điện tử (15618-2TC)	
HỌC KỲ 7		**HỌC KỲ 8**	
I. Bắt buộc: 11 TC	**Học trước**	**I. Bắt buộc: 4 TC**	**Học trước**
1. Quản trị CL chuỗi cung ứng (15811-2TC)	15815	1. Thực tập tốt nghiệp (15383-4TC)	15382
2. Khai thác tàu (15388-5TC)	15327	**II. Tự chọn tốt nghiệp: 6/12 TC**	
3. Nghiệp vụ hải quan (15610-2TC)		1. Khóa luận tốt nghiệp (15384-6TC)	
4. Thực tập chuyên ngành (15382-2TC)	15381	2. Kinh doanh vận tải biển (15362-3TC)	
II. Tự chọn		3. Kinh doanh cảng biển (15361-3TC)	
1. Toán kinh tế (15205-3TC)	18125		
2. TC lao động tiền lương (15213-3TC)	15386		
3. Quản trị dự án (28217-3TC)	15102		

33. Ngành: Kinh doanh quốc tế (7340120)-Chuyên ngành: Kinh tế ngoại thương (D402)

Tổng cộng: 123 TC *Bắt buộc: 94 TC* *Tự chọn tối thiểu: 23 TC* *Tốt nghiệp: 6 TC*

HỌC KỲ 1		HỌC KỲ 2	
I. Bắt buộc: 14 TC	**Học trước**	**I. Bắt buộc: 9 TC**	**Học trước**
1. Toán chuyên đề (18125-3TC)		1. Kinh tế vĩ mô (15102-3TC)	15101
2. Triết học Mac-Lênin (19101-3TC)		2. Kinh tế chính trị (19401-2TC)	19101
3. Kinh tế vi mô (15101-3TC)		3. Nguyên lý thống kê (15117-2TC)	18125
4. Tài chính tiền tệ (28301-3TC)		4. Pháp luật đại cương (11401-2TC)	
5. Giới thiệu ngành kinh tế (15115-2TC)		**II. Tự chọn**	
II. Tự chọn		1. Anh văn cơ bản 1 (25101-3TC)	
1. Tin học văn phòng (17102-3TC)		2. Kinh tế công cộng (15103-3TC)	
2. Khoa học giao tiếp (15652-3TC)		3. Kỹ năng mềm 1 (29101-2TC)	
		4. Môi trường và bảo vệ MT (26101-2TC)	
HỌC KỲ 3		**HỌC KỲ 4**	
I. Bắt buộc: 12 TC	**Học trước**	**I. Bắt buộc: 14 TC**	**Học trước**
1. Chủ nghĩa xã hội KH (19501-2TC)	19401	1. Tổng quan Logistics và CCƯ (15818-3TC)	
2. Nguyên lý kế toán (28108-3TC)	28301	2. Giao dịch thương mại quốc tế (15635-3TC)	
3. Pháp luật kinh tế (11469-2TC)	11401	3. Tư tưởng Hồ Chí Minh (19201-2TC)	19501
4. Kinh tế lượng (15105-3TC)	18125	4. Bảo hiểm (15330-3TC)	
5. Thuế (28307-2TC)		5. Quan hệ kinh tế quốc tế (15640-3TC)	
II. Tự chọn		**II. Tự chọn**	
1. Anh văn cơ bản 2 (25102-3TC)		1. Anh văn cơ bản 3 (25103-3TC)	
2. Văn hóa doanh nghiệp (28239-3TC)		2. Quản trị tài chính (28302-3TC)	
		3. Quản trị doanh nghiệp (28214-3TC)	
HỌC KỲ 5		**HỌC KỲ 6**	
I. Bắt buộc: 13 TC	**Học trước**	**I. Bắt buộc: 12 TC**	**Học trước**
1. Lịch sử Đảng cộng sản VN (19303-2TC)	19201	1. Chính sách thương mại quốc tế (15633-4TC)	
2. Đàm phán thương mại quốc tế (15627-2TC)		2. Marketing quốc tế (28237-3TC)	
3. Đầu tư quốc tế (15622-4TC)		3. Nghiệp vụ hải quan (15610-2TC)	
4. Pháp luật kinh doanh quốc tế (15636-3TC)		4. PP nghiên cứu trong KT (15138-3TC)	15105
5. Thực tập cơ sở ngành (15645-2TC)		**II. Tự chọn**	
II. Tự chọn		1. Kinh tế vận chuyển (15332-3TC)	
1. Kinh tế phát triển (15113-2TC)		2. Quản trị chiến lược (28209-3TC)	
2. Kế toán doanh nghiệp 1 (28119-2TC)			
3. Thương mại điện tử (15618-2TC)			
HỌC KỲ 7		**HỌC KỲ 8**	
I. Bắt buộc: 16 TC	**Học trước**	**I. Bắt buộc: 4 TC**	**Học trước**
1. Kinh doanh quốc tế (15626-5TC)	15632;15633	1. Thực tập tốt nghiệp (15647-4TC)	15646
2. Thanh toán quốc tế (15648-5TC)	15632;15633	**II. Tự chọn: 6/12 TC**	
3. Giao nhận vận tải quốc tế (15625-4TC)		1. Khóa luận tốt nghiệp (15644-6TC)	
4. Thực tập chuyên ngành (15646-2TC)	15645	2. Môi trường kinh doanh quốc tế (15650-3TC)	
II. Tự chọn		3. Kế hoạch kinh doanh quốc tế (15651-3TC)	
1. Nghiệp vụ kho hàng (30101-2TC)			
2. Địa lý vận tải (15301-2TC)			

34. Ngành: Kinh tế vận tải (7840104)-Chuyên ngành: Logistics và chuỗi cung ứng (D407)

Tổng cộng: 124 TC *Bắt buộc: 92 TC* *Tự chọn tối thiểu: 26 TC* *Tốt nghiệp: 6 TC*

HỌC KỲ 1		HỌC KỲ 2	
I. Bắt buộc: 14 TC	**Học trước**	**I. Bắt buộc: 9 TC**	**Học trước**
1. Toán chuyên đề (18125-3TC)		1. Kinh tế vĩ mô (15102-3TC)	15101
2. Triết học Mac-Lênin (19101-3TC)		2. Kinh tế chính trị (19401-2TC)	19101
3. Kinh tế vi mô (15101-3TC)		3. Nguyên lý thống kê (15117-2TC)	18125
4. Tài chính tiền tệ (28301-3TC)		4. Pháp luật đại cương (11401-2TC)	
5. Giới thiệu ngành kinh tế (15115-2TC)		**II. Tự chọn**	
II. Tự chọn		1. Anh văn cơ bản 1 (25101-3TC)	
1. Tin học văn phòng (17102-3TC)		2. Kinh tế công cộng (15103-3TC)	
2. Quan hệ kinh tế quốc tế (15640-3TC)		3. Kỹ năng mềm 1 (29101-2TC)	
		4. Môi trường và bảo vệ MT (26101-2TC)	
HỌC KỲ 3		**HỌC KỲ 4**	
I. Bắt buộc: 12 TC	**Học trước**	**I. Bắt buộc: 13 TC**	**Học trước**
1. Chủ nghĩa xã hội KH (19501-2TC)	19401	1. Tổng quan Logistics và CCƯ (15818-3TC)	
2. Nguyên lý kế toán (28108-3TC)	28301	2. Giao dịch thương mại quốc tế (15635-3TC)	
3. Pháp luật kinh tế (11469-2TC)	11401	3. Tư tưởng Hồ Chí Minh (19201-2TC)	19501
4. Kinh tế lượng (15105-3TC)	18125	4. Bảo hiểm (15330-3TC)	
5. Thuế (28307-2TC)		5. Hàng hóa trong vận tải (15316-2TC)	
II. Tự chọn		**II. Tự chọn**	
1. Anh văn cơ bản 2 (25102-3TC)		1. Anh văn cơ bản 3 (25103-3TC)	
2. Văn hóa doanh nghiệp (28239-3TC)		2. Quản trị tài chính (28302-3TC)	
		3. Quản trị doanh nghiệp (28214-3TC)	
HỌC KỲ 5		**HỌC KỲ 6**	
I. Bắt buộc: 14 TC	**Học trước**	**I. Bắt buộc: 12 TC**	**Học trước**
1. Lịch sử Đảng cộng sản VN (19303-2TC)	19201	1. Logistics toàn cầu (15805-4TC)	
2. Kinh tế vận chuyển (15332-3TC)		2. Logistics vận tải (15804-5TC)	15818
3. Logistics cảng biển (15803-4TC)	15101	3. PP nghiên cứu trong KT (15138-3TC)	15105
4. Đại lý tàu và giao nhận HH (15329-3TC)	15102	**II. Tự chọn**	
5. Thực tập cơ sở ngành (15381-2TC)		1. Khoa học giao tiếp (15607-2TC)	
II. Tự chọn		2. Thị trường chứng khoán (28103-2TC)	15102
1. Khoa học quản lý (15211-2TC)		3. Marketing Logistics (15816-2TC)	
2. Kỹ năng mềm 2 (29102-2TC)		4. Nghiệp vụ hải quan (15610-2TC)	
HỌC KỲ 7		**HỌC KỲ 8**	
I. Bắt buộc: 14 TC	**Học trước**	**I. Bắt buộc: 4 TC**	**Học trước**
1. Quản trị chuỗi cung ứng (15819-4TC)	15818	1. Thực tập tốt nghiệp (15833-4TC)	15832
2. Thiết kế hệ thống logistics (15821-3TC)	15815	**II. Tự chọn tốt nghiệp: 6/12**	
3. Quản trị kho hàng (15817-5TC)		1. Khóa luận tốt nghiệp (15812-6TC)	
4. Thực tập chuyên ngành (15832-2TC)	15831	2. Phân tích chuyên đề logistics (15841-3TC)	
II. Tự chọn		3. Phương pháp và thiết kế (15842-3TC)	
1. Luật vận tải biển (15302-3TC)	15332		
2. Quản trị nhân lực (28205-3TC)			

35. Ngành: Kinh tế vận tải (7840104)-Chuyên ngành: Kinh tế vận tải thủy (D410)

Tổng cộng: 122 TC *Bắt buộc: 91 TC* *Tự chọn tối thiểu:25 TC* *Tốt nghiệp: 6 TC*

HỌC KỲ 1		HỌC KỲ 2	
I. Bắt buộc: 14 TC	**Học trước**	**I. Bắt buộc: 9 TC**	**Học trước**
1. Toán chuyên đề (18125-3TC)		1. Kinh tế vĩ mô (15102-3TC)	15101
2. Triết học Mac-Lênin (19101-3TC)		2. Kinh tế chính trị (19401-2TC)	19101
3. Kinh tế vi mô (15101-3TC)		3. Nguyên lý thống kê (15117-2TC)	18125
4. Tài chính tiền tệ (28301-3TC)		4. Pháp luật đại cương (11401-2TC)	
5. Giới thiệu ngành kinh tế (15115-2TC)		**II. Tự chọn**	
II. Tự chọn		1. Anh văn cơ bản 1 (25101-3TC)	
1. Tin học văn phòng (17102-3TC)		2. Kinh tế công cộng (15103-3TC)	
2. Quan hệ kinh tế quốc tế (15640-3TC)		3. Kỹ năng mềm 1 (29101-2TC)	
		4. Môi trường và bảo vệ MT (26101-2TC)	
HỌC KỲ 3		**HỌC KỲ 4**	
I. Bắt buộc: 12 TC	**Học trước**	**I. Bắt buộc: 13 TC**	**Học trước**
1. Chủ nghĩa xã hội KH (19501-2TC)	19401	1. Tổng quan Logistics và CCƯ (15818-3TC)	
2. Nguyên lý kế toán (28108-3TC)	28301	2. Giao dịch thương mại quốc tế (15635-3TC)	
3. Pháp luật kinh tế (11469-2TC)	11401	3. Tư tưởng Hồ Chí Minh (19201-2TC)	19501
4. Kinh tế lượng (15105-3TC)	18125	4. Bảo hiểm (15330-3TC)	
5. Thuế (28307-2TC)		5. Hàng hóa trong vận tải (15216-2TC)	
II. Tự chọn		**II. Tự chọn**	
1. Anh văn cơ bản 2 (25102-3TC)		1. Anh văn cơ bản 3 (25103-3TC)	
2. Văn hóa doanh nghiệp (28239-3TC)		2. Quản trị tài chính (28302-3TC)	
		3. Quản trị doanh nghiệp (28214-3TC)	
HỌC KỲ 5		**HỌC KỲ 6**	
I. Bắt buộc: 13 TC	**Học trước**	**I. Bắt buộc: 14 TC**	**Học trước**
1. Lịch sử Đảng cộng sản VN (19303-2TC)	19201	1. PP nghiên cứu trong KT (15138-3TC)	15105
2. Kinh tế cảng (15305-2TC)		2. Quản lý khai thác cảng (15386-5TC)	15305
3. Thiết kế và quản lý đường thủy (16316-2TC)		3. Lực cản và thiết bị đẩy TT (23150-2TC)	
4. Kinh tế vận chuyển (15332-3TC)		4. Khoa học quản lý (15211-2TC)	
5. Địa lý vận tải thủy nội địa (15215-2TC)		5. Pháp luật vận tải thủy nội địa (15217-2TC)	11401
6. Thực tập cơ sở ngành (15381-2TC)		**II. Tự chọn**	
II. Tự chọn		1. Nghiệp vụ ngân hàng (28306-2TC)	
1. Luật vận tải biển (15322-3TC)	11469	2. Nghiệp vụ kho hàng (30101-2TC)	
2. Toán kinh tế (15205-3TC)	18125	3. Công trình cảng (16234-2TC)	
3. Lý thuyết & kết cấu TT (23127-2TC)			
4. Máy nâng chuyển (22347-2TC)			
HỌC KỲ 7		**HỌC KỲ 8**	
I. Bắt buộc: 12 TC	**Học trước**	**I. Bắt buộc: 4 TC**	**Học trước**
1. QL & Khai thác đội tàu TNĐ (15219-4TC)	15215;15332	Thực tập tốt nghiệp (15229-4TC)	15228
2. TC lao động tiền lương (15213-3TC)	15386	**II. Tự chọn tốt nghiệp: 6/12 TC**	
3. Giao nhận trong vận tải (15218-3TC)	15216;15305	1. Khóa luận tốt nghiệp (15223-6TC)	
4. Thực tập chuyên ngành (15228-2TC)	15381	2. Kinh doanh vận tải TNĐ (15231-3TC)	
II. Tự chọn		3. Kinh doanh cảng TNĐ (15232-3TC)	
1. Kỹ năng mềm 2 (29102-2TC)			
2. Kế toán doanh nghiệp (28109-2TC)	28108		
3. Quản trị CL chuỗi cung ứng (15811-2TC)	15818		
4. Thị trường chứng khoán (28103-2TC)	15102		

36. Ngành: Quản trị kinh doanh (7340101) - Chuyên ngành: Quản trị kinh doanh (D403)

Tổng cộng: 123 *Bắt buộc: 95 TC* *Tự chọn tối thiểu: 22 TC* *Tốt nghiệp: 6 TC*

HỌC KỲ 1		HỌC KỲ 2	
I. Bắt buộc: 14 TC	**Học trước**	**I. Bắt buộc: 11 TC**	**Học trước**
1. Toán chuyên đề (18125-3TC)		1. Kinh tế vĩ mô (15102-3TC)	15101
2. Triết học Mác-Lênin (19101-3TC)		2. Nguyên lý thống kê (15117-2TC)	18125
3. Kinh tế vi mô (15101-3TC)		3. Kinh tế chính trị (19401-2TC)	19101
4. Giới thiệu ngành (28238-2TC)		4. Pháp luật đại cương (11401-2TC)	
5. Tài chính tiền tệ (28301-3TC)		5. Thuế (28307-2TC)	
II. Tự chọn:		**II. Tự chọn:**	
1. Tin học văn phòng (17102-3TC)		1. Anh văn cơ bản 1 (25101-3TC)	
2. Quan hệ kinh tế quốc tế (15640-3TC)		2. Kinh tế công cộng (15103-3TC)	
		3. Kỹ năng mềm 1 (29101-2TC)	
		4. Môi trường và bảo vệ MT (26101-2TC)	
HỌC KỲ 3		**HỌC KỲ 4**	
I. Bắt buộc: 11 TC	**Học trước**	**I. Bắt buộc: 14 TC**	**Học trước**
1. Chủ nghĩa xã hội KH (19501-2TC)	19101	1. Tư tưởng Hồ Chí Minh (19201-2TC)	19501
2. Nguyên lý kế toán (28108-3TC)	28301	2. Kế toán doanh nghiệp 1 (28119-2TC)	28108
3. Kinh tế lượng (15105-3TC)	15102;15117	3. Toán tài chính (28309-3TC)	
4. Marketing căn bản (28210-3TC)		4. Quản trị học (28201-2TC)	
II. Tự chọn:		5. Thị trường chứng khoán (28103-2TC)	
1. Anh văn cơ bản 2 (25102-3TC)		6. Nguyên lý bảo hiểm (28327-3TC)	
2. Văn hóa doanh nghiệp (28239-3TC)		**II. Tự chọn:**	
		1. Anh văn cơ bản 3 (25103-3TC)	
		2. Quản lý chất lượng (28221-3TC)	
HỌC KỲ 5		**HỌC KỲ 6**	
I. Bắt buộc: 14 TC	**Học trước**	**I. Bắt buộc: 14 TC**	**Học trước**
1. Lịch sử Đảng Cộng sản VN (19303-2TC)	19501	1. Quản trị hành chính (28203-3TC)	
2. Quản trị doanh nghiệp (28214-3TC)		2. Khởi sự doanh nghiệp (28212-3TC)	
3. Kế toán quản trị (28113-3TC)	28108	3. Quản trị chiến lược (28209-3TC)	
4. Nghiệp vụ ngân hàng 1 (28342-3TC)		4. Quản trị Marketing (28206-5TC)	28210
5. Thực tập cơ sở ngành (28341-3TC)		**II. Tự chọn:**	
II. Tự chọn:		1. Quản trị công nghệ (28251-3TC)	
1. Kỹ năng mềm 2 (29102-2TC)		2. Tâm lý học quản trị (28252-3TC)	
2. Tiếng Anh chuyên ngành QKD (28248-2TC)			
HỌC KỲ 7		**HỌC KỲ 8**	
I. Bắt buộc: 13 TC	**Học trước**	**I. Bắt buộc: 4 TC**	**Học trước**
1. Quản trị dự án (28204-5TC)	28309	1. Thực tập tốt nghiệp (28249-4TC)	
2. Quản trị nhân lực (28205-3TC)		**II. Tự chọn tốt nghiệp: 6/12 TC**	
3. Quản trị sản xuất (28224-3TC)		1. Đồ án tốt nghiệp (28244-6TC)	
4. Thực tập chuyên ngành (28242-2TC)		2. Nghiên cứu Marketing (28240-3TC)	
II. Tự chọn		3. Quản trị rủi ro (28223-3TC)	
1. Truyền thông marketing (28225-3TC)			
2. Tài chính quốc tế (28311-3TC)			

37. Ngành: Quản trị kinh doanh (7340101)-Chuyên ngành: Quản trị tài chính kế toán (D404)

Tổng cộng: 123 TC *Bắt buộc: 98 TC* *Tự chọn tối thiểu: 19 TC* *Tốt nghiệp: 6 TC*

HỌC KỲ 1		HỌC KỲ 2	
I. Bắt buộc: 14 TC	**Học trước**	**I. Bắt buộc: 11 TC**	**Học trước**
1. Toán chuyên đề (18125-3TC)		1. Kinh tế vĩ mô (15102-3TC)	15101
2. Triết học Mác-Lênin (19101-3TC)		2. Nguyên lý thống kê (15117-2TC)	18125
3. Kinh tế vi mô (15101-3TC)		3. Kinh tế chính trị (19401-2TC)	19101
4. Giới thiệu ngành (28238-2TC)		4. Pháp luật đại cương (11401-2TC)	
5. Tài chính tiền tệ (28301-3TC)		5. Thuế (28307-2TC)	
II. Tự chọn:		**II. Tự chọn:**	
1. Tin học văn phòng (17102-3TC)		1. Anh văn cơ bản 1 (25101-3TC)	
2. Quan hệ kinh tế quốc tế (15640-3TC)		2. Kinh tế công cộng (15103-3TC)	
		3. Kỹ năng mềm 1 (29101-2TC)	
		4. Môi trường và bảo vệ MT (26101-2TC)	
HỌC KỲ 3		**HỌC KỲ 4**	
I. Bắt buộc: 11 TC	**Học trước**	**I. Bắt buộc: 14 TC**	**Học trước**
1. Chủ nghĩa xã hội KH (19501-2TC)	19101	1. Tư tưởng Hồ Chí Minh (19201-2TC)	19501
2. Nguyên lý kế toán (28108-3TC)	28301	2. Kế toán doanh nghiệp 1 (28119-2TC)	28108
3. Kinh tế lượng (15105-3TC)	15102;15117	3. Toán tài chính (28309-3TC)	
4. Marketing căn bản (28210-3TC)		4. Quản trị học (28201-2TC)	
II. Tự chọn:		5. Thị trường chứng khoán (28103-2TC)	
1. Anh văn cơ bản 2 (25102-3TC)		6. Nguyên lý bảo hiểm (28327-3TC)	
2. Văn hóa doanh nghiệp (28239-3TC)		**II. Tự chọn:**	
		1. Anh văn cơ bản 3 (25103-3TC)	
		2. Quản lý chất lượng (28221-3TC)	
HỌC KỲ 5		**HỌC KỲ 6**	
I. Bắt buộc: 14 TC	**Học trước**	**I. Bắt buộc: 14 TC**	**Học trước**
1. Lịch sử Đảng Cộng sản VN (19303-2TC)	19201	1. Kế toán doanh nghiệp 2 (28129-3TC)	28119
2. Quản trị doanh nghiệp (28214-3TC)		2. Nghiệp vụ thuế (28312-3TC)	28307
3. Kế toán quản trị (28113-3TC)	28108	3. Kế toán ngân hàng (28130-3TC)	28108
4. Nghiệp vụ ngân hàng 1 (28342-3TC)		4. Tài chính quốc tế (28311-3TC)	
5. Thực tập cơ sở ngành (28140-3TC)		5. Kế toán trên máy tính (28106-2TC)	28108
II. Tự chọn		**II. Tự chọn**	
1. Anh văn chuyên ngành TCKT (28125-2TC)		1. Quản trị nhân lực (28205-3TC)	
2. Kỹ năng mềm 2 (29102-2TC)		2. PT và đầu tư chứng khoán (28315-3TC)	28103
HỌC KỲ 7		**HỌC KỲ 8**	
I. Bắt buộc: 16 TC	**Học trước**	**I. Bắt buộc: 4 TC**	**Học trước**
1. Quản trị tài chính (28343-5TC)	28301	1. Thực tập tốt nghiệp (28142-4TC)	
2. Kiểm toán (28111-2TC)	28119	**II. Tự chọn tốt nghiệp: 6/12 TC**	
3. Thẩm định và PT tín dụng (28313-2TC)		1. Khóa luận tốt nghiệp QKT (28143-6TC)	
4. Quản lý tài chính công (28304-2TC)	28301	2. Phân tích báo cáo tài chính (28340-3TC)	
5. Kế toán hành chính sự nghiệp (28114-3TC)	28108	3. Tổ chức công tác kế toán (28127-3TC)	
6. Thực tập chuyên ngành (28141-2TC)			

38. Ngành: Quản trị kinh doanh (7340101)-Chuyên ngành: Quản trị tài chính ngân hàng (D411)

Tổng cộng: 123 TC *Bắt buộc: 96 TC* *Tự chọn tối thiểu: 21 TC* *Tốt nghiệp: 6 TC*

HỌC KỲ 1		HỌC KỲ 2	
I. Bắt buộc: 14 TC	**Học trước**	**I. Bắt buộc: 11 TC**	**Học trước**
1. Toán chuyên đề (18125-3TC)		1. Kinh tế vĩ mô (15102-3TC)	15101
2. Triết học Mác-Lênin (19101-3TC)		2. Nguyên lý thống kê (15117-2TC)	18125
3. Kinh tế vi mô (15101-3TC)		3. Kinh tế chính trị (19401-2TC)	19101
4. Giới thiệu ngành (28238-2TC)		4. Pháp luật đại cương (11401-2TC)	
5. Tài chính tiền tệ (28301-3TC)		5. Thuế (28307-2TC)	
II. Tự chọn:		**II. Tự chọn:**	
1. Tin học văn phòng (17102-3TC)		1. Anh văn cơ bản 1 (25101-3TC)	
2. Quan hệ kinh tế quốc tế (15640-3TC)		2. Kinh tế công cộng (15103-3TC)	
		3. Kỹ năng mềm 1 (29101-2TC)	
		4. Môi trường và bảo vệ MT (26101-2TC)	
HỌC KỲ 3		**HỌC KỲ 4**	
I. Bắt buộc: 11 TC	**Học trước**	**I. Bắt buộc: 14 TC**	**Học trước**
1. Chủ nghĩa xã hội KH (19501-2TC)	19101	1. Tư tưởng Hồ Chí Minh (19201-2TC)	19501
2. Nguyên lý kế toán (28108-3TC)	28301	2. Kế toán doanh nghiệp 1 (28119-2TC)	28108
3. Kinh tế lượng (15105-3TC)	15102;15117	3. Toán tài chính (28309-3TC)	
4. Marketing căn bản (28210-3TC)		4. Quản trị học (28201-2TC)	
II. Tự chọn:		5. Thị trường chứng khoán (28103-2TC)	
1. Anh văn cơ bản 2 (25102-3TC)		6. Nguyên lý bảo hiểm (28327-3TC)	
2. Văn hóa doanh nghiệp (28239-3TC)		**II. Tự chọn:**	
		1. Anh văn cơ bản 3 (25103-3TC)	
		2. Quản lý chất lượng (28221-3TC)	
		3. Pháp luật KD thương mại (11445-3TC)	
HỌC KỲ 5		**HỌC KỲ 6**	
I. Bắt buộc: 14 TC	**Học trước**	**I. Bắt buộc: 11 TC**	**Học trước**
1. Lịch sử Đảng Cộng sản VN (19303-2TC)	19201	1. Thanh toán quốc tế (15601-3TC)	
2. Quản trị doanh nghiệp (28214-3TC)		2. Nghiệp vụ ngân hàng 2 (28314-2TC)	28342
3. Kế toán quản trị (28113-3TC)	28108	3. Quản trị tài chính (28302-3TC)	
4. Nghiệp vụ ngân hàng 1 (28342-3TC)		4. Kế toán ngân hàng (28130-3TC)	28108
5. Thực tập cơ sở ngành (28341-3TC)		**II. Tự chọn:**	
II. Tự chọn:		1. Nghiệp vụ thuế (28312-3TC)	28307
1. Anh văn chuyên ngành TCH (28325-2TC)		2. Tài chính quốc tế (28311-3TC)	
2. Kỹ năng mềm 2 (29102-2TC)		3. Quản trị nhân lực (28205-3TC)	
HỌC KỲ 7		**HỌC KỲ 8**	
I. Bắt buộc: 17 TC	**Học trước**	**I. Bắt buộc: 4 TC**	**Học trước**
1. Thẩm định và PT tín dụng (28344-5TC)		Thực tập tốt nghiệp (28333-4TC)	
2. PT và đầu tư chứng khoán (28315-3TC)	28103	**II. Tự chọn tốt nghiệp: 6/12 TC**	
3. Phân tích báo cáo tài chính (28340-3TC)		1. Khóa luận tốt nghiệp (28330-6TC)	
4. Quản trị ngân hàng (28319-2TC)		2. Ngân hàng trung ương (28316-3TC)	
5. Kiểm toán (28111-2TC)	28119	3. Quản trị rủi ro tài chính (28317-3TC)	
6. Thực tập chuyên ngành (28332-2TC)			
II. Tự chọn			
1. Kế toán trên máy tính (28106-2TC)	28108		
2. Quản trị công nghệ (28208-2TC)			

39. Ngành: Khoa học hàng hải (7840106)-Chuyên ngành: Điều khiển tàu biển (S101) (Chọn)

Tổng cộng: 132 TC

HỌC KỲ 1 (15 TC)		HỌC KỲ 2 (17 TC)	
	Học trước		**Học trước**
1. Triết học Mác Lênin (19101-3TC)		1. Chủ nghĩa xã hội KH (19501 - 2TC)	19401
2. Kinh tế chính trị (19401-2TC)	19101	2. Tư tưởng Hồ Chí Minh (19201-2TC)	19501
3. Anh văn 1 (25111-5TC)		3. Anh văn 3 (25113-5TC)	
4. Anh văn 2 (25112-5TC)		4. Anh văn chuyên ngành HH (25458E-3TC)	
		5. Giới thiệu chuyên ngành ĐKTB (11121E-2TC)	
		6. Pháp luật đại cương (11401E-2TC)	
HỌC KỲ 3 (17 TC)		**HỌC KỲ 4 (18 TC)**	
	Học trước		**Học trước**
1. Toán cao cấp (18124E-4TC)		1. Cơ lý thuyết (18405E-3TC)	18124E
2. Vật lý 1 (18201E-3TC)		2. Máy tàu thủy (12117E-2TC)	
3. Điện tàu thủy 1 (13171E-2TC)		3. Khí tượng Hải dương (11106E-3TC)	
4. An toàn lao động hàng hải (11103E-2TC)		4. Bảo hiểm Hàng hải (11454E-3TC)	
5. Luật biển (11402E-2TC)		5. Thủy nghiệp -Thông hiệu (11123E-4TC)	
6. Lịch sử Đảng Cộng sản VN (19303-2TC)	19201	6. Thông tin liên lạc hàng hải (11234E-3TC)	
7. Thiết kế tàu (23126E-2TC)			
HỌC KỲ 5 (18 TC)		**HỌC KỲ 6 (19 TC)**	
	Học trước		**Học trước**
1. Máy vô tuyến điện hàng hải (11235E-5TC)		1. Địa văn hàng hải 2 (11232E-4TC)	
2. Luật hàng hải (11464E-3TC)		2. Ổn định tàu (11124E-4TC)	
3. Quy tắc PN đâm va trên biển (11111E-3TC)		3. Thiên văn hàng hải (11233E-3TC)	
4. Địa văn hàng hải 1 (11231E-3TC)		4. Máy điện hàng hải (11236E-4TC)	
5. La bàn từ (11107E-2TC)		5. Kinh tế khai thác thương vụ (11406E-2TC)	
6. TN và PT các TTTT trên biển (11216E-2TC)		6. Tin học hàng hải (11114E-2TC)	
HỌC KỲ 7 (18 TC)		**HỌC KỲ 8 (10 TC)**	
	Học trước	**I. Bắt buộc: 4 TC**	**Học trước**
1. Vận chuyển hàng hóa (11237E-4TC)		1.Thực tập tốt nghiệp (11501E-4TC)	
2. Điều động tàu (11238E-5TC)		**II. Tự chọn tốt nghiệp: 6/12 TC**	
3. PL quốc tế về an toàn HH (11449E-3TC)		1. Đồ án tốt nghiệp (11502E-6TC)	
4. NV khai thác tàu container (11218E-2TC)		2. Lập kế hoạch chuyến đi (11221E-2TC)	
5. TTB cứu sinh trên tàu thủy (11125E-2TC)		3. XL các THKC trên biển (11215E-2TC)	
6. HTTT và chỉ báo hải đồ điện tử (11222E-2TC)		4. Tổn thất chung (11456E-2TC)	

40. Ngành: Khoa học hàng hải (7840106)-Chuyên ngành: Khai thác máy tàu biển (S102) (Chọn)

Tổng cộng: 130 TC

HỌC KỲ 1 (19TC)	Học trước	HỌC KỲ 2 (19TC)	Học trước
1. Anh văn 1 (25111-5TC)		1. Anh văn 3 (25113-5TC)	
2. Anh văn 2 (25112-5TC)		2. Anh văn chuyên ngành MKT (25420-3TC)	
3. Triết học Mác Lênin (19101-3TC)		3. Chủ nghĩa xã hội KH (19501 - 2TC)	19401
4. Kinh tế chính trị (19401-2TC)	19101	4. Tư tưởng Hồ Chí Minh (19201-2TC)	19501
5. Pháp luật đại cương (11401E-2TC)		5. Toán cao cấp (18124E-4TC)	
6. Nhập môn về kỹ thuật (12113E-2TC)		6. Vật lý 1 (18201E-3TC)	
HỌC KỲ 3 (21TC)	**Học trước**	**HỌC KỲ 4 (20TC)**	**Học trước**
1. Lịch sử Đảng Cộng sản VN (19303-2TC)	19201	1. Lý thuyết điều khiển tự động (12401E-3TC)	18124E;18201E
2. Hình họa-Vẽ kỹ thuật (18304E-3TC)		2. Hóa kỹ thuật (26206E-3TC)	
3. Sức bền vật liệu (18504E-3TC)	18405E	3. Nhiệt kỹ thuật (12101E-3TC)	18124E;18201E
4. Tin học văn phòng (17102E-3TC)		4. Thiết bị và kỹ thuật đo (12106E-2TC)	
5. Đại cương hàng hải (11110E-2TC)		5. Kỹ thuật gia công cơ khí (22502E-3TC)	22501E
6. Vật liệu kỹ thuật (22514E-3TC)		6. Luật HH và ATLĐ trên tàu (12116E-3TC)	
7. Cơ lý thuyết (18405E-3TC)	18124E	7. Thiết bị điện (13114E-3TC)	
8. Thực tập cơ khí (20101-2TC)			
HỌC KỲ 5 (20TC)	**Học trước**	**HỌC KỲ 6 (21TC)**	**Học trước**
1. Trang trí hệ động lực tàu thủy (12108E-3TC)		1. Máy phụ tàu thủy 2 (12216E-3TC)	12215E
2. Nồi hơi-Tua bin hơi tàu thủy (12221E-4TC)	12101E	2. Động cơ diesel tàu thủy 2 (12218E-4TC)	12101E;12217E
3. Máy phụ tàu thủy 1 (12215E-3TC)	12101E	3. Khai thác HĐL tàu thủy (12220E-4TC)	12218
4. Động cơ diesel tàu thủy 1 (12217E-3TC)		4. BD và sửa chữa máy tàu thủy (12219E-4TC)	12215E;12217E
5. Máy lạnh và thiết bị TĐN TT (12115E-3TC)	12101E	5. Điện tàu thủy 2 (13172E-3TC)	13171E
6. Điện tàu thủy 1 (13171E-2TC)		6. Hệ thống tự động tàu thủy (12208E-3TC)	12401E
7. Tin học chuyên ngành MKT (12107E-2TC)			
HỌC KỲ 7 (4TC)	**Học trước**	**HỌC KỲ 8 (6TC)**	**Học trước**
1. Thực tập tốt nghiệp (12503E-4TC)		**I. Tự chọn tốt nghiệp: 6/12 TC**	
		1. Đồ án tốt nghiệp (12211-6TC)	
		1. Máy phụ tổng hợp (12212E-3TC)	
		2. Động lực tổng hợp (12213E-3TC)	

41. Ngành: Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa (7520216)-Chuyên ngành: Điện tự động công nghiệp (H105) (Chất lượng cao)

Tổng cộng: 133 TC *Bắt buộc: 118 TC* *Tự chọn tối thiểu: 9 TC* *Tốt nghiệp: 6 TC*

HỌC KỲ 1		HỌC KỲ 2	
I. Bắt buộc: 18 TC	**Học trước**	**I. Bắt buộc: 18 TC**	**Học trước**
1. Toán cao cấp (18124H-4TC)		1. Triết học Mác - Lê Nin (19101H-3TC)	
2. Giới thiệu ngành (13110H-2TC)		2. Lý thuyết mạch (13428H-4TC)	
3. Anh văn 1 (25111H-5TC)		3. Anh văn 3 (25113H-5TC)	
4. Anh văn 2 (25112H-5TC)		4. Anh văn 4 (25114H-3TC)	
5. Pháp luật đại cương (11401H-2TC)		5. Vật lý 2 (18202H-3TC)	
		II. Tự chọn	
		1. Vẽ kỹ thuật cơ bản (18302H-2TC)	
		2. Kỹ năng mềm 1 (29101H-2TC)	
		3. Môi trường và bảo vệ MT (26101H-2TC)	
HỌC KỲ 3		**HỌC KỲ 4**	
I. Bắt buộc: 18 TC	**Học trước**	**I. Bắt buộc: 15 TC**	**Học trước**
1. Kinh tế chính trị (19401H-2TC)		1. Chủ nghĩa xã hội KH (19501H-2TC)	
2. An toàn điện (13421H-2TC)		2. Điện tử công suất (13350H-4TC)	13101H;13330H
3. LT điều khiển tự động (13434H-3TC)		3. Cơ sở truyền động điện (13103H-3TC)	13101H
4. Vật liệu & khí cụ điện (13150H-3TC)		4. Kỹ thuật vi điều khiển (13305E-3TC)	
5. Điện tử tương tự-số (13330H-4TC)		5. Kỹ thuật đo lường (13307H-3TC)	13330H
6. Máy điện (13101H-4TC)		**II. Tự chọn**	
		1. Anh văn CN Kỹ thuật điện (25408H-3TC)	
		2. ĐK logic và ứng dụng (13303H-3TC)	13330H;13150H
		3. Tin học văn phòng (17102H-3TC)	
HỌC KỲ 5		**HỌC KỲ 6**	
I. Bắt buộc: 18 TC	**Học trước**	**I. Bắt buộc: 15 TC**	**Học trước**
1. Tư tưởng Hồ Chí Minh (19201H-2TC)		1. Lịch sử Đảng Cộng sản VN (19303H-2TC)	
2. KT điều khiển thuỷ khí (13313E-3TC)	13330H;13150H	2. Cung cấp điện (13352H-4TC)	13150H;13101H
3. Điều khiển quá trình (13309E-3TC)	13307H	3. PLC (13314E-3TC)	
4. Đồ án 1 (13321H-2TC)	13307H	4. Điều khiển Robot (13316E-3TC)	13103H;13350H
5. Điều khiển hệ điện cơ (13311H-4TC)	13103H;13350H	5. ĐK sản xuất tích hợp MT (13312H-3TC)	13307H
6. Thực tập (13354H-4TC)	13350H;13305E	**II. Tự chọn**	
II. Tự chọn		1. Xử lý số tín hiệu (13334H-3TC)	13307H
1. Biến tần công nghiệp (13336H-2TC)	13350H	2. Quản trị doanh nghiệp (28215H-3TC)	
2. Kỹ năng mềm 2 (29102H-2TC)			
HỌC KỲ 7		**HỌC KỲ 8**	
I. Bắt buộc: 12 TC	**Học trước**	**I. Bắt buộc: 10 TC**	**Học trước**
1. TB điện điện tử máy CN (13318H-4TC)	13103H	1. Thực tập tốt nghiệp (13355H-4TC)	
2. Điều khiển số (13310H-3TC)	13434H;13350H	2. Đồ án tốt nghiệp (13329H-6TC)	
3. Đồ án 2 (13322H-2TC)	13311H;13314E		
4. Hệ thống thông tin CN (13320E-3TC)			
II. Tự chọn			
1. Mô hình hoá hệ thống (13326H-2TC)	13434H;13311H		
2. Tự động hoá quá trình SX (13319H-2TC)			

42. Ngành: Công nghệ thông tin (7480201)-Chuyên ngành: Công nghệ thông tin (H114) (Chất lượng cao)

Tổng cộng: 132 TC *Bắt buộc: 107 TC* *Tự chọn tối thiểu: 19 TC* *Tốt nghiệp: 6 TC*

HỌC KỲ 1		HỌC KỲ 2	
I. Bắt buộc: 16 TC	**Học trước**	**I. Bắt buộc: 13 TC**	**Học trước**
1. Anh văn 1 (25111H-5TC)		1. Triết học Mác Lênin (19101-3TC)	
2. Anh văn 2 (25112H-5TC)		2. Anh văn 3 (25113H-5TC)	
3. Giới thiệu ngành CNTT (17200H-2TC)		3. Anh văn 4 (25114H-3TC)	
4. Toán cao cấp (18124H-4TC)		4. Pháp luật đại cương (11401H-2TC)	
		II. Tự chọn	
		1. Tin học văn phòng (17102H-3TC)	
		2. Kỹ năng mềm 1 (29101H-2TC)	
HỌC KỲ 3		**HỌC KỲ 4**	
I. Bắt buộc: 14 TC	**Học trước**	**I. Bắt buộc: 15 TC**	**Học trước**
1. Tin học đại cương (17104H-3TC)		1. Cấu trúc dữ liệu và giải thuật (17233H-3TC)	17206H
2. Kinh tế chính trị (19401H-2TC)	19101H	2. Chủ nghĩa xã hội KH (19501H-2TC)	19401H
3. Toán rời rạc (17232H-3TC)		3. Lập trình Windows (17335H-3TC)	
4. Kỹ thuật lập trình C (17206H-3TC)		4. Mạng máy tính (17506H-3TC)	
5. Cơ sở dữ liệu (17426H-3TC)		5. Lập trình hướng đối tượng (17236H-3TC)	17206H
II. Tự chọn		6. Kiến trúc máy tính & TBNV (17302H-3TC)	
1. Lập trình Python (17230H-3TC)		**II. Tự chọn**	
2. Đồ họa máy tính (17211H-3TC)	17206H	1. Nguyên lý hệ điều hành (17303H-2TC)	
		2. Thương mại điện tử (17543H-3TC)	
HỌC KỲ 5		**HỌC KỲ 6**	
I. Bắt buộc: 11 TC	**Học trước**	**I. Bắt buộc: 16 TC**	**Học trước**
1. Phát triển ứng dụng với CSDL (17434H-3TC)	17426H	1. Xử lý ảnh (17221H-3TC)	17206H
2. PT và thiết kế hệ thống (17427H-3TC)	17426H	2. Hệ thống nhúng (17337H-3TC)	
3. Java cơ bản (17523H-3TC)		3. Lập trình thiết bị di động (17423E-3TC)	17523H
4. Tư tưởng Hồ Chí Minh (19201H-2TC)	19501H	4. Kỹ thuật vi xử lý (17301H-3TC)	17302H
II. Tự chọn		5. Bảo trì hệ thống (17304H-2TC)	
1. Điện toán đám mây (17419H-3TC)		6. Lịch sử Đảng Cộng sản VN (19303H-2TC)	19201H
2. Thiết kế và quản trị mạng (17509H-3TC)		**II. Tự chọn**	
3. BDDL dạng bán CT và UD (17428H-3TC)		1. Phân tích TKHT hướng ĐT (17430H-3TC)	
4. Dữ liệu lớn (17431H-3TC)		2. Lập trình mạng (17507E-3TC)	
HỌC KỲ 7		**HỌC KỲ 8**	
I. Bắt buộc: 16 TC	**Học trước**	**I. Bắt buộc: 4 TC**	**Học trước**
1. Thị giác máy tính (17226E-3TC)	17221H	1. Thực tập tốt nghiệp (17914H-4TC)	
2. Công nghệ Internet of Things (17332H-3TC)		**II. Tự chọn tốt nghiệp**	
3. Trí tuệ nhân tạo (17234H-3TC)	17233H	1. Đồ án tốt nghiệp (17902H-6TC)	
4. An toàn và bảo mật TT (17212E-3TC)	17233H	2. Các hệ cơ sở tri thức (17903H-3TC)	
5. PT ứng dụng trên nền web (17340H-4TC)	17434H	3. Xây dựng và PT dự án CNTT (17911H-3TC)	
II. Tự chọn			
1. Robot và các HT thông minh (17333H-3TC)			
2. An ninh mạng (17540H-3TC)			
3. Kỹ thuật học sâu và ứng dụng (17231H-3TC)			

43. Ngành: Kinh tế vận tải (7840104)-Chuyên ngành: Kinh tế vận tải biển (H401) (Chất lượng cao)

Tổng cộng: 132 TC *Bắt buộc: 108 TC* *Tự chọn tối thiểu: 18 TC* *Tốt nghiệp: 6 TC*

HỌC KỲ 1		HỌC KỲ 2	
I. Bắt buộc: 15 TC	**Học trước**	**I. Bắt buộc: 16 TC**	**Học trước**
1. Giới thiệu ngành kinh tế (15115H-2TC)		1. Kinh tế vi mô (15101H-3TC)	
2. Triết học Mác-Lênin (19101H-3TC)		2. Toán chuyên đề (18125H-3TC)	
3. Anh văn 1 (25111H-5TC)		3. Kinh tế chính trị (19401-2TC)	19101H
4. Anh văn 2 (25112H-5TC)		4. Anh văn 3 (25113H-5TC)	
II. Tự chọn:		5. Anh văn 4 (25114H-3TC)	
1. Kỹ năng mềm 1 (29101H-2TC)		**II. Tự chọn:**	
2. Môi trường và bảo vệ MT (26101H-2TC)		1. Văn hóa doanh nghiệp (28239H-3TC)	
		2. Tin học văn phòng (17102H-3TC)	
HỌC KỲ 3		**HỌC KỲ 4**	
I. Bắt buộc: 15 TC	**Học trước**	**I. Bắt buộc: 15 TC**	**Học trước**
1. Chủ nghĩa xã hội KH (19501H-2TC)	19401H	1. Địa lý vận tải (15301H-2TC)	
2. Nguyên lý thống kê (15117H-2TC)	18125H	2. Tư tưởng Hồ Chí Minh (19201H-2TC)	19501H
3. Tài chính tiền tệ (28301H-3TC)		3. Tổng quan Logistics và CCƯ (15818H-3TC)	
4. Thuế (28307H-2TC)		4. Giao dịch thương mại quốc tế (15635E-3TC)	
5. Kinh tế vĩ mô (15102H-3TC)	15101H	5. Kinh tế lượng (15105H-3TC)	15117H;15102H
6. Bảo hiểm (15330H-3TC)		6. Pháp luật đại cương (11401H-2TC)	
II. Tự chọn:		**II. Tự chọn:**	
1. Kinh tế công cộng (15103H-3TC)		1. Quản trị dự án (28217H-3TC)	
2. Quản trị doanh nghiệp (28214H-3TC)		2. Khoa học giao tiếp (15607H -3TC)	
		3. Nguyên lý kế toán (28108H-3TC)	28301H
HỌC KỲ 5		**HỌC KỲ 6**	
I. Bắt buộc: 16 TC	**Học trước**	**I. Bắt buộc: 16 TC**	**Học trước**
1. Luật vận tải biển (15322H-3TC)		1. Port Planning and Operations (15310E-5TC)	15305E
2. Port Economics (15305E-2TC)		2. Đại lý tàu & Giao nhận HH (15329H-3TC)	15301H
3. Kinh tế vận chuyển (15332H-3TC)		3. Quản lý tàu (15327H-3TC)	15332H
4. Lý thuyết & kết cấu tàu thủy (23127H-2TC)		4. Máy nâng chuyển (22347H-2TC)	
5. Lịch sử Đảng Cộng sản VN (19303H-2TC)	19201H	5. PP nghiên cứu trong KT (15138H-3TC)	15105H
6. Hàng hóa trong vận tải (15216H-2TC)		**II. Tự chọn:**	
7. Thực tập cơ sở ngành (15381H-2TC)		1. Thị trường chứng khoán (28103H-2TC)	
II. Tự chọn:		2. Nghiệp vụ kho hàng (30101H-2TC)	
1. Công trình cảng (16234H-2TC)		3. Kỹ năng mềm 2 (29102H-2TC)	
2. Kế toán doanh nghiệp (28109H-2TC)	28108H	4. Thương mại điện tử (15618H-2TC)	
HỌC KỲ 7		**HỌC KỲ 8**	
I. Bắt buộc: 11 TC	**Học trước**	**I. Bắt buộc: 4 TC**	**Học trước**
1. Ship Operations (15303E-5TC)	15327H	1. Thực tập tốt nghiệp (15383H-4TC)	15382H
2. Nghiệp vụ hải quan (15610H-2TC)		**II. Tự chọn:**	
3. Quản trị CL chuỗi cung ứng (15811H -2TC)	15818H	1. Khóa luận tốt nghiệp (15384H-6TC)	
4. Thực tập chuyên ngành (15382H-2TC)	15381H	2. Kinh doanh cảng biển (15361H-3TC)	
II. Tự chọn:		3. Kinh doanh vận tải biển (15362H-3TC)	
1. Toán kinh tế (15205H -3TC)	18125H		
2. Marketing logistics (15801H -3TC)			
3. Quan hệ kinh tế quốc tế (15640H-3TC)			

44. Ngành: Kinh doanh quốc tế (7340120)-Chuyên ngành: Kinh tế ngoại thương (H402) (Chất lượng cao)

Tổng cộng: 134 TC *Bắt buộc: 110 TC* *Tự chọn tối thiểu: 18 TC* *Tốt nghiệp: 6 TC*

HỌC KỲ 1		HỌC KỲ 2	
I. Bắt buộc: 15 TC	**Học trước**	**I. Bắt buộc: 18 TC**	**Học trước**
1. Giới thiệu ngành kinh tế (15115H-2TC)		1. Kinh tế vi mô (15101H-3TC)	
2. Triết học Mác-Lênin (19101H-3TC)		2. Toán chuyên đề (18125H-3TC)	
3. Anh văn 1 (25111H-5TC)		3. Kinh tế chính trị (19401H-2TC)	19101H
4. Anh văn 2 (25112H-5TC)		4. Pháp luật đại cương (11401H-2TC)	
II. Tự chọn:		4. Anh văn 3 (25113H-5TC)	
1. Kỹ năng mềm 1 (29101H-2TC)		5. Anh văn 4 (25114H-3TC)	
2. Môi trường và bảo vệ MT (26101H-2TC)		**II. Tự chọn:**	
		1. Văn hóa doanh nghiệp (28239H-3TC)	
		2. Tin học văn phòng (17102H-3TC)	
HỌC KỲ 3		**HỌC KỲ 4**	
I. Bắt buộc: 15 TC	**Học trước**	**I. Bắt buộc: 14 TC**	**Học trước**
1. Chủ nghĩa xã hội KH (19501H-2TC)	19401H	1. Nguyên lý kế toán (28108H-3TC)	28301H
2. Nguyên lý thống kê (15117H-2TC)	18125H	2. Tư tưởng Hồ Chí Minh (19201H-2TC)	19501H
3. Tài chính tiền tệ (28301H-3TC)		3. Tổng quan Logistics và CCƯ (15818H-3TC)	
4. Thuế (28307H-2TC)		4. Giao dịch thương mại quốc tế (15635E-3TC)	
5. Kinh tế vĩ mô (15102H-3TC)	15101H	5. Kinh tế lượng (15105H-3TC)	15117H;15102H
6. Bảo hiểm (15330H-3TC)		**II. Tự chọn:**	
II. Tự chọn:		1. Quản trị tài chính (28302H-3TC)	
1. Kinh tế công cộng (15103H-3TC)		2. Quản trị doanh nghiệp (28214H-3TC)	
2. Khoa học giao tiếp (15607H -3TC)			
HỌC KỲ 5		**HỌC KỲ 6**	
I. Bắt buộc: 14 TC	**Học trước**	**I. Bắt buộc: 14 TC**	**Học trước**
1. Lịch sử Đảng Cộng sản VN (19303H-2TC)	19201H	1. Chính sách thương mại QT (15633H-4TC)	
2. Quan hệ kinh tế quốc tế (15640H-3TC)		2. Marketing quốc tế (28237H-3TC)	
3. Đầu tư quốc tế (15622H-4TC)		3. Đàm phán thương mại QT (15627H-2TC)	
4. Pháp luật KD quốc tế (15636H-3TC)	11401H	4. Nghiệp vụ hải quan (15610H-2TC)	
5. Thực tập cơ sở ngành (15645H-2TC)		5. PP nghiên cứu trong KT (15138H-3TC)	15105H
II. Tự chọn:		**II. Tự chọn:**	
1. Thương mại điện tử (15618H-2TC)		1. Kinh tế vận chuyển (15332H-3TC)	
2. Kế toán doanh nghiệp (28109H-2TC)	28108H	2. Quản trị chiến lược (28209H-3TC)	
HỌC KỲ 7		**HỌC KỲ 8**	
I. Bắt buộc: 16 TC	**Học trước**	**I. Bắt buộc: 4 TC**	**Học trước**
1. Kinh doanh quốc tế (15626E-5TC)	15633H	1. Thực tập tốt nghiệp (15647H-4TC)	15382H
2. Thanh toán quốc tế (15648E-5TC)		**II. Tự chọn:**	
3. Giao nhận vận tải quốc tế (15625E-4TC)		1. Khóa luận tốt nghiệp (15644H-6TC)	
4. Thực tập chuyên ngành (15646H-2TC)	15645H	2. Môi trường kinh doanh QT (15650H-3TC)	
II. Tự chọn:		3. Kế hoạch kinh doanh QT (15651H-3TC)	
1. Tín dụng và tài trợ TM quốc tế (15617H-2TC)			
2. Địa lý vận tải (15301H-2TC)			

45. Ngành: Kinh tế vận tải (7840104) - Chuyên ngành: Kinh tế hàng hải (A408)

Tổng cộng: 135 TC ***Bắt buộc: 111 TC*** ***Tự chọn tối thiểu: 18 TC*** ***Tốt nghiệp: 6 TC***

HỌC KỲ 1		HỌC KỲ 2	
I. Bắt buộc: 17 TC	**Học trước**	**I. Bắt buộc: 16 TC**	**Học trước**
1. Tiếng Anh CB - Nghe 1 (25201A-3TC)		1. Tiếng Anh CB - Nghe 2 (25202A-3TC)	25201A
2. Tiếng Anh CB - Nói 1 (25211A-3TC)		2. Tiếng Anh CB - Nói 2 (25212A-3TC)	25211A
3. Tiếng Anh CB - Đọc 1 (25221A-3TC)		3. Tiếng Anh CB - Đọc 2 (25222A-3TC)	25221A
4. Tiếng Anh CB - Viết 1 (25231A-3TC)		4. Tiếng Anh CB - Viết 2 (25232A-3TC)	25231A
5. Triết học Mác-Lênin (19101-3TC)		5. Kinh tế chính trị (19401-2TC)	19101
6. Pháp luật đại cương (11401-2TC)		6. Chủ nghĩa xã hội khoa học (19501-2TC)	19401
HỌC KỲ 3		**HỌC KỲ 4**	
I. Bắt buộc: 14 TC	**Học trước**	**I. Bắt buộc: 20 TC**	**Học trước**
1. Tư tưởng Hồ Chí Minh (19201-2TC)	19501	1. Lịch sử Đảng CSVN (19303-2TC)	19201
2. Cấu trúc tiếng Anh (25342A-3TC)	25232A	2. Thống kê (15117A-3TC)	18125A
3. Toán (18125A-3TC)		3. Kinh tế vĩ mô (15102A-3TC)	15101A
4. Tổng quan về Kinh tế Hàng hải (15501A-3TC)		4. Tư duy phản biện (15504A-3TC)	
5. Kinh tế vi mô (15101A-3TC)		5. Môi trường kinh doanh (15505A-3TC)	
II. Tự chọn:		6. Hàng hóa (15506A-3TC)	
1. Kỹ năng thuyết trình (25217A-3TC)		7. Tổng quan về logistics và quản trị CCƯ (15818A-3TC)	
2. Toàn cầu hóa (15502A-3TC)			
3. Lịch sử hàng hải thế giới (15503A-3TC)			
HỌC KỲ 5		**HỌC KỲ 6**	
I. Bắt buộc: 11 TC	**Học trước**	**I. Bắt buộc: 18 TC**	**Học trước**
1. Thực tập 1 (15507A-2TC)		1. Kinh tế Hàng hải 1 (15515A-3TC)	15506A/15101A
2. Quan hệ quốc tế (15508A-3TC)		2. Kinh doanh quốc tế 1 (15516A-3TC)	
3. Tổ chức Hàng hải quốc tế (15509A-3TC)		3. An ninh hàng hải (15517A-3TC)	15509A
4. Thảo luận 1: Phương pháp & thiết kế (15511A-3TC)	15117A	4. Toàn cầu hóa về văn hóa (15518A-3TC)	
II. Tự chọn:		5. Đạo đức kinh doanh (15519A-3TC)	
1. Địa lý kinh tế (15510A-3TC)		6. Chính sách cạnh tranh hàng hải (15520A-3TC)	15509A
2. Chính trị đại dương (15512A-3TC)			
3. Địa chính trị năng lượng (15513A-3TC)			
4. Chính trị cạnh tranh (15514A-3TC)			
HỌC KỲ 7		**HỌC KỲ 8**	
I. Bắt buộc: 11 TC	**Học trước**	**I. Bắt buộc: 4 TC**	**Học trước**
1. Thực tập 2 (15521A-2TC)	15507A	1. Thực tập 3 (15527A-4TC)	15521A
2. Kinh doanh quốc tế 2 (15522A-3TC)	15516A	**II. Tốt nghiệp: 6 TC**	
3. Kinh tế hàng hải 2 (15523A-3TC)	15515A	2. Khóa luận tốt nghiệp (15528A-6TC)	
4. Chuyên đề đặc biệt về Kinh doanh hàng hải (15524A-3TC)	15520A		
II. Tự chọn:			
1. Luật và Chính sách Môi trường (26164A-3TC)			
2. Quản lý môi trường đại dương (26165A-3TC)			
3. Thảo luận 2: Dự án đầu tư (15525A-3TC)			
4. Quản lý và khai thác cảng (15526A-3TC)			

46. Ngành: Kinh doanh quốc tế (7340120)-Chuyên ngành: Kinh doanh quốc tế và logistics (A409)

Tổng cộng: 135 TC *Bắt buộc: 111 TC* *Tự chọn tối thiểu: 18 TC* *Tốt nghiệp: 6 TC*

HỌC KỲ 1		HỌC KỲ 2	
I. Bắt buộc: 17 TC	**Học trước**	**I. Bắt buộc: 16 TC**	**Học trước**
1. Tiếng Anh CB - Nghe 1 (25201A-3TC)		1. Tiếng Anh CB - Nghe 2 (25202A-3TC)	25201A
2. Tiếng Anh CB - Nói 1 (25211A-3TC)		2. Tiếng Anh CB - Nói 2 (25212A-3TC)	25211A
3. Tiếng Anh CB - Đọc 1 (25221A-3TC)		3. Tiếng Anh CB - Đọc 2 (25222A-3TC)	25221A
4. Tiếng Anh CB - Viết 1 (25231A-3TC)		4. Tiếng Anh CB - Viết 2 (25232A-3TC)	25231A
5. Triết học Mác - Lênin (19101-3TC)		5. Kinh tế chính trị (19401-2TC)	19101
6. Pháp luật đại cương (11401-2TC)		6. Chủ nghĩa xã hội khoa học (19501-2TC)	19401
HỌC KỲ 3		**HỌC KỲ 4**	
I. Bắt buộc: 17 TC	**Học trước**	**I. Bắt buộc: 20 TC**	**Học trước**
1. Tư tưởng Hồ Chí Minh (19201-2TC)	19501	1. Lịch sử Đảng CSVN (19303-2TC)	19201
2. Toán (18125A-3TC)		2. Thống kê (15117A-3TC)	18125A
3. Tư duy phản biện (15504A-3TC)		3. Nguyên lý kế toán (28108A-3TC)	
4. Tổng quan về logistics và CCƯ (15818A-3TC)		4. Kinh tế vĩ mô (15102A-3TC)	15101A
5. Tiếng Anh chuyên môn 1 (25451A-3TC)		5. Hàng hóa (15506A-3TC)	
6. Kinh tế vi mô (15101A-3TC)		6. Marketing Logistics (15801A-3TC)	
		7. Kinh doanh quốc tế 1 (15516A-3TC)	
HỌC KỲ 5		**HỌC KỲ 6**	
I. Bắt buộc: 14 TC	**Học trước**	**I. Bắt buộc: 12 TC**	**Học trước**
1. Logistics toàn cầu (15805A-3TC)		1. Thảo luận 2: Dự án đầu tư (15525A-3TC)	
2. Cấu trúc tiếng Anh (25342A-3TC)	25232A	2. Logistics cảng biển (15803A-3TC)	15818A,15506A
3. Kĩ năng thuyết trình (25217A-3TC)	25212A	3. Quản trị kho hàng (15813A-3TC)	15818A,15506A
4. Thảo luận 1: Phương pháp & TK (15511A-3TC)	15117A	4. Kinh doanh dịch vụ logistics (15814A-3TC)	15818A
5. Thực tập 1 (15831A-2TC)		**II. Tự chọn:**	
II. Tự chọn:		1. Tiếng Anh chuyên môn 2 (25451A-3TC)	25451A
1. Quản trị tài chính (28302A-3TC)		2. Quản lý hoạt động kinh doanh (28264A-3TC)	
2. Chiến lược XD và PT bền vững (28268A-3TC)		3. Luật kinh doanh (11472A-3TC)	
3. Kinh tế hàng hải 1 (15515A-3TC)		4. Luật quốc tế (15819A-3TC)	
4. Đạo đức kinh doanh (15519A-3TC)			
HỌC KỲ 7		**HỌC KỲ 8**	
I. Bắt buộc: 11 TC	**Học trước**	**I. Bắt buộc: 4 TC**	**Học trước**
1. Kinh doanh quốc tế 2 (15522A-3TC)	15516A	1. Thực tập 3 (15833A-4TC)	15832A
2. Logistics vận tải (15804A-3TC)	15818A	**II. Tốt nghiệp: 6 TC**	
3. Quản trị chiến lược CCƯ (15811A-3TC)	15818A	1. Khóa luận tốt nghiệp (15812A-6TC)	
4. Thực tập 2 (15832A-2TC)	15831A		
II. Tự chọn:			
1. Thiết kế hệ thống logistics (15807A-3TC)	15818A		
2. Phân tích chuyên đề logistics (15841A-3TC)	15818A		
3. Địa lý kinh tế (15510A-3TC)			
4. Quản trị rủi ro (28223A-3TC)			
5. Bảo hiểm hàng hải (15820A-3TC)			

47. Ngành: Quản trị kinh doanh (7340101) - Chuyên ngành: Quản lý kinh doanh và Marketing (A403)

Tổng cộng: 135 TC ***Bắt buộc: 111 TC*** ***Tự chọn tối thiểu: 18 TC*** ***Tốt nghiệp: 6 TC***

HỌC KỲ 1		HỌC KỲ 2	
I. Bắt buộc: 17 TC	**Học trước**	**I. Bắt buộc: 16 TC**	**Học trước**
1. Tiếng Anh CB - Nghe 1 (25201A-3TC)		1. Tiếng Anh CB - Nghe 2 (25202A-3TC)	25201A
2. Tiếng Anh CB - Nói 1 (25211A-3TC)		2. Tiếng Anh CB - Nói 2 (25212A-3TC)	25211A
3. Tiếng Anh CB - Đọc 1 (25221A-3TC)		3. Tiếng Anh CB - Đọc 2 (25222A-3TC)	25221A
4. Tiếng Anh CB - Viết 1 (25231A-3TC)		4. Tiếng Anh CB - Viết 2 (25232A-3TC)	25231A
5. Triết học Mác-Lênin (19101-3TC)		5. Kinh tế chính trị (19401-2TC)	19101
6. Pháp luật đại cương (11401-2TC)		6. Chủ nghĩa xã hội khoa học (19501-2TC)	19401
HỌC KỲ 3		**HỌC KỲ 4**	
I. Bắt buộc: 17 TC	**Học trước**	**I. Bắt buộc: 17 TC**	**Học trước**
1. Tư tưởng Hồ Chí Minh (19201-2TC)	19501	1. Lịch sử Đảng CSVN (19303-2TC)	19201
2. Tiếng Anh cho BMM 1 (25455A-3TC)		2. Tiếng Anh cho BMM 2 (25456A-3TC)	25455A
3. Toán (18125A-3TC)		3. Kinh tế vĩ mô (15102A-3TC)	15101A
4. Kinh tế vi mô (15101A-3TC)		4. Nguyên lý kế toán (28108A-3TC)	
5. Quản trị đại cương (28260A-3TC)		5. Marketing căn bản (28210A-3TC)	
6. Thống kê (15117A-3TC)		6. Hồ sơ năng lực cá nhân (28261A-3TC)	
HỌC KỲ 5		**HỌC KỲ 6**	
I. Bắt buộc: 14 TC	**Học trước**	**I. Bắt buộc: 15 TC**	**Học trước**
1. Cấu trúc tiếng anh (25342A-3TC)		1. Kỹ năng thuyết trình (25217A-3TC)	
2. Seminar I: Phương pháp và thiết kế (15511A-3TC)		2. Phân tích hành vi khách hàng (28263A-3TC)	
3. Quản lý nguồn nhân lực (28262A-3TC)		3. Quản lý hoạt động kinh doanh (28264A-3TC)	
4. Quản trị marketing (28206A-3TC)	28210A	4. Marketing chiến lược (28265A-3TC)	
5. Thực tập 1 (28241A-2TC)		5. Phân tích và nghiên cứu thị trường (28266A-3TC)	
II. Tự chọn:		**II. Tự chọn:**	
1. Kinh doanh quốc tế 1 (15516A-3TC)		1. Luật Kinh doanh (11472A-3TC)	
2. Tổng quan về logistics và quản lý CCƯ (15818A-3TC)		2. Marketing quốc tế (28237A-3TC)	
HỌC KỲ 7		**HỌC KỲ 8**	
I. Bắt buộc: 11 TC	**Học trước**	**I. Bắt buộc: 4 TC**	**Học trước**
1. Quản lý thương hiệu (28267A-3TC)		1. Thực tập 3 (28243A-4TC)	28242A
2. Truyền thông marketing (28225A-3TC)		**II. Tự chọn:**	
3. Chiến lược xây dựng và phát triển bền vững (28268A-3TC)		1. Quản lý mối quan hệ với khách hàng (28273A-3TC)	
4. Thực tập 2 (28242A-2TC)	28241A	2. Các vấn đề văn hóa trong marketing quốc tế (28274A-3TC)	
II. Tự chọn:		3. Kinh doanh quốc tế 2 (15522A-3TC)	15516A
1. Khởi sự doanh nghiệp (28212A-3TC)		**III. Tốt nghiệp: 6 TC**	
2. Quản trị tài chính (28302A-3TC)		1. Khóa luận tốt nghiệp (28247A-6TC)	
3. Quản lý sự thay đổi (28269A-3TC)			
4. Marketing dịch vụ (28270A-3TC)			
5. Chiến lược lãnh đạo toàn cầu (28271A-3TC)			
6. Quản lý đổi mới và Nghiệp chủ (28272A-3TC)			

D. Công khai thông tin về giáo trình, tài liệu tham khảo do cơ sở giáo dục tổ chức biên soạn

STT	Tên giáo trình, tài liệu tham khảo (kể cả giáo trình điện tử)	Năm xuất bản	Kế hoạch soạn thảo giáo trình, tài liệu tham khảo (kể cả giáo trình điện tử)
1	Giới thiệu chuyên ngành ĐKTB	2018	
2	An toàn lao động hàng hải	2005	
3	Thủy nghiệp thông hiệu	2009	
4	Khí tượng Hải dương	2015	
5	La bàn từ	2014	
6	Ổn định tàu	2020	
7	Quy tắc phòng ngừa đâm va tàu thuyền trên biển	2012	
8	Trang thiết bị cứu sinh trên tàu thủy	2019	
9	Đại cương Hàng hải	2014	
10	Đại cương tàu biển	2018	
11	Tự động điều khiển tàu biển	2021	
12	Tìm kiếm cứu nạn Hàng hải		
13	Thu nhận và phân tích thông tin thời tiết trên biển	2014	Không chỉnh sửa
14	Nghiệp vụ khai thác tàu container	2018	Không chỉnh sửa
15	Hệ thống thông tin và chỉ báo hải đồ điện tử	2019	Không chỉnh sửa
16	Địa văn hàng hải 1	2020	Có chỉnh sửa
17	Địa văn hàng hải 2	2019	Có chỉnh sửa
18	Máy vô tuyến điện hàng hải	2021	Có chỉnh sửa
19	Vận chuyển hàng hóa	2019	Có chỉnh sửa
20	Điều động tàu	2014	Không chỉnh sửa
21	VC hàng hóa bằng đường biển	2021	Không chỉnh sửa
22	Hàng hải học	2021	Không chỉnh sửa
23	Nghiệp vụ giám định hàng hải	2019	Không chỉnh sửa
24	Địa lý hàng hải	2020	Không chỉnh sửa
25	Hoàng Kim Cường (2009), *Tin học chuyên ngành*. NXB Hàng hải, Trường ĐHHHVN.	2009	
26	Vũ Anh Dũng, Vũ Anh Tuấn (2014). *Máy lạnh và điều hòa không khí tàu thủy.* NXB Hàng Hải.	2014	
27	Trần Hồng Hà (2015). *Thiết bị trao đổi nhiệt tàu thủy*. NXB Hàng Hải	2015	
28	TS Hoàng Đức Tuấn, Kiều Đình Bình, Phan Đăng Đào, Trần Viết Tiến. *Hệ thống điện tàu thủy tập 1*.	2015	
29	Trương Văn Đạo, Đặng Thanh Tùng (2016), *"An toàn lao động trên tàu thủy"*, NXB Hàng hải.	2016	
30	Hoàng Đức Tuấn, Phan Đăng Đào, Nguyễn Tất Dũng, *Hệ thống điện tàu thủy*, NXB Hàng hải	2016	
31	Bộ môn Khai thác máy tàu biển, Khoa Máy tàu biển, Trường đại học Hàng Hải Việt Nam, Tài liệu	2015	
32	Nguyễn Hồng Phúc, Nguyễn Đại An (2000) *Hệ động lực hơi nước*, NXB Trường đại học Hàng Hải	2000	

STT	Tên giáo trình, tài liệu tham khảo (kể cả giáo trình điện tử)	Năm xuất bản	Kế hoạch soạn thảo giáo trình, tài liệu tham khảo (kể cả giáo trình điện tử)
33	TS. MTr. Phạm Hữu Tân (2012) *Máy phụ tàu thủy tập I*, NXB Giao thông vận tải.	2012	
34	TS.MTr. Phạm Hữu Tân (2012) *Máy phụ tàu thủy tập II*, NXB Giao thông vận tải.	2012	
35	Bộ môn Khai thác Máy tàu biển (2017). *Động cơ Diesel tàu thủy 1.* Nhà xuất bản Hàng hải.	2017	
36	Nguyễn Trung Cương (2010), *Động cơ diesel tàu thuỷ*. Nhà xuất bản Giao thông vận tải.	2010	
37	TS. Ngô Ngọc Lân, ThS. Nguyễn Sĩ Tài, Bộ môn Tự Động tàu biển, Giáo trình Hệ thống tự động tàu thủy,		
38	Phan Thanh Hải, Đặng Văn Uy, *Cơ sở lý thuyết tự động điều chỉnh và điều khiển,*	1995	
39	PGS. TS. Lương Công Nhớ (2015). *Khai thác hệ động lực tàu thủy*. Nhà xuất bản Hàng hải.	2015	
40	GS.TS, Lê Danh Liên*, Cơ học chất lỏng ứng dụng,* ĐH Bách khoa HN.		
41	Nguyễn Thị Hiệp Đoàn, *Lý thuyết tàu*, Trường Đại học Hàng Hải, 1995.	1995	
42	Quản Trọng Hùng, *Công nghệ chế tạo máy*, NXB Hàng hải, 2016.	2016	
43	Nguyễn Trọng Bình, Nguyễn Thế Đạt, Trần Văn Địch và các tác giả. *Cơ sở công nghệ chế tạo máy*. Nhà xuất bản KHKT, Hà Nội, 2003.	2003	
44	Nguyễn Hồng Phúc (2016), Bài giảng Tuabin khí tàu thủy, NXB Hàng hải, Trường ĐHHHVN.	2016	
45	Mai Thế Trọng (2015). *Trang trí hệ động lực tàu thủy*. NXB Hàng hải, Trường ĐHHHVN.	2015	
46	Bài giảng Dao động và động lực học máy	2020	-
47	Giáo trình Máy và thiết bị phụ tàu thủy	2018	-
48	Bài giảng Động cơ Diesel tàu thủy	2018	-
49	Giáo trình Công nghệ chế tạo máy	2016	-
50	Bài giảng Nồi hơi - Tua bin tàu thủy	2019	2023
51	Bài giảng Thiết kế hệ thống động lực tàu thủy 1	2020	-
52	Bài giảng thiết kế hệ thống động lực tàu thủy 2	2018	-
53	Bài giảng Sửa chữa hệ động lực tàu thủy	2019	2023
54	Bài giảng Thiết bị cơ khí trên boong	2018	2023
55	Bài giảng Tự động hóa trong thiết kế hệ động lực	2019	2023
56	Bài giảng Chuyên đề thiết bị HTĐL Tàu thủy	2019	-
57	Bài giảng Chuyên đề Công nghệ HTĐL Tàu thủy	2019	2023
58	Bài giảng Thiết bị năng lượng Tàu thủy	2019	2022
59	Giáo trình tự động điều chỉnh và ĐK HĐL TT	2018	-
60	Giáo trình Hệ thống đường ống tàu thủy	2020	-

STT	Tên giáo trình, tài liệu tham khảo (kể cả giáo trình điện tử)	Năm xuất bản	Kế hoạch soạn thảo giáo trình, tài liệu tham khảo (kể cả giáo trình điện tử)
61	Giáo trình Lắp ráp hệ thống động lực tàu thủy	2018	-
62	Bài giảng động cơ diesel tàu thủy	2018	2023
63	Bài giảng Thiết kế HTNLTT	2018	2021
64	*Lý thuyết điều khiển tự động*, 2008.	2008	
65	*Lý thuyết cánh*, 2017.	2017	
66	*Kỹ thuật thủy khí*, 2018.	2018	
67	*Robot công nghiệp*, 2019.	2019	
68	*Hệ thống điều khiển thủy lực*, 2019.	2019	
69	*Bơm quạt và máy nén*, 2019.	2019	
70	*Truyền động khí nén*, 2018.	2018	
71	*Thiết kế hệ thống thủy lực khí nén*, 2018.	2018	
72	*Truyền động thủy lực*, 2018.	2018	
73	*Kỹ thuật đo lường*, 2018.	2018	
74	*Hệ thống trạm bơm và trạm thủy lực*, 2018.	2018	
75	*Động lực học hệ thống thủy lực*, 2018.	2018	
76	*Tin học chuyên ngành MTDCN*, 2018.	2018	
77	*Bảo trì hệ thống thủy khí*, 2018.	2018	
78	*Nguyên tắc an toàn thủy khí*, 2018.	2018	
79	*Khai thác hệ thống thủy khí*, 2018.	2018	
80	*Động cơ đốt trong*, 2018.	2018	
81	*Bài giảng Lý thuyết điều khiển tự động*.	1996	
82	*Máy phụ tàu thủy tập I*	2012	
83	*Bơm, quạt cánh dẫn*, NXB Bách khoa, Hà nội 2014	2014	
84	*Máy phụ tàu thủy tập 2*, NXB Giao thông vận tải	2012	
85	Kỹ thuật đo lường		2020 - 2022 biên soạn
86	Điều khiển tích hợp máy tính		2020 - 2022 biên soạn
87	Kỹ thuật điện		2020-2022
88	Lý thuyết mạch		2021-2023
89	Vật liệu nhiệt lạnh	2016	
90	CAD-CAM-CNC	2017	
91	Công nghệ chế tạo	2017	
92	Vật liệu kỹ thuật (22501)	2017	
93	Kỹ thuật gia công cơ khí	2019	
94	Vật liệu kỹ thuật (TA)		2023
95	Vật liệu đóng tàu		2022
96	Gia công kỹ thuật số		2021
97	Kỹ thuật gia công cơ khí (TA)		2023
98	Vật liệu kỹ thuật (22514)		2023
99	Kỹ thuật nhiệt	2016	
100	Truyền nhiệt		2021

STT	Tên giáo trình, tài liệu tham khảo (kể cả giáo trình điện tử)	Năm xuất bản	Kế hoạch soạn thảo giáo trình, tài liệu tham khảo (kể cả giáo trình điện tử)
101	Kỹ thuật làm lạnh	2020	
102	**Kỹ thuật sấy**		2023
103	Phương pháp phần tử hữu hạn	2021	
104	Máy nâng	2019	
105	An toàn công nghiệp	2019	
106	Tính toán máy nâng chuyển	2021	
107	Kỹ thuật an toàn thiết bị nâng	2021	
108	Máy nâng chuyển		2022
109	Tính toán thiết kế ô tô	2012	Thiết kế tính toán ô tô
110	Động cơ đốt trong		Động cơ đốt trong, Lê
111	CN chế tạo phụ tùng ô tô	2005	Công nghệ chế tạo phụ
112	Thí nghiệm ô tô		Thí Nghiệm Ôtô
113	Xe chuyên dụng	2012	Xe chuyên dụng,
114	Điện công nghiệp	2002	Giáo trình kĩ thuật điện
115	Lý thuyết ô tô	2010	Lý thuyết ô tô, Cao
116	Kết cấu ô tô	2010	Kết cấu Ô tô
117	Động cơ đốt trong	2019	Lý thuyết ĐC đốt trong
118	Sửa chữa và bảo dưỡng ô tô	2016	Công nghệ sửa chữa và
119	Trang bị điện và HT ĐK GS ô tô	2012	Trang thiết bị điện trên
120	Kỹ thuật chẩn đoán ô tô	2016	Bài giảng kiểm định
121	Quản lý vận tải	2008	Giáo trình nhập môn
122	Công nghệ sơn phủ ô tô	2005	Kỹ thuật sơn
123	Vẽ cơ khí & CAD	2009	Vẽ kỹ thuật cơ khí, Tập
124	Động lực học hệ nhiều vật		2021
125	Kỹ thuật Rôbốt		2025
126	Cơ cấu chấp hành		2025
127	Tài liệu học tập Địa lý vận tải	2017	
128	Tài liệu học tập Luật vận tải biển	2017	
129	Giáo trình Đại lý tàu biển và giao nhận hàng hóa tại	2017	
130	Tài liệu học tập Quản lý khai thác cảng	2017	
131	Tài liệu học tập Khai thác tàu	2017	
132	Tài liệu học tập Kinh tế vận chuyển đường biển	2017	
133	Tài liệu học tập Quản lý tàu	2017	
134	Tài liệu học tập Kinh tế cảng	2017	
135	Tài liệu học tập Bảo hiểm hàng hải	2017	
136	Tài liệu học tập Kinh doanh cảng biển	2017	
137	Tài liệu học tập Kinh doanh vận tải biển	2017	
138	Bài giảng Logistics và Vận tải đa phương thức	2013	
139	Bài giảng Logistics toàn cầu	2013	
140	Bài giảng Quản trị chiến lược chuỗi cung ứng	2013	

STT	Tên giáo trình, tài liệu tham khảo (kể cả giáo trình điện tử)	Năm xuất bản	Kế hoạch soạn thảo giáo trình, tài liệu tham khảo (kể cả giáo trình điện tử)
141	Bài giảng Logistics vận tải	2013	
142	Bài giảng Logistics cảng biển	2013	
143	Bài giảng Quản trị kho hàng	2013	
144	Bài giảng Logistics dịch vụ	2013	
145	Bài giảng Marketing Logistics	2013	
146	Bài giảng thiết kế hệ thống Logistics	2013	
147	Tài liệu tham khảo: International Logistics	2010	
148	Tài liệu tham khảo: Transport Logistics	2012	
149	Tài liệu tham khảo: Principles of Supply chain	2010	
150	Tài liệu tham khảo: Cẩm nang quản trị kho hàng	2014	
151	Tài liệu tham khảo: Contemporary Logistics	2008	
152	Tài liệu tham khảo: Introduction to Logistics Engineering	2009	
153	Tài liệu tham khảo: Introduction to Logistics System Planning and Control	2004	
154	Tài liệu tham khảo: Review of Logistics Service	2015	
155	Tài liệu học tập Kinh tế vi mô	2015	
156	Tài liệu học tập Kinh tế vĩ mô	2015	
157	Tài liệu học tập Kinh tế công cộng	2015	
158	Tài liệu học tập Kinh tế lượng	2015	
159	Tài liệu học tập Kinh tế phát triển	2015	
160	Tài liệu học tập Giới thiệu ngành	2017	
161	Tài liệu học tập Nguyên lý thống kê	2015	
162	Tài liệu học tập Phân tích HĐKT trong KTB	2015	
163	Tài liệu học tập Phân tích HĐKT trong KTN	2015	
164	Tài liệu học tập Phân tích HĐKT trong LQC	2015	
165	Tài liệu học tập Phân tích HĐKT trong VTT	2016	
166	Tài liệu học tập Phân tích HĐKT trong QKD	2015	
167	Tài liệu học tập Phân tích HĐKT trong QKT	2015	
168	Cơ học kết cấu 1	2017	Đã có
169	Cơ học đất	2017	Đã có
170	Kết cấu thép	2017	Đã có
171	Kết cấu thép và BTCT	2020	Đã có
172	Nền & móng	2017	Đã có
173	Thi công cơ bản	2017	Đã có
174	Công trình bến	2019	Đã có
175	Quy hoạch cảng	2019	Đã có
176	Thi công chuyên môn	2020	Đã có
177	Tổ chức & QL thi công CTT	2017	Đã có
178	Phân tích lựa chọn kết cấu CT	2019	Đã có

STT	Tên giáo trình, tài liệu tham khảo (kể cả giáo trình điện tử)	Năm xuất bản	Kế hoạch soạn thảo giáo trình, tài liệu tham khảo (kể cả giáo trình điện tử)
179	Phân tích lựa chọn PA thi công	2019	Đã có
180	PT hiệu quả đầu tư dự án XD	2019	Đã có
181	Công trình cảng	2020	Đã có
182	Công trình cảng	2020	Đã có
183	Công trình biển cố định	2019	Đã có
184	Cơ học kết cấu 2	2017	Đã có
185	Công trình thủy công trong ĐT	2017	Đã có
186	Cơ học công trình	2020	Đã có
187	Luật XD	2020	Đã có
188	An toàn lao động	2020	Đã có
189	Nguyên lý kết cấu CTXD	2021	Đã có
190	Cơ học đất và Nền Móng	2020	Đã có
191	Trắc địa cao cấp	2016	
192	Định vị vệ tinh	2012	
193	Trắc địa bản đồ biển	2016	2018-2019 (đã hoàn
194	Cơ sở toán học xử lý số liệu trắc địa	2003	
195	Cơ sở trắc địa công trình	2016	2020-2021 (đã hoàn
196	Địa chất biển	2016	
197	Luật biển	2016	
198	Trắc địa cơ sở	2016	
199	Thành lập bản đồ biển	2017	
200	Trắc địa công trình biển	2016	
201	Quản lý khai thác cảng và đường thủy	2016	2018-2019 (đã hoàn
202	Quản lý rủi ro hàng hải	2016	2020-2021 (đã hoàn
203	Ứng dụng công nghệ viễn thám và GIS trong quản	2014	2021-2022 (biên soạn
204	Công trình báo hiệu hàng hải	2014	2021-2022 (biên soạn
205	Quy định mới về QLDA XDCT	2016	
206	Phân tích hiệu quả đầu tư XD CT biển	2018	
207	Lựa chọn phương án thi công CT biển	2018	
208	Lập PAKT về thiết bị và CN thi công nạo vét luồng	2018	
209	Lập PAKT khảo sát đánh giá ATHH công trình	2018	
210	Thi công công trình BDATDT	2016	
211	Công trình biển di động	2016	
212	Luồng tàu & khu nước của cảng	2016	2018-2019 (đã hoàn
213	Thiết bị báo hiệu hàng hải	2015	
214	Kỹ thuật bảo đảm an toàn HH	2014	
215	Tin học ứng dụng – CIVIL 3D	2015	
216	Địa chất CT	2015	
217	Vật liệu xây dựng	2015	
218	Kết cấu gạch đá gỗ	2015	

STT	Tên giáo trình, tài liệu tham khảo (kể cả giáo trình điện tử)	Năm xuất bản	Kế hoạch soạn thảo giáo trình, tài liệu tham khảo (kể cả giáo trình điện tử)
219	Kết cấu BTCT 1	2015	
220	Kết cấu thép 1	2015	
221	Kết cấu BTCT 2	2015	
222	Kết cấu thép 2	2015	
223	Kỹ thuật thi công lắp ghép	2019	
224	Cấp thoát nước	2015	
225	Thiết kế nhà DD&CN	2015	
226	Tin học ứng dụng trong tính toán KC	2015	
227	CĐ Lựa chọn PÁ kết cấu	2016	
228	CĐ Lựa chọn biện pháp TC	2016	
229	CĐ Phân tích hiệu quả đầu tư	2016	
230	Kinh tế XD	2020	
231	Tổ chức thi công XD	2015	
232	Chuyên đề công trình đặc biệt	2020	
233	Công trình bảo vệ bờ và chắn sóng	2015	
234	Công trình đường thủy	2015	
235	Động lực học sông biển	2015	
236	Phương pháp số	2015	
237	Thiết kế và quản lý đường thủy	2015	
238	Âu tàu	2015	
239	Công trình đường thủy	2015	
240	Công trình thuỷ lợi	2015	
241	Động lực học sông biển	2015	
242	Khí tượng thủy hải văn	2015	
243	Khoa học quản lý xây dựng	2020	
244	Thủy lực	2015	
245	Tiếng Anh chuyên ngành	2020	
246	Tin học ứng dụng	2015	
247	Ứng dụng Mathcad trong kỹ thuật	2015	
248	Tài liệu học tập Cơ sở kiến trúc	2016	
249	Tài liệu học tập Mỹ thuật 1	2016	
250	Tài liệu học tập Lịch sử kiến trúc	2016	
251	Tài liệu học tập Vẽ kỹ thuật xây dựng	2017	
252	Tài liệu học tập Tin học ƯD trong thiết kế kiến trúc	2016	
253	Tài liệu học tập Lý thuyết sáng tác kiến trúc	2017	
254	Tài liệu học tập Hệ thống kỹ thuật công trình đô thị	2017	
255	Tài liệu học tập Bảo tồn di sản kiến trúc	2017	
256	Tài liệu học tập Chuyên đề công trình thể thao	2017	
257	Tài liệu học tập Chuyên đề nhà ở cao tầng	2017	
258	Tài liệu học tập Thiết kế nhanh 1	2017	

STT	Tên giáo trình, tài liệu tham khảo (kể cả giáo trình điện tử)	Năm xuất bản	Kế hoạch soạn thảo giáo trình, tài liệu tham khảo (kể cả giáo trình điện tử)
259	Kiến trúc sinh khí hậu - Thiết kế sinh khí hậu trong	2015	
260	Thiết kế mẫu nhà lớp học trường trung học cơ sở	2010	
261	Trang thiết bị kỹ thuật công trình xây dựng	2013	
262	Tài liệu học tập Vật lý kiến trúc	2012	
263	Tài liệu học tập Kiến trúc dân dụng	2012	
264	Tài liệu học tập Nhập môn Kiến trúc	2017	
265	Tài liệu học tập Kiến trúc công nghiệp	2012	
266	Tài liệu học tập Giao thông đô thị và đường phố	2015	
267	Tài liệu học tập Nhập môn Cầu	2015	
268	Tài liệu học tập Tin học ứng dụng Cầu Đường	2015	
269	Tài liệu học tập Thiết kế hình học đường ô tô	2015	
270	Tài liệu học tập Cầu bê tông cốt thép 1	2015	
271	Tài liệu học tập Thiết kế nền mặt đường	2015	
272	Tài liệu học tập Cầu thép 1	2015	2020-2021
273	Tài liệu học tập Tổ chức và quản lý thi công đường	2015	
274	Tài liệu học tập Mố trụ Cầu	2015	
275	Tài liệu học tập Xây dựng đường và đánh giá chất	2015	
276	Tài liệu học tập Khai thác và kiểm định Cầu	2015	
277	Tài liệu học tập Sửa chữa và bảo dưỡng đường	2015	
278	Tài liệu học tập Xây dựng Cầu	2015	
279	Tài liệu học tập Khảo sát đường ô tô	2015	
280	Tài liệu học tập Cầu bê tông cốt thép 2	2015	
281	Tài liệu học tập Cầu thép 2	2015	
282	Tài liệu học tập An toàn lao động	2015	
283	Tài liệu học tập Lựa chọn phương án Cầu Đường	2015	
284	Tài liệu học tập Phân tích hiệu quả trong đầu tư và	2015	
285	Tài liệu học tập Thiết kế đường bộ	2015	
286	Tài liệu học tập Chuyên đề Cầu Đường	2015	
287	Lâm Nguyễn Hải Phong và cộng sự, Tài liệu Những điều cần biết về nghề công nghệ thông tin, Nhà xuất bản Thông tin và Truyền thông,	2018	
288	Phạm Văn Ất, Kỹ thuật lập trình C - Cơ sở và nâng cao, NXB KHKT,	2006	Bài tập lập trình C nâng cao– Nguyễn Hạnh Phúc, Trường Đại học Hàng Hải Việt Nam,
289	Dương Anh Đức, "Giáo trình Đồ Họa Máy Tính", NXB ĐH QG TP. HCM,	2005	
290	Huỳnh Quyết Thắng, *"Kỹ thuật đồ hoạ"*, NXB Khoa học kỹ thuật,	2002	
291	Nguyễn Hữu Tuân, *"Giáo trình an toàn và bảo mật thông tin"*, Nhà xuất bản giao thông vận tải,.	2008	

STT	Tên giáo trình, tài liệu tham khảo (kể cả giáo trình điện tử)	Năm xuất bản	Kế hoạch soạn thảo giáo trình, tài liệu tham khảo (kể cả giáo trình điện tử)
292	A.Menezes, P. Van Oorchot, và S.Vanstone, "*Handbook of Applied Cryptography*", CRC Press,.	1996	
293	Bài giảng Xử lý ảnh – Nguyễn Hữu Tuân, Đại học Hàng hải Việt Nam	2020	
294	Rafael C. Gonzalez, Richard E. Woods, Digital Image Processing 2nd, Prentice Hall		
295	Bài giảng Thị giác máy tính – Nguyễn Hữu Tuân, Đại học Hàng hải Việt Nam	2020	
296	E.R. Davies, Computer Vision Principles, Algorithms,Applications, Learning		
297	Đỗ Thanh Nghị, Ngôn ngữ lập trình Python, NXB DHQG TPHCM,.	2016	
298	Nguyễn Thanh Tuấn, Deep Learning cơ bản V2	2020	
299	Francois Chollet, Deep Learning with Python, Manning Publishing,	2017	
300	Đỗ Văn Nhơn. Toán rời rạc. Nhà xuất bản ĐH QG TP Hồ Chí Minh.	2009	
301	Nguyễn Thanh Hùng, Nguyễn Đức Nghĩa. Lý thuyết đồ thị. Nhà xuất bản ĐH QG TP Hồ Chí Minh..	2008	
302	Đinh Mạnh Tường. Cấu trúc dữ liệu và thuật toán. Nhà xuất bản ĐH QG Hà Nội.	2009	
303	Đỗ Xuân Lôi. Cấu trúc dữ liệu và giải thuật. Nhà xuất bản ĐH QG Hà Nội.	2006	
304	Từ Minh Phương, Giáo trình nhập môn Trí tuệ nhân tạo, NXB Thông tin truyền thông,	2014	
305	Đinh Mạnh Tường, *Trí tuệ nhân tạo*, Nhà xuất bản Khoa học kỹ thuật,	2002	
306	Lê Đăng Hưng, Lập trình hướng đối tượng với C++, NXB KHKT,.	2006	
307	Nguyễn Thanh Thủy, Bài tập Lập trình hướng đối tượng với C++, NXB KHKT,	2001.	
308	Nguyễn Thanh Thủy, Bài tập Lập trình hướng đối tượng với C++, NXB KHKT,	2001.	Bài giảng Các hệ cơ sở tri thức, Khoa CNTT,
309	Mạng không dây và truyền thông di động (Tài liệu	2015	
310	Hệ phân tán (Tài liệu học tập)	2016	
311	Lập trình mạng với Java (Giáo trình)	2008	
312	Tiếp thị trực tuyến (Tài liệu học tập)	2019	
313	An ninh mạng (Tài liệu học tập)	2016	
314	Thiết kế và quản trị mạng		2022
315	Thiết kế và quản trị mạng nâng cao		2022
316	Lập trình cơ sở dữ liệu	2006	
317	Điện toán đám mây. Huỳnh Quyết Thắng	2014	

STT	Tên giáo trình, tài liệu tham khảo (kể cả giáo trình điện tử)	Năm xuất bản	Kế hoạch soạn thảo giáo trình, tài liệu tham khảo (kể cả giáo trình điện tử)
318	Bài giảng Điện toán đám mây	2016	
319	Introduction to Cloud Computing		
320	Essentials of Cloud Computing	2015	
321	Giáo trình Nhập môn hệ cơ sở dữ liệu. Nguyễn Tuệ	2009	
322	Nhập môn cơ sở dữ liệu. Nguyễn Thế Dũng	2017	
323	Fundamentals of Database Systems	2011	
324	Bài giảng Biểu diễn dữ liệu bán cấu trúc và ứng dụng	2019	
325	Công nghệ XML và web ngữ nghĩa	2012	
326	Beginning XML	2012	
327	Giáo trình phân tích và thiết kế hệ thống. Nguyễn Văn Vỵ	2010	
328	Giáo trình Phân tích và thiết kế hệ thống thông tin. Trần Đình Quế		
329	System Anlysis and Design Methods	2004	
330	Giáo trình phân tích thiết kế hướng đối tượng bằng UML. Đoàn Văn Ban	2011	
331	Giáo trình Phân tích thiết kế hệ thống hướng đối tượng. Trần Thị Hương	2015	
332	Phát triển hệ thống hướng đối tượng với UML 2.0 và C++	2008	
333	Bài giảng môn Dữ liệu lớn	2018	
334	Big Data - Principles and best practices of scalable real - time data systems, manning	2015	
335	Giáo trình kỹ nghệ phần mềm. Nguyễn Văn Vỵ	2009	
336	Software Engineering	2001	
337	Lập trình thiết bị di động	2003	
338	Professionnal Android Application Development	2009	
339	Giáo trình quản lý dự án	2017	
340	Khai phá dữ liệu web, Hồ Quang Thụy	2009	
341	Kiểm thử và bảo đảm chất lượng phần mềm	2011	
342	Lý thuyết thiết kế tàu	2010	NXB Giao thông vận
343	Bố trí chung và Kiến trúc tàu thủy	2007	NXB Giao thông vận
344	Giới thiệu công ước quốc tế trong đóng tàu	2007	NXB Giao thông vận
345	Lý thuyết, kết cấu và thiết bị tàu thủy	2016	NXB Hàng Hải
346	Lý thuyết tàu		NXB Hàng Hải
347	Thiết kế tàu và công trình biển di động	2016	NXB Hàng Hải
348	Công ước quốc tế trong đóng tàu	2007	NXB Hàng Hải
349	Vẽ tàu	2014	NXB Hàng Hải
350	Lý thuyết thiết kế tàu	2010	NXB Giao thông vận
351	Thiết bị tàu thủy và công trình nổi;	2016	NXB Hàng Hải
352	Tính di động và tính điều khiển của tàu nội địa	2019	NXB Hàng Hải

STT	Tên giáo trình, tài liệu tham khảo (kể cả giáo trình điện tử)	Năm xuất bản	Kế hoạch soạn thảo giáo trình, tài liệu tham khảo (kể cả giáo trình điện tử)
353	Tính toán tính di động của tàu chạy nhanh và tàu	2019	NXB Hàng hải,
354	Tính toán thiết kế thiết bị lái tàu thủy	2019	NXB Hàng hải,
355	Tính toán tính di động của tàu có lượng chiếm nước	2012	
356	Chòng chành tàu thủy	2014	
357	Hệ thống tàu	2016	NXB Hàng Hải
358	Cơ học tàu thủy Tập 1		Nghiệm thu năm 2014
359	Kết cấu tàu biển		Nghiệm thu năm 2015
360	Chấn động tàu thuỷ		Nghiệm thu năm 2016
361	Công nghệ đóng tàu thuỷ		Nghiệm thu năm 2016
362	Công nghệ sửa chữa tàu thuỷ		Nghiệm thu năm 2016
363	Khoa học quản lý trong đóng tàu		Nghiệm thu năm 2015
364	Hàn và cắt kim loại trong đóng tàu		Nghiệm thu năm 2014
365	Bảo dưỡng tàu thuỷ		Nghiệm thu năm 2016
366	Tính toán thiết kế cơ cấu dọc tàu hàng khô chạy		Nghiệm thu năm 2016
367	Bài tập cơ học tàu thuỷ		Nghiệm thu năm 2015
368	Cơ học tàu thuỷ và công trình nổi - Tập 2		Nghiệm thu năm 2015
369	Phương pháp phần tử hữu hạn trong kết cấu tàu và		Nghiệm thu năm 2012
370	Kỹ năng Viết 1	2021	A Course of Linguistics
371	Hóa học đại cương	2016	Đã hoàn thành
372	Hóa phân tích	2019	Đã hoàn thành
373	Hóa vô cơ 1	2019	Đã hoàn thành
374	Hóa hữu cơ 1	2019	Đã hoàn thành
375	Hóa vô cơ 2	2020	Đã hoàn thành
376	Hóa hữu cơ 2	2020	Đã hoàn thành
377	Luật và chính sách Môi trường	2020	Đã hoàn thành
378	Hóa học Môi trường	2020	Đã hoàn thành
379	Giáo trình toán tài chính ứng dụng	2011	"Toán Tài chính" trong năm học 2021-2022
380	Giáo trình phân tích báo cáo tài chính	2010	"Phân tích báo cáo tài chính" năm học 2021 - 2022
381	Quản trị công nghệ	2021	
382	Cambridge IELTS Test		
383	Cause and Effect (4th ed.).	2000	
384	Concepts and Comments (4th ed.)	2005	
385	Effective Reading	2007	
386	English Grammar in Use	2014	
387	Get ready for Ielts writing.	2012	
388	Marine Insurance		
389	Operation Management, 10th edition	2011	

STT	Tên giáo trình, tài liệu tham khảo (kể cả giáo trình điện tử)	Năm xuất bản	Kế hoạch soạn thảo giáo trình, tài liệu tham khảo (kể cả giáo trình điện tử)
390	Operations Management: International Student Edition with Global Readings, 10th Edition	2009	
391	Paragraph Writing: From Sentence to Paragraph	2009	
392	Purchasing and Supply Chain Management	2009	
393	Speaking Extra	2014	
394	Supply Chain Management: A Global Perspective	2011	
395	Supply Chain Management: An Introduction to	2009	
396	117 chuyện kể về tấm gương đạo đức HCM	2007	
397	Academic Writing: From Paragraph to Essay	2009	
398	Active Skills for Reading, Student Book 2 (2nd ed.	2007	
399	Basics Business Statistics: Concepts and	2012	
400	Business English Dictionary	2007	
401	Business Ethics: Ethical Decision Making and	2009	
402	Business law: ethical, international & E-commerce	2001	
403	Calculus and its applications, 10th ed	2012	
404	Cambridge IELTS Test		
405	Cargo Work for Maritime Operations, 7th Edition	2005	
406	Cause and Effect (4th ed.)	2000	
407	College Algebra trigonometry, 9th ed.	2011	
408	Complete IELTS (Bands 4-5).Student book	2012	
409	Complete IELTS bands 5-6.5 Students' book	2012	
410	Complete IELTS bands 5-6.5 Workbook	2012	
411	Concepts and Comments (4th ed.)	2005	
412	Container Terminals and Cargo Systems: Design,	2007	
413	Corporate Risk Management, Second Edition	2010	
414	Critical Thinking - A Student's Introduction 4th	2011	
415	Economic Geography: A Contemporary	2013	
416	Effective Reading	2007	
417	FCE listening and speaking 1		
418	Fifty-Fifty 1: A Course in Communicative English	1998	
419	Foundations of Comparative Politics, 2nd edition	2010	
420	Fundamental methods of mathematical economics,	2005	
421	Get ready for Ielts speaking	2002	
422	Globalization: A very short introduction. 3rd edition	2003	
423	Great Writing 4. Fourth Edition	2014	
424	Handbook of International law	2010	
425	Insights and Ideas (2nd ed.)	2000	
426	International business law and its environment	2008	
427	International Business, European-Edition, 7th	2009	
428	International environmental law and policy	1989	

STT	Tên giáo trình, tài liệu tham khảo (kể cả giáo trình điện tử)	Năm xuất bản	Kế hoạch soạn thảo giáo trình, tài liệu tham khảo (kể cả giáo trình điện tử)
429	International Law	2005	
430	International Logistics: The Management of	2013	
431	International Relations, Brief 6th Edition	2011	
432	Interpretation and Application of Generally	2020	
433	Introduction to coastal dynamics and shoreline	2006	
434	Introduction to Logistics Systems Management, 2nd	2013	
435	Introduction to Logistics Systems Planning and	2004	
436	Introduction to Marine Cargo Management, 2nd	2014	
437	Introduction to Marine Cargo Management, 2nd	2014	
438	Introduction to research and research methods	2005	
439	Legal Environment	2011	
440	Listening Extra: A Resource Book of Multi-Level		
441	Logistics & Supply Chain Management, 4th edition	2011	
442	Logistics & Supply Chain Management, 5th edition	2016	
443	Management Information Systems: Managing the	2012	
444	Managing Operations Across the Supply Chain, 2nd	2014	
445	Managing Operations Across the Supply Chain, 2nd	2014	
446	Managing Operations Across the Supply Chain, 2nd	2014	
447	Managing Operations Across the Supply Chain, 2nd	2014	
448	Marketing Logistics, 2nd edition	2003	
449	Mathematics for economics, 2nd ed	2001	
450	Mathematics for economics, 2nd ed.	2001	
451	Mathematics for Economists	1994	
452	Mathematics for Economists	1994	
453	Objective PET	2003	
454	Operation Management (7th edition)	2013	
455	Operations management: Creating value along the	2011	
456	Operations Management: Sustainability and Supply	2020	
457	Paragraph Writing 1	2012	
458	Paragraph Writing: From Sentence to Paragraph	2010	
459	PART 1: “The Ocean – From Colonized Territory to Globalized Nation”		
460	PART 2: “Asia-Pacific Maritime Security Strategy” (United States Department of Defense) - PDF file		
461	PART 3: “Greening the Ocean Economy” (OECD 2017) – PDF file		
462	Politics, 4th edition	2013	
463	Port Economics	2017	
464	Port Management and Operations	2008	
465	Practical guide to Project Planning	2008	
466	Precautionary Legal Duties and Principles of	1994	

STT	Tên giáo trình, tài liệu tham khảo (kể cả giáo trình điện tử)	Năm xuất bản	Kế hoạch soạn thảo giáo trình, tài liệu tham khảo (kể cả giáo trình điện tử)
467	Presenting in English: How to give a successful	1996	
468	Presenting in English: How to give a successful	1996	
469	Principles of Marketing, Global edition, 17th edition	2017	
470	Principles of Supply Chain Management, 2nd	2015	
471	Research methods for business students	2009	
472	Rules for Writers, Eighth Edition	2016	
473	Skillful Listening & Speaking 2	2012	
474	Speak Up! An Illustrated Guide to Public Speaking, Vol. 2	2011	
475	Speaking (Advanced)	1995	
476	Speaking (Intermediate)	1995	
477	Speaking Extra	2014	
478	Speaking for IELTS	2011	
479	Strategic Management Theory: an integrated	2010	
480	Strategic Risk Management Practice: How to Deal Effectively with Major Corporate Exposures	2015	
481	The Baltic and the North Seas	2000	
482	The Handbook of Maritime Economics and	2010	
483	The Legal environment of business- A critical thinking approach	2012	
484	Thoughts and Notions	2010	
485	Understanding Business, 11th ed.	2016	
486	Understanding Cross-Cultural Management, 2nd ed	2011	
487	Writing Academic English	2006	

E. Công khai thông tin về đồ án, khóa luận, luận văn, luận án tốt nghiệp

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
I	Tiến sĩ				
1	Tiến sĩ	Đề xuất các biện pháp phát triển đội tàu vận tải biển Việt Nam trong điều kiện cạnh tranh, hội nhập quốc tế	ThS. Nguyễn Đình Trí	PGS.TS. Nguyễn Thanh Thủy; TS. Bùi Thiên Thu	Đánh giá đội tàu vận tải biển Việt Nam và đề xuất các biện pháp phát triển đội tàu này trong bối cảnh hội nhập quốc tế
2	Tiến sĩ	Nghiên cứu các yếu tố ảnh hưởng và giải pháp tăng cường khả năng vận chuyển tàu hàng khô của các công ty vận tải biển đóng trên địa bàn	ThS. Trần Minh Tuấn	PGS.TS. Nguyễn Hoàng Tiệm; TS. Nguyễn Hữu Hùng	Đánh giá năng lực vận chuyển tàu hàng khô, các yếu tố ảnh hưởng và đề xuất giải pháp tăng cường khả năng vận chuyển của đội tàu này

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
		thành phố Hải Phòng giai đoạn 2020-2030			trên địa bản thành phố Hải Phòng giai đoạn 2020-2030
3	Tiến sĩ	Nghiên cứu mối quan hệ giữa gia tăng dân số và lực lượng lao động ngành vận tải biển Việt Nam	ThS. Đỗ Thanh Tùng	GS.TS. Vương Toàn Thuyên	Phương pháp đánh giá mối quan hệ giữa gia tăng dân số và lực lượng lao động ngành vận tải biển Việt Nam, đề xuất giải pháp giải quyết mối quan hệ này
4	Tiến sĩ	Phát triển vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt tại Thành phố Hải Phòng theo hướng bền vững	ThS. Nguyễn Quang Thành	GS.TSKH. Nguyễn Hữu Hà	Đánh giá hoạt động vận tải hành khách công cộng trên địa bàn Hải Phòng và đề xuất giải pháp phát triển bền vững loại hình vận tải này trên địa bàn thành phố Hải Phòng
5	Tiến sĩ	Phát triển vùng hấp dẫn cảng container khu vực Hải Phòng	ThS. Nguyễn Quang Đạt	PGS.TS. Nguyễn Hồng Vân; TS. Trần Anh	Đánh giá vùng hấp dẫn cảng container khu vực Hải Phòng, đề xuất mô hình phát triển vùng hấp dẫn này
6	Tiến sĩ	Giải pháp phát triển dịch vụ logistics cảng biển nhằm thúc đẩy xuất khẩu hàng hóa của Thành phố Hải Phòng	ThS. Trần Văn Ngọc	PGS.TS. Nguyễn Văn Sơn; TS. Mai Khắc Thành	Đánh giá hoạt động xuất khẩu của thành phố Hải Phòng, đề xuất giải pháp phát triển hoạt động này trên cơ sở khai thác lợi thế dịch vụ logistics cảng biển
7	Tiến sĩ	Nghiên cứu giải pháp phát triển bền vững ngoại thương đường biển Việt Nam	ThS. Vương Thu Giang	PGS.TS. Đặng Công Xưởng, PGS.TS. Nguyễn Thị Phương	Đánh giá hoạt động ngoại thương bằng đường biển của Việt Nam; đề xuất giải pháp phát triển bền vững ngoại thương bằng đường biển Việt Nam dựa trên 3 trụ cột: kinh tế, xã hội và môi trường

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
8	Tiến sĩ	Nghiên cứu xây dựng bản đồ đánh giá tai nạn, rủi ro hàng hải thường gặp cho các vùng biển Việt Nam	ThS. Nguyễn Đức Học	PGS.TS. Nguyễn Cảnh Sơn; TS. Nguyễn Mạnh Cường	Đánh giá tai nạn hàng hải trên vùng biển Việt Nam, đề xuất bản rủi ro hàng hải thường gặp trên vùng biển này
9	Tiến sĩ	Nghiên cứu xây dựng chương trình mô phỏng các tình huống điều động của chủng loại tàu DN 2000 phục vụ công tác huấn luyện lực lượng thực thi pháp luật trên biển	ThS. Đặng Hoàng Anh	TS. Trần Văn Lượng; TS. Lê Quốc Tiến	Phương pháp đánh giá tính năng điều động tàu DN 2000, mô hình hóa và mô phỏng các tính huống điều động chủng loại tàu này phục vụ công tác huấn luyện lực lượng thực thi pháp luật trên biển
10	Tiến sĩ	Nghiên cứu đề xuất mô hình an ninh - an toàn hàng hải khu vực biển Đông phù hợp thông lệ và luật pháp quốc tế	KS. Nguyễn Bình Khương	TS. Nguyễn Mạnh Cường; TS. Nguyễn Kim Phương	Đánh giá an toàn-an ninh hàng hải khu vực Biển Đông và đề xuất mô hình đảm bảo an ninh-an toàn hàng hải trong khu vực này phù hợp với thông lệ và luật pháp quốc tế
11	Tiến sĩ	Nghiên cứu tính toán, mô phỏng tương tác thủy động lực học giữa tàu với bờ và đáy luồng khi tàu hành hải trong luồng hẹp	ThS. Lê Ngọc Lân	PGS.TS. Nguyễn Công Vịnh; TS. Trần Khánh Toàn	Phương pháp đánh giá tương tác thủy động lực học giữa tàu với bờ và đáy luồng khi tàu hành hải trong luồng hẹp, mô hình hóa và mô phỏng tương tác này
12	Tiến sĩ	Nghiên cứu phát triển tăng cường năng lực quan sát và quản lý tàu thuyền ứng dụng hệ thống nhận dạng tự động (AIS)	ThS. Nguyễn Thanh Vân	PGS.TS. Nguyễn Viết Thành; TS. Nguyễn Minh Đức	Đánh giá hoạt động quản lý tàu thuyền tại các tuyến luồng hàng hải và đề xuất phương pháp quan sát và quản lý tàu thuyền ứng dụng hệ thống nhận dạng tự động (AIS)
13	Tiến sĩ	Nghiên cứu xây dựng thuật toán ngẫu nhiên tính toán tuyến đường và kế hoạch chạy tàu tối ưu trên cơ sở ảnh hưởng của các yếu tố thời tiết	ThS. Đặng Quang Việt	TS. Nguyễn Minh Đức; PGS.TS. Trần Xuân Việt	Xây dựng thuật toán ngẫu nhiên tính toán tuyến đường và lập kế hoạch chạy tàu tối ưu trên cơ sở ảnh hưởng của các yếu tố thời tiết
14	Tiến sĩ	Nghiên cứu chế tạo thiết bị tách dầu ra khỏi nước	ThS. Nguyễn Việt Đức	PGS.TS. Nguyễn Hồng Phúc; PGS.TS. Trần Hồng Hà	Chế tạo thiết bị tách dầu ra khỏi nước bằng phương pháp lý thuyết và thực nghiệm

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
15	Tiến sĩ	Nghiên cứu xây dựng phương pháp tính toán định tâm hệ trục tàu thủy theo tải trọng gối đỡ bằng phương pháp phần tử hữu hạn	ThS. Lê Đình Dũng	TS. Phạm Xuân Dương; TS. Cao Đức Thiệp	Xây dựng phương pháp tính toán định tâm hệ trục tàu thủy theo tải trọng gối đỡ bằng phương pháp phần tử hữu hạn, mô phỏng và thực nghiệm kiểm chứng
16	Tiến sĩ	Xác định lực cản sóng đối với tàu cao tốc có lượng chiếm nước hoạt động vùng ven biển Việt Nam bằng phương pháp nghiệm hữu hạn	ThS. Nguyễn Văn Võ	PGS.TS. Lê Hồng Bang; TS. Trần Ngọc Tú	Phương pháp xác định lực cản sóng đối với tàu cao tốc có lượng chiếm nước hoạt động vùng ven biển Việt Nam, mô phỏng và thực nghiệm kiểm chứng
17	Tiến sĩ	Nghiên cứu bộ biến đổi công suất cho hệ thống nguồn phát điện dùng pin mặt trời trên tàu thủy	ThS. Nguyễn Văn Đoài	TS. Trần Trọng Minh; TS. Đặng Hồng Hải	Phương pháp biến đổi công suất cho hệ thống nguồn phát điện dùng pin mặt trời trên tàu thủy, đề xuất bộ biến đổi công suất và thực nghiệm kiểm chứng
18	Tiến sĩ	Nghiên cứu nâng cao chất lượng điều khiển bám quỹ đạo của phương tiện chuyển động ngầm	ThS. Vũ Văn Quang	TS. Đinh Anh Tuấn; PGS.TS. Phạm Ngọc Tiệp	Đánh giá chất lượng điều khiển bám quỹ đạo của phương tiện chuyển động ngầm, đề xuất phương pháp nâng cao chất lượng điều khiển, thực nghiệm kiểm chứng
19	Tiến sĩ	Chẩn đoán thông minh trạng thái kỹ thuật động cơ diesel tàu thủy trên cơ sở dao động xoắn	ThS. Cao Đức Hạnh	PGS.TSKH. Đỗ Đức Lưu; PGS.TS. Trần Anh Dũng	Phương pháp chẩn đoán trạng thái kỹ thuật động cơ diesel tàu thủy, đề xuất phương pháp Chẩn đoán thông minh trên cơ sở dao động xoắn, mô phỏng và thực nghiệm kiểm chứng
20	Tiến sĩ	Độ tin cậy của các công trình bảo vệ cảng biển dạng mái nghiêng trong điều kiện tải trọng và tác động cực hạn	ThS. Trịnh Thanh Kiên	PGS.TS. Phạm Văn Thứ; PGS.TS. Đào Văn Tuấn	Đề xuất phương pháp đánh giá độ tin cậy của các công trình bảo vệ cảng biển dạng mái nghiêng trong điều kiện tải trọng và tác động cực hạn, mô phỏng phương pháp và thực nghiệm kiểm chứng
21	Tiến sĩ	Nghiên cứu xác định hiệu số mớn nước tối ưu nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng nhiên liệu trên tàu biển	ThS. Trần Quốc Chuẩn	PGS.TS. Nguyễn Kim Phương; PGS.TS. Trần Ngọc Tú	Đề xuất phương pháp và công cụ xác định hiệu số mớn nước tối ưu cho tàu biển nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng nhiên liệu trên tàu biển

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
22	Tiến sĩ	Nghiên cứu ứng dụng mạng nơ-ron trong chẩn đoán hư hỏng và nâng cao hiệu quả sử dụng năng lượng trên tàu biển	ThS. Nguyễn Kim Anh	PGS.TS. Trần Hồng Hà	Ứng dụng mạng nơ-ron trong chẩn đoán hư hỏng và nâng cao hiệu quả sử dụng năng lượng trên tàu biển
23	Tiến sĩ	Nghiên cứu phát triển hệ thống mô phỏng chuyển động tàu thuỷ với sàn treo 3 bậc tự do ứng dụng thuật toán điều khiển hiện đại	ThS. Trương Công Mỹ	PGS.TS. Nguyễn Kim Phương; PGS.TS. Đinh Anh Tuấn	Xây dựng mô hình toán chuyển động tàu thủy; mô hình vật lý sàn treo 3 bậc tự do; ứng dụng thuật toán điều khiển hiện đại nhằm cải tiến chất lượng mô phỏng chuyển động tàu thủy với sàn treo 3 bậc tự do
24	Tiến sĩ	Nghiên cứu ứng dụng trí tuệ nhân tạo và dữ liệu lớn trong quản lý giao thông hàng hải trên tuyến luồng Vũng Tàu – Sài Gòn	ThS. Hoàng Hồng Giang	PGS.TS. Phạm Văn Thuần; PGS.TS. Trần Văn Lượng	Xây dựng cơ sở dữ liệu giao thông hàng hải trên tuyến luồng Vũng tàu – Sài Gòn; ứng dụng AI để khai thác dữ liệu một cách hiệu quả ở góc độ an toàn hàng hải
25	Tiến sĩ	Giải pháp nâng cao năng lực cạnh tranh của hệ thống cảng container cửa ngõ tại Việt Nam	ThS. Nguyễn Tuấn Anh	PGS.TS. Đặng Công Xưởng; TS. Đặng Văn Hưng	Xây dựng tiêu chí năng lực cạnh tranh cảng container cửa ngõ; phân tích, đánh giá thực trạng năng lực cạnh tranh của hệ thống cảng container cửa ngõ tại Việt Nam; đề xuất giải pháp mang tính định lượng nhằm gia tăng năng lực cạnh tranh
26	Tiến sĩ	Giải pháp giảm chi phí logistics vận tải đối với hàng hóa xuất nhập khẩu qua cảng biển Hải Phòng	CN. Nguyễn Linh Đan	PGS.TS. Đặng Công Xưởng; TS. Nguyễn Minh Đức	Tổng hợp một cách hệ thống, đầy đủ và toàn diện những thành phần tạo nên chi phí logistics vận tải; phân tích, đánh giá các yếu tố ảnh hưởng đến chi phí logistics vận tải; đề xuất giải pháp định lượng nhằm giảm chi phí logistics vận tải đối với hàng hóa xuất nhập khẩu qua cảng biển Hải Phòng
27	Tiến sĩ	Dự báo chế độ khai thác trên cơ sở dữ liệu số của hệ động lực chính Diesel tàu biển	ThS. Phạm Văn Ngọc	PGS.TSKH. Đỗ Đức Lưu; PGS.TS. Phạm Xuân Dương	Xây dựng cơ sở dữ liệu số của hệ động lực chính Diesel tàu biển; xây dựng chương trình dự báo chế độ khai thác của động cơ

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
28	Tiến sĩ	Chẩn đoán kỹ thuật động cơ Diesel chính tàu thủy bằng phương pháp đo công suất trên đường trục	ThS. Nguyễn Xuân Trụ	PGS.TSKH. Đỗ Đức Lưu	Xây dựng phương pháp đo công suất trên đường trục; thu thập số liệu đo đạc; xây dựng chương trình chẩn đoán trạng thái kỹ thuật động cơ
	Thạc sỹ				
1	Thạc sĩ	Biện pháp hoàn thiện công tác quản trị nhân sự tại Cảng vụ Đường thủy nội địa Khu vực I	Phạm Hồng Quân	GS.TS. Vương Toàn Thuyên	
2	Thạc sĩ	Biện pháp phát triển hoạt động kinh doanh của Công ty TNHH Cảng Container Quốc tế Tân Cảng Hải Phòng	Lương Văn Tâm	GS.TS. Vương Toàn Thuyên	
3	Thạc sĩ	Biện pháp tăng cường công tác quản lý các khoản thu từ đất tại Huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng	Nguyễn Văn Diện	PGS. TS. Dương Văn Bạo	
4	Thạc sĩ	Một số biện pháp nâng cao năng lực cạnh tranh trong vận chuyển hàng hóa bằng đường bộ của Công ty Cổ phần dịch vụ vận tải Hải Hà giai đoạn 2021-2025	Lê Trọng Du	PGS. TS. Dương Văn Bạo	
5	Thạc sĩ	Biện pháp nâng cao hiệu quả kinh doanh của Công ty Cổ phần Cơ khí Giao thông Hải Hà	Nguyễn Văn Nam	PGS. TS. Dương Văn Bạo	
6	Thạc sĩ	Biện pháp nâng cao hiệu quả dịch vụ tín dụng của Ngân hàng Bản Việt, Chi nhánh Hải Phòng	Tô Đình Phúc	PGS.TS. Bùi Bá Khiêm	
7	Thạc sĩ	Một số biện pháp hoàn thiện công tác quản lý nhà nước tại các cảng, bến thủy nội địa của Cảng vụ Đường thủy nội địa Khu vực I	Đặng Quang Huy	PGS.TS. Đặng Công Xưởng	
8	Thạc sĩ	Một số biện pháp tạo động lực cho người lao động tại Công ty Cổ phần May 10 thông qua việc hoàn thiện công tác tổ chức tiền lương	Cao Quỳnh Anh	PGS.TS. Đặng Công Xưởng	
9	Thạc sĩ	Biện pháp hoàn thiện công tác thiết lập tiêu chí và phân luồng tại Cục Hải Quan TP Hải Phòng	Phạm Thị Mai Phương	PGS.TS. Đỗ Thị Mai Thơm	
10	Thạc sĩ	Một số biện pháp nâng cao hiệu quả kinh doanh của Công ty Cổ phần Tư vấn và Xây dựng Cửa Lục	Nguyễn Hữu Toàn	PGS.TS. Đỗ Thị Mai Thơm	

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
11	Thạc sĩ	Biện pháp ứng dụng công nghệ chuyển đổi số tại Ngân hàng Hàng Hải Việt Nam-Chi nhánh Hải Phòng	Nguyễn Hoàng Dung	PGS.TS. Đỗ Thị Mai Thơm	
12	Thạc sĩ	Một số biện pháp nâng cao năng lực cạnh tranh của Công ty Cổ phần Vận tải biển Vinaship	Trần Minh Hiếu	PGS.TS. Nguyễn Hồng Vân	
13	Thạc sĩ	Một số biện pháp nâng cao năng lực cạnh tranh của Công ty Cổ phần Dịch vụ vận tải và Thương mại (TRANSCO)	Hoàng Thị Khánh Huyền	PGS.TS. Nguyễn Hồng Vân	
14	Thạc sỹ	Một số biện pháp nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh tại Công ty Cổ phần Xây dựng và Công nghiệp An Bình	Trương Thị Thủy	PGS.TS. Vũ Trụ Phi	
15	Thạc sỹ	Biện pháp hoàn thiện công tác quản trị nhân sự tại Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ đầu tư Thái Thủy	Lê Quang Nguyên	TS. Bùi Thị Thanh Nga	
16	Thạc sỹ	Biện pháp nâng cao hiệu quả kinh doanh của Công ty Cổ phần Đầu tư thương mại Gia Bảo giai đoạn 2021-2025	Vũ Hồng Phong	TS. Bùi Thị Thanh Nga	
17	Thạc sỹ	Biện pháp nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh cho Công ty TNHH Sơn Nam	Hoàng Dương	TS. Bùi Thị Thanh Nga	
18	Thạc sỹ	Một số biện pháp giảm nợ đọng Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn lao động - bệnh nghề nghiệp tại Bảo hiểm xã hội quận Hồng Bàng giai đoạn 2021-2025	Vũ Thị Thư	TS. Mai Khắc Thành	
19	Thạc sỹ	Biện pháp nâng cao chất lượng công tác thẩm định đầu tư xây dựng các công trình nông nghiệp của Sở NN & PTNT thành phố Hải Phòng	Phạm Thị Hiền	TS. Nguyễn Minh Đức	
20	Thạc sỹ	Một số biện pháp nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức của Sở Ngoại vụ thành phố Hải Phòng giai đoạn 2021-2025	Trần Ngọc Hương	TS. Nguyễn Thị Liên	
21	Thạc sỹ	Một số biện pháp nâng cao hiệu quả kinh doanh của Công ty TNHH Đại Hoàng Việt	Trần Mai Thắng	TS. Phạm Thị Thu Hằng	
22	Thạc sỹ	Biện pháp khắc phục những hạn chế trong việc sử dụng	Nguyễn Minh Hằng	TS. Phạm Việt Hùng	

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
		nguồn vốn ODA của Tp Hải Phòng			
23	Thạc sỹ	Một số biện pháp thu hút nguồn vốn FDI của Nhật Bản vào Hải Phòng	Nguyễn Thị Thanh Hảo	TS. Phạm Việt Hùng	
24	Thạc sỹ	Những đổi mới trong lĩnh vực Đăng ký kinh doanh tại thành phố Hải Phòng giai đoạn 2015-2020, phương hướng phát triển trong giai đoạn 2020-2025	Dương Thục Chi	PGS. TS Bùi Bá Khiêm	
25	Thạc sỹ	Một số biện pháp hoàn thiện công tác quản lý dự án đầu tư xây dựng hệ thống hạ tầng kỹ thuật khu đô thị mới Bắc Sông Cấm	Nguyễn Thị Hương	PGS.TS. Đặng Công Xưởng	
26	Thạc sỹ	Một số biện pháp hoàn thiện công tác quản lý nhà nước đối với các khu công nghiệp trên địa bàn Thành phố Hải Phòng	Phạm Hồng Mẫn	PGS.TS. Đặng Công Xưởng	
27	Thạc sỹ	Biện pháp tăng cường công tác phòng, chống buôn lậu tại Cục Hải quan tỉnh Quảng Ninh	Trần Viết Duy	PGS.TS. Đặng Công Xưởng	
28	Thạc sỹ	Biện pháp nâng cao hiệu quả kinh doanh tại Công ty Cổ phần Cảng Nam Đình Vũ giai đoạn 2021-2025	Vũ Đức Hoàng	PGS.TS. Nguyễn Hồng Vân	
29	Thạc sỹ	Biện pháp nâng cao chất lượng nguồn nhân lực tại Công ty CP Dịch vụ Cảng Hải Phòng	Phùng Thị Yến Nhi	PGS.TS. Nguyễn Hồng Vân	
30	Thạc sỹ	Một số biện pháp hoàn thiện công tác Sales & Marketing cho dự án xuất nhập khẩu tại Công ty Cổ phần cảng Nam Hải	Đặng Đình Đức	PGS.TS. Nguyễn Thái Sơn	
31	Thạc sỹ	Xây dựng chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của huyện đảo Cát Hải	Phạm Thanh Nhàn	PGS.TS. Nguyễn Thái Sơn	
32	Thạc sỹ	Hoàn thiện công tác quản trị hoạt động giao nhận hàng hóa xuất nhập khẩu tại Công ty TNHH Giao nhận vận tải Hà Thành - Hanotrans	Phạm Phú Minh	PGS.TS. Nguyễn Văn Sơn	
33	Thạc sỹ	Một số biện pháp phát triển Bảo hiểm y tế toàn dân tại Bảo hiểm xã hội huyện Vĩnh Bảo	Lê Thùy Minh	PGS.TS. Vũ Trụ Phi	

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
34	Thạc sỹ	Biện pháp nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh tại CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM	Đỗ Thị Hương Anh	TS. Mai Khắc Thành	
35	Thạc sỹ	Biện pháp hoàn thiện công tác quản trị nhân lực tại Công ty CP giao nhận Kho vận Ngoại thương (Vietrans).	Phạm Anh Tuấn	TS. Nguyễn Thị Liên	
36	Thạc sỹ	Biện pháp nâng cao hiệu quả kinh doanh tại Công ty TNHH Giao nhận vận tải biển và thương mại M&T	Vũ Hải Anh	TS. Nguyễn Thị Liên	
37	Thạc sỹ	Nâng cao hiệu quả hoạt động tín dụng cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ tại Ngân hàng thương mại cổ phần Xuất Nhập Khẩu Việt Nam-Eximbank – Chi nhánh Hải Phòng	Nguyễn Thị Hoài Thu	TS. Nguyễn Thị Thuý Hồng	
38	Thạc sỹ	Nâng cao chất lượng dịch vụ của các ICD khu vực Hải Phòng – trường hợp Công ty Cổ phần Sao Á	Đặng Thị Xuân	TS. Nguyễn Thị Thuý Hồng	
39	Thạc sỹ	Một số biện pháp hoàn thiện công tác quản lý nhân lực của Công ty CP Tư vấn thiết kế Công trình xây dựng HP	Bùi Văn Tiến	TS. Nguyễn Thị Thuý Hồng	
40	Thạc sỹ	Hoàn thiện chính sách ưu đãi trong thu hút vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài FDI vào Hải Phòng	Đỗ Việt Dũng	TS. Phạm Thị Thu Hằng	
41	Thạc sỹ	Biện pháp nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty Cổ phần DST Hà Nội	Đinh Mỹ Huyền	TS. Phạm Thị Thu Hằng	
42	Thạc sỹ	Xây dựng chiến lược Marketing cho Công ty Pepsico Việt Nam	Nguyễn Thị Thu Hương	TS. Nguyễn Thị Yến	
43	Thạc sỹ	Một số biện pháp nâng cao hiệu quả kinh doanh tại Công ty Cổ phần Vận tải đa phương thức Duyên Hải	Dương Tâm Đức	TS. Phạm Việt Hùng	
44	Thạc sỹ	Biện pháp hỗ trợ thanh niên phát triển khởi nghiệp trên địa bàn Thành phố Hạ Long.	Nguyễn Thị Minh Hương	PGS.TS. Đỗ Thị Mai Thơm	
45	Thạc sỹ	Biện pháp tăng cường huy động tiền gửi tại Ngân hàng Nam Á - chi nhánh Q.Ninh.	Nguyễn Thùy Linh	PGS.TS. Đỗ Thị Mai Thơm	
46	Thạc sỹ	Biện pháp nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ, công chức thuộc Sở XD Quảng Ninh.	Nguyễn Thanh Thùy	PGS.TS. Nguyễn Hồng Vân	
47	Thạc sỹ	Biện pháp hoàn thiện công tác quản lý thuế thu nhập cá nhân tại Chi cục thuế khu	Phạm Thị Bích Lệ	PGS.TS. Vũ Trụ Phi	

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
		vực Tiên Yên – Bình Liêu – Ba Chẽ, tỉnh Quảng Ninh			
48	Thạc sỹ	Một số biện pháp nâng cao hiệu quả kinh doanh của Công ty TNHH Tâm Thành	Hoàng Trung Nam	TS. Hoàng Chí Cương	
49	Thạc sỹ	Một số biện pháp phát triển nông nghiệp theo hướng bền vững tại Quảng Ninh	Trần Thị Thu Hường	TS. Hoàng Chí Cương	
50	Thạc sỹ	Một số biện pháp hoàn thiện công tác quản trị nhân lực tại Công ty Tuyển than Hòn Gai	Trần Tuấn Hùng	TS. Hoàng Chí Cương	
51	Thạc sỹ	Biện pháp hoàn thiện công tác quản lý tài chính tại Bệnh viện Bãi Cháy, tỉnh Q.Ninh	Ngô Thị Thu Hà	TS. Lê Thanh Phương.	
52	Thạc sỹ	Hoàn thiện công tác quản lý thuế đối với hộ kinh doanh cá thể trên địa bàn thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh	Lê Thị Loan	TS. Lê Thanh Phương.	
53	Thạc sỹ	Biện pháp hoàn thiện công tác quản lý kỹ thuật công nghệ tại Công ty Tuyển than Hòn Gai - Vinacomin	Hoàng Việt Sơn	TS. Lê Thanh Phương.	
54	Thạc sỹ	Biện pháp hoàn thiện công tác kế toán tại Công ty Cổ phần Công nghiệp Than Việt.	Phạm Thị Thu Trang	TS. Nguyễn Minh Đức	
55	Thạc sỹ	Biện pháp nâng cao chất lượng công tác kiểm tra sau thông quan tại Cục Hải quan tỉnh Quảng Ninh	Phạm Thị Hồng Thắm	TS. Nguyễn Minh Đức	
56	Thạc sỹ	Biện pháp hoàn thiện công tác Quản lý nhà nước đối với dịch vụ du lịch tại thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh	Nguyễn Thị Thu Hiền	TS. Phạm Thị Yến	
57	Thạc sỹ	Biện pháp tăng thu ngân sách của phường Giếng Đáy, Thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh	Trần Thị Nụ	TS. Phạm Thị Yến	
58	Thạc sỹ	Biện pháp nâng cao chất lượng nhân lực tại Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh	Nguyễn Thị Hoài Anh	GS.TS. Vương Toàn Thuyên	
59	Thạc sỹ	Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực tại Công ty Cổ phần Xây dựng và dịch vụ thương mại Thịnh Hưng	Nguyễn Thị Kim Anh	PGS.TS. Vương Toàn Thuyên	
60	Thạc sỹ	Một số biện pháp tăng nguồn thu tiền sử dụng đất trên địa bàn thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh	Bùi Thị Thanh Tâm	PGS. TS. Dương Văn Bạo	

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
61	Thạc sỹ	Một số biện pháp đổi mới tổ chức, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác của Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh	Nguyễn Thanh Hải	PGS. TS. Dương Văn Bạo	
62	Thạc sỹ	Đẩy mạnh chuyển đổi số đối với các sản phẩm dịch vụ ngân hàng điện tử tại Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam – Chi nhánh Móng Cái	Phạm Thanh Hằng	PGS.TS Nguyễn Hoài Nam	
63	Thạc sỹ	Hoàn thiện công tác quản lý thu ngân sách Nhà nước tại Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam – Chi nhánh Móng Cái	Nguyễn Thanh Tú Chinh	PGS.TS Nguyễn Hoài Nam	
64	Thạc sỹ	Nâng cao chất lượng dịch vụ cung cấp điện của Công ty Điện lực Quảng Ninh	Nguyễn Mạnh Cường	PGS.TS. Nguyễn Văn Sơn	
65	Thạc sỹ	Một số biện pháp hoàn thiện công tác Quản lý nhà nước về quy hoạch đô thị tại thành phố Móng Cái	Lý Công Cường	PGS.TS. Nguyễn Văn Sơn	
66	Thạc sỹ	Một số biện pháp hoàn thiện công tác quản lý nhà nước về trật tự xây dựng trên địa bàn phường Trần Phú, thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh	Trần Trường Doanh	PGS.TS. Nguyễn Văn Sơn	
67	Thạc sỹ	Một số biện pháp nâng cao chất lượng hoạt động tham mưu, tổng hợp của Văn phòng HĐND-UBND thành phố Móng Cái	Đặng Tiến Dũng	PGS.TS. Nguyễn Văn Sơn	
68	Thạc sỹ	Hoàn thiện công tác kiểm soát chất lượng tín dụng khách hàng cá nhân tại Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Móng Cái	Hoàng Vi Hòa	PGS.TS. Phạm Văn Cương	
69	Thạc sỹ	Một số biện pháp nâng cao hiệu quả huy động vốn dân cư tại Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Móng Cái	Nguyễn Thị Tuyết Nhung	PGS.TS. Phạm Văn Cương	
70	Thạc sỹ	Phát triển hoạt động cho vay Khách hàng cá nhân tại Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Móng Cái	Ngô Xuân Tùng	PGS.TS. Phạm Văn Cương	
71	Thạc sỹ	Một số biện pháp hoàn thiện công tác Quản lý nhà nước về trật tự xây dựng đô thị trên địa bàn thành phố Móng	Lại Ninh Hà	PGS.TS. Vũ Trụ Phi	

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
		Cái, tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2021-2025			
72	Thạc sỹ	Biện pháp phát triển hoạt động kinh doanh của Bưu điện thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh	Nguyễn Thị Hồng Ánh	PGS.TS. Vũ Trụ Phi	
73	Thạc sỹ	Biện pháp nâng cao hiệu quả dịch vụ ngân hàng bán lẻ tại ngân hàng BIDV Móng Cái	Trần Thị Linh Chi	TS. Mai Khắc Thành	
74	Thạc sỹ	Nghiên cứu ứng dụng mô hình mạng nơ ron nhân tạo học sâu để chẩn đoán khả năng mắc bệnh của người dựa trên phân tích ảnh chụp X-quang	Nguyễn Thị Nga	TS. Nguyễn Hữu Tuân	
75	Thạc sỹ	Song song hóa giải thuật di truyền trên nền tảng FPGA, áp dụng trong giải quyết bài toán Người du lịch	Nguyễn Trung Quân	TS. Nguyễn Trọng Đức	
76	Thạc sỹ	Thiết kế và xây dựng hệ thống tích hợp thông tin hàng hải (ECDIS) trên nền phần mềm mã nguồn mở	Nguyễn Tuấn Phong	TS. Phạm Việt Hưng	
77	Thạc sỹ	Nghiên cứu, xây dựng giải pháp kết nối tích hợp dữ liệu Ra đa Hàng hải	Lê Văn Tuyên	TS. Phạm Việt Hưng	
78	Thạc sỹ	Nghiên cứu đánh giá nguy cơ ô nhiễm môi trường và đề xuất giải pháp quản lý giảm thiểu từ hoạt động xây dựng tuyến đường trục chính giao thông đô thị và công nghiệp Bến Rừng, khu kinh tế Đình Vũ - Cát Hải	Ngô Hoàng Anh	TS. Nguyễn Xuân Sang	
79	Thạc sỹ	Nghiên cứu chế tạo vật liệu xử lý các hợp chất hữu cơ dễ bay hơi trong không khí trên cơ sở carbon aerogel	Đặng Thị Thảo Anh	TS. Võ Hoàng Tùng; TS Nguyễn Trần Hùng	
80	Thạc sỹ	Đánh giá hiệu quả xử lý của một số chủng vi khuẩn có khả năng phân hủy chất hữu cơ và kháng khuẩn trong bùn thải nuôi tôm công nghệ tuần hoàn RAS	Hà Thị Bình	TS. Phạm Tiến Dũng; TS. Đỗ Mạnh Hào	
81	Thạc sỹ	Đánh giá hiện trạng ô nhiễm rác thải biển và đề xuất giải pháp quản lý, giảm thiểu tại một số bãi biển thuộc khu dự trữ sinh quyển thế giới quần đảo Cát Bà, TP Hải Phòng	Đào Ngọc Hiếu	TS. Nguyễn Xuân Sang	
82	Thạc sỹ	Đánh giá hiệu quả xử lý hợp chất nitơ bằng mô-đun lọc sinh học trong hệ thống tuần	Lê Minh Hiệp	TS. Đỗ Mạnh Hào; TS. Trần Hữu Long	

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
		hoàn (RAS) nuôi tôm thẻ chân trắng			
83	Thạc sỹ	Nghiên cứu đánh giá ảnh hưởng của chế độ hàn đến thông số kỹ thuật của các mối hàn giáp mối tàu thủy khi hàn bằng dây hàn lõi thuốc (FCAW)	Lưu Ngọc Sơn	TS. Lê Văn Hạnh	
84	Thạc sỹ	Thiết kế tối ưu sườn tăng cường dọc của bản bụng dầm thép chịu uốn	Vũ Thị Mai Hương	TS. Hoàng Văn Nam; TS. Vũ Quang Việt	
85	Thạc sỹ	Giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống VTS trên tuyến luồng Hải Phòng	Phạm Thái Long	PGS.TS. Nguyễn Kim Phương	

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
1.	Đại học	Phân tích tầm quan trọng của Biển Đông	Đoàn Văn Trường Cao Văn Tiên	TS. Đào Quang Dân	
2.	Đại học	*Ứng dụng từ điển tiếng Anh hàng hải cho thuyền viên Việt Nam*	Nguyễn Duy Hoàng Trần Thế Dũng Trần Văn Quang Nguyễn Trọng Trường	ThS. Ngô Như Tại	
3.	Đại học	Điều động tàu an toàn trong tầm nhìn xa hạn chế	Lê Đức Bình Đỗ Mạnh Hùng Vũ Thanh Tuấn	TS. Đặng Đình Chiến	
4.	Đại học	Tìm hiểu các Phương pháp khử độ lệch la bàn từ trên tàu biển	Trịnh Việt Long Trịnh Văn Kiệt Trần Vũ Linh	TS. Nguyễn Văn Sướng	
5.	Đại học	Nghiên cứu phụ lục 6 MARPOL về ngăn ngừa ô nhiễm khí thải từ tàu biển	Nguyễn Trọng Duy Vũ Thành Công Nguyễn Văn Ánh	ThS. Lê Quang Huy	
6.	Đại học	*Nghiên cứu các quy định pháp lý về nồng độ Sulpher trong khí thải tàu biển*	Đào Đình Vinh Phạm Minh Tuấn	TS. Phan Văn Hưng	
7.	Đại học	Tìm hiểu hệ thống Quản lý hàng hải tàu biển VTS tại Hải Phòng	Trần Hồng Quang Ngô Văn Bính Nguyễn Minh Hùng	TS. Lương Tú Nam	
8.	Đại học	Tìm hiểu trang thiết bị Buồng lái trên tàu VMU VIỆT – HÀN để xây dựng chương trình hướng dẫn Sinh viên thực tập thực tế	Hoàng Đức Hoàng Nguyễn Văn Hải Anh Nguyễn Hải Dương	ThS. Ngô Như Tại	
9.	Đại học	Giải quyết tai nạn đâm va giữa tàu hàng với tàu cá trên vùng biển Việt Nam	Vũ Văn Thái Phan Thanh Tùng Nguyễn Văn Luật	CN. Phạm Thanh Tân	

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
10.	Đại học	Lập phương án dẫn tàu an toàn ra, vào cảng Tân vũ Hải Phòng	Nguyễn Mạnh Dũng Phạm Hồng Thái	ThS. Nguyễn Đình Hải	
11.	Đại học	Tóm tắt các tiêu chuẩn ổn định và hướng dẫn đánh giá ổn định cho các tàu theo các bộ luật của IMO	Phạm Văn Mạnh Vũ Khánh Toàn Đỗ Văn Dĩ	ThS. Phạm Tất Tiệp	
12.	Đại học	Xây dựng quy trình giám định khối lượng hàng hóa chất dạng lỏng được chở trên tàu biển	Nguyễn Duy Khương Lương Trung Chính Nguyễn Tiến Đạt	TS. Nguyễn Xuân Long	
13.	Đại học	Xây dựng quy trình khai thác sử dụng hiệu quả Radar Furuno FAR 1518 (X-Band) trên phòng thực hành phục vụ cho sinh viên ngành đi biển học tập tại khoa Hàng hải, Trường ĐH Hàng hải Việt Nam	Nguyễn Văn Tuấn Anh Phạm Văn Mỹ Trương Mạnh Toàn	ThS. Phạm Văn Luân	
14.	Đại học	Điều động tàu an toàn cập cầu cảng container quốc tế lạch huyện Hải Phòng	Nguyễn Bá Cảnh Lương Công Chứ	TS. Mai Xuân Hương	
15.	Đại học	Phân tích Các dịch vụ hàng hải trong E-Navigation	Hoàng Thế Anh Chu Quang Thoại Vũ Tiến Đạt	TS. Phan Văn Hưng	
16.	Đại học	Đánh giá tiềm năng giảm phát thải khí thải từ hoạt động của đội tàu Việt Nam	Phạm Văn Hùng Nguyễn Hồng Hải Phạm Hữu Hạnh	TS. Phan Văn Hưng	
17.	Đại học	Quy trình chuẩn bị đối với vấn đề an toàn cho tàu và thuyền viên khi đi vào vùng biển có nguy cơ cướp biển	Nguyễn Cảnh Khang Ngô Đức Sang Huỳnh Trọng Hải	KS. Trần Thanh Bình	
18.	Đại học	Xử lý tranh chấp về chất lượng hàng hóa vận chuyển từ vận đơn trong quá trình xếp dỡ hàng hóa tại cảng dỡ hàng.	Hoàng Trung Hiếu Quách Hữu Nhân	ThS. Nguyễn Đình Thúy Hường	
19.	Đại học	Hoàn thiện pháp luật Việt Nam về giao nhận hàng hóa bằng đường biển	Nguyễn Thị Bích Diệp Nguyễn Thị Mai Trần Thị Thanh Huyền	TS. Lương Thị Kim Dung	
20.	Đại học	Bảo hiểm hàng hóa vận chuyển bằng đường biển ở PII. Thực trạng kinh doanh và những vấn đề cần khắc phục.	Nguyễn Thị Hồng Cần Nguyễn Thục Trang Đỗ Thùy Dương	ThS. Bùi Hưng Nguyên	
21.	Đại học	Tìm hiểu cải cách hành chính về xuất nhập cảnh đối với tàu ra vào cảng.	Hà Thúy Vi Hà Ngọc Nghĩa Nguyễn Quốc Trung	TS. Nguyễn Thành Lê	
22.	Đại học	Giải quyết quyền thụ hưởng bảo hiểm đối với thuyền viên	Phạm Minh Thành Phạm Xuân Minh Vũ Xuân Quyết	ThS. Phạm Thanh Tân	

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
		bị chết, mất tích trong tai nạn đâm va tàu biển ở Việt Nam.			
23.	Đại học	Pháp luật về kiểm soát phát thải khí thải từ tàu biển Việt Nam	Trần Thu Hằng Nguyễn Thị Thu Trang **Trần Văn Đạt**	ThS. Bùi Hưng Nguyên	
24.	Đại học	Kế hoạch giảm phát thải khí thải từ tàu biển Việt Nam	Hoàng Thanh Long Nguyễn Như Quỳnh Trần Thu Uyên	TS. Phan Văn Hưng	
25.	Đại học	Thực trạng và giải pháp xây dựng hoàn thiện mô hình quản lý cảng biển ở Việt Nam hiện nay	Lương Hoàng Hiếu Bùi Khánh Vy Đoàn Anh Đức	TS. Nguyễn Thành Lê	
26.	Đại học	Khai thác hiệu quả thị trường bảo hiểm hàng hóa vận tải thủy nội địa ở Việt Nam tahi Công ty Bảo hiểm Bảo Việt	Nguyễn Thúy Vân Nguyễn Thi Quỳnh Trang Lã Thu Huyền	ThS. Phạm Thanh Tân	
27.	Đại học	Nghiên cứu các biện pháp bảo đảm tài sản trong hợp đồng tín dụng tại Ngân hàng TMCP Hàng Hải	Nguyễn Ngọc Hà Nguyễn Thị Dung Nguyễn Khắc Hiếu	TS. Lương Thị Kim Dung	
28.	Đại học	Nghiên cứu các quy định pháp lý về vận chuyển hàng hóa nguy hiểm và độc hại bằng đường biển	Vũ Thị Thuý Hằng Nguyễn Thị Minh Phượng	TS. Phan Văn Hưng	
29.	Đại học	Giai pháp nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật về bảo hiểm hàng hóa vận chuyển bằng đường biển tại công ty bảo việt Đình Vũ	Nguyễn Thị Tố Uyên Vũ Thị Thanh Mai	TS. Nguyễn Thành Lê	
30.	Đại học	Nghiên cứu pháp luật về mối quan hệ giữa hợp đồng thuê tàu chuyến và vận đơn	Ngô Hoàng Thanh Ngân Nguyễn Thu Trang Nguyễn Thu Trang	ThS. Đinh Thị Thúy Hường	
31.	Đại học	Vai trò của xúc tiến thương mại trong nền kinh tế thị trường	Đặng Nhật Lệ Bùi Thị Bích Ngọc	ThS. Trần Gia Ninh	
32.	Đại học	Nâng cao hiệu quả nghiệp vụ bảo hiểm thân tàu biển tại Công ty bải hiểm Bảo Việt Hải Phòng	Đặng Quốc Lâm Phan Huy Hoàng	ThS. Phạm Thanh Tân	
33.	Đại học	Pháp luật về hoạt động xúc tiến Thương mại tại Việt Nam	Phạm Phương Thảo Nguyễn Mạc Thị Diệu Anh	ThS. Trần Gia Ninh	
34.	Đại học	Pháp luật về kiểm soát phát thải khí thải từ tàu biển Việt Nam	Trần Thu Hằng Nguyễn Thị Thu Trang Trần Văn Đạt	ThS. Bùi Hưng Nguyên	
35.	Đại học	Nghiên cứu đặc điểm kết cấu, nguyên lý hoạt động của cơ cấu trao đổi khí động cơ diesel tàu thủy 6RT-Flex-50.	Dương Văn Thi, Nguyễn Hoàng Dương, Phan Văn Hoàng, Nguyễn Phong Quang.	PGS. TS. Nguyễn Huy Hào.	

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
36.	Đại học	Nghiên cứu hệ thống nhiên liệu tàu hàng 58000 DWT. Đi sâu nghiên cứu quy trình vận hành, bảo dưỡng phin lọc trong hệ thống	Đàm Duy Đạt Vũ Văn Huỳnh Lê Văn Cao Nguyễn Hải Kiên	ThS. Vũ Đức Năng	
37.	Đại học	Tìm hiểu quy trình vận hành và bảo dưỡng hệ thống xử lý nước ballast kiểu điện phân của hãng Techcross	Lê Văn Thường Nguyễn Hải Đăng Vũ Trọng Huỳnh Lê Văn Long	ThS. Phạm Văn Linh	
38.	Đại học	Nghiên cứu các giải pháp giảm phát thải SOx cho động cơ diesel tàu thủy	Vũ Duy Đại Lê Văn Nam Phan Bá Linh	TS. Lưu Quang Hiệu	
39.	Đại học	Tìm hiểu đặc điểm cấu tạo, thực hành quy trình bảo dưỡng sửa chữa lắp ráp xy lanh, vòi phun, bơm cao áp động cơ diesel Daihatsu 8 DK-20	Trịnh Văn Nam Đỗ Văn Dũng Đặng Hoàng Vũ Đặng Quang Ngọc	PGS.TS. Trương Văn Đạo	
40.	Đại học	Nghiên cứu đặc điểm kết cấu, nguyên lý hoạt động và lập quy trình khai thác nồi hơi phụ tàu thủy MOL MOTIVATOR	Lê Văn Thắng Trần Bình Minh Phan Văn Phúc Đỗ Thành Nam Vũ Hoàng Sơn	PGS.TS. Nguyễn Đại An	
41.	Đại học	Nghiên cứu hệ thống bôi trơn sơ mi xilanh kiểu loại điện tử Alfa. Nêu các quy trình vận hành, bảo dưỡng và sửa chữa hệ thống này	Vũ Mạnh Hiếu Nguyễn Trung Hiếu Nguyễn Văn Tuân	ThS. Nguyễn Văn Ba	
42.	Đại học	Tìm hiểu nguyên lý, kết cấu, quy trình khai thác, bảo dưỡng điều tốc động cơ loại RHD6/10 của hãng Zexel-Nhật Bản	Nguyễn Văn Nam Hà Văn Thường Nguyễn Văn Mạnh Bùi Văn Huy Nguyễn Khắc Tuấn	ThS. Mai Thế Trọng	
43.	Đại học	Tìm hiểu thành phần và tính chất nhiên liệu tàu thủy, những vấn đề cần quan tâm trong quá trình sử dụng nhiên liệu có hàm lượng lưu huỳnh thấp cho hệ động lực tàu thủy	Nguyễn Tiến Thuần Nguyễn Thành Đạt	ThS. Đoàn Tân Rường	
44.	Đại học	Thiết kế hệ thống động lực tàu chở dầu/hóa chất 16.500 DWT, máy chính MAN B&W 6S35ME-C9.7 Tier II	Bùi Minh Chiến Nguyễn Xuân Long Luyện Đức Hoàng	Nguyễn Anh Việt	Giới thiệu HTĐL tàu chở hoá chất 16500 DWT; Tính sức cản và thiết kế sơ bộ chong chóng; Thiết kế hệ trục; Thiết kế các hệ thống phục vụ và hệ thống phụ của tàu.
45.	Đại học	Thiết kế hệ thống động lực tàu kéo lắp 02 máy chính công suất 2x2500 (kW).	Phạm Thái An Vũ Đình Nam Đàm Như Hoàng	Cao Đức Thiệp	Giới thiệu HTĐL tàu kéo lắp 02 máy chính công suất 2x2500 kW; Tính sức cản và thiết kế sơ bộ chong chóng; Thiết kế hệ trục; Thiết kế các hệ thống phục vụ và hệ thống phụ của tàu.

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
46.	Đại học	Thiết kế quy trình công nghệ sửa chữa hệ động lực tàu hàng 5000 tấn DOLPHIN 15	Nguyễn Mạnh Dũng Đồng Minh Tú Đinh Văn Trường	Phạm Quốc Việt	Giới thiệu HTĐL tàu hàng 5000 tấn DOLPHIN 15; Lập quy trình sửa chữa hệ động lực của tàu.
47.	Đại học	Thiết kế qui trình công nghệ sửa chữa động cơ diesel DAIHATSU 6DE-18 lai máy phát điện tàu hàng SWIFTNES	Nguyễn Quyết Thắng Trần Hữu Thanh Ngô Đình Đức	Nguyễn Ngọc Hoàng	Giới thiệu HTĐL tàu hàng tàu hàng SWIFTNES; Lập quy trình sửa chữa hệ động lực của tàu.
48.	Đại học	Thiết kế hệ thống nồi hơi phụ khí xả tàu hàng 22500 tấn	Phạm Minh Đức Nguyễn Đức Ngọc Đào Xuân Tùng	Hoàng Đức Tuấn	Giới thiệu nồi hơi phụ khí xả tàu hàng tàu hàng 22500 tấn; Các bước thiết kế nồi hơi phụ khí xả.
49.	Đại học	Thiết kế hệ thống động lực tàu chở dầu/hóa chất 3500 m^3, lắp máy chính N8210ZC24	Vũ Hữu Trọng Đỗ Lê Hoàng Hải Nguyễn Trọng Ánh	Bùi Thị Hằng	Giới thiệu HTĐL tàu chở dầu/hoá chất 3500m3; Tính sức cản và thiết kế sơ bộ chong chóng; Thiết kế hệ trục; Thiết kế các hệ thống phục vụ và hệ thống phụ của tàu.
50.	Đại học	Thiết kế hệ thống lái tàu du lịch SCARLET PEARL PREMIUM lắp 02 máy chính CATERPILLAR C12	Nguyễn Văn Trọng Nguyễn Văn Quảng Lê Văn Hảo	Đỗ Thị Hiền	Giới thiệu hệ thống ĐL tàu khách du lịch SCARLET PEARL PREMIUM lắp 02 máy chính CATERPILLAR C12; Lập quy trình thiết kế hệ thống lái tàu du lịch SCARLET PEARL PREMIUM lắp 02 máy chính CATERPILLAR C12.
51.	Đại học	Thiết kế hệ thống động lực tàu hàng khô 7200 tấn, lắp máy chính G8300ZC32B.	Nguyễn Văn Quý Phạm Vũ Gia Lâm	Cao Đức Thiệp	Giới thiệu HTĐL tàu hàng khô 7200 DWT; Tính sức cản và thiết kế sơ bộ chong chóng; Thiết kế hệ trục; Thiết kế các hệ thống phục vụ và hệ thống phụ của tàu.
52.	Đại học	Thiết kế qui trình công nghệ sửa chữa động cơ diesel chính 6S50ME-B8.3 Tier II, lắp trên tàu SWIFTNESS.	Nguyễn Đức Việt Nguyễn Văn Đức Ngô Thanh Tú	Nguyễn Ngọc Hoàng	Giới thiệu HTĐL tàu hàng SWIFTNESS; Lập quy trình sửa chữa máy chính 6S50ME-B8.3 Tier II.
53.	Đại học	Thiết kế hệ thống lái tàu du lịch 66 khách lắp hai máy chính HD614TA.	Vũ Lập Công Nguyễn Văn Tùng Bùi Đình Sang	Đỗ Thị Hiền	Giới thiệu hệ thống ĐL tàu khách du lịch 66 khách; Lập quy trình thiết kế hệ thống lái tàu du lịch 66 khách lắp hai máy chính HD614TA.
54.	Đại học	Thiết kế hệ thống động lực tàu hàng 17500 tấn, lắp máy MAN B&W 6S35MC.	Đào Trọng Phúc Lương Đức Chính Nguyễn Quang Khải	Lê Đình Dũng	Giới thiệu HTĐL tàu kiểm ngư; Tính lực và mô men thủy lực tác dụng lên bánh lái; Thiết kế bánh lái; Tính chọn máy lái; Quy trình sử dụng hệ thống lái.

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
55.	Đại học	Nghiên cứu ứng dụng servo vít me trong hệ thống phân loại sản phẩm.	Phạm Anh Hồng Nguyễn Văn Hiếu Nguyễn Tuấn Sơn	ThS.Vũ Thị Thu	Nghiên cứu lý thuyết; Triển khai ứng dụng; Xây dựng mô hình ứng dụng servo vít me trong hệ thống phân loại sản phẩm.
56.	Đại học	Thiết kế hệ thống phân loại sản phẩm theo khối lượng.	Tô Xuân Lâm Nguyễn Văn Đạt Lại Văn Linh	ThS. Phạm Thị Hồng Anh	Nghiên cứu lý thuyết; Triển khai ứng dụng; Thiết kế hệ thống phân loại sản phẩm theo khối lượng.
57.	Đại học	Xây dựng mô hình thiết bị giám sát và cảnh báo tự động độ pH ứng dụng công nghệ IoT.	Cao Hồng Lương Đỗ Khánh Nguyên Nguyễn Văn Tiến	TS. Nguyễn Văn Tiến	Nghiên cứu lý thuyết; Triển khai ứng dụng; Xây dựng mô hình thiết bị giám sát và cảnh báo tự động độ pH ứng dụng công nghệ IoT.
58.	Đại học	Trang bị điện – điện tử hệ thống băng tải cấp than công ty Nhiệt điện Phả Lại. Đi sâu nghiên cứu cải hoán hệ thống điều khiển dùng PLC S7300.	Nguyễn Trường Giang Nguyễn Xuân Hòa Lê Nhật Tân	TS. Trần Thị Phương Thảo	Phân tích trang bị điện – điện tử hệ thống băng tải cấp than công ty Nhiệt điện Phả Lại. Đi sâu nghiên cứu cải hoán hệ thống điều khiển dùng PLC S7300.
59.	Đại học	Trang bị điện - điện tử dây chuyền sản xuất sữa Quốc tế Ba vì IDP, đi sâu nghiên cứu hệ thống vệ tinh của bồn chứa CIP.	Nguyễn Thùy Dương Lê Văn Nam Vũ Ngọc Tú	TS. Trần Thị Phương Thảo	Phân tích trang bị điện - điện tử dây chuyền sản xuất sữa Quốc tế Ba vì IDP, đi sâu nghiên cứu hệ thống vệ tinh của bồn chứa CIP.
60.	Đại học	Xây dựng mô hình điều khiển - giám sát biến tần	Phạm Thành Công Hoàng Mạnh Khánh Nguyễn Bình Nguyên	TS. Đặng Hồng Hải	Nghiên cứu lý thuyết; Triển khai ứng dụng; Xây dựng mô hình điều khiển - giám sát biến tần
61.	Đại học	Nghiên cứu dây chuyền đúc cấu kiện bê tông HawKaye - Thiết kế mở rộng tham số điều khiển, giám sát	Vũ Bình Dương Lê Hoàng Hiếu Trần Thế Việt	PGS.TS. Hoàng Xuân Bình	Phân tích dây chuyền đúc cấu kiện bê tông HawKaye; Thiết kế mở rộng tham số điều khiển, giám sát.
62.	Đại học	Thiết kế mô hình hệ thống phân loại sản phẩm theo màu sắc, chiều cao, vật liệu	Vũ Đức Chung Nguyễn Văn Đức Hà Anh Tuấn	ThS. Trần Tiến Lương	Nghiên cứu lý thuyết; Triển khai ứng dụng; Thiết kế mô hình hệ thống phân loại sản phẩm theo màu sắc, chiều cao, vật liệu
63.	Đại học	Xây dựng mô hình điều khiển cửa tự động tích hợp hệ thống giám sát nhiệt độ cơ thể người	Vũ Tuấn Anh Vũ Thế Kiên Nguyễn Mạnh Tùng	PGS.TS. Trần Sinh Biên	Nghiên cứu lý thuyết; Triển khai ứng dụng; Xây dựng mô hình điều khiển cửa tự động tích hợp hệ thống giám sát nhiệt độ cơ thể người
64.	Đại học	Thiết kế bộ điều áp xoay chiều một pha giảm áp từ 220V xuống 110V, 8A	Đinh Hoàng Tuấn Anh Bùi Đức Quốc Khánh	ThS. Vũ Ngọc Minh	Nghiên cứu lý thuyết; Triển khai ứng dụng;

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
					Thiết kế bộ điều áp xoay chiều một pha giảm áp từ 220V xuống 110V, 8A
65.	Đại học	Xây dựng bộ điều khiển thiết bị trong nhà ứng dụng công nghệ IoT	Hoàng Phú Anh Nguyễn Đức Hiếu	PGS.TS. Trần Sinh Biên	Nghiên cứu lý thuyết; Triển khai ứng dụng; Xây dựng bộ điều khiển thiết bị trong nhà ứng dụng công nghệ IoT
66.	Đại học	Xây dựng mô hình giám sát từ xa một số thông số môi trường sử dụng nguồn năng lượng độc lập	Phạm Tuấn Dương Vũ Trung Hiếu Trương Thế Huỳnh	TS. Nguyễn Văn Tiến	Nghiên cứu lý thuyết; Triển khai ứng dụng; Xây dựng mô hình giám sát từ xa một số thông số môi trường sử dụng nguồn năng lượng độc lập
67.	Đại học	Phân tích đặc tính của anten mạch dải dạng hình tròn	SV ĐTVT	ThS. Nguyễn Thanh Vân	Nghiên cứu phân tích, mô phòng đặc tính của an ten mạch dải dạng hình tròn
68.	Đại học	Nghiên cứu hệ thống định vị động tàu Trường Sa	SV ĐTVT	ThS. Trương Thanh Bình	Nghiên cứu, phân tích về hệ thống định vị động DP trên tàu Trường Sa
69.	Đại học	Nghiên cứu hệ thống IPTV và chuẩn nén video H265 ứng dụng trong IPTV	SV ĐTVT	PGS.TS. Trần Xuân Việt	Nghiên cứu, phân tích các đặc điểm cơ bản của hệ thống IPTV và chuẩn nén H265
70.	Đại học	Nghiên cứu về công nghệ BLE (Bluetooth Low Energy) và ứng dụng	SV ĐTVT	TS. Phạm Việt Hưng	Nghiên cứu về công nghệ BLE và các ứng dụng khác nhau của công nghệ này
71.	Đại học	Hệ thống định vị toàn cầu GPS và ứng dụng công nghệ GPS trong dẫn đường hàng hải	SV ĐTVT	ThS. Nguyễn Ngọc Sơn	Nghiên cứu và phân tích các ứng dụng của hệ thống GPS trong dẫn đường hàng hải
72.	Đại học	Nghiên cứu nguyên lý phát hiện và sửa sai dùng mã Hamming trong truyền số liệu	SV ĐTVT	ThS. Vũ Văn Rực	Nghiên cứu về mã phát hiện và sửa sai dùng trong các hệ thống truyền số liệu
73.	Đại học	Nghiên cứu và triển khai bộ bài thí nghiệm điện tử số trong hệ thống Tan Phat Automation	SV ĐTVT	TS. Nguyễn Mạnh Cường	Nghiên cứu, phân tích và thực hành các bộ bài thí nghiệm về kỹ thuật số
74.	Đại học	Thiết kế hệ thống nhận diện và cảnh báo ngủ gật cho tài xế lái xe	SV ĐTVT	ThS. Nguyễn Phương Lâm	Nghiên cứu thiết kế, chế tạo hệ thống cảnh báo ngủ gật
75.	Đại học	Nghiên cứu và xây dựng quy trình thí nghiệm bộ bài kỹ thuật xung- số của hệ thống Tan Phat Automation	SV ĐTVT	TS. Nguyễn Mạnh Cường	Nghiện cứu, phân tích và thực hành các bài thí nghiệm về xung số.
76.	Đại học	Nghiên cứu hệ thống định vị toàn cầu GPS	SV ĐTVT	ThS. Lưu Quang Hưng	Nghiên cứu và phân tích các ứng dụng của hệ thống GPS trong dẫn đường hàng hải
77.	Đại học	Nghiên cứu tín hiệu EPIRB trong an toàn hàng hải	SV ĐTVT	ThS. Lưu Quang Hưng	Nghiên cứu về EPIRB với các đặc điểm cơ bản liên quan đến tín hiệu.

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
78.	Đại học	Nghiên cứu kỹ thuật bù tán sắc trong hệ thống thông tin quang	SV ĐTVT	ThS. Nguyễn Thanh Vân	Nghiên cứu, phân tích và đánh giá về vấn đề bù tán sắc trong thông tin quang
79.	Đại học	Nghiên cứu và triển khai xây dựng mô hình thống kê lưu lượng giao thông ứng dụng thị giác máy tính	SV ĐTVT	TS. Nguyễn Mạnh Cường	Nghiên cứu thiết kế, triển khai mô hình về giao thông sử dụng thị giác máy tính
80.	Đại học	Nghiên cứu cấu tạo và nguyên lý la bàn điện không dùng con quay hồi chuyển	SV ĐTVT	ThS. Vũ Văn Rực	Nghiên cứu phân tích nguyên lý và đặc điểm cơ bản của la bàn điện không dùng con quay hồi chuyển.
81.	Đại học	Phân tích và xây dựng mô hình vật lý hệ thống lái tàu nạo vét Thái Bình Dương	SV ĐTĐTT	ThS. Lê Văn Tâm	Nghiên cứu phân tích, xây dựng mô hình mô phỏng hệ thống lái trên tàu Thái Bình Dương
82.	Đại học	Phân tích hệ thống bảng điện chính tàu lai dắt và hệ thống điều khiển giám sát báo động máy phát, tính toán công suất trạm phát tàu lai dắt 2811	SV ĐTĐTT	PGS.TS Lưu Kim Thành	Phân tích hệ thống bảng điện chính tàu lai dắt và hệ thống điều khiển giám sát báo động máy phát, tính toán công suất trạm phát tàu lai dắt 2811
83.	Đại học	Phân tích hệ thống thông gió hầm hàng trên tàu chở 4900 ô tô. Đi sâu nghiên cứu xây dựng thiết bị đo và cảnh báo khí độc hại trong hầm hàng trên tàu thủy	SV ĐTĐTT	TS. Đỗ Khắc Tiệp	Phân tích hệ thống thông gió hầm hàng trên tàu chở 4900 ô tô. Đi sâu nghiên cứu xây dựng thiết bị đo và cảnh báo khí độc hại trong hầm hàng trên tàu thủy
84.	Đại học	"*Tính toán thiết kế hệ thống làm lạnh bảo quản thực phẩm cho kho ngoại quan Hải Phòng*"	Phạm Văn Đạt Nguyễn Thành Trung	TS. Dương Xuân Quang	
85.	Đại học	*"Thiết kế hệ thống điều hòa không khí cho ngôi nhà 3 tầng tại Quận Hải An – Hải Phòng"*	Vũ Chiến Thắng Vũ Hoàng Đạo	PGS. TS. Lê Văn Điểm	
86.	Đại học	*"Thiết kế hệ thống điều hòa không khí cho nhà hang Đồng Quê Quán – Ba Đình – Hà Nội"*	Phan Công Tuấn	ThS. Đặng Văn Trường	
87.	Đại học	Mô phỏng quá trình công tác của thiết bị trao đổi nhiệt dạng ống trong bầu bằng phần mềm Star ccm+	Nguyễn Đức Đạt Đoàn Hữu Đông	TS. Thẩm Bội Châu	
88.	Đại học	Thiết kế hệ thống cung cấp nhiên liệu cho dự án trạm phát điện Diesel 15 MW	Phạm Quang Ninh Hoàng Minh Hiếu	PGS. TS. Lê Văn Điểm	
89.	Đại học	Mô phỏng quá trình trao đổi nhiệt trong thiết bị trao đổi nhiệt kiểu ống lồng bằng phần mềm Star ccm+	Trần Quang Hải Vũ Viết Linh	TS. Dương Xuân Quang	
90.	Đại học	Thiết kế đhkk cho khách sạn Hoa Phượng	Nguyễn Văn Nam Lưu Hoàng Phong	ThS. Đặng Văn Trường	

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
91.	Đại học	Thiết kế hệ thống điều hòa không khí cho biệt thự lô 16D- Lê Hồng Phong	Lương Anh Tuấn Phạm Quang Anh	ThS. Nguyễn Mạnh Chiều	
92.	Đại học	Thiết kế hệ thống điều hoà không khí cho biệt thự tại 87 - Hoàng Ngọc Phách	Phạm Công Phúc Đạt Phạm Phương Nam	ThS. Nguyễn Mạnh Chiều	
93.	Đại học	Thiết kế hệ thống điều hòa VRV cho biệt thự 4 tầng vinhome hải phòng	Nguyễn Đức Đại Hoàng Việt Nguyên	ThS. Đặng Văn Trường	
94.	Đại học	Thiết kế hệ thông ĐHKK cho biệt thự ở thị trấn An Dương	Nguyễn Thế Phong Bùi Đức Đạt	TS. Thẩm Bội Châu	
95.	Đại học	Tính toán thiết kế, lập quy trình gia công và mô phỏng nguyên lý hoạt động của hệ trục chân vịt biến bước lắp thử nghiệm trên tàu cá có công suất máy chính 155CV	Nguyễn Thiện Đức Nguyễn Thành Đạt Vũ Quang Trung Nguyễn Trung Đức Nguyễn Xuân Vinh	ThS. Nguyễn Mạnh Nên	
96.	Đại học	Tính toán thiết kế và lập quy trình gia công chi tiết trục chính máy uốn thép 3 trục không sử dụng động cơ	Trần Văn Tuyên Phạm Quang Thắng Phạm Khắc Mạnh Nguyễn Đức Phú	TS. Hoàng Văn Nam	
97.	Đại học	Thiết kế hệ dẫn động băng tải vận chuyển thóc khô năng suất 70T/h	Đỗ Văn Đại Nguyễn Như Quỳnh Hoàng Hữu Phước	TS. Cao Ngọc Vi	
98.	Đại học	Tính toán thiết kế và lập quy trình gia công bánh công tác bơm hỗn lưu PSD16	Đào Văn Lợi Cao Xuân Quyết Phạm Đình Đương Vũ Ngọc Long Bùi Xuân Đạt	TS. Vũ Văn Duy ThS. Nguyễn Chí Công	
99.	Đại học	Tính toán thiết kế và lập quy trình gia công buồng xoắn tác bơm hỗn lưu PSD16	Đặng Văn Cường Bùi Đức Nam Bùi Xuân Sơn Phạm Hồng Sơn	TS. Vũ Văn Duy ThS. Nguyễn Chí Công	
100.	Đại học	Thiết kế cánh tay robot vận chuyển sản phẩm	Lê Văn Vĩ Đinh Đức Độ Đỗ Văn Hà	TS. Vũ Văn Duy ThS. Nguyễn Chí Công	
101.	Đại học	Nghiên cứu thiết kế băng tải công nghiệp trong sản xuất bánh	Phạm Hữu Sơn Nguyễn Tấn Sang Trần Minh Hà	TS. Vũ Văn Duy ThS. Nguyễn Chí Công	
102.	Đại học	Tính toán thiết kế và lập quy trình gia công khuôn dập cho sản phẩm khay ăn làm bằng inox304	Trần Việt Cường Nguyễn Duy Vương Nguyễn Văn Tứ Tô Văn Tín Trần Duy Hoàng	Ths. Nguyễn Mạnh Nên	
103.	Đại học	Tính toán thiết kế kết cấu đỡ cho hệ thống làm mát, bóc tách và lập quy trình chế tạo chi tiết thuộc Row 1	Nguyễn Ngọc Tú Nguyễn Văn Dũng Nguyễn Minh Hiếu Phạm Doãn Hòa	TS. Hoàng Văn Nam	
104.	Đại học	Ứng dụng CFD phân tích động lực học dòng chảy trong bơm hỗn lưu	Nguyễn Văn Khoa Phạm Văn Dư Đào Đức Long	ThS. Nguyễn Chí Công	

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
105.	Đại học	Tính toán thiết kế và chế tạo thử nghiệm máy xay vắt đa năng KHAN	Vũ Hồng Anh Trịnh Văn Đông Nguyễn Quang Hùng Trần Đình Khuê Nguyễn Nhật Nam	TS. Vũ Văn Duy	
106.	Đại học	Thiết kế hệ thống truyền động băng tải hàng rời tải trọng 100 tấn	Nguyễn Văn Tuấn Nguyễn Thế Tùng Nguyễn Thế Dương Nguyễn Quang Anh	ThS. Vũ Thị Thu Trang	
107.	Đại học	Tính toán thiết kế kết cấu thép của tháp JUNCTION	Vũ Thị Xuân Thắm Bùi Đình Quyết Trần Đức Nam Lê Hữu Tuân Trần Đình Pháp	ThS. Phạm Ngọc Ánh	
108.	Đại học	Thiết kế và lập quy trình công nghệ của thang xoắn cho bồn chứa	Vũ Văn Hải Bùi Sĩ Hải Lê Công Chiến Lê Minh Toản	ThS. Trần Tuấn Anh	
109.	Đại học	Thiết kế thang nâng hàng sức nâng 0,25T, chiều cao nâng 5m, vận tốc nâng 12m/phút phục vụ nâng chuyển thiết bị cho phòng thực hành thí nghiệm	Bùi Văn Đức Nguyễn Thành Trung Trần Văn Huân	ThS. Phạm Đức	
110.	Đại học	Thiết kế xe nâng Container Kalmar sức nâng 40T, chiều cao nâng 15,2m, R_{max}=13,78m, R_{min}=6,55m.	Phạm Hoàng Anh Lê Ngọc Hân Trương Minh Dũng	TS. Nguyễn Lan Hương	
111.	Đại học	Thiết kế băng đai tự hành vận chuyển hàng rời. L = 70m, Q = 120T/h.	Mai Minh Hiếu Trần Huy Hoàng Ngô Văn Tuân	ThS. Nguyễn Thị Xuân Hương	
112.	Đại học	Thiết kế xe nâng chạc sức nâng 5 tấn	Đồng Thị Xuân Quỳnh Lê Anh Quân Nguyễn Văn Nam	ThS. Phạm Thị Yến	
113.	Đại học	Thiết kế cần trục Tukal sử dụng giàn tự động Bruma	Mai Thị Minh Hà Đàm Thị Quỳnh Liên Đỗ Quang Tuyền	ThS. Lê Thị Minh Phương	
114.	Đại học	Tính toán cần trục cột cần Q = 3.2T, H = 12.5m, R = 14m cho Công ty cổ phần đầu tư xây dựng Bạch Đằng TMC	Đào Thanh Trường Phạm Văn Hữu Nguyễn Văn Hải	ThS. Phạm Đức	
115.	Đại học	Tính toán xe nâng vỏ container Q=6,5T, H=9m	Đào Văn Quyết Vũ Hoàng Việt	ThS. Phạm Thị Yến	
116.	Đại học	Thiết kế, chế tạo mô hình Robot thám hiểm vượt địa hình	Lương Thị Ngọc Anh Vũ Ngọc Kiên Trần Triệu Vĩ	ThS. Nguyễn Đức Sang	Thiết kế, chế tạo và lập trình điều khiển cho mô hình xe 4 bánh được điều khiển từ xa, vượt qua các chướng ngại vật.
117.	Đại học	Thiết kế, chế tạo mô hình Robot nhện 6 chân điều khiển từ xa bước qua các vật cản	Trần Bảo Anh Đặng Đình Cường	TS. Hoàng Mạnh Cường	Thiết kế, chế tạo và lập trình điều khiển cho Robot nhện 6 chân, được điều

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
					khiển từ xa vượt qua các vật cản
118.	Đại học	Thiết kế, chế tạo mô hình Robot hỗ trợ giáo dục STEM	Bùi Duy Cường Hoàng Quang Huy Trần Quang Vũ	ThS. Nguyễn Đức Sang	Thiết kế, chế tạo, mô hình cánh tay robot đặt trên xe tự hành, có thể tháo lắp để hỗ trợ cho giáo dục STEM
119.	Đại học	Thiết kế, chế tạo mô hình cánh tay Robot 6 bậc tự do	Nguyễn Văn Đức Nguyễn Quang Khải Vũ Tiến Ninh	ThS. Nguyễn Đức Sang	Thiết kế, chế tạo mô hình cánh tay Robot 6 bậc tự đo, lập trình điều khiển chuyển động theo quỹ đạo định trước
120.	Đại học	Thiết kế, chế tạo mô hình biệt thự thông minh	Trần Chí Quyền Hoàng Gia Thanh	ThS. Nguyễn Đức Sang	Thiết kế, chế tạo các thiết bị tự động đóng mở cửa, tự động bật tắt đèn chiếu sáng.
121.	Đại học	Thiết kế, chế tạo mô hình bãi đỗ xe tự động xoay vòng	Nguyễn Hồng Sơn Trần Quang Tuyến	ThS. Nguyễn Đức Sang	Thiết kế, chế tạo mô hình bãi đỗ xe tự động, với các giá để xe được treo trên các xích truyền động
122.	Đại học	Tính toán động học và thiết kế mô hình robot song song 3 bậc tự do	Nguyễn Kông Vĩ Phạm Văn Khởi Nguyễn Thành Nam	ThS. Nguyễn Đức Sang	Thiết kế, chế tạo robot song song dựa trên cấu hình Delta, mô phỏng chuyển động trên máy tính và lập trình điều khiển robot chuyển động theo quỹ đạo định trước.
123.	Đại học	Tính toán và thiết kế mô hình thủy canh tự động sử dụng trong công nghiệp	Nguyễn Viết Linh Mai Đăng Phương Nguyễn Văn Trọng	TS. Phạm Đình Bá	Thiết kế, chế tạo hệ thống tự động bổ sung nước, ánh sáng, dinh dưỡng cho mô hình trồng cây thủy canh
124.	Đại học	Thiết kế, chế tạo mô hình chiết rót và đóng nắp chai tự động	Phạm Hải Đăng Đoàn Khánh Duy Đỗ Hồng Tú	ThS. Nguyễn Đình Khiêm	Thiết kế, chế tạo, điều khiển chuyển động đối với mô hình chiết rót và đóng nắp chai tự động được sử dụng trong các nhà máy sản xuất nước đóng chai.
125.	Đại học	Thiết kế, chế tạo mô hình robot Scara	Đinh Văn Đức Nguyễn Sỹ Đức Nguyễn Quang Huy	ThS. Nguyễn Đức Sang	Thiết kế, chế tạo mô hình robot Scara, điều khiển chuyển động theo quỹ đạo định trước
126.	Đại học	Thiết kế, chế tạo mô hình thang máy tự động	Nguyễn Đình Hoạt Vũ Hoàng Trung Phạm Quốc Lâm	ThS. Nguyễn Đức Sang	Thiết kế, chế tạo mô hình thang máy sử dụng cho nhà 3 tầng.
127.	Đại học	Nghiên cứu hệ thống khởi động bằng điện, hệ thống cam biến thiên và hệ thống cấp nhiên liệu đối với động cơ tự động điều khiển điện tử và với động cơ 2AR-FE	Bùi Đức Anh Trần Đức Lương Nguyễn Văn Phong	Lê Viết Lượng	
128.	Đại học	Tính toán và kiểm nghiệm một số hệ thống trên xe Honda CRV-L 2020	Dương Tuấn Ngọc Nguyễn Minh Hiếu Dương Anh Tuấn	Hoàng Văn Thành	
129.	Đại học	Tìm hiểu công nghệ mới trong ô tô điện. Tính toán	Đồng Sỹ Huỳnh Dương Việt Hoàng	Lê Anh Tuấn	

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
		thiết kế hệ thống truyền lực ô tô hybrid, ô tô điện toàn phần theo mẫu Tesla Model-S và Toyota Prius 2018.	Lê Đức Hoàng		
130.	Đại học	Tính toán, thiết kế hệ thống treo Macpherson trên xe TOYOTA VIOS 2020.	Đào Duy Tùng Phạm Hoàng Anh Đoàn Văn Nam	Trần Xuân Thế	
131.	Đại học	Tính toán thiết kế hệ thống phanh xe ô tô du lịch cỡ nhỏ	Bùi Trọng Chúc Vũ Hoài Nam Nguyễn Văn Thành Thái	Lê Đình Nghiêm	
132.	Đại học	Cấu tạo, nguyên lý làm việc và khắc phục sự cố của xe xúc lật Hyundai HL 7607A	Đồng Văn Thái Nguyễn Quyền Linh Phạm Viết Nam	Nguyễn Văn Hoàn	
133.	Đại học	Thiết kế hệ thống mạch điện tự động chuyển pha-cos khi có xe đi ngược chiều và khi đi trong thành phố	Đinh Văn Tây Đỗ Văn Hiếu Nguyễn Thế Tuấn	Bùi Hồng Vũ	
134.	Đại học	Nghiên cứu các cảm biến quan trọng trên ô tô	Nguyễn Min Trường Phạm Hoàng Cương Bùi Đình Hiếu	Lê Viết Lượng	
135.	Đại học	Chẩn đoán và sửa chữa hệ thống điện trên ô tô qua phần mềm giả lập simulator.	Phạm Hồng Minh Nguyễn Văn Khải Trần Văn Thạch	Trần Xuân Thế	
136.	Đại học	Nghiên cứu xây dựng quy trình chẩn đoán, sửa chữa mã lỗi ô tô trên các dòng xe hiện đại từ mô hình lý thuyết đến thực tế.	Phạm Văn Vương Đỗ Phú Quý Nguyễn Hữu Hưng	Trần Xuân Thế	
137.	Đại học	Nghiên cứu các cảm biến quan trọng trên ô tô.	Đặng Xuân Thắng Vũ Minh Thắng Phạm Minh Duẩn	Nguyễn Tiến Dũng	
138.	Đại học	Nghiên cứu, đánh giá và thiết kế mô hình động học động cơ DUKE	Lê Ngọc Cường Phạm Văn Vinh Vũ Văn Hoàng	Bùi Hồng Vũ	
139.	Đại học	Tính toán thiết kế hộp số cơ khí trên xe ô tô tải cỡ nhỏ	Nguyễn Quí Hậu Trần Tuấn Anh Trần Hải Dương	Lê Đình Nghiêm	
140.	Đại học	Tìm hiểu về xe trộn bê tông HOWO	Lương Văn Hiếu Trần Việt Anh Phạm Tiến Dũng	Nguyễn Văn Hoàn	
141.	Đại học	Tìm hiểu công nghệ và tính toán kiểm nghiệm một số hệ thống trên xe Toyota Sienna 2020	Đoàn Văn Vượng Đoàn Như Quyền Phạm Văn Phương Nam	Lê Anh Tuấn	
142.	Đại học	Tìm hiểu hệ thống lái trợ lực điện và tính toán hệ thống lái xe toyota sienna	Phan Thế Hải Phạm Đức Cảnh	Lê Anh Tuấn	
143.	Đại học	Nghiên cứu tính toán kiểm nghiệm hệ thống phanh xe toyota vios 2018	Nguyễn Ngọc Minh Phạm Văn Lư Lê Thanh Long	Hoàng Văn Thành	

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
144.	Đại học	Thiết kế tổ chức thi công Cảng khách quốc tế Hòn Gai	Nguyễn Hồng Dương Ngô Quang Hà Bùi Sĩ Sơn Nguyễn Hồng Sơn	PGS. TS. Nguyễn Văn Ngọc	Thiết kế tổ chức thi công một bến cho tàu cụ thể
145.	Đại học	Thiết kế bản vẽ thi công cầu tàu trang trí 10.000DWT tại Đình Vũ cảng Hải Phòng	Lê Minh Đạt Trần BìnhMinh Đào QuangTùng Vũ HữuTùng	PGS.TS. Lê Thị Hương Giang	Thiết kế kỹ thuật và thiết kế bản vẽ thi công một bến cho tàu đóng mới
146.	Đại học	Thiết kế BVTC nâng cấp cầu tàu trung tâm cho tàu 47.000DWT - tổng khoa xăng dầu Nhà Bè - TP. HCM	Bùi ViệtHoàng Phạm Thái Sơn Vũ Chí Vinh	ThS. Đỗ Thị Minh Trang	Thiết kế kỹ thuật và thiết kế bản vẽ thi công một bến cho tàu hàng lỏng
147.	Đại học	Thiết kế BVTC bến tổng hợp 2000DWT khu công nghiệp Long Hậu, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An	Chu Hiệp Quang Nguyễn Trọng Thọ Phạm Quang Trường	ThS. Vũ Thị Chi	Thiết kế kỹ thuật và thiết kế bản vẽ thi công một bến cho tàu hàng
148.	Đại học	Thiết kế bản vẽ thi công cầu tàu 30.000DWT Nghi Sơn, Thanh Hóa - giai đoạn 2	Đỗ Quang Anh Nguyễn Văn Đạt Lê Duy Thành	PGS.TS. Lê Thị Hương Giang	Thiết kế kỹ thuật và thiết kế bản vẽ thi công một bến cho tàu hàng
149.	Đại học	Thiết kế bản vẽ thi công ụ sửa chữa đầu kéo số 2- công ty TNHH MTV CNTT Thành Long- Khu công nghiệp Tam Quán, xã An Đồng, huyện An Dương, Hải Phòng	Hoàng Tuấn Anh Bùi Doãn Bình Hoàng Xuân Chí	TS Bùi Quốc Bình	Thiết kế kỹ thuật và thiết kế bản vẽ thi công một ụ tàu phục vụ sửa chữa
150.	Đại học	Thiết kế tổ chức thi công cầu cảng mở rộng 10.000DWT- giai đoạn 1.Dự án mở rộng cầu cảng 10.000DWT về phía thượng lưu của công ty TNHH MTV 128- quận Hải An-TP Hải Phòng	Nguyễn Thành Công Phạm Minh Hiếu Vũ Thị Xuân Hồng	Th.s Đoàn Thế Mạnh	Thiết kế tổ chức thi công một bến cho tàu cụ thể
151.	Đại học	Thiết kế tổ chức thi công kè L6 Tiến Thịnh trên sông Hồng	Đào Nguyên Năng Nguyễn Ngọc Vũ	PGS.TS Nguyễn Văn Ngọc	Thiết kế tổ chức thi công một công trình chỉnh trị đường sông cụ thể
152.	Đại học	Khảo sát lập bình đồ độ sâu tỷ lệ 1:2000 khu vực luồng Lạch Huyện (Từ KM 00+000 đến KM 18+400)	Nguyễn Quỳnh Anh Nguyễn Trọng Đại Nguyễn Thị Nhung	Th.s Đỗ Hồng Quân	Khảo sát lập bình đồ độ sâu tỷ lệ 1:2000 khu vực luồng Lạch Huyện (Từ KM 00+000 đến KM 18+400)
153.	Đại học	Thành lập bình đồ địa hình tỷ lệ 1/500 phục vụ thiết kế xây dựng kho cảng nhiên liệu hàng không Nam Đình Vũ	Nguyễn Thị Tú Anh Hoàng Như Hạnh Uyên Hồ Sư Mạnh	Th.s Nguyễn Thị Hồng	Thành lập bình đồ địa hình tỷ lệ 1/500 phục vụ thiết kế xây dựng kho cảng nhiên liệu hàng không Nam Đình Vũ
154.	Đại học	Thiết kế kỹ thuật và tổ chức thi công nạo vét duy tu luồng hàng hải Cửa Hội - Bến Thủy (Km 0+000 đến Km 4+000)	Vũ Mạnh Cường Nguyễn Hồng Thúy Phạm Kiều Linh Trang	Th.s Nguyễn Quang Huy	Thiết kế kỹ thuật và tổ chức thi công nạo vét duy tu luồng hàng hải Cửa Hội - Bến Thủy (Km 0+000 đến Km 4+000)

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
155.	Đại học	Thiết kế kỹ thuật và tổ chức thi công nạo vét đảm bảo giao thông kênh vành đai (Km 0+000 đến Km 8+000)	Vũ Thị Duyên Phạm Thùy Linh Nguyễn Thị Phương Thảo Vũ Thị Trang	TS Nguyễn Xuân Thịnh	Thiết kế kỹ thuật và tổ chức thi công nạo vét đảm bảo giao thông kênh vành đai (Km 0+000 đến Km 8+000)
156.	Đại học	Thiết kế kỹ thuật và tổ chức thi công nạo vét duy tu luồng đường thủy nội địa Mặc Cần Dưng - An Giang	Bùi Quang Hiếu Vũ Tiến Huy Nguyễn Thị Quỳnh	Th.s Nguyễn Trọng Khuê	Thiết kế kỹ thuật và tổ chức thi công nạo vét duy tu luồng đường thủy nội địa Mặc Cần Dưng - An Giang
157.	Đại học	Thiết kế kỹ thuật và thi công đo vẽ thành lập bản đồ địa hình dưới nước phục vụ quản lý và thông báo luồng tuyến sông Mã (từ ngã ba Vĩnh Ninh đến cầu Hoàng Long)	Lê Thị Quỳnh Mai Bùi Thị Thùy Linh Lương Thị Huyền Linh Trần Thị Linh	TS Trần Đức Phú	Thiết kế kỹ thuật và thi công đo vẽ thành lập bản đồ địa hình dưới nước phục vụ quản lý và thông báo luồng tuyến sông Mã (từ ngã ba Vĩnh Ninh đến cầu Hoàng Long)
158.	Đại học	Thành lập bản đồ địa hình tỷ lệ 1/1000 phục vụ thiết kế cảng Phúc Thành, huyện Kinh Môn - tỉnh Hải Dương	Trần Hùng Mạnh Cao Thu Phương Hà Thị Thu Trang	Th.s Nguyễn Thị Hồng	Thành lập bản đồ địa hình tỷ lệ 1/1000 phục vụ thiết kế cảng Phúc Thành, huyện Kinh Môn - tỉnh Hải Dương
159.	Đại học	Thiết kế kỹ thuật kiểm định BĐATHH công trình cầu cảng và khu nước của cảng chuyên dùng kho xăng dầu Cái Lân tiếp nhận tàu 15.000DWT	Lê Thị Thuỳ Trang Lưu Mạnh Tùng Nguyễn Khắc Việt	PGS.TS Trần Khánh Toàn	Thiết kế kỹ thuật kiểm định BĐATHH công trình cầu cảng và khu nước của cảng chuyên dùng kho xăng dầu Cái Lân tiếp nhận tàu 15.000DWT
160.	Đại học	Thiết kế tổ chức thi công quan trắc chuyển dịch và biến dạng cầu cảng- cảng container Quốc tế Tân Cảng Hải Phòng (HICT)	Trần Thị Hằng Trương Thị Phương Thảo Phạm Thị Thúy Nguyễn Thúy Vi	Th.s Nguyễn Thị Hồng	Thiết kế tổ chức thi công quan trắc chuyển dịch và biến dạng cầu cảng- cảng container Quốc tế Tân Cảng Hải Phòng (HICT)
161.	Đại học	Thiết kế tổ chức thi công nạo vét luồng Sông Chanh vào cảng Nosco, (từ Km 0+000 đến cảng Nosco), Quảng Yên, Quảng Ninh	Đào Thị Bích Ngọc	TS Nguyễn Xuân Thịnh	Thiết kế tổ chức thi công nạo vét luồng Sông Chanh vào cảng Nosco, (từ Km 0+000 đến cảng Nosco), Quảng Yên, Quảng Ninh
162.	Đại học	TKKTBVTCTòa nhà tổ chức sử dụng tài liệu lưu trữ quốc gia khu vực phía nam	Hoàng Thái Sơn, Nguyễn Đức Hạnh, Phạm Văn Đức	Ths. Phạm Ngọc Vương	Thiết kế, tính toán lựa chọn kết cấu sàn, khung, móng, cầu thang. Lập biện pháp và tổ chức thi công công trình. Lập dự toán 1 hạng mục công trình
163.	Đại học	TKKTBVTC Công ty Hải Hiền	Nguyễn ThịDung, Đoàn Huy Trường	Th.S Đoàn Thị Hồng Nhung	Thiết kế, tính toán lựa chọn kết cấu sàn, khung, móng, cầu thang. Lập biện pháp và tổ chức thi công công trình. Lập dự toán 1 hạng mục công trình

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
164.	Đại học	TKKTBVTC Chi cục thuế Thủy Nguyên, Hải Phòng	Nguyễn Văn Hùng, Vũ Huy Hùng, Nguyễn Hồng Quân	Th.S Đoàn Thị Hồng Nhung	Thiết kế, tính toán lựa chọn kết cấu sàn, khung, móng, cầu thang. Lập biện pháp và tổ chức thi công công trình. Lập dự toán 1 hạng mục công trình
165.	Đại học	TKKTBVTC trụ sở làm việc công ty xây dựng Hoàng Huy - Hải Phòng	Phạm Văn Quyền, Nguyễn Trường Sơn, Nguyễn Huy Hoàng	Ths. Vũ Thị Khánh Chi	Thiết kế, tính toán lựa chọn kết cấu sàn, khung, móng, cầu thang. Lập biện pháp và tổ chức thi công công trình. Lập dự toán 1 hạng mục công trình
166.	Đại học	TKKTBVTC Nhà làm việc 8 tầng	Nguyễn Thế Anh, Trần Văn Hoan, Ngô Minh Hoàng	TS Đoàn Văn Duẩn	Thiết kế, tính toán lựa chọn kết cấu sàn, khung, móng, cầu thang. Lập biện pháp và tổ chức thi công công trình. Lập dự toán 1 hạng mục công trình
167.	Đại học	TKBVTC Trụ sở ngân hàng ĐT & PT BIDV chi nhánh Hải Phòng	Trần Hữu Trường Phú, Nguyễn Văn Huân, Nguyễn Vinh Quang	Th.S Nguyễn Thanh Tùng	Thiết kế, tính toán lựa chọn kết cấu sàn, khung, móng, cầu thang. Lập biện pháp và tổ chức thi công công trình. Lập dự toán 1 hạng mục công trình
168.	Đại học	TK BVTC Trụ sở làm việc Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam - chi nhánh Đông Hải Phòng	Trần Đức Tới, Nguyễn Trung Nam, Nguyễn Hùng Phương	Ths. Đỗ Quang Thành	Thiết kế, tính toán lựa chọn kết cấu sàn, khung, móng, cầu thang. Lập biện pháp và tổ chức thi công công trình. Lập dự toán 1 hạng mục công trình
169.	Đại học	TK BVTC Chung cư PQQ - Sea TP Hải Phòng	Nguyễn Xuân Quý, Lê Trắc Phú, Trần Công Quyền	Th.S Nguyễn Tiến Thành	Thiết kế, tính toán lựa chọn kết cấu sàn, khung, móng, cầu thang. Lập biện pháp và tổ chức thi công công trình. Lập dự toán 1 hạng mục công trình
170.	Đại học	TKBVTC Chung cư DT16, Mai Dịch , Hà Nội	Lê Quang Đạo, Vũ Công Hả , Đỗ Công Thành	PGS.TS Hà Xuân Chuẩn	Thiết kế, tính toán lựa chọn kết cấu sàn, khung, móng, cầu thang. Lập biện pháp và tổ chức thi công công trình. Lập dự toán 1 hạng mục công trình
171.	Đại học	TK KTBVTC Trụ sở Bảo hiểm xã hội tỉnh Điện Biên	Đỗ DanhĐạt , Lê Đỗ Hải Long	PGS.TS Hà Xuân Chuẩn	Thiết kế, tính toán lựa chọn kết cấu sàn, khung, móng, cầu thang. Lập biện pháp và tổ chức thi công công trình. Lập dự toán 1 hạng mục công trình
172.	Đại học	TK KTBVTC Nhà làm việc Cục thuế tỉnh Khánh Hòa	Nguyễn Đức Hải, Trần Thành Nam, Nguyễn Quang Quýnh	Ths. Đỗ Quang Thành	Thiết kế, tính toán lựa chọn kết cấu sàn, khung, móng, cầu thang. Lập biện pháp và tổ chức thi công công trình. Lập dự toán 1 hạng mục công trình

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
173.	Đại học	TK KTBVTC Bệnh viện Quận 12 TP HCM	Đỗ Thành Đạt, Nguyễn Thị Quỳnh, Hoàng Văn Thưởng	TS Đoàn Văn Duẩn	Thiết kế, tính toán lựa chọn kết cấu sàn, khung, móng, cầu thang. Lập biện pháp và tổ chức thi công công trình. Lập dự toán 1 hạng mục công trình
174.	Đại học	TK KTBVTC Nhà điều hành và sản xuất phần mềm xuất khẩu Hà nội	Vũ Đức Dũng, Đoàn Ngọc Duy, Lê Hoàng Đạt	Ths. Phạm Ngọc Vương	Thiết kế, tính toán lựa chọn kết cấu sàn, khung, móng, cầu thang. Lập biện pháp và tổ chức thi công công trình. Lập dự toán 1 hạng mục công trình
175.	Đại học	TK KTBVTC Cục thống kê thành phố Hải Phòng	Nguyễn Quang Hải, Lê Khắc Hùng, Phạm Đức Thắng	Ths. Vũ Thị Khánh Chi	Thiết kế, tính toán lựa chọn kết cấu sàn, khung, móng, cầu thang. Lập biện pháp và tổ chức thi công công trình. Lập dự toán 1 hạng mục công trình
176.	Đại học	TK KTBVTC Tổ hợp Trung tâm thương mại và văn phòng Sky 16 Hải Phòng	Nguyễn Hữu Hiếu, Lê Mạnh Hùng	Th.S Nguyễn Thanh Tùng	Thiết kế, tính toán lựa chọn kết cấu sàn, khung, móng, cầu thang. Lập biện pháp và tổ chức thi công công trình. Lập dự toán 1 hạng mục công trình
177.	Đại học	TK KTBVTC Nhà xưởng SX Công ty TNHH Aroma Bay Candles Hải Phòng	Nguyễn Thị Loan, Phạm Bá Long, Nguyễn Thế Ngọc	ThS Nguyễn Văn Ninh	Thiết kế, tính toán lựa chọn kết cấu sàn, khung, móng, cầu thang. Lập biện pháp và tổ chức thi công công trình. Lập dự toán 1 hạng mục công trình
178.	Đại học	TK KTBVTC Khách sạn HTM Hải An, Hải phòng	Lương Đắc Hiếu, Nguyễn Phương Thảo, Đào Bá Thiệu	Th.S Đoàn Thị Hồng Nhung	Thiết kế, tính toán lựa chọn kết cấu sàn, khung, móng, cầu thang. Lập biện pháp và tổ chức thi công công trình. Lập dự toán 1 hạng mục công trình
179.	Đại học	Thiết kế bản vẽ thi công tuyến kè phục vụ san lấp khu công nghiệp tại Nam Đình Vũ - TP Hải Phòng	Dương ThịDung Nguyễn NgọcHuệ Đoàn NhưLâm	TS Nguyễn Thị Hồng Hạnh	Thiết kế lập phương án và dự toán tuyến kè phục vụ san lấp khu công nghiệp tại Nam Đình Vũ - TP Hải Phòng
180.	Đại học	Thiết kế bản vẽ thi công tuyến kè kênh Hà Nam - Hải Phòng	Vũ VănHiếu Nguyễn MinhHoàng Dương XuânMạnh	TS Nguyễn Thị Diễm Chi	Thiết kế lập phương án và dự toán kinh phí xây dựng tuyến kè kênh Hà Nam - Hải Phòng
181.	Đại học	Thiết kế thư viện thành phố Hải Phòng	Trương Việt Hoàng	ThS. Nguyễn Văn Minh	Thiết kế thư viện thành phố Hải Phòng
182.	Đại học	Thiết kế trung tâm sinh hoạt cộng đồng thành phố Hải Phòng	Nguyễn Văn Đức	ThS. Nguyễn Gia Khánh	Thiết kế trung tâm sinh hoạt cộng đồng thành phố Hải Phòng
183.	Đại học	Thiết kế trung tâm văn hoá thiếu nhi phố Hải Phòng	Bùi Cao Thanh	ThS. Nguyễn Gia Khánh	Thiết kế trung tâm văn hoá thiếu nhi phố Hải Phòng
184.	Đại học	Thiết kế trung tâm Hải dương học thành phố	Trịnh Cao Tiến	ThS. Nguyễn Gia Khánh	Thiết kế trung tâm Hải dương học

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
		Hải Phòng			
185.	Đại học	Thiết kế trung tâm cai nghiện game thành phố Hải Phòng	Nguyễn ThùyLinh	ThS. Nguyễn Gia Khánh	Thiết kế trung tâm cai nghiện game
186.	Đại học	Thiết kế trung tâm sinh hoạt cộng đồng thành phố Hải Phòng	Trịnh CaoTiến	ThS. Nguyễn Gia Khánh	Thiết kế trung tâm sinh hoạt cộng đồng
187.	Đại học	Trung tâm sinh hoạt cộng đồng cho người cao tuổi tại Hải Phòng	Nguyễn ĐứcVinh	Th.S - KTS - Nguyễn Văn Minh	Trung tâm sinh hoạt cộng đồng cho người cao tuổi tại Hải Phòng
188.	Đại học	TK bệnh viện đa khoa tỉnh Thanh Hóa-TK Cung văn hóa thanh niên TP. Hải Phòng	Nguyễn ThịPhương	Th.S . KTS Lê Văn Cường	TK bệnh viện đa khoa tỉnh Thanh Hóa-TK Cung văn hóa thanh niên TP. Hải Phòng
189.	Đại học	Làng trẻ SOS thành phố Hải Phòng	Phạm Đình Thành	ThS. Nguyễn Văn Minh	Làng trẻ SOS thành phố Hải Phòng
190.	Đại học	Thư viện tổng hợp thành phố Hải Phòng	Bùi Thị Oanh	ThS. Nguyễn Văn Minh	Thư viện tổng hợp thành phố Hải Phòng
191.	Đại học	Trung tâm trưng bày và giới thiệu sản phẩm	Nguyễn Tuấn Dương	ThS. Nguyễn Văn Minh	Trung tâm trưng bày và giới thiệu sản phẩm
192.	Đại học	Bảo tàng tự nhiên	Phạm Hải Giang	ThS. Nguyễn Văn Minh	Bảo tàng tự nhiên
193.	Đại học	TK Cung văn hóa thanh niên TP. Hải Phòng	Trần Hải Vân	Th.S . KTS Lê Văn Cường	TK Cung văn hóa thanh niên TP. Hải Phòng
194.	Đại học	TK tuyến đường giữa hai điểm giả định A - B trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên	Trương Văn Ngọc Trần Việt Trung Đàm Bá Nghĩa Phan Văn Đạt	TS. Nguyễn Phan Anh	Thiết kế kỹ thuật và tổ chức thi côngtuyến đường giữa hai điểm giả định A - B trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên
195.	Đại học	TK tuyến đường tỉnh lộ 359 đoạn từ Km0 đến Km5+600,Huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng	Đỗ Minh Chính Nguyễn Thị Bích Phương Trịnh Đình Mạnh Đỗ Thị Phương Thảo	TS. Vũ Quang Việt	Thiết kế kỹ thuật và tổ chức thi đường tỉnh lộ 359 đoạn từ Km0 đến Km5+600,Huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng
196.	Đại học	Thiết kế tuyến đường tuyến đường giữa hai điểm giả định A-B, trên địa bàn tỉnh Phú Thọ	Vũ Thành Công Nguyễn Văn Trung Phạm Xuân Thiện	TS. Nguyễn Phan Anh	Thiết kế kỹ thuật và tổ chức thi côngtuyến đường tuyến đường giữa hai điểm giả định A-B, trên địa bàn tỉnh Phú Thọ
197.	Đại học	Thiết kế tuyến đường tuyến đường giữa hai điểm giả định I-J, trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc	Nguyễn Đức Thịnh Nguyễn Đức Huy Trần Thế Phiệt	TS. Nguyễn Phan Anh	Thiết kế kỹ thuật và tổ chức thi côngtuyếnđường giữa hai điểm giả định I-J, trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc
198.	Đại học	Thiết kế cải tạo nâng cấp đường tỉnh lộ 17,địa phận huyện Vĩnh Bảo, Hải Phòng (km 0+0.00 - km 4+0.00)	Vũ Đình Thành Đoàn Thị Hoa Phan Đức Thuận	ThS. Phạm Thị Ly	Thiết kế kỹ thuật và tổ chức thi công cho dự án cải tạo nâng cấp đường tỉnh lộ 17,địa phận huyện Vĩnh Bảo, Hải Phòng (km 0+0.00 - km 4+0.00)
199.	Đại học	Thiết kế cải tạo nâng cấp đường tỉnh lộ 37,địa phận huyện Thái Thụy,	Vũ Thị Hạnh Nguyễn Thị Hương Lê Trung Kiên	ThS. Phạm Thị Ly	Thiết kế kỹ thuật và tổ chức thi công cho dự án cải tạo nâng cấp đường tỉnh lộ 37,địa phận huyện Thái

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
		Thái Bình (km 5+0.00 - km 9+500.00)			Thụy, Thái Bình (km 5+0.00 - km 9+500.00)
200.	Đại học	Thiết kế tuyến đường tỉnh lộ 208 đoạn từ Km1+500 đến Km5+500, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng	Trần Trọng Nguyên Đỗ Đức Nhật Dương Thị Thu Phương Bùi Công Hiếu	TS. Vũ Quang Việt	Thiết kế kỹ thuật và tổ chức thi côngtuyến đường tỉnh lộ 208 đoạn từ Km1+500 đến Km5+500, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng
201.	Đại học	Thiết kế tuyến đường quốc lộ 37 đoạn nối từ huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng đến huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương	Hoàng Hà Phương		Thiết kế kỹ thuật và tổ chức thi côngtuyến đường quốc lộ 37 đoạn nối từ huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng đến huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương
202.	Đại học	Xây dựng phần mềm quản lý hồ sơ nhân sự cho Công ty TNHH MTV Môi trường Đô thị Hải Phòng	– Đoàn Hữu Thắng – Bùi Đăng Khoa – Bùi Mạnh Tiến	ThS. Bùi Đình Vũ	Xây dựng phần mềm quản lý hồ sơ nhân sự cho Công ty TNHH MTV Môi trường Đô thị Hải Phòng
203.	Đại học	Xây dựng hệ thống hỗ trợ hoạt động quản lý của Học viện sáng tạo công nghệ Teky Hải Phòng	– Nguyễn Văn Hoan – Nguyễn Văn Linh – Phạm Quang Cường	ThS. Nguyễn Kim Anh	Xây dựng hệ thống hỗ trợ hoạt động quản lý của Học viện sáng tạo công nghệ Teky Hải Phòng
204.	Đại học	Xây dựng hệ thống kiểm soát sinh viên đến thi kết thúc học phần dựa trên nhận dạng khuôn mặt.	– Đỗ Hoàng Hiệp – Phan Văn Nam – Đỗ Đức Lượng	TS. Hồ Thị Hương Thơm	Xây dựng hệ thống kiểm soát sinh viên đến thi kết thúc học phần dựa trên nhận dạng khuôn mặt.
205.	Đại học	Xây dựng Website quảng bá, tư vấn và quản lý thông tin mua bán sản phẩm vật liệu xây dựng cho Công ty xây dựng TNHH Phương Anh	– Lê Thị Minh Hoạt – Đào Trung Kiên – Ngô Thanh Hải	TS. Hồ Thị Hương Thơm	Xây dựng Website quảng bá, tư vấn và quản lý thông tin mua bán sản phẩm vật liệu xây dựng cho Công ty xây dựng TNHH Phương Anh
206.	Đại học	Xây dựng website du lịch quảng bá lịch sử và văn hóa thành phố Hải Phòng	– Phạm Như Quỳnh – Đoàn Văn Nguyên – Lưu Văn Quyết	ThS. Cao Đức Hạnh	Xây dựng website du lịch quảng bá lịch sử và văn hóa thành phố Hải Phòng
207.	Đại học	Nghiên cứu và xây dựng hệ thống quản lý bán hàng cho Công ty TNHH phát triển công nghệ Quang Anh	– Nguyễn Thanh Tú – Nguyễn Thanh Tùng – Nguyễn Dương Nguyên	ThS. Phạm Ngọc Duy	Nghiên cứu và xây dựng hệ thống quản lý bán hàng cho Công ty TNHH phát triển công nghệ Quang Anh
208.	Đại học	Xây dựng phần mềm quản lý thu chi cho Trường mầm non Sao Việt	– Nguyễn Thị Minh Chi – Hoàng Đức Dũng – Ngô Lương Lộc	ThS. Nguyễn Thị Như	Xây dựng phần mềm quản lý thu chi cho Trường mầm non Sao Việt
209.	Đại học	Xây dựng phần mềm quản lý quán café và karaoke	– Lưu Quốc Đạt – Nguyễn Bảo Ngọc – Vũ Minh Hoàng	ThS. Ngô Quốc Vinh	Xây dựng phần mềm quản lý quán café và karaoke
210.	Đại học	Nghiên cứu xây dựng ứng dụng nhật ký sự kiện và hành trình cá nhân tích hợp dịch vụ Google Map	– Trần Thị Hồng – Nguyễn Văn Viết – Nguyễn Thị Duyên	TS. Nguyễn Trung Đức	Nghiên cứu xây dựng ứng dụng nhật ký sự kiện và hành trình cá nhân tích hợp dịch vụ Google Map
211.	Đại học	Xây dựng hệ thống hỗ trợ Booking dịch vụ nghỉ dưỡng khu du lịch Cát Bà	– Phạm Nguyễn Thanh Hải – Chu Thị Mai Anh	TS. Nguyễn Trung Đức	Xây dựng hệ thống hỗ trợ Booking dịch vụ nghỉ dưỡng khu du lịch Cát Bà

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
			– Phạm Thị Thảo		
212.	Đại học	Xây dựng ứng dụng cung cấp thông tin sinh viên khoa Công nghệ thông tin trường Đại học Hàng hải Việt Nam trên nền tảng di động.	– Bùi Thị Chang – Lê Thị Trang – Trần Thị Thảo	ThS. Nguyễn Hạnh Phúc	Xây dựng ứng dụng cung cấp thông tin sinh viên khoa Công nghệ thông tin trường Đại học Hàng hải Việt Nam trên nền tảng di động.
213.	Đại học	Xây dựng hệ thống thi trực tuyến	– Phạm Quang Linh – Phạm Minh Hiếu – Đặng Lợi Đức	KS. Nguyễn Trung Quân	Xây dựng hệ thống thi trực tuyến
214.	Đại học	Quản lý học viên tại trung tâm đào tạo lái xe bằng ứng dụng nhận diện khuôn mặt	– Lã Đắc Hiếu – Dư Đình Dương – Phạm Thị Nga	TS. Nguyễn Hữu Tuân	Quản lý học viên tại trung tâm đào tạo lái xe bằng ứng dụng nhận diện khuôn mặt
215.	Đại học	Nhận dạng biển số xe	– Khúc Văn Khánh – Phạm Lương Bằng – Phạm Văn Thịnh	TS. Nguyễn Hữu Tuân	Nhận dạng biển số xe
216.	Đại học	Xây dựng hệ thống Quản lý Chuỗi cửa hàng Cafe	–Vũ Quang Đại – Đỗ Đức Huấn – Nguyễn Xuân Đông	TS. Nguyễn Hữu Tuân	Xây dựng hệ thống Quản lý Chuỗi cửa hàng Cafe
217.	Đại học	Xây dựng phần mềm quản lý bán hàng cho công ty TNHH Quảng Cáo và Trang Trí Nội Thất Minh Long	– Quách Thanh Tùng – Nguyễn Thị Liên –Vũ Thị Uyên	TS. Nguyễn Trung Đức	Xây dựng phần mềm quản lý bán hàng cho công ty TNHH Quảng Cáo và Trang Trí Nội Thất Minh Long
218.	Đại học	Xây dựng phần mềm quản lý khách sạn ứng dụng cho công ty TNHH Quảng Cáo và Trang Trí Nội Thất Minh Long	–Võ Tiến Thành – Đào Thị Lành – Trần Trọng Văn	TS.Nguyễn Trung Đức	Xây dựng phần mềm quản lý khách sạn ứng dụng cho công ty TNHH Quảng Cáo và Trang Trí Nội Thất Minh Long
219.	Đại học	Xây dựng phần mềm quản lý nhân sự công ty TNHH đầu tư và sản xuất VINA	–Đoàn Trọng Đạt – Lê Thành Đô – Trần Nhân Đoàn	ThS. Bùi Đình Vũ	Xây dựng phần mềm quản lý nhân sự công ty TNHH đầu tư và sản xuất VINA
220.	Đại học	Xây dựng ứng dụng đặt đồ ăn online trên địa bàn thành phố Hải Phòng	– Hoàng Đình Hiếu – Trần Duy Phong – Nguyễn Quang Hưng	ThS. Trần Đình Vương	Xây dựng ứng dụng đặt đồ ăn online trên địa bàn thành phố Hải Phòng
221.	Đại học	Thiết kế website tích hợp phần mềm quản lý trường học trường mầm non Lá Xanh, Tú Sơn, Kiến Thụy, Hải Phòng	– Nguyễn Duy Tùng – Đỗ Thành Công – Trần Văn Trung – Ngô Lương Lộc	ThS. Nguyễn Thị Như	Thiết kế website tích hợp phần mềm quản lý trường học trường mầm non Lá Xanh, Tú Sơn, Kiến Thụy, Hải Phòng
222.	Đại học	Xây dựng website bán các sản phẩm từ Chuối online	– Lê Sỹ Đức Mạnh – Vũ Thành Đạt – Nguyễn Trung Đức	TS. Nguyễn Duy Trường Giang	Xây dựng website bán các sản phẩm từ Chuối online
223.	Đại học	Xây dựng hệ thống quản lý và bán các sản phẩm từ Chuối đa kênh	– Đồng Quang Linh – Mai Trung Hiếu – Trần Duy Long	TS. Nguyễn Duy Trường Giang	Xây dựng hệ thống quản lý và bán các sản phẩm từ Chuối đa kênh
224.	Đại học	Nghiên cứu áp dụng IoT trong thiết kế Robot tự hành bám mục tiêu	– Phạm Văn Sơn – Phạm Huỳnh Đức	ThS. Phạm Trung Minh	Nghiên cứu áp dụng IoT trong thiết kế Robot tự hành bám mục tiêu
225.	Đại học	Ứng dụng IoT chế tạo thiết bị Wearable theo dõi sức khỏe con người	– Nguyễn Lê Thủy – Phạm Hải Dương – Hoàng Thế Thịnh	ThS. Phạm Trung Minh	Ứng dụng IoT chế tạo thiết bị Wearable theo dõi sức khỏe con người

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
226.	Đại học	Xây dựng website booking du lịch online	– Phạm Quang Minh – Đoàn Ngọc Tấn – Đặng Ngọc Minh	ThS. Ngô Quốc Vinh	Xây dựng website booking du lịch online
227.	Đại học	Xây dựng Website quản lý Nhân sự, quản lý và bán hàng cho Công ty cổ phần thương mại kim khí Thành Công.	– Nguyễn Việt Anh – Vũ Đình Chuyên – Nguyễn Văn Giáp	ThS. Võ Văn Thưởng	Xây dựng Website quản lý Nhân sự, quản lý và bán hàng cho Công ty cổ phần thương mại kim khí Thành Công.
228.	Đại học	Xây dựng hệ thống quản lý vị trí hàng hóa tại kho CFS - Tân Cảng 128 - Hải Phòng	– Ngô Trung Kiên – Ngô Xuân Khiêm – Trần Quốc Huy	TS. Hồ Thị Hương Thơm	Xây dựng hệ thống quản lý vị trí hàng hóa tại kho CFS - Tân Cảng 128 - Hải Phòng
229.	Đại học	Nghiên cứu phát triển hệ thống hỗ trợ quản lý nhân sự và đào tạo cho trung tâm ngoại ngữ Ms.Chau IELTS	– Phạm Thanh Tùng – Đặng Phương Nam – Nguyễn Văn Chiến	ThS. Vũ Phạm Minh Hiển	Nghiên cứu phát triển hệ thống hỗ trợ quản lý nhân sự và đào tạo cho trung tâm ngoại ngữ Ms.Chau IELTS
230.	Đại học	Xây dựng website thương mại điện tử có khả năng mở rộng theo chiều ngang hoạt động dựa trên nền tảng điện toán đám mây.	– Hoàng Vũ Quốc Khánh – Vũ Văn Mạnh – Nguyễn Quốc Long – Bùi Thị Phương Nga	KS. Nguyễn Trung Quân	Xây dựng website thương mại điện tử có khả năng mở rộng theo chiều ngang hoạt động dựa trên nền tảng điện toán đám mây.
231.	Đại học	Xây dựng website bán hàng "Yến sào Hoàng Yến" cho Công ty cổ phần Royal Sanest.	– Đặng Việt Hoàng – Vũ Thị Hương – Phạm Khắc Hoàng	ThS. Phạm Ngọc Duy	Xây dựng website bán hàng "Yến sào Hoàng Yến" cho Công ty cổ phần Royal Sanest.
232.	Đại học	Xây dựngphần mềm quản lý chuỗi cửa hàng cắt tóc Baber Shop trên địa bàn T.P Hải Phòng	– Nguyễn Huy Hùng – Phạm Trung Thành – Nguyễn Thị Hồng Mận	ThS. Nguyễn Kim Anh	Xây dựngphần mềm quản lý chuỗi cửa hàng cắt tóc Baber Shop trên địa bàn T.P Hải Phòng
233.	Đại học	Xây dựng robot vận chuyển hàng hóa quadcopter f450	– Đào Văn Dũng – Lê Đức Huy – Vũ Hoàng Sơn	TS. Nguyễn Trọng Đức	Xây dựng robot vận chuyển hàng hóa quadcopter f450
234.	Đại học	Thiết kế tàu chở than chạy tuyến Quảng Ninh – Quy Nhơn trọng tải 6500 tấn, cấp VR – SB vận tốc 12 hl/giờ	Trần Phương Anh Lê Văn Bình Lưu Thế Cường	Đỗ Quang Khải	Tuyến đường, tàu mẫu Xác định kích thước chủ yếu. Xây dựng tuyến hình lý thuyết Tính toán phân khoang và bố trí chung Tính toán kết cấu toàn tàu Tính toán mạn khô theo Loadline 66 Tính toán lực cản và thiết kế thiết bị đẩy Tính toán ổn định
235.	Đại học	Thiết kế tàu hàng rời , trọng tải 34000tấn, tốc độ 14,5hải lý, hoạt động tuyến biển không hạn chế.	Trần Minh Cường Lê Khánh Linh Lê Quang Đạo	Lê Hồng Bang	Tuyến đường, tàu mẫu Xác định kích thước chủ yếu. Xây dựng tuyến hình lý thuyết Tính toán phân khoang và bố trí chung Tính toán kết cấu toàn tàu Tính toán mạn khô theo Loadline 66

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
					Tính toán lực cản và thiết kế thiết bị đẩy Tính toán ổn định
236.	Đại học	Thiết kế tàu hàng khô, trọng tải 7900t, tốc độ 12,5knots, chạy vùng biển không hạn chế.	Bùi Bá Đạt Trần Xuân Thắng Phạm Quốc Huy Hà Tùng Dương	Nguyễn Văn Võ	Tuyến đường, tàu mẫu Xác định kích thước chủ yếu. Xây dựng tuyến hình lý thuyết Tính toán phân khoang và bố trí chung Tính toán kết cấu toàn tàu Tính toán mạn khô theo Loadline 66 Tính toán lực cản và thiết kế thiết bị đẩy Tính toán ổn định
237.	Đại học	Thiết kế tàu chở 31.500 tấn hàng rời, vận tốc 14.5 knots, hoạt động vùng biển không hạn chế.	Nguyễn Thị Hải Phạm Huy Thương Nguyễn Đức Tiên	Phạm Thị Thanh Hải	Tuyến đường, tàu mẫu Xác định kích thước chủ yếu. Xây dựng tuyến hình lý thuyết Tính toán phân khoang và bố trí chung Tính toán kết cấu toàn tàu Tính toán mạn khô theo Loadline 66 Tính toán lực cản và thiết kế thiết bị đẩy Tính toán ổn định
238.	Đại học	Tính toán thiết kế tàu chở hàng bách hóa trọng tải DW = 12500 tấn, chạy tuyến biển Đà Nẵng – Kobe, vận tốc tàu 14hl/giờ	Nguyễn Hữu Tuấn Phạm Văn Sơn Phạm Thọ Minh	Nguyễn Thị Thu Quỳnh	Tuyến đường, tàu mẫu Xác định kích thước chủ yếu. Xây dựng tuyến hình lý thuyết Tính toán phân khoang và bố trí chung Tính toán kết cấu toàn tàu Tính toán mạn khô theo Loadline 66 Tính toán lực cản và thiết kế thiết bị đẩy Tính toán ổn định
239.	Đại học	Thiết kế tàu chở dầu thành phẩm , trọng tải: 14000 DWT, tốc độ: 13,0 knots, hoạt động tuyến Hải Phòng – Nhật Bản	Phạm Văn Sơn Lê Tiến Trung Trịnh Phương Nam	Lê Hồng Bang	Tuyến đường, tàu mẫu Xác định kích thước chủ yếu. Xây dựng tuyến hình lý thuyết Tính toán phân khoang và bố trí chung Tính toán kết cấu toàn tàu Tính toán mạn khô theo Loadline 66 Tính toán lực cản và thiết kế thiết bị đẩy Tính toán ổn định
240.	Đại học	Thiết kế Công nghệ và lập quy trình thi công tàu chở hàng 6.500DWT, đóng tại	Nguyễn Thuý Hằng Đặng Quang Hà Hoàng Huy Sơn	Lê Văn Hạnh	Điều kiện thi công tại nhà máy Chuẩn bị cho đóng tàu

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
		Công ty TNHH thương mại Khiên Hà	Vũ Đình Phú		Gia công chi tiết, cụm chi tiết cho phân đoạn Lập quy trình đấu đà các phân đoạn theo sơ đồ đấu đà toàn tàu Quy trình đấu đà
241.	Đại học	Lập QTCN cho tàu chở hàng 14.200DWT tại Công ty đóng tàu Phà Rừng	Phan Văn Việt Phạm Thái Sơn Nguyễn Đức Huy Vũ Thanh Tuấn	Đỗ Quang Quận	Điều kiện thi công tại nhà máy Chuẩn bị cho đóng tàu Gia công chi tiết, cụm chi tiết cho phân đoạn Lập quy trình đấu đà các phân đoạn theo sơ đồ đấu đà toàn tàu Quy trình đấu đà
242.	Đại học	Lập QTCN cho tàu chở hàng 5.300 DWT tại Công ty TNHH thương mại Khiên Hà	Hoàng Nguyễn Anh Tuấn Hồ Ngọc Tuấn Đinh Văn Tú	Vũ Văn Tuyển	Điều kiện thi công tại nhà máy Chuẩn bị cho đóng tàu Gia công chi tiết, cụm chi tiết cho phân đoạn Lập quy trình đấu đà các phân đoạn theo sơ đồ đấu đà toàn tàu Quy trình đấu đà
243.	Đại học	Lập QTCN Đóng tàu hàng 9100 DWT tại Công ty TNHH đóng tàu Khiên Hà	Nguyễn Chính Quốc Nguyễn Ngọc Kiên Vũ Đức Hưng	Đỗ Quang Khải	Điều kiện thi công tại nhà máy Chuẩn bị cho đóng tàu Gia công chi tiết, cụm chi tiết cho phân đoạn Lập quy trình đấu đà các phân đoạn theo sơ đồ đấu đà toàn tàu Quy trình đấu đà
244.	Đại học	Lập QTCN cho tàu chở hàng 14.200 DWT tại Công ty TNHH đóng tàu Khiên Hà	Đặng Phương Anh Nguyễn Đình Cầm Nguyễn Huy Cường	Lê Văn Hạnh	Điều kiện thi công tại nhà máy Chuẩn bị cho đóng tàu Gia công chi tiết, cụm chi tiết cho phân đoạn Lập quy trình đấu đà các phân đoạn theo sơ đồ đấu đà toàn tàu Quy trình đấu đà
245.	Đại học	Lập QTCN cho tàu chở hàng 3.200 DWT tại Công ty đóng tàu Phà Rừng	Nguyễn Trịnh Nam Dương Cao Văn Đại Nguyễn Duy Đức	Đỗ Quang Quận	Điều kiện thi công tại nhà máy Chuẩn bị cho đóng tàu Gia công chi tiết, cụm chi tiết cho phân đoạn Lập quy trình đấu đà các phân đoạn theo sơ đồ đấu đà toàn tàu Quy trình đấu đà
246.	Đại học	Lập QTCN Đóng tàu hàng 5.300 DWT tại Công ty TNHH đóng tàu Khiên Hà	Nguyễn Mạnh Trường Nguyễn Thanh Tùng	Vũ Văn Tuyển	Điều kiện thi công tại nhà máy Chuẩn bị cho đóng tàu

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
			Hồ Duy Vũ		Gia công chi tiết, cụm chi tiết cho phân đoạn Lập quy trình đấu đà các phân đoạn theo sơ đồ đấu đà toàn tàu Quy trình đấu đà
247.	Đại học	Lập QTCN cho tàu chở hàng 14.200 DWT tại Công ty TNHH đóng tàu Khiên Hà	Lưu Văn Thắng Đặng Ngọc Thịnh Lưu Văn Tiến	Nguyễn Văn Hân	Điều kiện thi công tại nhà máy Chuẩn bị cho đóng tàu Gia công chi tiết, cụm chi tiết cho phân đoạn Lập quy trình đấu đà các phân đoạn theo sơ đồ đấu đà toàn tàu Quy trình đấu đà
248.	Đại học	English Listening Comprehension Difficulties of VMU English Major Students	Nguyễn Thị Cẩm Ly Đặng Thu Thị Hường Phạm Thanh Tâm	Nguyễn Thảo Linh	Nghiên cứu những khó khăn của sinh viên chuyên ngữ trường ĐHHHVN đối với môn Nghe
249.		VMU Enlish major students' attitudes towards the use of smartphone and social networks for English learning	Cao Thị Minh Ngọc Nguyễn Thuỳ Linh Nguyễn Thị Hoà	Nguyễn Thị Huyền Trang	Nghiên cứu thái độ của sinh viên chuyên ngữ trường ĐHHHVN đối với việc sử dụng điện thoại thông minh và mạng xã hội trong việc học Tiếng Anh
250.		The impacts of social media on improving English major students' vocabulary learning at VMU	Bùi Thị Hằng Phạm Thị Như Phương Nguyễn Thị Trang	Nguyễn Thị Thúy Thu	Ảnh hưởng của phương tiện truyền thông đối với việc cải thiện vốn từ Tiếng Anh của sinh viên chuyên ngữ trường ĐHHHVN
251.		The influence of social media on the development of English speaking skill of English major students at VMU.	Phạm Trọng Hiệp Dương Khương Duệ Phạm Thị Mai Phương Nguyễn Thu Hà Nguyễn Khánh Linh	Vũ Minh Hoa	Ảnh hưởng của phương tiện truyền thông đối với việc phát triển kĩ năng Nói Tiếng Anh của sinh viên chuyên ngữ trường ĐHHHVN
252.	Đại học	Nghiên cứu tìm hiểu tổng quan chất xúc tác và lý thuyết của phản ứng FCC ứng dụng trong lọc hóa dầu.	Nguyễn Văn Ninh Nguyễn Thành Công Nguyễn Thanh Loan	TS. Phạm Tiến Dũng	- Tổng quan về chất xúc tác. - Nghiên cứu lý thuyết của phản ứng FCC ứng dụng trong lọc hóa dầu.
253.	Đại học	Nghiên cứu tổng quan một số phương pháp sản xuất nhiên liệu thay thế từ chất thải là lốp xe đã qua sử dụng	Lương Quế Anh Nguyễn Thị Phương Anh Trần Ngọc Hà	TS. Phạm Thị Dương	- Tổng quan một số phương pháp sản xuất nhiên liệu thay thế từ chất thải là lốp xe đã qua sử dụng - So sánh, đánh giá và đề xuất phương pháp phù hợp
254.	Đại học	Nghiên cứu phản ứng chuyển hóa fructose thành 5-hydroximethylfurfural trên cơ sở một số xúc tác oxit kim loại"	Nguyễn Thị Mỹ Linh Trần Thị Nhật Lệ Trần Văn Trinh	ThS. Phạm Thị Hoa	- Tổng quan về xúc tác oxit kim loại - Nghiên cứu phản ứng chuyển hóa fructose thành 5-hydroximethylfurfural trên cơ sở một số xúc tác oxit kim loại

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
255.	Đại học	Nghiên cứu tổng quan quá trình xúc tác dị thể nâng cấp Bio-oil	Phạm Thế Hùng Lê Thị Hà Linh Nguyễn Thị Hồng Phương	ThS. Nguyễn Thị Minh Nguyệt	- Tổng quan về xúc tác dị thể - Nghiên cứu quá trình xúc tác dị thể nâng cấp Bio-oil
256.	Đại học	Nghiên cứu tổng quan một số phương pháp tái chế nhựa phế thải thành nhiên liệu lỏng	Nguyễn Văn Đông Nguyễn Thị Ngọc Nguyễn Kim Thanh	TS. Nguyễn Thị Như	- Tổng quan nhựa thải và nhiên liệu lỏng - Nghiên cứu một số phương pháp tái chế nhựa phế thải thành nhiên liệu lỏng
257.	Đại học	Nghiên cứu tổng quan về hệ thống thiết bị phản ứng sản xuất xăng alkyl hoá	Lưu Huy Hoàng Phạm Văn Huy Phan Hoài Nam	TS. Vũ Minh Trọng	-Tổng quan về sản xuất xăng - Nghiên cứu hệ thống thiết bị phản ứng sản xuất xăng alkyl hoá
258.	Đại học	Nghiên cứu xử lý chất màu hữu cơ bằng vật liệu graphene@Fe2O3-TiO2@porphyrin	Vũ Quang Huy Đào Huy Đức Đỗ Anh Thư	TS. Võ Hoàng Tùng	- Tổng quan về vật liệu graphene - - Nghiên cứu xử lý chất màu hữu cơ bằng vật liệu graphene@Fe2O3-TiO2@porphyrin
259.	Đại học	"Đánh giá về lựa chọn phương pháp tách khí H_2S và CO_2 từ các mỏ dầu thô"	Cao Thị Ngọc Ngà Trần Ngọc Hà Phan Thu Hiền	ThS. Nguyễn Thị Hồng Vân	- Tổng quan phương pháp tách khí H_2S và CO_2 từ các mỏ dầu thô - Đánh giá và lựa chọn phương pháp thích hợp
260.	Đại học	Nghiên cứu tổng quan về chất hoạt động bề mặt và một số phương pháp tổng hợp chất hoạt động bề mặt thân thiện môi trường	Nguyễn Mai Hoàng Trương Thị Trang Trần Thị Thư	TS. Nguyễn Thị Như	- Tổng quan về chất hoạt động bề mặt - - Một số phương pháp tổng hợp chất hoạt động bề mặt thân thiện môi trường
261.	Đại học	Nghiên cứu khả năng hấp phụ dung môi hữu cơ bằng vật liệu xốp melamine tẩm graphene	Giang Hải Long Ngô Thị Mỹ Trang Nguyễn Thị Hải Yến	TS. Võ Hoàng Tùng	- Tổng quan về vật liệu graphene - - Nghiên cứu khả năng hấp phụ dung môi hữu cơ bằng vật liệu xốp melamine tẩm graphene
262.	Đại học	Nghiên cứu tổng quan về tổng hợp và ứng dụng vật liệu zeolit ZSM-5 theo hướng công nghiệp xanh và thực nghiệm khảo sát khả năng xử lý thuốc nhuộm MB của ZSM-5 tổng hợp từ đá núi lửa	Vũ Tuấn Nghĩa Đào Phú Quang Nguyễn Thị Thùy Trang	ThS. Nguyễn Thị Hồng Vân	- Tổng quan về vật liệu zeolit ZSM-5 - Các phương pháp tổng hợp và ứng dụng vật liệu zeolit ZSM-5 theo hướng công nghiệp xanh - - Phương pháp thực nghiệm khảo sát khả năng xử lý thuốc nhuộm MB của ZSM-5 tổng hợp từ đá núi lửa
263.	Đại học	Đánh giá thực trạng sử dụng các công cụ kinh tế trong	Ngô Văn Khải Phạm Thị Hương Phạm Thị Hồng Thu	ThS. Bùi Đình Hoàn	- Đề tài nghiên cứu một cách khái quát và cơ bản nhất về hiện trạng áp

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
		quản lý môi trường trên địa bàn thành phố Hải Phòng			dụng các công cụ kinh tế trên địa bàn thành phố Hải Phòng. Việc thực hiện các công cụ kinh tế tại thành phố vẫn còn một vài bất cập về công tác tổ chức, trình độ chuyên môn của số ít cán bộ, mức phí chưa đáp ứng thực tế. Trên cơ sở đó đề ra các giải pháp để nâng cao tính hiệu quả của công cụ này trong công tác quản lý môi trường của thành phố.
264.	Đại học	Nghiên cứu xác định khí thải phát sinh trong hoạt động sản xuất có liên quan đến nguyên liệu nhựa và đề xuất xây dựng hệ thống xử lý phù hợp tại một dự án cụ thể	Vũ Thị An Trần Hà Anh Phạm Thanh Nga	PGS.TS. Ngô Kim Định	- Đề tài đưa ra cái nhìn tổng quát về tác hại của những khí thải nguy hại, và đề xuất phương án hệ thống xử lý quanh các nhà máy chế biến nguyên liệu liên quan đến nhựa để giảm thải và đảm bảo an toàn môi trường lao động theo QCVN. Cụ thể đề tài đã đề xuất một hệ thống xử lý khí thải phù hợp tại công ty TNHH SDGI Netwỏk Technology (Việt Nam)
265.	Đại học	Đánh giá hiện trạng công tác an toàn lao động và sức khỏe nghề nghiệp tại Nhà máy pha chế dầu nhờn Hải Phòng-Công ty TNHH Dầu nhờn Chevron Việt Nam và đề xuất các giải pháp nâng cao chất lượng môi trường lao động	Nguyễn Hữu Hiệp Vũ Nguyễn Thùy Trang Trần Thị Ngọc Anh	ThS. Bùi Thị Thanh Loan	- Đề tài đưa ra hiện trạng về công tác an toàn lao động và sức khỏe nghề nghiệp tại Nhà máy pha chế dầu nhờn Hải Phòng-Công ty TNHH Dầu nhờn Chevron Việt Nam bao gồm các quy định chung của nhà máy về công tác an toàn lao động, công tác Phòng cháy chữa cháy, an toàn điện, an toàn hóa chất, an toàn trong vận hành sản xuất, các trang thiết bị bảo hộ cá nhân… Trên cơ sở đó đề xuất các giải pháp nâng cao chất lượng môi trường lao động tại môi trường lao động
266.	Đại học	Nghiên cứu, đánh giá tác động đến môi trường không khí từ hoạt động thi công xây dựng cầu Quang Thanh	Phạm Hữu Hiệp Nguyễn Bảo Đức Nguyễn Thị Như Quỳnh	ThS. Nguyễn Thị Như Ngọc	- Dự án đầu tư xây dựng cầu Quang Thanh là một dự án quan trọng kết nối huyện An Lão, Hải

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
					Phòng và huyện Thanh Hà, Hải Dương. Trong quá trình thi công phát sinh nhiều vấn đề về ô nhiễm môi trường đất,nước, không khí, hệ sinh thái,…. Đề tài nghiên cứu, đánh giá các tác động có thể có trong quá trình thi công xây dựng dự án. Từ đó xác định mức độ ảnh hưởng, đề ra biện pháp giảm thiểu và khắc phục các yếu tố ô nhiễ môi trường phát sinh.
267.	Đại học	Đánh giá hiện trạng quản lý chất thải tại huyện An Dương và đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả quản lý.	Nguyễn Thị Thanh Mai Phạm Thị Lương Vũ Hà Phương	TS. Nguyễn Xuân Sang	- Đánh giá hiện trạng quản lý chất thải tại huyện An Dương và đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả quản lý.
268.	Đại học	Đánh giá hiện trạng quản lý CTR tại các ga trọng điểm trên tuyến đường sắt Hà Nội-Lào Cai và đề xuất một số biện pháp nâng cao hiệu quả quản lý.	Nguyễn Thành Sơn Lê Duy Hưng Đinh Thị Thùy Trang	ThS. Nguyễn Thị Như Ngọc	- Đánh giá hiện trạng quản lý CTR tại các ga trọng điểm trên tuyến đường sắt Hà Nội- Lào Cai và đề xuất một số biện pháp nâng cao hiệu quả quản lý.
269.		Nghiên cứu khả năng áp dụng một số công cụ kinh tế trong quản lý rác thải nhựa tại Việt Nam	Bùi Xuân Thu Đỗ Minh Giang Nguyễn Ngọc Quỳnh	ThS. Nguyễn Thị Thư	Nghiên cứu khả năng áp dụng một số công cụ kinh tế trong quản lý rác thải nhựa tại Việt Nam
270.	Đại học	Nghiên cứu đánh giá sự cố môi trường biển tại công ty TNHH thép Hưng Nghiệp Formosa Hà Tĩnh và hiệu quả của các biện pháp giảm thiểu đã được áp dụng trong giải quyết sự cố	Vũ Văn Tây Lê Nhật Tú Phạm Thị Hồng Nhung	PGS.TS. Ngô Kim Định	Nghiên cứu đánh giá sự cố môi trường biển tại công ty TNHH thép Hưng Nghiệp Formosa Hà Tĩnh và hiệu quả của các biện pháp giảm thiểu đã được áp dụng trong giải quyết sự cố
271.	Đại học	Nghiên cứu quá trình phát thải khi thực hiện nâng công suất sản phẩm trên nền công nghệ, thiết bị không thay đổi và đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả công tác bảo vệ môi trường tại dự án nhà máy sản xuất thép Việt Ý Hải Phòng	Đào Thị Thu Giang Chu Phương Thảo Tạ Thị Huê	PGS. TS. Ngô Kim Định	Nghiên cứu quá trình phát thải khi thực hiện nâng công suất sản phẩm trên nền công nghệ, thiết bị không thay đổi và đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả công tác bảo vệ môi trường tại dự án nhà máy sản xuất thép Việt Ý Hải Phòng
272.	Đại học	Đánh giá hiện trạng công tác bảo vệ môi trường của các phương tiện giao thông đường thủy nội địa và đề xuất một số giải pháp nâng cao hiệu quả quản lý	Vũ Đức Việt Phạm Tiến Thành Vũ Trọng Đại	ThS. Nguyễn Thị Thư	Đánh giá hiện trạng công tác bảo vệ môi trường của các phương tiện giao thông đường thủy nội địa và đề xuất một số giải pháp nâng cao hiệu quả quản lý

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
273.	Đại học	Đánh giá tác động môi trường và đề xuất biện pháp giảm thiểu của dự án Nhà máy Chang Sung Precision Việt Nam (Sản xuất các sản phẩm linh kiện tivi)	Phùng Yến Nhi Vương Thị Nga Phạm Ngọc Hiếu	TS. Trần Hữu Long	Dự án xây dựng "Nhà máy Chang Sung Precision Việt Nam (Sản xuất các sản phẩm linh kiện tivi) tại Hải Phòng" được đầu tư xây dựng tại lô đất CN2-06, Khu phí thuế quan và Khu công nghiệp Nam Đình Vũ. Trong quá trình triển khai dự án có những ảnh hưởng nhất định đến ôi trường nước, không khí, đất và hệ sinh thái. Đề tài đưa ra các dự báo, đề xuất các biện pháp ngăn ngừa, giảm thiểu các tác động ô nhiễm môi trường khu vực triển khai dự án.
274.	Đại học	Tính toán thiết kế trạm xử lý nước cấp công suất 12000m3/ngày đêm	Ngô Thị Thùy Trang Bùi Thị Lan Anh Vũ Minh Thúy	ThS. Nguyễn Hoàng Yến	Trên cơ sở phân tích kinh tế và công nghệ, đề tài tính toán thiết kế trạm xử lý nước cấp sinh hoạt công suất 12000m3/ngày đêm.
275.	Đại học	Đánh giá hiện trạng quản lý môi trường và đề xuất một số giải pháp nâng cao hiệu quả quản lý tại vườn quốc gia Cúc Phương	Trần Thanh Thùy Trần Thị Hoài Thương Nguyễn Thị Trà My	ThS. Nguyễn Thị Tâm	Đề tài thông qua việc nghiên cứu đánh giá hiện trạng quản lý của VQG Cúc Phương, phân tích những tồn tại trong việc quản lý, bảo tồn rừng để từ đó có những đề xuất, biện pháp nhằm mục đích nâng cao hiệu quả quản lý tại VQG Cúc Phương góp phần bảo vệ môi trường và tính đa dạng sinh học của khu vực này.
276.	Đại học	Đánh giá hiện trạng tài nguyên nước mặt Thành Phố Hải Phòng và đề xuất các giải pháp quản lý thích hợp	Hoàng Thị Hồng Lại Trà My Vũ Kim Anh	TS. Trương Văn Tuấn	Trên cơ sở nghiên cứu tình hình nghiên cứu tài nguyên nước, phân tích ảnh hưởng của các yếu tố tự nhiên và kinh tế xã hội đến tài nguyên nước mặt thành phố Hải Phòng và đánh giá hiện trạng tài nguyên nước mặt thành phố Hải Phòng đề tài đề xuất các giải pháp nhằm quản lý hiệu quả nguồn nước mặt ở thành phố.
277.	Đại học	Đánh giá tác động môi trường và đề xuất biện pháp giảm thiểu của dự án nhà máy Haewwon Vina KCN Deep C2b	Bùi Công Anh Khoa Đoàn Đức Khải Ngô Thị Lữ	ThS. Trần Hữu Long	Dự án nhà máy Haewwon Vina KCN Deep C2b mang lại cho nhà đầu tư các lợi thế về logistics nhờ kết nối

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
					trực tiếp với cảng - sân bay - đường cao tốc. Tuy nhiên từ việc phát triển các ngành công nghiệp hỗ trợ đã và đang làm gia tăng tình trạng ô nhiễm môi trường tới mức báo động. Điều này đã gây ảnh hưởng đến sức khỏe con người và môi trường sinh thái. Trên cơ sở đó đề tài đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao chất lượng môi trường của dự án trong giai đoạn xây dựng và khi dự án đi vào hoạt động. Các biện pháp này giảm thiểu tác động của Dự án đến môi trường được đề xuất dựa trên căn cứ theo từng nguyên nhân tạo tác động và khả năng, năng lực của Chủ Dự án. Các biện pháp giảm thiểu có tính khả thi cao và tác động tàn dư là chấp nhận được.
278.	Đại học	Đánh giá công nghệ xử lý nước thải của Công ty CP Đồ hộp Hạ Long và đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả xử lý	Lê Thị Duyên Đặng Hoàng Hà Nguyễn Thị Minh Ngọc	ThS. Bùi Thị Thanh Loan	Trên cơ sở đánh giá hiện trạng quản lý, xử lý nước thải của công ty CP Đồ hộp Hạ Long, nhóm đề tài đề xuất các giải pháp về quản lý và kỹ thuật phù hợp để nâng cao hiệu suất quản lý, xử lý nước thải tại công ty.
279.	Đại học	Đánh giá hiện trạng quản lý chất thải rắn y tế của Bệnh viện Việt Tiệp Hải Phòng và đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả quản lý.	Đỗ Thị Thương Ngô Ngọc Huyền Hoàng Thị Oanh	ThS. Bùi Thị Thanh Loan	Trên cơ sở đánh giá hiện trạng quản lý chất thải rắn y tế tại bệnh viện Hữu Nghị Việt Tiệp Hải Phòng, Đề tài dự báo lượng chất thải phát sinh của bệnh viện đến năm 2025 và đề xuất các giải pháp về quản lý và kỹ thuật phù hợp để nâng cao hiệu suất quản lý, xử lý nước thải tại công ty.
280.	Đại học	Nghiên cứu, đánh giá tác động của biến đổi khí hậu đối với tài nguyên nước của thành phố Hải Phòng và đề	Vũ Tất Đạt Lê Thị Ngọc Anh Trần Thị Mai Anh	ThS. Bùi Đình Hoàn	Đề tài nghiên cứu tác động của biến đổi khí hậu đối với tài nguyên nước của thành phố Hải Phòng,

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
		xuất các giải pháp ứng phó tác động			đồng thời các đề xuất ứng phó với tác động của biến đổi khí hậu đối với tài nguyên nước có khả năng áp dụng vào thực tiễn cuộc sống.
281.	Đại học	Tìm hiểu một số nguy cơ gây sự cố tràn dầu và đề xuất một số biện pháp giảm thiểu cho Cảng Đoạn Xá, Hải Phòng	Lê Ngọc Châm Nguyễn Thị Ngọc Phạm Ánh Quyên	ThS. Nguyễn Thị Như Ngọc	Quá trình sản xuất kinh doanh dịch vụ của Công ty Cổ phần Cảng Đoạn Xá liên quan trực tiếp đến hoạt động xuất nhập hàng hóa bằng tàu thủy, luôn tiềm ẩn nguy cơ gây ra sự cố tràn dầu làm ảnh hưởng tới môi trường và thiệt hại kinh tế. Vì vậy công tác phòng ngừa và ứng phó với sự cố tràn dầu là vô cùng quan trọng và trở thành mối quan tâm hàng đầu của Cảng. Đề tài đề tìm hiểu nguyên nhân tiềm ẩn và từ đó đề xuất các biện pháp giảm thiểu nguy cơ dầu tràn là một trong những việc làm cần thiết lúc này nhằm ngăn chặn, phòng ngừa sự cố một cách hiệu quả nhất.
282.	Đại học	Nghiên cứu tổng hợp vật liệu quang xúc tác Ag/g-C3N4 và thử nghiệm xử lý methylene blue trong nước	Nguyễn Thị Thu Thảo Nguyễn Thị Tuyết Hạnh Nguyễn Xuân Huy	ThS. Đinh Thị Thúy Hằng	Đề tài nghiên cứu và chế tạo vật liệu xúc tác quang Ag/g-C3N4 và thử nghiệm hoạt tính xúc tác quang hoá trong phản ứng phân huỷ methylene blue.
283.	Đại học	Đánh giá tác động môi trường và đề xuất biện pháp giảm thiểu của bãi rác Áng Chà Chà thị trấn Cát Bà	Nguyễn Thanh Yến Nguyễn Thái Hà Phạm Thị Thùy Anh	ThS. Trần Hữu Long	Quá trình xây dựng Khu xử lý chất thải rắn Áng Chà Chà tại xã Trân Châu, huyện Cát Hải là rất cần thiết. Tuy nhiên trong quá trình san lấp giải phóng mặt bằng, chuẩn bị dự án, vận hành và đóng bãi chôn lấp sẽ có những tác động đến con người và môi trường xung quanh khu vực. Trên cở sở điều tra thực tế, đề tài đánh giá tác động môi trường của dự án. Từ đó đề xuất biện pháp phòng ngừa, giảm thiểu các tác động tiêu của dự án trong giai đoạn chuẩn bị, giai đoạn xây dựng và vận hành, đóng bãi.

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
284.	Đại học	Đánh giá hiện trạng quản lý chất thải và đề xuất giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả quản lý tại bệnh viện đa khoa huyện Thủy Nguyên	Nguyễn Thị Phương Anh Hoàng Thị Ngọc Ánh Đỗ Linh Chi	ThS. Nguyễn Thị Thư	Đề tài đánh giá hiện trạng thu gom xử llý chất thải tại bệnh viện đa khoa Thủy nguyên thông qua các kết quả về kiểm tra kiến thức, thực hành công tác phân loại, thu gom, lưu trữ, vận chuyển chất thải. Từ đó đề xuất một số giải pháp giúp nâng cao công tác quản lý chất thải rắn và nước thải tại bệnh viện.
285.	Đại học	Phân tích tình hình tài chính của Công ty TNHH Thương mại và Sản xuất Mạnh Long (2017-2019)	Trần Thị Phương Anh Vũ Minh Huyền Trần Nhật Tú	TS. Phùng Mạnh Trung	
286.	Đại học	Tìm hiểu công tác kế toán nguyên vật liệu của công ty Cổ phần Xây dựng Thương mại Tân Cảng	Vũ Thị Thảo Chi Đỗ Thị Hoa Nguyễn Thị Hường	TS. Đào Văn Thi	
287.	Đại học	Đánh giá tình hình tài chính và đề xuất một số biện pháp nhằm cải thiện tình hình tài chính của công ty Cổ phần Dịch vụ giao nhận hàng hóa TNN năm 2019 – 2020.	Mai Thị Nhung Trần Thị Kim Oanh Lê Thu Trang	ThS. Lê Trang Nhung	
288.	Đại học	Nghiên cứu một số biện pháp nhằm hoàn thiện công tác kế toán thanh toán của công ty CP Thương mại và Dịch vụ vận tải HAI.	Trần Thị Chi Hoàng Thị Thu Hằng Phạm Thị Thanh Thúy	ThS. Lê Trang Nhung	
289.	Đại học	Nâng cao hiệu quả công tác quyết toán thuế thu nhập cá nhân của các giảng viên một số trường đại học, cao đẳng trên địa bàn thành phố Hải Phòng.	Vũ Thị Liên Trần Thanh Hằng Nguyễn Thị Lan	ThS. Nguyễn Thị Thu Hà	
290.	Đại học	Nghiên cứu một số giải pháp nâng cao hiệu quả sử dụng vốn tại Công ty bao bì Toàn Đạt.	Phùng Lê Ngọc Khánh Vũ Hương Quỳnh Nguyễn Diệu Linh	ThS. Nguyễn Thị Thu Hà	
291.	Đại học	Hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền mặt công ty TNHH Thiết bị văn phòng Hoàng Long.	Hoàng Hải Yến Nguyễn Thị Thu Huyền Phạm Hương Giang	ThS. Đoàn Thị Thu Hà	
292.	Đại học	Phân tích và đánh giá tình hình tài chính tại công ty cổ phần dịch vụ vận tải và thương mại TRANSCO.	Đinh Thúy Ngân Nguyễn Thu Trang Nguyễn Thị Minh Phương	ThS. Đoàn Thị Thu Hà	
293.	Đại học	Mối quan hệ giữa rủi ro và hiệu quả hoạt động của ngành ngân hàng Việt Nam giai đoạn 2015 – 2019.	Trần Thu Huệ Đàm Vũ Thu Trang Nguyễn Vân Khánh	TS. Phùng Mạnh Trung	

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
294.	Đại học	Nghiên cứu ảnh hưởng của quy mô và hình thức sở hữu đối với hiệu quả tài chính của ngành Ngân hàng Việt Nam: Dựa trên phương pháp phân tích màng bao dữ liệu DEA.	Vũ Hoàng Nga Quách Thị Thanh Thanh Phạm Thị Dung	TS. Phùng Mạnh Trung	
295.	Đại học	Nghiên cứu ảnh hưởng của công bố thông tin trách nhiệm xã hội tới hiệu quả tài chính của doanh nghiệp.	Nguyễn Thị Hồng Lê Diệu Linh Ngô Hải Bình	TS. Đào Văn Thi	
296.	Đại học	Nghiên cứu mối quan hệ giữa chất lượng lợi nhuận và chính sách cổ tức của các doanh nghiệp vận tải biển Việt Nam.	Mai Thị Sánh Trần Thị Hương Quế Đặng Thúy Quỳnh	TS. Đào Văn Thi	
297.	Đại học	Các nhân tố ảnh hưởng đến tính minh bạch thông tin trên Báo cáo tài chính của doanh nghiệp cảng biển niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam.	Nguyễn Đức Duy Đỗ Ngọc Quế Anh Đặng Thị Thùy	TS. Hoàng Thị Phương Lan	
298.	Đại học	Giải pháp nâng cao hiệu quả kinh doanh tại Công ty Cổ phần Nhiệt điện Hải Phòng.	Phạm Thu Chang Nguyễn Thị Thúy Mai Lê Bích Phương Anh	TS. Hoàng Thị Phương Lan	
299.	Đại học	Kế toán vốn bằng tiền và các nghiệp vụ phải thu của công ty TNHH Thương mại và chuyển giao công nghệ Á Châu.	Nguyễn Phương Thảo Lưu Thị Thu Trang Trần Thị Thùy Dương	ThS. Phạm Cao Hoàng Nam	
300.	Đại học	Phân tích tình hình tài chính của Công ty cổ phần Habeco Hải Phòng năm 2019 – 2020.	Nguyễn Vũ Thu Thủy Phạm Ngọc Quyên Nguyễn Thị Phương	ThS. Nguyễn Thị Hoa	
301.	Đại học	Phân tích tình hình tài chính doanh nghiệp tại Công ty CP Sơn Spost Việt Nam giai đoạn 2018 – 2020.	Đào Thị Khánh Ly Nguyễn Thị Vân Anh Nguyễn Thị Hoài Lâm	ThS. Trần Thị Huyên	
302.	Đại học	Nghiên cứu một số biện pháp hoàn thiện công tác kế toán xác định kết quả kinh doanh của Công ty Cổ phần Du lịch Hải Phòng.	Nguyễn Thị Phương Anh Trần Thị Ngọc Lan Nguyễn Thị Thu Trang	ThS. Bùi Thị Phương	
303.	Đại học	Phân tích tình hình tài chính của Công ty Đảm Bảo An toàn Hàng Hải miền Bắc năm 2019 – 2020.	Nguyễn Thái Hà Vũ Quỳnh Hoa	ThS. Đinh Thị Thu Ngân	
304.	Đại học	Hoàn thiện công tác kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương tại công ty TNHH Công Nghệ Cơ - Nhiệt - Điện và Xây lắp.	Trần Minh Trang Nguyễn Thị Ngọc Lan Nguyễn Thị Ngọc Anh	ThS. Đinh Thị Thu Ngân	
305.	Đại học	Phân tích tình hình tài chính của Công ty cổ phần Sông Cấm – Hải Phòng	Trần Thị Anh, Đoàn Phương Linh, Hoàng Phương Thảo	Nguyễn Minh Trang	- Khái quát lý luận về tài chính doanh nghiệp và

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
					các chỉ tiêu tài chính doanh nghiệp. - Phân tích thực trạng tài chính công ty cổ phần Sông Cấm – Hải Phòng - Biện pháp nâng cao tình hình tài chính của Công ty cổ phần Sông Cấm – Hải Phòng
306.	Đại học	Phân tích tình hình tài chính của Công ty cổ phần đầu tư thương mại xây dựng số 7 giai đoạn 2018-2019	Lê Thái Nhật, Hà Quang Minh, Nguyễn Thị Yên	Đỗ Mạnh Toàn	- Khái quát lý luận về tài chính doanh nghiệp và các chỉ tiêu tài chính doanh nghiệp - Phân tích thực trạng tài chính công ty cổ phần đầu tư thương mại xây dựng số 7 - Biện pháp nâng cao tình hình tài chính của Công ty cổ phần đầu tư thương mại xây dựng số 7
307.	Đại học	Đánh giá hiệu quả sử dụng vốn tại công ty TNHH Kim Lai	Cao Thị Thùy Anh, Lê Thị Ngọc Linh, Nguyễn Thị Huyền	Vũ Thị Như Quỳnh	- Khái quát lý luận về sử dụng vốn - Phân tích thực trạng sử dụng vốn của Công ty TNHH Kim Lai - Biện pháp nâng cao hiệu quả sử dụng vốn của Công ty TNHH Kim Lai
308.	Đại học	Phân tích và đánh giá tình hình tài chính Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Cảng Đình Vũ giai đoạn 2018 -2020	Phạm Hoàng Kiên, Nguyễn Thu Trang, Phạm Thị Hồng Loan	Hoàng Thị Hồng Lan	- Khái quát lý luận về tài chính doanh nghiệp và các chỉ tiêu tài chính doanh nghiệp. - Phân tích thực trạng tài chính công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Cảng Đình Vũ - Biện pháp nâng cao tình hình tài chính của Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Cảng Đình Vũ
309.	Đại học	Phân tích và đánh giá tình hình tài chính tại Công ty cổ phần nhựa Đà Nẵng giai đoạn 2018-2020	Lê Thị Phương Dung, Hoàng Thị Thoa, Nguyễn Thị Thu Trang	Hoàng Thị Hồng Lan	- Khái quát lý luận về tài chính doanh nghiệp và các chỉ tiêu tài chính doanh nghiệp - Phân tích thực trạng tài chính công ty cổ phần nhựa Đà Nẵng - Biện pháp nâng cao tình hình tài chính của Công ty cổ phần nhựa Đà Nẵng
310.	Đại học	Nghiên cứu chính sách thuế Thu nhập doanh nghiệp ở	Ngô Thị Thu Hường, Vũ Thị Diệp, Phạm Phương Thảo	Nguyễn Thị Liên	- Khái quát lý luận về chính sách thuế TNDN

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
		Việt Nam giai đoạn 2010 - 2020			- Phân tích thực trạng chính sách thuế TNDN ở Việt Nam - Kiến nghị hoàn thiện chính sách thuế TNDN ở Việt Nam
311.	Đại học	Một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng vốn cố định tại công ty TNHH Thương mại và bao bì Vĩnh Hằng	Nho Diệp Linh, Đỗ Thị Hà, Nguyễn Thị Hải Thanh	Đoàn Thu Hương	- Khái quát lý luận về đo lường hiệu quả kinh doanh của doanh nghiệp - Đánh giá hiệu quả sử dụng vốn của Công ty TNHH Thương mại và bao bì Vĩnh Hằng -Biện pháp nâng cao hiệu quả sử dụng vốn của công ty TNHH Thương mại và bao bì Vĩnh Hằng
312.	Đại học	Biện pháp hoàn thiện công tác kế toán thanh toán công nợ tại công ty Cổ Phần Gạch Ốp Lát Hoàng Gia	Nguyễn Thị Ngân, Bùi Thị Thu Hiền, Tống Diệu Hoa	Đỗ Thị Mai Thơm	- Khái quát lý luận về công tác kế toán thanh toán công nợ -Phân tích thực trạng công tác kế toán thanh toán công nợ tại Công ty CP Gạch ốp lát Hoàng Gia -Biện pháp hoàn thiện công tác kế toán thanh toán công nợ tại Công ty CP Gạch ốp lát Hoàng Gia
313.	Đại học	Hoàn thiện kế toán bán hàng tại công ty TNHH Thương mại và vận tải Bình Yên	Nguyễn Thị Linh, Nguyễn Thị Hoài Thu, Nguyễn Thị Phương Anh	Lê Chiến Thắng	- Khái quát lý luận về tài chính doanh nghiệp và các chỉ tiêu tài chính doanh nghiệp -Phân tích thực trạng tài chính công ty cổ phần TNHH Hoa Dung - Biện pháp nâng cao tình hình tài chính của Công ty TNHH Hoa Dung
314.	Đại học	Phân tích báo cáo tài chính Công ty TNHH Duy Nhất giai đoạn 2018-2020	Vũ Thị Hà, Phạm Thanh Huyền, Phạm Văn Tùng	Lê Chiến Thắng	-Khái quát lý luận về các báo cáo tài chính trong doanh nghiệp -Phân tích các báo cáo tài chính tại Công ty TNHH Duy Nhất giai đoạn 2018 – 2020 - Đề xuất hoàn thiện tình hình tài chính của Công ty TNHH Duy Nhất
315.	Đại học	Tìm hiểu và phân tích tình hình tài chính tại Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Tổng hợp Cảng Hải Phòng	Vũ Thị Mai Hương, Phạm Thị Hương, Nguyễn Thị Phương Hà	Nguyễn Minh Trang	- Khái quát lý luận về tài chính doanh nghiệp và các chỉ tiêu tài chính doanh nghiệp - Phân tích thực trạng tài chính công ty cổ phần

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
					Thương mại Dịch vụ Tổng hợp cảng Hải Phòng - Biện pháp nâng cao tình hình tài chính của Công ty cổ phần Thương mại dịch vụ Tổng hợp cảng Hải Phòng
316.	Đại học	Phân tích tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Đầu tư Dịch vụ Hoàng Huy	Nguyễn Duy Thùy Linh, Hoàng Phương Anh, Đỗ Vũ Bảo Bảo	Vũ Trụ Phi	- Khái quát lý luận về tài chính doanh nghiệp và các chỉ tiêu tài chính doanh nghiệp - Phân tích tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Đầu tư Dịch vụ Hoàng Huy - Biện pháp nâng cao tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Đầu tư dịch vụ Hoàng Huy.
317.	Đại học	Thực trạng công tác kế toán hàng tồn kho tại Công ty TNHH xây dựng thương mại Bách Tín Phát	Lê Thị Thu Huyền, Đào Thị Ngọc Anh, Trần Trung Kiên	Đỗ Mạnh Toàn	- Khái quát lý luận về công tác kế toán hàng tồn kho trong doanh nghiệp - Phân tích thực trạng công tác hàng tồn kho tại Công ty TNHH xây dựng thương mại Bách Tín Phát - Biện pháp hoàn thiện công tác kế toán hàng tồn kho tại Công ty TNHH xây dựng thương mại Bách Tín Phát
318.	Đại học	Thực trạng công tác kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương tại công ty CPTM và DV Kỹ nghệ Hàng Hải	Tăng Diệp Quỳnh, Nguyễn Thu Trang, Nguyễn Thị Hải Anh	Trương Thị Phương Anh	- Khái quát lý luận về kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương trong doanh nghiệp - Phân tích thực trạng công tác kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương tại công ty CPTM và DV Kỹ nghệ Hàng hải - Biện pháp hoàn thiện công tác kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương tại công ty CPTM và DV Kỹ nghệ Hàng hải
319.	Đại học	Hạn chế rủi ro đối với hoạt động tín dụng ở Ngân hàng thương mại cổ phần Quân đội - Chi nhánh Bắc Hải	Hoàng Thị Trinh, Nguyễn Thị Hương Ly, Nguyễn Văn Thăng	Tô Văn Tuấn	- Khái quát lý luận về hoạt động tín dụng tại ngân hàng thương mại - Phân tích thực trạng rủi ro đối với hoạt động tín dụng ở ngân hàng TMCP Quân đội – Chi nhánh Bắc Hải - Biện pháp hạn chế rủi ro đối với hoạt động tín dụng

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
					ở NHTM CP Quân đội – Chi nhánh Bắc Hải
320.	Đại học	Thực trạng và giải pháp tăng cường thu hút vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) vào thành phố Hải Phòng	Đào Thị Mai Phương, Vũ Thị Mỹ Duyên, Vũ Thị Thúy Phượng	Vũ Lê Ninh	- Khái quát lý luận về đầu tư trực tiếp nước ngoài - Phân tích thực trạng thu hút vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài vào thành phố Hải Phòng - Biện pháp tăng cường thu hút vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài vào thành phố Hải Phòng
321.	Đại học	Phân tích hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh ở Công ty Cổ phần tư vấn thiết kế công trình xây dựng Hải Phòng năm 2018 - 2020.	Nguyễn Khánh Linh, Nguyễn Linh Trang, Nguyễn Thu Hiền	Đỗ Cẩm Nhung	-Khái quát lý luận về hiệu quả sản xuất kinh doanh trong doanh nghiệp -Phân tích, đánh giá hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh ở Công ty CP tư vấn thiết kế công trình xây dựng Hải Phòng năm 2018 - 2020 -Biện pháp nâng cao hiệu quả hoạt động SXKD ở Công ty CP tư vấn thiết kế công trình xây dựng Hải Phòng
322.	Đại học	Phân tích tình hình Tài Chính của Công ty Cổ Phần Vimeco	Nguyễn Thị Lan, Nguyễn Thị Thanh Bình, Hoàng Kim Hân	ê Thanh Phương	- Khái quát lý luận về tài chính doanh nghiệp và các chỉ tiêu tài chính doanh nghiệp - Phân tích thực trạng tài chính Công ty Cổ phần Vimeco - Biện pháp nâng cao tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Vimeco
323.	Đại học	Một số biện pháp nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh tại ngân hàng thương mại cổ phần đầu tư và phát triển việt nam - chi nhánh hải phòng	Trần Tiến Đạt, Nguyễn Thị Quỳnh Giang, Ngô Thu Hương	Đỗ Thị Mai Thơm	- Khái quát lý luận về hiệu quả hoạt động kinh doanh tại NHTM - Phân tích thực trạng hiệu quả hoạt động kinh doanh tại NHTM CP Đầu tư và phát triển Việt Nam – Chi nhánh Hải Phòng - Biện pháp nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh tại NHTM CP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Hải Phòng
324.		Nâng cao hiệu quả hoạt động cho vay tiêu dùng tại Ngân hàng TMCP Quốc tế VIB - chi nhánh Hồng Bàng	Mai Thị Thu Hằng, Quản Ngọc Thảo, Bùi Thị Thu Phương	Nguyễn Thị Liên	- Khái quát lý luận về hiệu quả hoạt động cho vay tiêu dùng tại NHTM - Phân tích thực trạng hiệu quả hoạt động cho vay tiêu

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
	Đại học				dùng tại NHTM CP Quốc tế VIB – Chi nhánh Hồng Bàng Biện pháp nâng cao hiệu quả hoạt động cho vay tiêu dùng tại NHTM CP Quốc tế VIB – Chi nhánh Hồng Bàng
325.	Đại học	Một số biện pháp nâng cao chất lượng thẩm định cho vay khách hàng cá nhân Ngân hàng TMCP Á Châu-CN Duyên Hải	Nguyễn Thúy Hiền, Vũ Thu Huyền, Phạm Thị Thanh Thanh	Vũ Lê Ninh	- Khái quát lý luận về hiệu quả thẩm định cho vay khách hàng cá nhân tại NHTM - Phân tích thực trạng chất lượng thẩm định cho vay khách hàng cá nhân tại NH TMCP Á Châu – CN Duyên hải Biện pháp nâng cao chất lượng thẩm định cho vay khách hàng cá nhân Ngân hàng TMCM Á Châu – CN Duyên Hải
326.	Đại học	Tìm hiểu tập đoàn viễn thông quân đội Viettel và phân tích thực trạng tình hình đầu tư của công ty cổ phần Viettel Global giai đoạn 2018 - 2020	Nguyễn Thanh Thủy, Nguyễn Thị Thu Trang, Vũ Quang Trung	Vũ Trụ Phi	- Khái quát lý luận về đầu tư tại doanh nghiệp - Phân tích thực trạng tình hình đầu tư của Công ty CP Vietel Global giai đoạn 2018 - 2020 Biện pháp nâng cao tình hình đầu tư của Công ty CP Viettel Global
327.	Đại học	Biện pháp mở rộng cho vay tiêu dùng tại NH TMCP Thương Tín PGD Lê Hồng Phong	Trần Thị Bích Diệp, Trần Thị Thu Hường, Trịnh Thị Trang	Lê Thanh Phương	- Khái quát lý luận về công tác cho vay tiêu dùng tại NHTM - Phân tích thực trạng cho vay tiêu dùng tại NH TMCP Thương tín PGD Lê Hồng Phong Biện pháp mở rộng cho vay tiêu dùng tại NH TMCP Thương tín PGD Lê Hồng Phong
328.	Đại học	Biện pháp nâng cao hiệu quả huy động vốn tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Hàng hải Việt Nam – chi nhánh Hải Phòng giai đoạn 2018-2020	Phạm Thu Hà, Trần Hương Mai, Ngô Thị Yến	Tô Văn Tuấn	- Khái quát lý luận về công tác huy động vốn tại NHTM - Phân tích thực trạng huy động vốn tại NHTM Cổ phần Hàng hải Việt Nam – chi nhánh Hải Phòng Biện pháp nâng cao hiệu quả huy động vốn tại Ngân hàng TMCP Hàng hải Việt Nam – chi nhánh Hải Phòng

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
329.	Đại học	Hoạt động cho vay tiêu dùng tại ngân hàng thương mại cổ phần đầu tư và phát triển việt nam chi nhánh Đông Hải Phòng	Phạm Huy Điềm, Nguyễn Giang Thu Hà, Nguyễn Khôi Nguyên	Đỗ Cẩm Nhung	- Khái quát lý luận về công tác cho vay tiêu dùng tại NHTM - Phân tích thực trạng cho vay tiêu dùng tại NHTM CP đầu tư và phát triển Việt Nam CN Đông Hải Phòng Biện pháp mở rộng hoạt động cho vay tiêu dùng tại NH TMCP đầu tư và phát triển Việt Nam chi nhánh Đông Hải Phòng
330.	Đại học	Thực trạng rủi ro tín dụng tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam	La Khánh Linh, Nguyễn Thị Phương Linh, Hoàng Thị Hồng Nhung	Đỗ Mạnh Toàn	- Khái quát lý luận về rủi ro tín dụng tại NHTM - Phân tích thực trạng rủi ro tín dụng tại NHTM Đầu tư và Phát triển Việt Nam Biện pháp hạn chế rủi ro tín dụng tại NH TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam
331.	Đại học	Thực trạng quản trị nguồn nhân lực tại Công ty TNHH vận tải quốc tế T.H.T	Phạm Thị Quỳnh Hương Đoàn Lâm Trang Thanh Nguyễn Thị Như Quỳnh	ThS. Đỗ Thanh Tùng	
332.	Đại học	Hoạt động quản trị nhân sự tại Tổng công ty xăng dầu Petrolimex	Đặng Thị Ngọc Trâm Đồng Thị Hằng	ThS. Nguyễn Thị Quỳnh Nga	
333.	Đại học	Phân tích tình hình tài chính của Công ty cổ phần đầu tư thương mại và xây dựng Gia Phạm	Vũ Mạnh Huy Phạm Hữu Đạt Nguyễn Thuỳ Linh	ThS. Phạm Ngọc Thanh	
334.	Đại học	Một số biện pháp hoàn thiện công tác quản lý tài chính của Công ty cổ phần bao bì tiền phong	Bùi Thị Thủy Đỗ Thị Thúy Đàm Tuyết Nhi	TS. Hoàng Chí Cương	
335.	Đại học	Lập dự án đầu tư sản xuất hộp đựng thức ăn từ bã mía	Bùi Thị Trang Hoàng Phương Thảo Trịnh Thị Hoàng Yến	ThS.Lương Nhật Hải	
336.	Đại học	Phân tích chiến lược Marketing 7P của Highland Coffee	Bùi Xuân Phương Vũ Thị Trang Đồng Thị Như Quỳnh	ThS.Nguyễn Thu Quỳnh	
337.	Đại học	Một số giải pháp nhằm nâng cao chất lượng đào tạo và phát triển đội ngũ đại lý bảo hiểm ở Công ty TNHH BHNT Cathay Việt Nam	Chu Như Ngọc Nguyễn Thị Minh Anh Phạm Thị Ngọc	ThS.Lê Hồng Nhung	
338.	Đại học	Công tác tạo động lực cho người lao động tại Công ty Cổ phần Viễn thông FPT	Hà Kim Ngân Lê Thị Thu Hà Đặng Phương Hoa	ThS.Nguyễn Thị Phương Mai	

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
339.	Đại học	Phân tích hiệu quả sản xuất kinh doanh tại Công ty Cổ phần Cảng Hải Phòng	Lương Thị Hồng Xa Phùng Thị Hải Ngô Thị Hà Thu	ThS.Đỗ Thị Bích Ngọc	
340.	Đại học	Các giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động quản trị nhân sự tại Công ty TNHH TM Anh Lâm	Ngô Thị Mão Phạm Thị Thu Giang Vũ Thị Thùy	TS.Hoàng Thị Thúy Phương	
341.	Đại học	Xây dựng và hoàn thiện chiến lược marketing tại Công ty Cổ phần Xây lắp điện và cơ khí thương mại Hải Phòng	Nguyễn Thị Hồng Hà Nguyễn Thị Thảo Nguyễn Thị Thư	ThS.Đỗ Thanh Tùng	
342.	Đại học	Công tác tạo động lực cho người lao động tại Công ty Cổ phần Thương mại Bia Sài Gòn Đông Bắc	Nguyễn Thị Nguyệt Anh Nguyễn Thị Nhật Ánh Vũ Thiên Duy	ThS.Phạm Ngọc Thanh	
343.	Đại học	Giải pháp hạn chế dự định nghỉ việc của nhân viên Công ty TNHH Nexia STT-Chi nhánh An phát đến năm 2025	Nguyễn Phương Loan Ninh Hoài Giang Vũ Đức Chí Thành	ThS.Phạm Ngọc Thanh	
344.	Đại học	Dự án xây dựng khu vui chơi giải trí New World	Phạm Thị Cảnh Đào Thị Hòa Trần Thu Thảo	ThS.Lương Nhật Hải	
345.	Đại học	Hoạt động quản trị nhân sự tại Tổng công ty lương thực miền bắc (Vinafood 1)	Phan Nhật Linh Hoàng Hồng Hà Phan Đức Phú	ThS.Hồ Mạnh Tuyến	
346.	Đại học	Biện pháp nâng cao sự hài lòng của khách hàng cá nhân về dịch vụ ngân hàng điện tử tại Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam (Vietcombank) chi nhánh Hải Phòng	Trần Thị Khánh Huyền Phạm Thu Hà Anh Bùi Thị Minh Thúy	TS.Mai Khắc Thành	
347.	Đại học	Công tác tạo động lực cho người lao động tại Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bảo Long	Vũ Hà Giang Mai Diễm Hương Nguyễn Tiến Thành Nguyễn Thị Thu Huyền	ThS.Nguyễn Thị Quỳnh Nga	
348.	Đại học	Chiến lược marketing mix cho xe máy điện Vinfast Klara của Công ty TNHH Sản xuất và Kinh doanh Vinfast	Vũ Thị Ngọc Anh Hoàng Thị Mỹ Linh Đỗ Thị Linh Chi	TS.Mai Khắc Thành	
349.	Đại học	Phân tích hoạt động quản trị nhân sự tại Công ty TNHH TM Phước Sang	Vũ Thị Thu Hương Nguyễn Văn Quang Đặng Thị Phương Thảo	ThS.Nguyễn Thị Quỳnh Nga	
350.	Đại học	Nâng cao hiệu quả quản trị nhân sự tại Công ty Cổ phần Vận tải Taxi Nguyễn Gia	Phạm Thanh Tâm Nguyễn Thị Kim Hiền Đồng Hồng Yến	ThS.Đỗ Thanh Tùng	
351.	Đại học lớp chọn chuyên	Research on fuel oil system of main engine in Hannara Trainning Ship,	Trương Hải Nam Than Win Tun Đinh Đức Thiện	Th.S Bùi Quốc Tú	The main aim of the study is to propose an efficient, effective and

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
	ngành Khai thác máy tàu biển	Detail in construction and operation principle of fuel injection valves and injection pumps. Thus, propose the procedure of appropriate operation for the system	Shain Hiet Naing		economical method of operation of fuel oil system to meet certain requirements of the voyage and environmentally safety factors.
352.	Đại học lớp chọn chuyên ngành Khai thác máy tàu biển	Research and studies on the improvement of energy efficiency of centrifugal pumps	Nguyễn Quốc Huy Nguyễn Hữu Khánh Ye Si Thu Aung	PGS.TS. Trần Hồng Hà	The main purpose of doing this thesis is to find solutions which can be applied to improve the pump efficiency which leads the reduction of the cost without affecting pump capacity and other mechanical components and with the operating skills of an engineer.
353.	Đại học lớp chọn chuyên ngành Khai thác máy tàu biển	Research on the energy monitoring system of the air compressors to improve energy efficiency of the air compressors	Nguyễn Quốc Hoàng Trần Ngọc Phúc Đỗ Trung Kiên Đinh Văn Thiên	PGS.TS. Trần Hồng Hà	Finding out international law which relates to energy efficiency in ships, then we research on the energy monitoring tool of air compressors. After that, the experiments carried out to collect working data of an air compressor and analysis these data. Finally, the project provides some solution to improve energy efficiency of air compressors.
354.	Đại học lớp chọn chuyên ngành Khai thác máy tàu biển	Research the construction and operational principle of the fuel supply system on marine diesel engine 6RT-FLEX-50	Nguyễn Trường An Htet Hlaing Cao Trường Nguyên Nguyễn Thành Trung	PGS.TS. Nguyễn Huy Hào	- Understand the general construction, operating principle and operation of the RT-FLEX engine fuel supply system. - In-depth study of engine fuel supply system 6RT-FLEX-50. Understand and keep up-to-date on RT-FLEX engine class information in today's marine transport industry. - Capture the development trends of

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
					diesel engines, especially in the marine transport industry in the world.
355.	Đại học lớp chọn chuyên ngành Khai thác máy tàu biển	Study Energy Monitoring System for Marine Fuel Oil Purifier using IOT Technology	Trương Ngọc Huy Nguyễn Hồng Minh Phạm Long Vũ	PGS.TS. Trần Hồng Hà	Gain more knowledge of IoT technology related to maritime industry, identify any trouble during the operation of machinery, and to find method that enhance fuel oil purifiers' energy efficiency, and. Thus reduce the cost for operating onboard.
356.	Đại học lớp chọn chuyên ngành Điều khiển tàu biển	The Covid-19 pandemic and several problems of maritime	Hoàng Minh Đức Nguyễn Đức Huy Trần Hồng Kiên	TS. Trịnh Xuân Tùng	The topics are focused on the research: - The impacts of Covid-19 on ships operating at sea; - Damage that shipowners should receive due to virus; - Goods in the world are affected by Covid-19.
357.	Đại học lớp chọn chuyên ngành Điều khiển tàu biển	Research on ship safety domain: Category and Applications in collision avoidance	Lưu Việt Hoàng Nguyễn Trí Thức Đỗ Thành Nam	TS. Lương Tú Nam	The topics are focused on the research: - Definitions of ship domain - Methods of ship domain determinations - Sizes and shapes of ship domains - Applications of ship domains Scope of the research: the scope of research is based on both practical and theoretical basis in the process of ship collision avoidance and detection of near-miss situations and waterway risk analysis
358.	Đại học lớp chọn chuyên ngành Điều	A Study on Methods of Fuel Efficient Operations for Vessels Entering Haiphong Port	Nguyễn Hoàng Giang Nguyễn Hải Trường Phan Đăng Tuấn	ThS. Bùi Đăng Khoa	Find out the methods to use fuel reasonably and efficiently when entering Hai Phong Port as well as decrease CO_2 emissions come hand in

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
	khiển tàu biển				hand with the expanding fuel cost, and lead to the application of technological and operational innovations in order to reduce fuel consumptions. So as to set intends to increase the efficiency of ship's fuel when operating, it is at first needed to characterize the overall fuel utilization rate.
359.	Đại học lớp chọn chuyên ngành Điều khiển tàu biển	Prevention Guide to the main accident on the ship	Ngô Đình Bách Đào Đình Vũ Đồng Đức Anh	TS. Đào Quang Dân	Provides additional information for crew members about possible accidents and the causes. In addition, the project also has practical application measures for seafarers to help improve and continue to maintain efficiency and safety on board ships.
360.	Đại học lớp chọn chuyên ngành Điều khiển tàu biển	Study on the deviations of the navigation factors when using mercator chart projection with the earth model as a shere - ellipse	Nguyễn Minh Hiếu Cao Văn Huy Đoàn Anh Văn	TS. Nguyễn Thái Dương	Provide a specific or objective evaluation for the seafarers in general and the ship’s officers in particular about selecting the chart for passage plan before navigating which can also be a useful source of information for students in the faculty of navigation learn more and deep about calculating course and direction on loxodrome on the earth model as a sphere-ellipse.
361.	Đại học lớp chọn chuyên ngành Điều khiển tàu biển	Research on the safety of ship berthing operations	Trần Tùng Lâm Phạm Thế Trung Kiên Trần Xuân Thắng	TS. Trịnh Xuân Tùng	A safe landing at any port in the world. From that point, the purpose of the thesis can be used as a reference for ships in any sea. Helping ships operation safely,

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
					avoid unnecessary collisions between ships
362.	Đại học lớp chọn chuyên ngành Điều khiển tàu biển	Charts and Nautical Publication Manegement	Cao Bá Dũng Đỗ Anh Đức	TS. Nguyễn Quang Duy	Provide more useful information to achieve the best results while navigating. Upon completion of this thesis, we can conclude that nautical charts and publications are extremely necessary and indispensable for seafarers.
363.	Đại học lớp chọn chuyên ngành Điều khiển tàu biển	Research some mathematical models about the spread and drift of oil slick at sea	Lê Phạm Huy Hoàng Nguyễn Hà Duy Anh Nguyễn Ngọc Dũng	TS. Đỗ Văn Cường	Give an overview of the oil spill and outstanding mathematical models about the spread and drift of oil slick at sea of used in the treatment of oil spills so far. Thereby contributing to developing more tools and materials in support of environmental protection, sustainable socio-economic development.
364.	Đại học lớp chọn chuyên ngành Điều khiển tàu biển	A study on a ship dynamic positioning system and its applications	Nguyễn Thái Hoàng Bùi Quang Huy Nguyễn Dương Hưng	TS. Nguyễn Văn Sướng	Find the operating principle of the system and its application in different fields. The dynamic position stabilization system does the work that requires always ensuring a high position, long-term position stability, keeping the direction and speed of the train stable and following a predetermined journey for a long time. From there, offers applications of the system to the maritime industry.
365.	Đại học lớp chọn chuyên ngành	Study on the Navigation Marks of Hai Phong Channel	Phạm Công Vũ Trần Xuân Mạnh Đào Công Sơn	TS. Nguyễn Thái Dương	Provides additional information for crew members about navigation marks .A

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
	Điều khiển tàu biển				navigational aid (NAVAID), also known as aid to navigation is any sort of signal, markers or guidance equipment which aids the traveler in navigation, usually nautical or aviation travel. Common types of such aids include lighthouses, buoys, fog signals, and day beacons.
366.	Đại học lớp chọn chuyên ngành Điều khiển tàu biển	The international laws on the protection of marine environment caused by ship's garbage	Đoàn Thành Đạt Nguyễn Thế Tài	TS. Nguyễn Văn Trưởng	Provide clear information on international treaties and Vietnamese laws for their application in protecting the marine environment caused by ship waste. Knowing this information will help seafarers better understand the law that is related to waste and measures to help protect the marine environment more effectively.
367.	Đại học hệ chất lượng cao chuyên ngành kinh tế ngoại thương	Ảnh hưởng của dịch Covid-19 đến hoạt động xuất khẩu nông sản từ Việt Nam sang Trung Quốc	Lê Thùy Linh Nguyễn Ngọc Hải Trần Linh Chi	Nguyễn Văn Hùng	- Hệ thống hóa về lý thuyết xuất khẩu và tầm quan trọng của xuất khẩu đối với sự phát triển kinh tế của Việt Nam. - Phân tích hậu quả mà dịch COVID đã gây ra và để lại cho mọi nền kinh tế nói chung và kinh tế Việt Nam nói riêng. - Phân tích thực trạng và số liệu liên quan đến nông sản xuất khẩu sang Trung Quốc trong khoảng 8 tháng đầu năm 2020. - Đưa ra một số giải pháp và kiến nghị nhằm góp phần khắc phục hậu

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
					quả nặng nề mà COVID đã hằn lên nền kinh tế của nước ta.
368.	Đại học hệ chất lượng cao chuyên ngành kinh tế ngoại thương	Phát triển hoạt động kho bãi vận tải trong ngành logistics Việt Nam	Phạm Quang Khải Lưu Quốc Anh Ngô Tiến Sang	Trần Hải Việt	Hệ thống hóa lại lý thuyết, thực trạng của logistics Việt Nam đặc biệt là trong lĩnh vực kho vận. Từ đó chỉ ra hướng phát triển hiệu quả cho hoạt động kho vận nhằm tận dụng những điểm mạnh của doanh nghiệp để nắm bắt các cơ hội, cũng như có giải pháp cho những khó khăn, thách thức.
369.	Đại học hệ chất lượng cao chuyên ngành kinh tế ngoại thương	Nghiên cứu tiềm năng xuất khẩu quả vải sang thị trường Nhật Bản	Lê Thị Diệu Hương Vũ Thị Thu Huyền Nguyễn Như Mai	Đoàn Trọng Hiếu	Phân tích thực trạng xuất khẩu vải thiều Việt Nam trong giai đoạn 2015-2020. Từ đó đưa ra các đề xuất về định hướng, giải pháp và kiến nghị nhằm thúc đẩy xuất khẩu và nâng cao giá trị cho vải thiều Việt Nam tại thị trường thế giới và Nhật Bản trong giai đoạn tới và nhất là trong bối cảnh Việt Nam đang có nhiều ưu thế trong việc xuất khẩu các mặt hàng sang Nhật Bản.
370.	Đại học hệ chất lượng cao chuyên ngành kinh tế ngoại thương	Giải pháp nâng cao năng lực cạnh tranh của công ty cổ phần dịch vụ công nghiệp Gia Đức	Vũ Thị Ngọc Hà Đoàn Thị Lan Hương Nguyễn Tuấn Thành	Huỳnh Tất Minh	Khái quát thực trạng năng lực cạnh tranh của Công ty Cổ phần dịch vụ công nghiệp Gia Đức. Từ đó đưa ra một số giải pháp nâng cao khả năng cạnh tranh của Công ty Cổ phần dịch vụ công nghiệp Gia Đức
371.	Đại học hệ chất lượng cao chuyên ngành kinh tế	Nghiên cứu giải pháp thúc đẩy thanh toán điện tử trong thương mại điện tử tại Việt Nam	Lê Vũ Hải Bình Phạm Thị Yến Linh Trần Mai Giang	Đoàn Thị Thu Hằng	Đưa ra cái nhìn chung nhất về những thực trạng cụ thể trong các năm gần đây của TTĐT và TMĐT, nhìn nhận ra những khó khăn mà các tổ chức đang gặp phải và đóng góp một số giải

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
	ngoại thương				pháp, kiến nghị tới cơ quan Nhà nước và doanh nghiệp.
372.	Đại học hệ chất lượng cao chuyên ngành kinh tế ngoại thương	Hàng rào cản kỹ thuật trong thương mại Mỹ đối với mặt hàng thanh long và xoài của Việt Nam và Giải pháp vượt qua	Nguyễn Thị Minh Ngọc Nguyễn Thị Quỳnh Hoa Phạm Ngọc Lưu Ly	Ths. Lê Thị Quỳnh Hương	Nghiên cứu thực trạng và đưa ra giải pháp để vượt qua hàng rào kỹ thuật đối với hai loại mặt hàng thanh long và xoài của Việt Nam khi xuất khẩu sang thị trường Mỹ
373.	Đại học hệ chất lượng cao chuyên ngành kinh tế ngoại thương	Thúc đẩy xuất khẩu vải thiều sang EU	Đồng Thị Minh Anh Nguyễn Thị Diệp Hồng Đỗ Thị Ngọc Châm	Ths. Lê Thị Quỳnh Hương	Khái quát thực trạng, tình hình xuất khẩu vải thiều vào EU của Việt Nam và đưa ra những giải pháp nhằm thúc đẩy năng lực xuất khẩu vải thiều
374.	Đại học hệ chất lượng cao chuyên ngành kinh tế ngoại thương	Phân tích tác động của đại dịch Covid-19 đến hoạt động xuất khẩu dệt may của Việt Nam sang Trung Quốc	Nguyễn Thị Thu Phương Lê Thị Phương Thảo Vũ Thị Lan Anh	Ths. Nguyễn Văn Hùng	Phân tích thực trạng xuất khẩu mặt hàng dệt may Việt Nam trong giai đoạn 2015-2020. Đưa ra các đề xuất về định hướng, giải pháp và kiến nghị nhằm thúc đẩy xuất khẩu và nâng cao giá trị cho mặt hàng dệt may của Việt Nam tại thị trường thế giới và Trung Quốc trong giai đoạn tới và nhất là trong bối cảnh của thế giới đang chịu tác động nặng nề của dịch bệnh COVID-19 trong việc xuất khẩu các mặt hàng sang Trung Quốc.
375.	Đại học hệ chất lượng cao chuyên ngành kinh tế ngoại thương	Chiến lược xuất khẩu mặt hàng gạo sang thị trường EU của Công ty cổ phần Gatrenco	Trần Đăng Cường Nguyễn Thanh Hằng Đặng Thuỳ Dung	Ths. Huỳnh Tất Minh	Nghiên cứu thị trường gạo thế giới cùng hoạt động xuất khẩu gạo của công ty cổ phần Gatrenco từ đó đề ra các giải pháp đẩy mạnh hoạt động xuất khẩu gạo của công ty cổ phần

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
					Gatrenco sang thị trường EU.
376.	Đại học hệ chất lượng cao chuyên ngành kinh tế ngoại thương	Tìm hiểu ảnh hưởng của thực trạng thiếu container mùa Covid đến hoạt động giao nhận của Công ty Hanotrans Hải Phòng	Phạm Thị Hương Dung Trần Thị Duyên Nguyễn Phương Anh	Ths. Trần Ngọc Hưng	Nghiên cứu lí luận về sự ảnh hưởng của việc thiếu container trong mùa dịch Covid-19 đến hoạt động giao nhận vận tải, đến tình trạng xuất nhập khẩu của các nước, các công ty Logistics. Đưa ra giải pháp được nhằm khắc phục, hạn chế tối đa các nhược điểm của việc thiếu container đến hoạt động giao nhận của công ty Hanotrans.
377.	Đại học hệ chất lượng cao chuyên ngành kinh tế ngoại thương	Nghiên cứu ảnh hưởng của dịch Covid-19 tới hoạt động của các doanh nghiệp xuất khẩu dệt may Việt Nam	Vũ Thị Thanh Hương Đoàn Mạnh Toàn Vũ Xuân Tiến	Ths. Đoàn Thị Thu Hằng	Nghiên cứu tổng quan tình hình của ngành dệt may Việt Nam cũng như ảnh hưởng của Covid-19. Từ đó, đưa ra giải pháp phát triển ngành dệt may Việt Nam dưới tác động của đại dịch
378.	Đại học hệ chất lượng cao chuyên ngành kinh tế ngoại thương	Nghiên cứu tiềm năng phát triển các phương thức thanh toán điện tử trên các sàn giao dịch Thương mại điện tử tại Việt Nam	Lưu Thu Trang Phan Thị Thùy Trang Nguyễn Vân Anh	Ths. Lương Thị Kim Oanh	Nêu ra các phương thức thanh toán điện tử trên các sàn giao dịch điện tử tại Việt Nam, khảo sát và đánh giá sự phổ biến của thanh toán điện tử tại thị trường Việt Nam cũng như là đưa ra những cơ hội, thách thữ và giải pháp để phát triển nó.
379.	Đại học hệ chất lượng cao chuyên ngành kinh tế ngoại thương	Tổ chức thực hiện giao nhận xuất khẩu lô hàng nguyên container bằng đường biển tại Công ty cổ phần Glory Luck Việt Nam	Nguyễn Thị Thanh Huyền Lưu Thị Lan Anh Lê Tuyết Nhung	Ths. Phan Thị Bích Ngọc	Tìm ra cách thức vận chuyển bằng đường biển tốt nhất đối với từng lô hàng. Dựa trên những nghiên cứu chủ quan thực tiễn về thực trạng hoạt động giao nhận hàng hóa XNK quốc tế mà Công ty Glory Luck VN đã thực hiện để đưa ra những nhận định đúng đắn, phân tích và

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
					tổng hợp những điểm quan trọng trong quá trình thực hiện giao nhận hàng nguyên cont (FCL) cho khách xuất khẩu để từ đó đưa ra một số biện pháp giúp khách hàng hoàn thành việc xuất khẩu lô hàng một cách nhanh nhất và chuyên nghiệp nhất, năng cao hiệu suất và giảm thiểu tối đa chi phí thực hiện lô hàng.
380.	Đại học hệ chất lượng cao chuyên ngành kinh tế ngoại thương	Nghiên cứu thực trạng xuất khẩu ngành hàng dệt may Việt Nam trong thời kì dịch bệnh COVID-19	Vũ Hoài Nam Đỗ Lê Hải Phong Nguyễn Sơn Dương	Ths. Nguyễn Quỳnh Trang	Chuyên đề đi vào phân tích thực trạng, đánh giá những thành công cũng như những tồn tại của hoạt động xuất, nhập khẩu ngành dệt may Việt nam. Từ đó đưa ra một số giải pháp để thúc đẩy hoạt động xuất, nhập khẩu ngành dệt may của Việt Nam trên thị trường quốc tế.
381.	Đại học hệ chất lượng cao chuyên ngành kinh tế ngoại thương	Một số giải pháp hoàn thiện dịch vụ giao nhận tại Hải Phòng	Trịnh Vân Anh Nguyễn Văn Mạnh Nguyễn Trung Đức	Ths. Trần Hải Việt	Đánh giá thực trang của hoạt động ngoại thương đến nền kinh tế Hải Phòng và tiềm năng phát triển dịch vụ giao nhận tại Hải Phòng. Từ đó đưa ra những vấn đề tồn đọng và đưa ra giải pháp hoàn thiện dịch vụ giao nhận.
382.	Đại học hệ chất lượng cao chuyên ngành kinh tế ngoại thương	Nâng cao chất lượng dịch vụ vận tải Công ty Panda Global Logistics trong thời gian dịch bệnh COVID-2019	Nguyễn Tấn Chinh Nguyễn Đình Thịnh Đinh Hồng Phượng	Ths. Trần Hải Việt	Trước tác động mạnh mẽ của đại dịch Covid-19 trên phạm vi toàn cầu, việc giao thương hàng hóa tại nhiều quốc gia gặp khó khăn, gián đoạn, tìm hiểu các biện pháp doanh nghiệp đã áp dụng để hạn chế khó khăn và phát huy tối đa công nghệ để phát triển trong mùa Covid-19.

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
383.	Đại học hệ chất lượng cao chuyên ngành kinh tế ngoại thương	Nghiên cứu tác động của giá cước vận tải container bằng đường biển đối với kim ngạch xuất khẩu hàng hóa từ Việt Nam sang thị trường EU	Lê Trường Sơn Lê Phương Thảo Bùi Ngọc Hương	Ths. Phạm Thị Phương Mai	Nguyên cứu đánh giá thực trạng các hãng vận tải đường biển của Việt Nam liên quan đến tuyến Việt Nam – EU trong đó đi sâu vào hoạt động phân tích, đánh giá về đặc điểm của hãng vận tải đường biển mang tới, từ đó làm cơ sở cho việc xác định những nội dung cần phải hoàn thiện. Nghiên cứu mô hình xây dựng chính sách giá cước vận tải hàng hóa bằng đường biển tuyến Việt Nam – Châu Âu trong điều kiện thị trường đường biển Việt Nam theo hướng tăng trưởng và mở đối với các doanh nghiệp tham gia vào hoạt động xuất khẩu hàng hóa từ Việt Nam sang EU.
384.	Đại học hệ chất lượng cao chuyên ngành kinh tế ngoại thương	Phát triển hoạt động Logistics của thành phố Hải Phòng	Dương Ngọc Lan Nguyễn Sỹ Huy Bùi Tùng Lâm	TS. Bùi Thị Thanh Nga	Phân tích thực trạng phát triển hoạt động Logistic của thành phố Hải Phòng, đề ra giải pháp và định hướng phát triển hoạt động Logistic của thành phố Hải Phòng
385.	Đại học hệ chất lượng cao chuyên ngành kinh tế ngoại thương	Giải pháp phát triển hoạt động Logistics tại Việt Nam	Đào Thúy Hạnh Đỗ Hiền Lương Phạm Thị Thúy Quỳnh	TS. Bùi Thị Thanh Nga	Hệ thống hóa lý luận về logistics và hoạt động logistics tại Việt Nam. Phân tích thực trạng sau đó rút ra đánh giá chung về điểm mạnh, những điểm hạn chế. Từ đó, đề xuất giải pháp góp phần nâng cao cơ hội cạnh tranh và hội nhập thế giới tại Việt Nam.
386.	Đại học hệ chất lượng cao	Nghiên cứu thực trạng bảo hộ mậu dịch của EU đối với mặt hàng thủy sản của Việt Nam	Phạm Hoàng Lâm Bùi Thị Minh Ngọc Trần Thị Hà Ngân	Ths. Đoàn Trọng Hiếu	Đánh giá và phân tích thực trạng xuất khẩu thủy sản từ Việt Nam sang EU trong các năm

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
	chuyên ngành kinh tế ngoại thương				qua và tác động của rào cản thương mại của EU tác động lên hoạt động xuất khẩu thủy sản của Việt Nam. Từ đó đưa ra những kiến nghị, đề xuất nhằm giúp các doanh nghiệp phá vỡ các rào cản thương mại cũng như đẩy mạnh hoạt động xuất khẩu thủy sản vào thị trường Liên minh châu Âu trong những năm tiếp theo.
387.	Đại học hệ chất lượng cao chuyên ngành kinh tế ngoại thương	Một số biện pháp cải thiện hoạt động kho ngoại quan của công ty TNHH Thanh Huyền	Đào Hương Giang Đoàn Thanh Hiền Nguyễn Phương Linh	Ths. Đoàn Trọng Hiếu	Đánh giá được thực trạng hoạt động kinh doanh kho ngoại quan tại công ty, bên cạnh đó cũng chỉ ra được những hạn chế còn tồn tại, nhất là các hạn chế trong hoạt động bảo quản hàng hóa tại kho và hoạt động xuất nhập hàng qua kho ngoại quan. Đưa ra các nguyên nhân gây ảnh hưởng đến chất lượng hoạt động kho ngoại quan và đề xuất một số biện pháp giúp cải thiện các hoạt động đó.
388.	Đại học hệ chất lượng cao chuyên ngành kinh tế vận tải biển	Nâng cao hiệu quả về hoạt động cung ứng thuyền viên của công ty cổ phần hợp tác với nước ngoài INLACOHP	Phạm Hồng Dương Nguyễn Khắc Mỹ Vũ Tuấn Phương	TS. Phạm Việt Hùng	Đánh giá đúng thực trạng hoạt động cung ứng thuyền viên của công ty INLACO HP trong những năm vừa qua, đánh giá đúng những ưu điểm, và khuyết điểm còn tồn tại để đưa ra một số giải pháp cơ bản có cơ sở khoa học và thực tiễn nhằm mở rộng thị trường cung ứng thuyền viên của công ty Cổ phần Hợp tác Lao động với Nước ngoài (INLACO HP).

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
389.	Đại học hệ chất lượng cao chuyên ngành kinh tế vận tải biển	Lập kế hoạch tổ chức chuyến đi cho đội tàu hàng khô của công ty cổ phần vận tải biển Việt Nam (VOSCO) quý IV năm 2020	Bùi Duy Quang Vũ Thị Thanh Nhàn Vũ Kim Ngân Đặng anh Thư	ThS. Trương Thế Hinh	Nghiên cứu tổng quan và đưa ra kế hoạch tổ chức chuyến đi cho đội tàu hàng khô của công ty cổ phần vận tải biển Việt Nam (VOSCO) quý IV năm 2020
390.	Đại học hệ chất lượng cao chuyên ngành kinh tế vận tải biển	Tổ chức và thực hiện dịch vụ đại lý cho tàu WHITE TOMONY của công ty TNHH dịch vụ giao nhận vận tải Quang Hưng (Sunnytrans)	Bùi Việt Đức Trần Quốc Hưng Nguyễn Thị Thu Hương	ThS. Trương Thế Hinh	Nghiên cứu quá trình thực hiện dịch vụ đại lý và đưa ra kế hoạch tổ chức cụ thể cho cho tàu WHITE TOMONY của công ty TNHH dịch vụ giao nhận vận tải Quang Hưng
391.	Đại học hệ chất lượng cao chuyên ngành kinh tế vận tải biển	Lập kế hoạch giải phóng tàu One Contribution tại cảng container quốc tế Hải Phòng	Lê Thị Minh Anh Đới Thị Ánh Phạm Hải Ninh Lương Thị Thu Hà	ThS. Hồ Thị Thu Lan	Nghiên cứu tổng quan quá trình giải phóng tàu tại cảng container quốc tế Hải Phòng. Từ đó lập kế hoạch giải phóng tàu One Contribution
392.	Đại học hệ chất lượng cao chuyên ngành kinh tế vận tải biển	Tổ chức thực hiện dịch vụ giao nhận lô hàng đóng trong container nhập khẩu tại công ty Bee Logistics - Chi nhánh Hải Phòng	Đặng Hữu Hòa	TS. Phạm Việt Hùng	Nghiên cứu tổng quan quá trình giao nhận lô hàng đóng trong container và áp dụng cho công ty Bee Logistics - Chi nhánh Hải Phòng
393.	Đại học hệ chất lượng cao chuyên ngành kinh tế vận tải biển	Nghiệp vụ nhập khẩu hàng LCL/FCL của công ty cổ phần đại lý Hàng hải Hải Phòng.	Nguyễn Đình Huy Nguyễn Thị Loan Bùi Thị Phượng	PGS. TS. Đặng Công Xưởng	Giới thiệu về Công ty Cổ phần Đại lý Hàng hải chi nhánh Hải Phòng. Nghiệp vụ nhập khẩu hàng LCL/FCL của Công ty Cổ phần Đại lý Hàng hải Hải Phòng.
394.	Đại học hệ chất lượng cao	Lập kế hoạch tổ chức vận chuyển cho đội tàu hàng khô chở chuyến của Công ty cổ phần Dịch vụ vận tải	Tạ Thị Phương Anh Trần Thị Hảo Lưu Thúy Hà	ThS. Trương Thế Hinh	Nghiên cứu tổng quan và đưa ra kế hoạch tổ chức vận chuyển cho đội tàu hàng khô chở

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
	chuyên ngành kinh tế vận tải biển	và Thương mại TRANSCO quý II/2021			chuyến của Công ty cổ phần Dịch vụ vận tải và Thương mại TRANSCO quý II/2021
395.	Đại học hệ chất lượng cao chuyên ngành kinh tế vận tải biển	Ứng dụng phần mềm PL-TOS trong lập kế hoạch giải phóng tàu Pride Pacific tại cảng Đình Vũ	Phùng Trung Kỳ Hà Quang Minh Nguyễn Thành Nam	TS. Phạm Việt Hùng	Hoàn thiện hơn về cơ sở vật chất, kỹ thuật của Cảng để đảm bảo hoạt động giải phóng tàu diễn ra nhanh, hiệu quả cao. Đề xuất kế hoạch với các cơ quan có thẩm quyền và tiến hành nạo vét khu vực cầu bến để đảm bảo độ sâu. Từ đó giúp nâng cao khả năng tiếp nhận cũng như tránh việc bị gián đoạn, phải đợi thủy triều khu các tàu có mớn nước lớn tiến hành làm hàng tại Cảng.
396.	Đại học hệ chất lượng cao chuyên ngành công nghệ thông tin	Xây dựng chương trình hỗ trợ quản lý lái xe và chuyến xe tại Công ty cổ phần thương mại Châu Á	Phạm Quỳnh Anh Bùi Minh Ngọc Vũ Văn Nhật	ThS. Nguyễn Hạnh Phúc	Xây dựng chương trình hỗ trợ quản lý lái xe và chuyến xe tại Công ty cổ phần thương mại Châu Á
397.	Đại học hệ chất lượng cao chuyên ngành công nghệ thông tin	Xây dựng ứng dụng giao hàng thông minh	Phạm Văn Chiến Lê Thị Ngọc Ánh	TS. Nguyễn Trung Đức	Phân tích và thiết kế ứng dụng giao hàng thông minh.
398.	Đại học hệ chất lượng cao chuyên ngành công nghệ	Nghiên cứu xây dựng hệ thống quản lí công việc và xử lý đặt hàng cho trung tâm quảng cáo Thiện Phúc	Đỗ Văn Đạt Bùi Thu Thảo	TS. Nguyễn Trung Đức	Phần mềm được xây dựng trên nền tảng web và sử dụng dữ liệu SQL giúp việc quản lí, phối hợp giữa các cá nhân và giữ các nhóm bộ phận trở nên đơn giản và nhanh chóng. Từ đó

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
	thông tin				giúp dễ dàng kiểm soát hiệu quả mọi nguồn lực của mình. Bên cạnh đó giúp cho việc đặt hàng và xử lí đơn hàng một cách nhanh chóng dễ dàng và cụ thể.
399.	Đại học hệ chất lượng cao chuyên ngành công nghệ thông tin	Xây dựng website thương mại cửa cuốn cho Công ty TNHH Thương mại & Xây dựng Đại Phúc	Nguyễn Thị Ngọc Dung Đoàn Đức Khánh Duy	TS. Hồ Thị Hương Thơm	Xây dựng website thương mại cửa cuốn cho Công ty TNHH Thương mại & Xây dựng Đại Phúc
400.	Đại học hệ chất lượng cao chuyên ngành công nghệ thông tin	Hệ thống quản lý quan hệ khách hàng (CRM)	Nguyễn Đức Thuận Phạm Xuân Phong	TS. Nguyễn Duy Trường Giang	Quản lý được thông tin khách hàng, có thể lọc khách hàng, tìm kiếm khách hàng theo một số tiêu chí nhất định, thống kê được lượng hàng hóa khách hàng mua theo thời gian. Quản lý thông tin liên hệ: có thể thêm liên hệ theo khách hàng. Tìm kiếm liên hệ theo một số tiêu chí. Quản lý được thông tin các cơ hội bán hàng, quản lý, lưu trữ các thông tin cơ hội bán hàng. Quản lý, lưu trữ thông tin nhân viên, quản lý tài khoản người dùng hệ thống. Phân quyền người dùng. Thống kê doanh số theo nhân viên, thời gian, thống kê giá trị khách hàng mang lại cho người dùng.
401.	Đại học hệ chất lượng cao chuyên	Xây dựng hệ thống quản lý ngân hàng câu hỏi và thi trực tuyến cho Công ty ZentSoft	Nguyễn Huệ Thanh Trần Đức Anh	TS. Nguyễn Duy Trường Giang	Tạo dựng một loạt số lượng câu hỏi lớn được lưu trữ để giúp các giáo viên, giảng viên trong vấn đề tạo đề bài kiểm

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
	ngành công nghệ thông tin				tra, bài thi và hệ thống thi trực tuyến giúp học sinh, sinh viên nhằm nắm bắt trình độ học tập của học sinh, sinh viên một cách có hệ thống, khoa học nhất. Hệ thống cần có giao diện đơn giản, phù hợp, dễ dàng sử dụng, các chức năng phải sát với những yêu cầu thực tế của hình thức thi trắc nghiệm hiện nay, đặc biệt hệ thống phải có độ bảo mật cao và có khả năng hỗ trợ tối đa người dung nhất có thể.
402.	Đại học hệ chất lượng cao chuyên ngành công nghệ thông tin	Xây dựng phần mềm quản lý cho kho Gương kính Thắng Oanh	Trần Văn Đại Đoàn Đình Quang	ThS. Bùi Đình Vũ	Tìm hiểu thực tế về cách vận hành và cách quản lý kho gương kính Thắng Oanh. Hiểu sâu và rõ hơn về cách hoạt động của ngôn ngữ C# và một số kĩ năng quan trọng khác. Tìm hiểu và biết cách sử dụng khéo léo với hệ cơ sở dữ liệu trên SQL Server 2008R.
403.	Đại học hệ chất lượng cao chuyên ngành công nghệ thông tin	Xây dựng Website cho thuê gia sư	Trần Nguyễn Khánh Lâm Lê Việt Hoàng	ThS. Cao Đức Hạnh	Quy trình, nghiệp vụ liên quan đến hoạt động của trung tâm, thu thập được các thông tin cần thiết về tổ chức và hoạt động cho thuê gia sư, làm tư liệu cho việc phân tích và thiết kế website. Tìm hiểu được công nghệ và các công cụ cần thiết để phân tích thiết kế hệ thống website. Thiết kế được giao diện website và cài đặt các chức năng của website trên nền tảng của PHP.
404.	Đại học hệ chất lượng	Xây dựng app bán hàng online và đặt lịch sửa máy	Phạm Văn Vụ Bùi Việt Hoàng	TS. Nguyễn Trung Đức	Khảo sát và đưa ra phương án giải quyết sau khi đã nắm rõ được nghiệp vụ quản lý mà

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
	cao chuyên ngành công nghệ thông tin	tính cho hệ thống Công ty Sửa chữa laptop 24h			laptop24h hiện đang sử dụng. Đưa ra phương án giải quyết những hạn chế mà chi nhánh đang gặp phải với hệ thống quản lý thủ công hiện tại. Tiến hành phân tích và thiết kế hệ thống thông qua các sơ đồ mô phỏng phương thức hoạt động của hệ thống.
405.	Đại học hệ chất lượng cao chuyên ngành công nghệ thông tin	Xây dựng website quản lý bán hàng gia dụng cho Công ty CP Dịch Vụ Hàng hải Hàng không Con Cá Heo	Vũ Thu Hiền Bùi Xuân Thư	TS. Nguyễn Trung Đức	Xây dựng được một chương trình quản lý bán hàng gia dụng hoàn thiện, dựa trên tính năng của phần mềm quản lý bán hàng phát triển đồng bộ hoá trên nền tảng web. Kể từ đó, mô hình quản lý bán hàng thiết bị gia dụng bắt đầu hoạt động trên nhiều nền tảng. Quản lý hàng xuất - nhập - tồn kho theo yêu cầu của hệ thống bán hàng tiện ích truyền thống có thể kiểm soát sản phẩm, tồn kho hiệu quả.
406.	Đại học hệ chất lượng cao chuyên ngành công nghệ thông tin	Xây dựng website bán phụ tùng linh kiện ô tô cho Công ty TNHH dịch vụ ô tô Hải Phòng	Đỗ Văn Đức Phạm Văn Đức	TS. Nguyễn Hữu Tuân	Xây dựng website bán phụ tùng linh kiện ô tô cho Công ty TNHH dịch vụ ô tô Hải Phòng trên cơ sở thành thạo mô hinh MVC, các kiến thức hỗ trợ trong quá trình xây dựng hệ thống: CSS, HTML, MySQL, Javascript, Ajax, Chatbot,…
407.	Đại học hệ chất lượng cao chuyên ngành công nghệ	Xây dựng website bán vé xem bóng đá trực tuyến cho sân vận động Lạch Tray	Trần Đình Tài Đào Thế Dương	TS. Nguyễn Hữu Tuân	Đưa hệ công nghệ hiện đại (ở đây là xây dựng phần mềm website quản lý bán vé xem bóng đá trực tuyến) thay thế hệ thống bán vé xem bóng đá truyền thống cho Sân vận động Lạch Tray và Câu lạc bộ bóng đá Hải

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
	thông tin				Phòng đã phần lớn giải được các bài toán khó khăn đưa ra.
408.	Đại học hệ chất lượng cao chuyên ngành công nghệ thông tin	Xây dựng phần mềm xuất nhập kho cảng Gia Đức - Thủy Nguyên	Trần Bá Đạt Đỗ Thị Thanh Thuý	TS. Vũ Văn Thưởng	Xây dựng phần mềm xuất nhập kho cảng Gia Đức - Thủy Nguyên
409.	Đại học hệ chất lượng cao chuyên ngành công nghệ thông tin	Nghiên cứu xây dựng chương trình chống giả mạo cho các hệ thống nhận dạng mặt người	Phạm Trang Anh Vũ Thị Diệp Anh	TS. Nguyễn Hữu Tuân	Xây dựng trương trình chống giả mạo khuôn mặt giúp nâng cao hệ thống nhận diện khuôn mặt, chúng em thực hiện trên công cụ và môi trường sau: - Sử dụng ngôn ngữ Python. - Môi trường cài đặt. - Thư viện CV2, Numpy.
410.	Đại học hệ chất lượng cao chuyên ngành công nghệ thông tin	Xây dựng chương trình nhận diện khuôn mặt sử dụng mạng học sâu	Bùi Huy Hoàng Nguyễn Anh Tuấn	TS. Nguyễn Hữu Tuân	Nghiên cứu các công nghệ, các kỹ thuật, thực trạng và bài toán cần được ứng dụng trí tuệ nhân tạo để nâng cao hiệu quả hoạt động kiểm soát an ninh, kiểm soát và đẩy lùi dịch bệnh. Đây là một chủ đề thiết thực, khi mà việc kiểm soát người nhập cảnh, người trở về từ vùng dịch, người di chuyển khỏi địa phương có dịch vẫn còn những sơ hở, thiếu sót trong khai báo, trong công tác quản lý và xác minh.
411.	Đại học hệ chất lượng cao chuyên ngành điện tự	Xây dựng mô hình điều khiển và giám sát hệ thống pha trộn dung dịch hóa chất	Phạm Văn Quảng Lê Quang Thành Đỗ Mạnh Cường	PGS.TS. Trần Sinh Biên	Nghiên cứu các công nghệ, các kỹ thuật, thực trạng và bài toán cần được ứng dụng trí tuệ nhân tạo để nâng cao hiệu quả hoạt động kiểm soát an ninh, kiểm soát

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
	động công nghiệp				và đẩy lùi dịch bệnh. Đây là một chủ đề thiết thực, khi mà việc kiểm soát người nhập cảnh, người trở về từ vùng dịch, người di chuyển khỏi địa phương có dịch vẫn còn những sơ hở, thiếu sót trong khai báo, trong công tác quản lý và xác minh.
412.	Đại học hệ chất lượng cao chuyên ngành điện tự động công nghiệp	Xây dựng mô hình điều khiển và giám sát hệ thống cấp nước tự động từ bể ngầm lên bể chứa ở trên cao	Cao Quốc Huy Nguyễn Trung Hiếu Nguyễn Việt Bắc	PGS.TS. Trần Sinh Biên	Nghiên cứu tìm hiểu, tiếp xúc với một số các thiết bị, vật liệu – khí cụ điện thông dụng. Nghiên cứu cách lựa chọn, bố trí vị trí thiết bị một cách hợp lý, thích hợp nhất Nghiên cứu với việc viết chương trình PLC
413.	Đại học hệ chất lượng cao chuyên ngành điện tự động công nghiệp	Tìm hiểu về PLC Mitsubhishi - đi sâu xây dựng mô hình băng tải tự động phân loại sản phẩm	Đỗ Quyết Tuyển Nguyễn Đức Hoạt Đào Minh Hiếu	ThS. Trần Tiến Lương	Hoàn thiện thiết kế và mô phỏng chương trình theo đề tài công nghệ đề ra. Hoàn thiện thành công mô hình thực tế hệ thống phân loại sản phẩm theo màu sắc. Điều khiển được hệ thống phân loại sản phẩm theo màu sắc thông qua phần mềm GX Works3 với ngôn ngữ Ladder. Nắm được kiến thức về lập trình với phần mềm GX Works3, am hiểu ngôn ngữ Ladder. Tìm hiểu về các loại PLC họ fx, cụ thể PLC FX3SA-20MT Mitsubishi. Nghiên cứu về đề tài nhằm tích luỹ kinh nghiệm, được trang bị thêm kiến thức về hệ thống tự động hoá.
414.	Đại học hệ chất lượng	Thiết kế hệ thống biến tần-động cơ điều khiển và giám sát tốc độ băng tải	Bùi Xuân Thành Hoàng Khánh Duy	ThS. Vũ Ngọc Minh	Xây dựng được mô hình biến tần điều khiển và giám sát tốc độ băng tải.

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
	cao chuyên ngành điện tự động công nghiệp				Nghiên cứu về việc lập trình, kết nối giữa HMI và biến tần Fuji.
415.	Đại học hệ chất lượng cao chuyên ngành điện tự động công nghiệp	Xây dựng mô hình điều khiển đóng mở cửa tự động ứng dụng Arduino UNO R3	Quản Trọng Đạt Phạm Thanh Phong	PGS.TS. Trần Sinh Biên	Xây dựng mô hình điều khiển đóng mở cửa tự động ứng dụng Arduino UNO R3
416.	Đại học hệ chất lượng cao chuyên ngành điện tự động công nghiệp	Xây dựng mô hình phân loại sản phẩm theo kích thước ứng dụng PLC FX1N-40MR của hãng Mitsubishi	Phan Minh Hiếu Đào Mạnh Vinh Vũ Trí Dũng	PGS.TS. Trần Sinh Biên	Hoàn thành mô hình thực tế "Phân loại sản phẩm theo kích thước ứng dụng PLC FX1N-40MR của hãng MITSUBISHI". Điều kiển được mô hình thực tiễn thông qua phần mềm GX Work2 với ngôn ngữ Ladder. Lập trình và nắm bắt kiến thức thông qua việc sử dụng GX Work2 và ngôn ngữ lập trình Lader Nắm bắt và phân loại các loại PLC của hãng Mitsubishi. Lập trình và lắp đặt PLC từ đó tích lũy kinh nghiệm thực tế.
417.	Đại học hệ chất lượng cao chuyên ngành điện tự động công nghiệp	Tìm hiểu Webserver cho PLC Mitshubishi FX5U - Đi sâu xây dựng mô hình điều khiển giám sát qua Webserver	Bùi Văn Thái Phạm Quang Anh	ThS. Trần Tiến Lương	Hoàn thiện thành công mô hình thực tế của hệ thống phân loại sản phẩm theo màu sắc. Sử dụng phầm mềm GX Works3 để lập trình xây dựng chương trình điều khiển hệ thống phan loại sản phẩm theo màu sắc Tìm hiểu về Websever của PLC Mitsubishi FX5U qua đó thiết kế được Websever để điều khiển và giám gát hoạt động của hệ thống mô

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
					hình phân loại sản phẩm theo màu sắc. Nắm được kiến thức về PLC Mitsubishi FX5U, kiến thức về lập trình với phần mềm GX Works3, ngôn ngữ lập trình Ladder, kiến thức về Websever của PLC Mitsubishi FX5U. Nghiên cứu về đề tài nhằm học hỏi, tích lũy kinh nghiệm, trang bị thêm kiến thức về thộ thống tự động hóa.
418.	Đại học hệ chất lượng cao chuyên ngành điện tự động công nghiệp	Xây dựng mô hình điều khiển và giám sát hệ thống pha trộn dung dịch hóa chất	Phạm Văn Quảng Lê Quang Thành Đỗ Mạnh Cường	PGS.TS. Trần Sinh Biên	Tìm hiểu và mô phỏng thành công quy trình công nghệ đề ra. Xây dựng và cho chạy thành công mô hình vật lí của quá trình pha trộn dung dịch hóa chất. Làm quen và nắm vững các kiến thức về phần mềm lập trình PLC liên quan. Điều khiển và giám sát quá trình công nghệ qua màn hình HMI.
419.	Đại học	Quy trình giao nhận hàng nhập LCL/FCL của Công ty Tiếp Vận Siêu Tốc	Vũ Thúy Hà Đoàn Thị Phương Thảo Lưu Thị Hồng Thắm	PGS.TS. Đặng Công Xưởng	Quy trình giao nhận hàng nhập LCL/FCL của Công ty Tiếp Vận Siêu Tốc
420.	Đại học	Nghiệp vụ Đại lý tàu biển của Công ty Cổ phần Vận tải biển Tân Cảng	Phạm Văn Minh Nguyễn Hải Văn Phạm Phú Hoàng	PGS.TS. Đặng Công Xưởng	Nghiệp vụ Đại lý tàu biển của Công ty Cổ phần Vận tải biển Tân Cảng
421.	Đại học	Lập kế hoạch sửa chữa bảo dưỡng cần trục chân đế Tukan và container bách hóa tại Chi nhánh Cảng Tân Vũ – Công ty CP Cảng Hải Phòng	Trần Mạnh Trường Nguyễn Thị Nga Nguyễn Thị Quỳnh Hương	PGS.TS. Đặng Công Xưởng	Lập kế hoạch sửa chữa bảo dưỡng cần trục chân đế Tukan và container bách hóa tại Chi nhánh Cảng Tân Vũ – Công ty CP Cảng Hải Phòng
422.	Đại học	Giao nhận mặt hàng bách hóa tổng hợp nhập khẩu theo phương án tác nghiệp từ tàu hạ kho bãi cảng, tàu hạ xe chủ hàng tại Cảng Chùa Vẽ	Đỗ Tuấn Linh Hoàng Thị Mai Hương Nguyễn Minh Hòa	PGS.TS. Đặng Công Xưởng	Giao nhận mặt hàng bách hóa tổng hợp nhập khẩu theo phương án tác nghiệp từ tàu hạ kho bãi cảng, tàu hạ xe chủ hàng tại Cảng Chùa Vẽ
423.	Đại học	Quy trình giao nhận hàng hóa nhập khẩu bằng đường biển tại Công ty TNHH Tiếp Vận Con Đường Xanh	Nguyễn Thị Bảo Vũ Hải Anh Lương Thị Lan Anh	PGS.TS. Đặng Công Xưởng	Quy trình giao nhận hàng hóa nhập khẩu bằng đường biển tại Công ty TNHH

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
					Tiếp Vận Con Đường Xanh
424.	Đại học	Lập kế hoạch và tổ chức chuyến đi cho tàu của Công ty cổ phần quốc tế Trường Minh, tháng 5 - 2021	Nguyễn Thị Phương Linh Ngô Thị Xuân Phương Tống Thị Thu Thảo	ThS. Hồ Thị Thu Lan	Lập kế hoạch và tổ chức chuyến đi cho tàu của Công ty cổ phần quốc tế Trường Minh, tháng 5 - 2021
425.	Đại học	Lập kế hoạch cung ứng nhiên liệu, dầu nhờn cho đội tàu của Công ty Cổ phần Vận tải biển Việt Nam Vosco năm 2021	Nguyễn Thị Thu Thanh Nguyễn Thị Ngân Hà Vũ Thị Liên	ThS. Hồ Thị Thu Lan	Lập kế hoạch cung ứng nhiên liệu, dầu nhờn cho đội tàu của Công ty Cổ phần Vận tải biển Việt Nam Vosco năm 2021
426.	Đại học	Tổ chức và lập kế hoạch chuyến đi cho đội tàu của công ty TNHH Vận tải Tân Việt Phúc quý III năm 2021	Nguyễn Thị Hà Phương Nguyễn Thị Phương Uyên Nguyễn Thị Thu Thủy	ThS. Hồ Thị Thu Lan	Tổ chức và lập kế hoạch chuyến đi cho đội tàu của công ty TNHH Vận tải Tân Việt Phúc quý III năm 2021
427.	Đại học	Công tác quản lý thuyền viên tại trung tâm quản lý thuyền viên VICMAC	Lê Thị Thanh Hà Lê Thị Thảo Nguyễn Thị Thanh Thư	TS. Phạm Việt Hùng	Công tác quản lý thuyền viên tại trung tâm quản lý thuyền viên VICMAC
428.	Đại học	Nghiên cứu thực trạng và đề xuất biện pháp liên kết các cảng tại Việt Nam hướng tới đạt tiêu chuẩn cảng biển xanh	Ngô Văn Sinh Đinh Quang Quý Lê Văn Thành	TS. Phạm Việt Hùng	Nghiên cứu thực trạng và đề xuất biện pháp liên kết các cảng tại Việt Nam hướng tới đạt tiêu chuẩn cảng biển xanh
429.	Đại học	Tổ chức thực hiện giao nhận lô hàng xuất khẩu FCL bằng đường biển tại Công ty DAHUA LOGISTICS	Đặng Thị Lâm Nguyễn Ngọc Đức Khúc Thanh Tùng	TS. Phạm Việt Hùng	Tổ chức thực hiện giao nhận lô hàng xuất khẩu FCL bằng đường biển tại Công ty DAHUA LOGISTICS
430.	Đại học	Lập kế hoạch giải phóng tàu VINAFCO 28 tại cảng Chùa Vẽ	Lê Thị Minh Anh Chu Thị Thu Phương Nguyễn Thị Lan Anh	TS. Phạm Việt Hùng	Lập kế hoạch giải phóng tàu VINAFCO 28 tại cảng Chùa Vẽ
431.	Đại học	Lập kế hoạch giải phóng tàu PUTNAM tại Công ty TNHH một thành viên Cảng Xanh quý 3 năm 2021	Trịnh Thanh Hải Đào Huy Hoàng Phạm Thị Minh Phượng	ThS. Nguyễn Thị Thanh Bình	Lập kế hoạch giải phóng tàu PUTNAM tại Công ty TNHH một thành viên Cảng Xanh quý 3 năm 2021
432.	Đại học	Lựa chọn đơn chào hàng để ký kết hợp đồng vận chuyển và tổ chức chuyến đi tại Công ty CP Hàng hải P&T quý 2 năm 2021	Đào Văn Hai Trần Quốc Hiếu Nguyễn Thị Mai Hiền	ThS. Nguyễn Thị Thanh Bình	Lựa chọn đơn chào hàng để ký kết hợp đồng vận chuyển và tổ chức chuyến đi tại Công ty CP Hàng hải P&T quý 2 năm 2021
433.	Đại học	Đề xuất các biện pháp nâng cao hiệu quả hoạt động đại lý của công ty cổ phần cảng Nam Hải Đình Vũ	Nguyễn Ngọc Anh Trương Hà Phương Ngô Đình Đạt	ThS. Trương Thế Hinh	Đề xuất các biện pháp nâng cao hiệu quả hoạt động đại lý của công ty cổ phần cảng Nam Hải Đình Vũ
434.	Đại học	Đề xuất các biện pháp nâng cao hiệu quả hoạt động nhập khẩu hàng lẻ và xuất khẩu hàng nguyên container cho	Trần Thu Thảo Nguyễn Minh Khoa Vũ Thị Thanh Huyền	ThS. Trương Thế Hinh	Đề xuất các biện pháp nâng cao hiệu quả hoạt động nhập khẩu hàng lẻ và xuất khẩu hàng nguyên

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
		công ty TNHH Giao nhận Green One			container cho công ty TNHH Giao nhận Green One
435.	Đại học	Lập kế hoạch tổ chức chuyến đi cho đội tàu hàng rời của công ty cổ phần vận tải biển VINASHIP quý II năm 2021	Mai Đức Minh Vũ Phương Hồng Ngọc Phạm Thị Hải Anh	ThS. Trương Thế Hinh	Lập kế hoạch tổ chức chuyến đi cho đội tàu hàng rời của công ty cổ phần vận tải biển VINASHIP quý II năm 2021
436.	Đại học	Đề xuất tăng cường tích hợp Logistics cho các công ty kinh doanh cảng tại Hải Phòng từ mô hình của tổng công ty Tân Cảng Sài Gòn	Ngô Tùng Lâm Nguyễn Hải Yến Nguyễn Thị Phương Anh	ThS. Trương Thế Hinh	Đề xuất tăng cường tích hợp Logistics cho các công ty kinh doanh cảng tại Hải Phòng từ mô hình của tổng công ty Tân Cảng Sài Gòn
437.	Đại học	Lập kế hoạch giải phóng tàu container SITC HAINAN tại cảng Đình Vũ	Phùng Nhật Hoàng Nguyễn Thị Mỹ Dung Bùi Thị Ánh Nhung	ThS. Nguyễn Minh Phương	Lập kế hoạch giải phóng tàu container SITC HAINAN tại cảng Đình Vũ
438.	Đại học	Lập kế hoạch giải phóng tàu SITC DAILAN tại Công ty Cổ phần Tân Cảng 189	Vũ Thanh Tâm Bùi Thị Thanh Huyền Đoàn Thuỳ Linh	ThS. Nguyễn Minh Phương	Lập kế hoạch giải phóng tàu SITC DAILAN tại Công ty Cổ phần Tân Cảng 189
439.	Đại học	Công tác theo dõi tàu HTK DISCOVERY tại công ty Vận tải biển và XNK HTK	Bùi Duy Dũng Phạm Tùng Long Nguyễn Thị Trà My	ThS. Nguyễn Minh Phương	Công tác theo dõi tàu HTK DISCOVERY tại công ty Vận tải biển và XNK HTK
440.	Đại học	Đề xuất biện pháp nâng cao hiệu quả hoạt động khai thác kho cho kho bãi ngoại quan tại Công ty cổ phần dịch vụ Cảng Hải Phòng	Vũ Quang Hòa Tạ Ngọc Ánh Nguyễn Thị Thu Trang	ThS. Hoàng Thị Minh Hằng	Đề xuất biện pháp nâng cao hiệu quả hoạt động khai thác kho cho kho bãi ngoại quan tại Công ty cổ phần dịch vụ Cảng Hải Phòng
441.	Đại học	Đánh giá hoạt động giải phóng tàu Evergreen tại Tân Cảng HICT	Hàn Thị Hiền Nguyễn Hải Bình Nguyễn Như Phương	ThS. Hoàng Thị Minh Hằng	Đánh giá hoạt động giải phóng tàu Evergreen tại Tân Cảng HICT
442.	Đại học	Lập kế hoạch giải phóng tàu HAIAN TIME tại Cảng Hải An	Nguyễn Hữu Phước Nguyễn Thị Quỳnh Dương Vũ Thị Nhài	ThS. Nguyễn Thị Hương Giang	Lập kế hoạch giải phóng tàu HAIAN TIME tại Cảng Hải An
443.	Đại học	Lập kế hoạch và điều hành quy trình Outbound Cargo tại Cảng MIPEC	Nguyễn Thị Thanh Hoa Trịnh Thị Linh Vũ Thị Huyền	ThS. Nguyễn Thị Hương Giang	Lập kế hoạch và điều hành quy trình Outbound Cargo tại Cảng MIPEC
444.	Đại học	Tổ chức chuyến đi cho tàu TRANSCO GLORY của Công ty cổ phần dịch vụ vận tải và thương mại TRANSCO	Phạm Duy Ánh Lương Nguyễn Ngọc Anh Nguyễn Thành Chung	ThS. Nguyễn Thị Hương Giang	Tổ chức chuyến đi cho tàu TRANSCO GLORY của Công ty cổ phần dịch vụ vận tải và thương mại TRANSCO
445.	Đại học	Tổ chức hoạt động đại lý tàu biển tại Công ty Cổ phần Đại lý Hàng hải tại Hàng hải Hải Phòng	Nguyễn Thị Quỳnh Chi Mai Phương Thảo Đặng Khánh Huyền	ThS. Nguyễn Thị Hường	Tổ chức hoạt động đại lý tàu biển tại Công ty Cổ phần Đại lý Hàng hải tại Hàng hải Hải Phòng

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
446.	Đại học	Lập kế hoạch giải phóng tàu WANHAI 266 tại Chi nhánh Cảng Tân Vũ	Lê Thị Ngọc Huyền Vũ Thảo Ngân Bùi Thị Bích Ngọc	ThS. Nguyễn Thị Huờng	Lập kế hoạch giải phóng tàu WANHAI 266 tại Chi nhánh Cảng Tân Vũ
447.	Đại học	Phân tích kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Chi nhánh Cảng Chùa Vẽ năm 2020	Hoàng Thuỳ Dương Nguyễn Thị Biển Nguyễn Thị Phương Linh	TS. Phạm Thị Thu Hằng	Phân tích kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Chi nhánh Cảng Chùa Vẽ năm 2020
448.	Đại học	Lập kế hoạch giải phóng tàu Tân Cảng GLORY cho Tân Cảng 128 – Hải Phòng	Lê Bích Diệp Vũ Thúy Quỳnh Phạm Thị Thương Phạm Thị Hà Trang	TS. Phạm Thị Thu Hằng	Lập kế hoạch giải phóng tàu Tân Cảng GLORY cho Tân Cảng 128 – Hải Phòng
449.	Đại học	Xây dựng hướng dẫn sử dụng phần mềm "Khai thác kho" của Công ty giải pháp cảng và hậu cầu cho Cảng Chu Lai Trường Hải	Trần Thu Hiền Lê Quang Hoà La Quang Hiệp	TS. Phạm Thị Thu Hằng	Xây dựng hướng dẫn sử dụng phần mềm "Khai thác kho" của Công ty giải pháp cảng và hậu cầu cho Cảng Chu Lai Trường Hải
450.	Đại học	Biện pháp hoàn thiện công tác chuẩn bị an toàn trước chuyến đi cho tàu hàng lỏng tại Công ty cổ phần Vận tải Xăng dầu VIPCO	Nguyễn Thị Thu Hiền Hoàng Thị Thêm Vũ Thị Khánh Chi Nguyễn Thị Chúc	TS. Phạm Thị Thu Hằng	Biện pháp hoàn thiện công tác chuẩn bị an toàn trước chuyến đi cho tàu hàng lỏng tại Công ty cổ phần Vận tải Xăng dầu VIPCO
451.	Đại học	Đánh giá hoạt động khai thác hàng container tại Công ty cổ phần Cảng Xanh VIP	Nguyễn Việt Hưng Nguyễn Thùy Dương Mai Lê Anh Duy	ThS. Trương Thị Như Hà	Đánh giá hoạt động khai thác hàng container tại Công ty cổ phần Cảng Xanh VIP
452.	Đại học	Tổ chức nhập khẩu lô hàng nguyên container FCL tại công ty TNHH Vận tải và Tiếp vận Toàn Cầu Glotrans	Nguyễn Thị Lan Vũ Thị Tú Ngọc Nguyễn Thị Thái Vân	ThS. Trương Thị Như Hà	Tổ chức nhập khẩu lô hàng nguyên container FCL tại công ty TNHH Vận tải và Tiếp vận Toàn Cầu Glotrans
453.	Đại học	Đánh giá công tác đảm bảo an toàn lao động trong hoạt động khai thác cảng PTSC Đình Vũ	Tạ Thị Khánh Hồng Nguyễn Bích Hồng Đoàn Tùng Lâm	ThS. Trương Thị Như Hà	Đánh giá công tác đảm bảo an toàn lao động trong hoạt động khai thác cảng PTSC Đình Vũ
454.	Đại học	Tính toán lựa chọn đơn chào hàng để ký kêt hợp đồng vận tải tàu chuyến tại Công ty Vận tải biển Việt Nam quý 2 năm 2021 tuyến Việt Nam - Đông Nam Á	Nguyễn Thu Thủy Đặng Hoàng Anh	ThS. Huỳnh Ngọc Oánh	Tính toán lựa chọn đơn chào hàng để ký kêt hợp đồng vận tải tàu chuyến tại Công ty Vận tải biển Việt Nam quý 2 năm 2021 tuyến Việt Nam - Đông Nam Á
455.	Đại học	Tổ chức giao nhận và vận tải lô hàng đồ chơi trẻ em nhập khẩu nguyên container bằng đường biển tại Công ty TNHH XNK Tiến Linh năm 2021	Đoàn Thành Đạt Trần Khánh Huyền Lê Thuỳ Linh	ThS. Huỳnh Ngọc Oánh	Tổ chức giao nhận và vận tải lô hàng đồ chơi trẻ em nhập khẩu nguyên container bằng đường biển tại Công ty TNHH XNK Tiến Linh năm 2021
456.	Đại học	Tính toán lựa chọn phương án đơn để ký kết hợp đồng tàu chuyến cho các tàu của Công ty cổ phần vận tải biển VINASHIP năm 2021	Phạm Tiểu Minh Vũ Thị Phương Nguyễn Ngọc Quỳnh	ThS. Huỳnh Ngọc Oánh	Tính toán lựa chọn phương án đơn để ký kết hợp đồng tàu chuyến cho các tàu của Công ty cổ phần vận tải biển VINASHIP năm 2021
457.	Đại học	Phân tích kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của công	Nguyễn Giang Thái Sơn	ThS. Phạm Thế Hưng	Phân tích kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
		ty cổ phần ICD Nam Hải năm 2020	Nguyễn Thị Phương Thanh Hoàng Thanh Trúc		của công ty cổ phần ICD Nam Hải năm 2020
458.	Đại học	Phân tích kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh Cảng Hoàng Diệu 6 tháng đầu năm 2019 - 2020	Bùi Thị Nhàn Trần Thị Thu Trang Đinh Thị Ngọc Bích	ThS. Phạm Thế Hưng	Phân tích kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh Cảng Hoàng Diệu 6 tháng đầu năm 2019 - 2020
459.	Đại học	Tổ chức thực hiện chuyến đi cho đội tàu công ty Cổ phần Hàng hải SEVENSEAS quý 2 năm 2021	Nguyễn Hồng Nhung Đỗ Thị Vân Anh Trần Đăng An	ThS. Trần Ngọc Hưng	Tổ chức thực hiện chuyến đi cho đội tàu công ty Cổ phần Hàng hải SEVENSEAS quý 2 năm 2021
460.	Đại học	Một số biện pháp nhằm nâng cao hoạt động dịch vụ kho hàng tại công ty OOCL Logistics	Nguyễn Ngọc Hằng Trần Tiến Luật Dương Vũ Thảo My Lê Hữu Trung	TS. Phạm Việt Hùng	Một số biện pháp nhằm nâng cao hoạt động dịch vụ kho hàng tại công ty OOCL Logistics
461.	Đại học	Lập kế hoạch giải phóng tàu Warnow Master tại cảng Nam Hải Đình Vũ Hải Phòng	Lê Đình Anh Trần Văn Công Trịnh Thị Yến	ThS. Trương Thị Minh Hằng	Lập kế hoạch giải phóng tàu Warnow Master tại cảng Nam Hải Đình Vũ Hải Phòng
462.	Đại học	Nâng cao hiệu quả về hoạt động cung ứng thuyền viên của công ty cổ phần hợp tác với nước ngoài INLACOHP	Phạm Hồng Dương Nguyễn Khắc Mỹ Vũ Tuấn Phương	TS. Phạm Việt Hùng	Nâng cao hiệu quả về hoạt động cung ứng thuyền viên của công ty cổ phần hợp tác với nước ngoài INLACOHP
463.	Đại học	Lập kế hoạch tổ chức chuyến đi cho đội tàu hàng khô của công ty cổ phần vận tải biển Việt Nam (VOSCO) quý IV năm 2020	Bùi Duy Quang Vũ Thị Thanh Nhàn Vũ Kim Ngân Đặng anh Thư	ThS. Trương Thế Hinh	Lập kế hoạch tổ chức chuyến đi cho đội tàu hàng khô của công ty cổ phần vận tải biển Việt Nam (VOSCO) quý IV năm 2020
464.	Đại học	Tổ chức và thực hiện dịch vụ đại lý cho tàu WHITE TOMONY của công ty TNHH dịch vụ giao nhận vận tải Quang Hưng (Sunnytrans)	Bùi Việt Đức Trần Quốc Hưng Nguyễn Thị Thu Hương	ThS. Trương Thế Hinh	Tổ chức và thực hiện dịch vụ đại lý cho tàu WHITE TOMONY của công ty TNHH dịch vụ giao nhận vận tải Quang Hưng (Sunnytrans)
465.	Đại học	Lập kế hoạch giải phóng tàu One Contribution tại cảng Container Quốc tế Hải Phòng	Lê Thị Minh Anh Đới Thị Ánh Phạm Hải Ninh Lương Thị Thu Hà	ThS. Hồ Thị Thu Lan	Lập kế hoạch giải phóng tàu One Contribution tại cảng Container Quốc tế Hải Phòng
466.	Đại học	Nghiệp vụ xuất nhập khẩu hàng Container của công ty VOSA- Hải Phòng.	Nguyễn Đình Huy Nguyễn Thị Loan Bùi Thị Phượng	TS. Đặng Công Xưởng	Nghiệp vụ xuất nhập khẩu hàng Container của công ty VOSA- Hải Phòng.
467.	Đại học	Lập kế hoạch tổ chức vận chuyển cho đội tàu hàng khô chở chuyến của Công ty cổ phần Dịch vụ vận tải và Thương mại TRANSCO quý II/2021	Tạ Thị Phương Anh Trần Thị Hảo Lưu Thúy Hà	ThS. Trương Thế Hinh	Lập kế hoạch tổ chức vận chuyển cho đội tàu hàng khô chở chuyến của Công ty cổ phần Dịch vụ vận tải và Thương mại TRANSCO quý II/2021
468.	Đại học	Ứng dụng phần mềm PL-TOS trong lập kế hoạch giải	Phùng Trung Kỳ Hà Quang Minh Nguyễn Thành Nam	TS. Phạm Việt Hùng	Ứng dụng phần mềm PL-TOS trong lập kế hoạch

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
		phóng tàu Pride Pacific tại cảng Đình Vũ			giải phóng tàu Pride Pacific tại cảng Đình Vũ
469.	Đại học	Tổ chức thực hiện dịch vụ giao nhận lô hàng đóng trong container nhập khẩu tại công ty Bee Logistics – Chi nhánh Hải Phòng	Đặng Hữu Hòa	TS. Phạm Việt Hùng	Tổ chức thực hiện dịch vụ giao nhận lô hàng đóng trong container nhập khẩu tại công ty Bee Logistics – Chi nhánh Hải Phòng
470.	Đại học	Ảnh hưởng của dịch Covid-19 đến hoạt động xuất khẩu nông sản từ Việt Nam sang Trung Quốc	Lê Thùy Linh Nguyễn Ngọc Hải Trần Linh Chi	Ths.Nguyễn Văn Hùng	Ảnh hưởng của dịch Covid-19 đến hoạt động xuất khẩu nông sản từ Việt Nam sang Trung Quốc
471.	Đại học	Phát triển hoạt động kho bãi vận tải trong ngành logistics tại Hải Phòng	Phạm Quang Khải Lưu Quốc Anh Ngô Tiến Sang	Ths.Trần Hải Việt	Phát triển hoạt động kho bãi vận tải trong ngành logistics tại Hải Phòng
472.	Đại học	Nghiên cứu tiềm năng xuất khẩu quả vải sang thị trường Nhật Bản	Lê Thị Diệu Hương Vũ Thị Thu Huyền Nguyễn Như Mai	Ths.Đoàn Trọng Hiếu	Nghiên cứu tiềm năng xuất khẩu quả vải sang thị trường Nhật Bản
473.	Đại học	Giải pháp nâng cao năng lực cạnh tranh của công ty cổ phần dịch vụ công nghiệp Gia Đức	Vũ Thị Ngọc Hà Đoàn Thị Lan Hương Nguyễn Tuấn Thành	Ths,Huỳnh Tất Minh	Giải pháp nâng cao năng lực cạnh tranh của công ty cổ phần dịch vụ công nghiệp Gia Đức
474.	Đại học	Nghiên cứu giải pháp thúc đẩy thanh toán điện tử trong thương mại điện tử tại Việt Nam	Lê Vũ Hải Bình	Ths.Đoàn Thị Thu Hằng	Nghiên cứu giải pháp thúc đẩy thanh toán điện tử trong thương mại điện tử tại Việt Nam
475.	Đại học	Quy trình nhập khẩu lô hàng dây cáp điện ôtô của Công ty TNHH dây cáp điện ôtô Sumiden từ Mỹ về Việt Nam	Đoàn Quốc Huy Tô Thị Hồng Huệ Vongsipaseuth Thitima Thoumphavanh Touny	Ths. Phan Bích Ngọc	Quy trình nhập khẩu lô hàng dây cáp điện ôtô của Công ty TNHH dây cáp điện ôtô Sumiden từ Mỹ về Việt Nam
476.	Đại học	Các biện pháp thúc đẩy xuất khẩu cá tra sang thị trường EU trong giai đoạn 2020-2025	Nguyễn An Đông Nguyễn Mạnh Cường Phạm Thị Xuân Thu	Ths. Phạm Thị Phương Mai	Các biện pháp thúc đẩy xuất khẩu cá tra sang thị trường EU trong giai đoạn 2020-2025
477.	Đại học	Các biện pháp thúc đẩy xuất khẩu một số mặt hàng nông sản chủ lực sang thị trường Nhật Bản giai đoạn 2020-2025	Phạm Mỹ Duyên Nguyễn Nhật Linh Nguyễn Thị Thạch Thảo Tạ Thị Hà Phương	ThS.Lê Thị Quỳnh Hương	Các biện pháp thúc đẩy xuất khẩu một số mặt hàng nông sản chủ lực sang thị trường Nhật Bản giai đoạn 2020-2025
478.	Đại học	Lập kế hoạch kinh doanh đồ uống Lofita dưới hình thức nhượng quyền	Trịnh Đức Toàn Đặng Trần Khánh Phạm Phương Dung	Ths. Nguyễn Quỳnh Trang	Lập kế hoạch kinh doanh đồ uống Lofita dưới hình thức nhượng quyền
479.	Đại học	Giải pháp phòng tránh rủi ro trong ký kết hợp đồng thương mại điện tử tại Việt Nam	Đỗ Thu Phương Bùi Thị Thanh Xuân Phan Thị Thanh Nhàn	Ths. Trần Hải Việt	Giải pháp phòng tránh rủi ro trong ký kết hợp đồng thương mại điện tử tại Việt Nam
480.	Đại học	Tổ chức thực hiện xuất khẩu lô hàng quần áo tại TSL NETWOKRS CO., LTD qua hãng tàu PANCON	Nguyễn Văn An Nguyễn Trung Hiếu Trịnh Đức Hưng	Ths. Lương Thị Kim Oanh	Tổ chức thực hiện xuất khẩu lô hàng quần áo tại TSL NETWOKRS CO., LTD qua hãng tàu PANCON

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
481.	Đại học	Vận dụng mô hình kim cương của Michael Porter để phân tích năng lực cạnh tranh của Công ty thủy sản Hạ Long	Nguyễn Phương Thảo Đào Khánh Chi Trần Hương Hải	PGS.TS. Dương Văn Bạo	Vận dụng mô hình kim cương của Michael Porter để phân tích năng lực cạnh tranh của Công ty thủy sản Hạ Long
482.	Đại học	Biện pháp chống gian lận xuất xứ (C/O) đối với hàng xuất khẩu của VN	Phạm Thị Thanh Hải Lê Thị Phương Thảo Lương Thị Thuý Hường	PGS.TS. Dương Văn Bạo	Biện pháp chống gian lận xuất xứ (C/O) đối với hàng xuất khẩu của VN
483.	Đại học	Ứng dụng thương mại điện tử trong dịch vụ logistics cho công ty TNHH XNK và Vận tải Nam Dương	Nguyễn Thế Sơn Nguyễn Thị Thu Trang Trần Viết Kỳ	PGS.TS. Dương Văn Bạo	Ứng dụng thương mại điện tử trong dịch vụ logistics cho công ty TNHH XNK và Vận tải Nam Dương
484.	Đại học	Tối ưu hóa logistics vận tải tàu chuyến cho hàng bao kiện tại công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Hải Bằng Hải Phòng	Phạm Thị Gấm Bùi Thị Phương Thanh Vũ Thị Hoàng Lam	TS. Bùi Thị Thanh Nga	Tối ưu hóa logistics vận tải tàu chuyến cho hàng bao kiện tại công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Hải Bằng Hải Phòng
485.	Đại học	Cơ hội và thách thức đối với ngành nông nghiệp Việt Nam trong bối cảnh hội nhập EVFTA	Lê Thị Kim Anh Nguyễn Thanh Thư Bùi Huy Hoàng	TS. Bùi Thị Thanh Nga	Cơ hội và thách thức đối với ngành nông nghiệp Việt Nam trong bối cảnh hội nhập EVFTA
486.	Đại học	Hoàn thiện chiến lược marketing quốc tế AIDA cho dự án Mule - dạy tiếng Đức online	Lâm Thị Mỹ Lệ Nguyễn Vũ Ngọc Diệp Phan Thị Hồng Ánh	TS. Bùi Thị Thanh Nga	Hoàn thiện chiến lược marketing quốc tế AIDA cho dự án Mule - dạy tiếng Đức online
487.	Đại học	Xây dựng dự án đầu tư quốc tế về dịch vụ chăm sóc thú cưng	Nguyễn Ngọc Phương Linh Vũ Thị Ngọc Phượng Tống Minh Phương	TS. Bùi Thị Thanh Nga	Xây dựng dự án đầu tư quốc tế về dịch vụ chăm sóc thú cưng
488.	Đại học	Ảnh hưởng của phá giá đồng nhân dân tệ Trung Quốc năm 2019 tới cán cân thương mại của Việt Nam.	Lê Thị Thùy Trang Phạm Phương Thùy Đặng Ngọc Châu Lam	Ths. Phạm Thị Phương Mai	Ảnh hưởng của phá giá đồng nhân dân tệ Trung Quốc năm 2019 tới cán cân thương mại của Việt Nam.
489.	Đại học	Giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động thanh toán quốc tế theo phương thức tín dụng chứng từ tại Ngân hàng TMCP Đông Nam Á - Chi nhánh Hải Phòng	Nguyễn Thị Ngọc Nguyễn Thị Bích Châu Nguyễn Thị Thu Trang	Ths. Phạm Thị Phương Mai	Giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động thanh toán quốc tế theo phương thức tín dụng chứng từ tại Ngân hàng TMCP Đông Nam Á - Chi nhánh Hải Phòng
490.	Đại học	Nghiên cứu tiềm năng ứng dụng công nghệ Blockchain nhằm nâng cao khả năng truy xuất nguồn gốc trái cây Việt Nam khi xuất khẩu sang thị trường EU	Lê Thị Thuỳ Linh Trần Thị Thu Trang Nguyễn Bùi Ngọc Diệp	Ths. Phạm Thị Phương Mai	Nghiên cứu tiềm năng ứng dụng công nghệ Blockchain nhằm nâng cao khả năng truy xuất nguồn gốc trái cây Việt Nam khi xuất khẩu sang thị trường EU
491.	Đại học	Giải pháp thúc đẩy xuất khẩu mặt hàng tôm Việt Nam vào thị trường Mỹ	Khúc Xuân Sang Phạm Đình Nhật Nguyễn Quang Hùng	Ths. Đoàn Trọng Hiếu	Giải pháp thúc đẩy xuất khẩu mặt hàng tôm Việt Nam vào thị trường Mỹ
492.	Đại học	Nghiên cứu thực trạng xuất khẩu mặt hàng gỗ ván bóc từ Việt Nam sang Trung Quốc.	Nguyễn Thu Diệu Nguyễn Hồng Giang Đỗ Thùy Trang	Ths. Đoàn Trọng Hiếu	Nghiên cứu thực trạng xuất khẩu mặt hàng gỗ ván

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
					bóc từ Việt Nam sang Trung Quốc.
493.	Đại học	Một số biện pháp cải thiện hoạt động tìm kiếm và chăm sóc khách hàng tại công ty TNHH thương mại quốc tế Nguyên Anh	Nguyễn Thị Quỳnh Anh Bùi Thị Kim Ngân Nguyễn Hoàng Nam	Ths. Đoàn Trọng Hiếu	Một số biện pháp cải thiện hoạt động tìm kiếm và chăm sóc khách hàng tại công ty TNHH thương mại quốc tế Nguyên Anh
494.	Đại học	Đề xuất một số giải pháp nâng cao và hoàn thiện quy trình sale logistics của công ty TNHH giao nhận vận tải toàn cầu Pegasus	Nguyễn Trung Kiên Đặng Quang Anh Nguyễn Minh Dương	Ths. Lương Thị Kim Oanh	Đề xuất một số giải pháp nâng cao và hoàn thiện quy trình sale logistics của công ty TNHH giao nhận vận tải toàn cầu Pegasus
495.	Đại học	Tổ chức thực hiện xuất khẩu các sản phẩm mây tre đan sang thị trường Mỹ tại công ty TNHH Xuất nhập khẩu Logistics VNTime	Trần Thị Ngọc Ánh Đỗ Thị Yến Lương Trúc Quỳnh	Ths. Lương Thị Kim Oanh	Tổ chức thực hiện xuất khẩu các sản phẩm mây tre đan sang thị trường Mỹ tại công ty TNHH Xuất nhập khẩu Logistics VNTime
496.	Đại học	Nghiên cứu ảnh hưởng của việc thiếu hụt contanier đến hoạt động xuất nhập khẩu hàng hoá của Việt Nam trong bối cảnh đại dịch Covid 19	Nguyễn Phương Anh Nguyễn Thị Thu Hằng Nguyễn Trung Hiếu	Ths. Lương Thị Kim Oanh	Nghiên cứu ảnh hưởng của việc thiếu hụt contanier đến hoạt động xuất nhập khẩu hàng hoá của Việt Nam trong bối cảnh đại dịch Covid 19
497.	Đại học	Một số biện pháp nâng cao chất lượng tín dụng tại ngân hàng Ngoại thương chi nhánh nam Hải Phòng	Phạm Thị Mai Anh Ngô Thùy Linh Phạm Diệu Hương	Ths. Phan Thị Bích Ngọc	Một số biện pháp nâng cao chất lượng tín dụng tại ngân hàng Ngoại thương chi nhánh nam Hải Phòng
498.	Đại học	Các biện pháp hạn chế rủi ro trong phương thức thanh toán tín dụng chứng từ tại ngân hàng Agribank chi nhánh quận Ngô Quyền Hải Phòng	Nguyễn Bảo Sang Nguyễn Thị Ngọc Lan Trần Xuân Bách	Ths. Phan Thị Bích Ngọc	Các biện pháp hạn chế rủi ro trong phương thức thanh toán tín dụng chứng từ tại ngân hàng Agribank chi nhánh quận Ngô Quyền Hải Phòng
499.	Đại học	Các nhân tố quyết định sự thành công trong hoạt động logicstic của tập đoàn Amazon.	Phạm Thị Thu Phương Phạm Thị Hồng Nhung Nguyễn Thu Hà	Ths. Phan Thị Bích Ngọc	Các nhân tố quyết định sự thành công trong hoạt động logicstic của tập đoàn Amazon.
500.	Đại học	Một số biện pháp nâng cao hiệu quả hoạt động logistics tại công ty cổ phần Thương mại Vận tải An Vượng giai đoạn 2020-2025	Lê Thị Thu Trang Vũ Thị Anh Thư Ngô Thị Đào	Ths. Nguyễn Quỳnh Trang	Một số biện pháp nâng cao hiệu quả hoạt động logistics tại công ty cổ phần Thương mại Vận tải An Vượng giai đoạn 2020-2025
501.	Đại học	Vận dụng mô hình kim cương phân tích lợi thế cạnh tranh của hàng dệt may Việt Nam trong bối cảnh đại dịch COVID 19	Trần Đức Huy Vũ Minh Huyền Phạm Thị Hoài Phương	Ths. Nguyễn Quỳnh Trang	Vận dụng mô hình kim cương phân tích lợi thế cạnh tranh của hàng dệt may Việt Nam trong bối cảnh đại dịch COVID 19
502.	Đại học	Một số biện pháp nâng cao chất lượng dịch vụ logistics tại công ty TNHH giao nhận vận tải Hà Thành - Hanotrans	Nguyễn Thị Thanh Bình Trần Thị Thu Trang Phạm Thị Phương	Ths. Nguyễn Quỳnh Trang	Một số biện pháp nâng cao chất lượng dịch vụ logistics tại công ty TNHH giao nhận vận

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
					tải Hà Thành - Hanotrans
503.	Đại học	Nghiên cứu thực trạng và giải pháp phát triển dịch vụ hậu cần điện tử (E-logistics) tại Hải Phòng	Phạm Thị Như Mai Nguyễn Thị Thuý Hiền Đinh Khánh Vân	Ths. Trần Hải Việt	Nghiên cứu thực trạng và giải pháp phát triển dịch vụ hậu cần điện tử (E-logistics) tại Hải Phòng
504.	Đại học	Những quy định trong các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới về vấn đề lao động mà Việt Nam tham gia.	Phạm Hồng Minh Trần Thị Ngọc Anh Nguyễn Thị Linh	Ths. Trần Hải Việt	Những quy định trong các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới về vấn đề lao động mà Việt Nam tham gia.
505.	Đại học	Đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động giao nhận hàng hoá nhập khẩu bằng đường biển tại công ty TNHH Vận chuyển "K" Line (Việt Nam)	Nguyễn Quỳnh Mỹ Anh Đồng Thị Ánh Thuỳ Nguyễn Phạm Hồ Thiên	Ths. Trần Hải Việt	Đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động giao nhận hàng hoá nhập khẩu bằng đường biển tại công ty TNHH Vận chuyển "K" Line (Việt Nam)
506.	Đại học	Nghiên cứu lựa chọn và tổ chức thực hiện phương án tối ưu hóa dịch vụ logistic tại Công ty JDL	Nguyễn Trung Kiên Vũ Thị Thu Phương Phạm Vân Anh	Ths. Đoàn Thị Thu Hằng	Nghiên cứu lựa chọn và tổ chức thực hiện phương án tối ưu hóa dịch vụ logistic tại Công ty JDL
507.	Đại học	Nghiên cứu cơ hội và thách thức trong hoạt động xuất nhập khẩu của dược phẩm Việt Nam dưới tác động của EVFTA	Nguyễn Thị Thu Trang Lương Quốc Khánh Phạm Thị Phương Thảo	Ths. Đoàn Thị Thu Hằng	Nghiên cứu cơ hội và thách thức trong hoạt động xuất nhập khẩu của dược phẩm Việt Nam dưới tác động của EVFTA
508.	Đại học	Đánh giá tác động của Hiệp định EVFTA tới hoạt động xuất khẩu giày dép của Việt Nam	Vũ Thị Thúy Mai Lâm Thị Huyền Vũ Thị Huyền	Ths. Đoàn Thị Thu Hằng	Đánh giá tác động của Hiệp định EVFTA tới hoạt động xuất khẩu giày dép của Việt Nam
509.	Đại học	Lập phương án xuất khẩu khẩu trang y tế sang Mỹ theo hồ sơ mời thầu của công ty TNHH Vinamask	Vũ Hoài Linh Bùi Phương Mai Nguyễn Thị Mai Oanh	Ths. Lê Thị Quỳnh Hương	Lập phương án xuất khẩu khẩu trang y tế sang Mỹ theo hồ sơ mời thầu của công ty TNHH Vinamask
510.	Đại học	Giải pháp nhằm tăng cường thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài vào ngành dệt may Việt Nam	Phạm Hồng Nhung Vũ Mai Anh Trần Thị Đức Hạnh	Ths. Lê Thị Quỳnh Hương	Giải pháp nhằm tăng cường thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài vào ngành dệt may Việt Nam
511.	Đại học	Giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh vận chuyển thuê tại công ty TNHH Thương mại Trang Hoàng Đạt	Tạ Duy Hoàng Đinh Mỹ Anh Trần Minh Tâm	Ths. Lê Thị Quỳnh Hương	Giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh vận chuyển thuê tại công ty TNHH Thương mại Trang Hoàng Đạt
512.	Đại học	Nghiên cứu mô hình kinh doanh nhượng quyền của thương hiệu Highlands Coffee	Nguyễn Minh Trang Vũ Thị Diệu Hương Nguyễn Tuyết Nhung	Ths. Nguyễn Văn Hùng	Nghiên cứu mô hình kinh doanh nhượng quyền của thương hiệu Highlands Coffee

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
513.	Đại học	Đánh giá hoạt động giao nhận nhập khẩu giấy phế liệu của công ty Sao Biển	Vũ Đình Hiếu Nguyễn Lan Hương Nguyễn Thùy Trang	Ths. Nguyễn Văn Hùng	Đánh giá hoạt động giao nhận nhập khẩu giấy phế liệu của công ty Sao Biển
514.	Đại học	Thực trạng xuất khẩu gạo của Việt Nam sang EU trong bối cảnh thực thi hiệp định thương mại tự do EVFTA	Phạm Thị Lan Anh Nguyễn Thị Yến Nguyễn Thị Phương Minh	Ths. Nguyễn Văn Hùng	Thực trạng xuất khẩu gạo của Việt Nam sang EU trong bối cảnh thực thi hiệp định thương mại tự do EVFTA
515.	Đại học	Nghiên cứu quy trình nhập khẩu lô hàng vải từ Trung Quốc của tổng công ty Đức Giang	Nguyễn Ái Thuỳ Dương Phạm Thị Huế Phạm Mỹ Hà	Ths. Huỳnh Tất Minh	Nghiên cứu quy trình nhập khẩu lô hàng vải từ Trung Quốc của tổng công ty Đức Giang
516.	Đại học	Dự án thành lập chi nhánh nhượng quyền chuỗi đồ uống thương hiệu Clover Tea and Coffee tại Hải Phòng	Vũ Thị Phương Thảo Phạm Thị Minh Thúy Lương Thị Kim Huệ	Ths. Huỳnh Tất Minh	Dự án thành lập chi nhánh nhượng quyền chuỗi đồ uống thương hiệu Clover Tea and Coffee tại Hải Phòng
517.	Đại học	Nghiên cứu phương án xuất khẩu vải thiều Thanh Hà sang thị trường trung quốc trong giai đoạn 2021-2026	Nguyễn Minh Quang Đinh Thị Hồng Hạnh Nguyễn Thùy Linh	Ths. Huỳnh Tất Minh	Nghiên cứu phương án xuất khẩu vải thiều Thanh Hà sang thị trường trung quốc trong giai đoạn 2021-2026
518.	Đại học	Phân tích tình hình xuất khẩu các mặt hàng nông sản chủ lực của Việt Nam trước ảnh hưởng của đại dịch Covid-19	Trần Đại Lộc Trần Mạnh Kiên Vũ Công Diệp	Ths. Huỳnh Tất Minh	Phân tích tình hình xuất khẩu các mặt hàng nông sản chủ lực của Việt Nam trước ảnh hưởng của đại dịch Covid-19
519.	Đại học	Tác động của hiệp định EVFTA tới việc xuất khẩu mặt hàng cafe sang thị trường châu Âu	Kiều Quang Quyền Ngô Văn Phong Đỗ Thị Thùy Trang	Ths. Vũ Thanh Trung	Tác động của hiệp định EVFTA tới việc xuất khẩu mặt hàng cafe sang thị trường châu Âu
520.	Đại học	Tác động của rào cản kỹ thuật của Mỹ đối với hoạt động xuất khẩu cá tra của Việt Nam.	Hoàng Ngọc Lan Nguyễn Thị Trang Ngô Đình Hải	Ths. Vũ Thanh Trung	Tác động của rào cản kỹ thuật của Mỹ đối với hoạt động xuất khẩu cá tra của Việt Nam.
521.	Đại học	Cơ hội, thách thức và khuyến nghị đối với ngành nông nghiệp Việt Nam trong bối cảnh hội nhập CPTPP.	Trần Đức Thắng Phạm Thị Quỳnh Oanh Lương Thị Thanh Hà	Ths. Vũ Thanh Trung	Cơ hội, thách thức và khuyến nghị đối với ngành nông nghiệp Việt Nam trong bối cảnh hội nhập CPTPP.
522.	Đại học	Ứng dụng mô hình ARIMA để dự báo kim ngạch xuất khẩu dệt may sang thị trường Mỹ các quý tiếp theo năm 2021	Đặng Xuân Ngữ Lê Thị Thu Thủy Trần Duy Long	Ths. Trần Ngọc Hưng	Ứng dụng mô hình ARIMA để dự báo kim ngạch xuất khẩu dệt may sang thị trường Mỹ các quý tiếp theo năm 2021
523.	Đại học	Tiềm năng phát triển sản phẩm ống mút cỏ tại thị trường nhật bản	Vũ Thị Mai Hoa Dương Quỳnh Trang Phạm Bá Lộc	Ths. Trần Ngọc Hưng	Tiềm năng phát triển sản phẩm ống mút cỏ tại thị trường nhật bản
524.	Đại học	Nghiên cứu tác động của chiến tranh thương mại Mỹ-Trung đến hoạt động	Trần Lê Quỳnh Anh Hoàng Thị Huệ Vũ Thị Trang	Ths. Hàn Huyền Hương	Nghiên cứu tác động của chiến tranh thương mại Mỹ-Trung đến hoạt động xuất khẩu của

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
		xuất khẩu của ngành dệt may Việt Nam			ngành dệt may Việt Nam
525.	Đại học	Thực trạng xuất khẩu gỗ của Việt Nam sang EU trong bối cảnh thực thi hiệp định thương mại tư do EVFTA.	Vũ Thị Minh Hiền Phạm Thị Hồng Nguyễn Phương Anh	Ths. Hàn Huyền Hương	Thực trạng xuất khẩu gỗ của Việt Nam sang EU trong bối cảnh thực thi hiệp định thương mại tư do EVFTA.
526.	Đại học	Đánh giá chất lượng dịch vụ xếp dỡ tàu tại Cảng Đình Vũ.	Nguyễn Thị Thu Ngân Ngô Khánh Linh Nguyễn Hà Diệu Linh Lê Thị Thu Trang	PGS.TS. Dương Văn Bạo	Đánh giá chất lượng dịch vụ xếp dỡ tàu tại Cảng Đình Vũ.
527.	Đại học	Nghiên cứu tác động của giá cước vận tải container bằng đường biển đối với kim ngạch xuất khẩu hàng hóa từ Việt Nam sang thị trường EU	Lê Trường Sơn Lê Phương Thảo Bùi Ngọc Hương	ThS.Phạm Thị Phương Mai	Nghiên cứu tác động của giá cước vận tải container bằng đường biển đối với kim ngạch xuất khẩu hàng hóa từ Việt Nam sang thị trường EU
528.	Đại học	Phát triển hoạt động logistics của thành phố Hải Phòng	Dương Thị Ngọc Lan Nguyễn Sỹ Huy Bùi Tùng Lâm	TS.Bùi Thị Thanh Nga	Phát triển hoạt động logistics của thành phố Hải Phòng
529.	Đại học	Giải pháp phát triển hoạt động logistics tại Việt Nam	Đào Thúy Hạnh Đỗ Hiền Lương Phạm Thị Thúy Quỳnh	TS.Bùi Thị Thanh Nga	Giải pháp phát triển hoạt động logistics tại Việt Nam
530.	Đại học	Nghiên cứu thực trạng bảo hộ mậu dịch của EU đối với mặt hàng thủy sản của Việt Nam	Phạm Hoàng Lâm Bùi Thị Minh Ngọc Trần Thị Hà Ngân	ThS.Đoàn Trọng Hiếu	Nghiên cứu thực trạng bảo hộ mậu dịch của EU đối với mặt hàng thủy sản của Việt Nam
531.	Đại học	Một số biện pháp cải thiện hoạt động kho ngoại quan của công ty TNHH Thanh Huyền	Đào Hương Giang Đoàn Thanh Hiền Nguyễn Phương Linh	ThS.Đoàn Trọng Hiếu	Một số biện pháp cải thiện hoạt động kho ngoại quan của công ty TNHH Thanh Huyền
532.	Đại học	Nghiên cứu tiềm năng phát triển các phương thức thanh toán điện tử trên các sàn giao dịch Thương mại điện tử tại Việt Nam.	Lưu Thu Trang Phan Thị Thùy Trang Nguyễn Vân Anh	ThS.Lương Thị Kim Oanh	Nghiên cứu tiềm năng phát triển các phương thức thanh toán điện tử trên các sàn giao dịch Thương mại điện tử tại Việt Nam.
533.	Đại học	Tổ chức thực hiện giao nhận xuất khẩu lô hàng nguyên container bằng đường biển tại công ty cổ phần Glory Luck Việt Nam	Nguyễn Thị Thanh Huyền Lưu Thị Lan Anh Lê Tuyết Nhung	ThS.Phan Thị Bích Ngọc	Tổ chức thực hiện giao nhận xuất khẩu lô hàng nguyên container bằng đường biển tại công ty cổ phần Glory Luck Việt Nam
534.	Đại học	Nghiên cứu thực trạng xuất khẩu ngành hàng dệt may Việt Nam trong thời kì dịch bệnh COVID19	Vũ Hoài Nam Đỗ Lê Hải Phong Nguyễn Sơn Dương	ThS.Nguyễn Quỳnh Trang	Nghiên cứu thực trạng xuất khẩu ngành hàng dệt may Việt Nam trong thời kì dịch bệnh COVID19
535.	Đại học	Một số giải pháp hoàn thiện dịch vụ giao nhận tại Hải Phòng	Trịnh Vân Anh Nguyễn Văn Mạnh Nguyễn Trung Đức	ThS.Trần Hải Việt	Một số giải pháp hoàn thiện dịch vụ giao nhận tại Hải Phòng

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
536.	Đại học	Nâng cao chất lượng dịch vụ vận tải Công Ty Panda Global Logistics trong thời gian dịch bệnh COVID-2019	Nguyễn Tấn Chinh Nguyễn Đình Thịnh Đinh Hồng Phượng	ThS.Trần Hải Việt	Nâng cao chất lượng dịch vụ vận tải Công Ty Panda Global Logistics trong thời gian dịch bệnh COVID-2019
537.	Đại học	Hàng rào kỹ thuật trong thương mại Mỹ đối với mặt hàng thanh long và xoài của Việt Nam giải pháp vượt qua	Nguyễn Thị Minh Ngọc Nguyễn Thị Quỳnh Hoa Phạm Ngọc Lưu Ly	ThS.Lê Thị Quỳnh Hương	Hàng rào kỹ thuật trong thương mại Mỹ đối với mặt hàng thanh long và xoài của Việt Nam giải pháp vượt qua
538.	Đại học	Thúc đẩy xuất khẩu vải thiểu Việt Nam sang EU	Đồng Thị Minh Anh Nguyễn Thị Diệp Hồng Đỗ Thị Ngọc Châm	ThS.Lê Thị Quỳnh Hương	Thúc đẩy xuất khẩu vải thiểu Việt Nam sang EU
539.	Đại học	Phân tích tác động của đại dịch Covid 19 đến hoạt động xuất khẩu dệt may của Việt Nam sang Trung Quốc	Nguyễn Thị Thu Phương Lê Thị Phương Thảo Vũ Thị Lan Anh	Ths. Nguyễn Văn Hùng	Phân tích tác động của đại dịch Covid 19 đến hoạt động xuất khẩu dệt may của Việt Nam sang Trung Quốc
540.	Đại học	Chiến lược xuất khẩu mặt hàng gạo sang thị trường EU của công ty cổ phần Gatrenco	Trần Đăng Cường Nguyễn Thanh Hằng Đặng Thuỳ Dung	ThS.Huỳnh Tất Minh	Chiến lược xuất khẩu mặt hàng gạo sang thị trường EU của công ty cổ phần Gatrenco
541.	Đại học	Những tác động của tình trạng thiếu container mùa Covid đến hoạt động giao nhận của công ty Hanotrans Hải Phòng	Phạm Thị Hương Dung Trần Thị Duyên Nguyễn Phương Anh	Ths. Trần Ngọc Hưng	Những tác động của tình trạng thiếu container mùa Covid đến hoạt động giao nhận của công ty Hanotrans Hải Phòng
542.	Đại học	Nghiên cứu ảnh hưởng của dịch Covid 19 tới hoạt động của các doanh nghiệp xuất khẩu dệt may Việt Nam	Vũ Thị Thanh Hương	Ths. Đoàn Thị Thu Hằng	Nghiên cứu ảnh hưởng của dịch Covid 19 tới hoạt động của các doanh nghiệp xuất khẩu dệt may Việt Nam
543.	Đại học	Đánh giá kết quả hoạt động khai thác bãi Container Cảng Nam Hải Đình Vũ	Phùng Minh Toàn Đoàn Thị Thu Hương Phạm Minh Hiếu	TS. Nguyễn Minh Đức	Đánh giá kết quả hoạt động khai thác bãi Container Cảng Nam Hải Đình Vũ
544.	Đại học	Đánh giá kết quả hoạt động kinh doanh dịch vụ vận tải đường bộ của Công ty TNHH Hanjin Global Logistics Việt Nam	Vũ Thị Thùy Trang Vũ Phương Thảo Ngô Thị Mai Phương	TS. Nguyễn Minh Đức	Đánh giá kết quả hoạt động kinh doanh dịch vụ vận tải đường bộ của Công ty TNHH Hanjin Global Logistics Việt Nam
545.	Đại học	Các biện pháp nâng cao kết quả khai thác bãi container của Công ty TNHH Pan Hải An	Lưu Thành Đạt Nguyễn Huy Hoàng Đặng Trung Hiếu	TS. Nguyễn Minh Đức	Các biện pháp nâng cao kết quả khai thác bãi container của Công ty TNHH Pan Hải An
546.	Đại học	Biện pháp nâng cao kết quả hoạt động kinh doanh dịch vu Logistics tại Công ty TNHH TNG	Phạm Thuý An Hoàng Hà Dương Nguyễn Lê Quỳnh Trang	TS. Nguyễn Minh Đức	Biện pháp nâng cao kết quả hoạt động kinh doanh dịch vu Logistics tại Công ty TNHH TNG
547.	Đại học	Áp dụng phương pháp phân tích thứ bậc (AHP)	Lã Thảo My Đoàn Diệu My	TS. Nguyễn Minh Đức	Áp dụng phương pháp phân tích thứ bậc (AHP)

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
		trong lựa chọn nhà cung cấp vật tư tại CTCP Vận Tải Biển Việt Nam (VOSCO)	Phạm Thị Nhã Hoàng Thị Mai Liên		trong lựa chọn nhà cung cấp vật tư tại CTCP Vận Tải Biển Việt Nam (VOSCO)
548.	Đại học	Biện pháp nâng cao kết quả kinh doanh khai thác kho CFS SITC – Đình Vũ	Hoàng Hữu Nghĩa Đặng Tuấn Trung Vũ Hải Hà	TS. Nguyễn Minh Đức	Biện pháp nâng cao kết quả kinh doanh khai thác kho CFS SITC – Đình Vũ
549.	Đại học	Đánh giá các yếu tố ảnh hưởng đến việc lựa chọn nhân lực của các công ty cung cấp dịch vụ logistics	Trịnh Đức Giáp Phạm Khắc Tuấn Nam Lê Quốc Trung	TS. Phạm Thị Yến	Đánh giá các yếu tố ảnh hưởng đến việc lựa chọn nhân lực của các công ty cung cấp dịch vụ logistics
550.	Đại học	Xu hướng dịch chuyển chuỗi cung ứng toàn cầu cơ hội dành cho Việt Nam phát triển kinh tế	Đỗ Thị Ngọc Hà Đặng Hồng Nhung Lê Thị Thanh Thương	TS. Phạm Thị Yến	Xu hướng dịch chuyển chuỗi cung ứng toàn cầu cơ hội dành cho Việt Nam phát triển kinh tế
551.	Đại học	Đánh giá chất lượng dịch vụ logistics tại CTCP TSC Logistics Việt Nam	Quách Thu Phương Hà Quỳnh Dung Nguyễn Hồng Hạnh	TS. Phạm Thị Yến	Đánh giá chất lượng dịch vụ logistics tại CTCP TSC Logistics Việt Nam
552.	Đại học	Nghiên cứu các yếu tố ảnh hưởng đến quyết định lựa chọn nhà cung cấp dịch vụ logistics tại Miền Bắc, Việt Nam	Nguyễn Thị Thanh Phương Nguyễn Thị Thanh Huyền Bùi Thị Hà Thu	TS. Phạm Thị Yến	Nghiên cứu các yếu tố ảnh hưởng đến quyết định lựa chọn nhà cung cấp dịch vụ logistics tại Miền Bắc, Việt Nam
553.	Đại học	Đánh giá kết quả hoạt động của đội phương tiện tại Công ty TNHH Song Minh	Ngô Thị Thùy Giang Nguyễn Thị Khánh Linh Đào Thị Thanh Mai	TS. Nguyễn Thị Thúy Hồng	Đánh giá kết quả hoạt động của đội phương tiện tại Công ty TNHH Song Minh
554.	Đại học	Đánh giá kết quả hoạt động giao nhận hàng hoá xuất khẩu tại kho CFS của Công ty TNHH Pan Hải An	Nguyễn Hoàng Nam Đỗ Thị Phương Ly Đỗ Việt Trinh	TS. Nguyễn Thị Thúy Hồng	Đánh giá kết quả hoạt động giao nhận hàng hoá xuất khẩu tại kho CFS của Công ty TNHH Pan Hải An
555.	Đại học	Đánh giá chất lượng dịch vụ giao nhận hàng FCL nhập khẩu bằng đường biển tại Công ty TNHH Xuất Nhập khẩu Logistics SK	Trịnh Thị Kim Ngân Vũ Thị Phương Huệ Vũ Quốc Trung	TS. Nguyễn Thị Thúy Hồng	Đánh giá chất lượng dịch vụ giao nhận hàng FCL nhập khẩu bằng đường biển tại Công ty TNHH Xuất Nhập khẩu Logistics SK
556.	Đại học	Đánh giá kết quả hoạt động logistics tại Công ty Đại Vận Tải Quốc Tế Phía Bắc (North Freight)	Nguyễn Thị Phương Anh Nguyễn Thị Ngọc Nguyễn Thị Kim Thanh	TS. Nguyễn Thị Thúy Hồng	Đánh giá kết quả hoạt động logistics tại Công ty Đại Vận Tải Quốc Tế Phía Bắc (North Freight)
557.	Đại học	Nghiên cứu các nhân tố tác động đến sự hài lòng của khách hàng về chất lượng dịch vụ tại Công ty Cổ Phần Con Ong	Nguyễn Thị Kim Thoa Nguyễn Thị Mỹ Hạnh Phạm Thị Sóng Hồng	TS. Lê Sơn Tùng	Nghiên cứu các nhân tố tác động đến sự hài lòng của khách hàng về chất lượng dịch vụ tại Công ty Cổ Phần Con Ong

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
558.	Đại học	Nghiên cứu các nhân tố ảnh hưởng đến động lực làm việc tại nhà máy của Công ty Regina Miracle International Việt Nam	Nguyễn Ngọc Diệp Hoàng Thu Hường Nguyễn Kim Cúc	TS. Lê Sơn Tùng	Nghiên cứu các nhân tố ảnh hưởng đến động lực làm việc tại nhà máy của Công ty Regina Miracle International Việt Nam
559.	Đại học	Nghiên cứu các nhân tố ảnh hưởng đến lòng trung thành của nhân viên tại Công Ty Cổ Phần Tân Cảng 128 – Hải Phòng	Phạm Văn Khôi Lê Khắc Lâm Nguyễn Hải Đăng	TS. Lê Sơn Tùng	Nghiên cứu các nhân tố ảnh hưởng đến lòng trung thành của nhân viên tại Công Ty Cổ Phần Tân Cảng 128 – Hải Phòng
560.	Đại học	Nghiên cứu các nhân tố làm gia tăng rủi ro trong quá trình vận chuyển bằng đường biển của Công ty TNHH Kintetsu World Express Việt Nam-Hải Phòng	Lê Ngọc Anh Nguyễn Thúy An Hà Thị Minh Nguyệt	TS. Lê Sơn Tùng	Nghiên cứu các nhân tố làm gia tăng rủi ro trong quá trình vận chuyển bằng đường biển của Công ty TNHH Kintetsu World Express Việt Nam-Hải Phòng
561.	Đại học	Đánh giá chất lượng dịch vụ giao hàng nội địa tại Công ty TNHH J&T EXPRESS	Phạm Thị Thanh Tâm Trần Thanh Huyền Nguyễn Thị Thanh Ngọc	Ths. Vũ Lê Huy	Đánh giá chất lượng dịch vụ giao hàng nội địa tại Công ty TNHH J&T EXPRESS
562.	Đại học	Đánh giá kết quả hoạt động khai thác kho CFS tại Công ty Cổ Phần Tân Cảng 128	Hoàng Xuyên Thảo Lê Thị Thêu Vũ Thu Hương Phùng Thị Thu Hà	Ths. Vũ Lê Huy	Đánh giá kết quả hoạt động khai thác kho CFS tại Công ty Cổ Phần Tân Cảng 128
563.	Đại học	Nghiên cứu ảnh hưởng của logistics đến nền kinh tế các quốc gia trên thế giới và đề xuất giải pháp cho Việt Nam	Phạm Thị Liên Nguyễn Thị Ngọc Hằng Đỗ Thị Vân Anh	Ths. Vũ Lê Huy	Nghiên cứu ảnh hưởng của logistics đến nền kinh tế các quốc gia trên thế giới và đề xuất giải pháp cho Việt Nam
564.	Đại học	Áp dụng công nghệ Digital Twins vào hoạt động quản lí và vận hành cảng biển	Trần Thị Hồng Nga Vũ Duy Phong Phạm Quốc Thắng	Ths. Vũ Lê Huy	Áp dụng công nghệ Digital Twins vào hoạt động quản lí và vận hành cảng biển
565.	Đại học	Đánh giá các yếu tố ảnh hưởng đến quyết định ứng dụng công nghệ RFID vào quản lý kho hàng tại Việt Nam bằng phương pháp FUZZY AHP	Vũ Hải Thành Đào Thị Lan Anh Đồng Thị Hảo Tâm	Ths. Nguyễn Thị Nha Trang	Đánh giá các yếu tố ảnh hưởng đến quyết định ứng dụng công nghệ RFID vào quản lý kho hàng tại Việt Nam bằng phương pháp FUZZY AHP
566.	Đại học	Nghiên cứu các yếu tố ảnh hưởng đến quyết định tham gia sàn giao dịch vận tải điện tử của các doanh nghiệp Việt Nam	Vũ Thị Xuân Quỳnh Vũ Hoàng Nam Ngô Thị Hà Vi	Ths. Nguyễn Thị Nha Trang	Nghiên cứu các yếu tố ảnh hưởng đến quyết định tham gia sàn giao dịch vận tải điện tử của các doanh nghiệp Việt Nam
567.	Đại học	Nâng cao hiệu quả khai thác container tại chi nhánh Cảng Tân Vũ -	Hà Thị Ngân Trần Anh Vũ Phạm Nhật Mai	Ths. Nguyễn Thị Nha Trang	Nâng cao hiệu quả khai thác container tại chi nhánh Cảng Tân Vũ -

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
		Công ty Cổ Phần Cảng Hải Phòng			Công ty Cổ Phần Cảng Hải Phòng
568.	Đại học	Đánh giá mức độ hài lòng trong công việc của nhân viên tại Công ty Cổ Phần Interlink	Mai Huyền Trang Đặng Thị Hồng Nhung Trương Thị Quỳnh	Ths. Nguyễn Thị Nha Trang	Đánh giá mức độ hài lòng trong công việc của nhân viên tại Công ty Cổ Phần Interlink
569.	Đại học	Đánh giá chất lượng dịch vụ logistics của Công ty TNHH T&M Forwarding	Nguyễn Thị Lan Anh Vũ Thị Hài Vũ Thị Thu Hà	Ths. Phạm Thị Mai Phương	Đánh giá chất lượng dịch vụ logistics của Công ty TNHH T&M Forwarding
570.	Đại học	Đánh giá kết quả hoạt động kinh doanh dịch vụ logistics tại Công ty Cổ Phần Logistics Hải Phòng	Nguyễn Thị Bảo Ngọc Nguyễn Hà Phương Lê Thị Hồng	Ths. Phạm Thị Mai Phương	Đánh giá kết quả hoạt động kinh doanh dịch vụ logistics tại Công ty Cổ Phần Logistics Hải Phòng
571.	Đại học	Phân tích và đánh giá chất lượng dịch vụ logistics tại Công ty TNHH Bình Viên	Hoàng Thị Thu Thủy Lương Thị Kiều Trang Nguyễn Thị Ninh Chi	Ths. Phạm Thị Mai Phương	Phân tích và đánh giá chất lượng dịch vụ logistics tại Công ty TNHH Bình Viên
572.	Đại học	Các yếu tố ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động dịch vụ logistics tại Công ty TNHH Hanjin Global Logistics Việt Nam (Hải Phòng)	Trần Minh Hiền Trần Thị Thanh Phương Trần Thanh Thúy	Ths. Bùi Thị Thùy Linh	Các yếu tố ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động dịch vụ logistics tại Công ty TNHH Hanjin Global Logistics Việt Nam (Hải Phòng)
573.	Đại học	Đánh giá chất lượng dịch vụ logistics tại Công ty TNHH OOCL Logistics Việt Nam	Nguyễn Thị Hoài Anh Cao Thiên Bùi Nguyễn Đình Dương	Ths. Bùi Thị Thùy Linh	Đánh giá chất lượng dịch vụ logistics tại Công ty TNHH OOCL Logistics Việt Nam
574.	Đại học	Giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động sales hàng lẻ tại Công ty Cổ phần Giao nhận Tiếp vận Quốc tế	Đỗ Thuỳ Dương Nguyễn Nhật Linh Vũ Giang Biên	ThS. Nguyễn Thị Cẩm Nhung	Giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động sales hàng lẻ tại Công ty Cổ phần Giao nhận Tiếp vận Quốc tế
575.	Đại học	Nghiên cứu rủi ro trong quá trình vận tải hàng hóa bằng đường bộ của Công ty TNHH Yusen Logistics Hải Phòng	Bùi Thành Đạt Nguyễn Trọng Đăng Khoa Trần Quốc Hưng	Nghiên cứu rủi ro trong quá trình vận tải hàng hóa bằng đường bộ của Công ty TNHH Yusen Logistics Hải Phòng	
576.	Đại học	Nghiên cứu ứng dụng phần mềm công nghệ PL-COS vào quy trình đăng ký, kê khai thông tin tàu và hàng hóa tại Cảng Hoà Phát Dung Quất	Lê Anh Tùng Nguyễn Văn Thái Nguyễn Trí Hiếu	TS. Hoàng Thị Lịch	Nghiên cứu ứng dụng phần mềm công nghệ PL-COS vào quy trình đăng ký, kê khai thông tin tàu và hàng hóa tại Cảng Hoà Phát Dung Quất
577.	Đại học	Đánh giá chất lượng dịch vụ giao nhận hàng nhập khẩu bằng đường biển tại Công ty TNHH Tiếp Vận SITC Đình Vũ	Nguyễn Văn Hiếu Đặng Thị Phương Anh	TS. Hoàng Thị Lịch	Đánh giá chất lượng dịch vụ giao nhận hàng nhập khẩu bằng đường biển tại Công ty TNHH

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
					Tiếp Vận SITC Đình Vũ
578.	Đại học	Đánh giá ảnh hưởng của dịch Covid-19 đến hoạt động kinh doanh của Công ty TNHH Xuất Nhập Khẩu Logistics SK trong năm 2020	Trần Hà Anh Đào Phúc Anh Đào Xuân Thắng	Ths. Nguyễn Bích Ngọc	Đánh giá ảnh hưởng của dịch Covid-19 đến hoạt động kinh doanh của Công ty TNHH Xuất Nhập Khẩu Logistics SK trong năm 2020
579.	Đại học	Đánh giá hiệu quả hoạt động giao nhận hàng hóa xuất nhập khẩu của Công ty TNHH Logistics Vận tải đa phương thức Phương Đông Chi nhánh Hải Phòng	Nguyễn Duy Thắng Nguyễn Quang Thắng Nguyễn Hoàng Long	Ths. Phạm Văn Huy	Đánh giá hiệu quả hoạt động giao nhận hàng hóa xuất nhập khẩu của Công ty TNHH Logistics Vận tải đa phương thức Phương Đông Chi nhánh Hải Phòng
580.	Đại học	Nghiên cứu đề xuất giải pháp giảm ô nhiễm môi trường thông qua phần mềm quản lý vận tải áp dụng mô hình EMISEN	Lê Thị Trang	Ths. Hoàng Thị Minh Hằng	Nghiên cứu đề xuất giải pháp giảm ô nhiễm môi trường thông qua phần mềm quản lý vận tải áp dụng mô hình EMISEN
581.	Đại học	Evaluating ship berthing and unberthing operations procedures at Port of Hai Phong Joint Stock Company – Tan Vu Terminal	Lê Quốc Tiến Lê Thị Hồng Hạnh Đặng Thị Kim Ngân	Quản Thị Thùy Dương	Based on data and information researched on the issue of ship berthing & unberthing operations, the dissertation analyzed the procedures for the case of Tan Vu terminal, then, pointed out the strengths and weaknesses as well as some suggestions
582.	Đại học	Evaluating the procedures for ship dispatch planning at Port of Hai Phong Joint Stock Company – Chua Ve Terminal	Nguyễn Ái Thiên Phương Huỳnh Thị Trang Ngô Thị Phương Thảo	Quản Thị Thùy Dương	Evaluating the procedures for ship dispatch planning at Port of Hai Phong Joint Stock Company – Chua Ve Terminal
583.	Đại học	Evaluating the procedures for ship dispatch at Vat Cach Port Joint Stock Company	Trương Thị Hà Trang Đặng Thị Thúy Phượng Nguyễn Thị Thảo	Quản Thị Thùy Dương	Evaluating the procedures for ship dispatch at Vat Cach Port Joint Stock Company
584.	Đại học	Recommendations to improve the competitive advantages of Vip Greenport Joint Stock Company	Quách Chí Hiếu Ngô Thuyết Linh Nguyễn Thị Hồng Nhung	Quản Thị Thùy Dương	Based on the thorough research of previous papers on the issue of competitive advantages of a port, the dissertation drew a set of evaluation criteria to compare competitiveness among Vip Greenport,

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
					Newport-128 and Quy Nhon port. Then, some recommendations were given to help the Vip Greenport to increase its competitive advantages.
585.	Đại học	Evaluations on loading and unloading services at Hoang Dieu port One Member Limited Liability Company	Đỗ Thảo Chi Nguyễn Anh Minh Vũ Thị Yến	Hoàng Thị Lịch	Study the current practices of loading and unloading process of Hoang Dieu port then evaluate its strengths and weaknesses for efficiency improvement.
586.	Đại học	Evaluations on port service quality at Dinh Vu Petrolium Service Port Joint Stock Company	Phạm Ngọc Bích Nguyễn Thị Linh Chi Phạm Thị Hồng Nhung	Hoàng Thị Lịch	Study the current status of port service quality at Dinh Vu Petrolium Service port then evaluate its strengths and weaknesses for customer satisfaction improvement.
587.	Đại học	Evaluating procedures for container ship operations at Port of Haiphong Joint Stock Company - Tan Vu Terminal	Phạm Thị Vân Anh Đặng Thị Phương	Hoàng Thị Lịch	Study the current practices of container ship operation at Tan Vu terminal then evaluate its strengths and weaknesses for efficiency improvement.
588.	Đại học	Evaluations on tanker operation at Vietnam Ocean Shipping Joint Stock Company	Ndela Bulelwa Mafethemane Mpho Nhlapo Monki Patricia Mokoteli Keamokgetse Precious	Phạm Văn Huy	Study the current practices of tanker operation at VOSCO then evaluate its strengths and weaknesses for efficiency improvement.
589.	**Đại học**	Lập kế hoach và tổ chức vận chuyển hàng quặng sắt trên tuyến Hải Phòng-Quy Nhơn của Công ty Cổ phần Hàng hải VSICO trong quý 2 năm 2021	Ngô Thị Thúy Hằng Nguyễn Thị Huyền Bùi Thảo Nguyên	ThS. Bùi Thanh Hải	Lập kế hoach và tổ chức vận chuyển hàng quặng sắt trên tuyến Hải Phòng- Quy Nhơn của Công ty Cổ phần Hàng hải VSICO trong quý 2 năm 2021
590.	**Đại học**	Lập kế hoạch vận chuyển mặt hàng thép trên tuyến Hải Phòng – Nghệ An của công ty Cổ phần đầu tư Thương mại Xuất nhập khẩu Việt Phát trong quý 2 năm 2021	Đào Tiến Hải Trần Tiến Đạt Mai Thị Lan Anh	ThS. Bùi Thanh Hải	Lập kế hoạch vận chuyển mặt hàng thép trên tuyến Hải Phòng – Nghệ An của công ty Cổ phần đầu tư Thương mại Xuất nhập khẩu Việt Phát trong quý 2 năm 2021

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
591.	**Đại học**	Tổ chức ký kết hợp đồng vận chuyển hàng than đá trên tuyến Quảng Ninh – Khánh Hòa của công ty cổ phần vận tải thủy Vinacomin trong quý 2 năm 2021	Đỗ Tiến Đạt Nguyễn Thị Thúy Hồng Lê Thị Ngọc Linh	ThS. Bùi Thanh Hải	Tổ chức ký kết hợp đồng vận chuyển hàng than đá trên tuyến Quảng Ninh – Khánh Hòa của công ty cổ phần vận tải thủy Vinacomin trong quý 2 năm 2021
592.	**Đại học**	Tổ chức khai thác tuyến vận tải thủy nội địa Hải Phòng - Quảng Ninh để vận chuyển hàng container cho Công ty Cổ phần Thương mại và Tiếp vận Nam Dương trong quý 3 năm 2021	Nguyễn Thị Hà Mi Phạm Anh Ngọc Nguyễn Mạnh Dũng	ThS. Bùi Thanh Hải	Tổ chức khai thác tuyến vận tải thủy nội địa Hải Phòng - Quảng Ninh để vận chuyển hàng container cho Công ty Cổ phần Thương mại và Tiếp vận Nam Dương trong quý 3 năm 2021
593.	**Đại học**	Nghiên cứu biện pháp nâng cao chất lượng đào tạo nghiệp vụ quản lý thuyền viên tại Công Cổ phần Hàng hải VSICO	Nguyễn Thị Nhung Tạ Thị Huyền Trang Hà Ngọc Vi	TS. Nguyễn Thị Liên	Nghiên cứu biện pháp nâng cao chất lượng đào tạo nghiệp vụ quản lý thuyền viên tại Công Cổ phần Hàng hải VSICO
594.	**Đại học**	Tổ chức giao nhận lô hàng vải nhập khẩu và nâng cao sử dụng Edo trong quá trình giao nhận của Công ty Cổ phần và giao nhận vận tải Con ong .	Nguyễn Thị Phương Linh Vũ Duy Hoàng Trần Khánh Dương	TS. Nguyễn Thị Liên	Tổ chức giao nhận lô hàng vải nhập khẩu và nâng cao sử dụng Edo trong quá trình giao nhận của Công ty Cổ phần và giao nhận vận tải Con ong
595.	**Đại học**	Lập kế hoạch giải phóng tàu hàng rời tại công ty cổ phần cảng Vật Cách	Nguyễn Thị Thanh Dung Lê Thị Ngọc Mai Trần Thị Thùy Linh	TS. Nguyễn Thị Liên	Lập kế hoạch giải phóng tàu hàng rời tại công ty cổ phần cảng Vật Cách
596.	**Đại học**	Xây dựng phần mềm WH quản lý vị trí hàng tại kho CFS, Công ty Cổ phần Tân Cảng 128 - Hải Phòng	Nguyễn Minh Thúy Đặng Minh Duy Phạm Thị Tịnh Tâm	ThS. Nguyễn Thị Thanh Bình	Xây dựng phần mềm WH quản lý vị trí hàng tại kho CFS, Công ty Cổ phần Tân Cảng 128 - Hải Phòng

G. Công khai thông tin đào tạo theo đơn đặt hàng của nhà nước, địa phương và doanh nghiệp

STT	Tên đơn vị đặt hàng đào tạo	Số lượng	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Kết quả đào tạo
1					
2					

H. Công khai hội nghị, hội thảo khoa học do cơ sở giáo dục tổ chức

STT	**Tên chủ đề hội nghị, hội thảo khoa học**	**Thời gian tổ chức**	**Địa điểm tổ chức**	**Số lượng đại biểu tham dự**
1	Hội nghị khoa học công nghệ Hàng hải chào mừng ngày Nhà giáo Việt Nam ngày 20/11/2020 (02 Tiểu ban Tiếng Việt và Tiếng Anh)	19/11/2020	P.301-A2	Trên 40 người
2	Hội nghị khoa học công nghệ Hàng hải chào mừng ngày thành lập Trường ngày 01/4/2021 (02 Tiểu ban Tiếng Việt và Tiếng Anh)	31/3/2021	P.301-A2	Trên 40 người
3	Hội thảo khoa học nhân kỷ niệm ngày Nhà giáo Việt Nam 20-11	19/11	Khoa Máy tàu biển	25
4	Hội thảo khoa học nhân kỷ niệm ngày Thành lập trường Đại học Hàng hải Việt Nam 01/04	01/04	Khoa Máy tàu biển	23
5	Hội thảo khoa học	16/11/2020	808A6	50
6	Hội thảo: Mô phỏng hiện trạng ngập lụt thành phố Hải phòng năm 2016 dự báo cho năm 2025	23/10/2020	901-A6-ĐHHH	50
7	Hội thảo "Quy hoạch tổng thể phát triển hệ thống cảng biển Việt Nam thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050"	13/11/2020	901-A6-ĐHHH	30
8	Hội thảo trực tuyến “Đề cương chi tiết học phần; Khối lượng CV đảm nhiệm của 1 GV tại 01 Viện Chuyên ngành thuộc Trường ĐHBK HN”	11/11/2021	908-A6-ĐHHH	50
9	Tổ chức hội thảo chuyên đề: "Kết nối nội dung đào tạo lý thuyết với kỹ năng làm việc thực tế trong hoạt động thực tập chuyên ngành cho sinh viên chuyên ngành KTATHH"	04/9/2020	901 A6 Đại học Hàng hải Việt Nam	30

STT	Tên chủ đề hội nghị, hội thảo khoa học	Thời gian tổ chức	Địa điểm tổ chức	Số lượng đại biểu tham dự
10	Tổ chức hội thảo chuyên đề "Công nghệ viễn thám giám sát tài nguyên và môi trường biển".	26/03/2021	901 A6 Đại học Hàng hải Việt Nam	30
11	Tổ chức hội thảo KNDN: "Hiện đại hóa công tác quản lý khai thác hệ thống thiết bị báo hiệu hàng hải"	08/6/2021	911 A6 Đại học Hàng hải Việt Nam	Online (40)
12	Qui trình quản lý Thiết kế-Thi công và bàn giao công trình XD của công ty XD Sơn Hà	12/2020	P 901 A6 Trường ĐH Hàng hải VN	30 người
13	Bê tông khí chưng áp với xu hướng vật liệu xây dựng xanh trong thiết kế và thi công	06/2021	Online	40 người
14	Hội thảo "Quy định của pháp luật về quản lý Dự án"	06/2021	Online	30 người
15	Đào tạo ngắn hạn Nội thất nhà ở. Thiết kế - Thi công – Phần chương trình đào tạo	4/2021	P 904 A6 Trường ĐH Hàng hải VN	30 người
16	Đào tạo ngắn hạn Nội thất nhà ở. Thiết kế - Thi công – Phần ý kiến Chuyên gia và doanh nghiệp	06/2021	P 904 A6 Trường ĐH Hàng hải VN	30 người
17	Hội thảo về Kinh nghiệm công bố quốc tế	09/2020	901A6, Đại học Hàng hải Việt Nam	35
18	Hội thảo về Các vấn đề cần quan tâm khi thiết kế và thi công tầng hầm trong xây dựng công trình	06/2021	Online	30
19	Hội thảo Khoa học cấp Khoa	11/2020	Văn Phòng Khoa Đóng tàu	Toàn bộ giảng viên Khoa
20	Hội thảo Khoa học cấp Khoa	04/2021	Văn Phòng Khoa Đóng tàu	Toàn bộ giảng viên Khoa
21	Hội nghị nghiệm thu đề tài NCKH cấp Trường	06/2021	Văn Phòng Khoa Đóng tàu	Toàn bộ giảng viên Khoa
22	Chương trình hội thảo khoa học nghiệm thu nội san khoa học Quản trị Tài chính số tháng 04/2021	30/03/2021	Phòng họp Khoa Quản trị - Tài chính	Toàn bộ Giảng viên Khoa Quản trị - Tài chính
23	Cơ hội nghề nghiệp của sinh viên trong lĩnh vực chứng khoán, tổng kết cuộc thi Nhà đầu tư tài ba 2021	29/04/2021	Phòng Hội thảo quốc tế số 1 nhà A1	10 đại biểu và 50 sinh viên khoa Quản trị Tài chính
24	Hội thảo Quản trị thông minh trong thế giới Vuca	13/9/2021	Phòng Hội thảo quốc tế số 1 nhà A1	Toàn bộ giảng viên Khoa Quản trị - Tài chính và 20 đại biểu từ

STT	Tên chủ đề hội nghị, hội thảo khoa học	Thời gian tổ chức	Địa điểm tổ chức	Số lượng đại biểu tham dự
				các cơ quan, tổ chức khác
25	"Cơ hội thực tập và làm việc với Ngân hàng Sacombank và Công ty Chứng khoán SSI - Hải Phòng"	26/01/2021	Phòng 3.3 Tầng 3 nhà A1, Trường Đại học Hàng hải Việt Nam	50
26	"Khóa học ngắn hạn chuyên sâu về nghiệp vụ ngân hàng & tài trợ của Ngân hàng Shinhan cho Khoa Quản trị - tài chính"	07/05/2021	Phòng 3.1 Tầng 3 nhà A1, Trường Đại học Hàng hải Việt Nam	50
27	Tọa đàm chuyên đề cho sinh viên chuyên ngành Công nghệ thông tin	12/11/2020	Nhà A4, Trường ĐHHHVN	02 khách mời cùng cán bộ, giảng viên Viện ĐTCLC và toàn thể SV chuyên ngành Công nghệ thông tin
28	Tọa đàm các chuyên đề cho sinh viên chuyên ngành Điều khiển tàu biển	12/11/2020 18/3/2021	Nhà A4, Trường ĐHHHVN	01 khách mời/buổi cùng cán bộ, giảng viên Viện ĐTCLC và SV chuyên ngành Điều khiển tàu biển
29	Tọa đàm chuyên đề cho sinh viên chuyên ngành Điện tự động công nghiệp	18/3/2021	Nhà A4, Trường ĐHHHVN	01 khách mời cùng cán bộ, giảng viên Viện ĐTCLC và toàn thể sinh viên chuyên ngành Điện tự động công nghiệp
30	Tọa đàm các chuyên đề cho sinh viên chuyên ngành Kinh tế vận tải biển và Kinh tế ngoại thương	03/4/2020	Nhà A4, Trường ĐHHHVN	02 khách mời cùng cán bộ, giảng viên Viện ĐTCLC và toàn thể SV chuyên ngành Kinh tế vận tải biển và Kinh tế ngoại thương
31	Nghiệm thu Đề tài NCKH sinh viên cấp cơ sở năm học 2020-2021 chuyên ngành Kinh tế ngoại thương của Viện Đào tạo chất lượng cao	27/4/2021	Nhà A4, Trường ĐHHHVN	10 thành viên Hội đồng nghiệm thu, 09 nhóm SV tham gia báo cáo cùng cán bộ, giảng viên Viện ĐTCLC và các SV quan tâm
32	Nghiệm thu Đề tài NCKH sinh viên cấp cơ sở năm học 2020-2021 chuyên ngành Điện tự động công nghiệp – Công nghệ thông tin của Viện Đào tạo chất lượng cao	28/4/2021	Nhà A4, Trường ĐHHHVN	05 thành viên Hội đồng nghiệm thu, 03 nhóm SV tham gia báo cáo cùng cán bộ, giảng viên Viện ĐTCLC và các SV quan tâm

STT	Tên chủ đề hội nghị, hội thảo khoa học	Thời gian tổ chức	Địa điểm tổ chức	Số lượng đại biểu tham dự
33	Ứng dụng Khoa học công nghệ trong Chuỗi cung ứng hàng hải và Logistics	25/01/2021	113B. A4. ĐHHHVN	30
34	Xu hướng xanh và thực tiễn ứng dụng Khoa học Công nghệ trong Chuỗi cung ứng hàng hải và Logistics	26/04/2021	113B. A4. ĐHHHVN	35

I. Công khai thông tin về các hoạt động nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ, sản xuất thử và tư vấn

STT	Tên dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ	Người chủ trì và các thành viên	Đối tác trong nước và quốc tế	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện	Tóm tắt sản phẩm, ứng dụng thực tiễn
I	**Nhiệm vụ KHCN**					
1	Nghiên cứu hệ thống tự động cập cầu tàu xét đến ảnh hưởng của gió sử dụng mạng nơ ron tách kênh	**TS. Nguyễn Văn Sướng**		11/2020-6/2021	10 triệu đồng	Đề xuất hệ thống tự động cập cầu tàu với hai điểm mới so với nghiên cứu trước đây: Thứ nhất: bộ điều khiển mạng nơ ron tách kênh được đề cập cho hiệu quả điều khiển tốt hơn so với các bộ điều khiển trước đây. Thứ hai: ảnh hưởng của sóng gió được giải quyết cho hệ thống cập cầu sử dụng bộ điều mạng nơ ron tách kênh cũng cho hiệu quả điều khiển tốt hơn.
2	**Nghiên cứu thiết kế bộ điều khiển vây giảm lắc chủ động giảm lắc cho tàu thủy**	**TS. Nguyễn Quang Duy**		11/2020-6/2021	10 triệu đồng	Nghiên cứu thiết kế bộ điều khiển vây giảm lắc chủ động giảm lắc ngang cho tàu thủy, nhằm mục đích nghiên cứu ra những bộ điều khiển vây giảm lắc chủ động tối ưu giúp giảm thiểu chuyển động lắc ngang cho tàu, tăng tính an toàn và mang lại hiệu quả kinh tế cao;

STT	Tên dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ	Người chủ trì và các thành viên	Đối tác trong nước và quốc tế	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện	Tóm tắt sản phẩm, ứng dụng thực tiễn
						Hoàn thiện cơ sở khoa học hướng tới hai mục tiêu: cập nhật theo xu hướng phát triển mới của khoa học công nghệ và phù hợp tình hình phát triển nền kinh tế hiện nay.
3	**Nghiên cứu phương pháp thiên văn xác định vị trí tàu mới đáp ứng yêu cầu sửa đổi trong Công ước STCW 78/2010**	**TS. Nguyễn Thái Dương**		11/2020-6/2021	10 triệu đồng	Nghiên cứu phương pháp thiên văn xác định vị trí tàu mới. Trên cơ sở đó xây dựng chương trình tính toán xác định vị trí tàu đơn giản và nhanh chóng đáp ứng yêu cầu Công ước STCW 78/2010.
4	Đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả thi hành Luật bảo vệ môi trường sửa đổi 2020.	**TS. Lương Thị Kim Dung**		11/2020-6/2021	10 triệu đồng	Nghiên cứu những điểm mới của Luật bảo vệ môi trường sửa đổi 2020, đánh giá tính phù hợp, khả thi của những quy định pháp luật mới được sửa đổi bổ sung, cơ chế bảo đảm thực thi pháp luật trên thực tiễn để từ đó nhóm nghiên cứu đề xuất một số các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả thi hành của Luật bảo vệ môi trường mới.
5	**Nghiên cứu mô phỏng thực tế ảo quá trình mở rộng và trôi dạt của vệt dầu loang trên biển**	**TS. Đỗ Văn Cường**		11/2020-6/2021	10 triệu đồng	Xây dựng một mô hình mô phỏng dầu tràn trên biển với các quá trình loang và trôi dạt trên biển, đồng thời mô hình có thể mô phỏng quá trình phân tách vệt dầu thành các mảnh nhỏ hơn một cách ngẫu nhiên, điều mà các nghiên cứu trước đây chưa làm được hoặc mô

STT	Tên dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ	Người chủ trì và các thành viên	Đối tác trong nước và quốc tế	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện	Tóm tắt sản phẩm, ứng dụng thực tiễn
						phỏng một cách chưa chân thực.
6	Nghiên cứu đánh giá tác động và xu hướng phát triển của e-navigation	**TS. Nguyễn Mạnh Cường**		11/2020-6/2021	10 triệu đồng	Mục tiêu là đánh giá tác động của e-navigation, đặc biệt là các lợi ích mà nó mang lại, đồng thời phân tích xu hướng phát triển e-navigation trong tương lai. Từ đó, đề xuất khả năng triển khai một số dịch vụ số trong e-navigation.
7	Nghiên cứu đề xuất chương trình đào tạo vận chuyển chất nguy hiểm và độc hại bằng đường biển mức vận hành	**TS. Phan Văn Hưng**		11/2020-6/2021	10 triệu đồng	Mục tiêu là phân tích tình hình vận chuyển, nguyên nhân sự cố về hàng nguy hiểm, đồng thời đánh giá thực trạng về đào tạo vận chuyển chất nguy hiểm và độc hại. Từ đó, đề xuất chương trình đào tạo vận chuyển chất nguy hiểm và độc hại bằng đường biển mức vận hành.
8	Nghiên cứu phương pháp dùng phương trình ảnh hưởng để xây dựng hệ số nguy hiểm trong điều động tránh va	**TS. Lương Tú Nam**		11/2020-6/2021	10 triệu đồng	Mục tiêu xây dựng hệ số nguy hiểm mới có hiệu quả cao trong việc đánh giá tình huống nguy hiểm bằng giá trị cụ thể trong thời gian thực. Hệ số này được xây dựng dựa trên chiều dài và vận tốc thực của tàu tại thời điểm đánh giá, do đó thể hiện tính

STT	Tên dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ	Người chủ trì và các thành viên	Đối tác trong nước và quốc tế	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện	Tóm tắt sản phẩm, ứng dụng thực tiễn
						ưu việt hơn so với các phương pháp hiện tại.
9	Những thách thức của Việt Nam đối với văn kiện của UNCITRAL về bán tàu theo phương pháp tư pháp và đề xuất hướng giải pháp.	**TS. Nguyễn Thành Lê**		11/2020-6/2021	10 triệu đồng	Bên cạnh những thuận lợi nhìn thấy được mà văn kiện của UNCITRAL về bán tàu theo phương pháp tư pháp mang lại, nhóm nghiên cứu sẽ phân tích kĩ hơn những thách thức mà nội tại ngành Hàng hải Việt Nam nói riêng (góc độ nguồn nhân lực và ảnh hưởng đối với thị trường tàu biển) và ngành Tòa án nói chung (dưới những góc độ như cơ chế công nhận và thi hành tại Việt Nam, thủ tục và quá trình xử lí). Bằng việc phân tích và xử lí số liệu chi tiết, cộng với khả năng chuyên môn chuyên ngành hàng hải, nhóm nghiên cứu sẽ đưa ra những hướng đề xuất thích hợp với sự phát triển của thị trường tàu biển VN.
10	Nghiên cứu một số vấn đề pháp lý về quyền của người LGBT tại Việt Nam	**ThS. Hoàng Thị Ngọc Quỳnh**		11/2020-6/2021	10 triệu đồng	- Phân tích các quy định pháp luật Việt Nam về quyền của người LGBT trong một số lĩnh vực: dân sự, hình sự và tố tụng hình sự, quân sự. - Tìm ra những hạn chế và bất cập trong pháp luật Việt Nam trong

STT	Tên dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ	Người chủ trì và các thành viên	Đối tác trong nước và quốc tế	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện	Tóm tắt sản phẩm, ứng dụng thực tiễn
						việc bảo vệ quyền lợi của người LGBT.
11	Nghiên cứu ứng dụng IoT xây dựng thí điểm hệ thống quản lý sử dụng năng lượng trên tàu thủy để nâng cao hiệu quả sử dụng năng lượng trên tàu.	PGS.TS. Trần Hồng Hà		2019-2020	350	Hệ thống quản lý sử dụng năng lượng
12	Nghiên cứu thiết kế, chế tạo Robot song song sáu bậc tự do tạo dao động sóng biển phục vụ đào tạo và huấn luyện hàng hải.	**TS. Phạm Văn Triệu**		2019-2020	550	Mô hình Robot song song sáu bậc tự do tạo dao động sóng biển
13	Nghiên cứu các giải pháp khai thác nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng năng lượng trên tàu thuỷ đáp ứng chỉ số EEOI phụ lục VI, công ước MARPOL 73/78.	**TS. Nguyễn Trí Minh**		2020-2021	10	Bài báo đăng trên tạp chí KHCNHH
14	Nghiên cứu xây dựng phần mềm tính toán định mức tiêu thụ nhiên liệu động cơ diesel chính khi có xét đến ảnh hưởng của tình trạng vỏ tàu, chân vịt và điều kiện khai thác.	**PGS.TS. Nguyễn Huy Hào**		2020-2021	10	Bài báo đăng trên tạp chí KHCNHH
15	Nghiên cứu xây dựng cơ sở dữ liệu dùng làm nguồn tham chiếu cho thiết kế tàu cung ứng dịch vụ giàn khoan – PSV.	**ThS. Nguyễn Anh Việt**		2020-2021	10	Bài báo đăng trên tạp chí KHCNHH

STT	Tên dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ	Người chủ trì và các thành viên	Đối tác trong nước và quốc tế	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện	Tóm tắt sản phẩm, ứng dụng thực tiễn
16	Nghiên cứu thiết kế, chế tạo hệ thống thử chức năng báo động và bảo vệ áp suất dầu bôi trơn cho động cơ diesel lai máy phát điện Daihatsu 8GK-20 tại Trung tâm thực hành thí nghiệm Máy tàu – Khoa Máy tàu biển	**PGS.TS. Trương Văn Đạo**		2020-2021	10	Bài báo đăng trên tạp chí KHCNHH
17	Xây dựng mô hình hệ thống điều khiển quá trình đốt nhiên liệu cho nồi hơi phục vụ giảng dạy và sản xuất theo hướng vừa học vừa làm cho cán bộ và sinh viên ngành máy tàu biển trong thời đại công nghiệp hoá	**PGS. TS. Nguyễn Hồng Phúc**		2020-2021	10	Bài báo đăng trên tạp chí GTVT
18	Nghiên cứu tối ưu hóa chỉnh định tham số PID của bộ điều tốc động cơ diesel tàu thủy dựa trên giải thuật di truyền	**ThS. Mai Thế Trọng**		2020-2021	10	Bài báo đăng trên tạp chí KHCNHH
19	Nghiên cứu xây dựng hệ thống đo, giám sát năng lượng và chuẩn đoán sự cố cho máy nén khí trên tàu biển	**PGS.TS. Trần Hồng Hà**		2020-2021	10	Bài báo đăng trên tạp chí KHCNHH
20	Đánh giá mài mòn piston bơm cao áp động cơ diesel khi làm việc với dầu MDO và hỗn hợp MDO - dầu thực vật.	**TS. Lưu Quang Hiệu**		2020-2021	10	Bài báo đăng trên tạp chí KHCNHH

STT	Tên dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ	Người chủ trì và các thành viên	Đối tác trong nước và quốc tế	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện	Tóm tắt sản phẩm, ứng dụng thực tiễn
21	Nghiên cứu thiết kế, chế tạo hệ thống điều khiển tự động cho trạm phát điện chính tàu thủy	PGS.TS. Hoàng Đức Tuấn, TS. Nguyễn Hữu Quyền, Ths. Nguyễn Thanh Vân, Ths. Lê Văn Tâm, TS. Đào Quang Khanh, Ths. Đặng Đình Phúc, Ths. Phạm Minh Thảo, Ths. Đoàn Hữu Khánh, Ks. Nguyễn Văn Hùng, Ths. Lê Thị Thanh Tâm		01/2021-03/2022	450 triệu	- Hệ thống điều khiển tự động trạm phát điện chính tàu thủy ứng dụng kỹ thuật số, nhằm nâng cao độ chính xác, tin cậy, đảm bảo cung cấp năng lượng điện một cách liên tục, ngăn ngừa các khả năng xảy ra mất điện toàn tàu, nâng cao hiệu quả kinh tế trong khai thác trạm phát điện chính tàu thủy và giải phóng con người trong quá trình khai thác, vận hành trạm phát điện chính tàu thủy và hạn chế tai nạn đắm tàu do nguyên nhân gián đoạn năng lượng điện gây nên. - Cung ứng hệ thống điều khiển tự động cho trạm phát điện chính tàu thủy cho các cơ sở đóng tàu như Tổng công ty công nghiệp tàu thủy Hạ Long, Bạch Đằng, Phà Rừng, Nam Triệu, các Công ty Vận tải biển, cơ sở thiết kế, chế tạo hệ thống điều khiển tự động cho trạm phát điện chính tàu thủy
22	Nghiên cứu chế tạo thử nghiệm hợp kim đồng trên cơ sở hợp kim hóa Ni và Sn có giá thành thấp, độ bền, độ đàn hồi và dẫn điện cao dùng cho thiết bị điện trên tàu thủy nhằm thay thế hàng nhập khẩu	Chủ nhiệm: TS. Nguyễn Dương Nam ThS. Trịnh Thị Phương Lan -ThS. Nguyễn Văn Bách -ThS. Vũ Viết Quyền		bắt đầu từ tháng 01/01/2020 kết thúc 31/03/2021	450 triệu đồng	Chế tạo hai mác hợp kim Cu-Ni-Sn đảm bảo tính chất và yêu cầu đặt ra; có thể áp dụng cho một số sản phẩm trong thiết bị điện trên tàu thủy. Kết quả nghiệm thu đạt loại xuất sắc

STT	Tên dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ	Người chủ trì và các thành viên	Đối tác trong nước và quốc tế	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện	Tóm tắt sản phẩm, ứng dụng thực tiễn
		-ThS. Bùi Thị Phương Mai -KS. Lê Đình Nghiêm -ThS. Phạm Hoàng Nghĩa -ThS. Lê Thị Nhung -ThS. Vũ Thu Trang				
23	Nghiên cứu chế tạo thiết bị thoát hiểm khẩn cấp trên tàu biển được làm bằng vật liệu compozit thay thế hàng nhập khẩu	Chủ nhiệm; ThS. Trần Thị Thanh Vân -ThS. Vũ Thu Trang -TS. Nguyễn Tiến Dũng -ThS. Nguyễn Mạnh Nên -ThS. Phạm Hoàng Nghĩa -ThS. Phạm Huy Tùng -ThS. Lê Thị Nhung -ThS. Bùi Sĩ Hoàng -KS. Lê Đình Nghiêm -PGS.TS. Trần Ngọc Thanh		bắt đầu từ tháng 01/01/2020 kết thúc 31/03/2021	400 triệu đồng	Chế tạo 01 thiết bị thoát hiểm khẩn cấp trên tàu làm từ vật liệu compozit đáp ứng được các yêu cầu đặt ra. Kết quả nghiệm thu đạt loại xuất sắc
24	Chế tạo thử nghiệm cụm thiết bị thấm đa năng áp dụng trong việc chế tạo các chi tiết đòi hỏi độ bền cao của xe nâng và cẩn cẩu sử dụng tại cảng, nhằm giảm giá thành và nội địa hóa sản phẩm	Chủ nhiệm: TS. Nguyễn Lan Hương, -Châu Minh Quang -ThS. Lê Thị Minh Phương - ThS. Phạm Thị Yến - ThS. Nguyễn Thị Xuân Hương		bắt đầu từ tháng 01/01/2020 kết thúc 31/03/2021	450 triệu đồng	Chế tạo 01 cụm thiết bị thấm đa năng. Kết quả nghiệm thu đạt loại xuất sắc

STT	Tên dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ	Người chủ trì và các thành viên	Đối tác trong nước và quốc tế	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện	Tóm tắt sản phẩm, ứng dụng thực tiễn
		-ThS. Bùi Thị Diệu Thúy - ThS. Phạm Đức - ThS. Vũ Văn Tập				
25	Mô hình hóa và điều khiển robot dây song song (CDPR)	TS. Phạm Đình Bá ThS. Nguyễn Đình Khiêm		12/2020-06/2021	10 triệu	Phát triển bộ điều khiển kiểm soát vị trí khâu thao tác của robot
26	Nghiên cứu chế tạo và điều khiển bám quỹ đạo đối ví cánh tay robot 6 bậc tự do	ThS. Nguyễn Đức Sang ThS. Nguyễn Đình Khiêm		12/2020-06/2021	15 triệu	Sản phẩm của đề tài là cánh tay robot 6 bậc tự do tự động chuyển động bám theo quỹ đạo cho trước
27	NGHIÊN CỨU ỨNG DỤNG NỀN TẢNG MÃ NGUỒN MỞ CODEASTER TỰ ĐỘNG TÍNH TOÁN ỔN ĐỊNH ĐÊ TRỌNG LỰC.	TS. Phạm Văn Sỹ ThS. Đoàn Thế Mạnh		1 năm	20tr	- Đề tài đã nghiên cứu tổng quan về ổn định của đê trọng lực; - Xây dựng được thuật toán và chương trình ứng dụng mã nguồn mở để giải quyết từng phần bài toán nghiên cứu; - So sánh kết quả phân tích bằng module phần mềm tự biên với các phần mềm thương mại hiện hành. 02 Bài báo trên tạp chí KH chuyên ngành GTVT
28	Phân tích một số sự cố hư hỏng đê biển, đề xuất giải pháp khắc phục	PGS. TS Nguyễn Văn Ngọc TS. Nguyễn Hoàng		1 năm	20tr	- Phân tích được nguyên nhân chủ yếu gây hư hỏng đê biển mái nghiêng bằng đất đắp điển hình khu vực Trung bộ, Nam Trung bộ và Nam bộ; - Đề xuất một giải pháp kết cấu mới – được các tác giả đặt tên là kết

STT	Tên dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ	Người chủ trì và các thành viên	Đối tác trong nước và quốc tế	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện	Tóm tắt sản phẩm, ứng dụng thực tiễn
						cấu rỗng KCR và chứng minh bằng lời giải số cho hiệu quả kinh tế - kỹ thuật – môi trường – xã hội khi ứng dụng kết cấu này vào thực tiễn. Đề tài đã công bố 02 bài báo với nội dung phù hợp trên tạp chí chuyên ngành và 02 bài tại CIGOS 2021
29	Thiết kế tối ưu sườn tăng cường dọc của dầm thép	Vũ Quang Việt, Phạm Thị Ly	Trần Ngọc An, Phạm Thái Hoàn, Trương Việt Hùng	2 năm	687.000.000 đồng	02 bài báo trên tạp chí quốc tế uy tín, 02 bài báo trên tạp chí quốc gia uy tín, 02 hội nghị khoa học quốc tế, quốc gia, đào tạo 01 thạc sĩ
30	Nghiên cứu ứng dụng thuật toán học máy để xây dựng mô hình dự báo khả năng chịu lực của kết cấu công trình xây dựng	Vũ Quang Việt, Phạm Văn Trung, Nguyễn Phan Anh, Phạm Thị Ly	Trương Việt Hùng, George Papazafeiropolous, Zhengyi Kong	1 năm	100.000.000 đồng	01 bài báo trên tạp chí ISI, hạng Q1
31	Nghiên cứu áp dụng mạng học sâu cho bài toán phát hiện cháy sớm	TS. Nguyễn Hữu Tuân ThS. Trịnh Ngọc Hương		12/2020-5/2021	10.000.000	01 module phần mềm cảnh báo cháy sớm - cơ sở dữ liệu hình ảnh phục vụ nghiên cứu - 01 báo cáo - 01 bài báo
32	Nghiên cứu áp dụng robot IoT trong ứng dụng xây dựng bản đồ số 2D của không gian trong tòa nhà	ThS. Phạm Trung Minh TS. Nguyễn Duy Trường Giang ThS. Ngô Quốc Vinh		12/2020-5/2021	10.000.000	- 01 mô hình robot đáp ứng yêu cầu của đề tài. - 01 module phần mềm trung tâm điều khiển đáp ứng yêu cầu của đề tài. - 01 bài báo

STT	Tên dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ	Người chủ trì và các thành viên	Đối tác trong nước và quốc tế	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện	Tóm tắt sản phẩm, ứng dụng thực tiễn
33	Giải pháp ứng dụng Kubernetes và Điện toán đám mây trong việc phát triển và mở rộng hạ tầng hệ thống quản lý của doanh nghiệp	ThS. Phạm Ngọc Duy KS. Nguyễn Trung Quân		12/2020-5/2021	10.000.000	- 01 bài báo - tạp chí trong nước ngành Kinh tế (chuyên ngành Quản trị - Quản lý) hoặc Công nghệ thông tin (Hệ thống thông tin). - 01 báo cáo tổng hợp, phân tích, đánh giá hiện trạng và xu hướng áp dụng công nghệ. - 01 mô hình triển khai hệ thống với Kubernetes và đám mây; 01 triển khai thực nghiệm hệ thống (như ERP) với các giải pháp nền tảng khác nhau
34	Nghiên cứu giải pháp ứng dụng QrCode và Google Play services API xây dựng hệ thống điểm danh sinh viên tự động trong các cơ sở giáo dục Đại học	ThS. Nguyễn Kim Anh TS. Hồ Thị Hương Thơm		12/2020-5/2021	10.000.000	- 01 bài báo đăng trên tạp trí khoa học trong nước. - 01 hệ thống phần mềm phục vụ việc điểm danh tự động sinh viên tham gia học ở một số học phần cụ thể tại khoa CNTT, trường ĐHHH VN
35	Nghiên cứu xây dựng cơ sở dữ liệu cho máy học chẩn đoán trạng thái kỹ thuật của diesel máy chính tàu biển bằng dao động xoắn đường trục	ThS. Cao Đức Hạnh PGS.TSKH Đỗ Đức Lưu ThS. Phạm Văn Ngọc		12/2020-5/2021	20.000.000	-Cơ sở toán học và thuật toán, phần mềm (mô đun) dùng cho xây dựng cơ sở dữ liệu từ tín hiệu dao động xoắn phù hợp dùng cho chẩn đoán máy học kỹ thuật diesel tàu biển bằng phương pháp máy học (Machine Learning). -Cơ sở dữ liệu được xây dựng, áp dụng cho ME MAN-6S46MCC và hệ động lực chính trên MV HR 34000 DWT. -02 bài báo đăng trên các tạp chí

STT	Tên dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ	Người chủ trì và các thành viên	Đối tác trong nước và quốc tế	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện	Tóm tắt sản phẩm, ứng dụng thực tiễn
						KHCN chuyên ngành được tính điểm theo quy định
36	Nghiên cứu ảnh hưởng của rong rêu hà bám đến sự thay đổi đặc tính thủy động của chong chóng bằng phương pháp CFD	PGS.TS. Trần Ngọc Tú TS. Lê Thanh Bình Ths. Nguyễn Thị Thu Quỳnh		2020-2021	20.000.000 VNĐ	Nghiên cứu tổng quan về ảnh hưởng của điều kiện khai thác đến sự thay đổi bề mặt chong chóng so với thời điểm đóng mới. Mô phỏng, tính toán mức độ ảnh hưởng của rong rêu hà bám đến sự thay đổi hiệu suất của thiết bị đẩy.
37	Ảnh hưởng của nguyên tố Ce đến khả năng chống ăn mòn của lớp phủ Niken-Đồng	TS. Đỗ Quang Quận Ths. Cù Huy Chính		2020-2021	10.000.000 VNĐ	Tổng hợp chế tạo các lớp phủ hợp kim Ni-Cu bằng phương pháp mạ điện xung có bổ sung thêm Ce. Đánh giá khả năng ăn mòn của các lớp phủ hợp kim này thông qua các thí nghiệm điện hóa. Kiểm tra vi cấu trúc, dạng tinh thể, thành phần tỉ lệ hợp kim của các lớp phủ bằng các phép đo trực tiếp trên các lớp phủ. Sử dụng mô hình khuyết điểm nghiên cứu cho film thụ động hình thành trên các lớp phủ Ni-Cu. Kết hợp phép đo Mott–Schottky (M–S) và phân tích thành phần film thụ động bằng quang phổ tia điện tử, giải thích hành vi ăn mòn của lớp phủ

STT	Tên dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ	Người chủ trì và các thành viên	Đối tác trong nước và quốc tế	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện	Tóm tắt sản phẩm, ứng dụng thực tiễn
						hợp kim Ni thông qua hợp kim hóa
38	Nghiên cứu ảnh hưởng của chế độ xử lý cơ nhiệt đến cơ tính của thép độ bền cao	Ths. Bùi Thị Ngọc Mai Ths. Phạm Thị Thanh Hải		2020-2021	10.000.000 VNĐ	Tổng quan về hệ hợp kim Al-Zn Tổng hợp các cơ sở lý thuyết của quá trình biến tính Thực nghiệm và đánh giá kết quả nghiên cứu và bàn luận
39	Đánh giá độ bền giới hạn của kết cấu tấm vỏ tàu có nẹp gia cường chịu tải trọng kết hợp	Ths. Đoàn Văn Tuyền Ths. Cù Huy Chính		2020-2021	10.000.000 VNĐ	Nghiên cứu được tiến hành cho kết cấu panel đáy ngoài của tàu chở hàng rời/dầu cỡ lớn kết cấu dọc. Xác định chính xác độ bền giới hạn của panel đáy và đường cong ứng suất-biến dạng của panel đáy trong toàn bộ các giai đoạn có thể được sử dụng trong tính toán độ bền chung thân tàu theo phương pháp lặp tăng dần.
40	Xây dựng mô hình hóa toán học hỗ trợ quá trình thiết kế và lắp đặt hệ thống đường ống tàu thủy	TS. Đỗ Tất Mạnh Ths. Bùi Sỹ Hoàng		2020-2021	10.000.000 VNĐ	Xây dựng mô hình toán học tổng quát giúp tính toán vùng bù lệch của các tuyến ống dựa trên hình dạng và thành phần trong tuyến ống, qua đó hỗ trợ quá trình thiết kế và lắp đặt hệ thống đường ống tàu thủy theo hướng tăng cường các ống chế tạo trước. Từ mô hình toán học xây dựng được ở trên tác

STT	Tên dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ	Người chủ trì và các thành viên	Đối tác trong nước và quốc tế	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện	Tóm tắt sản phẩm, ứng dụng thực tiễn
						giả áp dụng vào một số trường hợp cụ thể để kiểm tra, đối chứng
41	Nghiên cứu hiện trạng và đánh giá tác động của vi nhựa đến môi trường và hệ sinh thái vùng ven biển thị trấn Cát Bà -mã số: DT20-21-103	TS. Phạm Thị Dương ThS. Nguyễn Thị Hồng Vân	Trường đại học hàng hải Việt Nam	2020 – 2021 Đã nghiệm thu	10 triệu VNĐ	- Nghiên cứu hiện trạng vi nhựa trong nước mặt và trầm tích ven biển Cát Bà - Đánh giá tác động của vi nhựa đến môi trường và hệ sinh thái vùng ven biển thị trấn Cát Bà. - Đề xuất các giải pháp giảm thiểu.
42	Nghiên cứu nâng cao hiệu quả bôi trơn của dầu nhờn bằng graphene dạng tấm biến tính	TS. Phạm Tiến Dũng	Trường đại học hàng hải Việt Nam	2020 – 2021 Đã nghiệm thu	10 triệu VNĐ	- Nghiên cứu tổng hợp phụ gia dầu nhờn chứa graphene dạng tấm biến tính - Nghiên cứu việc cải thiện hiệu quả bôi trơn của dầu nhờn có sử dụng phụ gia
43	Nghiên cứu đề xuất các giải pháp phát triển kinh tế sinh thái cho khu vực bán đảo Đồ Sơn - Thành phố Hải Phòng	**ThS Nguyễn Hoàng Yến** ThS. Nguyễn Thị Thu	Trường đại học hàng hải Việt Nam	01/2021 đến 06/2021	10.000.000 (Mười triệu VNĐ)	Đề xuất các giải pháp phát triển kinh tế sinh thái cho khu vực bán đảo Đồ Sơn - Thành phố Hải Phòng
44	Nghiên cứu khả năng áp dụng mô hình quản lý rừng cộng đồng đối với rừng ngập mặn xã Thụy Trường, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình	**ThS. Nguyễn Thị Tâm** ThS. Nguyễn Thị Thư	Trường đại học hàng hải Việt Nam	01/2021 đến 06/2021	10.000.000 (Mười triệu VNĐ)	Đánh giá khả năng áp dụng mô hình quản lý rừng cộng đồng đối với rừng ngập mặn xã Thụy Trường, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình
45	Nghiên cứu hiện trạng và đánh giá tác động của vi nhựa đến môi trường và hệ sinh thái vùng ven	**TS. Phạm Thị Dương** ThS. Nguyễn Thị Hồng Vân	Trường đại học hàng hải Việt Nam	01/2021 đến 06/2021	10.000.000 (Mười triệu VNĐ)	Đánh giá tác động của vi nhựa đến môi trường và hệ sinh thái vùng ven biển thị trấn Cát Bà

STT	Tên dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ	Người chủ trì và các thành viên	Đối tác trong nước và quốc tế	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện	Tóm tắt sản phẩm, ứng dụng thực tiễn
	biển thị trấn Cát Bà					
46	Nghiên cứu các tiêu chí đánh giá công nghệ xử lý nước thải trang trại chăn nuôi lợn	**ThS. Bùi Thị Thanh Loan**	Trường đại học hàng hải Việt Nam	01/2021 đến 06/2021	10.000.000 (Mười triệu VNĐ)	Xây dựng các tiêu chí đánh giá công nghệ xử lý nước thải trang trại chăn nuôi lợn
47	Nghiên cứu, đánh giá mức độ phù hợp với các tiêu chí quy hoạch của một số khu xử lý CTR trên địa bàn thành phố Hải Phòng	**ThS. Nguyễn Thị Như Ngọc** ThS. Nguyễn Thị Thư	Trường đại học hàng hải Việt Nam	01/2021 đến 06/2021	10.000.000 (Mười triệu VNĐ)	Đánh giá mức độ phù hợp với các tiêu chí quy hoạch của một số khu xử lý CTR trên địa bàn thành phố Hải Phòng
48	Nghiên cứu nâng cao hiệu quả bôi trơn của dầu nhờn bằng graphene dạng tấm biến tính	**TS. Phạm Tiến Dũng** TS. Võ Hoàng Tùng, TS. Trần Thế Nam	Trường đại học hàng hải Việt Nam	01/2021 đến 06/2021	10.000.000 (Mười triệu VNĐ)	Nghiên cứu nâng cao hiệu quả bôi trơn của dầu nhờn bằng graphene dạng tấm biến tính
49	Phương pháp đánh giá và dự đoán mở rộng ô nhiễm môi trường không khí do bụi mịn lơ lửng PM_{10} và $PM_{2.5}$ từ phương tiện trên đường cao tốc.	**TS. Trương Văn Tuấn** ThS. Bùi Đình Hoàn, TS. Nguyễn Xuân Sang	Trường đại học hàng hải Việt Nam	01/2021 đến 06/2021	10.000.000 (Mười triệu VNĐ)	Xây dựng phương pháp luận để đánh giá và ước tính lượng phát thải bụi mịn lơ lửng PM_{10} và $PM_{2.5}$ có tính đến các yếu tố các hạt muội phát ra cùng với khí thải động cơ ô tô, PM_{10} và $PM_{2.5}$ từ mài mòn lốp, má phanh, nền đường
50	Đề tài NCKH cấp trường: Nghiên cứu tác động của chính sách kinh tế không ổn định tới hiệu quả tài chính của các doanh nghiệp việt nam niêm yết giai đoạn 2014 - 2019	Chủ nhiệm đề tài: TS Đào Văn Thi Thành viên tham gia: Đoàn Thị Thu Hà		Từ 01/2021 đến 6/2021	10 triệu đồng	Trong quá trình quản lý điều hành nền kinh tế, Nhà nước ban hành nhiều các chính sách khác nhau để ổn định, phát triển bền vững nền kinh tế, hoặc phát triển theo mục tiêu có chủ ý. Tuy nhiên các chính sách có tính lịch sử, tức là nó chỉ phù hợp trong một khoảng thời gian nhất định nào đó. Khi lỗi thời, không phù hợp với thực

STT	Tên dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ	Người chủ trì và các thành viên	Đối tác trong nước và quốc tế	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện	Tóm tắt sản phẩm, ứng dụng thực tiễn
						tiễn thì chính sách cần được loại bỏ hoặc thay thế. Nghiên cứu có bằng chứng khoa học chứng minh mối quan hệ giữa chính sách kinh tế không ổn định ảnh hưởng tiêu cực tới hiệu quả tài chính của doanh nghiệp.
51	Đề tài NCKH cấp trường: Xây dựng mô hình Mạng lưới Phân tích Đường bao Dữ liệu NDEA để ước lượng và đánh giá hiệu quả hoạt động của hệ thống ngân hàng việt nam giai đoạn 2016-2020	Chủ nhiệm: Phùng Mạnh Trung Thành viên: ThS. Nguyễn Thị Thu Hà		Từ 01/2021 đến 6/2021	10 triệu đồng	- Lý thuyết hóa hoạt động của hệ thống ngân hàng - Xây dựng mô hình về hoạt động của ngân hàng theo cấu trúc các giai đoạn liên kết - Xây dựng mô hình tính toán hiệu quả hoạt động căn cứu theo mô hình mạng lưới DEA và thuật toán để giải quyết mô hình này - Sử dụng mô hình xây dựng để tính toán hiệu quả hoạt động của hệ thống ngân hàng Việt Nam giai đoạn 2016-2020 - Đề xuất các giải pháp mang tính tối ưu hóa nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của các ngân hàng Việt Nam
52	Đề tài NCKH cấp trường: Ảnh hưởng của giao dịch mua lại và sáp nhập đến giá cổ phiếu và lợi nhuận ngắn hạn của cổ đông: Nghiên cứu thực chứng tại thị trường Việt Nam	Chủ nhiệm: ThS. Nguyễn Thị Hoa Tham gia: ThS. Lê Trang Nhung		Từ 01/2021 đến 6/2021	10 triệu đồng	Đề tài chủ yếu sử dụng phương pháp thu thập dữ liệu thứ cấp. Các số liệu phản ánh giá cổ phiếu, cũng như lợi nhuận ngắn hạn của cổ đông được lấy từ tài liệu công bố của Sở giao dịch chứng khoán về các doanh nghiệp niêm yết

STT	Tên dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ	Người chủ trì và các thành viên	Đối tác trong nước và quốc tế	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện	Tóm tắt sản phẩm, ứng dụng thực tiễn
						trên sàn giao dịch chứng khoán Việt Nam trong giai đoạn 2014 - 2019. Đề tài sử dụng một số phương pháp phân tích thống kê như: Phương pháp thống kê mô tả, phương pháp phân tích sự kiện và một số phương pháp kiểm tra kỹ thuật khác.
53	Nghiên cứu các yếu tố ảnh hưởng đến quyết định không tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện của người lao động tại Việt Nam	Chủ nhiệm: CN.Đoàn Thu Hương		Từ 01/2021 đến 6/2021	10triệu đồng	Đề tài nhằm phân tích các yếu tố quyết định và đặc điểm của người lao động ảnh hưởng đến quyết định không tham gia BHXHTN.
54	Nghiên cứu tác động của cấu trúc vốn tới hoạt động của hệ thống ngân hàng thương mại tại Việt Nam giai đoạn 2011 - 2020	Chủ nhiệm: TS.Lê Thanh Phương Tham gia: ThS. Nguyễn Thị Hà		Từ 01/2021 đến 6/2021	10triệu đồng	Đề tài nghiên cứu tác động của cấu trúc vốn tới hoạt động của hệ thống ngân hàng thương mại tại Việt Nam giai đoạn 2011 – 2020.
55	Đề xuất một số giải pháp chống chuyển giá đối với các doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) trên địa bàn thành phố Hải Phòng	Chủ nhiệm: TS. Tô Văn Tuấn		Từ 01/2021 đến 6/2021	10triệu đồng	Đề tài đề xuất một số giải pháp chống chuyển giá trong quản lý thuế TNDN ở các doanh nghiệp FDI trên địa bàn Hải Phòng trong thời gian tới, trực tiếp góp phần hạn chế thất thu ngân sách Nhà nước.
56	Ứng dụng mô hình lực hấp dẫn để đánh giá các yếu tố tác động đến nhập khẩu của Việt Nam	Chủ nhiệm: ThS.Trương Thị Phương Anh Tham gia: ThS. Nguyễn Thị Liên		Từ 01/2021 đến 6/2021	10triệu đồng	Đề tài phân tích ứng dụng mô hình lực hấp dẫn để đánh giá các yếu tố tác động đến nhập khẩu của Việt Nam.

STT	Tên dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ	Người chủ trì và các thành viên	Đối tác trong nước và quốc tế	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện	Tóm tắt sản phẩm, ứng dụng thực tiễn
57	Đề tài NCKH cấp trường: Nghiên cứu xây dựng mô hình toán học biểu diễn mối quan hệ giữa GDP, dân số và lực lượng lao động trong ngành vận tải biển Việt Nam	Chủ nhiệm đề tài: ThS.Đỗ Thanh Tùng Tham gia: TS. Hoàng Thị Thúy Phương ThS. Nguyễn Thị Phương Mai		Từ 01/2021 đến 6/2021	10triệu đồng	Xây dựng được mô hình tổng quát mô tả mối quan hệ giữa ba đại lượng GDP, Dân số và lực lượng lao động vận tải biển
58	Đề tài NCKH cấp trường: Tác động trực tiếp và gián tiếp của phong cách lãnh đạo đến ý định nghỉ việc của người lao động	Chủ nhiệm đề tài: ThS. Đỗ Thị Bích Ngọc Tham gia: TS. Hoàng Thị Thúy Phương		Từ 01/2021 đến 6/2021	10triệu đồng	- Đưa ra những đề xuất nhằm giảm ý định nghỉ việc của người lao động. - Là công trình khoa học có thể áp dụng thực tế, cũng như đưa vào giảng dạy.
59	Đề tài NCKH cấp trường: Dùng mô hình dữ liệu bảng động để đánh giá tác động của tự do hóa thương mại đến tăng trưởng kinh tế của 40 nước trên thế giới	Chủ nhiệm đề tài: TS Hoàng Chí Cương Tham gia: ThS. Phạm Ngọc Thanh		Từ 01/2021 đến 6/2021	10triệu đồng	Đề tài sẽ xác định/lượng hóa được tác động của tự do hóa thương mại trong khuôn khổ các FTAs và WTO đến tăng trưởng kinh tế của 40 nước trên thế giới giai đoạn 1996-nay.
60	Nghiên cứu thiết kế, chế tạo thử nghiệm chân vịt hai bước nhằm giảm lượng tiêu hao cho tàu cá đánh bắt xa bờ của Hải Phòng Mã số: ĐT.CN.2018.812	PGS. TS. Phạm Kỳ Quang (chủ nhiệm đề tài) Đề tài KHCN cấp Thành phố Hải Phòng	-	11/2018 – 7/2020	1.560.000.000 VNĐ	Thiết kế, chế tạo sản phẩm chân vịt hai bước tàu cá đánh bắt xa bờ của Hải Phòng với kết quả thử nghiệm ban đầu là lượng tiêu hao nhiên liệu giảm trung bình 6%, hiệu suất hai giai đoạn tăng trung bình 8%
61	Đánh giá thực trạng thu nhập của người lao động trong các doanh nghiệp tại Thành phố Hải Phòng	**TS. Quách Thị Hà** ThS. Bùi Thúy Tuyết Anh		10/2021 – 5/2022	10.000.000	Tổng kết lý luận, nghiên cứu một số quan điểm của Đảng và chính sách của Nhà nước về vấn đề thu nhập, phân phối thu nhập. Đánh giá thực trạng thu nhập của người lao động trong các

STT	Tên dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ	Người chủ trì và các thành viên	Đối tác trong nước và quốc tế	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện	Tóm tắt sản phẩm, ứng dụng thực tiễn
						doanh nghiệp tại thành phố Hải Phòng.
62	Nghiên cứu quan niệm về quyền con người trong tư tưởng của C.Mác và Ph.Ăngghen	**TS. Vũ Phú Dưỡng** ThS. Phan Văn Chiêm TS. Bùi Quốc Hưng		10/2021 – 5/2022	10.000.000	Đề tài đi sâu làm rõ khái niệm quyền con người; cơ sở hình thành quan niệm về quyền con người; các quyền cơ bản của quyền con người như quyền tự do, quyền bình đẳng trong tư tưởng của C.Mác và Ph.Ăng ghen.
63	Giáo dục, bồi dưỡng lý tưởng và đạo đức cách mạng cho sinh viên trường Đại học Hàng hải Việt Nam theo tư tưởng Hồ Chí Minh.	**TS. Hoàng Thị Bích Phương** TS. Phan Duy Hòa ThS Mạc Văn Nam		10/2021 – 5/2022	10.000.000	Đưa ra được khái niệm "Giáo dục lý tưởng, đạo đức cách mạng cho sinh viên". Nghiên cứu lý luận của tư tưởng Hồ Chí Minh về lý tưởng cách mạng, đạo đức Hồ Chí Minh đối với xã hội. Đề xuất một số giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục đạo đức Hồ Chí Minh cho sinh viên Đại học Hàng hải Việt Nam hiện nay, giúp cho các cấp ủy Đảng, các tổ chức, đoàn thể nâng cao nhận thức, tích cực, chủ động trong công tác giáo dục đạo đức, góp phần ổn định tình hình chính trị, tư tưởng trong Nhà trường.

STT	Tên dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ	Người chủ trì và các thành viên	Đối tác trong nước và quốc tế	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện	Tóm tắt sản phẩm, ứng dụng thực tiễn
64	Đảng bộ tỉnh Thái Bình lãnh đạo phát triển kinh tế nông nghiệp trong những năm 1986 - 1996	**TS. Vũ Thị Duyên** ThS. Phạm Thị Thu		10/2021 – 5/2022	10.000.000	Nêu lên chủ trương và quá trình chỉ đạo thực hiện của Đảng bộ tỉnh Thái Bình về phát triển kinh tế nông nghiệp trong những năm 1986 - 1996
65	Phương pháp vận dụng Phép Biện chứng duy vật vào trong cuộc sống	**TS.Trần Việt Dũng** TS. Phan Duy Hòa		10/2021 – 5/2022	10.000.000	Nêu lên nội dung cơ bản của Phép biện chứng duy vật, ý nghĩa phương pháp luận rút ra và phương pháp vận dụng Phép biện chứng duy vật vào trong cuộc sống
66	Đổi mới và vận dụng Phương pháp thuyết trình trong dạy học môn Chủ nghĩa xã hội khoa học ở Trường Đại học Hàng hải Việt Nam hiện nay.	**ThS.Trương Thị Anh Đào** TS.Trần Việt Dũng ThS.Mai Thị Mến		10/2021 – 5/2022	10.000.000	Nêu lên đặc điểm , thực trạng giảng dạy môn Chủ nghĩa xã hội khoa học tại Trường Đại học Hàng hải Việt Nam và đổi mới, vận dụng Phương pháp thuyết trình nhằm nâng cao chất lượng giảng dạy môn Chủ nghĩa xã hội khoa học tại Trường Đại học Hàng hải Việt Nam
67	Nghiên cứu mối quan hệ tương quan trong ngắn hạn và dài hạn giữa các biến số kinh tế vĩ mô của Việt Nam	**ThS. Hàn Huyền Hương** ThS. Trương Thị Như Hà		Từ tháng 12 năm 2020 đến tháng 6 năm 2021	10	- Thực trạng các biến số kinh tế vĩ mô của Việt Nam và tổng quan nghiên cứu - Mô hình vector hiệu chỉnh sai số VECM - Nghiên cứu mối quan hệ tương quan trong ngắn hạn và dài hạn giữa các biến số kinh tế vĩ mô của Việt Nam

STT	Tên dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ	Người chủ trì và các thành viên	Đối tác trong nước và quốc tế	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện	Tóm tắt sản phẩm, ứng dụng thực tiễn
68	Áp dụng phương pháp định lượng cho việc nghiên cứu mối quan hệ giữa tính cách cá nhân với hành vi Networking trong quá trình tìm kiếm việc làm của sinh viên	**TS. Lê Sơn Tùng** ThS. Trần Ngọc Hưng		Từ tháng 12 năm 2020 đến tháng 6 năm 2021	20	- Nghiên cứu này sẽ áp dụng mô hình phương trình cấu trúc để điều tra về mối quan hệ giữa các tính cách và hành vi tìm kiếm việc làm Networking thông qua độ thân thiết của mối quan hệ. Nghiên cứu tiến hành xây dựng mô hình lý thuyết, khảo sát, và phân tích dữ liệu để kiểm định mô hình lý thuyết. - Kết quả của nghiên cứu sẽ chỉ ra sự tác động khác nhau của các loại tính cách.
69	Biện pháp nâng cao hiệu quả khai thác vận tải đa phương thức hàng container tuyến Hải Phòng – Bắc Ninh và các vùng lân cận	**TS. Nguyễn Minh Đức** ThS. Bùi Thanh Hải CN. Nguyễn Hữu Hưng		Từ tháng 12 năm 2020 đến tháng 6 năm 2021	10	- Hệ thống hóa cơ sở lý luận về vận tải đa phương thức - Lựa chọn và xây dựng mô hình vận tải đa phương thức phù hợp với thực tế khu vực và tuyến đường. - Phân tích đánh giá các yếu tố chi phí của mô hình, qua đó, đề xuất biện pháp để nâng cao hiệu quả khai thác vận tải đa phương thức cho hàng container trên tuyến đường này.

STT	Tên dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ	Người chủ trì và các thành viên	Đối tác trong nước và quốc tế	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện	Tóm tắt sản phẩm, ứng dụng thực tiễn
70	Nghiên cứu đề xuất phương pháp hạn chế rủi ro trong quá trình Khởi nghiệp của sinh viên khối ngành Kinh tế tại các trường Đại học tại thành phố Hải Phòng	**ThS. Nguyễn Thị Cẩm Nhung** ThS. Nguyễn Quỳnh Trang ThS. Phạm Minh Thuý		Từ tháng 12 năm 2020 đến tháng 6 năm 2021	20	- Cơ sở lý luận chung - Đánh giá thực trạng khởi nghiệp của sinh viên khối ngành kinh tế tại các trường ĐH tại Hải Phòng - Đề xuất phương pháp giảm thiểu rủi ro khi Khởi nghiệp cho sinh viên.
71	Đánh giá sự cạnh tranh của các bến cảng container tại Hải Phòng qua các chỉ số về mức độ tập trung, sự tăng trưởng và dịch chuyển	**TS. Phạm Thị Yến** ThS. Phạm Thị Mai Phương		Từ tháng 12 năm 2020 đến tháng 6 năm 2021	10	Nghiên cứu sử dụng chỉ số Herfindahl - Hirschman, tỷ lệ tập trung hoá, hệ số Gini, đường cong Lorenz - các phương pháp phổ biến để đánh giá mức độ tập trung. Ngoài ra, để có cái nhìn rõ nét hơn về sự thay đổi của các bến cảng theo thời gian, nghiên cứu sử dụng phương pháp phân tích tăng trưởng và dịch chuyển.
72	Nghiên cứu vai trò của cảng cạn (ICD) đối với sự phát triển kinh tế của thành phố Hải Phòng	**ThS. Trần Hải Việt** ThS. Phạm Thị Phương Mai		Từ tháng 12 năm 2020 đến tháng 6 năm 2021	10	- Cơ sở lý luận chung về cảng cạn - Hệ thống cảng cạn tác động đến hoạt động kinh tế của Hải Phòng - Xây dựng phương pháp nghiên cứu đánh giá tác động của cảng cạn đối với hoạt động logistics của Hải Phòng và hoạt động kinh tế nói chung - Tác động của cảng cạn hiện nay và trong 10

STT	Tên dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ	Người chủ trì và các thành viên	Đối tác trong nước và quốc tế	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện	Tóm tắt sản phẩm, ứng dụng thực tiễn
						năm tiếp theo đến năm 2030 - Đề xuất giải pháp phát triển cảng cạn
73	Nghiên cứu đánh giá ảnh hưởng của thương mại điện tử tới phát triển vận tải hàng hóa tại Việt Nam.	**ThS. Vũ Lê Huy** ThS. Nguyễn Thị Nha Trang		Từ tháng 12 năm 2020 đến tháng 6 năm 2021	10	- Hệ thống hóa các vấn đề lý luận về thương mại điện tử và vận tải hàng hóa - Đánh giá chi tiết và hệ thống sự tác động của các khía cạnh phát triển về thương mại điện tử tới vận tải - Phân tích kết quả đánh giá và tổng hợp lại các đề xuất khuyến nghị cho việc phát triển thương mại điện tử hỗ trợ cho vận tải hàng hóa

K. Công khai thông tin kiểm định cơ sở giáo dục và chương trình giáo dục

STT	Tên cơ sở đào tạo hoặc các chương trình đào tạo	Thời điểm đánh giá ngoài	Kết quả đánh giá/Công nhận	Nghị quyết của Hội đồng KĐCLGD	Công nhận đạt/không đạt chất lượng giáo dục	Giấy chứng nhận/Công nhận	
						Ngày cấp	Giá trị đến
1	Trường Đại học Hàng hải Việt Nam	Từ ngày 26 đến ngày 30 tháng 8 năm 2017	52 tiêu chí đạt, chiếm 85.2%	Số 02/NQ-HĐKĐCL ngày 27 tháng 2 năm 2018 của TTKĐCLGD, Trường ĐHQGHN	Công nhận đạt chất lượng giáo dục đại học	Ngày 30/3/2018	Ngày 30/3/2023
2	Ngành Công nghệ thông tin	Tháng 6/2021	Đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục do Bộ trưởng bộ giáo	Số 31/NQ-HĐKĐCL ngày 06 tháng 8 năm 2021 của	Đạt chất lượng giáo dục đại học	10/9/2021	10/9/2026

			dục đào tạo ban hành(tỉ lệ các tiêu chí đạt 86%)	TTKĐCLGD, Trường ĐHQGHN			
	Ngành Quản trị kinh doanh	Tháng 6/2021	Đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục do Bộ trưởng bộ giáo dục đào tạo ban hành(tỉ lệ các tiêu chí đạt 82%)	Số 32/NQ-HĐKĐCL ngày 06 tháng 8 năm 2021 của TTKĐCLGD, Trường ĐHQGHN	Đạt chất lượng giáo dục đại học	10/9/2021	10/9/2026
	Ngành Điện tự động công nghiệp	Tháng 6/2021	Đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục do Bộ trưởng bộ giáo dục đào tạo ban hành(tỉ lệ các tiêu chí đạt 86%)	Số 33/NQ-HĐKĐCL ngày 06 tháng 8 năm 2021 của TTKĐCLGD, Trường ĐHQGHN	Đạt chất lượng giáo dục đại học	10/9/2021	10/9/2026
	Ngành Kỹ thuật môi trường	Tháng 6/2021	Đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục do Bộ trưởng bộ giáo dục đào tạo ban hành(tỉ lệ các tiêu chí đạt 88%)	Số 34/NQ-HĐKĐCL ngày 06 tháng 8 năm 2021 của TTKĐCLGD, Trường ĐHQGHN	Đạt chất lượng giáo dục đại học	10/9/2021	10/9/2026

Hải Phòng, ngày 11 tháng 10 năm 2021

Thủ trưởng đơn vị

(Ký tên, và đóng dấu)

TRƯỜNG ĐẠI HỌC HÀNG HẢI VIỆT NAM

HIỆU TRƯỞNG

PGS.TS. Phạm Xuân Dương